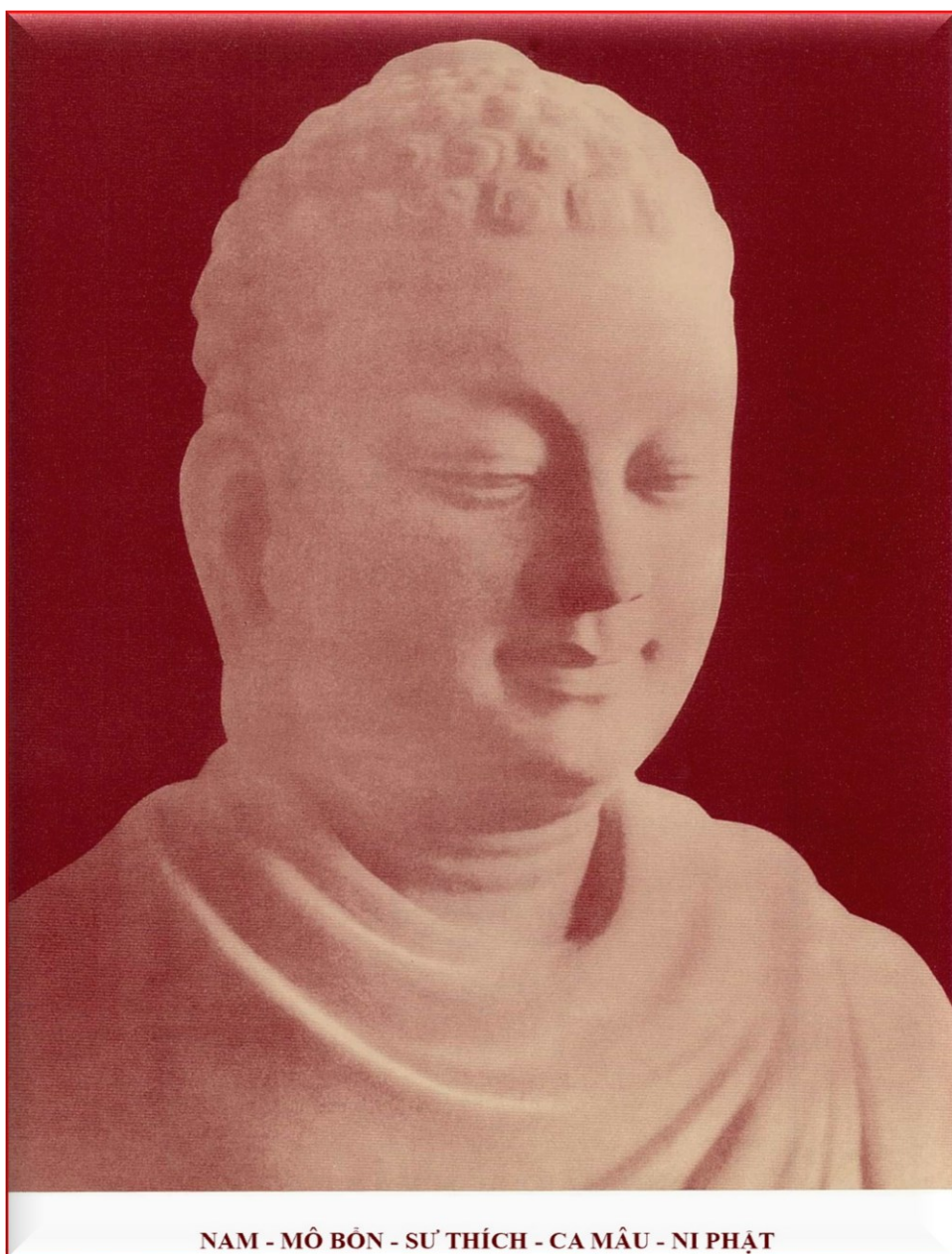


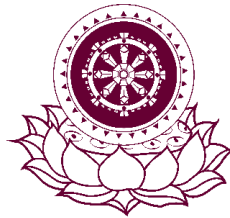


NAM - MÔ BỒN - SƯ THÍCH - CA MÂU - NI PHẬT

BỘ BÁT NHÃ 9 – T026

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 26

BỘ BÁT NHÃ
IX



HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 26

**BỘ BÁT NHÃ
IX**

SỐ 220

QUYỂN 401→450

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

- 1. Tên người:** (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
- 2. Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
- 3. Tôn xưng danh hiệu Phật:** Đức Như Lai, Bạc Chúng Hựu, Đẳng Tối Chánh Giác...
- 4. Tác phẩm, kinh sách:** luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

- 1. Địa danh:** thành Vương xá, chùa Ân quang, rừng Thi lợi...
- 2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
- 3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính:** Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
- 4. Chủng loại:** chư Thiên
- 5. Phương hướng:** phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāḷi)

- 1. Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
- 2. Địa danh:** nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
- 3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
- 4. Phẩm bậc, quả vị:** Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
- 5. Chủng loại:** A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāḷi)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

Âm “y” và “i”: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...

梵 viết là “**Phạm**” không viết là “**Phạn**” (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là “**Tuệ**” không viết là “**Huệ**”.

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC

BỘ BÁT NHÃ 9 – T026

SỐ 220	1
KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA	1
QUYỂN 401	2
Phẩm 1: Duyên khởi	2
QUYỂN 402	40
Phẩm 2: Hoan hỷ	40
Phẩm 3: Quán chiếu (1)	63
QUYỂN 403	69
Phẩm 3: Quán chiếu (2)	69
QUYỂN 404	99
Phẩm 3: Quán chiếu (3)	99
QUYỂN 405	131
Phẩm 3: Quán chiếu (4)	131
Phẩm 4: Không gì bằng	149
Phẩm 5: Tướng thiết căn	155
QUYỂN 406	160
Phẩm 6: Thiện Hiện (1)	160
QUYỂN 407	196
Phẩm 6: Thiện Hiện (2)	196
QUYỂN 408	250
Phẩm 6: Thiện Hiện (3)	250
Phẩm 7: Nhập ly sinh	271
Phẩm 8: Thắng quân (1)	284
QUYỂN 409	291
Phẩm 8: Thắng quân (2)	291
Phẩm 9: Hành tướng (1)	310
QUYỂN 410	323
Phẩm 9: Hành tướng (2)	323
Phẩm 10: Huyền dụ	333
QUYỂN 411	358
Phẩm 11: Thí dụ	358
Phẩm 12: Đoạn các kiến chấp	381
Phẩm 13: Sáu pháp đến bờ kia (1)	388
QUYỂN 412	392

Phẩm 13: Sáu pháp đến bờ kia (2).....	392
Phẩm 14: Thừa đại thừa.....	418
QUYỂN 413.....	423
Phẩm 15: Vô phược giải.....	423
Phẩm 16: Tam-ma-địa (1).....	450
QUYỂN 414.....	459
Phẩm 16: am-ma-địa (2).....	459
Phẩm 17: Niệm trụ... (1).....	480
QUYỂN 415.....	492
Phẩm 17: Niệm trụ ... (2).....	492
Phẩm 18: Tu sửa các địa (1).....	508
QUYỂN 416.....	525
Phẩm 18: Tu sửa các địa (2).....	525
Phẩm 19: Xuất trụ (1).....	547
QUYỂN 417.....	560
Phẩm 19: Xuất trụ (2).....	560
Phẩm 20: Siêu Thắng (1).....	581
QUYỂN 418.....	598
Phẩm 20: Siêu Thắng (2).....	598
Phẩm 21: Không sở hữu (1).....	604
QUYỂN 419.....	629
Phẩm 21: Không sở hữu (2).....	629
QUYỂN 420.....	662
Phẩm 21: Không sở hữu (3).....	662
Phẩm 22: Tùy Thuận.....	680
Phẩm 23: Không giới hạn (1).....	685
QUYỂN 421.....	698
Phẩm 23: Không giới hạn (2).....	698
QUYỂN 422.....	730
Phẩm 23: Không giới hạn (3).....	730
QUYỂN 423.....	763
Phẩm 23: Không giới hạn (4).....	763
Phẩm 24: Xa lìa (1).....	780
QUYỂN 424.....	795
Phẩm 23: Xa lìa (2).....	795
QUYỂN 425.....	825
Phẩm 25: Đế Thích (1).....	825
QUYỂN 426.....	854

Phẩm 25: Đê Thích (2)	854
Phẩm 26: Tín thọ	858
Phẩm 27: Rải hoa (1)	866
QUYỂN 427	889
Phẩm 27: Rải hoa (2)	889
Phẩm 28: Thọ ký	896
Phẩm 29: Nhiếp thọ (1)	906
QUYỂN 428	922
Phẩm 29: Nhiếp thọ (2)	922
Phẩm 30: Bảo tháp	927
QUYỂN 429	953
Phẩm 31: Phước sinh	953
Phẩm 32: Công đức	955
Phẩm 33: Ngoại đạo	963
Phẩm 34: Chư Thiên đến (1)	968
QUYỂN 430	983
Phẩm 34: Chư Thiên đến (2)	983
Phẩm 35: Xá-Lợi	990
QUYỂN 431	1017
Phẩm 36: Kinh văn (1)	1017
QUYỂN 432	1049
Phẩm 36: Kinh văn (2)	1049
Phẩm 37: Tùy hỷ hồi hướng (1)	1063
QUYỂN 433	1078
Phẩm 37: Tùy hỷ hồi hướng (2)	1078
QUYỂN 434	1110
Phẩm 38: Đại sư	1110
Phẩm 39: Địa ngục (1)	1138
QUYỂN 435	1143
Phẩm 39: Địa ngục (2)	1143
QUYỂN 436	1175
Phẩm 40: Thanh tịnh	1175
Phẩm 41: Không nêu cớ xí (1)	1205
QUYỂN 437	1213
Phẩm 41: không nêu cớ xí (2)	1213
Phẩm 42: Chẳng thể nắm bắt được	1236
QUYỂN 438	1250
Phẩm 43: Phương Đông Bắc (1)	1250

QUYỂN 439	1282
Phẩm 43: Phương Đông bắc (2)	1282
QUYỂN 440	1313
Phẩm 43: Phương Đông bắc (3)	1313
Phẩm 44: Ma sự	1317
Phẩm 45: Không hòa hợp (1)	1334
QUYỂN 441	1343
Phẩm 45: Không hòa hợp (2)	1343
Phẩm 46: Phật mẫu (1)	1364
QUYỂN 442	1373
Phẩm 46: Phật mẫu (2)	1373
Phẩm 47: Chi tướng (1)	1396
QUYỂN 443	1405
Phẩm 47: Chi Tướng (2)	1405
QUYỂN 444	1441
Phẩm 48: Thành biện	1441
Phẩm 49: Thí dụ về thuyền (1)	1460
QUYỂN 445	1471
Phẩm 49: Thí dụ về thuyền (2)	1471
Phẩm 50: Sơ nghiệp (1)	1478
QUYỂN 446	1499
Phẩm 50: Sơ nghiệp (2)	1499
Phẩm 51: Điều phục tham	1512
Phẩm 52: Chân như (1)	1524
QUYỂN 447	1532
Phẩm 52: Chân như (2)	1532
QUYỂN 448	1566
Phẩm 52: Chân như (3)	1566
Phẩm 53: Không thoái chuyển	1577
QUYỂN 449	1598
Phẩm 54: Chuyển bất chuyển	1598
Phẩm 55: Nghĩa lý thâm diệu (1)	1625
QUYỂN 450	1631
Phẩm 55: Nghĩa lý thâm diệu (2)	1631

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.*

QUYỂN 401→450

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ II

QUYỂN 401

Phẩm 1: Duyên khởi

Tôi nghe như vậy:

—Một thời, Đức Thế Tôn ở nơi đỉnh núi Thấu phong thuộc thành Vương xá, cùng với đại chúng Bí-sô năm ngàn người đều là bậc A-la-hán đã dứt trừ hết các lậu hoặc, không còn phiền não, được chân tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát như ngựa hay rồng lớn được thuần thục, việc cần làm đã làm xong, việc cần hoàn thành đã hoàn thành, đã bỏ gánh nặng, đã được tự lợi, hết các kết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất, chỉ trừ A-nan-đà còn ở địa vị hữu học, đắc quả Dự lưu, trong đó Cụ thọ Thiện Hiện là bậc Thượng thủ. Lại có năm trăm Bí-sô-ni đều đắc quả A-la-hán, trong đó Tôn giả Trì Dự là bậc Thượng thủ. Lại có vô lượng chúng Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca đã được Kiến đế. Lại có vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát đều được Đà-la-ni và Tam-

ma-địa, thường an trú nơi tánh không, hoạt động trong cảnh giới vô tướng, nguyện vô phân biệt, luôn luôn hiển hiện. Đối với các pháp tánh, đầy đủ nhân bình đẳng, được vô ngại biện tài, thần thông bất thoái, lời nói, việc làm thanh cao, siêng năng, không biếng nhác, truyền bá chánh pháp, không có mong cầu, ứng hợp chân lý, căn cơ, lìa các dối gạt, đối với pháp nhân thâm sâu đạt đến chỗ rốt ráo, trừ các sợ hãi, hàng phục chúng ma, trừ tất cả hoặc, diệt hết nghiệp chướng, đầy đủ trí tuệ biện tài, phương tiện quyền xảo, đã vô số kiếp trang nghiêm bằng đại thế nguyện, trước khi nói biểu lộ nét mặt tươi vui, nụ cười hàm tiếu khen ngợi bằng những lời nói hay đẹp, thông suốt vô cùng, oai đức tôn nghiêm, giữa chúng không sợ, phong thái nhàn nhã, đi đứng oai nghi, giảng chánh pháp thông suốt như nước chảy, trải qua nhiều kiếp không dứt, quán sát các pháp đều như huyễn, như sóng nắng, như cảnh trong mộng, như trăng dưới nước, như tiếng vang, như hoa đóm trên không, như bóng hình trong gương, như thành Càn-thát-bà và các thứ biến hóa đều biết là không thật, chỉ hiện ra giống như có. Tâm không thấp hèn mà thản nhiên, không sợ nên có thể lãnh hội được tất cả pháp môn, hiểu rõ thông suốt tâm, hạnh, chỗ hướng đến của chúng sinh mà cứu vớt họ, thành tựu Nhân tới thượng, khéo biết thật tánh, tiếp nhận đại nguyện

của vô số chư Phật ở vô biên cõi Phật trong khắp mười phương, thường thiên định chánh niệm tỉnh giác. Vì muốn độ chúng hữu tình nên đã từng phụng sự, khuyến thỉnh chư Phật trụ lâu ở đời, chuyên bán xe chánh pháp, diệt trừ các phiền não, kiến chấp trói buộc, xuất nhập tự tại trong vô lượng trăm ngàn pháp đẳng trì, dẫn phát vô biên thiện pháp thù thắng. Các Đại Bồ-tát đầy đủ vô lượng công đức như vậy là: Bồ-tát Hiền Hộ, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Đạo Sư, Bồ-tát Nhân Thọ, Bồ-tát Tinh Thọ, Bồ-tát Thường Thọ, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Thiện Phát Thù, Bồ-tát Thiện Dũng Mạnh, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Thường Gia Hạnh, Bồ-tát Bất Xả Ách. Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Vô Tỷ Tuệ, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Từ Thị. Vô lượng trăm ngàn ức triệu Đại Bồ-tát như vậy đều là con của Bạc Pháp Vương, có thể nối ngôi tôn quý mà làm bậc Thượng thủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trải tọa cụ, ngồi kiết già trên tòa Sư tử, thân ngay thẳng, an trú chánh niệm, nhập chánh định tối thắng. Các chánh định đều được sinh ra từ trong chánh định này.

Lúc này, với chánh tri, chánh niệm, Đức Thế Tôn an nhiên xuất ra khỏi pháp Đăng trì vương ấy, dùng Thiên nhãn thanh tịnh quán sát hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, toàn thân rạng rỡ, từ nơi tướng thiên bức luân dưới hai bàn chân phóng ra sáu mươi trăm ngàn vô số ánh sáng. Từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai ống chân, hai bắp chân, hai đầu gối, hai đùi vế, hai bắp vế, eo, hông, bụng, lưng, rún, tim, ngực chữ vạn ngay ngực, hai bên vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai bàn tay, mười ngón tay, ót, cổ họng, má, cằm, hai gò má, đỉnh đầu, trán, hai chân mày, hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, bốn răng cửa, bốn mươi răng, tướng lông giữa đôi chân mày đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn ức triệu ánh sáng, mỗi tia sáng này đều chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong đó chúng sinh nào gặp ánh sáng này chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, các lỗ chân lông trên toàn thân của Đức Thế Tôn đều rạng rỡ phóng ra sáu mươi trăm ngàn ức triệu ánh sáng, mỗi tia sáng này đều chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Trong đó có chúng sinh nào gặp ánh sáng này,

chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện ánh sáng thường có nơi thân chiếu khắp thế giới ba lần ngàn. Từ đó nối tiếp chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Trong đó có chúng sinh nào gặp ánh sáng này, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Đức Thế Tôn vui vẻ, mỉm cười, từ trong miệng của Ngài phóng ra tướng lưỡi rộng, dài bao trùm khắp thế giới ba lần ngàn. Lại từ tướng lưỡi phát ra vô lượng trăm ngàn ức triệu ánh sáng nhiều màu sắc. Từ trong mỗi ánh sáng nhiều màu sắc này hiện ra hoa sen báu. Hoa ấy có ngàn cánh đều là màu hoàng kim, được trang nghiêm bằng các châu báu. Ánh sáng hoa sen ấy chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, từ đó nối tiếp chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong các đài hoa đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già thuyết giảng diệu pháp. Mỗi mỗi pháp âm đều thuyết pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hữu tình nào nghe được chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lúc ấy, vẫn ngồi trên tòa, Thế Tôn tự tại vào chánh định sư tử, hiện oai lực thần thông làm cho thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách: rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp; vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp;

vang động, vang động mạnh, vang động mạnh đều khắp; khua đập, khua đập mạnh, khua đập mạnh đều khắp; gầm rống, gầm rống lớn, gầm rống lớn đều khắp; nổ, nổ lớn, nổ lớn đều khắp. Lại làm cho phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống, phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống, phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống, phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống, ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống, bốn bên vọt lên, chính giữa chìm xuống, mặt đất mềm mại, trong sạch, chiếu sáng, làm cho chúng sinh được lợi ích, an vui.

Khi ấy, tất cả chúng sinh trong các đường ác, địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và các đường hiểm ác triền miên khác trong thế giới ba lần ngàn đều được thoát khỏi khổ nạn. Sau khi bỏ thân này, được sinh vào loài người và sinh nơi sáu tầng trời cõi Dục, nhớ đến đời trước nên vui mừng, hớn hở, đồng đến gặp Phật, tâm thanh tịnh thành kính đánh lễ dưới chân Phật. Từ đây lần lần đến khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, nhờ thần lực của Phật, thế giới biến động sáu cách, khi ấy tất cả chúng sinh trong các đường ác ở các thế giới ấy đều thoát khỏi khổ nạn. Sau khi bỏ thân ấy được sinh trong loài người và sinh nơi sáu tầng trời cõi Dục, nhớ đến đời trước của mình nên vui mừng, hớn hở, từ nơi đó đến gặp Phật và đánh lễ dưới chân Ngài.

Bây giờ, chúng sinh trong thế giới ba lần ngàn và hằng hà sa số thế giới khác trong mười phương, người mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người cuồng nhớ nghĩ được, kẻ loạn tâm ổn định được, người nghèo được giàu, người không có áo được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được trị lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu các căn được đầy đủ, người mê muội được tỉnh ngộ, người mệt mỏi được khỏe khoắn. Khi đó, các chúng sinh, đối đãi nhau như cha, như mẹ, như anh em, như chị em, như bạn bè, như người thân, xa lìa tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tu tập chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, xa lìa mười nghiệp đạo ác, tu tập mười nẻo nghiệp thiện, xa lìa tâm tư ác, tu tâm tư thiện, xa lìa điều chẳng phải phạm hạnh, tu chánh phạm hạnh, ưa trong sạch, bỏ ô uế, ưa an tịnh, bỏ huyên não, thân tâm an nhiên, biểu hiện diệu lạc như người tu hành nhập định thứ ba, ngay trong hiện tại biểu hiện thắng tuệ, đều nghĩ các việc: bố thí, điều phục, an nhẫn, tinh tấn, tịch tĩnh, để quán, xa lìa buông lung, tu hành phạm hạnh, Từ, Bi, Hỷ, Xả đối với chúng hữu tình, không quấy hại nhau, không gì tốt đẹp bằng!

Bây giờ, trên tòa Sư tử, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng thù thắng, oai đức trang nghiêm, chiếu phủ khắp thế giới ba lần ngàn và hằng hà sa số thế

giới chư Phật trong mười phương; làm cho ánh sáng núi Tô-mê-lô, núi Luân vi,... các cung điện của Trời, Thần, Rồng cho đến trời Tịnh cư đều bị ẩn mất, như ánh sáng trăng tròn mùa thu che ánh sáng của các ngôi sao, như ánh sáng mặt trời mùa hạ làm mất ánh sáng các sắc; như núi chúa Diệu cao bằng bốn loại báu che mất ánh sáng của các núi khác. Phật dùng thần lực hiện sắc thân làm cho tất cả chúng sinh ở thế giới ba lần ngàn đều trông thấy. Lúc ấy, vô lượng, vô số chư Thiên trời Tịnh cư cho đến Thiên chúng Tứ đại vương ở cõi trời Dục giới và tất cả người và phi nhân trong thế giới ba lần ngàn đều thấy Như Lai ngồi trên tòa Sư tử, oai quang rực rỡ như núi vàng lớn thì vui mừng hơn hở, khen là việc chưa từng có. Đại chúng đều đem các loại tràng hoa, các loại hương bột thơm, đẹp, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng, kỹ nhạc, châu báu thượng diệu và vô lượng các loại hoa trời như hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa sen thơm, hoa sen hồng, hoa cây kim tiền cõi trời, hoa lá thơm và vô lượng các loại hoa mọc dưới nước, trên bờ dâng, rải trên Đức Phật. Do thần lực của Phật, các tràng hoa đó đều xoay tròn trên không, kết thành đài hoa khắp thế giới ba lần ngàn, trên trời rải xuống các loại hương hoa, cờ phướn, dù lọng, chuông báu, ngọc trang sức, rực rỡ vô cùng đẹp đẽ. Khi ấy, cõi Phật này

trang nghiêm, vi diệu giống như thế giới Tây phương Cực lạc. Hào quang của Phật chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên làm cho các vật trên hư không đều có màu hoàng kim, hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương đều như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, trong các quốc độ khắp thế giới ba lần ngàn này tất cả trời, người đều thấy Phật ngồi ngay trước mặt và cho rằng được Như Lai thuyết pháp riêng cho mình.

Bấy giờ, vẫn ngồi trên tòa, Thế Tôn vui vẻ, mỉm cười, từ trong miệng Ngài phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn và hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Khi ấy, nương theo ánh sáng của Phật, tất cả chúng sinh trong các quốc độ khắp thế giới ba lần ngàn đều thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả chúng hữu tình, vô tình với nhiều chủng loại sai khác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương.

Khi ấy, nương theo ánh sáng của Phật, tất cả chúng hữu tình ở hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương cũng thấy quốc độ này có Phật Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác với chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và tất cả chúng hữu tình, vô tình với nhiều chủng loại khác nhau.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Đông tên là Đa bảo, Đức Phật hiệu là Bảo Tánh đang thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Phổ Quang thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến chỗ Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà có điềm này?

Đức Phật Bảo Tánh dạy Bồ-tát Phổ Quang:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Tây, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Bồ-tát. Do thần lực của Phật kia nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Phổ Quang vui mừng, hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Phật Bảo Tánh dạy Bồ-tát Phổ Quang:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Bảo Tánh đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Phổ Quang và

dẫn rằng:

—Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca và thưa đúng như lời Ta: “Nhu Lai Bảo Tánh ân cần có lời hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít nã, đi đứng tho thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Rồi ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm các Phật sự. Đến thế giới ấy, ông nên an trú vào chánh tri, chớ khởi tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, vì nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật Bảo Tánh dạy, Bồ-tát Phổ Quang nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật rồi cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông, đến cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Phổ Quang bước tới trước Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế

giới về phương Đông, có thể giới tận cùng tên là Đa bảo, Đức Phật hiệu là Bảo Tánh, Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Phổ Quang và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở khen ngợi là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Phật và Bồ-tát rồi lui ngồi một bên. Các cõi phương Đông khác cũng đều như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Nam tên là Ly nhất thiết ưu, Đức Phật hiệu là Vô Ưu Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Lúc đó có Bồ-tát tên là Ly Ưu, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên

đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Bắc, có thế giới tận cùng tên là Kham nhĩ, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật xưa nên có điềm này.

Nghe nói thế, Bồ-tát Ly Ưu vui mừng hơn hờ thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con muốn đến thế giới Kham nhĩ để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Lúc đó, Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Vô Ưu Đức đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Ly Ưu và dặn:

—Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Vô Ưu Đức ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Rồi ông hãy đem hoa sen này dâng Thế

Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, vì nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật Vô Ưu Đức dạy, Bồ-tát Ly Ưu nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải Phật rồi cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Nam, ở cõi Phật nào các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Ly Ưu bước tới trước Đức Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Nam, có thế giới tận cùng tên là Ly nhất thiết ưu, Đức Phật hiệu là Vô Ưu Đức. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng

Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen ấy rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Ly Ưu và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở, khen ngợi, cho là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ngồi một bên. Các cõi phương Nam khác cũng vậy.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây tên là Cận tịch tĩnh, Đức Phật hiệu là Bảo Diệm đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Hạnh Tuệ, thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Bồ-tát Hạnh Tuệ:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Đông, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã

ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật ấy nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Hạnh Tuệ vui mừng, hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin qua thế giới Kham nhẫn, chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Bồ-tát Hạnh Tuệ:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Bảo Diệm đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh, được trang trí bằng các thứ báu, trao cho Bồ-tát Hạnh Tuệ và dặn:

—Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Bảo Diệm ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhàn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, vì nguyện lực nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Đức Phật Bảo Diệm, Bồ-tát Hạnh Tuệ

nhận hoa, cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiễu quanh bên phải Phật cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đều đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, các vị đánh lễ Thế Tôn, đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Hạnh Tuệ bước tới trước Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây đi về hằng hà sa số thế giới về phương Tây, có thế giới tận cùng tên là Cạn tịch tịnh, Đức Phật hiệu là Bảo Diệm. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen đó rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy, đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Hữu tình nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng

đắc quả Vô thượng Bồ-đề. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Hạnh Tuệ và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở, khen ngợi cho là việc chưa từng có, đều tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ngồi một bên. Các cõi phương Tây khác đều cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Bắc tên là TỐI THẮNG, Đức Phật hiệu là THẮNG ĐẾ đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là THẮNG THỌ thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng Đức Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Thắng Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Nam, có thế giới tận cùng tên là KHAM NHÃN, Đức Phật hiệu là THÍCH-CA MÂU-NI sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Thắng Thọ vui mừng hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con muốn đến thế giới KHAM NHÃN, chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường

Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Phật Thích Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Phật Thích Đế đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Thắng Thọ và dạy:

—Ông hãy đem hoa sen này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Thích Đế ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Rồi ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, vì nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Thắng Thọ nhận hoa cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật và đi nhiễu quanh bên phải rồi cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đều đem theo vô số phẩm vật cúng tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư

Phật ở phương Bắc, ở cõi nào các vị cúng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Thế Tôn, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên.

Bồ-tát Thắng Thọ bước tới trước Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Bắc, có thế giới tận cùng tên là Tối thắng, Phật hiệu là Thắng Đế. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này, rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Bắc. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen này bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Thắng Thọ và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở khen ngợi cho là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ngồi một bên. Các cõi phương Bắc khác đều cũng như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Đông bắc tên là Định trang nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Ly Trần Dũng Mãnh thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Tây nam có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật ấy nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh vui mừng, hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu

hoàng kim, có ngàn cánh được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh và dạy:

—Ông đem hoa sen này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Định Tượng Thắng Đức ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Rồi ông đem hoa sen này dâng Đức Phật ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh bằng, do nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh nhận hoa, cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, nhiều bên phải rồi cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông bắc, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên.

Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh bước tới trước Phật

thưa:

—Bạch Thế Tôn, từ đây đi về hằng hà sa số thế giới về phương Đông bắc, có thế giới tận cùng tên là Định trang nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơ thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông bắc nhờ thần lực của Phật hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở, khen ngợi cho là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát rồi lui ngôi một bên. Các cõi phương Đông bắc khác cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Đông nam tên là Diệu giác trang nghiêm vô cùng đẹp đẽ, Đức Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-

la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Liên Hoa Thủ thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động, thân tướng Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Tây bắc, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn có Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật ấy nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Liên Hoa Thủ vui mừng, hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát, xin Ngài chấp thuận.

Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thủ và dạy:

—Ông hãy đem hoa sen này đến chỗ Phật Thích-

ca Mâu-ni và thừa đúng như lời Ta: “Phật Liên Hoa Thắng Đức ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít nã, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có nhần được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ông đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát đó có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh bằng, do nhân duyên lớn mà sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ nhận hoa, cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều quanh bên phải và cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Đông nam, ở cõi nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này đại chúng đánh lễ Thế Tôn, đi nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên.

Bồ-tát Liên Hoa Thủ ở trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, từ đây đi về hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, đến thế giới tận cùng tên là Diệu giác trang nghiêm vô cùng đẹp đẽ, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức. Đức Phật ấy ân cần

hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Đông nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen này bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy có vị Hóa Phật ngồi kiết già thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được chắc chắn sẽ được quả vị Giác ngộ cao tốt. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở, khen ngợi cho là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui ra ngồi một bên. Các cõi phương Đông nam khác cũng đều như vậy.

Bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây nam tên là Ly trần tự, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Nhật Quang Minh thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật, thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Đông bắc, đến thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát. Do thần lực của Phật kia nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Nhật Quang Minh vui mừng, hớn hở thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.”

Đức Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý của ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh được trang trí bằng các thứ báu, trao cho Bồ-tát Nhật Quang Minh và dạy:

—Ông hãy đem hoa này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được

không? Chúng sinh có dễ độ không?” Rồi ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cõi Phật ấy mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp. Vì nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Nhật Quang Minh nhận hoa, cùng vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều bên phải và cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây nam, ở cõi Phật nào các vị cũng đều cúng dường, cung kính tôn trọng, khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên.

Bồ-tát Nhật Quang Minh bước tới trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Tây nam, có thế giới tận cùng tên là Ly trần tự, Đức Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài

bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây nam. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Nhật Quang Minh và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở cho là việc chưa từng có, tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ-tát rồi lui qua ngồi một bên. Các cõi phương Tây nam khác cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Tây bắc tên là Chân tự tại, Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Bảo Thắng thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Lúc đó, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát bảo Thắng:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương

Đông nam, có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Bồ-tát. Do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Bảo Thắng vui mừng, hơn hờn thừa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát Bảo Thắng:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim có ngàn cánh được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Bảo Thắng và dạy:

—Ông hãy đem hoa này đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Nhất Bảo Cái Thắng ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn xem thường đại chúng và cỡi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai

đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh bằng. Vì nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Bảo Thắng nhận hoa, cùng với vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều bên phải và cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật ở phương Tây bắc, ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui đứng một bên.

Bồ-tát Bảo Thắng bước tới trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Tây bắc, có thế giới tận cùng tên là Chân tự tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng có lời hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thái, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài bảo chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này, rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Tây bắc. Nhờ thần lực của Phật, hoa sen này bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy đều có vị Hóa Phật

ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được chắc chắn sẽ cứng đờ quả vị Giác ngộ cao tốt. Thấy sự việc này, Bồ-tát Bảo Thắng và các quyến thuộc vui mừng, hớn hờ cho là việc chưa từng có và tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Phật và Bồ-tát rồi lui một bên. Các cõi phương Tây bắc khác cũng đều như vậy.

Bây giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Dưới tên là Liên hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Liên Hoa Thắng thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng của Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Trên có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật nên có điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Liên Hoa Thắng vui mừng, hớn hờ thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và chúng Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Phật Liên Hoa Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý của ông.

Nói xong, Thế Tôn liền đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim, có ngàn cánh, được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thắng và dạy:

—Ông hãy đem hoa sen này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Liên Hoa Đức ân cần hỏi thăm Ngài có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng tho thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ông hãy đem hoa sen này dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường đại chúng và cõi Phật kia mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, do nhân duyên lớn nên sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng nhận hoa sen, cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều bên phải và cung kính từ biệt.

Khi đi, mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật phương Dưới ở cõi Phật nào, các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi lui qua một bên.

Bồ-tát Liên Hoa Thắng đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới ở phương Dưới, ở thế giới tận cùng tên là Liên hoa, Phật hiệu là Liên Hoa Đức. Đức Phật ấy ân cần hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài dạy chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim này dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen, rồi rải lại thế giới chư Phật ở phương Dưới. Nhờ thần lực của Phật các hoa sen này bay đến khắp các cõi Phật. Trong mỗi đài hoa ấy có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy sự việc như vậy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng và các quyến thuộc vui mừng, hớn hở, khen ngợi cho là việc chưa từng có, tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng,

khen ngợi Phật và Bồ-tát rồi lui qua ngồi một bên. Các cõi phương Dưới khác cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, ở thế giới tận cùng của hằng hà sa số thế giới về phương Trên tên là Hoan hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Trong hội đó có Bồ-tát tên là Hỷ Thọ thấy ánh sáng lớn, đại địa biến động và thân tướng Phật, trong lòng phân vân nên đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có điềm này?

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ:

—Cách đây hằng hà sa số thế giới ở phương Dưới có thế giới tận cùng tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni sắp thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, do thần lực của Phật kia nên hiện ra điềm này.

Nghe rồi, Bồ-tát Hỷ Thọ vui mừng hơn hờ thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con xin đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát. Xin Ngài chấp thuận.

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ:

—Lành thay, lành thay! Tùy theo ý của ông.

Nói xong, Thế Tôn đem ngàn cành hoa sen

màu hoàng kim, có ngàn cánh được trang trí bằng các châu báu trao cho Bồ-tát Hỷ Thọ và dạy:

—Ông hãy đem hoa sen này đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni và thưa đúng như lời Ta: “Phật Hỷ Đức có lời thăm hỏi Ngài có được ít bệnh, ít não, đi đứng thư thối, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không?” Ông hãy đem hoa sen này đến dâng Thế Tôn ấy để làm Phật sự. Đến thế giới đó, ông nên an trú chánh tri, chớ có tâm khinh mạn, xem thường cõi Phật ấy và đại chúng mà tự mình bị tổn đức. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy có oai đức và chí nguyện đại Bi khó ai sánh kịp, do nguyện lực mà sinh vào cõi ấy.

Vâng lời Phật dạy, Bồ-tát Hỷ Thọ nhận hoa, cùng với vô số trăm ngàn ức triệu Bồ-tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ đánh lễ Phật, đi nhiều bên phải và cung kính từ biệt.

Khi đi mỗi vị đem theo vô số phẩm vật tốt đẹp cúng dường, trải qua các thế giới chư Phật phương Trên, ở cõi Phật nào các vị cũng đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, không bỏ qua một cõi nào. Khi đến cõi Phật này, đại chúng đánh lễ Phật, nhiều trăm ngàn vòng rồi đứng qua một bên.

Bồ-tát Hỷ Thọ đến trước Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn, cách đây hằng hà sa số thế giới về phương Trên, ở thế giới tận cùng tên là Hoan

hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức. Đức Phật ấy ân cần thăm hỏi Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ não, đi đứng thơi thới, khí lực điều hòa, an vui không? Việc đời có thể nhẫn được không? Chúng sinh có dễ độ không? Ngài dạy chúng con đem ngàn cành hoa sen màu hoàng kim dâng Thế Tôn để làm Phật sự.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhận hoa sen này, rồi rải lại thế giới chư Phật phương Trên. Nhờ thần lực của Phật, các hoa sen ấy bay đến khắp các cõi Phật. Trong các đài hoa ấy đều có vị Hóa Phật ngồi kiết già, thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Chúng sinh nào nghe được chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy sự việc này, Bồ-tát Hỷ Thọ và các quyến thuộc đều vui mừng, hớn hở khen ngợi cho là việc chưa từng có, tùy theo căn lành cúng dường nhiều hay ít. Các vị cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi Phật và Bồ-tát rồi lui qua ngồi một bên. Các cõi phương Trên khác cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, khắp thế giới ba lần ngàn Kham nhẫn đầy châu báu, các loại hương hoa thơm đẹp rải khắp mặt đất, tràng phan, bảo cái giăng hàng khắp nơi, cây hoa, cây trái, cây hương thơm, cây vòng hoa, cây y phục, cây châu báu, các cây trang sức trang trí khắp nơi, vô cùng xinh đẹp như ở thế giới của Như Lai Liên Hoa, cõi tịnh độ của Như Lai Phổ Hoa, chỗ cư trú của Đồng tử Mạn-thù-thất-

lợi, Bồ-tát Thiện Trụ Tuệ và vô lượng các Đại Bồ-tát có oai đức lớn khác.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 402

Phẩm 2: Hoan hỷ

Bấy giờ, biết các chúng có duyên ở các thế giới đều đến hội họp như là chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Kiền-đạt-phước, A-tổ-lạc, Rồng, Thần, Nhân phi nhân, chúng Đại Bồ-tát trụ thân cuối cùng nối ngôi tôn quý, Đức Thế Tôn liền bảo Cụ thọ Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu rõ tất cả tướng của các pháp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử vui mừng, hớn hở, rời khỏi tòa, đánh lễ Phật, trích áo vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính thưa:

—Bạch Thế Tôn, Bồ-tát muốn hiểu rõ tất cả tướng của các pháp phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Cụ thọ Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát nên dùng vô trụ làm phương tiện để an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì chủ thể trụ, đối tượng được trụ đều chẳng thể nắm bắt được;

nên dùng vô xả làm phương tiện để viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa vì người thí, người nhận và vật bồ thí chẳng thể nắm bắt được; nên dùng vô hộ làm phương tiện để viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, vì tướng phạm, vô phạm chẳng thể nắm bắt được; nên dùng vô thủ làm phương tiện để viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, vì tướng động, bất động chẳng thể nắm bắt được nên dùng vô cần làm phương tiện, để viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, vì thân tâm siêng năng, lười biếng chẳng thể nắm bắt được; nên dùng vô tư làm phương tiện, viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vì hữu vị, vô vị chẳng thể nắm bắt được; nên dùng vô trước làm phương tiện, để viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tướng và tánh của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, vì ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề này chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đắc làm phương tiện nên tu tập Tam-ma-địa không, Tam-ma-địa vô tướng, Tam-ma-địa vô nguyện, vì ba đẳng trì này chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, vì tĩnh lự, vô lượng và định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở

đặc làm phương tiện, nên tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, vì giải thoát, thắng xứ, đẳng chí, biến xứ chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đặc làm phương tiện, nên tu tập chín tướng: Tướng sinh trưởng, tướng chảy mủ rã nát, tướng đỏ bầm, tướng xanh bầm, tướng mỗ ăn, tướng vung vãi, tướng hài cốt, tướng thiêu đốt, tướng hoại diệt, các tướng như thế chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đặc làm phương tiện, nên tu tập mười tùy niệm: Tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm nhàm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân, các tùy niệm này chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đặc làm phương tiện, nên tu tập mười tướng: Tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian không thể vui, tướng nhàm chán ăn, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt, các tướng như vậy chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đặc làm phương tiện nên tu tập mười một trí: Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô sinh trí, Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí, Như thuyết trí, các trí như vậy chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đặc làm phương tiện nên tu tập Tam-ma-địa có tầm, có tứ, Tam-ma-địa không tầm, có tứ, Tam-ma-địa không tầm, không tứ, vì ba Tam-ma-địa này chẳng thể nắm bắt được; dùng vô

sở đắc làm phương tiện, nên tu tập vị trí đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, ba căn vô lậu này chẳng thể nắm bắt được; dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên tu tập quán bất tịnh: quán Biến mãn xứ, trí Nhất thiết trí, Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, bốn Nhiếp sự, bốn Thắng trụ, ba Minh, năm loại mắt, sáu phép thần thông, sáu pháp Ba-la-mật-đa, bảy Thánh tài, tám điều giác ngộ bậc Đại sĩ, chín trí hữu tình cư, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mười địa, mười hạnh, mười nhẫn, hai mươi tầng thượng ý lạc, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng vi diệu, trí đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, vì các pháp như vậy đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn mau viên mãn trí, trí Nhất thiết đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn mau viên mãn tướng trí tâm hạnh của tất cả hữu tình, trí Nhất thiết tướng vi diệu, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn trừ tất cả tập khí, phiền não nên học Bát-nhã ba-la-mật-

đa, muốn thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn trụ ngôi vị Bồ-tát không thoái chuyển nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn được sáu phép thần thông thù thắng nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sai khác, muốn biết chỗ hướng đến sai khác của tâm hành và của tất cả hữu tình nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn vượt hơn tác dụng trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn đắc tất cả các tất cả pháp môn Đà-la-ni, các tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn dùng một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn sự bố thí của tất cả Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn dùng một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn dùng một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của tất cả Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn dùng một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí và thiện pháp khác của tất cả Thanh văn, Độc giác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn dùng một niệm tu tập thiện pháp vượt hơn thiện pháp của tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn thực hành chút ít Bồ thí,

Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, vì các hữu tình, bằng phương tiện thiện xảo để hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, được vô lượng, vô biên công đức, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn việc thực hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, là các chương ngại, mau được viên mãn, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn được đời đời thường gặp chư Phật, thường nghe chánh pháp, được Phật giác ngộ, được Phật nhớ nghĩ, dạy bảo truyền thọ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn được thân Phật đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp đầy đủ, trang nghiêm, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn được đời đời thường nhớ nghĩ tâm Bồ-đề đời trước, không quên mất, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, thường tu hạnh Đại Bồ-tát, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn được đời đời đầy đủ oai lực lớn hàng phục các ma, dẹp trừ các ngoại đạo, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn được đời đời xa lìa tất cả phiền não, nghiệp chướng, thông đạt các pháp, tâm không chướng ngại nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn được tâm thiện, nguyện thiện, hạnh thiện đời đời, liên tục, thường không biếng nhác, bỏ bê, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn sinh vào nhà Phật, vào địa vị đồng chân, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát nên học Bát-

nhã ba-la-mật-đa; muốn được đời đời đầy đủ các tướng tốt đoạn nghiêm như Phật, tất cả hữu tình trông thấy đều hoan hỷ, biểu hiện tâm Vô thượng Chánh giác, mau được thành tựu công Đức Phật, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn đem các năng lực của căn lành thù thắng tùy ý dâng lên các phẩm vật cúng dường thượng diệu tùy ý cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho các căn lành mau được viên mãn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn làm cho thỏa mãn tất cả vật mong cầu của chúng sinh như thức ăn uống, y phục, giường ghế, đồ nằm, thuốc thang, hoa, hương, đèn, xe, vườn, rừng, nhà cửa, lúa gạo, châu báu, đồ trang sức, kỹ nhạc và các loại nhạc cụ tốt đẹp nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát muốn khéo an lập tất cả hữu tình khắp hư không giới, pháp giới, thế giới đều an trú vào Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Trí tuệ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biểu hiện một niệm thiện tâm mà đạt được công đức không cùng tận cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ-tát ở các thế giới chư Phật trong mười phương cùng ngợi khen, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn một khi phát tâm liền có thể

đến khắp hằng hà sa thế giới trong mười phương, để cúng dường chư Phật, làm lợi lạc cho chúng sinh thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn một khi phát ra tiếng liền có thể vang khắp hằng hà sa thế giới trong mười phương, khen ngợi chư Phật, dạy bảo chúng hữu vô số tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn trong khoảng một niệm an lập tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương tu học mười nẻo nghiệp thiện, thọ tam quy y, hộ trì giới cấm, tu bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, được năm Thần thông nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn trong khoảng một niệm có thể an lập tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương khiến an trú Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, không khinh bỏ các thừa, khác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn tiếp nối dòng giống Phật không để cho đoạn tuyệt, hộ trì ngôi nhà Bồ-tát làm cho không bị thoái chuyển, làm thanh tịnh cõi Phật và mau được thành tựu nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn an trú pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn an trú tất cả pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không giới, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tường tận tánh của tất cả pháp như tánh sở hữu, không điên đảo, không phân biệt, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tất cả pháp tánh nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn hiểu biết tánh tướng của tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như hình bóng, như bóng sáng, như sóng nắng, như hoa đóm trên không, như thành Càn-thát-bà, như các việc biến hóa chỉ do tâm hiện ra, đều rỗng không thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết đại địa, hư không, núi non, biển cả, sông ngòi, ao bầu, khe hang, vũng hồ, địa, thủy, hỏa, phong, các lượng cực vi hăng hà sa trong thế giới ba lần ngàn khắp mười

phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chẻ một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần sợi lông, đem đổ hết nước trong biển cả, sông ngòi, ao bàu, khe hang, vũng hồ khắp thế giới ba lần ngàn đổ vào trong vô biên thế giới ở phương khác mà không làm tổn hại hữu tình trong ấy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát gặp kiếp hỏa thiêu cháy khắp thế giới ba lần ngàn làm cho trời đất đều cháy rụi, muốn dùng một hơi thở thổi tắt liền thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát gặp kiếp phong nổi lên, thế giới ba lần ngàn nương phong luân bị thổi mạnh bay vọt lên, rồi sắp thổi thế giới ba lần ngàn, núi Tô-mê-lô, núi Luân vi và các vật ở trong đó đều tan nát như bụi, muốn dùng một ngón tay để ngăn sức gió kia lại làm cho chúng mất đi thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát ở trong thế giới ba lần ngàn, muốn ngồi kiết già một chỗ mà đầy khắp cả hư không thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một sợi lông quấn lấy thế giới ba lần ngàn, núi Diệu cao, núi Luân vi, các vật ném qua vô lượng, vô biên thế giới ở phương khác mà không làm tổn hại chúng hữu tình trong đó, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một món thức ăn, một bông hoa, một hương thơm, một phướn lọng,... cúng dường, cung kính, tôn trọng,

ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, không ai là không đầy đủ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn an lập các loài chúng hữu tình trong vô số thế giới khắp mười phương khiến an trú giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, hoặc trụ vào các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cho đến nhập Vô dư y Niết-bàn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biết như thật bố thí như vậy được phước báo lớn, nghĩa là biết như thật bố thí như vậy được sinh trong dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc sinh trong dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc sinh trong dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc sinh trong dòng dõi lớn Cư sĩ. Bố thí như thế được sinh vào cõi trời Tứ đại vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, hoặc sinh cõi trời Dạ-ma, hoặc sinh cõi trời Đẩu-sử-đa, hoặc sinh cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sinh cõi trời Tha hóa tự tại; do bố thí như vậy được Sơ thiên, hoặc Nhị thiên, hoặc Tam thiên, hoặc Tứ thiên. Do bố thí như vậy được định Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ. Do bố thí như thế biểu hiện bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn hoặc quả

A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có thể biết như thật Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ như vậy được phước báo lớn. Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biết như thật về phương tiện thiện xảo, về bố thí như thế thì có thể viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo về bố thí như thế, thì có thể viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo về bố thí như thế, thì có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo về bố thí như thế, thì có thể viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo về bố thí như thế, thì có thể viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa; phương tiện thiện xảo về bố thí như thế, thì có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Phương tiện thiện xảo về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Trí tuệ như thế thì có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biết, dùng phương tiện thiện xảo bố thí như thế có thể viên mãn Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, Tịnh giới cho đến Trí tuệ, có thể viên mãn Tịnh giới cho đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Phật đáp:

—Xá-lợi Tử, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện,

nghĩa là Đại Bồ-tát khi thực hành bố thí hiểu rõ tất cả tướng của người thí, người nhận và vật bố thí đều chẳng thể nắm bắt được, nên có thể viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa; vì tướng phạm, vô phạm chẳng thể nắm bắt được nên có thể viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa; vì tướng động, bất động chẳng thể nắm bắt được nên có thể viên mãn An nhĩ ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng năng, hay biếng nhác chẳng thể nắm bắt được nên có thể viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa; vì có loạn, không loạn chẳng thể nắm bắt được nên có thể viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vì tánh tướng các pháp chẳng thể nắm bắt được nên có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là Đại Bồ-tát khi thực hành bố thí, dùng phương tiện thiện xảo có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa. Như vậy, Đại Bồ-tát khi thực hành tịnh giới, dùng phương tiện thiện xảo có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến khi thực hành trí tuệ, dùng phương tiện thiện xảo có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức của chư Phật trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ kia của tất cả các pháp hữu vi, vô vi thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, không sinh, thật tế trong quá

khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn thấu suốt tận cùng ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại sinh hay bất sinh thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm bậc Đạo sư cho tất cả Thanh văn, Độc giác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm thị giả của tất cả Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm dòng họ quyến thuộc của tất cả Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được quyến thuộc đông thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được thường cùng Bồ-tát làm quyến thuộc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm cho đồ cúng dường của thí chủ được tiêu thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn điều phục tâm xan tham; không sinh tâm phạm giới, trừ bỏ tâm sân giận, tâm biếng nhác, dừng lặng tâm tán loạn, xa lìa tâm ác tuệ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn an lập tất cả hữu tình an trú nơi phước báo do bố thí, phước báo do trì giới, phước báo do tu hành, phước báo do cúng dường hầu cận, phước báo do hành nghiệp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng Thiên nhãn

thấy hết hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng Thiên nhĩ nghe hết những lời dạy cốt yếu của Phật trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết như thật về pháp tâm, tâm sở của tất cả chư Phật trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được nghe hết chư Phật trong mười phương thế giới thuyết pháp cho khi đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà không gián đoạn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn thấy tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn nghe và có thể thọ trì thông suốt rõ ràng những kinh mà hàng Thanh văn chưa từng được nghe, đó là Khế kinh, Ứng dụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, thí dụ, Luận nghị của chư Phật mười phương ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai nói thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với pháp môn mà chư Phật trong mười phương, ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nói tự mình đã thọ trì thông suốt rõ ràng, lại có thể như thật giảng thuyết cho người khác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn

đối với pháp môn chư Phật trong mười phương ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại nói tự mình thực hành như thật, lại có thể khuyên bảo người khác như thật thực hành thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chiếu ánh sáng hằng hà sa thể giới tối tăm, hoặc thể giới trung gian khắp mười, phương nơi mà ánh sáng mặt trời, mặt trăng không chiếu đến được thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát đối với chúng hữu tình thành tựu tà kiến trong vô lượng hằng hà sa thể giới, khắp mười phương không nghe đến danh hiệu Phật, Pháp, Tăng mà có thể khai thị, giáo hóa làm cho họ biểu hiện chánh kiến, nghe danh Tam bảo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng oai lực của mình làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa thể giới khắp mười phương, người mù có thể thấy được, người điếc có thể nghe được, người câm có thể nói được, người cuồng nhớ được, người loạn động định tĩnh được, người nghèo được giàu, người thiếu áo được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được trị lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu các căn được đầy đủ, người mê được tỉnh ngộ, kẻ mệt mỏi được thư thái, tất cả hữu tình với tâm bình đẳng đối với nhau như cha, mẹ, như anh em, như chị em, như bạn bè, thân thuộc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu

Đại Bồ-tát muốn dùng oai lực của mình làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, ở trong đường ác được sinh vào cõi thiện thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng oai lực của mình làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương quen theo nghiệp ác đều tu theo nghiệp thiện thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn dùng oai lực của mình làm cho chúng hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, người phạm giới đều an trú vào giới uẩn, người chưa được định đều an trú vào định uẩn, người có tuệ ác đều an trú vào tuệ uẩn, người không được giải thoát đều trụ giải thoát uẩn, người không được giải thoát tri kiến đều an trú giải thoát tri kiến uẩn, người chưa kiến đế thì đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn học oai nghi thù thắng của chư Phật, làm cho các hữu tình trông thấy không chán, dứt tất cả điều ác, sinh tất cả điều thiện thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chừng nào ta mới được như voi chúa dung nghi đỉnh đạc, thuyết pháp cho đại chúng?” Muốn thành tựu việc này nên

học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được nghiệp thân, ngữ, ý hành động theo trí tuệ, luôn được thanh tịnh?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được chân đi cách đất chùng bốn ngón tay một cách tự tại?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cùng nhau đi đến cội Bồ-đề?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở dưới cội Bồ-đề, dùng Thiên y làm tòa?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được ngồi kiết già dưới cội Bồ-đề, dùng tay với các tướng vi diệu trang nghiêm, vỗ vào đại địa, làm cho địa thần và các quyến thuộc đồng thời hiện lên?” Muốn thành

tự việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta mới được ngồi dưới cội Bồ-đề hàng phục chúng ma, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta được thành Chánh giác rồi thì, đi, đứng, ngồi, nằm ở chỗ nào, chỗ ấy đều thành Kim cang?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta được bỏ nước xuất gia, thì chính ngày đó thành Vô thượng Chánh giác, rồi cũng vào ngày đó chuyển bánh xe chánh pháp, làm cho vô lượng, vô số hữu tình, xa lìa trần cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh, lại làm cho vô lượng, vô số hữu tình hết hẳn các lậu, tâm và tuệ giải thoát, cũng làm cho vô lượng, vô số hữu tình không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vô lượng, vô số Thanh văn, Bồ-tát làm chúng đệ tử, mỗi khi thuyết pháp làm cho vô lượng, vô số hữu tình ngay tại chỗ ngồi chứng quả A-la-hán, lại làm cho vô lượng, vô số hữu tình

cũng ngay tại chỗ ngồi, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta được sống lâu vô lượng, được vô biên ánh sáng, tướng tốt trang nghiêm người xem không chán, lúc bước đi hoa sen ngàn cánh thường đỡ nơi chân và làm cho trên mặt đất hiện ra dấu bánh xe ngàn cãm; mỗi bước đi, đại địa chấn động mà không làm tổn hại hữu tình nào trên đất, khi muốn ngó lui, toàn thân đều xoay lại, bước chân đi dậm tận bờ kim cang như bánh xe lăn đến đâu, đất cũng rung theo?” Muốn thành tựu việc này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Chùng nào ta được các chi phần trên toàn thân đều phóng ánh sáng chiếu khắp vô biên thế giới khắp trong mười phương, tùy theo nơi ánh sáng chiếu đến đều làm lợi ích lớn cho chúng hữu tình?” Muốn thành tựu việc này, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, nguyện quốc độ không có các danh từ tham dục, sân giận, si mê; chúng hữu tình trong đó thành tựu diệu tuệ. Do sức tuệ này liền suy nghĩ bố thí, điều phục, an nhẫn, tinh tấn, tịch tĩnh, đế quán, lìa các

buông lung, tu hành phạm hạnh, Từ, Bi, Hỷ, Xả, không làm nãi hại hữu tình, như cõi Phật khác đâu chẳng lành thay!” Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột, việc hóa độ đã chu toàn, sau khi Niết-bàn, chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường làm lợi lạc cho chúng hữu tình!” Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ: “Khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nguyện cho hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương nghe danh ta đều được chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Muốn viên mãn nguyện này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, muốn thành tựu vô lượng, vô biên công đức này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thành tựu công đức như vậy, thì bây giờ, Tứ đại Thiên vương trong thế giới ba lần ngàn, đều rất vui mừng, đồng suy nghĩ: “Nay chúng ta nên đem bốn bát dâng cúng Bồ-tát này, như thuở xưa Thiên vương đã dâng bát cúng Phật.”

Khi ấy, trong thế giới ba lần ngàn, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa,

trời Tha hóa tự tại đều rất vui mừng, đồng suy nghĩ: “Chúng ta nên mau đến hầu cận cúng dường Bồ-tát như vậy, làm cho A-tổ-lạc hung ác giảm xuống để cho chư Thiên và các quyền thuộc tăng thêm.”

Lúc này, trong thế giới ba lần ngàn, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Đại quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đều vui mừng hơn hở, đồng suy nghĩ: “Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát như thế mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp luân làm lợi lạc cho tất cả.”

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng trưởng, các thiện nam, thiện nữ ở thế giới kia đều rất vui mừng, đồng suy nghĩ: “Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát như vậy làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, bạn bè tri thức.” Khi ấy, ở thế giới kia, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều hoan hỷ vui mừng, đồng suy nghĩ: “Chúng ta nên bày các phương tiện làm cho Bồ-tát này xa lìa những điều chẳng phải phạm hạnh, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, thường

trụ phạm hạnh.” Vì sao? Vì nếu bị nhiễm sắc dục, sinh nơi Phạm thiên còn bị chướng ngại, huống là chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế chỉ Bồ-tát nào đoạn dục, xuất gia tu phạm hạnh mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chứ không phải kẻ chẳng đoạn.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, bạn thân không?

Phật đáp:

—Này Xá-lợi Tử, có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà vẫn tu hạnh Đại Bồ-tát, hoặc có Đại Bồ-tát không có vợ con, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật thường tu phạm hạnh, vẫn còn đồng chân. Hoặc có Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, thị hiện hưởng thọ năm dục, rồi nhàm bỏ xuất gia, mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, ví như nhà huyền thuật hoặc học trò của người ấy giỏi nghề huyền thuật, giả làm năm dục rồi cùng nhau vui chơi thỏa thích. Ý ông thế nào? Huyền làm ra đó có thật không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, không.

Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát cũng vậy. Vì muốn

giáo hóa chúng hữu tình nên Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, hóa hiện thọ hưởng năm dục, nhưng Đại Bồ-tát này ở trong năm dục rất là nhàm chán, không bị năm dục làm nhiễm ô, còn dùng vô lượng pháp môn quở chê các dục: Dục là lửa dữ thiêu đốt thân tâm, dục là dơ xấu làm ô nhiễm mình và người, dục là đồ tể thường làm hại cả ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, dục là oán địch, luôn luôn rình tìm làm suy tổn, dục như đuốc cỏ, dục như quả đắng, dục như kiếm nhọn, dục như đồng lửa, dục như đồ độc, dục như huyền hoặc, dục như giếng tối. Bồ-tát dùng vô lượng thứ tội lỗi như vậy để quở trách các dục. Đã hiểu biết rõ tội lỗi các dục thì đâu có đam mê mà thọ hưởng các dục! Chỉ vì làm lợi ích, giáo hóa chúng sinh mà Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện thọ hưởng các dục.

M

Phẩm 3: Quán chiếu (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nên quán như vậy: Thật có Bồ-tát, không thấy có Bồ-tát, không thấy tên Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy tên

Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy hành, không thấy chẳng hành. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tự tánh Bồ-tát là không, danh Bồ-tát cũng không. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không, chẳng do không, cái không của sắc chẳng phải sắc, sắc không lìa không, không chẳng lìa sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chẳng do không, cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, đây chỉ có danh gọi là Bồ-đề, đây chỉ có danh gọi là Tát-đỏa, đây chỉ có danh gọi là Bồ-tát, đây chỉ có danh gọi là không, đây chỉ có danh gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tự tánh như vậy là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không thấy sinh, không thấy diệt, không thấy nhiễm, không thấy tịnh. Vì sao? Vì chỉ giả lập khách danh, để phân biệt các pháp nhưng lại khởi khách danh đã giả lập rồi theo đó mà sinh ngôn thuyết, rồi căn cứ vào ngôn thuyết như thế sinh khởi chấp trước thế này thế kia. Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp như thế không thấy nên không sinh chấp trước.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán như vậy: Bồ-tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ có danh, sắc chỉ có danh, thọ, tưởng, hành, thức chỉ có danh, tất cả pháp khác chỉ có danh.

Này Xá-lợi Tử, như ngã chỉ có danh, mà gọi đó là ngã, thật chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ nghiệp, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy cũng chỉ có danh, nghĩa là hữu tình cho đến cái thấy, thật chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên rộng không, chỉ tùy theo thể tục mà giả lập khách danh. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Vì vậy Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy có ngã cho đến cái thấy, cũng không thấy có tất cả pháp tánh.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, trừ trí tuệ chư Phật, còn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác... đều không thể sánh bằng; vì chẳng thể nắm bắt được nên là không. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với danh, cái phụ thuộc danh đều không sở đắc, vì không quán thấy nên không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, mới gọi là khéo thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía rừng đầy khắp châu Thiệm-bộ, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần trăm câu-chi, không bằng một phần ngàn câu-chi, không bằng một phần trăm ngàn câu-chi, số phần, toán phần, kể phần, dụ phần cho đến không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng vào Niết-bàn, còn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử, kể cả châu Thiệm-bộ, giả sử những người có trí tuệ như ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp bốn đại châu, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn cho đến không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm

cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử, kể cả bốn đại châu, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp cả thế giới ba lần ngàn, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn. Trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, trí tuệ mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

Này Xá-lợi Tử, kể cả thế giới ba lần ngàn lại, giả sử trí tuệ của ông và Đại Mục-kiền-liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng đầy khắp thế giới chư Phật trong mười phương, so với trí tuệ của Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn,

không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì trí tuệ của Đại Bồ-tát này có thể làm cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không được như vậy.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, trí tuệ mà tại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 403

Phẩm 3: Quán chiếu (2)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, trí tuệ của các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Thanh văn, hoặc trí tuệ của Độc giác, hoặc trí tuệ của Đại Bồ-tát, hoặc trí tuệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không sai khác, không chống trái nhau, không sinh, không diệt, tự tánh đều là không. Nếu pháp không sai khác, không chống trái nhau, không sinh diệt, tự tánh là không, thì sự sai biệt của pháp ấy đã chẳng thể đắc chẳng thể nắm bắt được, thế tại sao Thế Tôn lại nói trí tuệ của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bì kịp?

Phật bảo:

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong một ngày hơn trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc này có không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lại nữa này Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tu trí tuệ trong một ngày, suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành trí Nhất thiết tướng vi diệu, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích, an lạc cho tất cả hữu tình.” Vị ấy biết tất cả tướng của pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sinh vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác có việc này không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập tất cả hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn”, không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lại nữa Xá-lợi Tử, ý ông thế nào? Tất cả Thanh văn, Độc giác có thể suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình, làm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất

cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn”, không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: “Ta nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, ví như đom đóm không nghĩ như vậy: “Ánh sáng của ta có thể chiếu sáng toàn châu Thiệm-bộ làm khắp nơi sáng rõ”; cũng như vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác không nghĩ như vậy: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, thí như ánh sáng mặt trời sáng rực chiếu khắp châu Thiệm-bộ không có chỗ nào là không chiếu đến; cũng vậy, các Đại Bồ-tát đều suy nghĩ: “Ta sẽ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.”

Này Xá-lợi Tử, do đó nên biết, trí tuệ của tất cả của Thanh văn, Độc giác so với trí tuệ của Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn cho đến không bằng một phần cực số.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát làm thế nào có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa vị Bồ-tát không thoái chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa an trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên có thể vượt qua địa vị tất cả Thanh văn, Độc giác, có thể được địa

vị Bồ-tát không thoái chuyển, có thể làm thanh tịnh Phật đạo.

Bây giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trú địa vị nào mà có thể làm phước điền chân chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa an trú pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề mâu nhiệm, thường làm phước điền chân chánh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào Đại Bồ-tát, tất cả pháp thiện xuất hiện ở thế gian như: Mười nẻo nghiệp thiện, năm giới Cận sự, tám giới Cận trú, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vô lượng, vô số các thiện pháp như vậy xuất hiện ở thế gian. Do các thiện pháp của Bồ-tát này nên thế gian có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, chúng trời

Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Lại cũng do các thiện pháp của Bồ-tát nên có các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát có cần phải trả ân thí chủ không?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát không cần phải trả ân thí chủ. Vì sao? Vì đã trả đủ rồi. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát là vị đại thí chủ bố thí các thiện pháp cho chúng hữu tình. Nghĩa là bố thí cho chúng hữu tình mười nẻo nghiệp thiện, năm giới Cận sự, tám giới Cận trụ, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm

Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mười tám pháp không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì Bồ-tát bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô số, vô biên thiện pháp như vậy nên gọi là đại thí chủ. Do đó đã trả ân cho thí chủ, phước điền chân thật thanh tịnh sinh vô lượng phước.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp nào thì nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với sắc cái không của sắc nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tương ưng với cái không của thọ, tưởng, hành, thức nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với cái không của nhãn xứ nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; tương ưng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của sắc xứ nên nói là

tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ưng với cái không của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của thân giới, xúc giới, thân thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì tương ưng với cái không của ý giới, pháp giới, ý thức giới nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của Thánh đế khổ nên tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của vô minh

nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của tất cả pháp nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì tương ưng với cái không của pháp hữu vi, vô vi nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của bản tánh nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với cái không của bảy không như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ưng với bảy không như thế, không thấy sắc tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy sắc hoặc pháp sinh hoặc pháp diệt, không thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp sinh hoặc pháp diệt, không thấy sắc hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh, không thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh; không thấy sắc hợp với thọ, không thấy thọ hợp

với tướng, không thấy tướng hợp với hành, không thấy hành hợp với thức. Vì sao? Vì không có chút pháp nào hợp với pháp, vì bản tánh không.

Này Xá-lợi Tử, cái không của các sắc chẳng phải sắc, cái không của các thọ, tướng, hành, thức chẳng phải thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì cái không của các sắc chẳng phải tướng biến ngại; cái không của các thọ chẳng phải tướng lãnh nạp; cái không của các tướng chẳng phải tướng nắm bắt; cái không của các hành chẳng phải tướng tạo tác; cái không của các thức chẳng phải tướng liễu biệt. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tướng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tướng, hành, thức. Thọ, tướng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tướng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử, tướng không của các pháp ấy không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Trong tướng không ấy, không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức; không có nhãn xứ, không có có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không có nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không có tỷ giới, hương giới, tỷ thức

giới; không có thiết giới, vị giới, thiết thức giới; không có thân giới, xúc giới, thân thức giới; không có ý giới, pháp giới, ý thức giới; không có vô minh cũng không diệt vô minh, cho đến không lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không diệt lão tử, sầu bi khổ ưu não; không Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; không có chứng đắc, không có hiện quán; không có Dự lưu, không có quả Dự lưu, không có Nhất lai, không có quả Nhất lai, không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn, không có A-la-hán, không có quả A-la-hán, không có Độc giác, không có quả vị Độc giác, không có Bồ-tát, không có các hạnh của Bồ-tát, không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với các pháp như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy Bồ thí ba-la-mật-đa tương ưng hay không tương ưng; không thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng hay không tương ưng; không thấy sắc tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy nhãn xứ tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xứ tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy sắc xứ tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy bốn Niệm trụ tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tương ưng hoặc không tương ưng; không thấy mười lực của Phật tương ưng hoặc không tương ưng, không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tương ưng hoặc không tương ưng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với các pháp như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-

nhã ba-la-mật-đa không quán Không tương ưng với Không, không quán Vô tướng tương ưng với Vô tướng, không quán Vô nguyện tương ưng với Vô nguyện. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không tương ưng, chẳng tương ưng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp là không, không quán sắc hoặc hợp, hoặc tan, không quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Không quán sắc cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy quá khứ. Không quán sắc cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán thọ, tưởng, hành, thức cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy vị lai. Không quán sắc cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán thọ, tưởng, hành, thức cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì không thấy hiện tại. Không quán quá khứ, vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan, không quán vị lai, quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không

quán hiện tại và quá khứ hoặc hợp, hoặc tan, không quán hiện tại, vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán vị lai, quá khứ, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán hiện tại, quá khứ, vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì quá khứ còn không thấy huống là quán trí Nhất thiết cùng quá khứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì vị lai còn không thấy huống là quán trí Nhất thiết cùng vị lai hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì hiện tại còn không thấy huống là quán trí Nhất thiết cùng hiện tại hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng sắc hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì sắc còn không thấy huống là quán trí Nhất thiết cùng sắc hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn không thấy huống là quán trí Nhất thiết cùng thọ,

tướng, hành, thức hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhãn xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn xứ còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng nhãn xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng sắc xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì sắc xứ còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng sắc xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc

hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới còn không thấy, huông là quán trí Nhất thiết cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thiết giới, vị giới, thiết thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thiết giới, vị giới, thiết thức giới còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng thiết giới, vị giới, thiết thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì ý giới, pháp giới, ý thức giới còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp, hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa còn không thấy huông là quán trí Nhất thiết cùng Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tịnh giới ba-la-

mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tịnh giới ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Tịnh giới ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng An nhẫn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì An nhẫn ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng An nhẫn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tinh tấn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tinh tấn ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Tinh tấn ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Tĩnh lự ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Tĩnh lự ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Tĩnh lự ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn Niệm trụ hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn Niệm trụ hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn không

thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng mười lực của Phật hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì mười lực của Phật còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng mười lực của Phật hoặc hợp, hoặc tan. Không quán trí Nhất thiết cùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng còn không thấy hướng là quán trí Nhất thiết cùng bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng hoặc hợp, hoặc tan.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không quán trí Nhất thiết cùng Phật hoặc hợp, hoặc tan, cũng không quán Phật và trí Nhất thiết hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí Nhất thiết. Không quán trí Nhất thiết cùng Bồ-đề hoặc hợp, hoặc tan, cũng không quán Bồ-đề và trí Nhất thiết hoặc hợp, hoặc tan. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí Nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc có tánh, không chấp trước sắc không tánh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức có tánh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức không tánh. Không chấp trước sắc là thường, không chấp trước sắc là vô thường; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là thường, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Không chấp trước sắc là vui, không chấp trước sắc là khổ; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vui, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là khổ. Không chấp trước sắc là ngã, không chấp trước sắc là vô ngã; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là ngã, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã. Không chấp trước sắc là tịch tĩnh, không chấp trước sắc là không tịch tĩnh; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là tịch tĩnh, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không tịch tĩnh. Không chấp trước sắc là không, không chấp trước sắc là chẳng phải không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là chẳng phải không. Không chấp trước sắc là vô tướng, không chấp trước sắc là hữu tướng; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là

vô tướng, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng. Không chấp trước sắc là vô nguyên, không chấp trước sắc là hữu nguyên; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyên, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyên.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng pháp như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Ta tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta tu hành cũng không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta chẳng phải tu hành, chẳng phải không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì Bồ thí ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì thể nhập Chánh tánh ly sinh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì đắc địa vị không thoái chuyển mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì giáo hóa chúng hữu tình mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-

đà; không vì làm nghiêm tịnh cõi Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì bốn Niệm trụ mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì mười lực của Phật mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì pháp không bên trong mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, không vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì chân như mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì pháp giới mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì pháp tánh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, không vì thật tế mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà,

không vì tánh bình đẳng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy tánh các pháp sai khác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì Thần túc thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ tùy niệm, Thiên nhãn, Lậu tận thông mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy huống là thấy sáu pháp thần thông của Bồ-tát và các Như Lai.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Ta dùng Thần túc thông đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các thế giới chư Phật, Như Lai”; không nghĩ: “Ta dùng Thiên nhĩ thông nghe pháp âm của chư Phật, Bồ-tát đã thuyết ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Tha tâm thông biết khắp pháp tâm, tâm sở của tất cả hữu tình ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp

mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Túc trụ tùy niệm thông nhớ hết các việc đời trước của tất cả hữu tình ở hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Thiên nhãn thông thấy sự chết đây, sinh kia của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương”; không nghĩ: “Ta dùng Lưu tận thông quán các lậu dứt hay không dứt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như vậy nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có thể an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, tất cả ác ma không thể hại được, các điều mong muốn ở thế gian đều được tùy ý. Tất cả chư Phật và các Đại Bồ-tát trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều hộ niệm Bồ-tát như thế, làm cho không thoái đọa vào địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác... Trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh ở hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều ủng hộ Bồ-tát như thế. Các việc làm đều khiến cho không bị chướng ngại, thân tâm khổ não đều được tiêu trừ. Nếu có tội nghiệp ở đời vị lai phải chịu quả báo khổ thì chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi.

Vì sao? Vì Bồ-tát này có lòng Từ bi ban khắp tất cả hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát như thế dùng chút gia hạnh liền có thể làm cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều hiện ở trước, sinh ra ở đâu cũng thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng trung gian đó thường không xa Phật.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế được vô lượng, vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc không tương ưng, bình đẳng hoặc không bình đẳng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp cùng pháp tương ưng hoặc không tương ưng, bình đẳng hoặc không bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Đối với pháp giới, ta mau hiện chứng Đẳng giác hoặc không mau hiện chứng Đẳng giác.” Vì sao? Vì không có chút pháp nào có

thể đối với pháp giới hiện chứng Đẳng giác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp nhỏ nào là pháp giới.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Pháp giới có thể làm nhân duyên các pháp.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nghĩ: “Pháp này có thể chứng hoặc không thể chứng pháp giới.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này một chút pháp còn không thấy hướng là có pháp có thể chứng pháp giới hay không chứng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp giới tương ưng với không cũng không thấy không tương ưng với

pháp giới.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với pháp như thế nên nói là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với sắc, không thấy thọ, tưởng, hành, thức tương ưng với không cũng không thấy không tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn xứ tương ưng với không cũng không thấy không tương ưng với nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không thấy

thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với thân giới, xúc giới, thân thức giới; không thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với ý giới, pháp giới, ý thức giới; không thấy Thánh đế khổ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với Thánh đế khổ; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo; không thấy vô minh tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với vô minh; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không thấy bốn Niệm trụ tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với bốn Niệm trụ, không thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; không thấy mười lực của Phật tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với

mười lực của Phật; không thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tương ưng với không, cũng không thấy không tương ưng với bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ưng như vậy thì là đệ nhất tương ưng với không. Các Đại Bồ-tát do tương ưng với không như vậy nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà còn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các loại tương ưng, tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối đệ nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, không gì trên, không gì vượt trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này tức là tương ưng với Không, tương ưng với Vô tướng, tương ưng với Vô nguyên.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khi tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên biết là được thọ ký làm Phật, hoặc gần được thọ ký.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này có thể làm lợi

ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Ta tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa”; không nghĩ: “Ta được thọ ký chắc chắn sẽ thành Phật, hoặc gần được thọ ký”; không nghĩ: “Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật”, cũng không nghĩ: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp xa lìa pháp giới, không thấy có pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy có pháp được Phật thọ ký, không thấy có pháp sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thấy có pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, không thấy có pháp giáo hóa hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không sinh tưởng về ngã, tưởng về hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, cái biết, cái thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình... rốt ráo, không sinh cũng không diệt. Chúng đã rốt ráo không sinh, không diệt làm sao có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì không thấy

hữu tình sinh nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là không nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là chẳng phải ngã nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến hữu tình là xa lìa nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt đến bản tánh hữu tình chẳng phải là tánh hữu tình nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các loại tương ưng, tương ưng với không là đệ nhất, tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tương ưng như thế có thể đạt đến mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy nên hoàn toàn không sinh tâm xan tham, không sinh tâm phạm giới, không sinh tâm giận dữ, không sinh tâm giải đãi, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ác tuệ.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 404

Phẩm 3: Quán chiếu (3)

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa qua đời ở nơi nào mà sinh đến nơi này? Sau khi qua đời ở nơi này sẽ sinh đến chỗ nào?

Phật bảo:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa có vị từ cõi Phật khác qua đời sinh đến nơi này, có vị từ trời Đô-sử-đa qua đời sinh đến nơi này, có vị từ loài người qua đời sinh lại nơi này.

Này Xá-lợi Tử, nếu từ cõi Phật khác qua đời sinh đến nơi này thì Đại Bồ-tát đó mau tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi sinh đến, vị ấy chứng đắc pháp môn sâu xa vi diệu ngay trong hiện tại. Từ đó về sau thường mau được tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, sinh ra ở chỗ nào cũng thường

gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa lần lần được tăng trưởng. Nếu từ trời Đô-sử-đa qua đời sinh đến nơi này thì Đại Bồ-tát ấy liền đắc Nhất sinh bồ xứ, đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa thường không quên mất đối với tất cả các tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại. Nếu từ loài người qua đời sinh lại nơi này thì Đại Bồ-tát ấy trừ hạng không thoái chuyển, nếu căn tánh trì độn thì không thể mau tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả các tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chưa được tự tại.

Này Xá-lợi Tử, có phải ông hỏi: “Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa từ nơi này qua đời sẽ sinh vào nơi nào?” phải không? Đại Bồ-tát ấy từ nơi này qua đời sẽ sinh vào cõi Phật khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sinh ở nơi nào cũng thường được gặp chư Phật Thế Tôn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, cũng hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy vì đặc tính lự nên sinh vào cõi trời Trường Thọ, tuổi thọ hết sẽ sinh vào loài người, gặp được chư Phật, cúng dường, cung kính,

tôn trọng, ngợi khen, tuy hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng căn tánh trì độn không thông minh lanh lợi.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, cũng hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo nên xả các tĩnh lự, sinh vào cõi Dục. Nên biết, Đại Bồ-tát này căn tánh cũng ám độn, không thông minh lanh lợi.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không theo sức mạnh của tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà sinh; chỉ sinh vào thế giới nào có Phật, gặp được chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thường tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết, Đại Bồ-tát này trong Hiền kiếp này quyết định được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên

cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không sinh theo sức mạnh của tính lự, vô lượng, vô sắc mà sinh lại cõi Dục, hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ, vì muốn giáo hóa các hữu tình chứ không vì tham nhiễm thân đời sau mà tái sinh.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không theo sức mạnh của tính lự, vô lượng, vô sắc mà sinh; hoặc sinh vào cõi trời Tứ đại vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, hoặc sinh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sinh cõi trời Đổ-sử-đa, hoặc sinh cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sinh cõi trời Tha hóa tự tại, vì muốn giáo hóa các hữu tình, làm nghiêm tịnh các cõi Phật nên thường được gặp chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không bỏ qua.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên, ở nơi này qua đời sinh vào cõi Phạm thể làm Đại Phạm vương, oai đức thù thắng hơn

gấp trăm ngàn các Phạm chúng khác. Từ cõi trời này, vị ấy đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, trong đó nếu có Đại Bồ-tát nào chưa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì vị ấy khuyên cho chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chưa chuyển pháp luân thì thỉnh chuyển pháp luân vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo nên nhập Sơ thiên cho đến Tứ thiên, nhập Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đối với các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều được tự tại hiện tiền, không theo sức mạnh của tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà thọ sinh. Đại Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ này hiện tiền phụng sự, thân cận, cúng dường các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại, ở cõi Phật này siêng tu phạm hạnh, từ nơi này qua đời sinh vào cõi trời Đô-sử-đa, khi tuổi thọ đã mãn, nhưng các căn không suy giảm, đủ niệm chánh tri, được vô lượng, vô số trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Thiên chúng vây quanh theo hầu, Đại Bồ-tát ấy an trú thần thông, sinh vào loài người, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô

lượng chúng hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông, không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hạnh Bồ-tát cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông, biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, các cõi Phật đã trải qua không có tên Thanh văn, Độc giác, chỉ có hành giả tu Nhất thừa chân tịnh. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông biến hóa tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, tuổi thọ hữu tình trong những cõi Phật đã đi qua không thể đếm được. Đại Bồ-tát này ở các cõi Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần tăng trưởng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát đầy đủ sáu phép thần thông đến các thế giới, có các thế giới

không có tên Tam bảo. Đại Bồ-tát này đến đó khen ngợi Phật, Pháp, Tăng bảo, làm cho các hữu tình biểu hiện lòng tin thanh tịnh thâm sâu, do đó thường được lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này sau khi qua đời ở đây, sinh vào thế giới có Phật, tu hạnh Bồ-tát cho đến lúc chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, dũng mãnh, tinh tấn, chứng đắc Sơ thiên cho đến Tứ thiên, được Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng, được định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc, thường sinh vào nơi có thể làm lợi ích cho hữu tình, lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm liền nhập Niết-bàn của Bồ-tát cho đến chứng đắc địa vị không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm có thể lần lượt chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe chánh pháp, hóa độ vô lượng chúng hữu tình, nhập vào cõi Vô dư y đại Niết-bàn. Sau khi Niết-bàn chánh pháp mà vị ấy đã thuyết, hoặc trụ một kiếp hoặc hơn một kiếp, làm

lợi lạc cho vô biên các loài hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát trước đây đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm có thể tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu Đại Bồ-tát đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, xuất nhập tự tại trước nhập Sơ thiền; từ Sơ thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Nhị thiền; từ Nhị thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Tam thiền; từ Tam thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Tứ thiền; từ Tứ thiền xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Không vô biên xứ; từ Không vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Thức vô biên xứ; từ Thức vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Vô sở hữu xứ; từ Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Phi tướng phi phi tướng xứ; từ Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Diệt tận; từ định Diệt tận xuất, nhập Sơ thiền.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo đối với các định thù thắng thuận nghịch qua lại, thứ lớp vượt qua, an trú tự tại.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên làm cho các hữu tình biểu hiện bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho các hữu tình tu mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng, làm cho đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, các trí quả của Thanh văn, Độc giác này tức là nhân của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, nên biết Đại Bồ-tát này trụ địa vị không thoái chuyển, tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể làm được việc này.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu

pháp Ba-la-mật-đa, sinh vào cung trời Đô-sử-đa, nên biết Đại Bồ-tát này trong hiện kiếp này quyết định sẽ làm Phật.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy đã đắc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đã được bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tâm hướng đến Bồ-đề thường không mỗi một bỏ bê, nhưng đối với Thánh đế hiện chưa thông đạt.

Này Xá-lợi Tử, nên biết đó là Đại Bồ-tát Nhất sinh sở hệ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa ở trong các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an lập chúng sinh vào Vô thượng giác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình, miệng không nói lời vô nghĩa; thân, ý không làm và nghĩ việc vô nghĩa.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đoạn trừ ba đường ác cho các hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Bồ thí ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, ban phát cho chúng hữu tình tất cả mọi điều vui thích, thường không dứt bỏ, cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục..., tùy theo nhu cầu của họ cung cấp đầy đủ các thứ cần dùng khác như: hoa, hương, anh lạc, phòng, nhà, đồ nằm, giường, ghế, đèn sáng, thóc lúa, châu báu...

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tịnh giới ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, thân, ngữ, ý đủ các luật nghi thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập luật nghi như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy An nhẫn ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, xa lìa tất cả các tâm sân giận, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập an nhẫn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đủ

sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tinh tấn ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu hành đầy đủ tất cả thiện pháp, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập tinh tấn như thế, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy an trú đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa nhưng thường lấy Tĩnh lự ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả các định thù thắng, khuyên bảo các hữu tình cũng tu tập các định thù thắng như vậy, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tuy đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập các hạnh Bồ-tát, tu tập đầy đủ tất cả pháp quán, khuyên bảo các hữu tình tu tập thắng tuệ như vậy, làm cho mau được viên mãn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật, vào trong các cõi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, hoặc cõi người, hoặc cõi trời, tùy theo ngôn ngữ của từng loài mà thuyết chánh pháp cho chúng.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, hóa thân như Phật đến khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương giảng thuyết chánh pháp cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; ở các cõi Phật lắng nghe

chánh pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, xem khắp tướng thanh tịnh vi diệu của các cõi Phật, tối thắng trong mười phương, rồi tự mình biểu hiện cõi Phật rất trang nghiêm, thanh tịnh, trong đó có các Đại Bồ-tát Nhất sinh sở hệ, giáo hóa họ làm cho mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành tựu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, các căn nhạy bén, thanh tịnh, đoan nghiêm, chúng sinh thấy đều kính mến, do đó hướng dẫn theo căn cơ và ý muốn của họ, làm cho họ dần dần chứng đắc Niết-bàn ba thừa.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học làm thanh tịnh thân, ngữ, ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tuy được các căn nhạy bén nhưng không trọng mình khinh người.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa cho đến khi chưa được địa vị không thoái chuyển, trong tất cả thời thường không đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi chưa đắc địa vị không thoái chuyển, thường không xả bỏ mười nẻo nghiệp thiện.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa, làm Chuyển luân vương, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa, không dùng phi pháp, hướng dẫn chúng sinh tu mười nẻo nghiệp thiện; cũng đem của báu cứu giúp người nghèo thiếu.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Thí, Giới ba-la-mật-đa, vô lượng trăm ngàn đời làm Chuyển luân Thánh vương, thường gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, xả thí cả trong lẫn ngoài đều không lấy làm khó.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường làm pháp chiếu sáng cho các hữu tình si mê tà kiến, cũng đem pháp này tự chiếu sáng mình, cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Pháp chiếu sáng này không bao giờ lìa bỏ, do đó Đại Bồ-tát này đối với các pháp Phật thường được hiện bày.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với ba nghiệp tội của thân, ngữ, ý không cho biểu hiện trong chốc lát.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát có tội về nghiệp thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Đây là thân ta”, do đó biểu hiện thân nghiệp; “Đây là lời nói của ta”, do đó biểu hiện ngữ nghiệp; “Đây là ý của ta”, do đó biểu hiện ý nghiệp, thì này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát có tội về nghiệp thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc thân và thân nghiệp, không thủ đắc ngữ và ngữ nghiệp, không thủ đắc ý và ý nghiệp.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thủ đắc thân, ngữ, ý và nghiệp thân, ngữ, ý, liền sinh tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ; nếu biểu hiện các tâm này thì không gọi là Đại Bồ-tát. Vì thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ý nghĩ này thì đó là điều không có.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ đắc thân và thô trọng của thân, không thủ đắc lời nói và thô trọng của lời nói, không thủ

đắc ý và thô trọng của ý thì này Xá-lợi Tử, như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường vâng giữ mười nẻo nghiệp thiện, không sinh tâm Thanh văn và Độc giác, đối với chúng sinh thường phát tâm đại Bi, thì này Xá-lợi Tử, Ta nói Đại Bồ-tát này cũng có thể làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ đắc tất cả nghiệp và ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý; không thủ đắc Bồ thí ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa, không thủ đắc An nhẫn ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tinh tấn ba-la-mật-đa, không thủ đắc Tịch lự ba-la-mật-đa, không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc Thanh văn thừa, không thủ đắc Độc giác thừa, không thủ đắc Bồ-tát Chánh đẳng giác thừa.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là đạo Bồ-đề của Đại

Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo Bồ-đề đối với tất cả pháp đều không thủ đắc.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề không ai có thể ngăn được.

Khi ấy Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, do đâu mà Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn được?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, không chấp trước sắc uẩn, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; không chấp trước nhãn xứ, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không chấp trước sắc xứ, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; không chấp trước nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; không chấp trước tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; không chấp trước thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; không chấp trước thân giới, xúc giới, thân thức giới; không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới; không chấp trước Thánh đế khổ, không chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; không chấp trước vô minh, không chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không chấp trước bốn Niệm trụ, không chấp trước bốn

Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, không chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp trước mười lực của Phật, không chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu, không chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; không chấp trước Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng trưởng lòng hướng đến đạo Bồ-đề, không ai có thể ngăn cản được.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí. Do thành tựu trí tuệ thù thắng nên thường không bị đọa trong các đường hiểm ác, không thọ thân trời, người hạ tiện, vĩnh viễn không nghèo khổ; thân hình đã thọ sinh dung mạo xinh đẹp, đầy đủ các căn, được Trời, Người, A-tổ-lạc kính mến.

Bây giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát thành

tự trí tuệ thù thắng?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này, thấy hết tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, nghe hết chánh pháp do chư Phật kia thuyết, thấy hết tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát trong hội đó, cũng thấy tướng trang nghiêm của quốc độ ấy. Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này không sinh tưởng thế giới, không sinh tưởng Phật, không sinh tưởng Pháp, không sinh tưởng Thanh văn Tăng, không sinh tưởng Bồ-tát Tăng, không sinh tưởng Độc giác, không sinh tưởng ngã, không sinh tưởng phi ngã, không sinh tưởng cõi Phật trang nghiêm. Các Đại Bồ-tát do thành tựu trí này nên tuy thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tịnh giới ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa, tuy thực hành An nhẫn ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc An nhẫn ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Tinh tấn ba-la-mật-đa, tuy thực hành Tĩh lự ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Tĩh lự ba-la-mật-đa, tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy thực hành bốn Niệm trụ nhưng không thủ đắc bốn Niệm trụ, cho đến tuy thực hành tám chi Thánh

đạo nhưng không thủ đắc tám chi Thánh đạo, tuy thực hành mười lực của Phật nhưng không thủ đắc mười lực của Phật, cho đến tuy thực hành trí Nhất thiết tướng nhưng không thủ đắc trí Nhất thiết tướng.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ thù thắng. Do thành tựu trí này, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn tất cả pháp Phật. Tuy biết tất cả pháp nhưng không thủ đắc tất cả pháp, vì tự tánh là không.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm thanh tịnh năm loại mắt: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Khi ấy Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được một trăm do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được hai trăm do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được ba trăm du-thiện-na, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được bốn trăm, năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn do-tuần, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được một châu Thiệm-bộ; có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được hai đại châu, có Đại Bồ-

tát với Nhục nhãn thấy ba đại châu, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy bốn đại châu, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được tiểu thiên thế giới; có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được trung thiên thế giới, có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy được thế giới ba lần ngàn.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Thiên nhãn của Đại Bồ-tát thấy tất cả như Thiên nhãn của trời Tứ đại vương đã thấy được; thấy tất cả như Thiên nhãn của trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại đã thấy; thấy tất cả như Thiên nhãn của trời Phạm chúng; cho đến thấy tất cả như Thiên nhãn của trời Sắc cứu cánh đã thấy.

Này Xá-lợi Tử, có Đại Bồ-tát với Thiên nhãn thấy được sự việc mà Thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại vương cho đến Thiên nhãn của trời Sắc cứu cánh không thể thấy được.

Này Xá-lợi Tử, Thiên nhãn của các Đại Bồ-tát có thể thấy được hữu tình chết đây sinh kia trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương.

Này Xá-lợi Tử, đó là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Khi ấy Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

—Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát với không thấy có pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc có tội, hoặc không tội, hoặc nhiễm ô, hoặc thanh tịnh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có đối, hoặc không đối, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc bị ràng buộc ở Dục giới, hoặc bị ràng buộc ở Sắc giới, hoặc bị ràng buộc ở Vô sắc giới, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc kiến sở đoạn, hoặc tu sở đoạn, hoặc phi sở đoạn, hoặc học, hoặc vô học, hoặc chẳng phải học chẳng phải vô học, cho đến tất cả pháp hoặc tự tánh hoặc sai biệt.

Này Xá-lợi Tử, Tuệ nhãn của Đại Bồ-tát này không thấy có pháp nào có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu, có thể biết.

Này Xá-lợi Tử, đó là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật các loại Bồ-đặc-già-la sai khác, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành, đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện, đây là do pháp môn giải thoát Không nên biểu hiện năm căn, do năm căn biểu hiện định vô gián, do định vô gián biểu hiện giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kết sử: thân kiến, giới cấm thủ, nghi. Do vĩnh viễn đoạn trừ ba kết sử này nên được quả Dự lưu. Do tu đạo giảm bớt dục tham, sân giận nên được quả Nhất lai. Lại do tu đạo thượng phẩm, đoạn hẳn dục tham, sân giận nên đắc quả Bất hoàn. Lại do tu đạo tăng thượng phẩm, đoạn hẳn năm thượng phần kết sử: sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử. Do đoạn hẳn năm thượng phần kết sử nên đắc quả A-la-hán. Đây là do pháp môn giải thoát Vô tướng nên biểu hiện năm căn. Do năm căn biểu hiện định vô gián cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kết sử, đắc quả A-la-hán. Đây do pháp môn giải thoát Vô nguyện nên biểu hiện năm căn, do năm căn biểu hiện định vô gián, cho đến đoạn hẳn năm thượng phần kết sử, đắc quả A-la-hán. Do tu phẩm hai và ba cũng vậy.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật những pháp có tập khởi đều là pháp diệt. Do biết như vậy nên được năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này ban đầu phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn, phương tiện thiện xảo nên được tùy ý thọ thân, tăng trưởng thiện pháp, Đại Bồ-tát này hoặc sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc sinh vào dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh lên trời Tứ đại vương, cho đến sinh lên trời Tha hóa tự tại, trụ ở nơi đó giáo hóa hữu tình, tùy theo sự ưa thích của chúng hữu tình mà cung cấp đầy đủ các loại nhạc cụ tốt đẹp, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, trọn không thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Pháp nhãn của Đại Bồ-tát có thể biết như thật Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt, Đại Bồ-tát này chưa

được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt; Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tốt đã được sự không thoái chuyển, Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tốt chưa được sự không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã đạt đến địa vị không thoái chuyển, Đại Bồ-tát này chưa đạt đến địa vị không thoái chuyển; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thần thông, Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thần thông; Đại Bồ-tát này đã viên mãn thần thông nên có thể đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát này chưa viên mãn thần thông nên không thể đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; Đại Bồ-tát này đã đắc thần thông, Đại Bồ-tát này chưa đắc thần thông; Đại Bồ-tát này đã đắc Vô sinh pháp nhẫn, Đại Bồ-tát này chưa đắc Vô sinh pháp nhẫn; Đại Bồ-tát này đã được căn thù thắng, Đại Bồ-tát này chưa được căn thù thắng; Đại Bồ-tát này đã làm nghiêm tịnh cõi Phật, Đại Bồ-tát này chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật; Đại Bồ-tát này đã giáo hóa các hữu tình, Đại Bồ-tát này chưa giáo hóa các hữu tình; Đại Bồ-tát này đã được đại nguyện, Đại Bồ-tát này chưa được đại nguyện; Đại Bồ-tát này đã được chư Phật khen ngợi, Đại Bồ-tát này chưa được chư Phật khen ngợi; Đại Bồ-tát này đã thân

cận chư Phật, Đại Bồ-tát này chưa thân cận chư Phật; Đại Bồ-tát này tuổi thọ vô lượng, Đại Bồ-tát này tuổi thọ có hạn lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng vô lượng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bí-sô Tăng có hạn lượng; Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề có Bồ-tát Tăng, Đại Bồ-tát này khi đắc Bồ-đề không có Bồ-tát Tăng; Đại Bồ-tát này chuyên tu hạnh lợi tha, Đại Bồ-tát này gồm tu hạnh tự lợi; Đại Bồ-tát này có thực hành hạnh khổ khó làm, Đại Bồ-tát này không thực hành hạnh khổ khó làm; Đại Bồ-tát này là Nhất sinh sở hệ, Đại Bồ-tát này là Đa sinh sở hệ; Đại Bồ-tát này đã trụ thân cuối cùng, Đại Bồ-tát này chưa trụ thân cuối cùng; Đại Bồ-tát này đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, Đại Bồ-tát này chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu; Đại Bồ-tát này có ma đến thử, Đại Bồ-tát này không có ma đến thử.

Này Xá-lợi Tử, đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát không gián đoạn, nhập định Kim cang dụ, đắc trí Nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ,

đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Phật nhãn giải thoát không chướng, không ngại; do Phật nhãn này Đại Bồ-tát vượt lên trên tất cả cảnh giới trí tuệ của Thanh văn, Độc giác, không có gì không thấy, không có gì không nghe, không có gì không hiểu, không có gì không biết, thấy tất cả tướng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột mới đắc Phật nhãn thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt thanh tịnh như vậy nên siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này thâm nhiếp tất cả thiện pháp, nghĩa là tất cả thiện pháp của Thanh văn, thiện pháp của Độc giác, thiện pháp của Bồ-tát, thiện pháp của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử, nếu có ai hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp nào có thể bao trùm tất cả thiện pháp, Phật đáp ngay đúng sự thật rằng: “Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là mẹ của tất cả thiện pháp, hay sinh các công đức của năm pháp Ba-la-mật-đa và năm loại mắt.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được năm

loại mắt thanh tịnh nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên học năm loại mắt thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát hay học năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì quyết định đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biểu hiện sáu Thần thông ba-la-mật-đa; đó là Thần túc thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thiên nhãn thông, Lậu tận thông ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thần túc thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát chứng Thần túc thông có thể biểu hiện các loại thần thông biến hóa đó là làm chấn động các vật đại địa trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương; biến một thành nhiều, biến nhiều thành một; hoặc ẩn hoặc hiện, mau chóng không ngại; núi non, tường vách đi qua như khoảng không; qua lại trên hư không như chim bay; ra vào trong đất như ra vào nước, đi trên nước như đi trên đất; thân bốc ra khói lửa như lửa cháy trên cao nguyên; thân thể chảy ra các dòng nước như núi tuyết tan. Oai đức, thân lực của mặt trời,

mặt trắng khó sánh nổi, đưa tay sờ mặt trắng và che ánh sáng của nó, cho đến chuyển thân đến trời Tịnh cư một cách tự tại. Thần thông biến hóa như vậy, số lượng vô biên.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có Thần túc thông như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp vào tánh của Thần túc thông, không chấp vào sự Thần túc thông, không chấp vào việc đạt được Thần túc thông như vậy, đối với việc chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Thần túc thông để tự vui chơi, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.”

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện của Thần túc thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhĩ thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Có Đại Bồ-tát với Thiên nhĩ thông tối thắng, thanh tịnh hơn Thiên nhĩ của người, có thể nghe như thật các loại âm thanh của hữu tình, vô tình

trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương; nghĩa là nghe hết tất cả tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng loài quỷ, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng chư Phật, tiếng quả chê sinh tử, tiếng khen ngợi Niết-bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ-đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng khen ngợi Tam bảo, tiếng nhiếp phục tà đạo, tiếng luận nghị quyết trạch, tiếng đọc tụng kinh điển, tiếng khuyên bỏ pháp ác, tiếng khuyên tu pháp thiện, tiếng cứu giúp nạn khổ, tiếng mừng rỡ vui vẻ... Các tiếng như vậy, hoặc lớn hoặc nhỏ Bồ-tát đều nghe hết, không chướng không ngại.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực Thiên nhĩ như vậy nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh của Thiên nhĩ thông, không chấp vào sự của Thiên nhĩ thông, không chấp vào việc đạt được Thiên nhĩ thông như vậy đối với sự chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Thiên nhĩ thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhĩ thông.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Tha tâm thông?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát với Tha tâm thông có thể biết như thật pháp tâm, tâm sở của các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương: Biết hết các loài hữu tình khác nếu có tâm tham, biết như thật có tâm tham; nếu là tâm tham, biết như thật là tâm tham; nếu có tâm sân, biết như thật có tâm sân; nếu là tâm sân, biết như thật là tâm sân; nếu có tâm si, biết như thật có tâm si; nếu là tâm si, biết như thật là tâm si; nếu có tâm ái, biết như thật có tâm ái; nếu là tâm ái, biết như thật là tâm ái; nếu có tâm chấp thủ, biết như thật có tâm chấp thủ; nếu là tâm chấp thủ, biết như thật là tâm chấp thủ; nếu tâm tập trung, biết như thật tâm tập trung; nếu tâm tán loạn, biết như thật tâm tán loạn; nếu tâm nhỏ hẹp, biết như thật tâm nhỏ hẹp; nếu tâm rộng lớn, biết như thật tâm rộng lớn; nếu tâm cao cả, biết như thật tâm cao cả; nếu tâm thấp hèn, biết như thật tâm thấp hèn; nếu tâm vắng lặng, biết như thật tâm vắng lặng; nếu tâm không vắng lặng, biết như thật tâm không vắng lặng; nếu tâm trạo cử, biết như thật tâm trạo cử; nếu tâm không trạo cử, biết như thật tâm không trạo cử; nếu tâm định, biết như thật tâm định; nếu tâm không định, biết như thật

tâm không định; nếu tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát; nếu tâm không giải thoát, biết như thật tâm không giải thoát; nếu tâm hữu lậu, biết như thật tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, biết như thật tâm vô lậu; nếu tâm có tội lỗi, biết như thật tâm có tội lỗi; nếu tâm không có tội lỗi, biết như thật tâm không có tội lỗi; nếu có tâm cao thượng, biết như thật có tâm cao thượng; nếu không có tâm cao thượng, biết như thật không có tâm cao thượng.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này có năng lực biết tâm người khác như vậy, nhưng không tự cao về điều đó, không chấp vào tánh của Tha tâm thông, không chấp vào sự của Tha tâm thông, không chấp vào việc đạt được Tha tâm thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ như vậy: “Ta nay biểu hiện Tha tâm thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Tha tâm thông.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 405

Phẩm 3: Quán chiếu (4)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát với Túc mạng thông có thể nhớ đúng như thật các việc đời trước của tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là nhớ nghĩ các việc đời trước hoặc của mình, hoặc của người trong khoảng một niệm, mười niệm, trăm niệm, ngàn niệm, nhiều trăm ngàn niệm. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc

lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu đa kiếp. Hoặc lại nhớ nghĩ các việc đời trước trong quá khứ: thời như vậy, xứ như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn như vậy, trụ lâu như vậy, tuổi thọ có hạn như vậy, tuổi thọ lâu dài như vậy, hưởng vui như vậy, chịu khổ như vậy. Từ chỗ đó qua đời sinh đến nơi này, từ nơi này qua đời sinh đến chỗ kia, tướng mạo như vậy, lời nói như vậy, hoặc tóm lược, hoặc nói rộng, hoặc của mình, hoặc của người đều có thể nhớ hết.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí biết các việc đời trước như vậy, nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Túc mạng thông không chấp trước sự của Túc mạng thông, không chấp trước vào việc đạt được Túc mạng thông như vậy đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Ta nay biểu hiện Túc mạng thông để vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Túc mạng thông.

Bây giờ Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát với Thiên nhãn thông tối thắng, thanh tịnh, vượt qua Thiên nhãn của người có thể thấy như thật các loại hình sắc của hữu tình, vô tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, nghĩa là thấy khắp các loại hình sắc của các hữu tình khi sinh khi tử, sắc đẹp, sắc xấu, cõi lành, cõi ác, hoặc thù thắng, hoặc hạ liệt. Do đó lại biết các loài hữu tình tùy theo tác dụng nghiệp lực mà thọ sinh sai khác. Hữu tình do nhân duyên thành tựu thân ác hạnh, thành tựu ngũ ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, hủy báng Hiền thánh như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ đọa vào đường ác, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc sinh vào bàng sinh, hoặc sinh trong loài quỷ, hoặc sinh nơi biên địa, hạ tiện, trong loài hữu tình ác nghịch, chịu các khổ não. Các hữu tình do nhân duyên thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu ngũ diệu hạnh, thành tựu ý diệu hạnh, khen ngợi Hiền thánh, chánh kiến như thế thì khi thân hoại, mạng chung sẽ sinh lên cõi thiện, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, hưởng các điều vui. Các nghiệp loại thọ quả sai khác của hữu tình như thế, Bồ-tát đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực Thiên nhãn như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Thiên nhãn thông, không chấp trước sự của Thiên nhãn thông, không chấp trước việc đạt được Thiên nhãn thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta sẽ biểu hiện Thiên nhãn thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Thiên nhãn thông.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lưu tận thông?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát với Lưu tận thông, có thể biết đúng như thật tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, hoặc mình hoặc người các lậu hết hay chưa hết. Thần thông này nương vào định Kim cang dụ, đoạn trừ các chướng ngại tập khí mới được viên mãn. Khi đắc địa vị Bồ-tát không thoái chuyển cũng gọi là đoạn tận tất cả lậu hoặc, vì rốt ráo không còn biểu hiện nữa. Bồ-tát

tuy được Lậu tận thông này, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không còn mong cầu lợi ích nào khác.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy có năng lực trí lậu tận như vậy nhưng đối với điều đó không tự cao, không chấp trước tánh của Lậu tận thông, không chấp trước sự của Lậu tận thông, không chấp trước việc đạt được Lậu tận thông như vậy, đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tự tánh là không, tự tánh là xả ly, tự tánh xưa nay chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Nay ta biểu hiện Lậu tận thông để tự vui chơi”, chỉ trừ để chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biểu hiện Lậu tận thông.

Này Xá-lợi Tử, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm viên mãn thanh tịnh sáu Thần thông ba-la-mật-đa. Do sáu Thần thông ba-la-mật-đa này viên mãn thanh tịnh nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa an trú Bồ thí ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm giữ giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí

Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, trì giới hay phạm giới.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, siêng năng hay lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên

không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tĩnh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tĩnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bỏn sẻn, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm Từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch

tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, lại có Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không sinh tâm xả thí hay bòn sẻn, trì giới hay phạm giới, từ bi hay giận dữ, siêng năng hay biếng nhác, tịch tĩnh hay tán loạn, trí tuệ hay ngu si.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng. Vì rốt ráo không, nên không xả thí hay bòn sẻn, không trì giới hay phạm giới, không từ bi hay giận dữ, không siêng năng hay biếng nhác, không tịch tĩnh hay tán loạn, không trí tuệ hay ngu si, không chấp trước xả thí, không chấp trước bòn sẻn, không chấp trước trì giới, không chấp trước phạm giới, không chấp trước từ bi, không chấp

trước giận dữ, không chấp trước siêng năng, không chấp trước biếng nhác, không chấp trước tịch tĩnh, không chấp trước tán loạn, không chấp trước trí tuệ, không chấp trước ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người xả thí hay bòn sẻn, không chấp trước người trì giới hay phạm giới, không chấp trước người từ bi hay giận dữ, không chấp trước người siêng năng hay biếng nhác, không chấp trước người tịch tĩnh hay tán loạn, không chấp trước người trí tuệ hay ngu si.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo là không.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước chửi mắng, không chấp trước khen ngợi, không chấp trước tổn hại, không chấp trước lợi ích, không chấp trước khinh mạn, không chấp trước cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có pháp chửi mắng hay khen ngợi, không có pháp làm tổn hại hay lợi ích, không có pháp khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó không chấp trước người hủy báng hay khen ngợi, không chấp trước người làm tổn hại hay lợi ích, không chấp trước người khinh mạn hay cung kính. Vì sao? Vì trong rốt ráo không không có người

chửi mắng hay khen ngợi, không có người làm tổn hại hay lợi ích, không có người khinh mạn hay cung kính.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ngay lúc đó đối với chấp hay không chấp đều không chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả chấp trước, không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được công đức tối thượng, tối diệu mà tất cả Thanh văn và Độc giác đều không có được.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đã viên mãn công đức như vậy rồi, lại có thể dùng bốn Nhiếp sự để giáo hóa tất cả hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mới được nghiêm tịnh đạo trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tâm bình đẳng với tất cả hữu tình. Sinh tâm bình đẳng rồi, đối với tất cả hữu tình phát tâm làm lợi ích, an lạc. Phát tâm làm lợi ích an lạc rồi, đối với tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Bình đẳng đối với pháp tánh rồi, an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này ở trong pháp hiện tại được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được tất cả Đại Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác kính

mến.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này sinh ở chỗ nào, mắt hoàn toàn không thấy sắc không vừa ý, tai hoàn toàn không nghe âm thanh không vừa ý, mũi hoàn toàn không ngửi mùi không vừa ý, lưỡi hoàn toàn không nếm vị không vừa ý, thân hoàn toàn không xúc chạm vật không vừa ý, ý hoàn toàn không giữ lấy pháp không vừa ý.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này đối với quả vị Giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thoái chuyển. Ngay khi Phật nói, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này được lợi ích thù thắng trong chúng có ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi, đem y của mình dâng lên cúng Phật, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc. Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Bạch Đại Thánh mỉm cười, ắt phải có nhân duyên. Xin Ngài rủ lòng thương mà nói cho.

Phật bảo A-nan:

—Ba trăm Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi kia, từ đây về sau —sáu mươi một kiếp— trong kiếp Tinh dụ sẽ thành Phật, đều đồng một hiệu Đại Tràng Tướng

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Các Bí-sô đó sau khi xả thân này, sẽ sinh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó tu hạnh Bồ-tát.

Lại có sáu vạn Thiên tử nghe lời Phật thuyết đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Thế Tôn thọ ký cho các vị ấy sẽ ở trong pháp của Như Lai Di-lặc tịnh tín xuất gia, chuyên tu phạm hạnh. Đức Như Lai Di-lặc thọ ký cho họ sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, tất cả chúng hội ở đây nhờ thần lực của Phật thấy được ngàn cõi Phật và các Đức Thế Tôn cùng chúng hội của chư Phật ấy, trong mười phương, các cõi Phật đó thanh tịnh, trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngay lúc đó, tướng nghiêm tịnh của thế giới Kham nhẫn này không cõi nào có thể sánh kịp.

Khi ấy, một vạn hữu tình chúng hội này đều phát nguyện: “Con đem công đức tu tập các nghiệp thanh tịnh, nguyện vãng sinh vào các cõi Phật kia.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện ấy nên mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Tôn giả A-nan lại rời khỏi chỗ ngồi, cung kính thưa hỏi Phật nhân duyên Ngài mỉm cười.

Phật bảo A-nan:

—Nay ông có thấy một vạn hữu tình này không?

A-nan thưa:

—Bạch Thế Tôn, thấy!

Phật dạy:

—Này A-nan, vạn hữu tình này, từ đây qua đời, tùy theo nguyện lực của mình đều được vãng sinh vào vạn cõi Phật, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sinh ra ở đâu cũng thường không xa Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; khi tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa đã được viên mãn, đồng thời thành Phật chung một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

M

Phẩm 4: Không gì bằng

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả Đại Âm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử là những vị mà mọi người đều biết; các đại Bí-sô, Bí-sô-ni, Đại Bồ-tát, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, đều rời khỏi chỗ ngồi, cung kính chấp tay thưa:

—Bạch Thế Tôn, Ba-la-mật-đa lớn là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa rộng là

Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa là đệ nhất Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa tôn quý là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa thù thắng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa trên hết là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa vi diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa cao thượng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa vô cùng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì trên là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì vượt trên là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì bằng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát của Đại Bồ-tát.

Ba-la-mật-đa như hư không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không đối đãi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tự tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không cộng tướng là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không nơi tất cả pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không chẳng thể nắm bắt được là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không sinh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không diệt không

là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa có tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không tánh có tánh không là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa Xa-ma-tha là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa Đàm-ma-tha là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa khai phát tất cả công đức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa thành tựu tất cả công đức là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa không thể khuất phục là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật-đa có khả năng phá trừ tất cả là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thực hành thí không gì bằng, có thể viên mãn thí không gì bằng, có thể đầy đủ Bố thí ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể thọ trì giới không gì bằng, có thể viên mãn giới không gì bằng, có thể đầy đủ Tịnh giới

ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu nhẫn không gì bằng, có thể viên mãn nhẫn không gì bằng, có thể đầy đủ An nhẫn ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể biểu hiện siêng năng không gì bằng, có thể viên mãn siêng năng không gì bằng, có thể đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể biểu hiện định không gì bằng, có thể viên mãn định không gì bằng, có thể đầy đủ Tĩnh lự ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì

bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, đầy đủ oai lực lớn, có thể tu tập tuệ không gì bằng, có thể viên mãn tuệ không gì bằng, có thể đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa không gì bằng, có thể được tự thể không gì bằng, nghĩa là thân có vô biên tướng tốt đẹp trang nghiêm, có thể chứng pháp không gì bằng, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột.

Đối với các loại công đức thù thắng khác, tùy theo pháp tương ứng của chúng cũng vậy.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn cũng do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập, an trú viên mãn, đầy đủ công đức thù thắng, được sắc không gì bằng; thọ, tưởng, hành, thức không gì bằng, chứng Bồ-đề không gì bằng, chuyển pháp luân không gì bằng. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cũng vậy.

Vì vậy, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào muốn đến bờ bên kia rốt ráo tất cả pháp thì nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bây giờ Phật bảo các đại đệ tử và các Đại Bồ-tát:

—Đúng vậy, đúng vậy, như lời các ông nói! Đối

với các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả thế gian Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì do Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có trời, người xuất hiện, đó là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ở thế gian. Do Đại Bồ-tát này nên thế gian có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật xuất hiện. Do Đại Bồ-tát này nên thế gian có các loại để sinh sống, vui chơi xuất hiện như: thức ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng, nhà, đèn đuốc, ngọc mặt-ni, trân châu, lưu ly, loa bồi, ngọc bích, san hô, vàng bạc, châu báu xuất hiện ở thế gian.

Tóm lại, tất cả sự an vui của người, sự an vui của trời trong thế gian và sự an vui xuất thế gian đều do Đại Bồ-tát như thế mà có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tự mình bố thí rồi dạy người bố thí, tự mình giữ giới rồi dạy người giữ giới, tự mình nhẫn nhục rồi dạy người nhẫn nhục, tự mình tinh tấn rồi dạy người tinh tấn, tự mình tu định rồi dạy người tu định, tự mình tu tuệ rồi dạy người tu tuệ. Vì vậy, do các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

này, mà tất cả hữu tình đều được lợi ích an lạc.

M

Phẩm 5: Tướng thiết căn

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi lớn che khắp thế giới ba lần ngàn. Từ tướng lưỡi này lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương.

Khi ấy trong hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông, khắp nơi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy ánh sáng lớn này, trong lòng phân vân, cùng nhau đến gặp Phật ở thế giới của mình, cúi đầu cung kính thưa:

—Bạch Thế Tôn, đó là do oai lực của ai và vì sao mà có ánh sáng lớn này chiếu các cõi Phật?

Khi ấy các Đức Phật kia đều đáp:

—Ở phương Tây của cõi này có thế giới Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm, đang giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát nên hiện tướng lưỡi che khắp thế giới ba lần ngàn. Từ tướng lưỡi ấy lại phóng ra vô số ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương. Ánh sáng thấy đây là do tướng lưỡi Đức Phật kia hiện ra.

Lúc đó, trong các thế giới kia, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát nghe việc này rồi vui mừng hơn hở, khen ngợi là việc chưa từng có, đều bạch Phật:

—Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, đánh lễ, cúng dường Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nguyên xin Thế Tôn thương xót chấp thuận cho.

Khi ấy, các Đức Phật kia đều đáp:

—Nay chính là đúng lúc, hãy đi theo ý của ông.

Bấy giờ được Phật chấp thuận, chúng Đại Bồ-tát đều lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đem theo vô lượng tràng phan, bảo cái, y phục, anh lạc, hương, vòng hoa, châu báu, vàng bạc, các loại hoa, hòa tấu các loại âm nhạc thượng diệu, trong chốc lát đến chỗ Phật này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát rồi nhiễu trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi ngồi một bên.

Trong hằng hà sa số cõi Phật khắp các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới, mỗi nơi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát cũng làm như vậy.

Lúc ấy, chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiệu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang

tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiên, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, đều đem vô lượng các loại hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các hương pha trộn, tràng hoa đẹp đẽ, tràng hoa tươi thắm, tràng hoa và vô lượng tràng hoa đủ loại, đem vô lượng hoa cõi trời thơm đẹp nhất, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm và vô lượng hương hoa cõi trời thơm đẹp khác đi đến chỗ Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ-tát rồi nhiều trăm ngàn vòng, đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên.

Bấy giờ, chúng Đại Bồ-tát ở mười phương đã đến. Các loại cờ phướn, lọng báu bảo cái, y phục, anh lạc, châu báu, hương hoa và các loại âm nhạc của vô lượng trời Dục giới, Sắc giới dâng cúng, nhờ thần lực của Phật đều bay lên hư không, hợp thành đài che khắp thế giới ba lần ngàn, trên đỉnh đài bốn góc đều có phướn báu, lọng đài; phướn báu được trang trí bằng anh lạc màu sắc sắc sỡ, ngọc quý, tràng hoa đủ các loại trang trí, vô cùng đẹp đẽ.

Khi đó, trong hội có trăm ngàn ức triệu chúng đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, chúng con nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, tướng hảo, oai đức như Thế Tôn ngày nay, cõi nước trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, người, trời, chuyển pháp luân đều như Phật ngày nay.

Bấy giờ, Thế Tôn đã biết tâm nguyện của họ, đối với các pháp họ ngộ Vô sinh pháp nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sinh, bất diệt, vô tác, vô vi, nên Ngài mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Lúc đó, A-nan-đà liền rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay cung kính thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười không phải là không có nhân duyên.

Phật bảo A-nan:

—Trăm ngàn ức triệu chúng rời khỏi chỗ ngồi này, đối với các pháp đã ngộ Vô sinh pháp nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sinh, bất diệt, vô tác, vô vi. Các vị ấy ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám ức đại kiếp siêng năng tu hạnh Bồ-tát, đến kiếp Diệu pháp hoa sẽ được thành Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 406

Phẩm 6: Thiện Hiện (1)

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

—Ông hãy đem biện tài tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các Đại Bồ-tát, đại Thanh văn, chúng trời, người... đều nghĩ: “Tôn giả Thiện Hiện đem biện tài của mình tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phải là nhờ oai lực của Phật không?”

Tôn giả Thiện Hiện biết tâm niệm của chúng Đại Bồ-tát, Đại Thanh văn, chúng trời, người, liền bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

—Các đệ tử Phật phàm nói ra điều gì, tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Thừa Hiện giả Xá-lợi Tử, Như Lai giảng nói pháp cốt yếu cho chúng

sinh, cùng với tánh của các pháp không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy siêng năng tu học, chứng thật tánh các pháp. Do đó, pháp giảng nói cho chúng sinh cùng với pháp tánh không trái nhau, nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Tôn giả Xá-lợi Tử, nhờ oai lực của Phật gia hộ, tôi sẽ tuyên nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, dạy bảo, trao truyền, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, theo Ngài nói thì đối với các Đại Bồ-tát trong đây, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai tên như thế con đều không thấy thì làm sao con có thể tùy theo chúng Đại Bồ-tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát chỉ có tên, Bát-nhã ba-la-mật-đa

cũng chỉ có tên, hai tên như thế cũng chỉ có tên.

Này Thiện Hiện, ba tên gọi này không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa, nên chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện nên biết, như ngã ở thế gian chỉ có danh giả. danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là ngã. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy cũng chỉ có danh giả. Danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, nghĩa là hữu tình cho đến cái thấy, tất cả như vậy chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như các sắc bên trong chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà

gọi là thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như nhãn xứ chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là nhãn xứ. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là giả pháp; pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập gọi là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả; pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như sắc xứ chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là pháp giả; pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập

mà gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là giả pháp, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là pháp giả, pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, thí như trong thân có đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống chân, da, thịt, xương, tủy, chỉ có danh giả. Danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là các vật: đầu, cổ... trong thân. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như các vật bên ngoài như: cỏ cây, gốc, cộng, cành, lá và hoa, quả... chỉ có danh giả; danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là các vật bên ngoài, cỏ cây, gốc... Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các giả danh này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như chư Phật quá khứ, vị lai chỉ có danh giả, danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là chư Phật quá khứ, vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ví như cảnh trong mộng, tiếng vang, bóng sáng, việc huyền, sóng năng, trăng dưới nước, việc biến hóa, chỉ có danh giả; danh giả như thế không sinh, không diệt, chỉ là giả lập mà gọi là cảnh trong mộng, cho đến biến hóa... Như vậy, tất cả chỉ có danh giả. Các danh giả này không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cả hai tên này đều là pháp giả, pháp giả như thế thì không sinh, không diệt, chỉ là giả lập, không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa nên chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp danh giả, pháp giả và phương tiện giả cần phải tu

học đúng thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của sắc hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của sắc hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của sắc hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh thọ, tưởng, hành, thức hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của sắc hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của sắc hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Không nên quán danh của sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh. Không nên quán danh của sắc hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc xa lìa, hoặc

không xa lìa. Không nên quán danh của sắc hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của sắc hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thọ, tưởng, hành, thức hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán của danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ

hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhãn xứ hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc không, hoặc bất

không; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện, không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của sắc xứ hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc sinh, hoặc diệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên quán danh của nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra

hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc xa lìa, hoặc

không xa lìa; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thọ hoặc xa lìa hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhãn giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc

làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của nhĩ giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc

làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của tử giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do danh tử xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của tử giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của tử giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Không nên quán danh của tử giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc xa lìa, hoặc không

xa lìa; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của tử giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của tử giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của thiết giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh

ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của thiết giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của thiết giới hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của thiết giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của thiết giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc

vô thường. Không nên quán danh của thân giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của thân giới hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của thân giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của thân giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của xúc giới cho đến các

thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của thân giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của thân giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc sinh, hoặc diệt.

Không nên quán danh của ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; không nên quán danh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Không nên quán danh của ý giới hoặc vui, hoặc khổ; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc vui, hoặc khổ. Không nên quán danh của ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán danh của ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc không, hoặc bất không; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc không, hoặc bất không. Không nên quán danh của ý giới hoặc hữu tướng,

hoặc vô tướng; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng. Không nên quán danh của ý giới hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Không nên quán danh của ý giới hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra các hoặc tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa, hoặc không xa lìa. Không nên quán danh của ý giới hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh. Không nên quán danh của ý giới hoặc sinh, hoặc diệt; không nên quán danh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc sinh, hoặc diệt.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Đại Bồ-tát, hoặc danh Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thấy ở trong cảnh giới hữu vi, cũng không thấy ở trong cảnh giới vô vi. Vì sao? Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-

tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không khởi phân biệt, không khác với phân biệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong không phân biệt tất cả pháp, không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng hay tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hay an trú pháp không bên trong, cũng hay an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Hay an trú chân như, cũng hay an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hay tu bốn Niệm trụ, cũng hay tu bốn Chánh

đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đằng giác, tám chi Thánh đạo. Hay an trú Thánh đế khô, cũng hay an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, hay tu bốn Tĩnh lự, cũng hay tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Hay tu tám Giải thoát, cũng hay tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Hay tu pháp môn giải thoát Không, cũng hay tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Hay tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng hay tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Hay tu năm loại mắt, cũng hay tu sáu phép thần thông. Hay tu mười lực của Phật, cũng hay tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát này vào lúc đó không thấy Đại Bồ-tát, không thấy danh Đại Bồ-tát, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy danh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp thông đạt thật tướng và ngay trong đó thông đạt pháp thanh tịnh, pháp không tạp nhiễm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hiểu biết tất cả pháp là danh giả lập, pháp giả lập.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã như thật hiểu biết danh, pháp giả rồi nên không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tướng, hành, thức;

không chấp trước nhãn xứ, không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không chấp trước sắc xứ, không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến không chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Không chấp trước cảnh giới hữu vi, không chấp trước cảnh giới vô vi. Không chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa; không chấp trước Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không chấp trước các tướng tốt, không chấp trước thân Bồ-tát, không chấp trước Nhục nhãn cho đến Phật nhãn. Không chấp trước Trí ba-la-mật-đa và Thần thông ba-la-mật-đa. Không chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Không chấp trước đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, không chấp trước sự làm nghiêm tịnh cõi Phật, không chấp trước phương tiện thiện xảo.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều không sở hữu, năng chấp, sở chấp, chấp không gian, chấp thời gian đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước; khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa, tăng trưởng Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự,

Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng vào Niết-bàn của Bồ-tát, hướng vào địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát, viên mãn thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Thần thông thù thắng của Bồ-tát đã được viên mãn như vậy rồi, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác vì muốn giáo hóa các hữu tình, vì muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình, được gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gặp rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; làm cho các căn lành đều được sinh trưởng. Căn lành đã được sinh trưởng như vậy rồi, được nghe và thọ trì chánh pháp chư Phật theo sở thích của mình. Đã nghe và thọ trì rồi cho đến Vô thượng Bồ-đề không quên mất, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hiểu biết như thật danh giả, pháp giả nên không chấp trước.

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Chính sắc là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa sắc có Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa thọ, tướng, hành, thức, có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính nhãn xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa nhãn xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính sắc xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính nhãn giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa nhãn giới có Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính nhĩ giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa nhĩ giới có Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính tỷ giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát

phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa tứ giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa hương giới, tứ thức giới và tứ xúc cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thiết giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa thiết giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thân giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thân giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính ý giới là Đại Bồ-tát phải không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính địa giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát phải chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính vô minh là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát phải chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

—Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Chính các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc... không có Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, hướng là có Đại Bồ-tát; đã chẳng có, sao có thể nói các pháp sắc... là Đại Bồ-tát, lìa các pháp sắc... có Đại Bồ-tát được!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, vì Bồ-đề hoặc Tát-đỏa, hoặc các pháp sắc... chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát?

—Chính chân như của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của sắc có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của nhãn xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của sắc xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của nhãn giới có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhĩ giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của tỷ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của tử giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của thiết giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thân giới có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của ý giới có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa chân như của hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện:

—Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy: “Chính chân như của các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát, lìa chân như của các pháp sắc... không có Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có chân như của các pháp sắc... Chân như này đã chẳng có, như vậy sao có thể nói chính chân như của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát, là chân như của các pháp sắc... có Đại Bồ-tát được?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, vì các pháp sắc... chẳng thể nắm bắt được nên chân như của các pháp sắc... cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các pháp sắc... và chân như chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 407

Phẩm 6: Thiện Hiện (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không

Khái niệm về lạc của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại

Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của nhãn xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của nhãn xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của nhãn xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của nhãn xú là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của nhãn xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của sắc xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của sắc xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của sắc xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của sắc xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của sắc xú là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của sắc xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát?

Khái niệm về nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát

chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của nhãn giới là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của sắc giới cho đến các thọ
do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của nhãn giới là Đại Bồ-
tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của sắc giới cho đến các
thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của sắc giới cho đến các thọ
do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-
tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Khái niệm về bất không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của nhãn giới là Đại

Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyện của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyện của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của sắc giới cho đến

các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của nhãn giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về nhĩ giới là Đại Bồ-tát

chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thanh giới cho đến các

thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát phải không?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại

Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyện của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyện của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại

Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của nhĩ giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về tứ giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát

chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của tử giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của tử giới là Đại Bồ-

tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của tử giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của hương giới cho đến các

thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của thiết giới là Đại Bồ-tát

chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thiết giới là Đại

Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tướng của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của thiết giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng xa lìa của vị giới cho đến

các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tập nhiễm của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tập nhiễm của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về diệt của thiết giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thân giới là Đại Bồ-tát

chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát

chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyên của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của thân giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô nguyên của xúc giới cho đến

các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tập nhiễm của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tập nhiễm của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thân giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thường của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô thường của pháp giới cho

đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về ngã của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô ngã của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-

tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyên của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyên của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của ý giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của ý giới là Đại Bồ-tát

chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 408

Phẩm 6: Thiện Hiện (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của thủy, hỏa, phong,

thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vui của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về khổ của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu tướng của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô tướng của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyên của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyên của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyên của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tạp nhiễm của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về sinh của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của địa giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của thủy, hỏa, phong, thức giới là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lại nữa này Thiện Hiện, theo ý ông thế nào là Đại Bồ-tát? Khái niệm về vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hành, thức, danh sắc, lục xú,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thường của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô thường của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vui của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về khổ của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về ngã của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô ngã của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về bất tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về không của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về bất không của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu tướng của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về vô tướng của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về hữu nguyện của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về hữu nguyện của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về vô nguyện của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về tịch tĩnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về chẳng tịch tĩnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về xa lìa của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về xa lìa của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về chẳng xa lìa của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về tạp nhiễm của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về thanh tịnh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khái niệm về sinh của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của vô minh là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khái niệm về diệt của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Ông xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Khái niệm về các pháp sắc... không phải là Đại Bồ-tát”? Lại xem xét nghĩa nào mà nói như vậy: “Khái niệm về các pháp sắc... hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện, hoặc vô nguyện, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc sinh, hoặc diệt cũng không phải là Đại Bồ-tát”?

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có hướng là có khái niệm về các pháp sắc... khái niệm về các pháp này đã không có, sao có thể nói khái niệm về các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, thường của các pháp sắc... rốt

ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có vô thường của các pháp sắc... Thường, vô thường của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về thường, vô thường của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã không có, sao lại có thể nói khái niệm về thường, vô thường của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, vui của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có khổ của các pháp sắc... Vui, khổ của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về vui, khổ của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về vui, khổ của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, ngã của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có vô ngã của các pháp sắc... Ngã, vô ngã của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về ngã, vô ngã của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tịnh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có bất tịnh của các pháp sắc... Tịnh, bất

tịnh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tịnh, bất tịnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, bất không của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có không của các pháp sắc... Không, bất không của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về không, bất không của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về không, bất không của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, hữu tướng của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có vô tướng của các pháp sắc... Hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về hữu tướng, vô tướng của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, hữu nguyện của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có vô nguyện của các pháp sắc... Hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về

hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về hữu nguyện, vô nguyện của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tịch tĩnh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... Tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, sự xa lìa của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có cái chẳng xa lìa của các pháp sắc... Xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, tạp nhiễm của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có thanh tịnh của các pháp sắc... Tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về

tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về tạp nhiễm, thanh tịnh của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Bạch Thế Tôn, sinh của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được vì tánh chẳng có, huống là có diệt của các pháp sắc... Sinh, diệt của các pháp sắc... rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có khái niệm về sinh, diệt của các pháp sắc... Khái niệm về các pháp này đã chẳng có, sao lại có thể nói khái niệm về sinh, diệt của các pháp sắc... là Đại Bồ-tát!

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, vì các pháp sắc... và thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được nên khái niệm về các pháp sắc... và khái niệm về thường, vô thường... chẳng thể nắm bắt được. Vì pháp và khái niệm chẳng thể nắm bắt được nên các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì các Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, trước ông đã nói:

“Con hoàn toàn không thấy có một pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát.” Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, các pháp không thấy các pháp. Các pháp không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy các pháp. Pháp giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc giới. Sắc giới không thấy pháp giới... Pháp giới không thấy thọ, tưởng, hành, thức giới. Thọ, tưởng, hành, thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn xứ. Nhãn xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc xứ. Sắc xứ không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn giới. Nhãn giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy sắc giới. Sắc giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Thanh,

hương, vị, xúc, pháp giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy nhãn thức giới. Nhãn thức giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy địa giới. Địa giới không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, pháp giới không thấy vô minh. Vô minh không thấy pháp giới. Pháp giới không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Hành cho đến lão tử không thấy pháp giới.

Này Thiện Hiện, cảnh giới hữu vi không thấy cảnh giới vô vi. Cảnh giới vô vi không thấy cảnh giới hữu vi.

Này Thiện Hiện, chẳng phải là hữu vi mà lập vô vi, chẳng phải là vô vi mà lập hữu vi.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành mà Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều không thấy, vì không thấy nên tâm không kinh ngạc, không sợ hãi, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, không thấy

sắc, không thấy thọ, tướng, hành, thức; không thấy nhãn xứ, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thấy sắc xứ, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thấy nhãn giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không thấy sắc giới, không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không thấy nhãn thức giới, không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không thấy địa giới, không thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không thấy vô minh, không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; không thấy tham dục, không thấy sân giận, ngu si; không thấy ngã, không thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đông, khả năng tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy; không thấy Dục giới, không thấy Sắc giới, Vô sắc giới, không thấy Thanh văn và pháp Thanh văn, không thấy Độc giác và pháp Độc giác, không thấy Bồ-tát và pháp Bồ-tát, không thấy chư Phật và pháp chư Phật, không thấy quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thấy. Vì không thấy nên tâm không kinh ngạc, không sợ hãi, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, lại do nhân duyên nào các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các pháp tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn?

Phật bảo:

—Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp tâm, tâm sở đều không thủ đắc, không thấy. Do đó, đối với tất cả pháp, tâm không chìm đắm cũng chẳng lo buồn, ăn năn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa do nhân duyên nào mà đối với tất cả pháp tâm không kinh ngạc, không sợ hãi?

Phật bảo:

—Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả ý và ý giới đều không thủ đắc, không thấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tâm không kinh ngạc, không sợ hãi.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp vô sở đắc nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả nơi và

tất cả thời không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc danh Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc Đại Bồ-tát, không chấp danh Đại Bồ-tát, cũng không thủ đắc Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho đều được thành tựu.

M

Phẩm 7: Nhập ly sinh

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về sắc nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về thọ, tưởng, hành, thức nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về nhãn xứ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về sắc xứ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về nhãn giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về sắc giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về nhãn thức giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về

nhãn xúc nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về địa giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tường tận về vô minh nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn biết tường tận về hành, thức, danh sắc, lục xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn tham dục, sân giận, ngu si nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục tham, sân giận nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn tham về sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn tất cả các tùy miên trói buộc nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn bốn cách ăn nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đoạn hẳn bốn dòng nước mạnh làm cho thân điên đảo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười

nẻo nghiệp bất thiện thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hành bốn Tĩnh lự thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hành bốn Niệm trụ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc mười lực của Phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn được bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tự tại nhập Tam-ma-địa giác chi nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn tự tại nhập xuất sáu phép thần thông nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với bốn Tĩnh lự, bốn vô sắc, định diệt tận thứ lớp vượt qua thuận nghịch tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả Tam-ma-địa Sư tử du hý cho đến Tam-ma-địa Sư tử phan tán nhập xuất tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với việc vào ra Tam-ma-địa Kiên hành,

Tam-ma-địa Bảo ấn, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp ấn, Tam-ma-địa Quán ấn, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết pháp môn, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Lực thanh tịnh, Tam-ma-địa Bảo khiếp, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết pháp tăng ngữ, Tam-ma-địa Quán sát thập phương, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp Đà-la-ni môn ấn, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp không quên mất, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp đăng thú hành tướng ấn, Tam-ma-địa Trụ hư không xứ, Tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh, Tam-ma-địa Bất thoái thần thông, Tam-ma-địa Khí dũng, Tam-ma-địa Thắng định tràng tướng và vô lượng Tam-ma-địa thù thắng khác đều được tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm viên mãn sở nguyện của tất cả hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm viên mãn căn lành thù thắng như vậy, do căn lành này được viên mãn nên không đọa vào các đường ác, không sinh vào nhà bần tiện, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, đối với ngôi vị Bồ-tát hoàn toàn không thoái lui thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào gọi là Bồ-tát bị thoái đọa?

Thiện Hiện đáp:

—Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo an trú ba pháp môn giải thoát thì bị thoái lui ở địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, không vào được pháp Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Như vậy gọi là Bồ-tát bị thoái đọa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào gọi là sinh?

Thiện Hiện đáp:

—Sinh là pháp ái.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Thế nào là pháp ái?

Thiện Hiện đáp:

—Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi không của sắc mà sinh tưởng chấp trước, an trú nơi không của thọ tưởng, hành, thức mà sinh tưởng chấp trước; an trú nơi vô tướng của sắc mà sinh tưởng chấp trước, an trú nơi vô tướng của thọ tưởng, hành, thức mà sinh tưởng chấp trước; an trú nơi vô nguyện của sắc mà sinh tưởng chấp trước, an trú nơi vô nguyện của thọ tưởng, hành, thức mà sinh tưởng chấp trước, an trú nơi tịch tĩnh của sắc mà sinh tưởng chấp trước, an trú

nơi tịch tĩnh của thọ tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước; an trú nơi xa lìa của sắc mà sinh tướng chấp trước, an trú nơi xa lìa của thọ, tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước; an trú nơi vô thường của sắc mà sinh tướng chấp trước, an trú nơi vô thường của thọ, tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước; an trú nơi khổ của sắc mà sinh tướng chấp trước, an trú nơi khổ của thọ tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước; an trú nơi vô ngã của sắc mà sinh tướng chấp trước, an trú nơi vô ngã của thọ, tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước; an trú nơi bất tịnh của sắc mà sinh tướng chấp trước, an trú nơi bất tịnh của thọ tướng, hành, thức mà sinh tướng chấp trước, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử đó là Đại Bồ-tát tùy thuận pháp ái, chính pháp ái này gọi là sinh.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Sắc này nên đoạn; thọ, tướng, hành, thức này nên đoạn”, do đó nên sắc được đoạn, do đó nên thọ, tướng, hành, thức được đoạn; “Khổ này nên biết hết” do đó nên khổ được biết trọn vẹn; “Tập này nên đoạn hẳn”, do đó nên tập được đoạn hẳn; “Diệt này nên chứng”, do đó nên diệt được chứng; “Đạo này nên tu tập”, do đó nên đạo được tu tập; “Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh, đây nên thân cận, đây không nên thân cận, điều này nên làm, điều này không nên làm, đây là

đạo, đây chẳng phải là đạo, điều này nên học điều này không nên học, đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là phương tiện thiện xảo, đây chẳng phải là phương tiện thiện xảo, đây là sự sinh của Bồ-tát, đây là sự lìa sinh của Bồ-tát” thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa an trú nơi các pháp ngôn này mà sinh tưởng đắm trước thì đó là Đại Bồ-tát tùy thuận pháp ái, chính pháp ái này gọi là sinh, như thức ăn để cách đêm hay sinh ra các bệnh hoạn.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thế nào là nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

–Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy pháp không bên trong, không nương pháp không bên trong mà quán pháp không bên ngoài; không thấy pháp không bên ngoài, không nương pháp không bên ngoài mà quán pháp không bên trong; không nương pháp không bên ngoài mà quán pháp không cả trong ngoài; không thấy pháp không cả trong

ngoài, không nương pháp không cả trong ngoài mà quán pháp không không; không thấy pháp không không, không nương pháp không không mà quán pháp không bên trong; không nương pháp không không mà quán pháp không lớn; không thấy pháp không lớn, không nương pháp không lớn mà quán pháp không không; không nương pháp không lớn mà quán pháp không thắng nghĩa; không thấy pháp không thắng nghĩa, không nương pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không lớn; không nương pháp không thắng nghĩa mà quán pháp không hữu vi; không thấy pháp không hữu vi, không nương pháp không hữu vi mà quán pháp không thắng nghĩa; không nương pháp không hữu vi mà quán pháp không vô vi; không thấy pháp không vô vi, không nương pháp không vô vi mà quán pháp không hữu vi; không nương pháp không vô vi mà quán pháp không rốt ráo; không thấy pháp không rốt ráo, không nương pháp không rốt ráo mà quán pháp không vô vi; không nương pháp không rốt ráo mà quán pháp không không biên giới; không thấy pháp không không biên giới, không nương pháp không không biên giới mà quán pháp không rốt ráo; không nương vào pháp không không biên giới mà quán pháp không tán mạn chẳng ²đôi khác; không thấy pháp không tán mạn chẳng ²đôi khác không nương vào pháp không

tản mạn chẳng ²đôi khác mà quán pháp không không biên giới; không nương vào pháp không tản mạn chẳng ²đôi khác mà quán pháp không bản tánh; không thấy pháp không bản tánh, không nương pháp không bản tánh mà quán pháp không tản mạn chẳng ²đôi khác; không nương pháp không bản tánh mà quán pháp không tự tướng cộng tướng; không thấy pháp không tự tướng cộng tướng mà quán pháp không bản tánh; không nương pháp không tự tướng cộng tướng mà quán pháp không nơi tất cả pháp; không thấy pháp không nơi tất cả pháp, không nương pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không tự tướng cộng tướng; không nương pháp không nơi tất cả pháp mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; không thấy pháp không chẳng thể nắm bắt được, không nương pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không nơi tất cả pháp; không nương pháp không chẳng thể nắm bắt được mà quán pháp không không tánh; không thấy pháp không không tánh, không nương pháp không không tánh mà quán pháp không chẳng thể nắm bắt được; không nương pháp không không tánh mà quán pháp không tự tánh; không thấy pháp không tự tánh, không nương pháp không tự tánh mà quán pháp không không tánh; không nương pháp không tự tánh mà quán pháp không không tánh tự tánh;

không thấy pháp không không tánh tự tánh, không nương pháp không không tánh tự tánh mà quán pháp không tự tánh, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán như vậy gọi là nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy: Biết như thật về sắc, không nên chấp; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, không nên chấp; biết như thật về nhãn xứ, không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không nên chấp; biết như thật về sắc xứ, không nên chấp; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không nên chấp; biết như thật về nhãn giới, không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không nên chấp; biết như thật về sắc giới, không nên chấp; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không nên chấp; biết như thật về nhãn thức giới, không nên chấp; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không nên chấp; biết như thật về Bồ thí ba-la-mật-đa, không nên chấp; biết như thật về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên chấp; biết như thật về bốn Tịch lự, không nên chấp; biết như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không nên chấp; biết như thật về bốn Niệm

trụ, không nên chấp; biết như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, không nên chấp; biết như thật về mười lực của Phật, không nên chấp; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không nên chấp.

Như vậy, thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biết như thật tâm Bồ-đề, không nên chấp; tâm không gì bằng, không nên chấp; tâm rộng lớn, không nên chấp. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì tâm này chẳng phải tâm, bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiền:

—Tại sao tâm này bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiền đáp:

—Bản tánh tâm này đối với tham không tương ưng, chẳng phải không tương ưng, đối với sân không tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với si không tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với tùy miên trói buộc không tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với các tà kiến phiền não không tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với tâm các Thanh văn, Độc giác không tương ưng cũng chẳng phải không tương ưng. Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-

tát biết tâm như vậy bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Tâm này có tánh chẳng phải tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi lại:

—Trong tánh chẳng phải tâm, tánh có, tánh không có thể nắm bắt chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Không thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nói:

—Nếu trong tánh chẳng phải tâm, tánh có, tánh không nếu không thể nắm bắt được thì tại sao lại hỏi tâm này có tánh chẳng phải tâm không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào gọi là tánh chẳng phải tâm.

Thiện Hiện đáp:

—Đối với tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt gọi là tánh chẳng phải tâm.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Chỉ có tâm không biến đổi, không phân biệt hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức... cũng không biến đổi, không phân biệt?

Thiện Hiện đáp:

—Cũng như tâm không biến đổi, không phân biệt; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biến đổi, không phân biệt. Như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không biến

đôi, không phân biệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử khen ngợi Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Đúng như lời Hiền giả nói. Hiền giả đúng là Phật tử từ tâm Phật sinh, từ miệng Phật sinh, từ pháp Phật sinh, từ pháp hóa sinh, thọ nhận phần pháp Phật, không nhận phần tài vật, đối với các pháp tự mình chứng đắc Tuệ nhãn, thấy rõ mới có thể nói được như vậy. Phật thường nói Hiền giả là người đứng đầu trụ Vô tánh định trong chúng Thanh văn, đúng như lời Phật nói, chân thật không hư vọng.

Thưa Hiền giả Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như vậy.

Thưa Hiền giả Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học như vậy thì nên biết Bồ-tát đó đã trụ địa vị không thoái chuyển, không là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thưa Hiền giả Thiện Hiện, thiện nam, thiện nữ nào muốn học địa vị Thanh văn thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên siêng năng lắng nghe, học tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy như lý làm cho đến chỗ rốt ráo; muốn học địa vị Độc giác cũng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên siêng năng lắng nghe, học tập, đọc tụng, thọ trì, tư duy như lý làm cho đến chỗ rốt ráo; muốn học địa vị Bồ-tát cũng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nên siêng năng lắng nghe, học tập đọc

tụng, thọ trì, tư duy như lý làm cho đến chỗ rốt ráo. Vì sao? Thừa Hiền giả Thiện Hiện, vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đã giảng nói mở bày giáo pháp ba thừa, Đại Bồ-tát nào có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là học hết giáo pháp ba thừa một cách thiện xảo.

M

Phẩm 8: Thắng quân (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con đều không biết, không đắc thì làm sao bảo con đem pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp hoặc tăng hoặc giảm, con không biết, không đắc, nếu đem các pháp dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát thì con sẽ hối hận.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc làm sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì hai loại nghĩa này không có nên hai tên này đều không chỗ trụ cũng chẳng

phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc cho đến thức hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc cho đến thức. Tên của sắc... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc... này đều không có, nên tên của sắc... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Tên nhãn xứ... đều không sở trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xứ... đều không có, nên tên của nhãn xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Tên sắc xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc xứ... đều không có, nên tên của sắc xứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn giới cho đến ý giới. Tên của nhãn giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn

giới... đều không có, nên tên của nhãn giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là sắc giới cho đến pháp giới. Tên của sắc giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của sắc giới... đều không có, nên tên của sắc giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tên của nhãn thức giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn thức giới... đều không có, nên tên của nhãn thức giới... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Tên của nhãn xúc... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nhãn xúc... đều không có, nên tên của nhãn xúc đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên

sinh ra hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý thức làm duyên sinh ra. Tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... không có, nên tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với vô minh cho đến lão tử hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là vô minh cho đến lão tử. Tên của vô minh... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh... đều không có, nên tên của vô minh... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với vô minh diệt cho đến lão tử diệt hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là vô minh cho đến lão tử diệt. Tên của vô minh diệt... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của vô minh diệt... đều không có, nên tên của vô minh diệt... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tham, sân, si và các tùy miên trói buộc tà kiến hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói

đây là tham... Tên của tham... này đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tham... đều không có, nên tên của tham... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tên của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của nghĩa của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không có, nên tên của Bồ thí ba-la-mật-đa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với ngã cho đến cái thấy hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là ngã cho đến cái thấy. Tên của ngã... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của ngã... đều không có, nên tên của ngã... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tên của bốn Niệm trụ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn Niệm trụ... đều không có, nên tên của bốn Niệm trụ... đều

không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyên hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyên. Tên của pháp môn giải thoát Không... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của pháp môn giải thoát Không... đều không có, nên tên của pháp môn giải thoát Không... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tên của bốn Tĩnh lự... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của bốn Tĩnh lự... đều không có, nên tên của bốn Tĩnh lự... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm tử hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tùy niệm Phật cho đến tùy niệm tử. Tên của tùy niệm Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của tùy niệm Phật... đều không có,

nên tên của tùy niệm Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tên của mười lực của Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của mười lực của Phật... đều không có, nên tên của mười lực của Phật... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 409

Phẩm 8: Thắng quân (2)

Bạch Thế Tôn, đối với năm uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảo ảnh, như sóng nắng, như bóng hình, như huyễn, như hóa hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là năm uẩn như mộng cho đến năm uẩn như hóa. Tên của năm uẩn như mộng... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của năm uẩn như mộng... đều không có, nên tên của năm uẩn như mộng... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với xa lìa, tịch tĩnh, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bất dứ các hý luận, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là xa lìa cho đến pháp trụ. Tên của xa lìa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa

của xa lìa đều không có, nên tên của xa lìa... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp thiện hoặc chẳng thiện, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tăng, hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là các pháp thiện, chẳng thiện. Tên của các pháp thiện, chẳng thiện... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp thiện, chẳng thiện đều không có, nên tên của các pháp thiện, chẳng thiện... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và đối với các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại hoặc tăng, hoặc giảm, con không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là các pháp quá khứ, đây là các pháp chẳng phải quá khứ. Tên của các pháp quá khứ... và tên của các pháp chẳng phải quá khứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa của các pháp quá khứ... và nghĩa của các pháp chẳng phải quá khứ... đều không có, nên tên của các pháp quá khứ... và các pháp chẳng phải quá khứ... đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, những gì gọi là pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại?

Bạch Thế Tôn, đó là pháp vô vi.

Bạch Thế Tôn, pháp vô vi là pháp không sinh, không trụ, không diệt.

Bạch Thế Tôn, đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương hoặc tăng, hoặc giảm con đều không biết, không đắc. Như vậy sao có thể nói đây là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương. Các tên như vậy đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như vậy không có, nên tên như vậy đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, đối với các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa, con đều không biết, không đắc thì làm sao bảo con đem pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, tên các Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chỗ trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì nghĩa hai pháp này không có, nên tên hai pháp này đều không trụ cũng

chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, các pháp như vậy, do nhân duyên hòa hợp, giả gọi là Đại Bồ-tát, giả gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai danh giả này ở trong uẩn, xứ, giới không thể nói, cho đến ở trong mười tám pháp Phật bất cộng không thể nói, ở trong năm uẩn như mộng không thể nói, cho đến ở trong năm uẩn như hóa không thể nói, ở trong sự xa lìa, tịch tĩnh... không thể nói, cho đến ở trong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng... trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương không thể nói. Vì sao? Vì các pháp nói trên tăng, giảm đều không thể biết, không thể đắc.

Bạch Thế Tôn, như trên đã nói, tên năm uẩn... không thể nói, tên Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nói, như tên mộng... như vậy không thể nói, như tên hư không, không thể nói, tên như địa, thủy, hỏa, phong không thể nói, như tên giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không thể nói, như tên Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không thể nói, tên thiện, chẳng thiện, thường, vô thường, vui, khổ, ngã, vô ngã, xa lìa, không xa lìa, tịch tĩnh, không tịch tĩnh... hoặc có hoặc không đều không thể nói. Tên Đại Bồ-tát và tên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nói. Vì sao? Vì các tên như vậy đều không trụ cũng chẳng phải không trụ. Vì sao?

Vì các nghĩa như vậy, không có nên các tên như vậy đều không trụ cũng chẳng phải không trụ.

Bạch Thế Tôn, do nương vào nghĩa này nên nói đối với pháp hoặc tăng hoặc giảm, con đều không biết, không đắc. Như vậy, sao có thể nói đây là Đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, đối với hai điều này hoặc nghĩa hoặc tên, con không biết không đắc thì bảo con làm sao đem pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát. Do nhân duyên này nếu đem pháp đó dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát thì con sẽ hồi hận.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi nghe rồi đem tướng trạng như vậy giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tâm không chìm đắm, cũng không lo lắng, ăn năn, tâm không kinh hãi sợ sệt nên biết Đại Bồ-tát này quyết chắc đã an trú địa vị không thoái chuyển, dùng vô sở trụ làm phương tiện mà trụ.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức, không nên trụ vào nhãn xứ cho đến ý xứ, không nên trụ vào sắc xứ cho đến pháp xứ, không nên trụ vào nhãn giới cho đến ý giới, không nên trụ vào sắc giới cho đến pháp giới, không nên trụ vào nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không nên trụ vào nhãn xúc cho đến ý xúc, không nên trụ vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến

các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không nên trụ vào địa giới cho đến thức giới, không nên trụ vào vô minh cho đến lão tử. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Bạch Thế Tôn, sắc này chẳng phải là không của sắc, không của sắc này chẳng phải sắc; sắc chẳng là không, không chẳng là sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào sắc cho đến thức và cho đến lão tử nên biết cũng vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ, tánh của bốn Niệm trụ là không. Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ này chẳng phải là không của bốn Niệm trụ, không của bốn Niệm trụ này chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Niệm trụ chẳng là không, không chẳng là bốn Niệm trụ. Bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào bốn Niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng nên biết như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tánh Bồ thí ba-la-mật-đa là không.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa này chẳng phải là không của Bồ thí ba-la-mật-đa, không của Bồ thí ba-la-mật-đa này chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa. Bồ thí ba-la-mật-đa tức là không, không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên biết, cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các chữ, không nên trụ vào sự tiếp nối các chữ, hoặc sự tiếp nối một lời hoặc tiếp nối hai lời, hoặc tiếp nối nhiều lời; không nên trụ vào thần thông thù thắng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các chữ và tánh các chữ là không. Bạch Thế Tôn, các chữ này chẳng phải không các chữ. Không của các chữ này chẳng phải các chữ. Các chữ không lìa không, không chẳng lìa các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào các chữ; sự tiếp nối của các chữ, thần thông

thù thắng nên biết, cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thường hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa của các pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì thường, vô thường của các pháp và tánh thường, vô thường của các pháp đều là không.

Bạch Thế Tôn, thường, vô thường này của các pháp chẳng phải là không của thường, vô thường của các pháp; không của thường, vô thường này của các pháp chẳng phải thường, vô thường của các pháp. Thường, vô thường của các pháp chẳng lìa không, không chẳng lìa thường, vô thường của các pháp; thường, vô thường của các pháp tức là không, không tức là thường, vô thường của các pháp. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào thường hoặc vô thường của các pháp, cho đến xa lìa, chẳng xa lìa của các pháp nên biết, cũng vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, tánh ly sinh thật tế của các pháp. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì chân như và tánh chân như của các pháp là không. Bạch Thế Tôn, chân như này chẳng phải

là không của chân như, không của chân như này chẳng phải chân như. Chân như chẳng là không, không chẳng là chân như. Chân như tức là không, không tức là chân như. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào chân như của các pháp, cho đến thật tề, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni là không.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni này chẳng phải không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, không của tất cả pháp môn Đà-la-ni này chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng là không, không chẳng là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên biết, cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị chấp ngã, ngã sở trói buộc quấy nhiễu, tâm liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tưởng, hành, thức.

Do trụ vào các pháp này nên đối với sắc phát sinh sự gia tăng, đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sinh sự gia tăng, do phát sinh sự gia tăng nên không thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo thì khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị chấp ngã, ngã sở trói buộc quấy nhiễu, cho đến tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do trụ vào các pháp này nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni phát sinh sự gia tăng, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc không đáng lãnh thọ; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ. Sắc không đáng lãnh thọ nên chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không đáng lãnh thọ nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni không đáng lãnh thọ, tất cả pháp môn Tam-

ma-địa không đáng lãnh thọ. Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không đáng lãnh thọ nên chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa không đáng lãnh thọ nên chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni bản tánh đều không.

Bạch Thế Tôn, việc lãnh thọ, tu học, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy cũng không đáng lãnh thọ. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng đáng lãnh thọ nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì bản tánh là không. Như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi quán như vậy, tâm không có chỗ hoạt động. Đó gọi là Đại Bồ-tát không lãnh thọ Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Việc thành tựu trí Nhất thiết trí cũng không đáng lãnh thọ. Như vậy, vì trí Nhất thiết trí không đáng lãnh thọ nên chẳng phải trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối

khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết trí này chẳng chấp lấy tướng tu đắc. Vì sao? Vì các tướng chấp thủ là phiền não. Những tướng đó là gì? Đó là tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này mà chấp trước thì gọi là phiền não. Vì thế không nên chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí. Nếu người chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân, đối với trí Nhất thiết trí không tin hiểu.

Những gì gọi là tướng tin hiểu đó? Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh lòng tin thanh tịnh. Do lực thắng giải suy lường quán sát trí Nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng chẳng phải tướng làm phương tiện, vì tướng và chẳng phải tướng đều không thể nắm giữ. Phạm chí Thắng Quân này tuy do lực tín giải quy y Phật pháp gọi là tùy tín hành nhưng có thể do bản tánh không mà ngộ nhập trí Nhất thiết trí, đã ngộ nhập rồi nên không chấp giữ tướng sắc, không chấp giữ tướng thọ, tướng, hành, thức cho đến không chấp giữ tướng tất cả pháp

môn Đà-la-ni, tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tướng đều là không, năng thủ, sở thủ đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Phạm chí ấy không dùng hiện quán do nội đắc mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng hiện quán do ngoại đắc mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng hiện quán do nội ngoại đắc mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng hiện quán do vô trí đắc mà quán trí Nhất thiết trí, không dùng hiện quán do đắc những pháp khác mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không dùng hiện quán do bất đắc mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Phạm chí Thắng Quân này không thấy sở quán là trí Nhất thiết trí, không thấy năng quán là Bát-nhã, không thấy người quán, chỗ y cứ để quán và thời gian khởi quán. Phạm chí Thắng Quân này không phải đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên trong mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, không phải đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức cả trong ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà quán trí Nhất thiết trí, cho đến không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên trong mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên ngoài mà quán trí Nhất thiết trí,

chẳng phải đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa bên trong và ngoài mà quán trí Nhất thiết trí, cũng không phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc là bên trong, hoặc là bên ngoài, hoặc cả trong ngoài, hoặc là bên trong, bên ngoài, tất cả đều không, chẳng thể nắm bắt được. Phạm chí Thắng Quân này do là các tướng môn như vậy nên đối với trí Nhất thiết trí biểu hiện lòng tin hiểu thâm sâu. Do tin hiểu như vậy nên đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Vì thật tướng các pháp chẳng thể nắm bắt được. Như vậy Phạm chí nhờ môn là tướng, đối với trí Nhất thiết trí tin hiểu rồi, đối với tất cả các pháp đều không chấp tướng, cũng không tư duy các pháp vô tướng, vì pháp tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, Phạm chí do lực thắng giải đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ vì trong pháp thật tướng không có lấy, bỏ. Bấy giờ Phạm chí đó với sự tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, không thể nắm giữ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp không có sự chấp trước nên có thể từ bờ này đến bờ kia. Nếu đối với các pháp có chấp trước

một chút nào thì chẳng thể đến được bờ kia. Vì thế Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm giữ tất cả sắc, không nắm giữ tất cả thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ, cho đến không nắm giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, không nắm giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể nắm giữ. Đại Bồ-tát này tuy đối với tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc chung hoặc riêng đều không nắm giữ nhưng vì bản nguyện thực hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chưa viên mãn và vì bản nguyện chứng đắc mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu nên trong thời gian đó hoàn toàn không thể không nắm giữ tất cả tướng để vào Niết-bàn. Đại Bồ-tát này tuy có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và có thể thành tựu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và không thấy mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ này tức chẳng phải bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tức chẳng phải tám chi Thánh đạo và mười lực của Phật tức chẳng phải mười lực của Phật, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải

mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy không chấp trước sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức cho đến không chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng mà có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán kỹ như vậy: Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa của ai? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy dùng để làm gì? Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát kỹ pháp nào không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở trong cái không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên hỏi chỗ nào?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Trong đây pháp nào gọi là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp:

—Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cho đến pháp Bồ thí ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, pháp sắc là không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp thọ, tướng, hành, thức là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được cho đến pháp không không tánh tự tánh là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được cho đến pháp tám chi Thánh đạo là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp mười lực của Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp sáu phép thần thông là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp chân như là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cho đến pháp thật tế là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Dự lưu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp chư Phật là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp trí Nhất thiết trí là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, bởi vì pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh vậy.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể quán sát kỹ các pháp sở hữu đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được như vậy thì tâm không chìm đắm cũng không lo lắng, ăn năn, kinh hãi, sợ sệt, nên biết Đại Bồ-tát này có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường

không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Do đâu mà biết các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa?

Thiện Hiện đáp:

—Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật biết sắc, lìa tự tánh sắc, biết thọ, tưởng, hành, thức, lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; như thật biết Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng, lìa tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến như thật biết thật tế, lìa tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do đó nên biết các Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Cái gì là tự tánh của sắc? Cái gì là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cho đến cái gì là tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp:

—Không tánh là tự tánh của sắc, không tánh là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không tánh là tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do đó nên biết sắc lìa

tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức là tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thật tế là tự tánh thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, sắc cũng là tướng sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng là tướng thọ, tưởng, hành, thức, cho đến thật tế cũng là tướng thật tế.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, tự tánh cũng là tự tánh, tướng cũng là tướng, tự tánh cũng là tướng, tướng cũng là tự tánh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiền:

—Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiền bảo:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói! Đại Bồ-tát nào học điều này có thể mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh không thành.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Do đâu mà các pháp không sinh, không thành?

Thiện Hiền đáp:

—Vì sắc là không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức là không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, cho đến vì thật tế không nên sinh và thành đều chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa học như vậy thì dần dần gần với trí Nhất thiết trí, chắc chắn gần kề trí Nhất thiết trí. Như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh. Chắc chắn được bốn pháp thân, ngữ, ý, tướng thanh tịnh. Như vậy, thì không sinh tâm tham, sân, si, mạn, dối gạt, xan tham tương ưng với tà kiến.

Đại Bồ-tát này do thường không sinh tâm tham... nên rất ráo không đọa vào thai người nữ, thường được hóa sinh, xa lìa cảnh giới hiểm ác, trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình, Đại Bồ-tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, thường không xa Phật. Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn được công đức thắng lợi như vậy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không được tạm bỏ.

M

Phẩm 9: Hành tướng (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành thọ, tưởng, hành, thức tức là hành theo cái tướng của nó; nếu hành thường, vô thường của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành vui, khổ của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành vui, khổ của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành ngã, vô ngã của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành tịnh, bất tịnh của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành sự xa lìa, chẳng xa lìa của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành sự xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc là hành theo cái tướng của nó; nếu hành tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức là hành theo cái tướng của nó. Nếu hành bốn Niệm trụ là hành theo cái tướng của nó, cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng là hành theo cái tướng của nó. Nếu suy nghĩ như vậy: “Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa”, là có sở đắc tức

là hành theo tướng của nó; hoặc suy nghĩ: “Ta là Bồ-tát” là có sở đắc tức là hành theo tướng của nó; hoặc suy nghĩ: “Ta có khả năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, đó là Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa” là có sở đắc tức là hành theo tướng của nó.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khởi lên các loại phân biệt các pháp như vậy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc, trụ tướng thắng giải thì đối với sắc phát sinh sự gia tăng hoặc đối với thọ, tưởng, hành, thức trụ tướng thắng giải thì đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sâu bi khổ ưu não mãi đời sau. Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nhãn xứ cho đến ý xứ trụ tướng thắng giải thì đối với nhãn xứ cho đến ý xứ phát sinh sự gia tăng. Hoặc đối với sắc xứ cho đến pháp xứ trụ tướng thắng giải thì đối với sắc xứ cho đến pháp xứ phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sâu bi khổ ưu não mãi đời sau. Nếu Đại Bồ-tát

không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra trụ tướng thắng giải thì đối với nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra phát sinh sự gia tăng, cho đến đối với ý giới và cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra trụ tướng thắng giải thì đối với ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não mãi đời sau. Nếu Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo trụ tướng thắng giải thì đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo phát sinh sự gia tăng, cho đến đối với mười lực của Phật và cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phát sinh sự gia tăng. Do phát sinh sự gia tăng nên không thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não mãi đời sau.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo thì địa vị Thanh văn, Độc giác còn không thể chứng được, huống là chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát làm như vậy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên

biết đó gọi là không có phương tiện thiện xảo. Muốn thành tựu các việc mà không có phương tiện thiện xảo thì việc làm đều không thể thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Làm sao biết được các Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

—Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên không hành sắc, không hành tướng sắc, không hành thọ, tướng, hành, thức, không hành tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành thường, vô thường của sắc, không hành tướng thường, vô thường của sắc; không hành thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức; không hành vui, khổ của sắc; không hành tướng vui, khổ của sắc; không hành vui, khổ của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng vui, khổ của thọ, tướng, hành, thức; không hành ngã, vô ngã của sắc; không hành tướng ngã, vô ngã của sắc; không hành ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức; không hành tịnh, bất tịnh của sắc; không hành tướng tịnh, bất tịnh của sắc; không hành tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng,

hành, thức; không hành không, bất không của sắc; không hành tướng không, bất không của sắc; không hành không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức; không hành hữu tướng, vô tướng của sắc; không hành tướng hữu tướng, vô tướng của sắc; không hành hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không hành hữu nguyện, vô nguyện của sắc; không hành tướng hữu nguyện, vô nguyện của sắc; không hành hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc; không hành tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của sắc; không hành tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức; không hành xa lìa, chẳng xa lìa của sắc; không hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của sắc; không hành xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức; không hành tướng xa lìa, chẳng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức; không hành bốn Niệm trụ, không hành tướng bốn Niệm trụ, cho đến không hành mười tám pháp Phật bất cộng, không hành tướng mười tám pháp Phật bất cộng.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nên biết, như vậy là Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì sắc này chẳng phải là không của sắc, không của sắc này chẳng phải là sắc, sắc chẳng là không, không chẳng là sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này chẳng phải là không của mười tám pháp Phật bất cộng. Không của mười tám pháp Phật bất cộng này chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng chẳng là không, không chẳng là mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo như thế nên có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp thủ hành, không chấp thủ không hành, không chấp thủ vừa hành vừa không hành, không chấp thủ chẳng phải hành, chẳng phải không hành, đối với không chấp thủ cũng không chấp thủ.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Do đâu mà Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp:

—Do tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy không tánh làm tự tánh.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc chấp thủ hành, hoặc chấp thủ không hành, hoặc chấp thủ vừa hành vừa không hành, hoặc chấp thủ chẳng phải, chẳng phải không hành, hoặc chấp thủ không chấp thủ. Như vậy, tất cả pháp đều dùng không tánh làm tự tánh của nó, đều không có sự nắm giữ, không có sự chấp trước. Đó là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có sự chấp trước Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát có thể đối với Tam-ma-địa thù thắng như vậy thường trụ không xả bỏ thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát chỉ vì đối với Tam-ma-địa này thường trụ không xả mau chứng đắc quả vị Giác

ngộ cao tột hay còn có các Tam-ma-địa nào khác?

Thiện Hiện đáp:

—Chẳng những đối với một Tam-ma-địa này thường trụ không xả bỏ làm cho các Bồ-tát mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà còn có các Tam-ma-địa khác.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Các Tam-ma-địa khác là gì?

Thiện Hiện đáp:

—Các Đại Bồ-tát có Tam-ma-địa Kiện hành, Tam-ma-địa Bảo Ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp hải, Tam-ma-địa Quán đánh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Nhập chư pháp ấn, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa Thiện an trú, Tam-ma-địa Vương ấn, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Đẳng dũng, Tam-ma-địa Nhập từ định, Tam-ma-địa Nhập tăng ngữ, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Đà-la-ni ấn, Tam-ma-địa Vô song thất, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Biên phú hư không, Tam-ma-địa Kim cang luân, Tam-ma-địa Thắng tràng tướng, Tam-ma-địa Đế tràng tướng, Tam-ma-địa Thuận minh tàng, Tam-ma-địa Sư tử phần tán, Tam-ma-địa Thắng khai hiển,

Tam-ma-địa Bảo tánh, Tam-ma-địa Biến chiếu,
 Tam-ma-địa Bất thuẩn, Tam-ma-địa Trụ vô
 tướng, Tam-ma-địa Quyết định, Tam-ma-địa Vô
 cấu đẳng, Tam-ma-địa Vô biên quang, Tam-ma-
 bậc Phát quang, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-
 địa Tịnh tòa, Tam-ma-địa Vô cấu quang, Tam-ma-
 địa Phát ái lạc, Tam-ma-địa Điện đẳng, Tam-ma-
 địa Vô tận, Tam-ma-địa Cụ oai quang, Tam-ma-
 địa Ly tận, Tam-ma-địa Hàng phục, Tam-ma-địa
 Trừ khiên, Tam-ma-địa Nhật đẳng, Tam-ma-địa
 Nguyệt đẳng, Tam-ma-địa Tịnh quang, Tam-ma-
 địa Minh tánh, Tam-ma-địa Diệu tánh, Tam-ma-
 địa Trí tướng, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-ma-địa
 Phổ minh, Tam-ma-địa Thiện trụ, Tam-ma-địa
 Bảo tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-địa
 Chư pháp bình đẳng, Tam-ma-địa Xả trần ái,
 Tam-ma-địa Nhập pháp đẳng, Tam-ma-địa Phiêu
 tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa
 Tự bình đẳng tướng, Tam-ma-địa Ly văn tự tướng,
 Tam-ma-địa Đoản sở duyên, Tam-ma-địa Vô biên
 dị, Tam-ma-địa Nhập danh định tướng, Tam-ma-
 địa Hành vô tướng, Tam-ma-địa Ly ê ám, Tam-
 ma-địa Cụ hành, Tam-ma-bậc Bất động, Tam-ma-
 địa Độ cảnh, Tam-ma-địa Tập chư công đức,
 Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-ma-địa Tịnh
 diệu hoa, Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa
 Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, Tam-

ma-địa Siêu nhất nhất, Tam-ma-địa Phát diệu quán, Tam-ma-địa Tán nghi hoặc, Tam-ma-địa Vô sở tỵ, Tam-ma-địa Xả nhất tướng, Tam-ma-địa Dẫn hành phát tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-ma-địa Ly chư tướng, Tam-ma-địa Vô dư y ly nhất thiết hữu, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Giải thoát âm Thanh văn tỵ, Tam-ma-địa Cụ xí nhiên, Tam-ma-địa Tịnh nhĩn, Tam-ma-địa Vô hình tướng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết tướng, Tam-ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô tận hành tướng, Tam-ma-địa Cụ đà-la-ni, Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ tịnh mặc, Tam-ma-địa Ly vi thuận, Tam-ma-địa Vô cấu minh, Tam-ma-địa Cụ kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyện tịnh quang, Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Phát nhất thiết quang minh, Tam-ma-địa Định bình đẳng, Tam-ma-địa Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô tranh hữu tranh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc, Tam-ma-địa Quyết định trụ chân như, Tam-ma-địa Hoại thân ác hành, Tam-ma-địa Hoại ngữ ác hành, Tam-ma-địa Hoại ý ác hành, Tam-ma-địa Như hư không, Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối

với các Tam-ma-địa như vậy thường trụ không xả thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, lại có vô lượng, vô số tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni khác, nếu Đại Bồ-tát có thể ở trong đó thường khéo tu học thì cũng làm cho mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu.

Bây giờ, Cù tho Thiện Hiện lại nói với Cù tho Xá-lợi Tử:

—Đại Bồ-tát nào an trú các Tam-ma-địa như vậy, nên biết đã được chư Phật quá khứ thọ ký, cũng được mười phương chư Phật hiện tại thọ ký.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy trụ các Tam-ma-địa như vậy nhưng không thấy các Tam-ma-địa này, cũng không chấp các Tam-ma-địa như vậy, cũng không nghĩ: “Ta đã nhập các Tam-ma-địa này, ta đang nhập các Tam-ma-địa này, ta sẽ nhập các Tam-ma-địa này. Chỉ có ta mới có thể nhập, người khác không có thể nhập được.” Vì ấy suy nghĩ như vậy nên không biểu hiện phân biệt gì cả.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Có chắc chắn là chỉ riêng các Đại Bồ-tát an trú các Tam-ma-địa như vậy đã được chư Phật quá khứ, hiện tại thọ ký không?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, không phải. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Tam-ma-địa, Tam-ma-địa không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa không khác Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Tam-ma-địa, Tam-ma-địa tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều bình đẳng.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 410

Phẩm 9: Hành tướng (2)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Nếu Tam-ma-địa không khác Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát không khác Tam-ma-địa, Tam-ma-địa tức là Đại Bồ-tát Đại Bồ-tát tức là Tam-ma-địa, hoặc Tam-ma-địa, hoặc Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy thì các Đại Bồ-tát làm thế nào đối với tất cả pháp như thật hiểu biết, nhập Tam-ma-địa?

Thiện Hiện đáp:

—Nếu Đại Bồ-tát khi nhập các định không nghĩ: “Ta nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy như vậy”, thì do nhân duyên này các Đại Bồ-tát tuy nương vào các tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng các đẳng trì như vậy, như vậy, nhưng đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp và các đẳng trì không biểu hiện tướng hiểu biết. Vì sao? Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp và đẳng trì hoặc Đại Bồ-tát, hoặc

Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không sở hữu, mà trong không sở hữu thì sự phân biệt, tướng hiểu biết không thể phát sinh.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói! Ta nói ông là người đứng đầu trụ định Vô tánh, trong chúng Thanh văn. Bởi vì điều này tương ưng với nghĩa ta nói, trong tánh bình đẳng không có sự chống trái nhau.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy, muốn học Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa nên học như vậy; muốn học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nên học như vậy. Như vậy, cho đến muốn học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào học như vậy chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến chính là học mười tám bất cộng của Phật phải không?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào học như vậy chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến chính là học mười tám pháp Phật bất cộng vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi học như vậy đều dùng vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến đều dùng vô sở đắc làm phương tiện để học mười tám pháp Phật bất cộng chắng?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào khi học như vậy, đều dùng vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến đều dùng vô sở đắc làm phương tiện để học mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sở đắc là nói những gì chẳng thể nắm bắt được chắng?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, ngã chẳng thể nắm bắt được cho đến cái thấy chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; uẩn, xứ, giới chẳng thể nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh; vô minh chẳng thể nắm bắt được cho đến lão tử chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; bốn Thánh đế chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt

được cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, vì rốt ráo thanh tịnh; Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; Dự lưu chẳng thể nắm bắt được cho đến A-la-hán chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; Độc giác chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh; Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, Như Lai chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, nghĩa rốt ráo thanh tịnh là như thế nào?

Phật đáp:

—Này Xá-lợi Tử, tức là tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không xuất hiện, không ẩn mất, vô đắc, vô vi. Như vậy là nghĩa rốt ráo thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp gì?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đối với tất cả pháp đều không học điều gì. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, không thể nào trong tất cả pháp như vậy, mà có các hàng phàm phu ngu muội, chấp trước học ở trong đó.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì các pháp hiện hữu như thế nào?

Phật dạy:

—Các pháp đúng như không sở hữu, như vậy mà hiện hữu. Nếu đối với pháp không sở hữu như vậy không thể hiểu rõ thì gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào không sở hữu, không hiểu biết gọi là vô minh?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, sắc không sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Như vậy cho đến bốn Niệm trụ không sở hữu, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, kẻ phàm phu ngu muội nếu đối với pháp không sở hữu như vậy không thể hiểu rõ thì gọi là vô minh. Do vô minh và thế lực của ái, người ấy phân biệt chấp trước hai bên đoạn, thường. Do đó, không biết, không thấy tánh các pháp không sở hữu, phân biệt các pháp. Do phân biệt nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Do

chấp trước, nên phân biệt tánh không sở hữu của các pháp. Do đó, đối với pháp không biết, không thấy.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, đối với những pháp nào không biết, không thấy?

Phật dạy:

—Đối với sắc không biết, không thấy; đối với thọ, tưởng, hành, thức không biết, không thấy. Cho đến, đối với mười tám pháp Phật bất cộng không biết, không thấy. Do đối với các pháp không biết, không thấy nên rơi vào hạng phàm phu ngu muội không thể ra khỏi.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, họ không thể ra khỏi nơi nào?

Phật bảo:

—Họ không thể ra khỏi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Do không thể ra khỏi ba cõi nên đối với pháp Thanh văn không thể thành tựu, đối với pháp Độc giác không thể thành tựu, đối với pháp Bồ-tát không thể thành tựu, đối với pháp chư Phật không thể thành tựu. Do đối với ba thừa không thể thành tựu nên đối với các pháp không thể tin nhận.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, đối với pháp nào họ không thể tin nhận?

Phật dạy:

—Đối với không của sắc không thể tin nhận, đối với không của thọ, tưởng, hành, thức không thể tin nhận, cho đến đối với không của mười tám pháp Phật bất cộng không thể tin nhận. Do không tin nhận nên không thể trụ.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, đối với pháp nào họ không thể trụ?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể an trú, đối với địa vị không thoái chuyển cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể an trú. Do đó nên gọi là phạm phu ngu muội vì đối với các pháp chấp trước có tánh.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Bạch Thế Tôn, đối với pháp nào họ chấp trước có tánh?

Phật dạy:

—Đối với sắc chấp trước có tánh, đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp trước có tánh; đối với nhãn xứ chấp trước có tánh, cho đến đối với ý xứ chấp trước có tánh; đối với sắc xứ chấp trước có tánh, cho đến đối với pháp xứ chấp trước có tánh; đối với nhãn giới chấp trước có tánh, cho đến đối với

ý giới chấp trước có tánh; đối với tham, sân, si chấp trước có tánh, đối với các tà kiến chấp trước có tánh, đối với bốn Niệm trụ chấp trước có tánh, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng chấp trước có tánh.

Bây giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào chỉ học như vậy, chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không thể thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Có Đại Bồ-tát học như vậy, không học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, điều này nghĩa là như thế nào?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào không có phương tiện thiện xảo, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa phân biệt, chấp trước, đối với Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhĩ, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, phân biệt chấp trước; đối với bốn Niệm trụ phân biệt chấp trước, cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt chấp trước. Do chấp trước những pháp này nên đối với trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chấp trước. Do nhân duyên này có Đại Bồ-tát học như vậy, không

học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này khi học như vậy quyết định không học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi học như vậy quyết định không học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi học như vậy có thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến không thấy trí Nhất thiết tướng, Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi học như vậy thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này dùng pháp vô sở đắc nào làm phương tiện?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc của Bồ thí ba-la-mật-đa làm phương tiện, cho đến khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa làm phương tiện, cho đến khi cầu Bồ-đề, lấy vô sở đắc của Bồ-đề làm phương tiện; cho đến khi cầu trí Nhất thiết tướng lấy vô sở đắc của trí Nhất thiết tướng làm phương tiện.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi học như vậy có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc của những pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc của pháp không bên trong làm phương tiện cho đến dùng vô sở đắc của pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện. Do nguyên nhân này mau có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

M

Phẩm 10: Huyền dụ

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, giả sử có người hỏi: “Nếu có nhà ảo thuật có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến có thể học Bồ thí ba-la-mật-đa thì người ấy có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không? Nếu có nhà ảo thuật có thể học bốn Niệm trụ cho đến có thể học mười tám pháp Phật bất cộng thì người ấy có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không? Nếu được hỏi như vậy, con sẽ trả lời như thế nào?”

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ta hỏi lại ông, tùy theo ý ông mà đáp. Nay Thiện Hiện, ý ông thế nào? Sắc cùng với huyền có khác nhau không? Thọ, tưởng, hành, thức cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không khác.

—Nay Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nhãn xứ cùng với huyền có khác nhau không? Cho đến ý xứ cùng với huyền có khác nhau không? Sắc xứ cùng với huyền có khác nhau không? Cho đến pháp xứ cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Nay Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nhãn giới cùng với huyền có khác nhau không? Cho đến ý

giới cùng với huyễn có khác nhau không? Sắc giới cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến pháp giới cùng với huyễn có khác nhau không? Nhân thức giới cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý thức giới cùng với huyễn có khác nhau không? Nhân xúc cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến ý xúc cùng với huyễn có khác nhau không? Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Bốn Niệm trụ cùng với huyễn có khác nhau không? Cho đến tám chi Thánh đạo cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Pháp môn giải thoát Không cùng với huyễn có khác nhau không? Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cùng với huyễn có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Bồ thí ba-la-

mật-đa cùng với huyền có khác nhau không? Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cùng với huyền có khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc không khác huyền, huyền chẳng khác sắc, sắc tức là huyền, huyền tức là sắc. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không khác huyền, huyền không khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là huyền, huyền tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Huyền có tạp nhiễm có thanh tịnh không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Huyền có sinh, có diệt không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nếu pháp nào không có tạp nhiễm, không có thanh tịnh, không sinh, không diệt thì pháp đó có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn biểu hiện ra các tướng, từ tướng có ra lời nói giả gọi là Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, đúng như vậy.

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Ở trong năm uẩn biểu hiện ra các tướng, từ tướng có ra lời nói, giả lập có sinh, có diệt, có tạp nhiễm, có thanh tịnh phải không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nếu pháp không tướng, hay không có cái như tướng, không thiết lập, không lời nói, không giả danh, không thân, không nghiệp của thân, không ngữ, không nghiệp của ngữ, không ý, không nghiệp của ý, không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sinh, không diệt thì pháp này có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể mau thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nên như nhà ảo thuật thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, nên biết nhà ảo thuật tức là năm uẩn.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? năm uẩn như huyền có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ thành tựu được trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì năm uẩn như huyền dùng không tánh làm tự tánh, mà tự tánh là không tánh nên chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? năm uẩn như mộng có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ thành tựu được trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn,

vì năm uẩn như mộng dùng không tánh làm tự tánh, mà tự tánh là không tánh nên chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo:

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? năm uẩn như tiếng vang, như ảnh ảo, như bóng dáng, như sóng năng, như hoa đóm trên không, như biến hóa, như thành Càn-thát-bà có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ thành tựu được trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì năm uẩn như tiếng vang cho đến như thành Càn-thát-bà dùng không tánh làm tự tánh mà tự tánh là không tánh nên chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo:

—Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? năm uẩn như huyễn... đều có tánh khác chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức như huyễn... tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, năm uẩn như huyễn... tức là sáu căn như huyễn... Sáu căn như huyễn... tức là năm uẩn như huyễn... Như vậy, tất cả đều do pháp không bên trong nên chẳng thể nắm bắt được cho đến pháp không không tánh tự tánh nên chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ sẽ không kinh hãi, sợ sệt chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không có phương tiện thiện xảo và chẳng được bạn lành hộ trì mà nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì tâm họ kinh hãi phải sợ sệt.

Tôn giả Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ không kinh hãi sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán tướng vô thường của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng khổ của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng vô ngã của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng bất

tịnh của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng không của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng không của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng vô tướng của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng vô nguyên của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng vô nguyên của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng tịch tĩnh của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; quán tướng xa lìa của sắc chẳng thể nắm bắt được, quán tướng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ không kinh hãi sợ sệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán như vậy rồi, lại nghĩ: “Ta sẽ dùng vô sở đắc làm phương tiện vì tất cả hữu tình nói tướng vô thường của năm uẩn như vậy cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm

bắt được.” Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán pháp như vậy, tướng vô thường của các pháp như thế chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được, có thể ở trong đó an nhẫn vui thích, không kinh hãi sợ sệt, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí thường quán tướng vô thường

của năm uẩn chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được, tuy dùng vô sở đắc làm phương tiện nhưng thường không bỏ tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không dùng tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, ở trong đó không biểu hiện tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác và tâm tán loạn, bất thiện khác làm chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tột thì này Thiện Hiện đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát chẳng phải không là sắc, nên sắc là không, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức

cũng như vậy; chẳng phải không là nhãn xúc nên nhãn xúc là không, nhãn xúc tức là không, không tức là nhãn xúc, cho đến ý xúc cũng như vậy; chẳng phải không là sắc xúc, nên sắc xúc là không, sắc xúc tức là không, không tức là sắc xúc, cho đến pháp xúc cũng như vậy; chẳng phải không là nhãn giới nên nhãn giới là không, nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới, cho đến ý giới cũng vậy; chẳng phải không là sắc giới nên sắc giới là không, sắc giới tức là không, không tức là sắc giới, cho đến pháp giới cũng như vậy; chẳng phải không là nhãn thức giới, nên nhãn thức giới là không, nhãn thức giới tức là không, không tức là nhãn thức giới, cho đến ý thức giới cũng như vậy; chẳng phải không là nhãn xúc, nên nhãn xúc là không, nhãn xúc tức là không, không tức là nhãn xúc, cho đến ý xúc cũng như vậy; chẳng phải không là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là không, không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; chẳng phải không là bốn Niệm trụ nên bốn Niệm trụ là không, bốn Niệm trụ tức là không, không tức là bốn Niệm trụ. Như vậy cho đến, chẳng phải không là mười tám pháp Phật bất cộng, nên mười tám pháp Phật bất cộng là không, mười tám pháp Phật bất cộng

tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không kinh hãi, không sợ sệt.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được các bạn lành hộ trì như thế nào nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm họ không kinh hãi, không sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các bạn lành của Đại Bồ-tát hoặc có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện nói tướng vô thường của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng khổ của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô ngã của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng bất tịnh của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng không của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được, nói tướng không của thọ, tưởng, hành, thức cũng

chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô tướng của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được, nói tướng vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô nguyên của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng vô nguyên của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng tịch tĩnh của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng xa lìa của sắc chẳng thể nắm bắt được, nói tướng xa lìa của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được và khuyên nương vào đó siêng năng tu tập căn lành không để hồi hướng quả Thanh văn, Độc giác, chỉ để cầu đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn lành của các Đại Bồ-tát hoặc có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện nói tướng vô thường của nhãn xứ cho đến tướng vô thường của ý xứ chẳng thể nắm bắt được, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô thường của sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được và khuyên nương vào đó

siêng năng tu tập căn lành, không để hời hững quả Thanh văn, Độc giác mà chỉ đề cầu đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn lành của các Đại Bồ-tát hoặc có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn giới cho đến tướng vô thường của ý giới chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô thường của sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô thường của nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô thường của nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được; nói tướng vô thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc

làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được và khuyên nương vào đó siêng năng tu tập căn lành không để hồi hướng quả Thanh văn, Độc giác mà chỉ đề cầu trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là bạn lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn lành của các Đại Bồ-tát hoặc có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy nói tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, tuy nói tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên chẳng thể nắm bắt được, tuy nói tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, tuy nói tu trí Nhất thiết cho đến quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được nhưng khuyên nương vào đó siêng năng tu tập căn lành, không để cho hướng đến Thanh văn, Độc giác, chỉ đề cầu được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là bạn lành của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được bạn lành này hộ trì thì nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không kinh hãi, không sợ sệt.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ có kinh hãi, có sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng hữu sở đắc làm phương tiện, xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với việc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu hành Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa đối với việc tu Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa các ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với việc quán

không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán nhãn xứ cho đến ý xứ, pháp không bên trong cho đến pháp không tánh không tự tánh, đối với việc quán không của nhãn xứ cho đến ý xứ có thủ đắc vì có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ, đối với việc quán không của sắc xứ cho đến pháp xứ có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới, đối với việc quán không của nhãn giới, cho đến ý giới có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa các ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới, đối với việc quán không của sắc giới cho đến pháp giới có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp

không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối với việc quán không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc, đối với việc quán không của nhãn xúc cho đến ý xúc có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với việc quán không của các thọ sinh do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thủ đắc, có chỗ dựa.

Vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí; tu hành bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thủ đắc, có chỗ dựa.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tâm họ có kinh hãi, có sợ sệt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị các bạn ác tác động như thế nào nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ bị kinh hãi, sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc bảo nhằm chán, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc bảo nhằm chán, xa lìa Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nghĩa là nói như vậy: “Than ôi, nam tử! Các ông không nên tu học điều này.” Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy không phải do Phật nói mà do những người viết văn hư dối tạo ra. Vì vậy các ông không nên nghe nhận, tu tập, không nên thọ trì, không nên đọc tụng, không nên tư duy, không nên nghiên cứu, không nên giảng nói, khai thị cho người khác.

Này Thiện Hiện, đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

–Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả làm hình tượng Phật đến bảo Bồ-tát nhằm chán xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa rằng: “Thiện nam tử, các ông cần gì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa này!”

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát

hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả làm hình tượng Phật đến giảng nói, khai bày pháp tương ưng với Thanh văn, Độc giác cho Bồ-tát, đó là khê kinh cho đến luận nghị, phân biệt, hiểu rõ làm cho chuyên tu học.

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả làm hình tượng Phật đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Các ông chẳng phải là Bồ-tát, không có tâm Bồ-đề, không thể an trú nơi quả không thoái chuyển, không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu.”

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả làm hình tượng Phật đến nói với Đại Bồ-tát: “Các ông nên biết: sắc là không, không có ngã, ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở, cho đến ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không,

không có ngã, ngã sở, cho đến pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở, cho đến ý giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới là không, không có ngã, ngã sở, cho đến pháp giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn thức giới là không, không có ngã, ngã sở, cho đến ý thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xúc là không, không có ngã, ngã sở; ý xúc là không, không có ngã, ngã sở; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; bốn Niệm trụ là không, không có ngã, ngã sở, cho đến tám chi Thánh đạo là không, không có ngã, ngã sở; Bồ thí ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát Không là không, không có ngã, ngã sở, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, là không, không có ngã, ngã sở; mười lực của Phật là không, không có ngã, ngã sở, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, không có ngã, ngã sở thì cần gì quả vị Giác ngộ cao tột!”

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát

hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả làm hình tượng Thanh văn đến chỗ Bồ-tát làm cho càng nhầm chán xa lìa các ý tương ưng với trí Nhất thiết trí lại làm cho rất ưa thích tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma hóa làm hình Thân giáo sư, Quý phạm sư đến chỗ Bồ-tát làm cho nhầm chán xa lìa thắng hạnh Bồ-tát, đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và làm cho nhầm chán xa lìa trí Nhất thiết trí, nghĩa là quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ bảo tu tập ba pháp môn giải thoát mau chứng địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, không hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả dạng cha mẹ đến chỗ Bồ-tát bảo: “Con ơi, con siêng năng cầu chứng các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán,

đủ để được dứt hẳn khổ lớn sinh tử, mau chứng Niết-bàn cứu cánh an lạc rồi, cần gì phải hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa xôi; mong cầu quả Bồ-đề cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sinh tử giáo hóa hữu tình, xả bỏ mạng sống, cắt đứt thân thể uổng công khổ nhọc ai mà biết đến ân con. Sự mong cầu Bồ-đề có khi chứng, có khi không chứng.”

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết đó là bạn ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, bạn ác của Đại Bồ-tát hoặc không nói việc ma, tội lỗi của ma cho người, nghĩa là không nói có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của sắc là thật có, có thể đắc, nói tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là thật có, có thể đắc; nói tướng khổ của sắc, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa, là thật có, có thể đắc; nói tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng,

tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện nói tướng vô thường của nhãn giới cho đến ý giới, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng vô thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng tịch tĩnh, tướng xa lìa là thật có, có thể đắc; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tướng bốn Niệm trụ cho đến tám

chi Thánh đạo là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói năm loại mắt, sáu phép thần thông là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học; dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nói mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là thật có, có thể đắc, khiến cho tu học.

Này Thiện Hiện, nếu không nói các việc như vậy cho người biết rõ thì nên biết, đó là bạn ác của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị bạn ác này lung lạc thì nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm họ kinh hãi, sợ sệt. Vì thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với các bạn ác nên quán sát kỹ tìm cách xa lìa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 411

Phẩm 11: Thí dụ

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, ý nghĩa của từ Bồ-tát như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Không có ý nghĩa của từ là ý nghĩa của từ Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì cả hai Bồ-đề, Tát-đỏa, đã là từ không sinh, nghĩa lý trong đó cũng chẳng có nên không có ý nghĩa của từ là ý nghĩa của từ Bồ-tát. Nay Thiện Hiện, ông nên biết, ví như ý nghĩa của câu nói về dấu chân chim trong hư không thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Ví như ý nghĩa của những từ về cảnh trong mộng, việc huyễn, sóng nắng, ảnh ảo, trăng dưới nước, tiếng vang, hoa đốm trong hư không, sự biến hóa thật không có; ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Nay Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ chân như của tất cả pháp, thật không có; ý nghĩa

của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa của các từ tất cả pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không biến đổi, pháp định, pháp trụ, thật tề là thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ sắc của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa của từ thọ, tưởng, hành, thức của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ nhãn xứ của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ sắc xứ của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ nhãn giới của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của nhà ảo thuật, thật

không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ sắc giới của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ nhãn thức giới của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức giới của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ nhãn xúc của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra của nhà ảo thuật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ vô minh của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ hành pháp không bên trong của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như ý nghĩa từ hành bốn Niệm trụ của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo của nhà ảo thuật thật không có, ý

nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, như cho đến ý nghĩa từ hành mười lực của Phật của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng của nhà ảo thuật, thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có.

Lại nữa này Thiện Hiện, như ý nghĩa từ sắc của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ thọ, tưởng, hành, thức của Phật, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhãn xứ của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ sắc xứ của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhãn giới của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ sắc giới của

Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhãn thức giới của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ nhãn xúc của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy thật không có. Như ý nghĩa từ vô minh của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành pháp không bên trong của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ hành bốn Niệm trụ của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có. Cho đến như ý nghĩa từ hành mười lực của Phật thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa từ hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thật không có, ý nghĩa từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có.

Lại nữa này Thiện Hiện, như ý nghĩa của từ cảnh giới vô vi trong cảnh giới hữu vi thật không có, ý nghĩa của từ cảnh giới hữu vi trong cảnh giới vô vi cũng thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng như vậy, thật không có; như ý nghĩa của từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành

không bỏ, không nhiễm, không tịnh của nhãn giới cho đến ý giới thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của sắc giới cho đến pháp giới thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của nhãn xúc cho đến ý xúc thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của vô minh cho đến lão

tử thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không thành, không hoại, không được, không bỏ, không nhiễm, không tịnh của mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có.

Lại nữa này Thiện Hiện, như ý nghĩa từ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo rốt ráo thanh tịnh, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như vậy, cho đến như ý nghĩa từ mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ ngã cho đến cái thấy thật không có, vì không có nên ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ tối tăm khi mặt trời mọc, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ các hành thời kiếp tận, thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ ác giới trong tịnh giới uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật

không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ loạn tâm trong định uẩn tịch tĩnh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ ác tuệ trong minh tuệ uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ ràng buộc trong giải thoát uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ chẳng phải giải thoát tri kiến trong giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ bóng tối trong ánh sáng lớn của mặt trời, mặt trăng thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Như ý nghĩa từ ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng, sao, vật báu, thuốc súng và chư Thiên... trong ánh sáng của Phật thật không có, ý nghĩa của từ Bồ-tát cũng vậy, thật không có. Vì sao? Nay Thiện Hiện, ý nghĩa từ Bồ-đề hoặc Tát-đỏa hoặc Bồ-tát, tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng.

Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không thật có, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học, nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Các Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp không thật có nào, không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học? Vì sao các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nên hiểu đúng?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Tất cả pháp là pháp thiện, pháp chẳng phải thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tánh tất cả pháp như vậy không chấp, không ngại, nên siêng năng tu học. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp thật không sở hữu, nên hiểu biết đúng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp thiện của thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Pháp thiện của thế gian là hiểu thuận với cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính phụng sự sư trưởng, làm việc phước bố thí, làm việc phước trì giới, làm việc phước tu tập, làm việc phước phục vụ, chăm sóc người bệnh, phương tiện thiện xảo, làm việc phước hoặc tu mười nẻo nghiệp thiện thế gian, hoặc tướng sinh trưởng, tướng mù rã, tướng xanh bầm, tướng đỏ bầm,

tường tan nát, tường mồ nuốt, tường tan rã, tường hải cốt, tường đốt cháy; hoặc tu bốn Tĩnh lực thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm tử. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp thiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp bất thiện?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Pháp bất thiện là giết hại mạng sống, lấy của không cho, dục tà hạnh, nói dối gạt, nói chia rẽ, nói lời xấu xa, tham lam, sân giận, tà kiến và căm giận, che giấu tội lỗi, bực tức, đua nịnh, kiêu căng làm tổn hại hữu tình, ganh tị, tham lam, ngã mạn...

Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp bất thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp hữu ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các pháp thiện và pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp vô ký?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đó là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, pháp dị thực vô ký. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Pháp thế gian nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, mười hai chi duyên khởi. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp xuất thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Pháp xuất thế gian bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa

không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa không tầm, không tứ, hoặc minh hoặc giải thoát, hoặc niệm, hoặc chánh tri, hoặc tác ý như lý, hoặc tám Giải thoát, hoặc chín Định thứ đệ, hoặc pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp hữu lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đó là những pháp rơi vào ba cõi, hoặc là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp vô lậu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp hữu vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là những pháp bị ràng buộc trong Ba cõi, hoặc là năm uẩn, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp vô vi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là những pháp không sinh, không diệt, không trụ, không khác hoặc hết tham, hết sân, hết si, hoặc chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Nay Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đó là bốn Tĩnh lự thế gian, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Này Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp cộng. Vì đồng với phàm phu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những pháp nào gọi là pháp bất cộng?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đó là bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Này Thiện Hiện, những pháp này gọi là pháp bất cộng. Vì không đồng với phàm phu.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với các pháp tự tướng là không như vậy không nên chấp trước vì tất cả pháp không phân biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp dùng không hai làm phương tiện nên hiểu biết đúng, vì tất cả pháp đều không động.

Này Thiện Hiện, đối với tất cả pháp không hai, không động là ý nghĩa của từ Bồ-tát; không phân biệt, không chấp trước là ý nghĩa của từ Bồ-tát. Do đó, không có ý nghĩa danh từ là ý nghĩa danh từ

Bồ-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do đâu Bồ-tát còn được gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do Bồ-tát này là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn nên còn được gọi là Ma-ha-tát.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, những vị nào gọi là chúng hữu tình lớn mà Bồ-tát là bậc Thượng thủ ở trong đó?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đó là những vị trụ chủng tánh Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và từ mới phát tâm cho đến Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Như vậy đều gọi là chúng hữu tình lớn; Bồ-tát nào là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn này thì được gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy do đâu Bồ-tát có thể là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do Bồ-tát này đã phát tâm Kim cang dụ vững chắc, quyết định không thoái chuyển. Vì vậy có thể làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, những gì là tâm Kim cang dụ

của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát nào phát tâm như vậy: “Nay tôi sẽ mặc áo giáp công đức lớn vào trong đồng trống lớn sinh tử vô biên vì các hữu tình phá hoại tất cả phiền não oán địch. Tôi sẽ vì khắp tất cả hữu tình làm khô cạn biển lớn sinh tử vô biên. Tôi sẽ xả bỏ tất cả thân mạng, tài vật, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Với tâm bình đẳng, tôi sẽ làm an lạc, lợi ích cho tất cả hữu tình. Tôi sẽ làm cho khắp các loài hữu tình an trú đạo ba thừa, hướng đến Niết-bàn, mặc dù đem ba thừa cứu độ cho tất cả hữu tình nhưng tôi hoàn toàn không thấy có một hữu tình nào được cứu độ. Tôi sẽ hiểu rõ tất cả pháp tánh không sinh, không diệt, không tịnh, không nhiễm. Tôi sẽ thuần dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tu học tất cả pháp thông đạt hoàn toàn biến nhập diệu trí. Tôi sẽ thông đạt tất cả pháp môn đưa đến nhất lý pháp tướng. Tôi sẽ thông đạt tất cả pháp môn đưa đến nhị lý pháp tướng. Tôi sẽ thông đạt tất cả pháp môn đa lý pháp tướng. Tôi sẽ tu học các diệu trí đạt đến các pháp tánh đưa đến công đức thù thắng.” Nay Thiện Hiện, đó là tâm như Kim cang dụ của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện an trú tâm này, quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Nếu có các loài hữu tình còn chịu khổ não trong tất cả địa ngục, bàng sinh, côi quỷ và côi người, trời thì tôi sẽ chịu thay cho họ và làm cho họ được an vui.” Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình, tôi sẽ trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát lần lượt làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, vì họ trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, chịu các loại khổ lớn trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa làm cho họ được Vô dư Niết-bàn..” Làm như vậy rồi, tự mình gieo trồng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, tu tập viên mãn tư tưởng Bồ-đề, sau mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu.

Này Thiện Hiện, thế nguyện như vậy cũng gọi là tâm như Kim cang dụ của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát tâm thù thắng, tâm rộng lớn. Do tâm này nên quyết định sẽ làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những gì là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, tôi quyết định sẽ không sinh lòng tham dục, sân giận, ngu si, căm hờn, che dấu tội lỗi, bực tức, dua nịnh, ganh tị, xan tham, kiêu căng, làm tổn hại hữu tình, tà kiến, ngã mạn... cũng quyết định không phát tâm hướng đến, mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác”, đó là tâm thù thắng, tâm rộng lớn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phát sinh tâm quyết định không lay động. Do tâm này nên quyết định sẽ làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì là tâm không lay động của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Tôi sẽ nương vào tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu tập, phát sinh tất cả các sự nghiệp đã tu tập mà không kiêu mạn, buông lung.”

Này Thiện Hiện, đó là tâm không lay động của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với khắp tất cả các loài hữu tình bình đẳng phát sinh tâm chân thật lợi lạc. Do tâm này nên quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, những gì là tâm chân thật lợi lạc của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Tôi quyết định đến tận cùng đời vị lai sẽ làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ quay về nương tựa, làm hòn đảo, nhà cửa, thường không lìa bỏ.”

Này Thiện Hiện, đó là tâm chân thật lợi lạc của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này thì quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thường siêng năng tinh tấn ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp. Do nhân duyên này nên quyết định sẽ là bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những gì là pháp? Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thường đối với pháp này ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Cái mà gọi là pháp là sắc, chẳng phải sắc đều không có tự tánh, đều chẳng thể nắm được, không thể phá hoại, không thể phân biệt, thì đó gọi là pháp. Ưa pháp là đối với pháp này sinh lòng ham muốn, mong cầu. Thích pháp nghĩa là đối với pháp này khen ngợi công đức. Vui pháp nghĩa là đối với pháp này vui vẻ ghi nhận. Mừng pháp nghĩa là đối với pháp này rất hân mộ tu tập, thân cận, thích thú, tôn trọng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện thường hay ưa pháp, thích pháp, vui pháp, mừng pháp mà không kiêu mạn, quyết định sẽ làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tu bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì Đại Bồ-tát ấy quyết định sẽ làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện an trụ Tam-ma-địa Kim cang dụ cho đến an trụ Tam-ma-địa vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không, Đại Bồ-tát do nhân duyên này thì quyết định sẽ làm bậc Thượng thủ trong chúng hữu tình lớn.

Này Thiện Hiện, do các nhân duyên như vậy, các Đại Bồ-tát quyết định ở trong chúng hữu tình lớn làm bậc Thượng thủ. Vì vậy Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

M

Phẩm 12: Đoạn các kiến chấp

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con cũng thích dùng trí tuệ biện tài nói ý nghĩa mà do đó các Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Tùy theo ý ông mà nói.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo nên có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về sự sinh khởi, kiến chấp về sự dưỡng dục, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về ý sinh, kiến

chấp về nho đồng, kiến chấp về sự tạo tác, kiến chấp về sự thọ nhận, kiến chấp về cái biết, kiến chấp về cái thấy. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

—Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo nên có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ kiến chấp kiến chấp thường, kiến chấp đoạn, kiến chấp hữu, kiến chấp vô. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

—Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo nên có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ kiến chấp bốn Niệm trụ cho đến kiến chấp mười tám pháp Phật bất cộng. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Vì các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo có thể giảng nói pháp yếu cho các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ kiến chấp đem lại sự thành tựu cho hữu tình, kiến chấp làm nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Như Lai, kiến chấp Bồ-đề, kiến chấp Niết-bàn, kiến chấp Chuyển pháp luân. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, vì các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo nên có thể vì các hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói pháp đoạn hẳn tất cả kiến chấp. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

—Đại Bồ-tát nào có thể vì hữu tình dùng vô sở

đắc làm phương tiện giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến chấp? Do nhân duyên nào có các Bồ-tát tự mình hữu sở đắc để làm phương tiện, khởi kiến chấp uân, kiến chấp xứ, kiến chấp giới, kiến chấp đề, kiến chấp duyên khởi, kiến chấp bốn Niệm trụ cho đến kiến chấp mười tám pháp Phật bất cộng và kiến chấp về đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, kiến chấp về việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Như Lai, kiến chấp Bồ-đề, kiến chấp Niết-bàn, kiến chấp Chuyển pháp luân?

Xá-lợi Tử đáp:

—Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, dùng hữu sở đắc làm phương tiện nên phát sinh kiến chấp uân cho đến kiến chấp Chuyển pháp luân, Đại Bồ-tát ấy vì không có phương tiện thiện xảo nên nhất định không thể dùng vô sở đắc làm phương tiện giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến chấp cho các hữu tình. Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo có thể vì các hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện giảng nói pháp yếu đoạn hẳn các kiến chấp, Đại Bồ-tát ấy quyết định không phát sinh các kiến chấp như uân...

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con cũng muốn đem trí tuệ

biện tài nói ý nghĩa mà do đó các Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Tùy theo ý ông mà nói.

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề, tâm không gì bằng, tâm không đồng với Thanh văn, Độc giác... thì đối với tâm như vậy cũng không chấp trước. Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tâm trí Nhất thiết trí là chân thật, vô lậu, không đọa trong ba cõi, mong cầu tâm trí Nhất thiết trí cũng là vô lậu, không đọa trong ba cõi thì đối với tâm như vậy không nên chấp trước. Vì vậy, Bồ-tát gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Tâm không gì bằng của Đại Bồ-tát không đồng với tâm của Thanh văn, Độc giác... là như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

—Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm không thấy có chút pháp nào có sinh, có diệt, có giảm, có tăng, có nhiễm, có tịnh. Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, nếu không thấy có chút pháp nào có sinh, có diệt, có giảm, có tăng, có nhiễm, có tịnh thì cũng không thấy có tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ-tát,

tâm Như Lai. Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó gọi là tâm không gì bằng của Đại Bồ-tát, không đồng với tâm của Thanh văn, Độc giác... Các Đại Bồ-tát đối với tâm như vậy cũng không chấp trước.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiền:

—Đại Bồ-tát nào đối với tâm như vậy không chấp trước thì đối với tâm tất cả Thanh văn, Độc giác, phàm phu... cũng không nên chấp trước và đối với tâm sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tâm mười tám pháp Phật bất cộng cũng không nên chấp trước. Vì sao? Vì các tâm như vậy không có tánh của tâm, phải không?

Thiện Hiền đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiền:

—Nếu tất cả tâm không có tánh của tâm, do đó không nên chấp trước thì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tánh sắc, thọ, tưởng, hành, thức không nên chấp trước. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tánh mười tám pháp Phật bất cộng không nên chấp trước?

Thiện Hiền đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu tâm trí Nhất thiết trí là chân thật vô lậu, không rơi vào ba cõi thì tâm của tất cả phàm phu ngu muội, Thanh văn, Độc giác... cũng phải là chân thật vô lậu không sa vào ba cõi. Vì sao? Vì các tâm như vậy, bản tánh đều không?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu tâm như vậy bản tánh là không là chân thật vô lậu, không đọa trong ba cõi thì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng phải là chân thật vô lậu, không sa vào ba cõi. Vì sao? Vì các pháp như vậy bản tánh đều không?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu các pháp tâm, sắc... không có tánh của tâm sắc... nên không nên chấp trước thì tất cả pháp đều phải bình đẳng, hoàn toàn không sai biệt?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu tất cả pháp không sai khác thì tại sao Như Lai nói tâm, sắc có các loại khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

—Đây là Như Lai tùy theo thế tục mà nói chứ không phải tùy thắng nghĩa mà nói.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu các pháp tâm, sắc của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều là vô lậu, không rơi vào ba cõi thì các phàm phu và chư Thánh, Bồ-tát, Như Lai cũng phải không sai khác?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Hiền giả nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu các phàm Thánh, Bồ-tát, Như Lai không sai khác thì tại sao Phật nói phàm, Thánh, lớn nhỏ có các bậc khác nhau?

Thiện Hiện đáp:

—Đây cũng là Như Lai dựa vào thế tục mà nói chứ không phải dựa vào thắng nghĩa mà nói. Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện nên đối với việc phát tâm Bồ-đề rộng lớn, tâm không gì bằng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác không dựa vào, không chấp trước thì đối với sắc, chẳng phải sắc cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng không nắm giữ, không chấp trước.
Do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

M

Phẩm 13: Sáu pháp đến bờ kia (1)

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con cũng muốn đem trí tuệ biện tài nói ý nghĩa mà do đó các Đại Bồ-tát được gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

—Tùy theo ý ông mà nói.

Mãn Từ Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát vì làm lợi cho khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn, phát tâm hướng đến Đại thừa. Vì nương vào Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

—Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm lợi khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn?

Mãn Từ Tử đáp:

—Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mà tu hành. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mà tu hành. Các

Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mà tu hành. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mà tu hành. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mà tu hành. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì lợi lạc cho phần nhỏ chúng hữu tình mà tu hành, chỉ vì lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình tu hành.

—Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức lớn làm lợi lạc cho các hữu tình không vì giới hạn, không nghĩ như vậy: “Tôi sẽ cứu giúp chúng hữu tình ấy làm cho họ vào cõi Vô dư Niết-bàn, không làm cho chúng hữu tình kia vào được. Tôi sẽ cứu giúp chúng hữu tình này làm cho an trụ quả vị Giác ngộ cao tốt, hoặc không làm cho chúng hữu tình kia an trụ được.” Nhưng các Đại Bồ-tát cứu giúp khắp tất cả hữu tình làm cho họ vào cõi Vô dư Niết-bàn và an trụ quả vị Giác ngộ cao tốt.”

—Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tự mình viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình viên mãn Tĩh lự ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Tĩh lự ba-la-mật-đa. Tôi sẽ tự mình viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng làm cho tất cả hữu tình viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tự mình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tu hành bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng làm cho tất cả hữu tình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa này, an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tu hành bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.” Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tự

mình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vào cõi Vô dư y Niết-bàn, cũng làm cho tất cả hữu tình nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột vào cõi Vô dư y Niết-bàn.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp công đức lớn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 412

Phẩm 13: Sáu pháp đến bờ kia (2)

Lại nữa này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, khi bố thí hoàn toàn không có sự bỏn sẻn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc bố thí, không sinh tác ý về Thanh văn, Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-

mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc bố thí, tin, nhận, ưa muốn tu pháp Bồ thí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc bố thí, tinh tấn, dũng mãnh, không bỏ việc thăng tiến, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc bố thí, nhất tâm hướng đến trí Nhất thiết trí, hoàn toàn làm lợi lạc

cho tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bồ thí ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc bố thí, an trụ tướng như huyễn, không chấp người thí, người nhận, vật thí, quả bố thí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa, không thủ không đắc thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi

hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, đối với các vật sở hữu đều không bỏn sẻn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, đối với các địa vị Thanh văn, Độc giác còn không hướng đến, mong cầu huống là địa vị phàm phu, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, đối với pháp tịnh giới tin, nhận, ưa muốn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-

tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, tinh tấn, dũng mãnh, không bỏ việc làm, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, chỉ lấy đại Bi làm đầu, tâm còn không xen lẫn nghĩ đến Nhị thừa huống là hàng phàm phu, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịnh giới, đối với tất cả pháp an trụ tướng như huyễn, đối với hành

tịnh giới không y lại, không chứng đắc, vì bản tánh là không, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa không thủ không đắc thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, vì để thành tựu an nhẫn nên đối với thân mạng không tham luyến, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi

hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, không xen lẫn tác ý hạ liệt Thanh văn, Độc giác..., thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, đối với pháp an nhẫn tin, nhận, ưa muốn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, tinh tấn, dũng mãnh, không bỏ việc thăng tiến, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý

tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, nhiếp tâm vào một cảnh, tuy gặp các khổ nhưng tâm không tán loạn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu an nhẫn, an trụ tướng như huyễn, tu tập Phật pháp, giáo hóa hữu tình, quán các pháp không, không chấp oán hại, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa không thủ, không đắc thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học hạnh bố thí khó làm, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, siêng năng giữ gìn tịnh giới, hoàn toàn không hủy phạm, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học hạnh nhẫn nhục khó làm, thì thừa Hiền

giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhân ba-la-mật-đa.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học khổ hạnh có lợi ích, thì thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học tĩnh lự, đẳng chí, thì thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc

làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tinh tấn, hay siêng năng tu học trí tuệ không chấp trước, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, khi tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa không nắm giữ, không chấp trước thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tĩnh lự với tâm thanh tịnh, thực hành bố thí, không còn tâm tán loạn, bồn sển nữa, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Tĩnh lự

ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, lúc tu tĩnh lự tâm quyết định hộ trì giới làm cho các ác giới không còn nữa, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tĩnh lự, an trụ định Từ bi mà tu an nhẫn, không làm náo hại hữu tình thì, thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tĩnh lự, an trụ định thanh tịnh, siêng năng tu tập công đức, xa lìa các biếng nhác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mặc

áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịch lự ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịch lự, nương vào các tịch lự, phát sinh định thù thắng, xa lìa tâm nhiễu loạn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Tịch lự ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu tịch lự nương vào các tịch lự, phát sinh tuệ thù thắng, xa lìa tâm ác tuệ, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí khi tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp ba-

la-mật-đa không thủ, không đắc thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, tuy bố thí tất cả nhưng không thấy bố thí, người nhận, vật thí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, tuy hộ trì tịnh giới nhưng đều không thấy trì, phạm sai khác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi

hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, nương vào tuệ thắng không mà tu an nhẫn, không thấy các việc năng nhẫn, sở nhẫn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, tuy quán các pháp rốt ráo đều không nhưng vì đại Bi nên siêng năng tu thiện pháp, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, tuy tu định thù thắng nhưng quán cảnh định rốt ráo đều không, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn căn lành này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình, cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc tu Bát-nhã, quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn nhưng tu các tuệ không chấp trước, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mặc áo giáp công đức lớn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tướng sáu pháp Ba-la-mật-đa không thủ, không đắc thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp công đức lớn.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, như vậy gọi là các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mặc áo giáp công đức lớn.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát an trụ mỗi một Ba-la-mật-đa, đều tu sáu pháp Ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn. Vì vậy gọi là mặc áo giáp công đức lớn.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-

tát tuy đặc tính lực, vô lượng, vô sắc nhưng không đắm vị, cũng không theo thể lực đó mà thọ sinh, cũng không bị thể lực đó dẫn dắt.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy đặc tính lực, vô lượng, vô sắc, an trụ kiến xa lìa, kiến tịch tĩnh, kiến không, vô tướng, vô nguyên nhưng không chứng thật tế, không vào địa vị Thanh văn và Độc giác, vượt lên trên tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa mặc áo giáp công đức lớn phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do các Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình mặc áo giáp công đức lớn như vậy nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát vì làm lợi lạc cho khắp hữu tình, mặc áo giáp công đức lớn như thế nên được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương ở giữa đại chúng, hoan hỷ khen ngợi: “Trong thế giới ấy, phương ấy có Đại Bồ-tát tên ấy mặc áo giáp công đức lớn làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an trụ

thần thông tự tại, làm những việc nên làm.” Tiếng khen như vậy dần dần vang khắp mười phương, trời, người... nghe đều rất vui mừng nói: “Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc như mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt, làm cho các hữu tình đều được lợi lạc.”

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

—Thế nào là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa?

Mãn Từ Tử đáp:

—Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, mặc áo giáp công đức lớn sáu pháp Ba-la-mật-đa rồi, lại làm lợi lạc cho các hữu tình nên xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập và an trụ hoàn toàn vào Sơ thiên, nói rộng cho đến đoạn trừ lạc, đoạn trừ khổ, không có vui, buồn, hoàn toàn không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập và an trụ hoàn toàn vào tĩnh lự thứ tư. Lại nương vào tĩnh lự sinh tâm câu hữu với Từ, hành tướng rộng lớn, vô lượng, không hai, không oán, không hại, không hận, không não đầy khắp, thiện tu khắp thắng giải, sung mãn khắp mười phương tận cùng pháp giới, hư không; an trụ đầy đủ từ tâm thắng giải, rồi sinh tâm câu hữu với Bi, Hỷ, Xả, hành tướng thắng giải cũng như vậy, nương vào việc làm này lại gia tăng tất cả tướng về sắc, diệt tướng

hữu đối, không tư duy các loại tướng, nhập và an trụ hoàn toàn vào vô biên không, Không vô biên xứ, nói rộng cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ nhập và an trụ hoàn toàn vào Phi tướng phi phi tướng xứ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy đem tĩnh lự, vô lượng, vô sắc này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình, trước tự mình an trụ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc như vậy, đối với tướng trạng của các hành nhập, trụ, xuất phân biệt hiểu biết rõ. Được tự tại rồi, lại nghĩ: “Nay tôi sẽ dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu để đoạn trừ các phiền não cho tất cả hữu tình, thuyết các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, phân biệt chỉ bày làm cho hiểu rõ hoàn toàn về sự ưa thích định, vị ngọt của định, sự nguy hiểm của định, sự xuất ly của định và tướng trạng của các hành nhập trụ xuất.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên

phát tâm hướng đến Đại thừa. Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi nói các tính lự, vô lượng, vô sắc, không bị xen lẫn tâm Thanh văn, Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tính lự ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu khi nói các tính lự, vô lượng, vô sắc, đối với pháp như vậy tin, nhận, ưa muốn, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tính lự ba-la-mật-đa tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi tu các tính lự, vô lượng, vô sắc, đem căn lành của mình cho các hữu tình hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, đối với các căn lành, siêng năng tu tập, không dừng nghỉ, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tính lự ba-la-mật-đa, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa làm lợi lạc cho khắp hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, nương vào các tính lự, vô lượng, vô sắc, phát sinh các định thù

thắng đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ; đối với việc nhập, trụ, xuất đều được tự tại, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tĩnh lực ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi tu các tĩnh lực, vô lượng, vô sắc đối với các tĩnh lực, vô lượng, vô sắc và chi tĩnh lực, đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyên như thất quán sát, không xả bỏ đại Bi, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào Tĩnh lực ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi tu định Tứ, nghĩ như vậy: “Tôi sẽ giúp đỡ cho tất cả hữu tình làm cho đều được an lạc”; khi tu định Bi nghĩ như vậy: “Tôi sẽ cứu giúp tất cả hữu tình làm cho họ xa lìa khổ”; lúc tu định Hỷ, nghĩ như vậy: “Tôi sẽ khuyến khích tất cả hữu tình làm cho họ đều được giải thoát”; lúc tu định Xả, nghĩ như vậy: “Tôi sẽ làm lợi ích cho tất cả

hữu tình một cách bình đẳng làm cho họ đều dứt hết các lậu.” Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi nhập, trụ, xuất bốn Vô lượng hoàn toàn không hướng đến mong cầu quả vị Thanh văn, Độc giác, chỉ mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng mà tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, khi nhập trụ, xuất bốn Vô lượng, không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, chỉ tin, nhận, ưa muốn quả vị Giác ngộ cao tột, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng mà tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu khi nhập, trụ, xuất bốn Vô lượng siêng năng đoạn trừ các điều ác, siêng năng tu tập các điều thiện, luôn mong cầu hướng đến Bồ-đề, không lúc nào rời bỏ, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô

lượng tu mà hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu khi nhập, trụ, xuất bốn Vô lượng, phát sinh các đẳng trì, đẳng chí, có thể được đại tự tại ở trong đó, không bị định ấy dẫn dắt, cũng không theo thế lực ấy mà thọ sinh, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu khi nhập, trụ, xuất bốn Vô lượng, đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyên như thật quán sát, không bỏ đại Bi, không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát nương vào vô lượng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nương vào các phương tiện thiện xảo như vậy, tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát

nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu tu tất cả các pháp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu tất cả ba pháp môn giải thoát cho đến tu tất cả mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện phát sinh trí không bên trong cho đến phát sinh trí không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp phát sinh diệu trí chẳng phải loạn, chẳng phải định, diệu trí chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, diệu trí chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, diệu trí chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, diệu trí chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, diệu trí chẳng phải không, chẳng phải bất không, diệu trí chẳng phải hữu tướng,

chẳng phải vô tướng, diệu trí chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, diệu trí chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, diệu trí chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa, dùng vô sở đắc làm phương tiện ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm trí phương tiện, không hành quá khứ, vị lai, hiện tại, nhưng chẳng phải không biết pháp trí ba đời; không hành, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, nhưng chẳng phải không biết pháp trí ba cõi; không hành thiện, bất thiện, vô ký, nhưng chẳng phải không biết pháp trí ba tánh; không hành thế gian, xuất thế gian, nhưng chẳng phải không biết pháp trí thế gian, xuất thế gian; không hành hữu vi, vô vi, nhưng chẳng phải không biết pháp trí hữu vi, vô vi; không hành hữu lậu, vô lậu, nhưng chẳng phải không biết pháp trí hữu lậu, vô lậu; dùng vô sở đắc làm phương tiện ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại thừa.

Thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát do

dùng các phương tiện thiện xảo như vậy làm lợi lạc cho khắp hữu tình, phát tâm hướng đến Đại thừa nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì làm lợi lạc cho khắp hữu tình, phát tâm hướng đến Đại thừa, như vậy nên Đại Bồ-tát ở trong đại chúng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương hoan hỷ khen ngợi: “Trong thế giới ấy, phương ấy có Đại Bồ-tát tên ấy làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, phát tâm hướng đến Đại thừa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thần thông tự tại, làm những việc nên làm.” Tiếng khen như vậy dần dần vang khắp mười phương, người, trời... nghe được đều rất hoan hỷ nói: “Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu, làm cho các hữu tình đều được lợi lạc.”

M

Phẩm 14: Thừa đại thừa

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

—Thế nào là Đại Bồ-tát làm lợi lạc khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa?

Mãn Từ Tử đáp:

—Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy nương vào Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng không chấp Bồ thí ba-la-mật-đa, không chấp người thí, người nhận, vật thí và pháp ngăn cản, tuy nương vào Tịnh giới ba-la-mật-đa, không chấp người trì Giới, người phạm Giới và pháp ngăn cản; tuy nương vào An nhẫn ba-la-mật-đa nhưng không chấp An nhẫn ba-la-mật-đa, không chấp chủ thể nhẫn, đối tượng để nhẫn và pháp ngăn cản; tuy nương vào Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng không chấp Tinh tấn ba-la-mật-đa, không chấp người tinh tấn, người giải đãi và pháp ngăn cản tuy nương vào Tịch lự ba-la-mật-đa nhưng không chấp Tịch lự ba-la-mật-đa, không chấp người tu định và người tán loạn, không chấp cảnh định và pháp ngăn cản, tuy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không chấp Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp người tu tuệ và người ngu si, không chấp pháp thiện, bất thiện, vô ký, không chấp pháp thế gian, pháp xuất

thế gian, không chấp pháp hữu vi, pháp vô vi, không chấp pháp hữu lậu, pháp vô lậu và pháp ngăn cản, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì hướng dẫn sự tu hành nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu ba pháp môn giải thoát, như vậy, cho đến tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật quán sát Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, lập ra nói là Bồ-đề và Tát-đỏa đều không thể nắm bắt được, sắc cho đến thức chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; nhãn cho đến ý chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được, sắc cho đến pháp chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chỉ có giả danh, lập ra mà nói

nên chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; nói rộng cho đến mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; chân như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; chủ thể giác, đối tượng giác chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chỉ có giả danh, lập ra mà nói nên chẳng thể nắm bắt được, thì thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Lại nữa thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí thường tu viên mãn thân thông bất thoái, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật lắng nghe, thọ trì diệu pháp tương ưng với Đại thừa; đã lắng nghe, thọ trì rồi, tư duy đúng lý, siêng năng tu học thi, thừa Hiền giả Xá-lợi Tử, đó là Đại Bồ-tát vì lợi lạc cho khắp các hữu tình nên nương vào Đại thừa.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nương vào Đại thừa ấy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; ở chỗ chư Phật, lắng nghe, thọ trì diệu pháp, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật nhưng tâm đều không có tưởng đến các cõi Phật.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này an trụ địa vị chẳng hai, quán các hữu tình nên dùng thân nào để độ được liền hiện ra thân như vậy.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, sinh ra ở nơi nào cũng thường không xa lìa chánh pháp Đại thừa.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì trời, người... chuyển bánh xe chánh pháp. Pháp luân này hàng Thanh văn, Độc giác, Trời, Ma vương, Phạm vương không thể chuyển được.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, do các Bồ-tát vì lợi lạc cho khắp các hữu tình, nương vào Đại thừa nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Thưa Hiền giả Xá-lợi Tử, vì làm lợi lạc cho khắp các hữu tình nương vào Đại thừa, như vậy nên Đại Bồ-tát ở trong đại chúng, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương hoan hỷ khen ngợi: “Ở thế giới ấy, phương ấy có Đại Bồ-tát tên

như thế làm lợi lạc cho khắp tất cả hữu tình, nương vào Đại thừa không bao lâu sẽ đắc trí Nhất thiết trí vì trời, người... chuyển bánh xe chánh pháp, pháp luân ấy thế gian các Thanh văn... đều không thể chuyển được.” Tiếng khen như thế dần dần vang khắp mười phương, người, trời... nghe được đều rất hoan hỷ, nói: “Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng sinh.”

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 413

Phẩm 15: Vô phược giải

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, như nói Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa, vậy thế nào là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào cho đến có thể mặc áo giáp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa. Đại Bồ-tát nào

có thể tự biến hóa thân như hình tượng Phật, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới ba lần ngàn cho đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, làm lợi ích cho các hữu tình, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức như vậy, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới ba ngàn, cho đến hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương cũng làm cho các thế giới ba lần biến động sáu cách đó là động, động mạnh, động mạnh đều khắp,... làm lợi ích lớn cho các hữu tình, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa, biến hóa khắp thế giới ba lần ngàn như phệ-lưu-ly, cũng hóa thân mình làm Đại luân vương, bảy báu, quyền thuộc đều đầy đủ, các loài hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, các thứ hương thoa, hương bột, hương đốt, tràng hoa, phòng nhà, đồ nằm, thuốc thang, đèn đuốc, châu báu, vàng bạc và các loại đồ dùng quý báu khác, tùy theo cần vật gì đều cho đầy đủ, bồ thí như vậy rồi, lại giảng nói pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho họ nghe rồi đều không đọa lạc, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không

xa lìa pháp tương ưng với sáu pháp đến bờ kia, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm các hữu tình nghèo thiếu, tùy theo họ cần dùng vật gì đều biến hóa cung cấp cho họ. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy là thật chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể mặc áo giáp công đức lớn Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc hóa thể giới như phệ-lưu-ly hoặc hóa thân mình làm Luân vương... tùy theo chúng hữu tình cần vật gì mà bố thí cho họ và giảng nói pháp tương ưng với sáu pháp đến bờ kia. Như vậy, Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn Tịnh giới ba-la-mật-đa vì các hữu tình nên sinh vào nhà Luân vương, nối tiếp ngôi vị Luân vương, giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn vô số ức, triệu chúng vào mười nẻo nghiệp thiện hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc

mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng giảng nói các pháp như vậy làm cho họ an trụ cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với pháp như vậy thường không xả bỏ, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, làm cho họ an trụ mười nẻo nghiệp thiện cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ý ông thế nào? Việc huyền hóa như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, vì hữu tình nên sinh vào nhà Luân vương, nối ngôi vị Luân vương, giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn câu ức triệu chúng vào mười nẻo nghiệp thiện cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát ấy tuy có làm như vậy nhưng đều không thật có. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-

la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột mặc áo giáp an nhẫn, thường suy nghĩ: “Giả sử tất cả các loài hữu tình đều cầm dao, gây đến làm hại tôi, tôi hoàn toàn không sinh tâm sân giận dù trong khoảng một sát-na, mà khuyên bảo các hữu tình cũng tu hạnh nhẫn, này Thiện Hiện, những điều suy nghĩ của Đại Bồ-tát đó đều có thể thành tựu cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, thường không xả bỏ hạnh an nhẫn như vậy, cũng làm cho hữu tình tu hạnh an nhẫn như vậy. Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm các loài hữu tình hoặc cầm dao, gây làm hại nhau, hoặc khuyên bảo nhau tu hạnh an nhẫn. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự mình mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn An nhẫn ba-la-mật-đa. Bồ-tát tuy có làm như vậy nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyễn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, thân tâm tinh tấn, đoạn trừ các pháp ác, tu các pháp thiện, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng tu tập thân tâm tinh tấn như vậy cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí thường không xa lìa chánh cần như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm các loài hữu tình tự mình tu tinh tấn cũng

khuyến bảo người khác tu. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, tự mình tu tinh tấn, cũng khuyến bảo hữu tình tu tinh tấn. Bồ-tát tuy có làm như thế nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lực ba-la-mật-đa, thì cũng khuyến bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lực ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lực ba-la-mật-đa, cũng khuyến bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Tĩnh lực ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trụ trong định tất cả pháp bình đẳng, không thấy các pháp có định, có loạn nhưng thường tu tập Tĩnh lực ba-la-mật-đa như vậy, cũng khuyến bảo hữu tình tu tập tĩnh lực bình đẳng như vậy, cho đến chúng đắc trí

Nhất thiết trí thường không xả bỏ tĩnh lự như vậy, này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường hóa làm các loài hữu tình, làm cho họ tu tập các pháp tĩnh lự bình đẳng cũng khuyên bảo nhau tu tĩnh lự như vậy. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, an trụ trong định tất cả pháp bình đẳng, cũng khuyên bảo hữu tình tu định như vậy. Bồ-tát tuy có làm như thế nhưng không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tự mình mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tự mình mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng mặc áo giáp công đức lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận, không chấp các pháp hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh kia đây sai khác, cũng khuyên bảo vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng an trụ tuệ không hý luận như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở ngã tư đường biến hóa làm các loài hữu tình, tự mình an trụ tuệ không hý luận, cũng khuyên bảo người khác an trụ tuệ như vậy. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự mình có thể an trụ tuệ không hý luận, cũng khuyên bảo hữu tình an trụ tuệ như vậy. Bồ-tát tuy có làm như vậy nhưng đều không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức lớn như trên đã nói, quán sát tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, thấy có các hữu tình thọ nhận tà pháp, thực hành các hạnh ác. Đại Bồ-tát này dùng

sức thần thông tự biến hóa thân mình ở khắp thế giới chư Phật như vậy tùy theo sở thích của hữu tình kia mà thị hiện, tự mình hiện ra tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên bảo người khác thực hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khuyên bảo các hữu tình thực hành hạnh này rồi, lại tùy theo âm thanh mỗi loài mà thuyết pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho chúng, làm cho chúng nghe rồi cho đến chúng đắc trí Nhất thiết trí thường không xả bỏ diệu pháp như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở giữa ngã tư đường biến hóa làm các loài hữu tình tự mình an trụ sáu pháp đến bờ kia, cũng khuyên bảo người khác an trụ pháp này. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tự hiện ra thân mình khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương tùy nghi an trụ sáu pháp đến bờ kia cũng khuyên bảo hữu tình làm cho họ an trụ hạnh này, thường không xả bỏ. Đại Bồ-tát tuy có làm như thế

nhưng không thật. Vì sao? Vì tánh, tướng các pháp đều như huyền.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát này không nghĩ: “Tôi sẽ an lập hữu tình đó vào các Ba-la-mật-đa: Bồ thí..., còn số hữu tình kia không nên an lập” mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào các Ba-la-mật-đa: Bồ thí...”; không nghĩ: “Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình này vào pháp không bên trong..., còn số hữu tình kia không nên an lập” mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào pháp không bên trong...”; không nghĩ: “Tôi sẽ hướng dẫn hữu tình đó vào bốn Niệm trụ..., còn số hữu tình kia không nên hướng dẫn mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào bốn Niệm trụ...”; không nghĩ: “Tôi sẽ an lập hữu tình này vào các pháp môn giải thoát Không...”, còn số hữu tình kia không nên an lập” mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào các pháp môn giải thoát Không...”; không nghĩ: “Tôi sẽ an lập hữu tình này vào mười lực của Phật... còn số hữu tình kia không nên an lập”, mà chỉ nghĩ: “Tôi

sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào mười lực của Phật...”; không nghĩ: “Tôi sẽ an lập hữu tình này vào quả Dự lưu..., còn số hữu tình kia không nên an lập”, mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào quả Dự lưu...”; không nghĩ: “Tôi sẽ an lập hữu tình đó vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, còn số hữu tình kia không nên an lập”, mà chỉ nghĩ: “Tôi sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật”, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật giỏi hoặc đệ tử của người ấy đứng trước đám đông ở giữa ngã tư đường biến hóa làm các loài hữu tình, số đó vô lượng, tùy theo căn cơ thích ứng, dùng phương tiện an lập họ an trụ bố thí cho đến an trụ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Ý ông thế nào? Việc huyền như vậy có thật không?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, hướng dẫn vô lượng, vô số, vô biên các loài hữu tình, làm cho họ an trụ bố thí cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát tuy có làm nhưng đều không thật. Vì sao? Vì

tánh, tướng các pháp đều như huyễn.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, theo như con hiểu nghĩa lời Phật dạy, thì các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa. Vì sao? Vì tự tướng tất cả pháp là không. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc cho đến thức và tướng sắc cho đến thức là không; nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng nhãn xứ cho đến ý xứ là không; sắc xứ cho đến pháp xứ và tướng sắc xứ cho đến pháp xứ là không; nhãn giới cho đến ý giới và tướng nhãn giới cho đến ý giới là không; sắc giới cho đến pháp giới và tướng sắc giới cho đến pháp giới là không; nhãn thức giới cho đến ý thức giới và tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không; nhãn xúc cho đến ý xúc và tướng nhãn xúc cho đến ý xúc là không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và tướng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là không; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên trong cho đến pháp không không

tánh tự tánh là không. Như vậy, cho đến mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và tướng mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; Đại Bồ-tát và tướng Đại Bồ-tát là không, mặc áo giáp công đức lớn và tướng mặc áo giáp công đức lớn là không.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, ông nên biết trí Nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác, vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì trí Nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác, vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Do các người tạo tác chẳng thể nắm bắt được nên trí Nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không

tác; thọ, tướng, hành, thức chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng

phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, ngã chẳng phải tạo cũng

chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, cảnh trong mộng chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; tiếng vang bóng dáng, việc huyền, ảnh ảo, quang năng, hoa đốm trên không, thành Càn-thát-bà, các việc biến hóa chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì cảnh trong mộng cho đến việc biến hóa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như vậy, cho đến mười lực của Như Lai chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, chân như chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế chẳng phải tạo cũng chẳng phải

không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác... Vì sao? Vì chân như cho đến thật tế hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng phải tạo cũng chẳng phải không tạo, chẳng phải tác cũng chẳng phải không tác; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng tạo cũng chẳng không tạo, chẳng tác cũng chẳng không tác. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này trí Nhất thiết không tạo, không tác; tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì việc này nên các Đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Này Thiện Hiện, do nghĩa này nên các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, theo như con hiểu nghĩa lời

Phật dạy thì sắc không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức không ràng buộc, không giải thoát.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thưa Tôn giả, nói sắc không ràng buộc, không giải thoát; nói thọ, tưởng, hành, thức không ràng buộc, không giải thoát có phải không?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy! Tôi nói sắc không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức không ràng buộc, không giải thoát.

Mãn Từ Tử hỏi:

—Những sắc nào không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức nào không ràng buộc, không giải thoát?

Thiện Hiện đáp:

—Sắc như mộng không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức như mộng không ràng buộc, không giải thoát; sắc như tiếng vang, như bóng dáng, như ảnh ảo, như quáng nắng, như việc huyễn, như hoa đốm trên không, như thành Càn-thát-bà, như việc biến hóa không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang cho đến như việc biến hóa không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy đều không sở hữu, nên không ràng

buộc, không giải thoát; vì xa lìa nên không ràng buộc, không giải thoát; vì tịch tĩnh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không sinh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không diệt nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không nhiễm nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, sắc quá khứ không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ không ràng buộc, không giải thoát; sắc vị lai, hiện tại không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy không sở hữu, nên không ràng buộc, không giải thoát; vì xa lìa nên không ràng buộc, không giải thoát; vì tịch tĩnh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không sinh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không diệt nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không nhiễm nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, sắc thiện không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức thiện không ràng buộc, không giải thoát; sắc bất thiện, vô ký không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức bất thiện, vô ký

không ràng buộc, không giải thoát, vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy không sở hữu, nên không ràng buộc, không giải thoát; vì xa lìa nên không ràng buộc, không giải thoát; vì tịch tĩnh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không sinh nên không ràng buộc, không giải thoát, vì không diệt nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không nhiễm nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, sắc thể gian, không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức thể gian không ràng buộc, không giải thoát, sắc xuất thể gian không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức xuất thể gian không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy không sở hữu, nên không ràng buộc, không giải thoát; vì xa lìa nên không ràng buộc, không giải thoát; vì tịch tĩnh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không sinh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không diệt nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không nhiễm nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, sắc hữu lậu không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng,

hành, thức hữu lậu không ràng buộc, không giải thoát; sắc vô lậu không ràng buộc, không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức vô lậu không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như vậy không sở hữu, nên không ràng buộc, không giải thoát; vì xa lìa nên không ràng buộc, không giải thoát; vì tịch tĩnh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không sinh nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không diệt nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không nhiễm nên không ràng buộc, không giải thoát; vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, tất cả pháp không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả pháp không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa không ràng buộc, không giải thoát, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, pháp không pháp không bên trong ràng buộc, không giải thoát;

pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì pháp không bên trong... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, bốn Niệm trụ không ràng buộc, không giải thoát; bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, như vậy cho đến mười lực của Như Lai không ràng buộc, không giải thoát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng không ràng buộc,

không giải thoát. Vì sao? Vì mười lực... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, tất cả hạnh của Đại Bồ-tát không ràng buộc, không giải thoát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì tất cả hạnh của Bồ-tát... không sở hữu. Vì xa lìa, tịch tĩnh, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, trí Nhất thiết không ràng buộc, không giải thoát; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, chân như không ràng buộc, không giải thoát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì chân như... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát

không ràng buộc, không giải thoát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Lại nữa thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, tất cả pháp hữu vi không ràng buộc, không giải thoát; tất cả pháp vô vi không ràng buộc, không giải thoát. Vì sao? Vì pháp hữu vi... không sở hữu. Vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát đối với pháp môn vi diệu không ràng buộc, không giải thoát như vậy, dùng vô sở đắc làm phương tiện nên biết như thật.

Thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát đối với các pháp Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng không ràng buộc, không giải thoát như vậy, dùng vô sở đắc làm phương tiện nên siêng năng tu học.

Thừa Hiền giả Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát, dùng vô sở đắc làm phương tiện nên an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng không ràng

buộc, không giải thoát như vậy.

Thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát, dùng vô sở đắc làm phương tiện nên giáo hóa hữu tình không ràng buộc, không giải thoát; nên làm nghiêm tịnh cõi Phật không ràng buộc, không giải thoát nên thân cận cúng dường chư Phật không ràng buộc, không giải thoát; nên lắng nghe, ghi nhận pháp môn không ràng buộc, không giải thoát.

Thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát này thường không xa lìa chư Phật không ràng buộc, không giải thoát; thường không xa lìa thần thông không ràng buộc, không giải thoát; thường không xa lìa năm loại mắt không ràng buộc, không giải thoát; thường không xa lìa các Đà-la-ni không ràng buộc, không giải thoát; thường không xa lìa các Tam-ma-địa không ràng buộc, không giải thoát.

Thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát này nên phát sinh trí Đạo tướng không ràng buộc, không giải thoát; nên chứng đắc trí Nhất thiết trí Nhất thiết tướng không ràng buộc, không giải thoát; nên chuyển pháp luân không ràng buộc, không giải thoát; thường đem pháp yếu ba thừa không ràng buộc, không giải thoát để an lập các loài hữu tình không ràng buộc, không giải thoát.

Thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa không ràng buộc, không giải thoát, có thể chứng tất cả pháp tánh

không ràng buộc, không giải thoát. Vì không sở hữu, vì xa lìa, vì tịch tĩnh, vì không sinh, vì không diệt, vì không nhiễm, vì không tịnh nên không ràng buộc, không giải thoát.

Thưa Hiền giả Mãn Từ Tử, nên biết Đại Bồ-tát này gọi là mặc áo giáp Đại thừa không ràng buộc, không giải thoát.

M

Phẩm 16: Tam-ma-địa (1)

Lúc bảy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát? Làm thế nào để biết được Đại Bồ-tát phát khởi Đại thừa? Đại thừa như vậy từ nơi nào xuất hiện, đến trụ nơi nào? Đại thừa như vậy chỗ trụ thế nào? Ai nương vào Đại thừa này mà xuất ly?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Nghĩ vấn đầu tiên của ông là hỏi thế nào là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát? Nay Thiện Hiện, sáu pháp Ba-la-mật-đa là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát. Những gì là sáu? Nghĩa là Bố thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện, thế nào là Bố thí ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí

Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình xả bỏ tất cả sở hữu trong thân và ngoài thân, cũng khuyên người khác xả bỏ sở hữu trong thân và ngoài thân, giữ gìn căn lành này, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là Bồ thí ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là Tịnh giới ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người khác thọ trì mười nẻo nghiệp thiện giữ gìn căn lành này, ban cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là Tịnh giới ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là An nhẫn ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình đầy đủ an nhẫn tăng thượng, cũng khuyên bảo người đầy đủ an nhẫn tăng thượng giữ gìn căn lành này, đem cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là An nhẫn ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là Tinh tấn ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí

Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình siêng năng tu tập năm pháp Ba-la-mật-đa không bỏ, cũng khuyên bảo người siêng năng tu tập năm pháp Ba-la-mật-đa không bỏ, giữ gìn căn lành này đem cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là Tinh tấn ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là Tĩnh lự ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình dùng phương tiện thiện xảo nhập các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, hoàn toàn không theo thế lực đó mà thọ sinh, cũng hay khuyên bảo người khác dùng phương tiện thiện xảo nhập các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc không theo thế lực của định ấy mà thọ sinh, giữ gìn căn lành này, đem cho tất cả hữu tình cùng nhau hướng đến trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là Tĩnh lự ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí lấy đại Bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình như thật quán sát tánh tất cả pháp, đối với tánh các pháp không nắm giữ, không chấp trước, cũng khuyên bảo người khác như thật quán sát tánh tất cả pháp, đối với tánh các

pháp không nắm giữ, không chấp trước, giữ gìn căn lành này, đem cho tất cả hữu tình cùng hồi hướng đến trí Nhất thiết trí, thì này Thiện Hiện, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Thế nào là không bên trong? Bên trong nghĩa là pháp bên trong tức là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nên biết nhãn ở đây do nhãn không, chẳng thường, chẳng hoại, cho đến ý do ý không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là không bên trong.

Thế nào là không bên ngoài? Bên ngoài nghĩa là pháp bên ngoài, tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nên biết sắc ở đây do sắc không, chẳng thường, chẳng hoại cho đến pháp do pháp không,

chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không bên ngoài.

Thế nào là không cả trong ngoài? Trong ngoài nghĩa là pháp bên trong, bên ngoài tức là sáu xứ bên trong và sáu xứ bên ngoài. Nên biết pháp bên trong ở đây do pháp bên ngoài không, chẳng thường, chẳng hoại; pháp bên ngoài do pháp bên trong không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không cả trong ngoài.

Thế nào là không không? Không nghĩa là tất cả pháp không. Không này lại do không không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không không.

Thế nào là không lớn? Lớn ở đây là mười phương tức là Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới. Nên biết phương Đông ở đây có do phương Đông không, chẳng thường, chẳng hoại, cho đến phương Dưới do phương Dưới không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không lớn.

Thế nào là không thắng nghĩa? Thắng nghĩa có nghĩa là Niết-bàn. Nên biết Niết-bàn ở đây do Niết-bàn không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là thắng nghĩa.

Thế nào là không hữu vi? Hữu vi nghĩa là Dục

giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Nên biết Dục giới trong đây do Dục giới không, chẳng thường, chẳng hoại; Sắc, Vô sắc giới ở đây do Sắc, Vô sắc giới không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không hữu vi.

Thế nào là không vô vi? Vô vi nghĩa là không sinh, không diệt, không trụ, không thay đổi. Nên biết vô vi trong đây do vô vi không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không vô vi.

Thế nào là không rốt ráo? Rốt ráo nghĩa là pháp nào hoàn toàn không thể nắm bắt được. Nên biết rốt ráo trong đây do rốt ráo không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là cái không rốt ráo.

Thế nào là không không biên giới? Không biên giới nghĩa là không có giới hạn đầu, cuối có thể được. Nên biết không biên giới trong đây do không biên giới không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không không biên giới.

Thế nào là không tản mạn chẳng đôi khác? Tản mạn nghĩa là có buông, có bỏ có xả có thể được, không tản mạn chẳng đôi khác nghĩa là không buông, không bỏ, không xả có thể được. Nên biết tản mạn chẳng đôi khác trong đây do tản mạn chẳng đôi khác không, chẳng thường, chẳng hoại.

Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không tán mạn chẳng đời khác.

Thế nào là không bản tánh? Bản tánh nghĩa là hoặc pháp tánh hữu vi hoặc pháp tánh vô vi, tất cả như thế đều chẳng phải do Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai làm cũng chẳng phải do người khác làm nên gọi là bản tánh. Nên biết trong bản tánh này do bản tánh không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không bản tánh.

Thế nào là không tự tướng cộng tướng? Tự tướng nghĩa là tướng riêng của tất cả pháp, như làm cho vương vít là tự tướng của sắc, lãnh nạp là tự tướng của thọ, nắm bắt hình bóng là tự tướng của tưởng, tạo tác là tự tướng của hành, phân biệt rõ là tự tướng của thức. Các pháp như vậy hoặc tự tướng pháp hữu vi hoặc tự tướng pháp vô vi, đó là tự tướng. Cộng tướng nghĩa là tướng chung của tất cả pháp. Như khô là cộng tướng pháp hữu lậu, vô thường là cộng tướng pháp hữu vi, không, vô ngã là cộng tướng tất cả pháp. Các pháp như vậy có vô lượng cộng tướng. Nên biết tự tướng cộng tướng trong đây do tự tướng cộng tướng không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không tự tướng cộng tướng.

Thế nào là không nơi tất cả pháp? Tất cả pháp nghĩa là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hữu

sắc, vô sắc, hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, đó là tất cả pháp. Nên biết tất cả pháp trong đây do tất cả pháp không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không nơi tất cả pháp.

Thế nào là không chẳng thể nắm bắt được? Chẳng thể nắm bắt được nghĩa là trong đây mong cầu các pháp chẳng thể nắm bắt được. Nên biết chẳng thể nắm bắt được trong đây do chẳng thể nắm bắt được không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không chẳng thể nắm bắt được.

Thế nào là không không tánh? Không tánh nghĩa là trong đây chẳng có tánh nào có thể nắm bắt được. Nên biết không tánh trong đây do không tánh không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không không tánh.

Thế nào là không tự tánh? Tự tánh nghĩa là tự tánh các pháp có thể hòa hợp. Nên biết tự tánh trong đây do tự tánh không, chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không tự tánh.

Thế nào là không không tánh tự tánh? Không tánh tự tánh nghĩa là tánh các pháp không thể hòa hợp, có tự tánh hòa hợp. Nên biết không tánh tự tánh trong đây do không tánh tự tánh là không,

chẳng thường, chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh như vậy, này Thiện Hiện, đó là không không tánh tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, có tánh do có tánh không, không tánh do không tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.

Thế nào là có tánh do có tánh không? Có tánh nghĩa là pháp hữu vi. Có tánh này do có tánh không.

Thế nào là không tánh do không tánh không? Không tánh nghĩa là pháp vô vi. Không tánh này do không tánh không.

Thế nào là tự tánh do tự tánh không? Nghĩa là tự tánh tất cả pháp đều không. Không này chẳng do trí tạo ra, chẳng do thấy tạo ra cũng chẳng do pháp khác tạo ra, đó là tự tánh do tự tánh không.

Thế nào là tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp, hoặc Phật ra đời hoặc không ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, tánh chân như, tánh không hư vọng tánh, tánh không đối khác, thật tế đều do tha tánh nên không, đó là tha tánh do tha tánh nên không.

Này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 414

Phẩm 16: am-ma-địa (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa vô thượng vi diệu như là: Tam-ma-địa Kiên hành, Tam-ma-địa Bảo ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa Diệu nguyệt, Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng, Tam-ma-địa Quán đánh, Tam-ma-địa Pháp giới quyết định, Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa Kim cang dụ, Tam-ma-địa Nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa Thiện lập định vương, Tam-ma-địa Phóng quang, Tam-ma-địa Tinh tấn lực, Tam-ma-địa Đẳng dũng, Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa Đẳng nhập tăng ngữ, Tam-ma-địa Quán phương, Tam-ma-địa Tông trì ấn, Tam-ma-địa Vô vong thất, Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa Biến phú hư không, Tam-ma-địa Kim cang luân, Tam-ma-địa

Ly trần, Tam-ma-địa Biến chiếu, Tam-ma-địa Bất
 thuần, Tam-ma-địa Vô tướng trụ, Tam-ma-địa Bất
 tư duy, Tam-ma-địa Vô câu đặng, Tam-ma-địa Vô
 biên quang, Tam-ma-bặc Phát quang, Tam-ma-địa
 Phổ chiếu, Tam-ma-địa Tịnh kiên định, Tam-ma-
 địa Vô câu quang, Tam-ma-địa Phát diệu lạc, Tam-
 ma-địa Điện đặng, Tam-ma-địa Vô tận, Tam-ma-
 địa Cụ oai quang, Tam-ma-địa Ly tận, Tam-ma-địa
 Vô động, Tam-ma-địa Vô hà khích, Tam-ma-địa
 Nhật đặng, Tam-ma-địa Tịnh nguyệt, Tam-ma-địa
 Tịnh quang, Tam-ma-địa Phát minh, Tam-ma-địa
 Tác sở ưng tác, Tam-ma-địa Trí tràng tướng, Tam-
 ma-địa Kim cang man, Tam-ma-địa Trụ tâm, Tam-
 ma-địa Phổ minh, Tam-ma-địa Thiện trụ, Tam-ma-
 địa Bảo tích, Tam-ma-địa Diệu pháp ấn, Tam-ma-
 địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh, Tam-ma-địa
 Xả ái lạc, Tam-ma-địa Nhập pháp đánh, Tam-ma-
 địa Phiêu tán, Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú,
 Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng, Tam-ma-địa Ly
 văn tự tướng, Tam-ma-địa Đoạn sở duyên, Tam-
 ma-địa Vô biến dị, Tam-ma-địa Vô phẩm loại,
 Tam-ma-địa Vô tướng hành, Tam-ma-địa Ly ế ám,
 Tam-ma-địa Cụ hành, Tam-ma-địa Bất biến động,
 Tam-ma-địa Độ cảnh giới, Tam-ma-địa Tập nhất
 thiết công đức, Tam-ma-địa Quyết định trụ, Tam-
 ma-địa Vô tâm trụ, Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa,
 Tam-ma-địa Cụ giác chi, Tam-ma-địa Vô biên

đăng, Tam-ma-địa Vô biên biện, Tam-ma-địa Vô
đẳng đẳng, Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp, Tam-
ma-địa Quyết phán chư pháp, Tam-ma-địa Tán
nghi vông, Tam-ma-địa Vô sở trụ, Tam-ma-địa
Nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa Dẫn phát
hành tướng, Tam-ma-địa Nhất hành tướng, Tam-
ma-địa Ly hành tướng, Tam-ma-địa Diệu hành
tướng, Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán hoại, Tam-
ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa Giải
thoát âm Thanh văn tự, Tam-ma-địa Cự xí nhiên,
Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa Vô
tiêu xí, Tam-ma-địa Cự nhất thiết diệu tướng, Tam-
ma-địa Bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa Vô
tận hành tướng, Tam-ma-địa Cự đà-la-ni, Tam-ma-
địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh, tà tánh, Tam-
ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận, Tam-ma-địa
Ly tăng ái, Tam-ma-địa Vô cầu minh, Tam-ma-địa
Cụ kiên cố, Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang,
Tam-ma-địa Đại trang nghiêm, Tam-ma-địa Chiêu
nhất thiết thể gian, Tam-ma-địa Định bình đẳng
tánh, Tam-ma-địa Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý
thú, Tam-ma-địa Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc,
Tam-ma-địa Quyết định an trụ chân như, Tam-ma-
địa Ly thân uế ác, Tam-ma-địa Ly ngữ uế ác, Tam-
ma-địa Ly ý uế ác, Tam-ma-địa Như hư không,
Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không. Các
Tam-ma-địa như vậy có vô lượng trăm ngàn, đó là

tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là Tam-ma-địa Kiện hành? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể nạp thọ tất cả cảnh Tam-ma-địa, có thể mạnh mẽ làm xong vô biên việc thù thắng, có thể dẫn đầu tất cả đẳng trì, vì thế gọi là Tam-ma-địa Kiện hành.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn? Nghĩa là Tam-ma-địa này có thể ấn chứng tất cả định, vì thế gọi là Tam-ma-địa Bảo ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định thù thắng đều xuất nhập tự tại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Sư tử du hý.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt? Nghĩa là khi nào trụ Tam-ma-địa này như mặt trăng tròn trong sáng chiếu khắp các định, vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu nguyệt.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng? Nghĩa là khi nào trụ Tam-ma-địa này có thể giữ gìn khắp các tướng thù thắng của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể phát ra khắp tất cả định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp dũng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán đánh? Nghĩa

là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể quán sát khắp tất cả danh định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quán danh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể đối với pháp giới quyết định chiếu ro. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Pháp giới quyết định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể quyết định giữ gìn các tràng tướng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cang dụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể phá được các định mà những pháp khác không nhiếp phục được. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cang dụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể chứng nhập khắp tất cả pháp ấn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, phóng ánh sáng định thù thắng chiếu đến các loài hữu tình làm cho họ nhớ nghĩ đến giáo pháp đã từng lãnh thọ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phóng quang vô vong thất.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định

vương? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định vương có thể khéo kiến lập. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Thiện lập định vương.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phóng quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra ánh sáng của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phóng quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể phát ra sức mạnh tinh tấn của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn lực.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đăng dũng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì đều cùng hiện lên. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đăng dũng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các ngôn từ quyết định hiểu rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đăng nhập tăng ngữ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tên của định có thể hiểu rõ hoàn toàn, giải thích nghĩa lý. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đăng nhập tăng ngữ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quán phương?

Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các phương của định có thể quán chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quán phương.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể giữ gìn tổng quát các diệu ấn của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tổng trì ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tướng của định đều không quên mất. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô vong thất.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này làm cho các định thù thắng đều hướng vào như biển cả tóm thu các dòng nước. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Chư pháp đẳng thú hải ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biến phú hư không? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể che khắp các đẳng trì, hộ trì không phân biệt như hư không mênh mông. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Biến phú hư không.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cang luân? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể giữ gìn khắp tất cả định thù thắng, làm cho không tan hoại như bánh xe Kim cang. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cang luân.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly trần? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể diệt trừ tất cả phiền não cấu uế ràng buộc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly trần.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, chiếu khắp các định làm cho rất sáng rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Biến chiếu.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất thuận? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không mong cầu định hay pháp nào khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất thuận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy trong các định có chút pháp nào có thể trụ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tướng trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không bị pháp tâm, tâm sở hạ liệt làm lay chuyển. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất tư duy?

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, như cầm đèn sáng chiếu rõ các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cấu đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể

phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên cõi. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-bặc Phát quang? Nghĩa là khi nào an trụ đẳng trì vô gián này, có thể phát ra tất cả ánh sáng định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-bặc Phát quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu? Nghĩa là khi nào an trụ đẳng trì vô gián này có thể chiếu khắp các môn định thù thắng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phổ chiếu.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, được tánh bình đẳng thanh tịnh của các đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh kiên định.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cầu quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể tiêu trừ hết tất cả cầu uế của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cầu quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát diệu lạc? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, lãnh thọ tất cả sự diệu lạc của đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phát diệu lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Điện đăng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, chiếu soi các đẳng trì như điện chớp sáng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Điện đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, dẫn đến vô tận công đức các đẳng trì mà không thấy tướng tận hay không tận của nó. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì oai quang đầy đủ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ oai quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly tận? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thấy tất cả các đẳng trì vô tận mà không thấy tướng có tận hay không tận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly tận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô động? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì không động, không trạo cử, cũng không hý luận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô động.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì không thấy có tỳ vết. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô hà khích.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các môn định phát ánh sáng chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhật đăng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho

các đảng trì đầy lùi bóng tối như ánh trăng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh nguyệt.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả đảng trì được bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phát minh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các môn định phát ánh sáng chiếu khắp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phát minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tác sở ưng tác? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm xong các việc nên làm của các đảng trì, lại hoàn thành các việc làm của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tác sở ưng tác.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trí tràng tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thấy tràng tướng diệu trí của các đảng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Trí tràng tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Kim cang man? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, tuy có thể thông đạt tất cả pháp nhưng không thấy có tướng thông đạt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Kim cang man.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, tâm không lay

động, không xoay chuyển, không chiếu soi cũng không tồn giảm không nghĩ có tâm. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Trụ tâm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phổ minh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể quán chiếu rõ khắp các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phổ minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Thiện trụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này có thể khéo an trụ các đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Thiện trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bảo tích? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, quán các đẳng trì đều như châu báu nhóm lại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bảo tích.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể ấn chứng các đẳng trì vì dùng không ấn mà ấn chứng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu pháp ấn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy có pháp nào là tánh bình đẳng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Xả ái lạc? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này đối với tất cả pháp xả bỏ các ưa thích. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Xả ái

lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp có thể đoạn trừ các chướng ngại mê mờ, cũng hay đứng đầu trong các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập pháp đánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thối tan tất cả chấp định, chấp pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phiêu tán.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, hay khéo phân biệt nghĩa lý các pháp định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Phân biệt pháp cú.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đắc tự tướng bình đẳng của các đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bình đẳng tự tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì không thủ đắc một chữ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly văn tự tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đoạn tuyệt cảnh tướng sở duyên của các đẳng trì. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đoạn sở duyên.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không chấp tướng đối khác của các pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biến dị.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy tướng sai biệt về phẩm loại của các pháp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô phẩm loại.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với tướng các định đều vô sở đắc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tướng hành.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, diệt trừ hết bóng tối các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ế ám.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ hạnh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với hạnh các định đều không có kiến chấp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ hạnh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất biến động? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì không thấy biến động. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất biến động.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Độ cảnh giới? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, vượt qua cảnh giới sở duyên của các đẳng trì. Vì thế gọi là

Tam-ma-địa Độ cảnh giới.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể nhóm hợp các công đức của định, đối với tất cả pháp đều không có tướng tập hợp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tập nhất thiết công đức.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định tâm tuy quyết định trụ nhưng biết rõ tướng của nó chẳng thể nắm bắt được. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định, tâm không lay chuyển, không biếng lười. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tâm trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì đều được thanh tịnh, ánh sáng rực rỡ trang nghiêm như hoa đẹp. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh diệu hoa.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho việc tu tập bảy chi Đẳng giác của tất cả định mau được viên mãn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ giác chi.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với

tất cả pháp đều có thể chiếu rõ giống như đèn sáng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên đẳng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp được vô biên biện tài. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô biên biện.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì được tánh bình đẳng, cũng làm cho các định không gì sánh bằng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô đẳng đẳng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể vượt qua các pháp khắp ba cõi. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Siêu nhất thiết pháp.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các định thù thắng và tất cả pháp, hay vì hữu tình phán quyết như thật. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết phán chư pháp.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tán nghi vãng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, mọi nghi ngờ đều được tiêu trừ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tán nghi vãng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các

pháp có chỗ trụ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô sở trụ.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp có hai tướng có thể chấp thủ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp, tuy có thể phát sinh các hành tướng nhưng đều không thấy sự phát sinh. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Dẫn phát hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì không có hai hành tướng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhất hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly hành tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thấy các đẳng trì đều không có hành tướng. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Diệu hành tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì phát sinh hành tướng vi diệu. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Diệu hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán

hoại? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đảng tri và tất cả pháp, đặc trí thông đạt ngộ nhập như thật, đã ngộ nhập rồi, đối với các pháp hữu phá tan hoàn toàn, không còn để sót. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đạt chư hữu để tán hoại.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, ngộ nhập tất cả pháp Tam-ma-địa, trình bày lời nói không vướng mắc, không chướng ngại. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhập thi thiết ngữ ngôn.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm Thanh văn tự? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, thấy tất cả các tướng âm Thanh văn tự của các đảng tri giải thoát tịch diệt. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Giải thoát âm Thanh văn tự.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đảng tri, oai quang chiếu sáng rực rỡ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cự xí nhiên.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, hay làm nghiêm tịnh tướng các đảng tri, nghĩa là đối với các tướng đều có thể diệt trừ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nghiêm tịnh tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tiêu xí? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đảng tri không thấy biểu hiện. Vì thế gọi là Tam-ma-địa

Vô tiêu xí.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đầy đủ diệu tướng của các định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ nhất thiết diệu tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Bất hý nhất thiết khổ lạc? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các tướng khổ, vui của đẳng trì không ưa quán sát. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Bất hý nhất thiết khổ lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các hành tướng của định có cùng tận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô tận hành tướng.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ đà-la-ni? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, có thể đảm nhiệm hết các việc thù thắng của định. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ đà-la-ni.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các kiến chấp về chánh tánh, tà tánh của các đẳng trì đều nhiếp phục, làm cho không phát sinh. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đẳng trì và tất cả pháp đều không thấy

có tướng nghịch, thuận. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Tịnh tức nhất thiết vi thuận.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly tăng ái? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với các đảng tri và tất cả pháp đều không thấy có tướng thương ghét. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly tăng ái.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô cầu minh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này đối với các đảng tri đều không thấy có tướng trong sạch, tướng cầu uế. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô cầu minh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Cụ kiên cố? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này làm cho các đảng tri đều được kiên cố. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Cụ kiên cố.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri tăng thêm công đức như mặt trăng tròn, sáng thì nước biển dâng lên. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Mãn nguyệt tịnh quang.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri thành tựu các việc đại trang nghiêm, hy hữu, vi diệu. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Đại trang nghiêm.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Chiếu nhất thiết thế

gian? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, chiếu soi các đẳng trì và tất cả pháp, làm cho các loài hữu tình đều được khai sáng, hiểu rõ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Chiếu nhất thiết thế gian.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy đẳng trì định tán loạn sai khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Định bình đẳng tánh.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, không thấy các pháp và tất cả định có tranh, không tranh, tánh tướng sai khác. Vì thế gọi là Tam-ma-địa hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết, vô tiêu xí, vô ái lạc? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, phá trừ các chỗ ẩn khuất, xả bỏ các sự phô trương, đoạn trừ các ưa thích mà không chấp trước. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô sào huyết, vô tiêu xí, vô ái lạc.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chân như? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, đối với thật tướng chân như của các đẳng trì và tất cả pháp thường không xả bỏ. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Quyết định an trụ chân như.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly thân uế ô? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đẳng trì phá hoại thân kiến. Vì thế gọi là Tam-

ma-địa Ly thân uế ố.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ngữ uế ố? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri diệt trừ nghiệp ác về lời nói. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ngữ uế ố.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Ly ý uế ố? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, làm cho các đảng tri diệt trừ nghiệp ác về ý. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Ly ý uế ố.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Như hư không? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, tâm bình đẳng như hư không rộng lớn. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Như hư không.

Thế nào gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không? Nghĩa là khi nào an trụ Tam-ma-địa này, quán tất cả pháp đều không sở hữu như hư không trong sạch, không ô nhiễm, không vương mắc. Vì thế gọi là Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Này Thiện Hiện, có vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa thù thắng, hy hữu vi diệu như vậy. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

M

Phẩm 17: Niệm trụ... (1)

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của

Đại Bồ-tát là bốn Niệm trụ. Những gì là bốn?

1. Thân niệm trụ.
2. Thọ niệm trụ.
3. Tâm niệm trụ.
4. Pháp niệm trụ.

Thân niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện tuy trụ ở bên trong thân quán theo thân, hoặc trụ ở bên ngoài thân quán theo thân hoặc trụ ở cả trong ngoài thân quán theo thân nhưng vĩnh viễn không phát sinh tâm tứ theo thân, nỗ lực tinh tấn chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Thọ niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở bên trong thọ, quán theo thọ, hoặc trụ ở bên ngoài thọ, quán theo thọ, hoặc trụ ở cả trong ngoài thọ, quán theo thọ nhưng vĩnh viễn không phát sinh tâm tứ theo thọ, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Tâm niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuy trụ ở bên trong tâm, quán theo tâm, hoặc trụ ở bên ngoài tâm, quán theo tâm, hoặc trụ ở cả trong ngoài tâm, quán theo tâm nhưng vĩnh viễn không phát sinh tâm tứ theo tâm, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Pháp niệm trụ nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong pháp, quán theo pháp, hoặc trụ ở bên ngoài pháp, quán theo pháp, hoặc trụ ở cả trong ngoài pháp, quán theo pháp nhưng vĩnh viễn không phát sinh tâm tứ theo pháp, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ái.

Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc để làm phương tiện, trụ ở bên trong thân quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình khi đi biết đi, khi đứng biết đứng, khi ngồi biết ngồi, khi nằm biết nằm, đúng như sự sai biệt của từng oai nghi thân mình như vậy, như vậy nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu thì đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện trụ ở bên trong thân quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ thân mình chánh niệm đi lại, chánh niệm nhìn tới, nhìn lui, chánh niệm cúi xuống ngược lên chánh niệm co duỗi, mặc Tăng-già-lê, đắp y, cầm bát, hoặc ăn hoặc uống, nghỉ

ngôi, kinh hành, ngồi dậy, đón rước, thức ngủ, nói năng, im lặng, nhập xuất các định đều chánh niệm tỉnh giác, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện có trụ bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ thân mình, lúc thở vào biết thở vào, khi thở ra biết thở ra, khi thở hơi dài biết thở hơi dài, khi thở hơi ngắn biết thở hơi ngắn, như người phu xe hoặc đệ tử người ấy, khi trón bánh xe còn dài biết trón bánh xe dài, khi trón bánh xe còn ngắn biết trón bánh xe còn ngắn, Đại Bồ-tát này cũng như vậy biết rõ các hơi thở khi vào hoặc ra dài ngắn khác nhau, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ sự sai khác các giới của thân mình, đó là địa giới, thủy, hỏa, phong giới, như người đồ tể khéo léo hoặc học trò người ấy giết chết bò rồi, lại dùng dao bén, phân chia thân bò ra làm bốn phần hoặc ngồi hoặc đứng quán biết như thật, Đại Bồ-tát này cũng như vậy quán sát sự

sai khác của bốn giới địa, thủy, hỏa, nơi thân mình, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát kỹ thân mình, từ chân đến đầu có các thứ bất tịnh đầy dẫy, bên ngoài được lớp da mỏng bao bọc, gọi là thân này chỉ có các thứ: Tóc, lông, móng, răng, da dày, da mỏng, máu thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, phổi, thận, mật, lá lách, dạ dày, ruột già, ruột non, phần, nước tiểu, nước dãi, nước mắt, mồ hôi, đất bản, đàm, mủ, mỡ lá, óc, màng ghèn, cứt ráy, những thứ bất tịnh như thế đầy dẫy trong thân, như trong kho của người nông phu hoặc các trưởng giả có chứa đầy các loại ngũ cốc như là: Nếp, mè, lúa, đậu, bắp... Có người mắt sáng mở kho đó ra xem có thể biết như thật trong đó chỉ có các loại ngũ cốc như nếp, mè, lúa... Đại Bồ-tát này cũng như vậy, quán sát kỹ thân mình từ chân đến đầu đầy dẫy bất tịnh không thể ưa thích, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán tử thi quăng bỏ đã qua một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, thi thể ấy sinh trướng, chuyển sang màu xanh bầm, hôi thối, da nứt, máu mủ chảy ra, thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ đã qua một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy, ngày bị các loại cầm thú như bò cạp, quạ khách, cú mèo, hổ niêu, cọp beo, chồn, sói, chó, dã can... hoặc mổ, hoặc xé làm cho xương thịt rơi rớt ngổn ngang rồi tranh giành ăn nuốt; thấy việc này rồi tự nghĩ thân mình có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm

phương tiện, đến chỗ bãi tha ma quán sát tử thi bị cầm thú ăn rồi, nhơ nhớp, bấy nát, máu mủ chảy ra, có vô lượng loài trùng, giòi sinh ra, mùi hôi thối còn hơn chó chết; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ, bị trùng, giòi ăn rồi, thịt lìa, xương ló ra, đốt chân tay liền nhau, vi, gân máu dính hầy còn thịt bấy; thấy việc này rồi tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ đã thành xương trắng, không còn máu thịt chỉ còn gân liền nhau; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được

giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ chỉ còn các xương, xương ấy trắng trong, màu như ngọc kha, các gân nát bấy, các đốt chân tay rời ra, thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát thầy chết quăng bỏ đã thành xương trắng, các đốt tay chân phân tán rời rạc khắp nơi; thấy việc này rồi, tự nghĩ, thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm

tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ, các xương vung vãi mỗi cái mỗi nơi, xương chân một nơi, xương ống một nơi, xương đầu gối một nơi, xương đùi một nơi, xương vế một nơi, xương sườn một nơi, xương sống một nơi, xương ngực một nơi, xương vai một nơi, xương tay một nơi, xương ngón một nơi, xương cổ một nơi, xương cằm một nơi, xương má một nơi, xương đầu cũng ở nơi khác; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ, xương cốt ngổn ngang, gió thổi, nắng đốt, mưa chang, sương phủ, trải qua nhiều năm, màu sắc như ngọc kha, thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc

làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đến bãi tha ma, quán sát tử thi quăng bỏ, xương còn lại tan lộn trong đất, trải qua nhiều trăm năm hoặc nhiều ngàn năm, tướng trạng biến ra màu xanh giống như chim cấp (bồ câu), hoặc mục nát như bụi hòa chung với đất khó có thể phân biệt được, thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như vậy, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát cuối cùng cũng lại như thế, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, trụ ở bên trong thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, như trụ ở bên trong thân, quán theo thân sai khác như vậy, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu, trụ ở bên ngoài thân, quán theo thân, trụ ở cả trong ngoài thân, quán theo thân, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu, tùy theo chỗ thích hợp cũng như vậy.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương

tiện, trụ vào bên trong, bên ngoài của cả thọ, tâm, pháp, quán theo thọ, tâm, pháp, nỗ lực tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu, tùy chỗ thích hợp đều nên giảng rộng.

Này Thiện Hiện, như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi trụ vào bên trong, bên ngoài của cả thân, thọ, tâm, pháp, quán theo thân, thọ, tâm, pháp, tuy quán như vậy nhưng vô sở đắc.

Này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Chánh đoạn. Những gì là bốn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác, bất thiện chưa sinh, vì muốn làm cho không sinh thì nên sinh tâm muốn, cố gắng khuyến khích phát khởi tâm siêng năng, tâm gìn giữ, đó là một.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sinh, vì muốn đoạn trừ hẳn nên sinh tâm muốn khuyến khích phát khởi tâm siêng năng, tâm gìn giữ, đó là hai.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện chưa sinh vì làm cho phát sinh thì nên sinh tâm

muốn khuyến khích phát khởi tâm siêng năng, tâm gìn giữ, đó là ba.

Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện đã sinh vì làm cho an trụ, không quên, càng thêm rộng lớn gấp bội làm cho viên mãn, thì nên sinh tâm muốn khuyến khích phát khởi tâm siêng năng, tâm gìn giữ, đó là bốn.

Này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 415

Phẩm 17: Niệm trụ ... (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Thần túc. Những gì là bốn?

Này Thiện Hiện, một là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu Dục tam-ma-địa, đoạn hành thành tựu thần túc, nương vào sự xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hoi hướng xả; hai là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu Cần tam-ma-địa, đoạn hành, thành tựu thần túc, nương vào xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hoi hướng xả; ba là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu Tâm tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thần túc, nương vào sự xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hoi hướng xả và bốn là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu Quán tam-ma-địa đoạn hành thành

tự thân tức, nương vào sự xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hồi hướng xả, thì này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Căn. Những gì là năm?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tập Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn, thì này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Lực. Những gì là năm?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực, thì này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bảy chi Đẳng giác. Những gì là bảy?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Niệm đẳng giác chi, Trạch pháp đẳng giác chi, Tinh tấn đẳng giác chi, Hỷ đẳng giác chi, Khinh an đẳng giác chi, Định đẳng giác chi, Xả đẳng giác chi, nương vào sự xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hồi hướng xả, thì này

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là tám chi Thánh đạo. Những gì là tám?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, nương vào sự xa lìa, nương vào không nhiễm, nương vào diệt hoi hương xả, thì này Thiện Hiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là Ba Tam-ma-địa. Những gì là ba?

Này Thiện Hiện, một là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp đều không, tâm an trụ gọi là pháp môn giải thoát Không, cũng gọi là Tam-ma-địa Không; hai là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp là không nên đều không có tướng, tâm an trụ gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng, cũng gọi là Tam-ma-địa Vô tướng; ba là, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng tất cả pháp là không nên đều không nguyên, tâm an trụ, gọi là môn giải thoát Vô

nguyện, cũng gọi là Tam-ma-địa Vô nguyện, thì này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười một trí. Những gì là mười một? Đó là Pháp trí, Loại trí, Tha tâm trí, Thế tục trí, Khô trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô sinh trí, Như thuyết trí.

Thế nào là Pháp trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết tướng năm uẩn sai khác, đó là Pháp trí.

Thế nào là Loại trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp đều là vô thường, đó là Loại trí.

Thế nào là Tha tâm trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ pháp tâm, tâm sở của hữu tình khác không còn trở ngại, đó là Tha tâm trí.

Thế nào là Thế tục trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết các hữu tình tu hành sai khác, đó là Thế tục trí.

Thế nào là Khô trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm

phương tiện, biết Khổ nên không sinh, đó là Khổ trí.

Thế nào là tập trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết Tập nên đoạn trừ hẳn, đó là Tập trí.

Thế nào là Diệt trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết Diệt nên chứng đắc, đó là Diệt trí.

Thế nào là Đạo trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết Đạo nên tu tập, đó là Đạo trí.

Thế nào là tận trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết tham, sân, si đã hết, đó là Tận trí.

Thế nào là Vô sinh trí?

Này Thiện Hiện, trí nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, biết các cõi, vĩnh viễn không trở lại nữa, đó là Vô sinh trí.

Những gì Như thuyết trí?

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết tướng của Như Lai là Như thuyết trí.

Này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của

Đại Bồ-tát là ba căn:

1. Vị tri đương tri căn.
2. Dĩ tri căn.
3. Cụ tri căn.

Thế nào là Vị tri đương tri căn?

Này Thiện Hiện, các vị hữu học nào đối với các Thánh đế chưa hiện quán, có Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn, đó là Vị tri đương tri căn.

Thế nào là Dĩ tri căn?

Này Thiện Hiện, các vị hữu học nào, đối với các Thánh đế đã được hiện quán, có Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn, đó là Dĩ tri căn.

Thế nào là Cụ tri căn?

Này Thiện Hiện, các vị vô học hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát đã trụ mười địa hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn là Cụ tri căn.

Này Thiện Hiện, nếu ba căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba? Một là, Tam-ma-địa có tầm, có tứ; hai là, Tam-ma-địa

không có tâm, chỉ có tứ; ba là, Tam-ma-địa không có tâm, không có tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa có tâm, có tứ?

Này Thiện Hiện, nếu xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tâm, có tứ là dục sinh hỷ lạc, nhập và an trú hoàn toàn vào tĩnh lự thứ nhất, đó là Tam-ma-địa có tâm, có tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa không có tâm, chỉ có tứ?

Này Thiện Hiện, định trung gian tĩnh lự thứ nhất và tĩnh lự thứ hai là Tam-ma-địa không có tâm, chỉ có tứ.

Thế nào là Tam-ma-địa không có tâm, không có tứ?

Này Thiện Hiện, từ tĩnh lự thứ hai cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là Tam-ma-địa không có tâm, không có tứ.

Này Thiện Hiện, nếu ba pháp này dùng vô sở đắc làm phương tiện thì nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Những gì là mười? Đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Này Thiện Hiện, nếu mười pháp này dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là các thiện pháp: Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười lực của Như Lai. Những gì là mười?

Này Thiện Hiện, một là, nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các pháp nhân quả... tướng xứ phi xứ; hai là nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ nghiệp báo, nhân quả của các loài hữu tình trong quá khứ, vị lai, hiện tại khác nhau; ba là dùng vô sở đắc làm phương tiện như thật biết rõ thế gian chẳng phải là một cảnh giới mà là đủ loại tướng cảnh giới; bốn là nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loài hữu tình chẳng phải một thắng giải, mà nhiều loại thắng giải; năm là nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện như thật biết rõ các căn thắng liệt của các loài hữu tình, sáu là, nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành; bảy là nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ căn, lực, giác chi, giải thoát,

tĩnh lự, đẳng trì, đẳng trí của các loài hữu tình, nhiễm, tịnh sai khác; tám là dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ các loài hữu tình có vô lượng túc mạng sai khác; chín là, nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện như thật biết rõ các loài hữu tình có vô lượng cách sinh tử sai khác; mười là, nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện như thật biết rõ các lậu được đoạn hẳn, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ vô lậu giải thoát, ở trong hiện pháp tự mình chứng đắc và an trụ hoàn toàn, có thể biết rõ như thật, mình nay sự sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, không còn thọ thân sau, thì này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn điều không sợ. Những gì là bốn?

Này Thiện Hiện, Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là Chánh đẳng giác. Nếu có Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thế gian nương vào giáo pháp, đặt ra nghi vấn, làm cho ta nghĩ: “Pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác” thì đối với nghi vấn ấy, ta thấy rõ là không có căn cứ, vì thấy nghi vấn ấy không có căn cứ nên được an ổn, an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở giữa đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp, pháp luân ấy thanh

tịnh, chánh chân, vô thượng mà tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác trong thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ nhất.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta đã đoạn hẳn các lậu. Nếu có Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác trong thế gian, nương vào giáo pháp đặt ra nghi vấn làm cho ta nghĩ: “Các lậu như vậy chưa được đoạn hẳn” thì đối với nghi vấn ấy, ta thấy rõ là không có căn cứ, vì thấy rằng nghi vấn ấy là không có căn cứ nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp, pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chân, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác ở thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ hai.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp chương đạo cho các đệ tử. Nếu có Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác trong thế gian, nương vào giáo pháp và đặt ra nghi vấn làm cho ta nghĩ: “Tu tập pháp này không thể chương đạo”, thì đối với nghi vấn ấy ta thấy rõ không có căn cứ, vì thấy rằng nghi vấn ấy không có căn cứ nên được an ổn an trụ

vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chân, vô thượng mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ ba.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện thuyết pháp dứt trừ khổ cho các đệ tử. Nếu có Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác trong thế gian, nương vào giáo pháp đặt ra nghi vấn làm cho ta nghĩ: “Tu đạo này không thể hết khổ” thì đối với nghi vấn ấy, ta thấy rõ là không có căn cứ, vì thấy rằng nghi vấn ấy không có căn cứ nên được an ổn an trụ vào chỗ không lo, không sợ, tự xưng ta ở ngôi vị của bậc Đại tiên, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe diệu pháp. Pháp luân ấy thanh tịnh, chánh chân, vô thượng mà tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn hoặc Thiên, Ma, Phạm hoặc người khác trong thế gian đều không có thể chuyển được. Đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Những gì là bốn? Một là, Nghĩa vô ngại giải; hai là, Pháp

vô ngại giải; ba là, Từ vô ngại giải; bốn là, Biện vô ngại giải.

Này Thiện Hiện, bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám?

Này Thiện Hiện, nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn không sai lầm, không vội vã; tiếng không tạp loạn, niệm không nhiều thứ, tướng không bất định, tâm không chộn bở, chí muốn không thoái, tinh tấn không thoái, niệm không thoái, tuệ không thoái, giải thoát không thoái, giải thoát tri kiến không thoái. Tất cả thân nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển; tất cả ngữ nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy theo trí mà chuyển; đối với tri kiến phát sinh ở đời quá khứ không chấp trước, không chướng ngại, đối với tri kiến, phát sinh ở đời vị lai không chấp trước, không chướng ngại, đối với tri kiến phát sinh ở đời hiện tại không chấp trước, không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, mười tám pháp Phật bất cộng như vậy không có pháp nào không lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Những gì là tất cả pháp môn Đà-la-ni? Nghĩa là tánh bình đẳng của chữ, tánh bình đẳng của ngôn ngữ, vào môn các chữ. Thế nào là tánh bình đẳng của chữ, tánh bình đẳng của ngôn ngữ, vào môn các chữ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vào môn chữ **oa**, ngộ tất cả pháp vốn không sinh; vào môn chữ **lạc**, ngộ tất cả pháp xa lìa trần cấu; vào môn chữ **bả**, ngộ giáo lý thắng nghĩa của tất cả pháp; vào môn chữ **giả**, ngộ tất cả pháp không có tử sinh; vào môn chữ **na**, ngộ tất cả pháp, xa lìa danh tướng, không có được mất; vào môn chữ **lã**, ngộ tất cả pháp xuất thế gian, hễ ưa thích duyên cảnh nhánh nên vĩnh viễn bị hại; vào môn chữ **đà**, ngộ tất cả pháp điều phục tịch tĩnh, chân như, bình đẳng, không phân biệt; vào môn chữ **bà**, ngộ tất cả pháp, xa lìa ràng buộc, giải thoát; vào môn chữ **trà**, ngộ tất cả pháp xa lìa nóng nảy, kiêu mạn, ô uế, được thanh tịnh; vào môn chữ **sa**, ngộ tất cả pháp không chướng ngại; vào môn chữ **phước**, ngộ tất cả pháp dứt đường ngôn ngữ; vào môn chữ **phả**, ngộ tất cả pháp chân như bất động; vào môn chữ **đã**, ngộ tất cả pháp như thật không sinh; vào môn chữ **sắt tra**, ngộ tất cả pháp chế phục tướng giữ gìn chẳng thể nắm bắt được; vào

môn chữ **ca**, ngộ tất cả pháp, tác giả chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **bà**, ngộ tất cả pháp, tánh thời gian bình đẳng chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **ma**, ngộ tất cả pháp tánh chấp ngã sở chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **già**, ngộ tất cả pháp tánh chấp hành động chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **tha**, ngộ tất cả pháp tánh chỗ nương tựa chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **xa**, ngộ tất cả pháp năng sở sinh khởi chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **thấp phạ**, ngộ tất cả pháp tánh an ổn chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **đạt**, ngộ tất cả pháp tánh hay chấp các cỗi chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **xả**, ngộ tất cả pháp tánh tịch tĩnh chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **khê**, ngộ tất cả pháp tánh như hư không chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **sản**, ngộ tất cả pháp tánh cùng tận chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **tát phả**, ngộ tất cả pháp nhậm trì xứ, phi xứ làm cho tánh không động chuyển chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **nhã**, ngộ tất cả pháp tánh biết rõ chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **lạt tha**, ngộ tất cả pháp tánh chấp trước nghĩa chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **a**, ngộ tất cả pháp tánh hay làm nhân chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **bạt**, ngộ tất cả pháp tánh có thể phá hoại chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **xước**, ngộ tất cả pháp tánh ưa muốn che đậy chẳng

thể nắm bắt được; vào môn chữ **táp ma**, ngộ tất cả pháp tánh có thể nhớ nghĩ chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **hạp phạ**, ngộ tất cả pháp tánh có thể gọi tên chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **tha**, ngộ tất cả pháp tánh mạnh mẽ chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **trì**, ngộ tất cả pháp tánh rất bình đẳng chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **noa**, ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **nã**, ngộ tất cả pháp xa lìa tranh cãi, huyên não không đến, không lại, đi, đứng, ngồi, nằm chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **phả**, ngộ tất cả pháp quả báo đầy khắp chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **tắc ca**, ngộ tất cả pháp tánh tích tụ chứa nhóm chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **dật ta**, ngộ tất cả pháp tánh tướng già yếu chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **chước**, ngộ tất cả pháp chứa nhóm dấu vết chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **tra**, ngộ tất cả pháp tánh xô đuổi nhau chẳng thể nắm bắt được; vào môn chữ **trạch**, ngộ tất cả pháp xứ sở rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, môn chữ **trạch** này có thể ngộ nhập tận cùng pháp không, ngoài các chữ này ra, biểu thị các pháp không, lại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nghĩa các chữ này không thể giảng nói không thể chỉ rõ, không thể biên chép, thọ trì, không thể nắm lấy, không thể quán sát, vì

xa lìa các tướng.

Này Thiện Hiện, ví như hư không là nơi tất cả sự vật nương tựa, môn các chữ này cũng vậy, nghĩa không của các pháp đều dựa vào môn này mới được hiển rõ.

Này Thiện Hiện, vào chữ “oa” này... gọi là vào môn các chữ.

Này Thiện Hiện, nếu các Đại Bồ-tát đối với việc vào môn các chữ này được trí thiện xảo thì đối với các ngôn ngữ âm thanh nói ra, nêu ra đều không chướng ngại, đối với “tánh không” bình đẳng của tất cả pháp đều có thể chứng đắc, đối với các ngôn ngữ âm thanh đều được khéo léo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể nghe, hiểu tướng, nghĩa của môn các chữ như vậy, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, giải nói cho người khác mà không mong cầu danh dự, lợi dưỡng, sự cung kính, do đó được hai mươi công đức thù thắng. Những gì là hai mươi?

Đó là: Được sự ghi nhớ tốt, được sự hỗ thẹn cao quý, được sức bền bỉ, được pháp hướng đến, được sự giác ngộ tăng thượng, được trí tuệ thù thắng, được biện tài vô ngại, được pháp môn tổng trì, được không có nghi hoặc, được không sinh ghét ưa đối với ngôn ngữ trái, thuận, được trụ bình đẳng không có cao thấp, được nói lời khéo léo đối với hữu tình, được uẩn thiện xảo, giới thiện xảo,

xứ thiện xảo, để thiện xảo, được duyên khởi thiện xảo, nhân thiện xảo, duyên thiện xảo, pháp thiện xảo, được trí căn thẳng liệt thiện xảo, trí biết tâm người khác thiện xảo, được trí xem sao lịch thiện xảo, được trí Thiên nhĩ thiện xảo, được trí nhớ nghĩ việc đời trước thiện xảo, được trí thần thông thiện xảo, trí sinh tử thiện xảo, được trí lậu tận thiện xảo, được trí thuyết xứ phi xứ thiện xảo, được trí vãng lai thiện xảo, phép oai nghi thiện xảo.

Này Thiện Hiện, đó là hai mươi công đức thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được các môn Đà-la-ni như vậy. Nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

M

Phẩm 18: Tu sửa các địa (1)

Lại nữa này Thiện Hiện, ông hỏi làm thế nào biết được Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa. Đại Bồ-tát nào khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác, thì bằng cách này sẽ biết Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát biết tất cả pháp

không từ đâu đến, cũng không đến đâu. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp không đi, không đến, không có nơi xuất phát, không có nơi hướng đến, vì các pháp đó không có biến hoại.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với nơi xuất phát, hướng đến không ý lại, không tư duy, tuy tu sửa nghiệp các địa nhưng không thấy địa ấy, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa từ địa này đến địa khác.

Thế nào là Đại Bồ-tát tu sửa nghiệp các địa?

Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi trụ Sơ địa nên khéo tu sửa mười thắng nghiệp. Những gì là mười?

1. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp tăng thêm ý vui thích, vì sự tướng lợi ích chẳng thể nắm bắt được.

2. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình, tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được.

3. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp bố thí, vì người cho, người nhận và vật cho chẳng thể nắm bắt được.

4. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thân cận bạn lành, vì đối với các bạn lành không chấp trước.

5. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp cầu pháp, vì các pháp mong cầu chẳng thể

nắm bắt được.

6. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thường muốn xuất gia, vì xả bỏ gia đình chẳng thể nắm bắt được.

7. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp ưa thích thân Phật, vì nhân tốt theo nhau chẳng thể nắm bắt được.

8. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp xiên dương giáo pháp, vì pháp phân biệt chẳng thể nắm bắt được.

9. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp phá kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh chẳng thể nắm bắt được.

10. Dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp lời nói chân thật, vì tất cả ngôn ngữ chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ Sơ địa, nên khéo tu sửa mười thắng nghiệp này.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ hai, nên đối với tám pháp tư duy, tu tập làm cho mau được viên mãn. Những gì là tám?

1. Giới thanh tịnh.
2. Tri ân báo ân.
3. An trụ lực nhẫn nhục.
4. Thọ nhận nhiều hoan hỷ.
5. Không bỏ hữu tình.
6. Thường sinh lòng đại Bi.

7. Đối với các bậc Sư trưởng đem tâm tin tưởng, cung kính, phụng sự, cúng dường như phụng sự chư Phật.

8. Siêng năng mong cầu, tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ hai, đối với tám pháp này nên tư duy, học tập làm cho mau được viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ ba nên an trụ năm pháp. Những gì là năm?

1. Siêng năng mong cầu nghe nhiều thường không nhàm chán, đối với pháp được nghe không chấp văn tự.

2. Đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

3. Làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy dùng để hồi hướng nhưng không tự cao.

4. Vì giáo hóa hữu tình, tuy không nhàm chán vô biên sinh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

5. Tuy an trụ tám quý nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ ba, nên luôn luôn an trụ năm pháp như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tư, nên đối với mười pháp thọ trì không

bỏ. Những gì là mười?

1. Sống vắng lặng thường không là bỏ.
2. Thường ưa thiếu dục.
3. Thường ưa biết đủ.
4. Thường là bỏ công đức Đĩ-đa.
5. Đối với các học xứ thường không xả bỏ.
6. Đối với các dục lạc sinh lòng rất nhàm chán.
7. Thường ưa phát sinh tâm tương ưng với tịch diệt.
8. Xả bỏ tất cả vật.
9. Tâm không trầm trệ.
10. Đối với tất cả vật thường không luyến tiếc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tư, đối với mười pháp như vậy nên thọ trì, không xả bỏ.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ năm, nên xa là mười pháp. Những gì là mười?

1. Nên xa là nhà ở.
2. Nên xa là Bí-sô-ni.
3. Nên xa là nhà keo kiệt.
4. Nên xa là chúng hội tranh cãi, giận dữ.
5. Nên xa là việc khen mình chê người.
6. Nên xa là mười nghiệp bất thiện.
7. Nên xa là tăng thượng ngạo mạn.
8. Nên xa là điên đảo.
9. Nên xa là do dự.

10. Nên xa lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ năm, nên luôn luôn xa lìa mười pháp như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ sáu, nên viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Đó là sáu pháp Ba-la-mật-đa, tức là Bồ thí cho đến Bát-nhã. Lại nên xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu?

1. Tâm Thanh văn.
2. Tâm Độc giác.
3. Tâm nóng nảy.
4. Tâm không vui buồn bức khi thấy người hành khát đến.
5. Tâm ưu buồn, luyến tiếc khi xả bỏ vật sở hữu.
6. Tâm dối với người đến xin, tìm cách dối gạt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ sáu, luôn luôn nên viên mãn sáu pháp nói trước và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ bảy, nên xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?

1. Nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp cái thấy.
2. Nên xa lìa chấp đoạn.
3. Nên xa lìa chấp thường.
4. Nên xa lìa chấp tướng.
5. Nên xa lìa chấp kiến.

6. Nên xa lìa chấp danh sắc.

7. Nên xa lìa chấp uẩn.

8. Nên xa lìa chấp xứ.

9. Nên xa lìa chấp giới.

10. Nên xa lìa chấp đế.

11. Nên xa lìa chấp duyên khởi.

12. Nên xa lìa chấp đấng trước trong ba cõi.

13. Nên xa lìa chấp tất cả pháp.

14. Nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý, bất như lý.

15. Nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Phật.

16. Nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc pháp.

17. Nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc Tăng.

18. Nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc giới.

19. Nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc không.

20. Nên xa lìa nhàm chán, lo sợ tánh không.

Lại nên viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?

1. Nên viên mãn việc thông đạt Không.

2. Nên viên mãn việc chứng Vô tướng.

3. Nên viên mãn việc biết Vô nguyên.

4. Nên viên mãn ba luân thanh tịnh.

5. Nên viên mãn việc thương xót hữu tình và đối với hữu tình không chấp trước.

6. Nên viên mãn việc thấy tất cả pháp bình đẳng và đối với điều này không chấp trước.

7. Nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng

và đối với điều này không chấp trước.

8. Nên viên mãn sự thông đạt nghĩa lý chân thật và ở trong đó không chấp trước.

9. Nên viên mãn trí Vô sinh nhẫn.

10. Nên viên mãn việc thuyết tất cả pháp nghĩa lý nhất tướng.

11. Nên viên mãn việc diệt trừ phân biệt.

12. Nên viên mãn việc xa lìa các tướng.

13. Nên viên mãn việc xa lìa các kiến.

14. Nên viên mãn việc xa lìa phiền não.

15. Nên viên mãn địa chỉ quán.

16. Nên viên mãn việc điều phục tâm tánh.

17. Nên viên mãn tịch tĩnh tâm tánh.

18. Nên viên mãn trí tánh vô ngại.

19. Nên viên mãn việc không có ái nhiễm.

20. Nên viên mãn việc tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ bảy, luôn luôn nên xa lìa hai mươi pháp nói trước và nên viên mãn hai mươi pháp nói sau.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tám, nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Nên viên mãn hiểu rõ tâm hành của tất cả hữu tình.

2. Nên viên mãn các thần thông tự tại.

3. Nên viên mãn việc thấy các cõi Phật và như

cái thấy của mình mà tự trang nghiêm các cõi Phật.

4. Nên viên mãn việc phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai, quán sát như thật.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tám, đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ chín, nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Nên viên mãn trí căn thẳng liệt.

2. Nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

3. Nên viên mãn đẳng trì như huyền, thường nhập các định.

4. Nên viên mãn việc tùy theo căn lành của các hữu tình đã thuần thục nên vào các cõi tự hiện thân hóa sinh.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ chín, đối với bốn pháp này nên cố gắng viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ mười, nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai?

1. Nên viên mãn việc nhiếp thọ đại nguyện ở vô biên xứ sở, đại nguyện tùy theo sở nguyện đều làm cho chứng đắc.

2. Nên viên mãn trí tuệ âm thanh tùy theo các

chúng Trời, Rồng và Dược-xoa khác nhau...

3. Nên viên mãn việc biện thuyết vô ngại.

4. Nên viên mãn việc vào thai đầy đủ.

5. Nên viên mãn việc ra đời đầy đủ.

6. Nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

7. Nên viên mãn dòng họ đầy đủ.

8. Nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

9. Nên viên mãn sinh thân đầy đủ.

10. Nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

11. Nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ-đề đầy đủ.

12. Nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ mười nên cố gắng viên mãn mười hai pháp này.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, Đại Bồ-tát nào an trụ địa Thứ mười rồi, nên nói không khác chư Như Lai.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp tăng thêm ý vui thích?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu tập tất cả căn lành thù thắng. Đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp tăng thêm ý vui thích.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm

phương tiện tu sửa nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí phát khởi bốn Vô lượng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp tâm bình đẳng với tất cả hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp bố thí?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả hữu tình thực hành bố thí không phân biệt, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp bố thí.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thân cận bạn lành?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thấy các bạn lành khuyến hóa hữu tình làm cho họ tu tập trí Nhất thiết trí, lại thân cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, thưa hỏi, lãnh thọ chánh pháp ngày đêm phụng sự tâm không mệt mỏi biếng nhác, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thân cận bạn lành.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp cầu pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đem tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, siêng năng mong

cầu Chánh pháp vô thượng của Như Lai, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác..., đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp cầu pháp.

Thế nào Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả nơi ở thường nhàm chán nhà ở ồn ào, phức tạp, khó chịu giống như lao ngục, thường thích Phật pháp thanh tịnh, xuất gia tịch tĩnh vô vi như hư không, không chướng ngại, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp ưa thích thân Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào một khi trông thấy hình tướng Phật rồi cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí hoàn toàn không bỏ tác ý niệm Phật, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp ưa thích thân Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp xiển dương giáo pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi Phật còn tại thế và sau khi Niết-bàn vì các hữu tình, xiển dương giáo pháp đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa xảo diệu, thuần nhất, viên mãn, thanh bạch,

phạm hạnh, nghĩa là từ Khế kinh cho đến Luận nghị, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp xiển dương giáo pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp phá bỏ kiêu mạn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường ôm lòng kính nhường, điều phục tâm kiêu mạn, do đó không sinh vào dòng họ thấp hèn, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp phá bỏ kiêu mạn.

Thế nào là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp nói lời chân thật?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu Đại Bồ-tát nào nói đúng theo hiểu biết của mình, lời nói, hành động hợp nhau, đó là Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sửa nghiệp nói lời chân thật.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ Sơ địa nên khéo tu sửa mười thắng nghiệp này.

Thế nào là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không phát sinh tác ý Thanh văn, Độc giác và các điều phá giới khác làm chướng ngại pháp Bồ-đề, đó là Đại Bồ-tát giới thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát tri ân báo ân?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi thực hành

hạnh thù thắng của Bồ-tát, chịu ân nhỏ của người còn phải báo đáp nhiều, huống chi là ân lớn mà không báo đáp, đó là Đại Bồ-tát tri ân báo ân.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ sức nhẫn nhục?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào giả sử tất cả hữu tình đều làm hại mà có thể đối với họ không có tâm giận dữ làm hại, đó là Đại Bồ-tát an trụ lực nhẫn nhục.

Thế nào là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ thù thắng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thấy các hữu tình thực hành ba thừa, được thành tựu rồi, tâm rất vui mừng, đó là Đại Bồ-tát được sự rất hoan hỷ thù thắng.

Thế nào là Đại Bồ-tát không xả bỏ hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn cứu giúp khắp tất cả hữu tình, đó là Đại Bồ-tát không bỏ hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát phát lòng đại Bi?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi thực hành các hạnh thù thắng của Bồ-tát thường nghĩ như vậy: “Ta làm lợi ích cho tất cả hữu tình, giả sử trải qua vô lượng, vô số kiếp như hằng hà sa ở trong địa ngục lớn chịu các khổ nặng, hoặc bị đốt, hoặc bị nấu, hoặc bị mổ, hoặc bị xẻ, hoặc bị đâm, hoặc bị treo, hoặc bị xay, hoặc bị giã chịu vô lượng các

khổ như vậy, cho đến làm cho các loài hữu tình kia nương vào Phật thừa mà viên tịch; tất cả cõi hữu tình như vậy cùng tận nhưng tâm đại Bi của Ta cũng không lười bỏ”, đó là Đại Bồ-tát thường phát lòng đại Bi.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng cung kính thăm hỏi phụng sự cúng dường như là phụng sự chư Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên cung kính hiếu thuận với Sư trưởng không luyến tiếc, đó là Đại Bồ-tát đối với các bậc Sư trưởng đem lòng tin tưởng cung kính thăm hỏi phụng sự cúng dường như phụng sự chư Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả Ba-la-mật-đa chuyên tâm cầu học, không nghĩ đến các việc khác, đó là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu tu tập pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ hai, đối với tám pháp này nên suy nghĩ, học tập làm cho mau viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát siêng năng mong cầu nghe nhiều, thường không nhàm chán đối với pháp đã nghe không chấp văn tự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nỗ lực tinh tấn suy nghĩ như vậy: “Hoặc ở cõi Phật này hoặc ở mười phương thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng chánh pháp, ta nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu học vì rốt ráo làm cho không thiếu sót mà ở trong chánh pháp đó không chấp văn tự”, đó là Đại Bồ-tát siêng năng, mong cầu nghe nhiều, thường không nhàm chán, đối với pháp đã nghe, không chấp văn tự.

Thế nào là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào giảng thuyết chánh pháp cho các hữu tình mà còn không đem căn lành này hồi hướng quả Bồ-đề cho mình, hướng là mong cầu việc khác, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự thị, đó là Đại Bồ-tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa nhiều nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dũng mãnh tinh tấn tu tập các căn lành, vì muốn làm trang nghiêm các cõi Phật và làm thanh tịnh tâm mình và người, tuy làm việc này nhưng không tự cao, đó là Đại Bồ-tát làm trang nghiêm cõi tịnh độ, gieo trồng

các căn lành, tuy có hồi hướng nhưng không tự cao.

Thế nào là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhàm chán, vô biên sinh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì muốn giáo hóa tất cả hữu tình, gieo trồng các căn lành, làm nghiêm tịnh cõi Phật cho đến chưa viên mãn trí Nhất thiết trí, tuy chịu vô biên khổ nhọc sinh tử, nhưng không nhàm chán, cũng không tự cao, đó là Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, tuy không nhàm chán vô biên sinh tử nhưng không kiêu mạn, buông lung.

Thế nào là Đại Bồ-tát tuy an trụ tâm quý mà không chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào chuyên mong cầu quả Vô thượng Bồ-đề, vì có tâm quý nên hoàn toàn không bao giờ phát sinh tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà ở trong đó cũng không chấp trước, đó là Đại Bồ-tát tuy an trụ tâm quý mà không chấp trước.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ ba nên thường an trụ năm pháp như vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 416

Phẩm 18: Tu sửa các địa (2)

Thế nào là Đại Bồ-tát thường sống và không xa lìa nơi vắng vẻ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào siêng năng mong cầu Vô thượng Chánh giác, vượt qua các quả vị Thanh văn, Độc giác, đó là Đại Bồ-tát thường sống và không xa lìa nơi vắng vẻ.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa thiếu dục?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào mà quả Bồ-đề còn không mong cầu cho mình hưởng là mong cầu việc thế gian và Nhị thừa, đó là Đại Bồ-tát thường ưa thiếu dục.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa vui biết đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào chỉ vì chứng đắc trí Nhất thiết trí nên đối với việc khác không có chấp trước, đó là Đại Bồ-tát thường ưa vui biết đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường không xa lìa công

đức Đổ-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường đối với giáo pháp thâm sâu phát lòng nhẫn nại quán sát kỹ, đó là Đại Bồ-tát thường không xa lìa công đức Đổ-đa.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các học xứ thường không xả bỏ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với các học xứ giữ gìn vững chắc không rời bỏ, đó là Đại Bồ-tát đối với các học xứ thường không xả bỏ.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với các dục lạc sinh lòng nhàm chán xa lìa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với các dục lạc ngon ngọt không sinh tâm ham muốn, đó là Đại Bồ-tát đối với các dục lạc sinh lòng nhàm chán xa lìa.

Thế nào là Đại Bồ-tát thường ưa phát sinh tâm tương ưng với tịch diệt?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết tất cả pháp không hề phát sinh, đó là Đại Bồ-tát thường ưa phát sinh tâm tương ưng với tịch diệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả vật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với các pháp trong, ngoài đều không lãnh thọ, đó là Đại Bồ-tát xả bỏ tất cả vật.

Thế nào là Đại Bồ-tát tâm không trầm trệ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với các cảnh được duyên không sinh tâm, đó là Đại Bồ-tát tâm không trầm trệ.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với tất cả vật thường không luyến tiếc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả việc đều không nghĩ tưởng, đó là Đại Bồ-tát đối với tất cả vật thường không luyến tiếc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tư, đối với mười pháp như vậy nên thọ trì không xả bỏ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà ở?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào ở các cõi Phật sinh nơi nào cũng thường ưa xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thọ trì pháp phục, làm Sa-môn, đó là Đại Bồ-tát xa lìa nhà ở?

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa Bí-sô-ni?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường nên xa lìa các Bí-sô-ni không ở chung dù trong khoảnh khắc, đối với họ cũng không sinh tâm khác, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa Bí-sô-ni.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà bòn sến?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: “Ta nên thường làm lợi ích an lạc lâu dài cho tất cả hữu tình. Nay hữu tình này nhờ phước lực của mình cảm hóa được nhà thí chủ hảo tâm như

vậy nên ta ở trong đó không nên bỏn sẻn, ganh tị.” Suy nghĩ rồi, xa lìa nhà bỏn sẻn, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa nhà bỏn sẻn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chúng hội, tranh cãi giận dữ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: “Nếu ở chúng hội, trong đó nếu có Thanh văn, Độc giác hoặc nói pháp yếu tương ưng với Nhị thừa sẽ làm cho ta thoái tâm đại Bồ-đề. Vì thế quyết định nên xa lìa chúng hội.” Lại suy nghĩ như vậy: “Những kẻ tranh cãi giận dữ có thể làm cho các hữu tình sinh lòng sân giận làm hại, tạo các nghiệp ác bất thiện, như thế còn trái với đường thiện hướng là đại Bồ-đề.” Vì thế quyết định nên xa lìa tranh cãi giận dữ, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chúng hội tranh cãi, giận dữ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa việc khen mình, chê người?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì không thấy có các pháp trong, ngoài nên xa lìa việc khen mình, chê người, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa khen mình, chê người.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nẻo nghiệp bất thiện?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào suy nghĩ như vậy: “Mười nẻo nghiệp bất thiện như vậy còn có

thể chứng ngại con đường thiện trời, người, huống là đối với Thánh đạo và đại Bồ-đề mà không làm chứng ngại. Vì thế đối với điều đó, ta quyết định phải xa lìa.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa mười nẻo nghiệp bất thiện.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không thấy có pháp nào có thể phát sinh ngạo mạn này nên xa lìa, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa điên đảo?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán các việc điên đảo đều chẳng thể nắm bắt được, vì thế quyết định xa lìa điên đảo, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa điên đảo.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa do dự?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán các việc do dự đều chẳng thể nắm bắt được, vì thế quyết định xa lìa do dự, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa do dự.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào hoàn toàn không thấy có việc tham, sân, si phải xa lìa ba pháp như vậy, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tham, sân, si.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ năm, nên thường xa lìa mười pháp như vậy.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu pháp

Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì vượt qua các địa Thanh văn, Độc giác. Lại an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà Phật và Nhị thừa có thể vượt qua bờ kia, biết năm pháp. Những gì là năm?

1. Quá khứ.
2. Vị lai.
3. Hiện tại.
4. Bất khả thuyết.
5. Vô vi.

Đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Tâm các Thanh văn chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì nhàm chán sinh tử.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Tâm các Độc giác chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì ưa Niết-bàn.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nóng nảy?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy:

“Tâm nóng nảy này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì sợ sinh tử.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm nóng nảy.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm sầu lo không vui khi thấy người đến xin?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Tâm sầu lo này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với từ bi.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm sầu lo không vui khi thấy người đến xin.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm ưu sầu, hối tiếc khi xả bỏ vật sở hữu?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Tâm hối tiếc này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với bản nguyện, nghĩa là khi mới phát tâm Bồ-đề, ta nguyện rằng: “Các vật sở hữu của ta bố thí cho người đến xin đầy đủ theo ý muốn của họ. Như vậy sao hôm nay bố thí rồi lại hối tiếc.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm ưu buồn, hối tiếc khi xả bỏ vật sở hữu.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm tìm cách dối gạt khi người đến xin?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: “Tâm dối gạt này chẳng chứng đạo Vô thượng Bồ-đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với thệ nguyện của mình. Nghĩa là khi mới phát tâm Bồ-đề ta thệ

nguyện như vậy: “Phàm những vật sở hữu của ta bố thí cho người đến xin đầy đủ theo ý muốn của họ. Như vậy sao hôm nay lại dỗi gặt họ.” Đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tâm tìm cách dỗi gặt khi người đến xin.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ sáu thường phải viên mãn sáu pháp nói trước và phải xa lìa sáu pháp nói sau.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp cái thấy?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán ngã cho đến chấp cái thấy rốt ráo chẳng có chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp cái thấy.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đoạn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán nghĩa tất cả pháp rốt ráo không sinh, không đoạn diệt, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đoạn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp thường?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh tất cả pháp đã không sinh, là ý nghĩa vô thường, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp thường.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa tướng tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán các hoặc như tham... đều không sở hữu, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa tướng tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các kiến chấp, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp danh sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh danh sắc đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp danh sắc.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp uẩn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các uẩn đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp uẩn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp xứ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các xứ đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp xứ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp giới?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các giới đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp giới.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đế?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các đế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp đế.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp duyên khởi?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh duyên khởi đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp duyên khởi.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp vương mắc vào ba cõi?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh ba cõi đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp vương mắc vào ba cõi.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các pháp đều như hư không chẳng thể nắm bắt được, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý bất như lý?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tánh các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không có như lý, bất như lý, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa chấp tất cả pháp như lý bất như lý.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết kiến chấp lệ thuộc vào Phật không được thấy Phật, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ

thuộc vào Pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết pháp tánh chân thật không thể thấy, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Tăng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết chúng hòa hợp là vô tướng, vô vi không thể thấy, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc vào Tăng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc giới?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết tánh tội phước đều chẳng có, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc giới.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc không?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán các pháp không đều không sở hữu không thể thấy, đó là Đại Bồ-tát nên xa lìa kiến chấp lệ thuộc không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên xa lìa việc chán sợ tánh không?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào quán tự tánh tất cả pháp đều không chẳng phải không cùng với không có sự chống trái nhau và hại nhau nên việc chán sợ, đều chẳng thể nắm bắt được. Do pháp không này không nên chán sợ, đó là Đại Bồ-tát nên

xa lìa chán sợ tánh không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thông đạt Không?

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát nào biết tự tướng tất cả pháp đều không, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thông đạt Không.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc chứng Vô tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không tư duy tất cả tướng, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc chứng Vô tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc biết Vô nguyên?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với pháp trí ba cõi đều không sinh, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc biết Vô nguyên.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đầy đủ mười nẻo nghiệp thiện thanh tịnh, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn lòng thương xót hữu tình và đối với hữu tình không có chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã có lòng đại Bi và làm trang nghiêm cõi tịnh độ đều không chấp

trước, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn lòng thương xót hữu tình và đối với hữu tình không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thấy tất cả pháp bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không tăng, không giảm mà không chấp trước, đó là Đại Bồ-tát viên mãn việc thấy tất cả pháp bình đẳng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thấy tất cả hữu tình bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với các hữu tình không tăng, không giảm đều không chấp trước, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thấy tất cả hữu tình bình đẳng và ở trong đó không có chấp trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chân thật và ở trong đó không có chấp trước?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với nghĩa lý chân thật của tất cả pháp, tuy như thật thông đạt nhưng không có gì thông đạt, hoàn toàn không chấp trước, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn thông đạt nghĩa lý chân thật và ở trong đó không có chấp

trước.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí Vô sinh nhẫn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nhẫn tất cả pháp, không sinh, không diệt, không tạo tác và biết danh sắc rốt ráo không sinh, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí Vô sinh nhẫn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thuyết nghĩa lý một tướng của tất cả pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp thực hành tướng không hai, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thuyết nghĩa lý một tướng của tất cả pháp.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc diệt trừ phân biệt?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không sinh phân biệt, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc diệt trừ phân biệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa các tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào xa lìa tướng lớn nhỏ và vô lượng, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa các tướng.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa các kiến?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào xa lìa kiến

chấp về địa vị Thanh văn, Độc giác, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa các kiến.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa phiền não?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào xả bỏ tất cả tập khí phiền não hữu lậu tương tục, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc xa lìa phiền não.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn địa chỉ quán?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn địa chỉ quán.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc điều phục tâm tánh?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào không chấp trước ba cõi, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc điều phục tâm tánh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khéo thu nhiếp sáu căn, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tánh trí vô ngại?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu đắc Phật nhãn, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tánh trí vô

ngại.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc không có ái nhiễm?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào xả bỏ sáu xứ, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn không có ái nhiễm.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội của Phật, tự hiện thân mình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu các thần thông thù thắng đến các cõi Phật, phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh chuyển pháp luân độ các loài hữu tình, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc tùy theo ý muốn đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật tự hiện thân mình.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ bảy thường phải xa lìa hai mươi pháp trước và phải viên mãn hai mươi pháp sau.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng trí nhất tâm như thật biết khắp tất cả tâm và tâm sở của hữu tình, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc hiểu rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn các thần thông du hóa tự tại?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng các loại

thần thông du hóa tự tại vì muốn thân cận cúng dường Phật, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia mà có thể không sinh tưởng đến cõi Phật, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn các thần thông du hóa tự tại.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thấy các cõi Phật rồi như chỗ thấy của mình mà tự làm nghiêm tịnh các cõi Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trụ một cõi Phật mà có thể thấy vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng có thể thị hiện ở cõi Phật đó mà không khi nào sinh tưởng các cõi Phật, lại vì giáo hóa các hữu tình, nên hiện ở khắp thế giới ba lần ngàn làm Chuyển luân vương để tự trang nghiêm, cũng có thể xả bỏ mà không chấp trước, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc thấy các cõi Phật như chỗ thấy của mình mà tự làm nghiêm tịnh các cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai như thật quán sát?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình đối với nghĩa lý giáo pháp như thật phân biệt, như vậy gọi là đem pháp cúng dường, phụng sự chư Phật, lại quán sát kỹ pháp thân chư Phật, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai như thật quán sát.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ tám, đối với bốn pháp này nên siêng năng viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí căn thắng liệt?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trụ mười lực của Phật, như thật biết rõ các căn thắng, liệt của tất cả hữu tình, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí căn thắng liệt.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện để nghiêm tịnh tâm hạnh của tất cả hữu tình, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn các đẳng trì như huyền thường nhập các định?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trụ đẳng trì này, tuy có thể thành tựu tất cả sự nghiệp nhưng tâm đối với pháp hoàn toàn không lay chuyển, lại tu tập đẳng trì rất thành thực nên không tác động thêm lại thường hiện tiền, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn các đẳng trì như huyền thường nhập các định.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc tùy theo căn lành đã thành thực của các hữu tình tự hóa sinh vào các cõi?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào vì muốn giáo hóa các loài hữu tình, tùy theo căn lành thù thắng mà vào các cõi tự hiện thọ sinh, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc tùy theo căn lành đã thành thực của các hữu tình tự hóa sinh vào các cõi.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ chín, đối với bốn pháp này nên siêng năng viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc nhiếp thọ đại nguyện của vô biên xứ sở và tùy lòng nguyện cầu đều làm cho chứng đắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã tu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa cực kỳ viên mãn rồi, hoặc làm nghiêm tịnh các cõi Phật, hoặc giáo hóa các loài hữu tình, tùy lòng nguyện cầu đều có thể chứng đắc, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn nhiếp thọ đại nguyện của vô biên xứ sở, tùy lòng nguyện cầu đều làm cho chứng đắc.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí tuệ âm thanh theo các loài khác nhau: Trời, Rồng, Dược-xoa...?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu tập Từ vô ngại giải thù thắng có thể hiểu biết rõ ngôn ngữ âm thanh khác nhau của Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân..., đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trí tuệ âm thanh theo các loài khác

nhau như Trời, Rồng, Dược-xoa...

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn Biện thuyết vô ngại?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu tập Biện vô ngại giải thù thắng có thể giảng thuyết vô tận cho các hữu tình, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn Biện thuyết vô ngại.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc nhập thai đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tuy đối với tất cả nơi sinh thật ra thường hóa sinh nhưng vì làm lợi ích cho hữu tình nên hiện vào trong thai tạng đầy đủ vô biên các việc thù thắng, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc sinh ra đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi ra khỏi bào thai thị hiện đủ các việc hy hữu, thù thắng, làm cho các hữu tình trông thấy đều vui vẻ, được lợi ích, an lạc lớn, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn việc sinh ra đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn gia tộc đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào hoặc sinh trong gia tộc lớn dòng Sát-đế-lợi, hoặc sinh trong gia tộc lớn dòng Bà-la-môn, cha mẹ chân tịnh, đó

là Đại Bồ-tát nên viên mãn gia tộc viên mãn.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào ở đời quá khứ thường sinh trong dòng họ các Đại Bồ-tát, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường dùng vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát để làm quyền thuộc, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn sinh thân đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi mới sinh ra, thân mình đầy đủ tất cả tướng hảo, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng làm cho các thế giới ấy biến động sáu cách, hữu tình nào gặp được đều có lợi ích, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn sinh thân đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi xuất gia, vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu chúng vây quanh, tôn trọng, khen ngợi, đi đến đạo tràng, cắt bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, thọ trì ứng khí, hướng

dẫn vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ nương vào ba thừa để hướng đến viên tịch, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ-đề đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào mà căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn nên cảm ứng được cội Bồ-đề lớn như vậy: cộng làm bằng ngọc phệ-lưu-ly, gốc bằng vàng ròng, nhánh, lá, hoa, quả đều làm bằng bảy báu tuyệt đẹp, cây ấy cao rộng lớn trùm khắp ba ngàn đại thiên cõi Phật, ánh sáng chiếu soi khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ-đề đầy đủ.

Thế nào là Đại Bồ-tát nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đầy đủ phước tuệ, tư lương thù thắng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đó là Đại Bồ-tát nên viên mãn tất cả công đức, thành tựu đầy đủ.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi an trụ địa Thứ mười, nên siêng năng viên mãn mười hai pháp này.

Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ địa Thứ mười rồi nói không khác với chư Như Lai?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến đã viên mãn mười

tám pháp Phật bất cộng đầy đủ trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng, hoặc đoạn hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục của phiền não rồi an trụ Phật địa. Do đó nên nói: “Đại Bồ-tát nào đã an trụ địa Thứ mười, thì nói không khác với chư Như Lai.”

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát an trụ địa Thứ mười, hướng đến địa Như Lai?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vượt qua bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác và bậc Bồ-tát. Lại có thể đoạn hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục, thành tựu bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, an trụ địa Như Lai.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát an trụ địa Thứ mười, hướng đến địa Như Lai.

Này Thiện Hiện nên biết, như thế là Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

M

Phẩm 19: Xuất trụ (1)

Lại nữa này Thiện Hiện, ông hỏi, Đại thừa như vậy từ nơi nào ra, đến trụ nơi nào?

Này Thiện Hiện, Đại thừa như vậy từ trong ba cõi xuất, đến an trụ trong trí Nhất thiết trí, nhưng

lấy không hai làm phương tiện nên không xuất, không trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hai pháp như vậy hoặc Đại thừa hoặc trí Nhất thiết trí chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp không tướng chẳng phải đã xuất, trụ, chẳng phải sẽ xuất, trụ, chẳng phải đang xuất, trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của pháp giới có xuất, trụ, nhưng không của pháp giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp giới và tự tánh không của pháp giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của chân như, không của thật tế, không của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không của cảnh giới an ổn, không của cảnh giới tịch tĩnh, không của cảnh giới đoạn, không của cảnh giới ly, không của cảnh giới diệt có xuất, trụ, nhưng không của chân như cho đến không của cảnh giới diệt không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến an trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của chân như và tự tánh không của chân như là không, cho đến không của cảnh giới diệt và tự tánh không của cảnh giới diệt là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của sắc có xuất, trụ, nhưng không của sắc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc và tự tánh không của sắc là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của thọ, tưởng, hành, thức có xuất, trụ, nhưng không của thọ, tưởng, hành, thức không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh không của thọ, tưởng, hành, thức là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của nhãn xứ có xuất, trụ, nhưng không của nhãn xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn xứ và tự tánh không của nhãn xứ là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có xuất, trụ, nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể từ trong ba cõi xuất cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của sắc xứ có xuất, trụ, nhưng không của sắc xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc xứ và tự tánh không của sắc xứ là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng, có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có xuất, trụ, nhưng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của nhãn giới có xuất, trụ, nhưng không của nhãn giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn giới và tự tánh không của nhãn giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất trụ thì cũng muốn làm cho không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có xuất, trụ, nhưng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không

thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới và tự tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của sắc giới có xuất, trụ, nhưng không của sắc giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của sắc giới và tự tánh không của sắc giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ, thì cũng muốn làm cho không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có xuất, trụ, nhưng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của nhãn thức giới có xuất, trụ, nhưng không của nhãn thức giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn thức giới và tự tánh không của nhãn thức giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp

không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới có xuất, trụ, nhưng không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới và tự tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của nhãn xúc có xuất, trụ, nhưng không của nhãn xúc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhãn xúc và tự tánh không của nhãn xúc là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc có xuất, trụ, nhưng không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc và tự tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có xuất, trụ, nhưng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không thể từ trong ba cõi xuất,

cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có xuất, trụ, nhưng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của cảnh trong mộng có xuất, trụ, nhưng không của cảnh trong mộng không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của cảnh trong mộng và tự tánh không của cảnh trong mộng là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của việc huyền, quang năng, tiếng vang, bóng dáng, ảnh ảo, hoa đóm trên hư không, việc biến hóa có xuất, trụ, nhưng không của việc huyền cho đến không của việc biến hóa không thể từ

trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của việc huyễn và tự tánh không của việc huyễn là không, cho đến không của việc biến hóa và tự tánh không của việc biến hóa là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của Bồ thí ba-la-mật-đa có xuất, trụ, nhưng không của Bồ thí ba-la-mật-đa không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh không của Bồ thí ba-la-mật-đa là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có xuất, trụ, nhưng không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của pháp không bên trong có xuất, trụ, nhưng không của pháp không bên trong thể từ

trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp không bên trong và tự tánh không của pháp không bên trong là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có xuất, trụ, nhưng không của pháp không bên ngoài cho đến không của pháp không không tánh tự tánh không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của pháp không bên ngoài và tự tánh không của pháp không bên ngoài là không, cho đến không của pháp không không tánh tự tánh và tự tánh không của pháp không không tánh tự tánh là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của bốn Niệm trụ có xuất, trụ, nhưng không

của bốn Niệm trụ không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn Niệm trụ và tự tánh không của bốn Niệm trụ là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có xuất, trụ, nhưng không của bốn Chánh đoạn cho đến không của tám chi Thánh đạo không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn Chánh đoạn và tự tánh không của bốn Chánh đoạn là không, cho đến không của tám chi Thánh đạo và tự tánh không của tám chi Thánh đạo là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của mười lực của Phật có xuất, trụ, nhưng không của mười lực của Phật không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của mười lực của Phật và tự tánh không của mười lực của Phật là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có xuất, trụ, nhưng không

của bốn điều không sợ cho đến không của mười tám pháp Phật bất cộng không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của bốn điều không sợ và tự tánh không của bốn điều không sợ là không, cho đến không của mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh không của mười tám pháp Phật bất cộng là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho các bậc Dự lưu có sinh đường ác, các bậc Nhất lai có sinh trở lại nhiều lần, các bậc Bất hoàn có sinh cõi Dục, các Đại Bồ-tát có đời sống tự lợi, các A-la-hán, Độc giác, Như Lai có sinh đời sau, nhưng không có việc này. Vì sao? Vì các bậc Dự lưu..., sinh đường ác... chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của Dự lưu có xuất, trụ, nhưng không của Dự lưu không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Dự lưu và tự tánh không của Dự lưu là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có xuất, trụ, nhưng không của Nhất lai cho đến không của Như Lai không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí

Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của Nhất lai và tự tánh không của Nhất lai là không, cho đến không của Như Lai và tự tánh không của Như Lai là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của danh tự giả tướng, lời nói giả thiết có xuất, trụ, nhưng không của danh tự giả tướng, lời nói giả thiết không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của danh tự giả tướng, lời nói giả thiết và tự tánh không của danh tự giả tướng, lời nói giả thiết là không.

Này Thiện Hiện, các cõi muốn làm cho pháp không tướng có xuất, trụ thì cũng muốn làm cho không của không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi có xuất, trụ, nhưng không của không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi không thể từ trong ba cõi xuất, cũng không thể đến trụ trong trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì không của không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi, tự tánh không của không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi là không.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này Đại thừa như vậy, từ trong ba cõi xuất, đến trụ trong trí Nhất thiết trí, nhưng lấy không hai làm phương tiện nên

không xuất, không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng
không lay chuyển.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 417

Phẩm 19: Xuất trụ (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, ông hỏi là Đại thừa như vậy trụ ở nơi nào?

Này Thiện Hiện, Đại thừa đó hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Vì chỗ trụ các pháp là chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Đại thừa như vậy dùng vô sở đắc làm phương tiện trụ vào không chôn trụ.

Này Thiện Hiện, như pháp giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp giới, tự tánh không của pháp giới, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh chân như, cho đến tự tánh của cảnh giới

diệt không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chân như, tự tánh không của chân như, cho đến tự tánh cảnh giới diệt và tự tánh không của cảnh giới diệt và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như sắc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc, tự tánh không của sắc và Đại thừa cũng như vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, không trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh không của thọ, tưởng, hành, thức và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhãn xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh không của nhãn xứ và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và Đại thừa cũng vậy chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như sắc xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ, tự tánh không của sắc xứ và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhãn giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh không của nhãn giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như sắc giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh không của sắc giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhãn thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh không của nhãn thức giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tự tánh không của nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý thức giới và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhãn xúc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh không của nhãn xúc và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không trụ,

không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, tự tánh không của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như cảnh trong mộng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh trong mộng không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh trong mộng, tự tánh không của cảnh trong mộng và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như việc huyền, quang năng, tiếng vang, bóng dáng, ảnh ảo, hoa đốm trên không, biến hóa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh việc huyền cho đến biến hóa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh việc huyền cho đến việc biến hóa, tự tánh không của việc huyền cho đến việc biến hóa và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh Bồ thí ba-la-mật-đa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Bồ thí ba-la-mật-đa, tự tánh không của Bồ thí ba-la-mật-đa và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh

tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tĩnh giới, An nhân, Tĩnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tĩnh giới, An nhân, Tĩnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự tánh không của Tĩnh giới, An nhân, Tĩnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như pháp không bên trong chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không bên trong không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không bên trong, tự tánh không của pháp không bên trong và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không bên

ngoài cho đến tự tánh pháp không không tánh tự tánh không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không bên ngoài cho đến tự tánh pháp không không tánh tự tánh; tự tánh không của pháp không bên ngoài cho đến tự tánh không của pháp không không tánh tự tánh và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như bốn Niệm trụ chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn Niệm trụ không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn Niệm trụ, tự tánh không của bốn Niệm trụ và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, tự tánh không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, cho đến như mười lực của Phật chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật,

tự tánh không của mười lực của Phật và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như bậc Dự lưu sinh đường ác chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu sinh đường ác không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu sinh đường ác, tự tánh không của bậc Dự lưu sinh đường ác và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai, đời sống cõi Dục của bậc Bất hoàn, đời sống tự lợi của bậc Bồ-tát, đời sống hậu hữu của A-la-hán, Độc giác, Như Lai chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến đời sống hậu hữu của A-la-hán, Độc giác, Như Lai

không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến đời sống hậu hữu của A-la-hán, Độc giác, Như Lai, tự tánh không của đời sống còn trở lại nhiều lần của bậc Nhất lai cho đến đời sống hậu hữu của A-la-hán, Độc giác, Như Lai và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như quả Dự lưu chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh quả Dự lưu không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh quả Dự lưu, tự tánh không của quả Dự lưu và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh quả Nhất lai cho đến Như Lai không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh quả Nhất lai cho đến Như Lai, tự tánh không của quả Nhất lai cho đến Như Lai và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như danh tự giả tướng, lời nói giả thiết chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng, lời nói giả thiết không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng, lời nói giả thiết, tự tánh không của danh tự, giả tướng, lời nói giả thiết và

Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, như không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi, tự tánh không của không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, Đại thừa như vậy tuy không chỗ trụ nhưng lấy không hai làm phương tiện nên trụ chỗ không trụ.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông hỏi ai là người nương Đại thừa này mà xuất?

Này Thiện Hiện, tất cả đều không nương Đại thừa này mà xuất. Vì sao? Này Thiện Hiện, hoặc thừa để nương vào, hoặc người nương vào, hoặc thời gian hoặc nơi chốn, như vậy tất cả đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được, như thế thì sao có thể nói có thừa để nương vào, có người nương vào, thời gian nương vào, nơi chốn nương vào; cho nên không thể nói thật có cái thừa là Đại thừa để mà xuất. Vì sao? Này Thiện

Hiện, vì ngã không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, hữu tình cho đến cái thấy cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa

cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, cho đến mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại

Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bậc Dự lưu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Các bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát thực hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì

sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, đời quá khứ, vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, hoặc qua hoặc lại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, hoặc đi hoặc đứng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, hoặc chết đi, hoặc sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, hoặc tăng hoặc giảm không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, người nương Đại thừa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì rốt ráo thanh tịnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, trong đây pháp nào chẳng thể nắm bắt được, nên nói chẳng thể nắm bắt được?

Này Thiện Hiện, trong đây pháp giới chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp giới... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên ngoài cho đến tự tánh pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì pháp không bên trong... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, cho đến mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bậc Dự lưu chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Bậc Nhất lai cho đến Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bậc Dự lưu... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Quả Nhất lai cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì quả Dự lưu... chẳng phải

đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vô tướng, vô vi chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì không sinh... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, địa Thứ nhất chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được; cho đến địa Thứ mười cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì địa Thứ nhất... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, ở đây, những gì là mười địa? Bạc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, đó là mười địa.

Này Thiện Hiện, địa Thứ nhất trong pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được, cho đến địa thứ nhất trong pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Địa Thứ hai đến địa Thứ mười trong pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt

được, cho đến địa Thứ hai đến địa Thứ mười trong pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ở trong đây, địa Thứ nhất... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, trong pháp không bên trong, sự giáo hóa hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được, cho đến trong pháp không không tánh tự tánh sự giáo hóa hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ở đây, sự giáo hóa hữu tình... chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, trong pháp không bên trong việc nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được, cho đến trong pháp không không tánh tự tánh, việc làm nghiêm tịnh cõi Phật chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ở đây, việc làm nghiêm tịnh cõi Phật chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, trong pháp không bên trong, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được, cho đến trong pháp không

không tánh tự tánh, năm loại mắt cũng chẳng thể nắm bắt được nên nói chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì ở đây, năm loại mắt chẳng phải đã có thể nắm bắt, chẳng phải sẽ có thể nắm bắt, chẳng phải đang có thể nắm bắt, vì rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy quán các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được vì rốt ráo thanh tịnh, không nương Đại thừa mà xuất trụ, nhưng dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương vào Đại thừa ở trong sinh tử ba cõi mà xuất, đến trụ trong trí Nhất thiết trí, đến tận đời vị lai làm lợi lạc cho chúng hữu tình.

M

Phẩm 20: Siêu Thắng (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nói Đại thừa, thì Đại thừa là vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu trong thế gian.

Bạch Thế Tôn, Đại thừa như vậy bằng với hư không; cũng như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này nên Đại thừa của Đại Bồ-tát tức là thừa trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, lại như hư không không đến, không đi, không trụ có thể thấy và Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ có thể thấy, không động, không trụ nên gọi là Đại thừa.

Bạch Thế Tôn, lại như hư không, khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa đều chẳng thể nắm bắt được, Đại thừa cũng vậy khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa đều chẳng thể nắm bắt được; ba đời bình đẳng vượt ra khỏi ba đời nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, Đại thừa của các Đại Bồ-tát là sáu pháp Ba-la-mật-đa tức là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại thừa của các Đại Bồ-tát nghĩa là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại thừa của các Đại Bồ-tát là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và các Tam-ma-địa đó là Tam-ma-địa Kiên thành cho đến Tam-ma-địa Vô nhiễm trước như hư không.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại thừa của các Đại Bồ-tát là bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, vô lượng, vô số, vô biên các công đức như vậy, nên biết đều là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nói Đại thừa vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian, là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, trong đó, những gì gọi là tất cả thế gian Trời, Người, A-tổ-lạc...? Đó là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Này Thiện Hiện, nếu Dục giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn như tánh sở hữu tất cả là thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, chẳng thể vượt hơn hẳn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Dục giới là suy lường, là giả hợp, có dôi đổi, di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu cõi Sắc, Vô sắc là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất

cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì cỗi Sắc, Vô sắc là suy lường, là giả hợp, có di động, cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu sắc là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì sắc là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu thọ, tưởng, hành, thức là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không

điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì thọ, tưởng, hành, thức là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu nhãn xứ là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là

chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu sắc xứ là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh, thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu nhãn giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời,

Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu sắc giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả là thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì sắc giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là

thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu nhãn thức giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhãn thức giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều

không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu, tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu nhãn xúc là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xúc là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả là thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả là thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể

vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là chân như, chẳng hư vọng, không biến đổi, không điên đảo, là chân thật, là chắc chắn, như tánh sở hữu tất cả là thường hằng, không biến chuyển, không thay đổi, có thật tánh thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là suy lường, là giả hợp, có di động cho đến tất cả đều không thường, không hằng, có biến chuyển, có thay đổi, đều không có thật tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu pháp giới là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng

phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì pháp giới không thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu pháp không bên trong là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu bốn Niệm trụ là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế

gian.

Này Thiện Hiện, vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, cho đến nếu mười lực của Phật là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian..

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 418

Phẩm 20: Siêu Thắng (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu pháp Chủng tánh là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì pháp Chủng tánh chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu pháp Đệ bát, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại

thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Chủng tánh của Bồ-đặc-già-la là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Chủng tánh của Bồ-đặc-già-la chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, nếu Bồ-đặc-già-la của Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Bồ-đặc-già-la của Đệ bát cho đến Như Lai chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian là thật có, chẳng phải

không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trung gian đã phát sinh vô lượng các loại tâm là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trung gian đã phát sinh vô lượng các loại tâm chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trí như kim cang của Đại Bồ-tát là thật có, chẳng phải không có thì Đại thừa này chẳng phải tôn, chẳng phải thắng, chẳng phải thượng, chẳng phải diệu, không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế

gian.

Này Thiện Hiện, vì trí như kim cang của Đại Bồ-tát chẳng thật có, là chẳng có tánh nên Đại thừa này là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt lên trên tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trí như kim cang của Đại Bồ-tát là thật có, chẳng phải không có thì Đại Bồ-tát không nên dùng trí như kim cang này đạt tự tánh tất cả pháp đều không, đoạn hẳn tất cả tập khí và tương tục của phiền não, chứng đắc trí Nhất thiết trí, cũng không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì trí như kim cang của Đại Bồ-tát chẳng thật có, là chẳng có tánh nên các Đại Bồ-tát dùng trí như kim cang này đạt tự tánh tất cả pháp đều không, đoạn hẳn tất cả tập khí và tương tục của phiền não, chứng đắc trí Nhất thiết trí, cũng có thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu ba mươi hai tướng bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có thì oai đức vi diệu của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì ba mươi hai tướng bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm của chư Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác là chẳng thật có, là chẳng có tánh nên oai đức vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu ánh hào quang của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra là thật có, chẳng phải không có thì ánh hào quang của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra không thể chiếu khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương, cũng không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì ánh hào quang của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra chẳng thật có, là chẳng có tánh nên ánh hào quang của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra đều có thể chiếu khắp hằng hà sa thế giới trong mười phương, cũng có thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu âm thanh đủ sáu mươi tính chất vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có thì âm thanh đủ sáu mươi tính chất vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể chỉ bày giáo hóa hữu tình trong vô lượng, vô số thế giới khắp mười phương, cũng không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì âm thanh đủ sáu mươi tính

chất vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chẳng thật có, là chẳng có tánh nên âm thanh đủ sáu mươi tính chất vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể chỉ bày, giáo hóa hữu tình trong vô lượng, vô số thế giới khắp mười phương, cũng có thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có thì sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng rất thanh tịnh cũng chẳng phải tất cả Sa-môn, Bà-la-môn... trong thế gian không thể chuyển được, cũng không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chẳng thật có, là không có tánh nên sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất thanh tịnh, đó là việc làm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn... trong thế gian không ai có thể làm được, cũng có thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật có, chẳng phải không có thì việc chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

không thể làm cho các loài hữu tình ấy nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn vi diệu, cũng không thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, vì việc giáo hóa hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chẳng thật có, là chẳng có tánh nên việc chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể làm cho các loài hữu tình ấy nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn, vi diệu, cũng có thể vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, do các nhân duyên như vậy nên nói Đại thừa là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

M

Phẩm 21: Không sở hữu (1)

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nói Đại thừa bằng với hư không? Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, thí như hư không, tất cả phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc bốn góc, trên dưới đều chẳng thể nắm bắt được và Đại thừa cũng vậy, tất cả phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên dưới đều chẳng thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng trong hư

không đều chẳng thể nắm bắt được và Đại thừa cũng vậy, tất cả hình sắc dài, ngắn, cao, thấp, vuông, tròn, cong, thẳng đều chẳng thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, biếc, lục, trắng xanh... trong hư không đều chẳng thể nắm bắt được và Đại thừa cũng vậy, các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, biếc, lục, trắng xanh đều chẳng thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi, Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng tiến, chẳng lùi nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng nhiễm, chẳng tịnh, Đại thừa cũng vậy, chẳng nhiễm, chẳng tịnh nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không không sinh, không diệt, không trụ, không đổi. Đại thừa cũng vậy, không sinh, không diệt, không trụ, không đổi nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thiện, chẳng phải không thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không không thấy, không nghe, không hiểu, không biết, Đại thừa cũng vậy, không thấy, không nghe, không hiểu, không biết nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải đối tượng để hiểu biết, chẳng phải đối tượng để thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập và Đại thừa cũng vậy, chẳng phải đối tượng hiểu biết, chẳng phải đối tượng thông đạt, chẳng phải biết khắp, chẳng phải đoạn hẳn, chẳng phải chứng đắc, chẳng phải tu tập nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có quả, chẳng có pháp quả, chẳng có dị thực, chẳng có pháp dị thực, Đại thừa cũng vậy, chẳng có quả, chẳng có pháp quả, chẳng có dị thực, chẳng có pháp dị thực nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có pháp tham, chẳng là pháp tham, chẳng có pháp sân, chẳng là pháp sân, chẳng có pháp si, chẳng

là pháp si, Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham, chẳng là pháp tham, chẳng có pháp sân, chẳng là pháp sân, chẳng có pháp si, chẳng là pháp si nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có phát tâm ban đầu có thể nắm bắt được cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể nắm bắt được, Đại thừa cũng vậy, chẳng có phát tâm ban đầu có thể nắm bắt được cho đến chẳng có phát tâm thứ mười có thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, có thể được, Đại thừa cũng vậy, chẳng có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng rơi vào cõi Dục, chẳng rơi vào cõi Sắc, chẳng rơi vào cõi Vô sắc, Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi vào cõi Dục, chẳng rơi vào cõi Sắc, chẳng rơi vào cõi Vô sắc nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có hướng Dự lưu, quả Dự lưu, hướng Nhất lai, quả Nhất lai, hướng Bất hoàn, quả Bất hoàn, hướng A-la-hán, quả A-la-hán, hướng Độc giác, quả Độc

giác, Bồ-tát, Như Lai có thể nắm bắt được, Đại thừa cũng vậy, chẳng có hướng Dự lưu cho đến Như Lai có thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng có các địa Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể nắm bắt được và Đại thừa cũng vậy, chẳng có các địa Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai có thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải lạc, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải

không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyên, chẳng phải vô nguyên nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải tối, chẳng phải sáng, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải tối, chẳng phải sáng nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải có thể nắm bắt, chẳng phải chẳng thể nắm bắt được, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải có thể nắm bắt, chẳng phải chẳng thể nắm bắt được nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải uẩn, giới, xứ chẳng phải là uẩn, giới, xứ, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải uẩn, giới, xứ, chẳng phải là uẩn, giới, xứ nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, lại như hư không chẳng phải

có thể nói, chẳng phải không thể nói, Đại thừa cũng vậy, chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Này Thiện Hiện, do các nhân duyên như vậy nên nói Đại thừa bằng với hư không.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nói giống như hư không có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình?

Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hữu tình không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu, hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, tất cả như vậy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, nên biết hư không cũng vô lượng, vô số, vô biên; hư không vô lượng, vô số, vô biên, nên biết Đại thừa cũng vô lượng, vô số, vô biên. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hữu tình vô lượng, vô số, vô biên, hoặc hư không vô lượng, vô số, vô biên, hoặc Đại thừa vô lượng, vô số, vô biên, tất cả như vậy

đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, hữu tình không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như vậy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã không sở hữu, nên biết hữu tình cũng không sở hữu; hữu tình không sở hữu, nên biết dòng sinh mạng cũng không sở hữu; dòng sinh mạng không sở hữu, nên biết sự sinh khởi cũng không sở hữu; sự sinh khởi không sở hữu, nên biết sự dưỡng dục cũng không sở hữu; sự dưỡng dục không sở hữu, nên biết sự trưởng thành cũng không sở hữu; sự trưởng thành không sở hữu, nên biết chủ thể luân hồi cũng không sở hữu; chủ thể luân hồi không sở hữu, nên biết ý sinh cũng không sở hữu; ý sinh không sở hữu, nên biết nho đồng cũng không sở hữu; nho đồng không sở

hữu, nên biết sự tạo tác cũng không sở hữu; sự tạo tác không sở hữu, nên biết sự thọ nhận cũng không sở hữu; sự thọ nhận không sở hữu, nên biết cái biết cũng không sở hữu; cái biết không sở hữu, nên biết cái thấy cũng không sở hữu; cái thấy không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết pháp giới cũng không sở hữu; pháp giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất

cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... lần lượt cũng không sở hữu. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn..., hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết sắc cũng không sở hữu. Sắc không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc sắc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết thọ, tưởng, hành, thức lần lượt cũng không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói

Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc thọ, tưởng, hành, thức hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhãn xứ cũng không sở hữu; nhãn xứ không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lần lượt cũng không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở

hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết sắc xứ cũng không sở hữu; sắc xứ không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc sắc xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số,

hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lần lượt cũng không sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhãn giới cũng không sở hữu; nhãn giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở

hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn giới, hoặc hư không hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới lần lượt cũng không sở hữu; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy

không sở hữu, nên biết sắc giới cũng không sở hữu; sắc giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc sắc giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lần lượt cũng không sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sở hữu, nên biết không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô

lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhãn thức giới cũng không sở hữu; nhãn thức giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn thức giới hoặc hư không hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lần lượt cũng không sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết

Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhãn xúc cũng không sở hữu; nhãn xúc không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhãn xúc hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô

so, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc lần lượt cũng không sở hữu; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu; các thọ sinh ra nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số

cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra lần lượt cũng không sở hữu; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số,

hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không sở hữu; Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lần lượt cũng không sở hữu; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở

hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Tịnh giới, An nhân, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết pháp không bên trong cũng không sở hữu; pháp không bên trong không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp không bên trong, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh lần lượt cũng không sở hữu; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế

đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết bốn Niệm trụ cũng không sở hữu; bốn Niệm trụ không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bốn Niệm trụ, hoặc hư không hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo lần lượt cũng không sở hữu; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết

vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc hư không hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 419

Phẩm 21: Không sở hữu (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết cho đến mười lực của Phật cũng không sở hữu; mười lực của Phật không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả Năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc mười lực của Phật, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy

không sở hữu, nên biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng lần lượt cũng không sở hữu; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết pháp Chủng tánh cũng không sở hữu; pháp Chủng tánh không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số

cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp Chủng tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết pháp Độ bát, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai lần lượt cũng không sở hữu; pháp Độ bát cho đến pháp Như Lai không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc pháp Độ bát cho đến pháp Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng,

hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết quả Dự lưu cũng không sở hữu; quả Dự lưu không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc quả Dự lưu, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng không sở hữu; các quả vị Nhất lai cho đến Như Lai không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng không sở hữu; vô số

không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc các quả vị Nhất lai cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy không sở hữu, nên biết Thanh văn cũng không sở hữu; Thanh văn không sở hữu, nên biết Độc giác cũng không sở hữu, Độc giác không sở hữu, nên biết Chánh đẳng giác cũng không sở hữu, Chánh đẳng giác không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết Độc giác thừa cũng không sở hữu, Độc giác thừa không sở hữu, nên biết Thanh văn thừa cũng không sở hữu, Thanh văn thừa không sở hữu, nên biết Như Lai cũng không sở hữu, Như Lai không sở hữu, nên biết trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, trí Nhất thiết tướng không sở hữu, nên biết hư không cũng không sở hữu; hư không không sở hữu, nên biết Đại thừa cũng không sở hữu; Đại thừa không sở hữu, nên biết vô lượng cũng không sở hữu; vô lượng không sở hữu, nên biết vô số cũng

không sở hữu; vô số không sở hữu, nên biết vô biên cũng không sở hữu; vô biên không sở hữu, nên biết tất cả pháp cũng không sở hữu. Do nhân duyên này nên nói Đại thừa có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngã cho đến cái thấy, hoặc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Chánh đẳng giác, hoặc Đại thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Như Lai, hoặc trí Nhất thiết tướng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như cõi Niết-bàn có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Do nhân duyên này nên nói như vậy. Chỉ như hư không có khả năng dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy có khả năng dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nói còn như hư không không đến, không đi, không trụ để có thể thấy, Đại thừa cũng vậy không đến, không đi, không trụ để có thể thấy.

Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp không đến, không đi cũng không trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện,

vì tất cả pháp hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được. Do nhân duyên này, Đại thừa cũng không có chỗ đến, chỗ đi, chỗ trụ có thể được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện, bản tánh của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện, chân như của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện, tự tánh của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Nay Thiện Hiện, tự tướng của sắc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của sắc cho đến thức hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa nay Thiện Hiện, nhãn xứ không từ đâu

đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng nhãn xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của sắc xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn giới không

từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của nhãn giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của nhãn giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của nhãn giới cho đến ý giới hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ

trụ. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tính của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tính của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của sắc giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của sắc giới cho đến pháp giới hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới

không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của nhãn thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của nhãn thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không

từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của nhãn xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của các

thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, Địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến,

không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của địa giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của địa giới cho đến thức giới hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn,

cảnh giới an ổn... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của pháp giới không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của pháp giới cho đến cảnh giới an ổn... hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa

không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến

Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi ngộ, tám chi Thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của bốn Niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của bốn Niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của bốn Niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của bốn Niệm trụ không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì

bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của mười lực của Phật không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của bốn điều không sợ

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa đây Thiện Hiện, Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng của Bồ-đề không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng của Phật-đà không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của

Bồ-đề, Phật-đà hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, cảnh giới hữu vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Cảnh giới vô vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, bản tánh của cảnh giới hữu vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Bản tánh của cảnh giới vô vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, chân như của cảnh giới hữu vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Chân như của cảnh giới vô vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tánh cảnh giới hữu vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tánh cảnh giới vô vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện, tự tướng cảnh giới hữu vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Tự tướng cảnh giới vô vi không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh, chân như, tự tánh, tự tướng của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi hoặc động, hoặc đứng yên, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên nói

Đại thừa không đến, không đi, không trụ để có thể thấy, giống như hư không.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nói còn như hư không đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được và Đại thừa cũng vậy, đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Ba đời bình đẳng, vượt qua ba đời nên gọi là Đại thừa. Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, nói đời quá khứ thì đời quá khứ là không; nói đời vị lai thì đời vị lai là không; nói đời hiện tại thì đời hiện tại là không; nói ba đời bình đẳng thì ba đời bình đẳng là không; nói vượt qua ba đời thì sự vượt qua ba đời là không; nói Đại thừa thì Đại thừa là không; nói Bồ-tát thì Bồ-tát là không. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì không không có tướng sai khác một, hai, ba, bốn, năm... Vì thế Đại thừa, ba đời bình đẳng, vượt qua ba đời.

Này Thiện Hiện, trong Đại thừa này, tướng bình đẳng, không bình đẳng đều chẳng thể nắm bắt được; tướng tham, là tham đều chẳng thể nắm bắt được; tướng sân, là sân đều chẳng thể nắm bắt được; tướng si, là si đều chẳng thể nắm bắt được; tướng kiêu mạn, là kiêu mạn đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến tướng thiện, chẳng phải thiện đều chẳng thể nắm bắt được; tướng hữu ký, vô ký đều chẳng thể nắm bắt được; tướng thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được; tướng vui

và khổ đều chẳng thể nắm bắt được; tướng ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được; tướng tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được; tướng Dục giới, ra khỏi Dục giới đều chẳng thể nắm bắt được; tướng Sắc giới, ra khỏi Sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được; tướng Vô sắc giới, ra khỏi Vô sắc giới đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì trong Đại thừa này, tự tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói sắc quá khứ thì sắc quá khứ là không; nói sắc vị lai, hiện tại thì sắc vị lai, hiện tại là không; nói thọ, tưởng, hành, thức quá khứ thì thọ, tưởng, hành, thức là không; nói thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại thì thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, sắc quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không, có sắc quá khứ chẳng thể nắm bắt được!

Này Thiện Hiện, trong không, sắc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc vị lai, hiện tại tức là không; tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có sắc vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức quá khứ tức là không; tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có thọ, tưởng, hành, thức quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói nhãn xứ quá khứ, thì quá khứ là không; nói nhãn xứ vị lai, hiện tại thì nhãn xứ vị lai, hiện tại là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn xứ quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn xứ quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn xứ vị lai,

hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn xứ vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói sắc xứ quá khứ, thì sắc xứ quá khứ là không; nói sắc xứ vị lai, hiện tại thì sắc xứ vị lai, hiện tại là không; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ thì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ quá khứ là không; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại, thì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, sắc xứ quá khứ

chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xử quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có sắc xử quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, sắc xử vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc xử vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có sắc xử vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không thanh, hương, vị, xúc, pháp xử quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xử quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xử quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xử vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xử vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xử vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói nhãn giới quá khứ thì nhãn giới quá khứ là không; nói nhãn giới vị lai,

hiện tại thì nhãn giới vị lai, hiện tại là không; nói nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ thì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ là không; nói nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại thì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại

tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói sắc giới quá khứ, thì sắc giới quá khứ là không; nói sắc giới vị lai, hiện tại, thì sắc giới vị lai, hiện tại là không; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ thì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ là không; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại, thì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, sắc giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có sắc giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, sắc giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có sắc giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ

tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói nhãn thức giới quá khứ, thì nhãn thức giới quá khứ là không; nói nhãn thức giới vị lai, hiện tại, thì nhãn thức giới vị lai, hiện tại là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ, thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn thức giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn thức giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong không có nhãn thức giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn thức giới

vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn thức giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn thức giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói nhãn xúc quá khứ thì nhãn xúc quá khứ là không; nói nhãn xúc vị lai, hiện tại thì nhãn xúc vị lai, hiện tại là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ là không; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại thì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn xúc quá

khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xúc quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn xúc quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhãn xúc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn xúc vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhãn xúc vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ, thì các thọ do

nhân xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ là không; nói các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại, thì các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại là không; nói các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ, thì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ là không; nói các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại, thì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, các thọ do nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 420

Phẩm 21: Không sở hữu (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, nói Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ, thì Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ là không; nói Bồ thí ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại, thì Bồ thí ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại là không; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ, thì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ là không; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại, thì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, Bồ thí ba-la-

mật-đa vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Bồ thí ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói bốn Niệm trụ quá khứ, thì bốn Niệm trụ quá khứ là không; nói bốn Niệm trụ vị lai, hiện tại, thì bốn Niệm trụ vị lai,

hiện tại là không; nói bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đằng giác, tám chi Thánh đạo quá khứ, thì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ là không; nói bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại, thì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, bốn Niệm trụ quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn Niệm trụ quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, bốn Niệm trụ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn Niệm trụ vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như vậy cho đến nói mười lực của Phật quá khứ, thì mười lực của Phật quá khứ là không; nói mười lực của Phật vị lai, hiện tại thì mười lực của Phật vị lai, hiện tại là không; nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, thì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ là không; nói bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại, thì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, mười lực của Phật quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có mười lực của Phật quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, mười lực của

Phật vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì mười lực của Phật vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có mười lực của Phật vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói phạm phu quá khứ, thì phạm phu quá khứ là không; nói phạm phu vị lai, hiện tại, thì phạm phu vị lai, hiện tại là

không; nói Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ thì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ là không; nói Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại thì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại là không.

Này Thiện Hiện, trong không, phàm phu quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì phàm phu quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có phàm phu quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, phàm phu vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì phàm phu vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có phàm phu vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được! Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được!

Này Thiện Hiện, trong không, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong không, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại tức là không, tánh không cũng không. Trong không, không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong không có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được! Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được!

Lại nữa này Thiện Hiện, sắc quá khứ chẳng thể nắm bắt được, sắc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, sắc quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có sắc quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong sự bình đẳng, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong sự bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong

sự bình đẳng có thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn xứ quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhãn xứ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhãn xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhãn xứ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng ba đời của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, sắc xứ quá khứ chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, sắc xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này

Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, sắc xú quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong bình đẳng có sắc xú quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, thanh, hương, vị, xúc, pháp xú quá khứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, thanh, hương, vị, xúc, pháp xú cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, thanh, hương, vị, xúc, pháp xú quá khứ, vị lai, hiện tại trong bình đẳng đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong bình đẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp xú quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhãn giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huông là trong bình đẳng có nhãn giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, sắc giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; sắc giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, sắc giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, sắc giới quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có sắc giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá

khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn thức giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhãn thức giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhãn thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhãn thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhãn thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, nhãn xúc quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhãn xúc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhãn xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhãn xúc quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhãn xúc quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra quá khứ chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện,

vì trong bình đẳng, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở quá khứ chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ chẳng thể nắm bắt được; Bồ thí ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao?

Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có Bồ thí ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ quá khứ chẳng thể nắm bắt được; bốn Niệm trụ vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, bốn Niệm trụ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, bốn Niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là

trong bình đẳng có bốn Niệm trụ quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo quá khứ chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Phật quá khứ chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, mười lực của Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có mười lực của Phật quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, phạm phu quá khứ chẳng thể nắm bắt được; phạm phu vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, phạm phu cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, phạm phu quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có phạm phu quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được. Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ chẳng thể nắm bắt được; Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; trong sự bình đẳng của ba đời, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong bình đẳng, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong bình đẳng, tánh bình đẳng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là trong bình đẳng có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại có thể nắm bắt được. Vì ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa an trụ trong tánh bình đẳng của ba đời này, siêng năng tu học trí Nhất thiết tướng vì không chấp trước nên mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, đó gọi là Đại thừa ba đời bình đẳng của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào an trụ trong Đại thừa như vậy vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, lành thay, lành thay! Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác khéo thuyết giảng pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, Đại thừa như vậy là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Các Đại Bồ-tát đời quá khứ đã học pháp này, đã có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích, an lạc cho tất cả hữu tình. Các Đại Bồ-tát đời vị lai sẽ học pháp này, có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Các Đại Bồ-tát trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở hiện tại đang học pháp này, có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích, an lạc cho tất cả hữu tình. Vì thế Đại thừa là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có thể làm chỗ nương tựa tối thắng cho tất cả Đại Bồ-tát và làm cho Đại Bồ-tát có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết tướng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương vào Đại thừa, siêng năng tu học, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Vì thế Đại thừa là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, vượt hơn tất cả Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian.

Phẩm 22: Tùy Thuận

Bảy giờ, Cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, trước đây Như Lai bảo Tôn giả Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát mà hôm nay sao lại giảng Đại thừa?

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, trên đây con đã nói các nghĩa của Đại thừa nhưng không trái với Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Trên đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa, tất cả đều tùy thuận, không trái vượt với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, tất cả như thế không có pháp nào là không bao gồm trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bảy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, tại sao tất cả pháp thiện, pháp Bồ-đề phần, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai đều bao gồm trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

—Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn

Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; này Thiện Hiện, tất cả các thiện pháp như vậy và pháp Bồ-đề phân, hoặc pháp Thanh văn hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, đều bao gồm trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, hoặc Đại thừa, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ

đệ, mười Biến xứ; hoặc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc pháp thiện, hoặc pháp chẳng thiện; hoặc pháp hữu ký, hoặc pháp vô ký; hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu; hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi; hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc côi Dục, hoặc côi Sắc, côi Vô sắc; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc pháp giới, hoặc chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng, hoặc chư Như Lai, hoặc Pháp luật của Phật giác ngộ thuyết ra, hoặc Bồ-đề,

hoặc Niết-bàn, tất cả pháp như vậy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, nghĩa là không tướng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này mà trên đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa tất cả đều tùy thuận, không trái với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại thừa không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Đại thừa, Đại thừa không khác Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa không khác Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, tánh các pháp đó không hai, không hai phần.

Này Thiện Hiện, Đại thừa không khác bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ không khác Đại thừa, Đại thừa không khác bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không khác Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, tánh các pháp đó không hai, không hai phần.

Này Thiện Hiện, Đại thừa cho đến không khác mười lực của Phật, mười lực của Phật không khác Đại thừa; Đại thừa không khác bốn điều không sợ,

bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không khác Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Đại thừa, hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh các pháp đó không hai, không hai phần.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, trên đây ông đã nói các nghĩa của Đại thừa, tất cả đều tùy thuận, không trái với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nói Đại thừa tức là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nói Đại thừa, vì nghĩa hai danh từ này không khác nhau.

M

Phẩm 23: Không giới hạn (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đời quá khứ đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát đời vị lai đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát đời hiện tại đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, sắc không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thọ, tưởng, hành, thức không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, sắc giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-

tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, nhãn thức giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, nhãn xúc không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không

giới hạn; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, pháp giới không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, Thanh văn thừa không giới hạn,

nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; Độc giác thừa, Đại thừa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi nhãn xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhãn xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi sắc xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là sắc xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi nhãn giới Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhãn giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được; ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi sắc giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là sắc giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi nhãn thức giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhãn thức giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi nhãn xúc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhãn xúc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng

thể nắm bắt được, là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là Bồ thí ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi bốn Niệm trụ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là bốn Niệm trụ, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi pháp môn giải thoát Không, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm

bắt được, là pháp môn giải thoát Không, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi mười lực của Phật, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là mười lực của Phật, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi pháp không bên trong, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là pháp không bên trong, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi pháp giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là pháp giới, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn..., Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn..., Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, ngay nơi Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, là Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, đối với tất cả pháp như vậy, con dùng tất cả mọi thứ mọi nơi, mọi lúc, mong cầu các Đại Bồ-tát mà còn hoàn toàn không thể thấy, hoàn toàn không thể được thì làm sao bảo con dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát được?

Bạch Thế Tôn, nói các Đại Bồ-tát thì các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh,

như nói ngã... rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy vì rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Bạch Thế Tôn, thế nào là sắc rốt ráo không sinh? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên là sắc, cũng không có tên là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, thế nào là nhãn xứ rốt ráo không sinh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên nhãn xứ cũng không có tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, thế nào là sắc xứ rốt ráo không sinh? Thế nào là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên sắc xứ, cũng không có tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, thế nào là nhãn giới rốt ráo không sinh? Thế nào là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì

không có tên nhãn giới, cũng không có tên nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn, thế nào là sắc giới rốt ráo không sinh? Thế nào là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên sắc giới, cũng không có tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn, thế nào là nhãn thức giới rốt ráo không sinh? Thế nào là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên nhãn thức giới, cũng không có tên nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn, thế nào là nhãn xúc rốt ráo không sinh? Thế nào là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì có tên nhãn xúc, cũng không có tên nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn, thế nào là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không sinh? Thế nào là các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh

ra, cũng không có tên các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh? Thế nào là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không có tên Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, thế nào là bốn Niệm trụ rốt ráo không sinh? Thế nào là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên bốn Niệm trụ, cũng không có tên bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp môn giải thoát Không rốt ráo không sinh? Thế nào là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên pháp môn giải thoát Không, cũng không có tên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, thế nào là mười lực của Phật rốt ráo không sinh? Thế nào là bốn điều không sợ cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rất ráo không sinh thì không có tên mười lực của Phật, cũng không có tên bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp không bên trong rất ráo không sinh? Thế nào là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh rất ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rất ráo không sinh thì không có tên pháp không bên trong, cũng không có tên pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp giới rất ráo không sinh? Thế nào là chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... rất ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rất ráo không sinh thì không có tên pháp giới, cũng không có tên chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn...

Bạch Thế Tôn, thế nào là Thanh văn thừa rất ráo không sinh? Thế nào là Độc giác thừa, Đại thừa rất ráo không sinh?

Bạch Thế Tôn, nếu rất ráo không sinh thì

không có tên Thanh văn thừa, cũng không có tên Độc giác thừa, Đại thừa.

Bạch Thế Tôn, con đâu có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh diệt bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sinh.

Bạch Thế Tôn, nếu xa lìa rốt ráo không sinh thì không có Đại Bồ-tát nào có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy tâm không chìm đắm cũng không lo buồn, hối hận, không kinh hãi, sợ sệt, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 421

Phẩm 23: Không giới hạn (2)

Bây giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Do duyên nào mà nói các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Các Đại Bồ-tát đời vị lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Các Đại Bồ-tát đời hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Do duyên nào mà nói, sắc không giới hạn nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thọ, tưởng, hành, không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn, cho đến Thanh văn thừa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; Độc giác thừa, Đại thừa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn?

Do duyên nào nên nói, ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là thọ, tưởng,

hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cho đến ngay nơi Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Do duyên nào mà nói, đối với tất cả pháp như thế, dùng tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để mong cầu các Đại Bồ-tát, tôi hoàn toàn không thể thấy, không thể nắm bắt được thì làm sao bảo tôi đem Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát được?

Do duyên nào nên nói, các Đại Bồ-tát là Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên nào nên nói, như nói ngã rất ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên nào nên nói, các pháp cũng vậy rất ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không tự tánh?

Do duyên nào nên nói, những sắc nào rất ráo không sinh, những thọ, tưởng, hành, thức nào rất ráo không sinh cho đến những Thanh văn thừa nào rất ráo không sinh, những Độc giác thừa, Đại thừa nào rất ráo không sinh?

Do duyên nào nên nói, nếu rốt ráo không sinh thì không có tên sắc, cũng không tên thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sinh thì không có tên Thanh văn thừa, cũng không có tên Độc giác thừa, Đại thừa?

Do duyên nào nên nói, tôi đâu có thể dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh truyền trao, dạy bảo cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sinh?

Do duyên nào nên nói, là rốt ráo không sinh cũng không có Đại Bồ-tát nào có thể thực hành quả vị Giác ngộ cao tột?

Do duyên nào nên nói, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, không lo buồn, hối hận, tâm họ không kinh hãi, sợ sệt, nên biết Đại Bồ-tát này có khả năng thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tôn giả, xin giảng rõ cho tôi hiểu!

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

—Thưa Tôn giả, ngài đã hỏi: “Do duyên nào nên nói, các Đại Bồ-tát quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát đời vị lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát đời hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?”

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hữu tình không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hữu tình không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể

nắm bắt được. Hữu tình xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hữu tình không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, đời hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xứ không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhân xứ không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhân xứ xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhân xứ không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc xứ không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các

Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn thức giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Nhãn thức giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xúc không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không

có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí ba-la-mật-đa không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí ba-la-mật-đa xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp không bên trong không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong là không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh

tự tánh không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ xa lìa nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến mười

lực của Phật không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Phật không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Phật xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Phật không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp Thanh văn không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Độc giác, pháp chư Phật không sở hữu, nên các Đại

Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Thanh văn không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Độc giác, pháp chư Phật không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Thanh văn xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Thanh văn không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp Độc giác, pháp chư Phật không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp giới không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được. Chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Độc giác thừa, Đại thừa không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh văn thừa không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Độc giác thừa, Đại thừa không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh văn thừa xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Độc giác thừa, Đại thừa xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh văn thừa không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Độc giác, Đại thừa không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh, nên các Đại Bồ-tát đời quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát đời vị lai, hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, như vậy trong không, đời quá khứ chẳng thể nắm bắt được, đời vị lai chẳng thể nắm bắt được, đời hiện tại chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hoặc không như vậy, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc Đại Bồ-tát, tất cả pháp như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên tôi nói như vậy: Các Đại Bồ-tát đời quá khứ

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát thời vị lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các Đại Bồ-tát đời hiện tại không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo lời Tôn giả hỏi, do nhân duyên nào nên nói, sắc không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thọ, tưởng, hành, thức không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; cho đến Thanh văn thừa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; Độc giác thừa, Đại thừa không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc như hư không, thọ, tưởng, hành, thức như hư không. Vì sao? Vì như hư không khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, do ranh giới trong đó đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là hư không. Sắc cho đến thức cũng như vậy, khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều là tánh không.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, trong không, khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, khoảng giữa chẳng thể nắm bắt được, cũng do các khoảng đó đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là không.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói: Sắc không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn; thọ, tưởng, hành, thức không giới hạn, nên biết Đại Bồ-tát cũng không giới hạn, cho đến ba thừa cũng như vậy.

Lại nữa, thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi do duyên nào nên nói, ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cho đến ngay nơi Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là Thanh văn thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ngay nơi Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; là Độc giác thừa, Đại thừa, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc, tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức, tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì trong tánh không của sắc, sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trong tánh không của thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát cũng không sở

hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải sắc là tánh không của chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức là tánh không của chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Trong tánh không của chẳng phải sắc, chẳng phải sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trong tánh không của chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, không sở hữu, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nguyên nhân này tôi nói, ngay nơi sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa sắc, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; lìa thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cho đến ba thừa cũng như vậy.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi do duyên nào nên nói, đối với tất cả pháp này, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để mong cầu các Đại Bồ-tát, nhưng hoàn toàn không thể thấy, không thể nắm bắt được thì làm sao bảo tôi đem Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao

truyền cho các Đại Bồ-tát được!

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc, tánh của sắc là không; sắc đối với sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc đối với thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tánh của thọ là không; thọ đối với thọ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thọ đối với sắc, tưởng, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thọ, sắc, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tưởng, tánh của tưởng là không; tưởng đối với tưởng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tưởng đối với sắc, thọ, hành, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tưởng, sắc, thọ, hành, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hành, tánh của hành là không; hành đối với hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hành đối với sắc, thọ, tưởng, thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong hành, sắc, thọ, tưởng, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thức, tánh của thức là không; thức đối với thức không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thức đối với sắc, thọ, tưởng, hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thức, sắc, thọ, tưởng, hành cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xứ, tánh của

nhãn xứ là không; nhãn xứ đối với nhãn xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xứ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ xứ, tánh của nhĩ xứ là không; nhĩ xứ đối với nhĩ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ xứ đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhĩ xứ, nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tỷ xứ, tánh của tỷ xứ là không; tỷ xứ đối với tỷ xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tỷ xứ đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tỷ xứ, nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thiệt xứ, tánh của thiệt xứ là không; thiệt xứ đối với thiệt xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thiệt xứ, nhãn, tỷ, thân, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thân xứ, tánh của thân xứ là không; thân xứ đối với thân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thân xứ, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ý xứ, tánh của ý xứ là không; ý xứ đối với ý

xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý xứ đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong ý xứ, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc xứ, tánh của sắc xứ là không; sắc xứ đối với sắc xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thanh xứ, tánh của thanh xứ là không; thanh xứ đối với thanh xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh xứ đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thanh xứ, sắc, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hương xứ, tánh của hương xứ là không; hương xứ đối với hương xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hương xứ đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp xứ, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong hương xứ, sắc, thanh, vị, xúc, pháp xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vị xứ, tánh của vị xứ là không; vị xứ đối với vị xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị xứ đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp xứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong vị xứ, sắc, thanh, hương, xúc, pháp

xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xúc xúc, tánh của xúc xúc là không; xúc xúc đối với xúc xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị xúc đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong xúc xúc, sắc, thanh, hương, vị, pháp xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp xúc, tánh của pháp xúc là không; pháp xúc đối với pháp xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp xúc đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp xúc, sắc, thanh, hương, vị, xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn giới, tánh của nhãn giới là không; nhãn giới đối với nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn giới đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ giới, tánh của nhĩ giới là không; nhĩ giới đối với nhĩ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhĩ giới, nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tỷ giới, tánh của tỷ giới là không; tỷ giới đối với tỷ giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tỷ giới

đôi với nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tỷ giới, nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thiệt giới, tánh của thiệt giới là không; thiệt giới đối với thiệt giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt giới đối với nhân, nhĩ, tỷ, thân, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thiệt giới, nhân, nhĩ, tỷ, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thân giới, tánh của thân giới là không; thân giới đối với thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân giới đối với nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thân giới, nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ý giới, tánh của ý giới là không; ý giới đối với ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý giới đối với nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong ý giới, nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc giới, tánh của sắc giới là không; sắc giới đối với sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc giới đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được. Thanh giới, tánh của thanh giới là không; thanh giới đối với thanh giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh giới đối với sắc, hương, vị, xúc, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thanh giới, sắc, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Hương giới, tánh của hương giới là không; hương giới đối với hương giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hương giới đối với sắc, thanh, vị, xúc, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong hương giới, sắc, thanh, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vị giới, tánh của vị giới là không; vị giới đối với vị giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị giới đối với sắc, thanh, hương, xúc, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong vị giới, sắc, thanh, hương, xúc, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xúc giới, tánh của xúc giới là không; xúc giới đối với xúc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; xúc giới đối với sắc, thanh, hương, vị, pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong xúc giới, sắc, thanh, hương, vị, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp giới, tánh của pháp giới là không; pháp giới đối với pháp giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc

giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp giới, sắc, thanh, hương, vị, xúc giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn thức giới, tánh của nhãn thức giới là không; nhãn thức giới đối với nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn thức giới đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ thức giới, tánh của nhĩ thức giới là không; nhĩ thức giới đối với nhĩ thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ thức giới đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhĩ thức giới, nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tỷ thức giới, tánh của tỷ thức giới là không; tỷ thức giới đối với tỷ thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tỷ thức giới đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tỷ thức giới, nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thiệt thức giới, tánh của thiệt thức giới là không; thiệt thức giới đối với thiệt thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thiệt thức giới, nhãn, nhĩ,

tỷ, thân, ý thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thân thức giới, tánh của thân thức giới là không; thân thức giới đối với thân thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thân thức giới, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ý thức giới, tánh của ý thức giới là không; ý thức giới đối với ý thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý thức giới đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong ý thức giới, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xúc, tánh của nhãn xúc là không; nhãn xúc đối với nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhãn xúc đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ xúc, tánh của nhĩ xúc là không; nhĩ xúc đối với nhĩ xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ xúc đối với nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong nhĩ xúc, nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tỷ xúc, tánh của tỷ xúc là không; tỷ xúc đối với tỷ xúc

không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tử xúc đối với nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tử xúc, nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thiệt xúc, tánh của thiệt xúc là không; thiệt xúc đối với thiệt xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt xúc đối với nhãn, nhĩ, tử, thân, ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thiệt xúc, nhãn, nhĩ, tử, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thân xúc, tánh của thân xúc là không; thân xúc đối với thân xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thân xúc đối với nhãn, nhĩ, tử, thiệt, ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong thân xúc, nhãn, nhĩ, tử, thiệt, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ý xúc, tánh của ý xúc là không; ý xúc đối với ý xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý xúc đối với nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong ý xúc, nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi Tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn, nhĩ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do

thiệt xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đối với các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc làm duyên sinh

ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 422

Phẩm 23: Không giới hạn (3)

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa, tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp không bên trong, tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên trong đối với pháp không bên trong không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên trong đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp không bên trong, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến, pháp không không tánh tự tánh, tánh của pháp không không tánh tự tánh là không; pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không bên trong cho đến pháp không tự tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên trong cho đến pháp không tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ, tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Niệm trụ đối với bốn Niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn Niệm trụ đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cho đến tám chi Thánh đạo, tánh của tám chi Thánh đạo là không; tám chi Thánh đạo đối với bốn Niệm trụ cho đến bảy chi Đăng giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tám chi Thánh đạo, bốn Niệm trụ cho đến bảy chi Đăng giác cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến mười lực của Phật, tánh mười lực của Phật là không; mười lực của Phật đối với mười lực của Phật không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười lực của Phật đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong mười lực của Phật, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh của mười tám pháp Phật bất cộng là không, mười tám pháp Phật

bất cộng đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; mười tám pháp Phật bất cộng đối với mười lực của Phật cho đến đại Xả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong mười tám pháp Phật bất cộng, mười lực của Phật cho đến đại Xả cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp Chủng tánh, tánh của pháp Chủng tánh là không; pháp Chủng tánh đối với pháp Chủng tánh không sở hữu, chẳng

thể nắm bắt được; pháp Chủng tánh đối với pháp Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp Chủng tánh, pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến pháp Như Lai, tánh của pháp Như Lai là không; pháp Như Lai đối với pháp Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Như Lai đối với pháp Chủng tánh cho đến pháp Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong pháp Như Lai, pháp Chủng tánh cho đến pháp Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bậc Tịnh quán, tánh của bậc Tịnh quán là không, bậc Tịnh quán đối với bậc Tịnh quán không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Tịnh quán đối với bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến bậc Như Lai, tánh của bậc Như Lai là không, bậc Như Lai đối với bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Như Lai đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong bậc Như Lai, bậc Tịnh quán cho đến bậc Bồ-tát cũng không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ, tánh của bậc Cực hỷ là không; bậc Cực hỷ đối với bậc Cực hỷ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến bậc Pháp vân, tánh của bậc Pháp vân là không; bậc Pháp vân đối với bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Pháp vân đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong bậc Pháp vân, bậc Cực hỷ cho đến bậc Thiện tuệ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết, tánh của trí Nhất thiết là không; trí Nhất thiết đối với trí Nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí Nhất thiết đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, tánh của trí Đạo tướng là không; trí Đạo tướng đối với trí Đạo tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng đối với trí

Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết tướng, tánh của trí Nhất thiết tướng là không; trí Nhất thiết tướng đối với trí Nhất thiết tướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí Nhất thiết tướng đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, Dự lưu, tánh của Dự lưu là không; Dự lưu đối với Dự lưu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu đối với Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Dự lưu, Nhất lai cho đến Như Lai cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến Như Lai, tánh của Như Lai là không; Như Lai đối với Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Như Lai đối với Dự lưu cho đến Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Như Lai, Dự lưu cho đến Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát, tánh của Đại Bồ-tát là không; Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-

tát đối với việc dạy bảo, trao truyền Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Đại Bồ-tát, việc dạy bảo, trao truyền Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với việc dạy bảo, trao truyền của Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, việc dạy bảo, trao truyền của Đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Dạy bảo, trao truyền, tánh của dạy bảo, trao truyền là không; dạy bảo, trao truyền đối với dạy bảo, trao truyền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; dạy bảo, trao truyền đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trong dạy bảo, trao truyền Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, đối với tất cả pháp này, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian mong cầu Đại Bồ-tát nhưng hoàn toàn không thấy, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói: “Đối với tất cả pháp này, tôi dùng tất cả

phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, mong cầu các Đại Bồ-tát nhưng hoàn toàn không thấy, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vậy làm thế nào bảo tôi đem Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, truyền trao cho các Đại Bồ-tát được?”

Lại nữa thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do nhân duyên nào mà nói các Đại Bồ-tát thì các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tên các Đại Bồ-tát chỉ có tạm mượn mà có.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Do nhân duyên nào nên nói, tên các Đại Bồ-tát chỉ là tạm mượn mà có?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên sắc chỉ là tạm mượn mà có; tên thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Trong sắc... không có tên, trong tên không có sắc... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ giả lập. Vì sao? Vì tự tánh của sắc... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy chỉ là mượn tạm mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có

tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của nhãn xứ chỉ là tạm mượn mà có; tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Trong nhãn xứ... không có tên, trong tên không có nhãn xứ... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xứ... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của sắc xứ chỉ là tạm mượn mà có; tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Trong sắc xứ... không có tên, trong tên không có sắc xứ... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của nhãn giới chỉ là tạm mượn mà có; tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Trong nhãn giới... không có tên, trong tên không có nhãn giới... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, nên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của sắc giới chỉ là tạm mượn mà có; tên của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì sắc giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Trong sắc giới... không có tên, trong tên không có sắc giới... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là

giả lập. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là mượn tạm mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của nhãn thức giới chỉ là mượn tạm mà có, tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng chỉ mượn tạm mà có. Vì sao? Vì nhãn thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Trong nhãn thức giới... không có tên, trong tên không có nhãn thức giới... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới... và tên đều là không. Trong tự tánh là không, hoặc nhãn thức giới... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại-Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của nhãn xúc chỉ là tạm mượn mà có; tên của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chỉ là mượn tạm mà có. Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhãn xúc;

nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là tên, tên chẳng phải là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc. Trong nhãn xúc... không có tên, trong tên không có nhãn xúc... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là mượn tạm mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chỉ là tạm mượn mà có; tên của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là tên, tên chẳng phải là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... không có tên, trong tên không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... hoặc tên đều không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ là tạm mượn mà có; tên của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải là tên, tên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là tên, tên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong Bồ thí ba-la-mật-đa... không có tên, trong tên không có Bồ thí ba-la-mật-đa... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh Bồ thí ba-la-mật-đa... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên pháp không bên trong chỉ là tạm mượn mà có; tên của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp

không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì pháp không bên trong chẳng phải tên, tên chẳng phải pháp không bên trong, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tên, tên chẳng phải pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Trong pháp không bên trong... không có tên, trong tên không có pháp không bên trong... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh pháp không bên trong... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc pháp không bên trong... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Này Xá-lợi Tử, như tên bốn Niệm trụ chỉ là tạm mượn mà có; tên của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi

Thánh đạo cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ chẳng phải tên, tên chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải tên, tên chẳng phải bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Trong bốn Niệm trụ... không có tên, trong tên không có bốn Niệm trụ... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh bốn Niệm trụ... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc bốn Niệm trụ... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến như tên mười lực của Phật chỉ là tạm mượn mà có; tên của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng phải tên, tên chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tên, tên chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trong mười lực của Phật... không có tên, trong tên không có mười lực của Phật... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh mười lực của Phật... và tên đều là không.

Trong tự tánh không, hoặc mười lực của Phật... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như tên của tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ là tạm mượn mà có; tên của tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là tên, tên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni. Trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa... không có tên, trong tên không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến như tên của trí Nhất thiết chỉ là tạm mượn mà có; tên của trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chỉ là tạm mượn mà có. Vì sao? Vì trí Nhất thiết chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là tên, tên chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Trong trí Nhất thiết... không có tên, trong tên không có trí Nhất thiết... chẳng hợp, chẳng tan, chỉ là giả lập. Vì sao? Vì tự tánh trí Nhất thiết... và tên đều là không. Trong tự tánh không, hoặc trí Nhất thiết... hoặc tên đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tên Đại Bồ-tát cũng như vậy, chỉ là tạm mượn mà có. Do đó nên nói Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do duyên nào mà nói, như ngã... rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ngã rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; cho đến cái thấy cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; thọ, tưởng, hành, thức cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xứ rốt ráo không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc xứ rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn giới rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc giới rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn thức giới rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xúc rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng rất ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp không bên trong rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến mười lực của Phật rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến Thanh văn thừa rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng rốt ráo không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có sinh.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói, như ngã... rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, theo lời Tôn giả hỏi, do duyên nào nên nói, các pháp cũng vậy, rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh? Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tự tánh các pháp hoàn toàn không hòa hợp. Vì sao? Vì tự tánh pháp có hòa hợp là không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Tự tánh pháp nào hoàn toàn không có hòa hợp?

Thiện Hiện đáp:

—Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, tự tánh của sắc hoàn toàn không có hòa hợp, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự

tánh của nhãn xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của sắc xứ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của sắc giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn thức giới hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của nhãn xúc hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Tự tánh của bốn Niệm trụ hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tự tánh

mười lực của Phật hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn không có hòa hợp. Cho đến tự tánh của Thanh văn thừa hoàn toàn không có hòa hợp; tự tánh của Độc giác thừa, Đại thừa cũng hoàn toàn không có hòa hợp.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên tôi nói như vậy: Các pháp cũng vậy, rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các pháp chẳng phải thường, cũng không đi về đâu.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Pháp nào chẳng phải thường, cũng chẳng đi về đâu?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc chẳng phải thường, cũng chẳng đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng chẳng đi về đâu. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tự tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do đó nên nói, pháp nào chẳng phải thường, cũng chẳng đi về đâu.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp hữu vi chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp vô vi

chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp hữu lậu chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp vô lậu chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp thiện chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp chẳng thiện chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp hữu ký chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Pháp vô ký chẳng phải thường, cũng không đi về đâu. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tự tánh pháp nào chẳng thường là cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do đây nên nói pháp nào chẳng phải thường, cũng không đi về đâu.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các pháp chẳng thường cũng không hoại diệt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Pháp nào chẳng thường cũng không hoại diệt?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc chẳng thường cũng không hoại diệt; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp hữu vi chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp vô vi chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu lậu chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp vô lậu chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp thiện chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp chẳng phải

thiện chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp hữu ký chẳng thường cũng không hoại diệt. Pháp vô ký chẳng thường cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh như vậy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói, các pháp cũng vậy, rốt ráo không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do duyên nào nên nói, những sắc nào rốt ráo không sinh? Những thọ, tưởng, hành, thức nào rốt ráo không sinh? Cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo không sinh? Những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo không sinh?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh tất cả sắc không sinh; bản tánh tất cả thọ, tưởng, hành, thức không sinh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả sắc cho đến thức không có sự tạo tác nên không có sự phát sinh. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức, người tạo tác, người phát khởi chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh tất cả Thanh văn thừa không sinh; bản tánh tất cả Độc giác thừa, Đại thừa không sinh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa không có sự tạo tác nên không có sự phát sinh. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa, người tạo tác, người phát khởi chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên tôi nói, những sắc nào là rốt ráo không sinh; những thọ, tưởng, hành, thức nào là rốt ráo không sinh, cho đến những Thanh văn thừa nào là rốt ráo không sinh, những Độc giác thừa, Đại thừa này là rốt ráo không sinh.

Lại nữa thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi: “Do duyên nào nên nói, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là Thanh văn thừa, cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa?” Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc là không, nếu bản tánh của pháp là không thì không thể lập ra, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do nhân duyên này nên nói, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là sắc. Vì sao? Vì không chẳng phải là sắc.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nếu bản tánh của pháp là không thì không thể lập ra, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Do nhân duyên này nên nói, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì không chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh của Thanh văn thừa là không; nếu bản tánh của pháp là không thì không thể lập ra, hoặc sinh, hoặc diệt,

hoặc trụ, hoặc diệt. Do nhân duyên này nên nói, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là Thanh văn thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải là Thanh văn thừa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của Độc giác thừa, Đại thừa là không; nếu bản tánh của pháp là không thì không thể lập ra, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc diệt. Do nhân duyên này nên, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải là Độc giác thừa, Đại thừa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói, nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là sắc, cũng không gọi là thọ, tưởng, hành, thức, cho đến nếu rốt ráo không sinh thì không gọi là Thanh văn thừa, cũng không gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do duyên nào mà tôi nói, tôi đâu có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sinh?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, rốt ráo không sinh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là rốt ráo không sinh. Vì sao? Vì rốt ráo không sinh và Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, rốt ráo không sinh tức là Đại Bồ-tát, Đại Bồ-tát tức là rốt ráo không sinh. Vì sao? Vì rốt ráo không sinh và Đại Bồ-tát cũng

không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên tôi nói là tôi đâu có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không sinh dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rốt ráo không sinh.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do nhân duyên nào nên nói, là rốt ráo không sinh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy là rốt ráo không sinh mà có Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có sắc, cũng không thấy là rốt ráo không sinh mà có thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có nhãn xứ, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng

với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có sắc xứ, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có nhãn giới, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có sắc giới, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có nhãn thức giới, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý thức giới cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có nhãn xúc, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng không thấy là rốt ráo không sinh có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với rốt ráo không sinh hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy là rốt ráo không sinh có bốn Niệm trụ, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì hoặc bốn Niệm trụ hoặc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh nói rộng cho đến mười lực của Phật, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không thấy là rốt ráo không sinh có tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có trí Nhất thiết; cũng không thấy là rốt ráo không sinh có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo

tướng Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy là rốt ráo không sinh có Độc giác thừa, Đại thừa. Vì sao? Vì hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa cùng với rốt ráo không sinh không hai, không hai chỗ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói, là rốt ráo không sinh cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả đã hỏi, do duyên nào nên nói, Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không hoang mang, cũng không lo lắng, hồi hận, không kinh hãi, không sợ sệt thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy các pháp thật có tác dụng, chỉ thấy các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh ảo, như thành Càn-thát-bà, như việc biến hóa, tuy hiện ra như là có mà thật không có, nghe nói bản tánh các pháp đều không, sinh tâm rất hoan hỷ, xa lìa hoang mang.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này tôi nói, Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không hoang mang, cũng không lo lắng, hồi hận, không

kinh hã²i, không sợ sệt, thì nên biết, Đại Bồ-tát này có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 423

Phẩm 23: Không giới hạn (4)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, khi nào Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát các pháp thì khi ấy Đại Bồ-tát đối với sắc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy sắc cho đến thức. Đối với nhãn xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Đối với sắc xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp,

cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy sắc xứ cho đến pháp xứ. Đối với nhãn giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn giới cho đến ý giới. Đối với sắc giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy sắc giới cho đến pháp giới. Đối với nhãn thức giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với nhãn xúc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy nhãn xúc cho đến ý xúc. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không nhận,

không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với pháp không bên trong không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì

sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đối với bốn Niệm trụ không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát không thấy mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay khi ấy, Đại Bồ-tát không thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Cho đến đối với trí Nhất thiết không nhận, không lấy, không trụ, không chấp,

cũng không lập ra ngã; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nhận, không lấy, không trụ, không chấp, cũng không lập ra ngã. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì ngay lúc ấy, Đại Bồ-tát này không thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc... là không, không có sinh, diệt. Không thấy nhãn xứ, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tánh của nhãn xứ... là không, không có sinh, diệt. Không thấy sắc xứ, cũng không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ... là không, không có sinh, diệt. Không thấy nhãn giới, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì tánh của nhãn giới... là không, không có sinh, diệt. Không thấy sắc giới, cũng không thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì tánh của sắc giới... là không, không có sinh, diệt. Không thấy nhãn thức giới, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì tánh của nhãn thức giới... là không, không có sinh, diệt. Không thấy nhãn xúc, cũng không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì tánh của nhãn xúc... là không, không có sinh, diệt. Không thấy các thọ sinh do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng

không thấy các thọ sinh do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra... là không, không có sinh, diệt. Không thấy Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa... là không, không có sinh, diệt. Không thấy pháp không bên trong, cũng không thấy pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên trong... là không, không có sinh, diệt. Không thấy bốn Niệm trụ, cũng không thấy bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì tánh của bốn Niệm trụ... là không, không có sinh, diệt. Như vậy cho đến không thấy mười lực của Phật, cũng không thấy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì tánh của mười lực của Phật... là không, không có sinh diệt. Không thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa... là không, không có sinh diệt. Không thấy pháp giới, cũng không thấy chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... Vì sao? Vì tánh của pháp giới... là không, không có sinh, diệt. Không thấy tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, cũng không thấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Vì sao? Vì tánh tất cả hạnh của Đại Bồ-tát... là không, không có sinh, diệt. Không thấy trí Nhất thiết, cũng không thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh trí Nhất thiết... là không, không có sinh, diệt.

Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt tức là chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc không sinh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhãn xứ không sinh, không diệt tức là chẳng phải nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ không sinh, không diệt

tức chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc xứ không sinh, không diệt tức chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhãn giới không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn, sắc giới không sinh, không diệt tức là chẳng phải sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không

diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế sắc giới không sinh, không diệt tức chẳng phải sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn, nhãn thức giới không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhãn thức giới không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn, nhãn xúc không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế nhãn xúc không sinh, không diệt tức chẳng phải nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt cũng chẳng phải nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt tức chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt tức chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, không diệt tức chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt cũng chẳng phải Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh,

không diệt tức chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt cũng chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong không sinh, không diệt tức là chẳng phải pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt, cũng chẳng phải pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế pháp không bên trong không sinh, không diệt tức chẳng phải pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt cũng chẳng phải pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ không sinh, không diệt tức chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt cũng chẳng phải bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không

diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế, bốn Niệm trụ không sinh, không diệt tức là chẳng phải bốn Niệm trụ. Bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt cũng chẳng phải bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến mười lực của Phật không sinh, không diệt tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế mười lực của Phật không sinh, không diệt tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, không diệt tức chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt cũng chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa... cùng với không sinh, không diệt, không hai,

không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, không diệt tức chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt cũng chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, pháp giới không sinh, không diệt tức chẳng phải pháp giới; chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không sinh, không diệt cũng chẳng phải chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... Vì sao? Vì pháp giới... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế, pháp giới không sinh, không diệt tức là chẳng phải pháp giới; chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... không sinh, không diệt cũng chẳng phải chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn...

Bạch Thế Tôn, tất cả hạnh của Đại Bồ-tát không sinh, không diệt tức chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không sinh, không diệt cũng chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát... cùng với không sinh, không

diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế, tất cả hạnh của Đại Bồ-tát không sinh, không diệt tức chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không sinh, không diệt cũng chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức là chẳng phải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... cùng với không sinh, không diệt, không hai, không hai chỗ. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì thế trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức là chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn xứ không hai tức chẳng phải nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Sắc xứ không hai tức chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hai cũng chẳng phải thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ. Nhãn giới không hai tức là chẳng phải nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Sắc giới không hai tức là chẳng phải sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hai cũng chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nhãn thức giới không hai tức là chẳng phải nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nhãn xúc không hai tức là chẳng phải nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hai cũng chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hai tức là chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không hai cũng chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Bồ thí ba-la-mật-đa không hai tức là chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hai cũng chẳng phải Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp không bên trong không hai tức là chẳng phải pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai cũng chẳng phải pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bốn Niệm trụ không hai tức là chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn

cho đến tám chi Thánh đạo không hai cũng chẳng phải bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy, cho đến mười lực của Phật không hai tức là chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hai cũng chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai tức là chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni không hai cũng chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni. Pháp giới không hai tức là chẳng phải pháp giới; chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... Không hai cũng chẳng phải chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát không hai tức là chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không hai cũng chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Trí Nhất thiết không hai tức là chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, sắc vào pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức vào pháp số không hai. Nhãn xứ pháp số không hai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vào pháp số không hai. Sắc pháp số không hai; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vào pháp số không hai. Nhãn giới vào pháp số không hai; nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý giới vào pháp số không hai. Sắc giới vào pháp số không hai; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vào pháp số không hai. Nhãn thức giới vào pháp số không hai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vào pháp số không hai. Nhãn xúc vào pháp số không hai; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vào pháp số không hai. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vào pháp số không hai; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vào pháp số không hai. Bồ thí ba-la-mật-đa vào pháp số không hai; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa vào pháp số không hai. Pháp không bên trong vào pháp số không hai; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh vào pháp số không hai. Bốn Niệm trụ vào pháp số không hai; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vào pháp số không hai. Như vậy, cho đến mười lực của Phật vào pháp số không hai; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vào pháp số không hai. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa vào pháp số không hai; tất cả pháp môn Đà-la-ni vào pháp số không hai. Pháp giới vào pháp số không hai; chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... vào pháp số không hai. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát vào pháp số không hai; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật vào pháp số không hai. Trí Nhất thiết vào pháp số

không hai; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

M

Phẩm 24: Xa lìa (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Như Tôn giả nói, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quán sát các pháp. Thế nào là Đại Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thế nào là quán sát các pháp?

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

—Tôn giả hỏi, thế nào là Đại Bồ-tát? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, siêng năng mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc cho hữu tình thì gọi là Bồ-tát, hiểu biết đầy đủ, như thật có khả năng biết rõ các tướng của tất cả pháp mà không chấp thì gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào là Đại Bồ-tát có khả năng biết rõ các tướng của tất cả pháp mà không chấp?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng tất cả sắc mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thọ, tướng, hành, thức mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xứ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà không chấp; như thật biết

rõ tướng tất cả sắc xứ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả sắc giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn thức giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xúc mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp không bên trong mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả bốn Niệm trụ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà không chấp. Như vậy, cho đến như thật biết rõ tướng tất

cả mười lực của Phật mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... mà không chấp. Cho đến như thật biết rõ tướng tất cả trí Nhất thiết mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Còn những tên nào gọi là tướng tất cả pháp?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu do tướng trạng các hành biểu hiện như thế mà biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp là bên trong, là bên ngoài, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi thì những tên này là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, có trí tuệ thù thắng, vi diệu xa lìa những pháp cần phải xa lìa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Trí tuệ này có thể xa lìa pháp nào?

Thiện Hiện đáp:

—Trí tuệ này có thể xa lìa các uẩn, các xứ, các giới, các phiền não kiến và sáu cõi... nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, có trí tuệ thù thắng, vi diệu đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Trí tuệ này đối với pháp nào đạt đến chỗ sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

—Trí tuệ này đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ này đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ này đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí tuệ đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến trí tuệ này đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi quán sát các pháp thế nào?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát sắc cho đến thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu

tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu
nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch
tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa,
chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn giới cho
đến ý giới chẳng phải thường, chẳng phải vô
thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng
phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh,
chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải
bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô
tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô
nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng
tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa
lìa; quán sát sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải
thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui,
chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô
ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng
phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu
tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu
nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch
tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa,
chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn thức giới
cho đến ý thức giới chẳng phải thường, chẳng phải
vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng
phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh,
chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải
bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô
tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô

nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô

nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng
 tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa
 lìa; quán sát pháp không bên trong cho đến pháp
 không không tánh tự tánh chẳng phải thường,
 chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải
 khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng
 phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không,
 chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng,
 chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện,
 chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng
 phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải
 chẳng xa lìa; quán sát bốn Niệm trụ cho đến tám
 chi Thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô
 thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng
 phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh,
 chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải
 bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô
 tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô
 nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng
 tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa
 lìa. Như vậy cho đến cho đến quán sát mười lục
 cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải
 thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui,
 chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô
 ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng
 phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu
 tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu

nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Như vậy cho đến quán sát trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, đó gọi là quán sát các pháp.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát các pháp như vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Tôn giả, do duyên nào nói, sắc không sinh,

không diệt, tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức chẳng phải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc, tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức, tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong tánh không này, không có sinh, không có diệt, cũng không có sắc cho đến thức. Do đây nên nói, sắc không sinh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến trí Nhất thiết, tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không. Trong tánh không này, không có sinh, không có diệt cũng không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thưa Tôn giả, do duyên nào nên nói, sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành,

thức không hai tức chẳng phải thọ, tướng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hai tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hoặc là sắc, hoặc không hai; hoặc thọ, tướng, hành, thức, hoặc không hai, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Do đó nên nói, sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tướng, hành, thức không hai cũng chẳng phải thọ, tướng, hành, thức.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến hoặc trí Nhất thiết, hoặc không hai, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc không hai, tất cả như vậy đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết không hai tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Tôn giả, do duyên nào nên nói, sắc vào pháp số không hai; thọ, tướng, hành, thức vào pháp số không hai. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết vào

pháp số không hai; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác sắc. Sắc tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là thọ, tưởng, hành, thức. Do đó nên nói, sắc vào pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức vào pháp số không hai.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến trí Nhất thiết không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác trí Nhất thiết. Trí Nhất thiết tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết vào pháp số không hai, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát các pháp, khi đó Đại Bồ-tát thấy ngã không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy cái thấy không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy thức không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến không thấy ý xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn thức giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý thức giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn xúc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý xúc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh thấy pháp không bên trong không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp không không tánh tự

tánh không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy bốn Niệm trụ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến tám chi Thánh đạo không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy mười lực của Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy trí Nhất thiết không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; cho đến thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp phàm phu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy phàm phu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Dự lưu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Dự lưu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Nhất lai không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Nhất lai không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Bất hoàn không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bất hoàn không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp A-la-hán không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy A-la-hán không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Độc giác không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Độc giác không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Bồ-tát không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bồ-tát không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp chư Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy chư

Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp
tất cả hữu tình không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh;
thấy tất cả hữu tình không sinh, vì rốt ráo thanh
tịnh.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 424

Phẩm 23: Xa lìa (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

—Theo tôi hiểu thì nghĩa mà nhân giả nói là ngã cho đến cái thấy rốt ráo không sinh; sắc cho đến thức rốt ráo không sinh. Như vậy cho đến pháp chư Phật và chư Phật rốt ráo không sinh; pháp tất cả hữu tình và tất cả hữu tình rốt ráo không sinh. Nếu như vậy thì sáu đường thọ sinh lẽ ra không sai khác, đáng lẽ Dự lưu không đắc quả Dự lưu; đáng lẽ Nhất lai không đắc quả Nhất lai; đáng lẽ Bất hoàn không đắc quả Bất hoàn; đáng lẽ A-la-hán không đắc quả A-la-hán; đáng lẽ Độc giác không đắc quả Độc giác Bồ-đề, đáng lẽ Bồ-tát không đắc trí Nhất thiết tướng; đáng lẽ Đại Bồ-tát không thấy sáu đường sinh tử, sinh lòng rất nhàm chán, cứu vớt chúng sinh nên đắc năm pháp Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp rốt ráo không sinh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng

năng tu đạo đoạn hẳn ba kết sử; tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng năng tu đạo đoạn thêm tham, sân, si; tại sao Bát hoàn vì quả Bát hoàn siêng năng tu đạo đoạn hẳn hạ phần kết sử; tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán siêng năng tu đạo đoạn hẳn thượng phần kết sử; tại sao Độc giác vì quả Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi; tại sao Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ lớn khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn; tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt; tại sao chư Phật vì độ vô lượng hữu tình khổ nên chuyển bánh xe Chánh pháp?

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

—Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có sáu đường thọ sinh sai khác. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có người có thể vào Thánh để hiện quán. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Dự lưu đắc quả Dự lưu, thấy có Nhất lai đắc quả Nhất lai, thấy có Bát hoàn đắc quả Bát hoàn, thấy có A-la-hán đắc quả A-la-hán, thấy có Độc giác đắc quả Độc giác, thấy có Bồ-tát đắc trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Đại Bồ-tát nhằm chán sinh tử, đắc năm Bồ-đề. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kết sử, thấy có Độc giác siêng năng tu đạo tự

mình ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên tu nhiều hạnh khổ, chịu các khổ lớn, nhưng các Đại Bồ-tát không phát sinh tưởng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì nếu phát sinh tưởng về hạnh khổ khó làm thì rốt cuộc không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với các hữu tình, sinh tâm đại Bi an trụ nơi tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình. Vì độ thoát cho họ nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể làm lợi ích lớn cho họ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả Bồ-tát nên nghĩ như vậy: “Như tự tánh của ngã đối với tất cả pháp, dùng tất cả như trên ở tất cả nơi, tất cả thời gian mong cầu, đều chẳng thể nắm bắt được: Các pháp trong, ngoài cũng như vậy, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.” Nếu trụ tưởng này thì không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đó có thể tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian không có chấp lấy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải ở trong

pháp không sinh kia tôi thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sinh. Vì sao? Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình, chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Ý Tôn giả thế nào? Muốn dùng pháp sinh để có việc chứng đắc, hay là dùng pháp không sinh để có việc chứng đắc?

Thiện Hiện đáp:

—Tôi không muốn dùng pháp sinh để có việc chứng đắc, cũng không muốn dùng không sinh để có việc chứng đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu như vậy thì lẽ nào hoàn toàn không thủ đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

—Tuy có đắc, có hiện quán nhưng thật không do hai pháp ấy mà được.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc, có hiện quán chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có Dự lưu, quả Dự lưu, có Nhất lai, có quả Nhất lai, có Bất hoàn, có quả Bất hoàn, có A-la-hán, có quả A-la-hán, có Độc giác, có quả

Độc giác, có Đại Bồ-tát, có hạnh Đại Bồ-tát, có chư Phật, có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có Dự lưu...

Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc, hiện quán và Dự lưu... chứ chẳng phải là thắng nghĩa thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói, lập ra chứ chẳng phải là thắng nghĩa sao?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Ý Tôn giả thế nào? Vì muốn làm cho pháp chưa sinh được sinh hay là muốn làm cho pháp đã sinh sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

—Tôi không muốn làm cho pháp chưa sinh được sinh cũng không muốn làm cho pháp đã sinh sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Những gì là pháp chưa sinh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp đó sinh?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc là pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự

tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Những gì là pháp đã sinh mà nhân giả không muốn làm cho pháp ấy sinh?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho sinh sinh ra hay muốn làm cho không sinh sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

—Tôi không muốn làm cho sinh sinh ra, cũng không muốn làm cho không sinh sinh ra. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì sinh cùng với không sinh, hai pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Do nhân duyên này tôi

không muốn làm cho sinh sinh ra cũng không muốn làm cho không sinh sinh ra.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Đối với pháp không sinh đã nói, Tôn giả có muốn biện thuyết tướng không sinh không?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, đối với pháp không sinh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng không sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì hoặc pháp không sinh, hoặc tướng không sinh, hoặc muốn biện thuyết, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, lời nói không sinh này cũng không sinh phải không?

Thiện Hiện đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì sắc không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xứ không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc xứ không

sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn giới không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc giới không sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn thức giới không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xúc không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Địa giới không sinh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Thân hành không sinh; ngữ hành, ý hành cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này, đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh. Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp đã thuyết hoặc người thuyết hoặc người nghe đều là nghĩa không sinh.

Bây giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

—Trong những người thuyết pháp, Tôn giả là thứ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai có thể bì kịp. Vì sao? Vì tùy theo các lời cật vấn về các pháp môn, Tôn giả đều đối đáp không có trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

—Các đệ tử đối với tất cả các pháp không nương vào, chấp trước, thì như thế, có thể tùy theo lời cật vấn mỗi mỗi đều đối đáp tự tại, không lo sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ nương tựa.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Vì sao các pháp hoàn toàn không có chỗ nương tựa?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh nhãn xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc xứ là

không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh nhãn giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãn thức giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãn xúc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không, không

nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh Bồ thí ba-la-mật-đa là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh pháp không bên trong là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh bốn Niệm trụ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của tám chi Thánh đạo cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh mười lực của Phật là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh Nhất Thiết Trí là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này ta nói bản tánh các pháp là không, hoàn toàn không có chỗ nương tựa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu sáu pháp Ba-la-mật-đa nên làm cho thanh tịnh sắc cho đến thức; nên làm thanh tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ, nên làm thanh tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ; nên làm thanh tịnh nhãn giới cho đến ý giới; nên làm thanh tịnh sắc giới cho đến pháp giới; nên làm thanh tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới; nên làm thanh tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc; nên làm thanh tịnh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; nên làm thanh tịnh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến

Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên làm thanh tịnh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên làm thanh tịnh bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến nên làm thanh tịnh mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến nên làm thanh tịnh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Lúc bảy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mỗi pháp đều có hai loại: một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào làm vị đại thí chủ có thể Bồ thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người cô độc, người đi đường, người đi xin, họ cần thức ăn cho thức ăn; cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe; cần y phục cho y phục; cần hương hoa cho hương hoa; cần đồ trang sức cho đồ trang sức; cần

nhà cửa cho nhà cửa; cần thuốc thang cho thuốc thang; cần đèn sáng cho đèn sáng; cần đồ ngồi, nằm cho đồ ngồi, nằm. Như vậy tất cả các vật tùy theo người đó cần dùng vật sinh sống gì cần cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai cho con trai; xin con gái cho gái; xin thê thiếp cho thê thiếp; xin quan phẩm cho quan phẩm; xin quốc thành cho quốc thành; xin ngôi vua cho ngôi vua; xin đầu mắt cho đầu mắt; xin tai mũi cho tai mũi; xin tay, chân cho tay, chân; xin từng phần cho từng phần; xin máu thịt cho máu thịt; xin xương, tủy cho xương, tủy; xin tôi tớ cho tôi tớ; xin súc vật cho súc vật. Như vậy, tất cả các vật bên trong, bên ngoài tùy theo người đó xin vật gì đều cho đầy đủ. Tuy bố thí như vậy mà không có sự lệ thuộc, nghĩa là suy nghĩ như vậy: “Ta bố thí, người kia nhận, ta là thí chủ, ta không bỏn sẻn, ta theo lời Phật dạy, có thể xả bỏ tất cả, ta thực hành Bố thí ba-la-mật-đa.” Khi người kia hành bố thí, dùng hữu sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại suy nghĩ như vậy: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, làm cho đời này, đời sau được an lạc, cho đến chứng đắc Vô dư y Niết-bàn.” Người kia chấp trước ba luân mà hành bố thí. Những gì là ba? Đó là tưởng mình, tưởng người, tưởng vật bố thí. Do chấp trước ba luân này mà

hành bố thí nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa thế gian. Do duyên nào, bố thí này gọi là thế gian? Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Do đó nên nói là Bố thí ba-la-mật-đa thế gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào khi hành bố thí thì cần phải thanh tịnh ba luân. Những gì là ba? Một là không chấp ta là người bố thí, hai là không chấp người kia là người nhận, ba là không chấp bố thí và quả bố thí. Đại Bồ-tát này khi hành bố thí thì cần phải thanh tịnh ba luân đó.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào lấy đại Bi làm đầu, tu phước bố thí cho khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc, tuy cùng hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó không thấy chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian. Do duyên nào, bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì việc làm không đồng với thế gian, có thể chuyển động, có thể ra khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

—Thế nào là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-

mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã có nương tựa mà chấp trước ba môn thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian, vì việc làm đồng với thế gian, không chuyên động, không vượt khỏi pháp thế gian. Đại Bồ-tát nào khi tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã không lệ thuộc vào đâu, ba luân thanh tịnh nên gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian, việc làm không cùng với thế gian, có thể chuyên động, có thể vượt khỏi pháp thế gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát là gì?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chân như, pháp giới, thật tế,

cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn... là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vô lượng, vô biên công đức lớn tích tụ như thế đều là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói! Thưa Tôn giả Thiện Hiện, công đức lớn tích tụ như vậy là do sức mạnh của những Ba-la-mật-đa nào thành tựu?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, công đức lớn tích tụ đã nói như vậy đều do sức mạnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể làm mẹ tất cả pháp thiện, pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều từ đây mà sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể bao gồm hết tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều nương đây vào đây mà trụ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chúng Đại Bồ-tát đời quá khứ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn

nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Chúng Đại Bồ-tát đời vị lai tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn nên sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Chúng Đại Bồ-tát trong vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương đời hiện tại tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn nên hiệu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tâm không nghi hoặc cũng không hoang mang thì nên biết, Đại Bồ-tát này trụ như vậy là thường trụ không xả bỏ, nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu giúp tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý thù thắng như vậy, là tác ý tương ưng với đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát nào trụ như vậy mà thường trụ không xả bỏ là thành tựu tác ý tương ưng với đại Bi thì tất cả hữu tình cũng sẽ thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình đối với việc an trụ nơi và tác ý này cũng thường không rời bỏ; do đó các Đại Bồ-tát sẽ không khác với tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

—Lành thay, lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói, có thể biết như thật ý tôi muốn nói. Tuy giống như nạn vẫn tôi nhưng thành ra làm rõ nghĩa tôi muốn nói. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hữu

tình chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Hữu tình không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc cho đến thức chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc cho đến thức không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc cho đến thức không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc cho đến thức không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc cho đến thức xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc cho đến thức tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc cho đến thức không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xứ cho đến ý xứ không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn xứ cho đến ý xứ không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng

không tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn xứ cho đến ý xứ tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc xứ cho đến pháp xứ không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc xứ cho đến pháp xứ xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc xứ cho đến pháp xứ tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn giới cho đến ý giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn giới cho đến ý giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn giới cho đến ý giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn giới cho đến ý giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn giới cho đến ý giới xa lìa, nên biết trụ

và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhân giới cho đến ý giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhân giới cho đến ý giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc giới cho đến pháp giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc giới cho đến pháp giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc giới cho đến pháp giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc giới cho đến pháp giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc giới cho đến pháp giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc giới cho đến pháp giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn thức giới

cho đến ý thức giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhân thức giới cho đến ý thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xúc cho đến ý xúc không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn xúc cho đến ý xúc không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xúc cho đến ý xúc xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn xúc cho đến ý xúc tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không, nên biết trụ

và tác ý như vậy cũng không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, địa giới cho đến thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Địa giới cho đến thức giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Địa giới cho đến thức giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Địa giới cho đến thức giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Địa giới cho đến thức giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Địa giới cho đến thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Bồ

thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh

không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến mười lực của Phật đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Mười lực của

Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Trí Nhất thiết, trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Thanh văn Bồ-đề, Độc

giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân này, các Đại Bồ-tát đối với việc trụ và tác ý như vậy thường không rời bỏ, cũng không khác với các hữu tình vì tất cả pháp, không sai khác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Việc này hoàn toàn do thần lực của Như Lai. Nếu có người nào muốn thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát đều nên thuyết giảng như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều phải theo lời thuyết giảng của ông mà học. Đại Bồ-tát nào theo lời thuyết giảng của ông mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyên bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sinh.

Khi Cụ thọ Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy cho các Đại Bồ-tát, ở thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách: rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp; vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp; vang động, vang động mạnh, vang động đều khắp; khua đập, khua đập mạnh, khua đập đều khắp; gầm rống, gầm rống mạnh, gầm rống đều khắp; nổ vang, nổ vang mạnh, nổ vang mạnh đều khắp. Lại trong thế

giới ba lần ngàn này, phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống; phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống; phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống; phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống; ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống; bốn bên vọt lên, ở giữa chìm xuống.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nhu ở thế giới ba lần ngàn này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Đông cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Nhu ở thế giới ba lần ngàn này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, có mười hai triệu Trời, Người, A-tổ-lạc... được Vô sinh pháp nhẫn, ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát

tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, được lợi lạc lớn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 425

Phẩm 25: Đế Thích (1)

Bấy giờ, ở thế giới ba lần ngàn Kham nhẫn này có trời Tứ đại Thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi Tứ đại Thiên vương đều đến hội họp. Có Thiên đế cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Ba mươi ba đều đến hội họp. Có vua trời Tô-dạ-ma cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Dạ-ma đều đến hội họp. Có vua trời San-đồ-sử-đa cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Đồ-sử-đa đều đến hội họp. Có vua trời Diệu biến hóa cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Lạc biến hóa đều đến hội họp. Có vua trời Tụ tại cùng với vô lượng trăm ngàn ức các Thiên tử cõi trời Tha hóa tự tại đều đến hội họp. Có vua trời Đại phạm cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng trời Đại phạm đều đến hội họp. Có trời Cực quang tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lực thứ hai đều đến hội họp. Có trời Biến

tịnh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lự thứ ba đều đến hội hợp. Có trời Quảng quả cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng đắc Tĩnh lự thứ tư đều đến hội hợp. Có trời Sắc cứu cánh cùng với vô lượng trăm ngàn ức Thiên chúng trời Tịnh cư đến hội hợp. Thiên chúng cõi trời Tứ đại vương cho đến Thiên chúng trời Tịnh cư có nghiệp dị thực thanh tịnh, thân có ánh sáng, nhưng so với ánh sáng thường hiện của thân Như Lai thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần ức, không bằng một phần trăm ức, không bằng một phần ngàn ức, không bằng một phần trăm ngàn ức, như vậy cho đến vô số phần, toán phần, kê phần, dụ phần, cho đến cũng không bằng một phần cực số. Vì sao? Vì ánh sáng thường hiện của thân Như Lai rực rỡ trong sáng, trong các ánh sáng là tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không gì sánh, không gì bằng, không gì trên, là bậc nhất, che ánh sáng chư Thiên làm cho bị ẩn mất, giống như đóm lửa tim đèn đối với vàng Thiệm-bộ.

Bây giờ, Thiên đế Thích thừa với Cụ thọ Thiện Hiên:

—Hôm nay, ở thế giới ba lần ngàn này, có Thiên chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tịnh cư đều đến hội hợp, muốn nghe Tôn giả thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bây giờ là thời gian thích hợp,

xin Tôn giả hãy giảng thuyết. Thưa Tôn giả, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

—Này Kiều-thi-ca, Thiên chúng các vị hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Tôi sẽ nương nơi thần lực của Phật, theo ý Như Lai thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các vị Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát có thể ở trong đó nên trụ như vậy, học như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các vị, vị nào chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì nay nên phát.

Này Kiều-thi-ca, vị nào đã nhập Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, Độc giác rồi thì không thể phát tâm đại Bồ-đề nữa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì những vị ấy đã chấm dứt việc sinh tử. Trong đây nếu vị nào có thể phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì những vị thù thắng nên cầu nơi pháp thù thắng, tôi hoàn toàn không làm trở ngại phẩm hạnh vô cùng tốt đẹp của họ.

Này Kiều-thi-ca, ông hỏi, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Các ông hãy lắng nghe tôi sẽ nói cho. Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy về sắc cho đến

thức là vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc như bệnh, như ung nhọt, như mũi tên, như mọt ghẻ, như thiêu đốt, như bức bách, như hư hoại, như mục nát, như lay chuyển, như hoại diệt, như sợ hãi, như đáng chán, như tai ách, như oan ức, như dịch bệnh, như bệnh hủi, như bất an, như mất tin tưởng, tư duy về nhãn xứ cho đến ý xứ, tư duy về sắc xứ cho đến pháp xứ, tư duy về nhãn giới cho đến ý giới, tư duy về sắc giới cho đến pháp giới, tư duy về nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tư duy về nhãn xúc cho đến ý xúc, tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tư duy về địa giới cho đến thức giới cũng như vậy, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào pháp tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc cho đến thức hoặc tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc không sinh, hoặc không diệt, hoặc không nhiễm, hoặc không tịnh, hoặc vô tác, hoặc vô vi, tư duy về nhãn xứ cho đến ý xứ, tư duy về sắc xứ cho đến pháp xứ, tư duy về nhãn giới cho đến ý giới, tư duy về sắc giới cho đến pháp giới, tư duy về nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tư duy về nhãn xúc cho đến ý xúc, tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, tư duy về địa giới cho đến

thức giới cũng như vậy, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, cho đến tập hợp thành một khối khổ lớn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, cho đến tập hợp thành một khối khổ lớn cũng diệt, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, an trụ nơi chân như, pháp giới, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn..., thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát

tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì này Kiền-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiền-thi-ca, Đại Bồ-tát nào phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Kiền-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Kiền-thi-ca, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán như vậy: “Chỉ có các pháp bồi bổ lẫn nhau, tăng trưởng lẫn nhau, viên mãn lẫn nhau, tư duy suy tính không có ngã sở.” Lại quán như vậy: “Tâm hồi hướng của các Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng. Nghĩa là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.” Các Đại Bồ-tát tuy như thật

quán sát các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không, thì này Kiều-thi-ca, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

—Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát không hòa hợp với tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không hòa hợp với tâm hồi hướng?

Thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát trong tâm Bồ-đề không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tâm Bồ-đề trong tâm hồi hướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp:

—Này Kiều-thi-ca, tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát thì chẳng phải là tâm. Tâm Bồ-đề cũng chẳng phải là tâm. Chẳng phải tâm chẳng nên hồi hướng chẳng phải tâm. Tâm cũng chẳng nên hồi hướng chẳng phải tâm. Chẳng phải tâm chẳng nên hồi hướng tâm. Tâm cũng chẳng nên hồi hướng tâm. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, vì chẳng phải tâm tức là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn tức là chẳng phải tâm. Hai pháp này đều không sở hữu, trong không sở hữu không có nghĩa hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca, tâm không có tự tánh, tánh của tâm là không nên tâm sở cũng không. Tâm và tâm sở đã không có tự tánh nên tâm cũng không có nghĩa tâm hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca, nếu quán như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bây giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, cũng khéo khuyên bảo các Đại Bồ-tát làm cho hoan hỷ, khuyên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, con đã biết ân, không thể nào không báo. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đời quá khứ đã thuyết giảng sáu pháp Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, chúc mừng, an ủi, xây dựng làm cho đắc cứu cánh. Khi đó Đức Thế Tôn cũng học pháp này nên nay chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyên bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho chúng con. Nay con theo lời Phật dạy, thuyết giảng sáu pháp Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, thị hiện dạy bảo, khen ngợi, sách tấn, chúc mừng, an ủi, xây dựng làm cho đắc cứu cánh, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy gọi là báo đáp ân đức kia.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

—Này Kiều-thi-ca, ông hỏi Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào phải không? Các ông

hãy lắng nghe Ta sẽ nói. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Này Kiều-thi-ca, sắc, không của sắc; thọ, tưởng, hành, thức, không của thọ, tưởng, hành, thức; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc, hoặc không của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn xứ, không của nhãn xứ; cho đến ý xứ, không của ý xứ; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn xứ cho đến hoặc không của ý xứ, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, sắc xứ, không của sắc xứ; cho đến pháp xứ, không của pháp xứ; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc xứ, cho đến hoặc không của pháp xứ, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn giới, không của nhãn

giới; cho đến ý giới, không của ý giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn giới, cho đến hoặc không của ý giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, sắc giới, không của sắc giới; cho đến pháp giới, không của pháp giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của sắc giới, cho đến hoặc không của pháp giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn thức giới, không của nhãn thức giới; cho đến ý thức giới, không của ý thức giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn thức giới cho đến hoặc không của ý thức giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, nhãn xúc, không của nhãn xúc, cho đến ý xúc, không của ý xúc; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của nhãn xúc cho đến hoặc không của ý xúc, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến hoặc không của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, địa giới, không của địa giới, cho đến thức giới, không của thức giới; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của địa giới, cho đến hoặc không của thức giới, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, vô minh, không của vô minh, cho đến lão tử, không của lão tử; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của vô minh cho đến hoặc không của lão tử, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, vô minh diệt, không của vô minh diệt, cho đến lão tử diệt, không của lão tử diệt; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của vô minh diệt cho đến hoặc không của lão tử diệt, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa, không của Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không của Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Bồ thí cho đến hoặc không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, pháp không bên trong, không của pháp không bên trong; cho đến pháp không không tánh tự tánh, không của pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của pháp không bên trong, cho đến hoặc không của pháp không không tánh tự tánh, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, bốn Niệm trụ, không của bốn Niệm trụ; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không của mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của bốn Niệm trụ, cho đến hoặc không của mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Đà-la-ni, không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Thanh văn thừa, không của Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa, không của Độc giác thừa, Vô thượng thừa; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Thanh văn thừa, hoặc không của Độc giác thừa, Vô thượng thừa, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, Dự lưu, không của Dự lưu; cho đến Như Lai, không của Như Lai; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của Dự lưu, cho đến hoặc không của Như Lai, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Này Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết, không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; Bồ-tát, không của Bồ-tát; hoặc không của trí Nhất thiết, hoặc không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc không của Bồ-tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai chỗ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ như vậy.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ pháp nào?

Thiện Hiện đáp:

—Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc, không nên trụ thọ, tướng, hành, thức; không nên trụ nhãn xứ cho đến không nên trụ ý xứ; không nên trụ sắc xứ cho đến không nên trụ pháp xứ; không nên trụ nhãn giới cho đến không nên trụ ý giới; không nên

trụ sắc giới cho đến không nên trụ pháp giới; không nên trụ nhãn thức giới cho đến không nên trụ ý thức giới; không nên trụ nhãn xúc cho đến không nên trụ ý xúc; không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến không nên trụ các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nên trụ Địa giới cho đến không nên trụ thức giới; không nên trụ vô minh cho đến không nên trụ lão tử; không nên trụ sự tận diệt vô minh cho đến không nên trụ sự tận diệt lão tử; không nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến không nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ pháp không bên trong cho đến không nên trụ pháp không không tánh tự tánh; không nên trụ bốn Niệm trụ cho đến không nên trụ mười tám pháp Phật bất cộng; không nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni; không nên trụ Thanh văn thừa; không nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa; không nên trụ Dự lưu cho đến không nên trụ Như Lai; không nên trụ trí Nhất thiết, không nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ đây là sắc cho đến đây là thức; không nên trụ đây là nhãn xứ cho đến đây là ý xứ; không nên trụ đây là sắc xứ cho đến đây là pháp xứ; không nên trụ đây là

nhân giới cho đến đây là ý giới; không nên trụ đây là sắc giới cho đến đây là pháp giới; không nên trụ đây là nhân thức giới cho đến đây là ý thức giới; không nên trụ đây là nhân xúc cho đến đây là ý xúc; không nên trụ đây là các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến đây là các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nên trụ đây là địa giới cho đến đây là thức giới; không nên trụ đây là vô minh cho đến đây là lão tử; không nên trụ đây là sự tận diệt vô minh cho đến đây là sự tận diệt lão tử diệt; không nên trụ đây là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ đây là pháp không bên trong cho đến đây là pháp không không tánh tự tánh; không nên trụ đây là bốn Niệm trụ cho đến đây là mười tám pháp Phật bất cộng; không nên trụ đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni; không nên trụ đây là Thanh văn thừa; đây là Độc giác thừa, Vô thượng thừa; không nên trụ đây là Dự lưu cho đến đây là Như Lai; không nên trụ đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc cho đến thức, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc không, hoặc bất không, hoặc tịch

tĩnh, hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ địa giới cho đến thức giới hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ vô minh cho đến lão tử hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ sự tận diệt vô minh cho đến sự tận diệt lão tử hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường cho đến

hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ Dự lưu cho đến Như Lai hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa; không nên trụ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường cho đến hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ quả Dự lưu, hoặc hiển thị hữu vi hoặc hiển thị vô vi; không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc hiển thị hữu vi hoặc hiển thị vô vi. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ quả Dự

lưu là phước điền, không nên trụ Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là phước điền. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ Sơ địa cho đến không nên trụ địa Thứ mười. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì trụ như vậy là có động chuyển.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa”; lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo”; lúc mới phát tâm không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cho đến mười tám pháp Phật bất cộng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi tu gia hạnh đã viên mãn rồi sẽ nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi đã được nhập Chánh tánh ly sinh sẽ trụ địa không thoái chuyển của Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ viên mãn năm Thần thông của Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ trụ vào việc viên mãn năm Thần thông của Bồ-tát”, thường du hành lượng, vô số cõi Phật, kính lễ, chiêm

ngưỡng, cúng dường, phụng sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, tư duy đúng lý, thuyết giảng rộng rãi cho người nghe. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ làm trang nghiêm tịnh độ như cõi Phật trong mười phương”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi sẽ biến hóa tịnh độ như cõi Phật trong mười phương”; không nên trụ nghĩ như vậy: “Tôi sẽ giáo hóa các loài hữu tình làm cho chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tột hoặc vào Niết-bàn, hoặc an vui cõi trời, người”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ đến vô lượng, vô số cõi nước chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Phật Thế Tôn. Lại đem cúng dường vô biên hoa, hương, anh lạc, tràng phan, bảo cái, y phục, đồ nằm, ngồi, thức ăn, uống, đèn sáng, trăm ngàn ức triệu các thứ nhạc trời và vô lượng châu báu tốt đẹp”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an lập vô số, vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn thanh tịnh”;

không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu các môn đẳng trì, đối với các đẳng trì xuất nhập tự tại”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu các môn tổng trì, đối với các môn tổng trì đều được tự tại”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân làm cho các hữu tình trông thấy đều vui vẻ, xem không nhàm chán, do đây chúng đắc lợi ích, an lạc.” Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc.

Lại nữa, đây Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la thứ tám, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành; không nên trụ đây là Dự lưu còn tối đa bảy lần sinh trở lại, đây là Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, không nên trụ đây là Bồ-đặc-già-la đứng đầu đến khi mạng sống hết, phiền não mới hết; không nên trụ đây là pháp Dự lưu quyết định không đọa, đây là Nhất lai đến thế gian này được dứt hết khổ; không nên trụ đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, đến đó mới đắc Niết-bàn; không nên trụ đây là A-la-hán, chấm dứt đời sau, hiện tại chắc chắn nhập Vô dư Niết-bàn; không nên

trụ đây là Độc giác; không nên trụ đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi đã vượt qua địa Thanh văn, Độc giác, trụ ở địa Bồ-tát”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hiểu tất cả pháp, tất cả tướng, đoạn hẳn tất cả phiền não trói buộc, tập khí tương tục”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chuyển bánh xe diệu pháp làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho đắc Niết-bàn rốt ráo an lạc”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ khéo tu bốn Thần túc, đã an trụ nơi đẳng trì thù thắng như vậy. Do đẳng trì này tăng thêm sức mạnh làm cho tuổi thọ của tôi sống đến hằng hà sa số đại kiếp”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ được tuổi thọ vô lượng thọ biên”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu ba mươi hai tướng, mỗi mỗi tướng này trăm phước trang nghiêm”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ thành tựu tám mươi vẻ đẹp, mỗi mỗi vẻ đẹp này có vô lượng, vô số điều hy hữu, thù thắng”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an trụ nơi cõi tịnh độ trang nghiêm cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa số thế giới trong mười phương”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ an tọa trên tòa Kim cang, tòa ấy rộng lớn bằng thế giới ba lần

ngàn”; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Tôi sẽ nghỉ ở dưới cội cây Bồ-đề, cây ấy cao rộng được trang nghiêm bằng các châu báu, phát ra hương thơm vi diệu, hữu tình ngửi được, tâm tham, sân si... mau được tiêu trừ, vô lượng, vô biên bệnh của thân cũng được lành mạnh. Người nào ngửi được mùi hương cây Bồ-đề này xa lìa tác ý các Thanh văn, Độc giác, chắc chắn được quả vị Giác ngộ cao tột; không nên trụ ý nghĩ như vậy: “Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật nghiêm tịnh. Cội ấy thanh tịnh không nghe tên sắc uẩn, không nghe tên thọ, tưởng, hành, thức uẩn; không nghe tên nhãn xúc, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không nghe tên sắc xúc, không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không nghe tên nhãn giới, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không nghe tên sắc giới, không nghe tên thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không nghe tên nhãn thức giới, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không nghe tên nhãn xúc, không nghe tên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không nghe tên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không nghe tên các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không nghe tên địa giới, không nghe tên thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không nghe tên vô minh, không nghe tên hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử; chỉ có nghe tên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chỉ có nghe tên

Bát-nhã ba-la-mật-đa; chỉ có nghe tên pháp không bên trong cho đến chỉ có nghe tên pháp không không tánh tự tánh; chỉ có nghe tên chân như cho đến chỉ có nghe tên cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chỉ có nghe tên bốn Niệm trụ, nói rộng ra cho đến chỉ có nghe tên mười tám pháp Phật bất cộng. Trong đó hoàn toàn không nghe tên Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, phàm phu... chỉ có nghe tên Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì trụ như vậy là có sở đắc. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, hiểu tất cả pháp đều không sở hữu, tất cả chúng Đại Bồ-tát khi trụ địa không thoái chuyển cũng thấy các pháp không sở hữu.

Nay Kiều-thi-ca, đó là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên trụ vào chỗ cần phải trụ, không nên trụ tướng.

Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo chỗ nên trụ, không nên trụ tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nghĩ như vậy: “Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không nên trụ thì tại sao nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm Xá-lợi Tử liền

nói:

—Ý ông thế nào? Tâm các Như Lai trụ ở nơi nào?

Xá-lợi Tử đáp:

—Tâm các Như Lai hoàn toàn không có chỗ trụ. Vì sao? Thừa Tôn giả Thiện Hiện, vì tâm Như Lai không trụ sắc, không trụ thọ, tưởng, hành, thức; không trụ nhãn xúc, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không trụ sắc xúc, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không trụ nhãn giới, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không trụ sắc giới, không trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không trụ nhãn thức giới, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không trụ nhãn xúc, không trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không trụ cảnh giới hữu vi; không trụ cảnh giới vô vi; không trụ bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến không trụ mười tám pháp Phật bất cộng; không trụ trí Nhất thiết, không trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, thừa Tôn giả Thiện Hiện, tâm Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đồng với Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đối với sắc chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, cho đến đối với trí Nhất thiết cũng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì các pháp sắc... không có hai tướng.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong hội có các Thiên tử thâm nghĩ: “Câu thần chú của các Dược-xoa... tuy là bí mật mà chúng ta còn có thể hiểu được. Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tuy dùng các lời nói chỉ bày nhưng chúng ta hoàn toàn không thể hiểu được.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo họ:

—Này các Thiên tử, các ông không thể hiểu được những lời ta nói đó sao?

Các Thiên tử đáp:

—Đúng vậy, đúng vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo các Thiên tử:

—Ta ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không từng nói một chữ, các ông cũng không nghe thì lấy gì để hiểu? Vì sao? Nay các Thiên tử, trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, văn tự, lời nói đều xa lìa. Do đó người nói, người nghe và người có thể hiểu trong đây đều chẳng thể nắm bắt được; việc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thâm sâu, vi diệu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy.

Này các Thiên tử, như hóa thân của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hóa thân làm bốn chúng đều đến hội họp mà thuyết. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

—Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

—Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như biến hóa. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như người trong mộng thấy có Phật thuyết giảng chánh pháp cho các đại

chúng. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử thưa:

—Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

—Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người đứng một phía cùng lúc phát ra tiếng khen ngợi Phật, Pháp, Tăng. Ý các ông thế nào? Hai tiếng vang này có thể nghe lẫn nhau và biết lẫn nhau không?

Các Thiên tử đáp:

—Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

—Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như tiếng vang. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc đệ tử người ấy ở ngã tư đường hóa làm bốn chúng và Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Đức Như

Lại Ứng Chánh Đẳng Giác do ảo thuật biến hóa đó thuyết giảng chánh pháp cho bốn chúng do ảo thuật biến hóa. Ý các ông thế nào? Trong đây, có thật có người nói, người nghe, người có thể hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

—Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

—Đúng vậy! Các Thiên tử, tất cả pháp đều như huyễn. Nay ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người nói, người nghe và người có thể hiểu đều chẳng thể nắm bắt được.

Này các Thiên tử, do nhân duyên này, ta ở trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không từng nói một chữ, các ông cũng không nghe thì lấy gì để hiểu?

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 426

Phẩm 25: Đế Thích (2)

Bấy giờ các Thiên tử suy nghĩ: “Tôn giả Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này mặc dầu dùng nhiều phương tiện trình bày vì muốn cho dễ hiểu nhưng nghĩa lý ấy lại càng sâu xa, càng vi diệu, thật khó lường tính.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết các Thiên tử đang nghĩ gì nên bảo:

—Các Thiên tử, sắc cho đến thức chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn xứ cho đến tự tánh của ý xứ cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ cũng chẳng sâu xa, cũng chẳng vi diệu. Nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn giới cho

đến tự tánh ý giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh pháp giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến tự tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của pháp không bên trong cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải sâu xa,

chẳng phải vi diệu; tự tánh của bốn Niệm trụ nói rộng cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu. Cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu; tự tánh của trí Nhất thiết, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi diệu.

Các Thiên tử lại suy nghĩ: “Trong pháp mà Tôn giả Thiện Hiện đã thuyết chẳng đặt ra sắc cho đến thức. Chẳng đặt ra nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đặt ra sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đặt ra nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đặt ra sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đặt ra nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đặt ra nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đặt ra các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Chẳng đặt ra Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng đặt ra pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Chẳng đặt ra bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng đặt ra tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Chẳng đặt ra trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng đặt ra Dự-lưu và quả Dự-lưu, cho đến chẳng đặt ra A-la-hán và quả A-la-hán. Chẳng đặt ra Độc giác và Độc giác Bồ-đề. Chẳng đặt ra Bồ-tát và bậc Bồ-tát. Chẳng đặt ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng đặt ra văn tự, lời nói.”

Cụ thọ Thiện Hiện biết được pháp các Thiên tử đã nghĩ, nên bảo họ:

—Đúng thế, đúng thế! Như những điều các ông đã suy nghĩ. Các pháp sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là văn tự và không thể nói, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không nói, không nghe, cũng không có người hiểu. Vì thế, các vị đối với các pháp nên tùy theo những điều đã nói để tu pháp nhẫn sâu xa, bền chắc. Những người muốn trụ, muốn chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng nhờ nơi pháp nhẫn này mới có thể trụ, chứng được. Những người muốn trụ, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột cần nhờ nơi pháp nhẫn này mới trụ, chứng được.

Này các Thiên tử, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đến khi thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột nên trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nói, không nghe, không hiểu và thường siêng năng tu học.

Phẩm 26: Tín thọ

Khi ấy, các Thiên tử suy nghĩ: “Hôm nay Tôn giả Thiện Hiện muốn vì những hữu tình nào và ưa thuyết pháp gì?”

Cụ thọ Thiện Hiện biết những điều suy nghĩ của các Thiên tử nên bảo:

—Này các Thiên tử, nay ta muốn vì những hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng và ưa thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử, như vậy, người nghe đối với những điều đã dạy mà không nghe, không hiểu và không có sự chứng.

Ngay lúc đó các Thiên tử lại hỏi:

—Người nói, người nghe và những pháp được thuyết đều như huyễn, như hóa, như mộng cả sao?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các ông nói, hữu tình như huyễn vì người như huyễn mà thuyết pháp như huyễn. Hữu tình như hóa vì người như hóa mà thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng vì người như mộng mà thuyết pháp như mộng.

Này các Thiên tử, ngã cho đến cái thấy đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Sắc cho đến thức đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhãn cho đến ý đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa,

như mộng. Sắc cho đến pháp đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhãn thức cho đến ý thức đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Nhãn xúc cho đến ý xúc đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Các thọ do nhãn xúc sinh ra cho đến các thọ do ý xúc sinh ra các thọ đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Như vậy cho đến quả Dự lưu đến quả A-la-hán đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Độc giác Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Nay Tôn giả không những nói ngã..., sắc..., cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng, mà còn nói về Niết-bàn đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng nữa sao?

Tôn giả Thiện Hiện đáp

—Này các Thiên tử, không những ta chỉ nói ngã..., sắc..., cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng, mà còn nói Niết-bàn cũng đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử, nếu còn có pháp nào vượt hơn Niết-bàn thì ta cũng nói đều là những cái trông thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử, việc như huyễn, như hóa, như mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết-bàn cũng đều không hai và không hai chỗ vậy.

Bây giờ, các Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Mục-liên, Cháp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba và tất cả chúng Đại Thanh văn cùng vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

—Ngài đã thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu như thế, thì ai có thể tin thọ được?

Tôn giả A-nan-đà nghe đại chúng hỏi như vậy, bạch Đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát:

—Có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này có khả năng tin thọ được; và có vô lượng vị đã thấy Thánh đế nên đối với pháp sâu xa có thể thấu triệt tận ngọn nguồn. Các vị A-

la-hán sở nguyện đã mãn, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này cũng có thể tin thọ. Và có vô lượng Đại Bồ-tát vào thời quá khứ đã thân cận cúng dường ngàn vạn chư Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều cội đức, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này có thể tin thọ được. Và có vô lượng các thiện nam, thiện nữ thời quá khứ đã ở nơi vô số chư Phật phát nguyện rộng lớn và trồng các căn lành, căn tánh thông tuệ, lanh lợi, được bạn lành bảo hộ, đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này cũng có thể tin thọ được. Vì sao? Vì những người như thế chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa mà phân biệt sắc cho đến thức. Cũng chẳng đem sắc cho đến thức mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa. Như thế chẳng đem không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa mà phân biệt nhãn cho đến ý; sắc cho đến pháp; nhãn thức cho đến ý thức; nhãn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; Bồ

thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi; cũng đem nhãn cho đến cảnh giới vô vi mà phân biệt không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, vắng lặng, xa lìa. Do nhân duyên này mà những người như thế đối với những điều đã thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu này đều có thể tin thọ được.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

—N như thế, những điều đã nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết, vắng lặng, vi tế, trầm mật, thù thắng vi diệu chẳng phải là đối tượng tư duy vì nó siêu việt lãnh vực tư duy, trong ấy thật không có người có khả năng tin thọ. Vì sao? Nay các Thiên tử, vì trong đây không có pháp nào có thể hiển thị được. Đã thật không có pháp nào có thể hiển thị, cho nên người tin thọ thật không thể được.

Khi ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Phải chăng ở trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngài đã nói ra đó, có bao trùm cả pháp tương ưng với ba thừa không? Nghĩa là pháp Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Phổ biến và giáo hóa các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến đạo Thập địa của chư Bồ-tát. Đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, nói rộng việc thù thắng thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, nghĩa là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này siêng tu hành nên sinh đến đâu cũng được hóa sinh, thần thông không lui sụt và an trú trong tự tại, thông đạt trọn vẹn vô lượng pháp môn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Tùy sở nguyện ưa thích các căn lành đều có thể tu tập, chóng thành tựu viên mãn, ở chỗ chư Phật lãnh hội giữ gìn chánh pháp cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, luôn nhớ không quên, thường an trú thiền định thù thắng, xa lìa tâm tán loạn, lấy đó làm duyên được biện tài vô ngại, biện tài không đoạn tận, biện tài thích ứng, biện tài nhanh chóng, biện tài không sai lầm, biện tài diễn nói nghĩa vị phong phú, biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian.

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói. Trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng của ba thừa, cho đến rộng nói sự thù thắng thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, làm cho được biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây đối với pháp nào lấy vô sở đắc làm phương tiện? Nghĩa là đối với ngã cho đến cái thấy lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với sắc cho đến thức vô lấy sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn cho đến ý lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với sắc cho đến pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn thức cho đến ý thức lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với nhãn xúc làm duyên sinh ra thọ cho đến ý xúc lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh vô sở đắc làm phương tiện. Đối với bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lấy vô sở đắc làm phương tiện. Như vậy, cho đến đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Vì nguyên nhân nào mà trong giáo pháp sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc làm phương tiện để nói rộng pháp tương ưng của ba thừa và nguyên nhân nào mà trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy pháp vô sở đắc làm phương tiện, cho đến nói rộng sự thù thắng của thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát, làm cho biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Này Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nên trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy vô sở đắc làm phương tiện để nói rộng pháp tương ưng của ba thừa.

Xá-lợi Tử, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên trong giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến nói rộng sự thù thắng của thần thông giáo hóa các Đại Bồ-tát làm cho được biện tài tuyệt diệu vượt hơn tất cả thế gian.

M

Phẩm 27: Rải hoa (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích và các trời Tứ đại vương trong thế giới ba lần ngàn này, cho đến trời Sắc cứu cánh đều suy nghĩ: “Hôm nay Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai lực Phật, vì tất cả loài hữu tình mưa trận mưa pháp lớn. Lúc này chúng ta đều nên hóa ra hương hoa trời tốt đẹp để tung rải cúng dường lên Đức Thích-ca Như Lai và các Đại Bồ-tát cùng Bí-sô Tăng và Tôn giả Thiện Hiện; cũng rải cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thật tốt đẹp biết bao!”

Thiên đế Thích và các chúng trời suy nghĩ như vậy rồi liền hóa ra hương hoa trời thơm đẹp để tung rải cúng dường lên Đức Thích-ca Như Lai và các Đại Bồ-tát, Bí-sô Tăng, Tôn giả Thiện Hiện cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lúc này, nơi thế giới Phật khắp tam thiên đại thiên đều đầy ngập hoa thơm đẹp. Do thần lực Phật, ở trong hư không hợp thành đài hoa trang nghiêm tốt đẹp lạ thường, ngang bằng thế giới ba lần ngàn.

Tôn giả Thiện Hiện trông thấy sự kiện như vậy, suy nghĩ: “Những hoa được rải hôm nay, ngay cả cõi trời cũng chưa từng thấy có. Hoa này màu nhiệm, chắc chắn chẳng phải sinh ra từ cỏ cây, nước, đất. Chắc là chư Thiên vì muốn cúng dường

nên từ tâm hóa hiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích đã biết những điều Tôn giả Thiện Hiện nghĩ, nên nói:

—Những hoa được rải này, thật chẳng phải từ cỏ cây, nước, đất sinh ra; cũng thật chẳng từ tâm có thể hóa hiện mà đây chỉ là biến hiện.

Tôn giả Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

—Kiền-thi-ca, ông bảo hoa này thật chẳng phải từ cỏ cây, nước, đất sinh ra; cũng thật chẳng từ tâm có thể hóa hiện. Đã chẳng phải pháp sinh thì không gọi là hoa.

Thiên đế Thích hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, chẳng những hoa này không sinh mà các pháp khác cũng vậy.

Thiện Hiện đáp:

—Chẳng những hoa này không sinh mà các pháp khác cũng mang nghĩa không sinh. Vì sao? Nay Kiền-thi-ca, sắc cũng không sinh, mà đã không sinh thì không phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh; đã không sinh thì không phải thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn cho đến ý; sắc cho đến pháp; nhãn thức cho đến ý thức; nhãn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Kiền-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng

sinh, mà đã không sinh thì chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh, mà đã không sinh thì chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy.

Thiên đế Thích thâm nghĩ: “Tôn giả Thiện Hiện trí tuệ sâu xa, nói về pháp tánh mà không trái với giả danh.”

Đức Phật biết sự suy nghĩ ấy nên bảo:

—Đúng như Kiều-thi-ca đã nghĩ, Cụ thọ Thiện Hiện trí tuệ sâu xa, nói về pháp tánh mà không trái với giả danh.

Thiên đế Thích liền bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Tôn giả Thiện Hiện đối với những pháp nào để nói về pháp tánh mà không trái với giả danh?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, sắc chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của sắc mà không trái với giả danh. Thọ, tưởng, hành, thức chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của

thọ, tướng, hành, thức mà không trái với giả danh. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh của sắc không nghịch, không thuận, do đó lời của Thiện Hiện cũng không nghịch không thuận. Đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa mà không trái với giả danh. Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ là giả danh nên Cụ thọ Thiện Hiện nói về pháp tánh của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không trái với giả danh. Vì sao? Tất cả pháp tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không nghịch không thuận, do đó lời của Thiện Hiện cũng không nghịch không thuận. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như thế cho đến quả Dự lưu..., quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, Dự lưu cho đến A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng đều như thế.

Kiều-thi-ca, Cụ thọ Thiện Hiện đối với pháp như vậy để thuyết pháp tánh không trái với giả

danh.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiện đế Thích:

—Này Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, như lời Phật dạy! các pháp hiện hữu đều là giả danh.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đã biết tất cả pháp chỉ là giả danh nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng học nơi sắc, chẳng học nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát không thấy sắc để có thể học ở trong đó, không thấy thọ, tưởng, hành thức để có thể học ở trong đó. Cho nên đối với nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như thế.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng học nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng học nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa để có thể học ở trong đó, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để có thể học ở trong đó. Cho nên đối pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bát cộng. Như thế cho đến quả Dự lưu, đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, trí

Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát vì nguyên nhân nào mà chẳng thấy sắc, cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Này Kiều-thi-ca, sắc, sắc là không cho đến trí Nhất thiết tướng, trí Nhất thiết tướng là không. Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát vì nguyên nhân này nên chẳng thấy sắc, cho đến trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc nên chẳng học nơi sắc, cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng nên chẳng học nơi trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chẳng thể dùng sắc không thể thấy sắc không, cho đến chẳng thể dùng trí Nhất thiết tướng không để thấy trí Nhất thiết tướng không. Cũng chẳng thể dùng sắc không để học nơi sắc không; cho đến cũng chẳng thể dùng trí Nhất thiết tướng không học nơi trí Nhất thiết tướng không.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát chẳng học nơi không, tức là Đại Bồ-tát này học nơi không. Vì sao? Vì là không hai.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát chẳng học nơi sắc không tức là học nơi sắc không, vì không hai vậy; cho đến không học nơi trí Nhất thiết tướng không,

tức là học nơi trí Nhất thiết tướng không, vì không hai vậy.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy không hai làm phương tiện học nơi sắc không; cho đến lấy không hai làm phương tiện học nơi trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện học Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Có thể lấy không hai làm phương tiện học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Có thể lấy không hai làm phương tiện hoặc bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như thế, có thể lấy không hai làm phương tiện học quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán. Có thể lấy không hai làm phương tiện học Độc giác Bồ-đề cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Có thể lấy không hai làm phương tiện học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát có thể lấy không hai làm phương tiện học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng tức là Đại Bồ-tát này có thể lấy không hai làm phương tiện học vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát có thể học được vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, tức là Đại Bồ-tát này chẳng vì sắc

tăng mà học, cũng chẳng vì sắc giảm mà học; cho đến chẳng vì trí Nhất thiết tướng tăng mà học, cũng chẳng vì trí Nhất thiết tướng giảm mà học.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát không vì sắc tăng mà học, cũng không vì sắc giảm mà học, cho đến chẳng vì trí Nhất thiết tướng tăng mà học, cũng chẳng vì trí Nhất thiết tướng giảm mà học, tức là Đại Bồ-tát này chẳng vì bảo hộ sắc nên học, cũng chẳng vì hoại diệt sắc nên học; cho đến chẳng vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng nên học, cũng chẳng vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học.

Khi ấy, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát khi học như thế, không vì bảo hộ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học, cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng mà học, cũng không vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học ư?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi học như thế, không vì bảo hộ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học. Cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng mà học, cũng chẳng vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng mà học.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Vì nguyên nhân nào mà các Đại Bồ-tát không vì bảo hộ sắc nên học, cũng không vì hoại diệt sắc

nên học? Cho đến không vì bảo hộ trí Nhất thiết tướng nên học, cũng không vì hoại diệt trí Nhất thiết tướng nên học?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Các Đại Bồ-tát không thấy có sắc là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ sắc và hoại diệt. Cho đến không thấy có trí Nhất thiết tướng là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ trí Nhất thiết tướng và hoại diệt. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các sắc pháp dù là chủ thể hay đối tượng đều không cả trong lẫn ngoài.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp mà chẳng thấy là có thể bảo hộ và có thể hoại diệt, cũng chẳng thấy người có thể bảo hộ và hoại diệt mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là Đại Bồ-tát này có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, có thể thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì đối với tất cả pháp không làm bảo hộ, không làm hoại diệt mà làm phương tiện.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi:

—Nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không làm bảo hộ, không làm hoại diệt, mà làm phương tiện, thì làm sao có thể thành tựu trí Nhất thiết trí?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết tướng hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng đều là tự tánh không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được.

Như thế, Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp chẳng thấy hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc tăng hoặc giảm; lấy không có chỗ học và không có chỗ thành tựu làm phương tiện để học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

—Thưa Đại đức, các Đại Bồ-tát đối với sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải cầu như thế nào?

Tôn giả Xá-lợi Tử đáp:

—Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải tìm cầu trong những lời của Tôn giả Thiện Hiện đã nói.

Thiên đế Thích thưa Tôn giả Thiện Hiện:

—Có phải nương vào thần lực của Đại đức để cho Xá-lợi Tử nói những lời như thế chẳng?

Thiện Hiện nói:

—Kiều-thi-ca, chẳng phải thần lực của tôi làm sự nương tựa để cho Xá-lợi Tử nói những lời như thế.

Thiên đế Thích thưa:

—Sự nương tựa ấy do thần lực của ai?

Tôn giả Thiện Hiện nói:

—Đó là nhờ nương vào thần lực của Phật.

Thiên đế Thích hỏi:

—Thưa Đại đức, các pháp đều không nương tựa, như vậy làm sao có thể nói thần lực Phật là chỗ nương tựa?

Tôn giả Thiện Hiện nói:

—Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Tất cả pháp không nương tựa, thế nên Như Lai chẳng phải là chỗ nương tựa, cũng không nương tựa, chỉ vì tùy thuận thế tục nên đặt ra nói là nương tựa.

Kiều-thi-ca, không phải là xa rời không nương tựa mà thấy được Như Lai. Không phải là xa rời không nương tựa nơi chân như mà thấy được Như Lai. Không phải là xa rời không nương tựa nơi pháp tánh mà thấy được Như Lai. Không phải là

xa rời không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được chân như. Không phải là xa rời không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được pháp tánh. Không phải là xa rời không nương tựa chân như, Như Lai mà thấy được chân như. Không phải là xa rời không nương tựa nơi pháp tánh, Như Lai mà thấy được pháp tánh.

Kiều-thi-ca, không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa nơi chân như mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong không nương tựa nơi Như Lai mà thấy được chân như.

Không thể không nương tựa vào pháp tánh mà thấy được Như Lai. Không phải là ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được chân như, Như Lai. Không phải là ở trong chân như, Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa mà thấy được Pháp tánh Như Lai. Không phải là ở trong Pháp tánh, Như Lai mà thấy được không nương tựa.

Không phải là ở trong không nương tựa chân như mà thấy được chân như, Như Lai. Không phải

ở trong chân như, Như Lai mà thấy được chân như không nương tựa.

Không phải là ở trong pháp tánh không nương tựa mà thấy được pháp tánh, Như Lai.

Không phải là ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy pháp tánh không nương tựa.

Kiều-thi-ca, không phải rời sắc mà thấy được Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là nơi chân như của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải là nơi chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là nơi pháp tánh của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải nơi pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai.

Không phải là rời sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải là rời sắc mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải là rời thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Không phải là rời chân như của sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải là rời chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải là rời pháp tánh của sắc mà thấy

được pháp tánh của Như Lai. Không phải là rời pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Kiều-thi-ca, không phải ở trong sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong chân như của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của sắc. Không phải ở trong chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong pháp tánh của sắc mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của sắc. Không phải ở trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong sắc mà thấy được Pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được sắc. Không phải ở trong thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong chân như của sắc mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của sắc. Không phải ở trong chân như của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của thọ, tưởng, hành, thức.

Không phải ở trong pháp tánh của sắc mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của sắc. Không phải ở trong pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Kiều-thi-ca, cho đến không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai.

Không phải rời chân như của trí Nhất thiết mà có thể thấy được Như Lai. Không phải rời chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy

được Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời chân như của trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải rời chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai.

Không phải rời pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải rời pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai.

Kiều-thi-ca, Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong chân như của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết.

Không phải ở trong chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Nhất thiết. Không phải ở trong pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh Như Lai mà thấy được pháp tánh trí Nhất thiết. Không phải ở trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong chân như của trí Nhất thiết mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của trí Nhất thiết. Không phải ở trong chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được chân như của Như Lai. Không phải ở trong chân như của Như Lai mà thấy được chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Không phải ở trong pháp tánh của trí Nhất thiết mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được pháp tánh của trí Nhất thiết. Không phải ở trong pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thấy được pháp tánh của Như Lai. Không phải ở trong pháp tánh của Như Lai mà thấy được trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với chân như của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương

ung, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với thọ, tưởng, hành, thức chân như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với chân như của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với chân như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với pháp tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với lìa chân như của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức chân như cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với lìa pháp tánh của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa pháp tánh thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với lìa chân như của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với lìa sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với lìa pháp tánh của sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với lìa pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức pháp tánh cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Kiều-thi-ca, như vậy cho đến Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Kiều-thi-ca, Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với sự xa lìa chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự xa lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như Lai đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Chân như của Như Lai đối với sự xa lìa chân như của trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng; đối với sự xa lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Pháp tánh của Như Lai đối với sự xa lìa trí Nhất thiết chẳng tương ưng, chẳng phải không

tương ứng; đối với sự xa lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Pháp tánh của Như Lai đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Nhất thiết chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng; đối với sự xa lìa pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng.

Kiều-thi-ca, Tôn giả Xá-lợi Tử đã nói: “Đối với tất cả pháp chẳng phải là “tức”, chẳng phải là “ly” chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng. Thần lực của Như Lai là chỗ nương tựa, lấy không nương tựa làm nương tựa.”

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 427

Phẩm 27: Rải hoa (2)

Này Kiều-thi-ca, trước đây ông đã hỏi sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát phải cầu ở đâu?

Kiều-thi-ca, sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng nên cầu nơi sắc, chẳng nên là sự cầu nơi sắc; chẳng nên cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên là sự cầu nơi thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng nên cầu nơi trí Nhất thiết, chẳng nên là sự cầu nơi trí Nhất thiết. Chẳng nên cầu nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên là sự cầu nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc cầu, hoặc sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, như vậy, tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối chỉ một tướng, đó là không tướng.

Vì sao? Vì sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các

Đại Bồ-tát chẳng phải sắc, chẳng phải là sắc, chẳng phải thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải trí Nhất thiết, chẳng phải là trí Nhất thiết; chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải chân như của sắc mà không là chân như của sắc. Chẳng phải chân như của thọ, tướng, hành, thức mà không là chân như của thọ, tướng hành thức. Như vậy, cho đến chẳng phải chân như của trí Nhất thiết mà không là chân như của trí Nhất thiết. Chẳng phải chân như trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không là chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng là pháp tánh của sắc; chẳng phải pháp tánh của thọ, tướng, hành thức, chẳng là pháp tánh của thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải pháp tánh của trí Nhất thiết, chẳng là pháp tánh của trí Nhất thiết; chẳng phải pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng là pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, tất cả pháp như vậy đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng phải sắc, chẳng là sắc. Nói rộng cho đến chẳng

phải trí Nhất thiết tướng, chẳng là trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải chân như của sắc, chẳng là chân như của sắc. Nói rộng cho đến chẳng phải chân như của trí Nhất thiết tướng, chẳng là chân như của trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải pháp tánh của sắc, chẳng là pháp tánh của sắc. Nói rộng cho đến chẳng phải pháp tánh của trí Nhất thiết tướng, chẳng là pháp tánh của trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Thiên đế Thích thừa Tôn giả Thiện Hiện:

—Bạch Đại đức, sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là Ba-la-mật-đa lớn lao, là Ba-la-mật-đa vô lượng, là Ba-la-mật-đa vô biên. Hàng Dự lưu học pháp này được quả Dự lưu. Hàng Nhất lai học pháp này được quả Nhất lai. Hàng Bất hoàn học pháp này được quả Bất hoàn. Hàng A-la-hán học pháp này được quả A-la-hán. Hàng Độc giác học pháp này được Độc giác Bồ-đề. Hàng Đại Bồ-tát học pháp này sẽ tạo mọi thành tựu cho vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức hữu tình, tùy chỗ thích ứng của họ mà giảng dạy đạo Tam thừa và có thể làm nghiêm tịnh các cõi Phật, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Kiền-thi-ca, sắc lớn cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Thọ, tướng,

hành, thức lớn cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng lớn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng phần trước, sau, giữa đều không thể nắm bắt được nên gọi là lớn. Do các pháp ấy lớn nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng gọi là Đại. Vì lý do này mà sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải gọi là Ba-la-mật-đa lớn lao.

Kiều-thi-ca, sắc vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Thọ, tướng, hành, thức vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Như vậy cho đến trí Nhất thiết vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì lượng của sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là chẳng thể nắm bắt được, ví như lượng của hư không là chẳng thể nắm bắt được. Sắc... cũng như vậy, cho nên nói là vô lượng.

Kiều-thi-ca, hư không vô lượng nên sắc... cũng vô lượng. Sắc... vô lượng nên sự học Bát-nhã ba-

la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Vì lý do này mà sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải gọi là Ba-la-mật-đa vô lượng.

Kiều-thi-ca, sắc vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tướng, hành, thức vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Như vậy cho đến trí Nhất thiết vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, biên vực của sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là chẳng thể nắm bắt được, ví như biên vực hư không. Sắc... cũng như vậy cho nên nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, hư không vô biên nên sắc... cũng vô biên. Sắc... vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên là vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

—Thế nào là đối tượng được duyên vô biên, nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Đối tượng được duyên của trí Nhất thiết trí vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Nay Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

—Thế nào là đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Pháp giới vô biên nên đối tượng được duyên cũng vô biên. Đối tượng được duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Đối tượng được duyên của pháp giới vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Nay Kiều-thi-ca, đối tượng được duyên của chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

—Thế nào là đối tượng được duyên của chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

—chân như vô biên nên đối tượng được duyên cũng vô biên. Đối tượng được duyên vô biên nên chân như cũng vô biên. Đối tượng được duyên của

chân như vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hữu tình vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi:

—Thế nào là hữu tình vô biên nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Ý ông nghĩ sao? Nói hữu tình thì hữu tình ấy là khái niệm chỉ cho pháp nào?

Thiên đế Thích thưa:

—Nói hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải là khái niệm về pháp, cũng chẳng phải là khái niệm về chẳng phải pháp. Đó là giả lập, thuộc về giả danh, thuộc về tên không thật, thuộc về tên không tác dụng.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

—Ý ông nghĩ sao? Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này cũng nêu rõ thật có hữu tình chẳng?

Thiên đế Thích nói:

—Bạch Đại đức, không thật!

Tôn giả Thiện Hiện bảo:

—Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này đã không nêu rõ thật có hữu tình nên nói là vô

biên. Vì trong biên vực của nó cũng là chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số kiếp, nói về danh tự của các hữu tình, trong ấy phải chẳng có hữu tình, có sinh có diệt chẳng?

Thiên đế Thích thưa:

—Thưa không, bạch Đại đức. Vì sao? Vì các hữu tình bản tánh là thanh tịnh, từ xưa đến nay vốn không thật có.

Tôn giả Thiện Hiện nói:

—Do đó ta nói hữu tình là vô biên, cho nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải nói là vô biên.

M

Phẩm 28: Thọ ký

Bấy giờ, trong chúng hội như Thiên đế Thích..., chư Thiên cõi Dục, Phạm thiên vương..., chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên Thiên nữ Y-xá-na, cùng lúc ba lần ca ngợi những điều Cụ thọ Thiện Hiện đã thuyết giáo và thưa:

—Tôn giả Thiện Hiện đã dùng thần lực Phật làm nơi nương tựa, khéo vì chúng tôi phân tích, khai thị

về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa. Đức Phật ra đời vì giáo pháp vô thượng, nếu Đại Bồ-tát có thể ở nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, như những điều đã dạy mà tu hành, không xa lìa thì chúng tôi đối với họ kính thờ như Phật. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có pháp nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là trong ấy không sắc có thể nắm bắt được; không thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được. Như vậy cho đến không trí Nhất thiết có thể nắm bắt được; không trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được. Tuy không có các pháp có thể nắm bắt được như vậy, nhưng có nêu bày Thánh giáo của ba thừa, đó là giáo pháp của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo chư Thiên:

—Đúng thế, đúng thế! Như những lời các vị đã nói, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy không có... các pháp như sắc... có thể nắm bắt được, nhưng có nêu bày Thánh giáo của ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, như lời dạy mà thực hành không rời bỏ, thì hàng chư Thiên các vị thường nên kính thờ như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay chư Thiên, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy nói rộng có của ba thừa Thánh giáo nhưng chẳng phải

Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai; cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được Như Lai. Chẳng phải pháp không bên trong có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là pháp không bên trong có thể nắm bắt được Như Lai; cho đến chẳng phải pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được Như Lai. Chẳng phải bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được Như Lai; nói rộng cho đến chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được Như Lai. Như vậy, cho đến chẳng phải trí Nhất thiết có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là trí Nhất thiết có thể nắm bắt được Như Lai; chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được Như Lai, chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được Như Lai.

Này chư Thiên, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu học Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này đối với

Bát-nhã ba-la-mật-đa thường tu hành chân chánh, không khi nào lìa bỏ. Thế nên, các ông cần phải kính thờ Đại Bồ-tát đó như đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Chư Thiên nên biết, thuở xa xưa, vào thời Đức Phật Nhiên Đăng, nơi đầu ngã tư đường của kinh đô Chúng hoa, Ta gặp Đức Phật Nhiên Đăng, liền hiến cúng năm hoa sen và trải tóc phủ lên chỗ bùn mong cầu nghe pháp vi diệu tối thượng. Ta dùng vô sở đắc làm phương tiện, liền được chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng lìa bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải lìa vô lượng, vô số, vô biên các pháp Phật khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho Ta và nói: “Thiện nam tử, vào đời sau, hơn vô số kiếp ở trong kiếp Hiền, ngay nơi thế giới này ông sẽ được làm Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Chánh Đẳng Giác, thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa hóa độ vô lượng chúng sinh.”

Khi ấy các chư Thiên đều thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, thật là hy hữu! Bạch Đấng Thiện Thệ, thật là hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là hy hữu, làm cho các chúng Đại Bồ-tát đều có thể mau chóng tiếp nhận tất cả trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả sắc không lấy, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành thức không lấy, không bỏ. Cho đến đối với trí Nhất thiết không lấy, không bỏ đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lấy, không bỏ.

Bây giờ, Đức Phật quán sát bốn chúng hòa hợp, đó là: Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, các chúng Đại Bồ-tát, chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh đều tụ hội đông đủ, đồng làm chứng minh, Ngài quay lại bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, hoặc các Thiên tử, Thiên nữ, hoặc các thiện nam, thiện nữ đều chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí và lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cung kính, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý suy tư, nỗ lực tinh tấn tu học, giảng nói cho mọi người và truyền bá rộng rãi khắp nơi, nên biết, những người thực hành như vậy thì tất cả ác ma và đám tay chân của ác ma không thể quấy rối, làm hại được. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này khéo trụ nơi Không, Vô tướng,

Vô nguyên của sắc. Khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyên của thọ, tưởng, hành, thức. Như thế, cho đến khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyên của trí Nhất thiết. Khéo trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyên của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên chẳng thể dùng Không để làm hại nơi Không, nên chẳng thể dùng Vô tướng làm hại nơi Vô tướng, chẳng thể dùng Vô nguyên làm hại nơi Vô nguyên. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh, nên chủ thể làm hại và đối tượng bị làm hại đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này không bị bất cứ người và phi nhân nào làm hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì những thiện nam, thiện nữ này đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả đối với các loài hữu tình.

Này Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này không bao giờ bị nã hại do những điều ngang ngược và các duyên xấu ác, hiểm nạn, cũng chẳng bị chết oan. Vì sao? Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ này tu hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa là nơi an dưỡng chân chánh đối với các loài hữu tình.

Kiều-thi-ca, ở thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chưa lắng nghe,

thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, siêng năng tu học thì nay nên làm cho họ chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu học.

Này Kiều-thi-ca, nếu những thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý và tinh tấn tu học thì những người này hoặc ở nơi nhà trống vắng, hoặc ở nơi đồng hoang, hoặc nơi đường hiểm nạn và chỗ nguy khó, chẳng bao giờ bị kinh sợ, khiếp đảm quá đổi. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì những thiện nam, thiện nữ này không rời tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tập từ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bấy giờ, nơi thế giới Kham nhẫn của thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh... đều cung kính chấp tay bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ không rời tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu học, biên chép, giảng nói, ban truyền khắp nơi thì chư Thiên

chúng con thường theo ủng hộ, không để cho tai ương bất trắc xâm phạm, bức bách họ. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì những thiện nam, thiện nữ này là những vị Đại Bồ-tát.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho những loài hữu tình vĩnh viễn chấm dứt các nẻo ác nạn hiểm nguy trong đường địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tổ-lạc....

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho hàng Trời, Người, Dược-xoa, Rồng... vĩnh viễn xa lìa tất cả các khổ về tai ương bệnh tật, bần cùng, đói khát, nóng lạnh....

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này làm cho các Trời, Người, A-tổ-lạc... vĩnh viễn xa lìa những việc không như ý. Không bao giờ sống trong chiến tranh chém giết và tất cả hữu tình cùng hướng về nhau với tâm từ ái.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các Đại Bồ-tát này nên trong thế gian có mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho tới trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi

lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, các tiểu quốc vương, Chuyển luân Thánh vương, quan tướng cận thân giúp nước.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có các trời Tứ đại vương, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Sắc cứu cánh, trời Vô biên xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có Dự lưu và quả Dự lưu, cho đến A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc Độc giác và quả Độc giác Bồ-đề.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có các Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe giáo pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh.

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ các vị Đại Bồ-tát này nên thế gian có Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo, tạo lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Kính bạch Đức Thế Tôn, vì lý do này mà chư Thiên chúng con cùng A-tổ-lạc, các Rồng, Dược-xoa và Nhân phi nhân có thế lực lớn, luôn luôn theo dõi, cung kính, ủng hộ, giữ gìn chúng Đại Bồ-tát ấy, không để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm gây tổn thương, khiến cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa biết lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép,... các việc như thế

thường không gián đoạn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thiên đế Thích và các Trời, Rồng, A-tổ-lạc...:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời các vị đã nói! Nhờ các Đại Bồ-tát ấy mới làm cho các hữu tình dứt hẳn cảnh giới ác, cho đến Tam bảo xuất hiện ở thế gian, cùng tạo nhiều lợi ích lớn cho các hữu tình. Thế nên, hàng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân có thể lực lớn, các vị thường nên theo dõi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chuyên cần gia tâm giữ gìn, ủng hộ các Đại Bồ-tát này, chớ để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm bức bách họ. Nếu các vị thường hay cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, gia tâm ủng hộ các Đại Bồ-tát này, nên biết, đó là các vị đã cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen và gia tâm ủng hộ Như Lai cùng mười phương chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương. Vì thế, các vị thường nên theo dõi các Đại Bồ-tát này và cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, gia tâm ủng hộ, giữ gìn, không phút giây rời bỏ.

Hàng chư Thiên nên biết, giả sử thế giới của Phật trong thế giới ba lần ngàn có đầy chúng Thanh văn, Độc giác nhiều như mía, lau lách, tre rừng, lúa mè, lùm bụi, không có một khoảng hở nào. Có những thiện nam, thiện nữ đối với ruộng phước kia đem vô lượng thứ đồ đạc tốt đẹp nhất, trọn đời

cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; và lại có người chỉ trong thoáng chốc cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen một Đại Bồ-tát mới phát tâm, không lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa. Dem công đức trước sánh với phước đức này thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn cho đến số cực nhỏ cũng chẳng bằng. Vì sao? Vì không nhờ vào Thanh văn và Độc giác nên có Đại Bồ-tát cùng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Nhưng nhờ Đại Bồ-tát mà thế gian mới có Thanh văn, Độc giác và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế nên các ông cùng tất cả Trời, Rồng, A-tô-lạc, Nhân phi nhân... thường nên ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các Đại Bồ-tát ấy, chớ để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm, bức bách. Nhờ đó, các vị sẽ đạt nhiều phước đức trong cõi trời, người và thường được an vui, cho đến đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Phước đức đã đạt được này không bao giờ cùng tận.

M

Phẩm 29: Nhiếp thọ (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật hy hữu, đặc biệt. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá

rộng rãi. Lãnh hội pháp hiện tại hy hữu như thế, được công đức lợi ích thù thắng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi phụng thờ chư Phật Thế Tôn, đối với các căn lành, tùy chỗ ưa thích, do ở nơi chư Phật cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, liền có thể sinh trưởng, mau chóng được viên mãn. Ở chỗ chư Phật được nghe nhận chánh pháp, cho đến chứng đạt quả vị Giác ngộ cao tột, trong thời gian ấy chưa từng quên mất, mau được tiếp nhận dòng tộc viên mãn, cha mẹ viên mãn, tướng tốt viên mãn, ánh sáng viên mãn, mắt thù thắng viên mãn, tai thù thắng viên mãn, âm thanh viên mãn, các pháp đẳng trì viên mãn, tổng trì viên mãn. Dùng sức của phương tiện thiện xảo tự hóa thân như hình tượng Phật, từ thế giới này đến thế giới khác, đến cõi không có Phật, ngợi khen hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; khen ngợi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; khen ngợi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khen ngợi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và dùng sức của phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình giảng nói pháp yếu, tùy nghi đưa họ hội nhập nơi pháp của ba thừa, khiến họ vĩnh viễn giải thoát sinh, già, bệnh, chết, chứng cảnh giới Bát-niết-bàn vô dư. Hoặc cứu vớt những

khổ đau trong nẻo ác, giúp họ được hưởng an vui bậc nhất nơi cõi trời, người.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất hy hữu, rất kỳ diệu. Nếu có thể lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, lãnh hội đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến đó là lãnh hội đầy đủ mười tám pháp Phật bất cộng, cũng là đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Nếu có thể lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tức là lãnh hội đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến lãnh hội đầy đủ trí Nhất thiết tướng.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy tiếp nhận những giáo pháp hiện tại và công đức lợi ích thù thắng trong vị lai, ông hãy lắng nghe và vận dụng sự suy nghĩ một cách khéo léo, Như Lai sẽ vì ông phân tích, giải nói.

Thiên đế Thích thừa:

—Thừa vâng, bạch Đại thánh, cúi xin chỉ dạy, chúng con muôn nghe!

Đức Phật bảo:

—Kiền-thi-ca, nếu có những tộc họ ngoại đạo, hoặc các Thiên ma ở cõi trời Tự tại Dục giới cùng quyến thuộc của họ, hoặc những kẻ bạo ác tăng thượng mạn, muốn đối với các thiện nam, thiện nữ này gây ra những việc không lợi ích, muốn làm cho họ xa lìa, chống trái, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa; những kẻ ấy vừa sinh tâm, tức thời gặp tai nạn tự phải diệt ngay, không được kết quả như ý muốn. Vì sao? Kiền-thi-ca, vì Đại Bồ-tát này ngày đêm tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào vì tham lam bòn sẻn nên luôn luôn tranh chấp, Đại Bồ-tát này đối với các pháp trong ngoài, tất cả đều xả nên tìm cách dạy họ an trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay phá giới, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay giận dữ, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi An nhẫn ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường hay lừa dối, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tĩnh tán ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào thường xuyên tán loạn, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào luôn bị ngu si, Đại Bồ-tát này đối với pháp trong ngoài tất cả đều xả, dùng phương tiện dạy họ an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Những hữu tình nào trôi lăn trong dòng sinh tử, luôn bị các thứ phiền não tham, sân, si... ràng buộc, khuấy rối nơi tâm, tạo tác biết bao việc không lợi ích, Đại Bồ-tát này dùng các phương tiện thiện xảo giúp họ dứt trừ mọi sự ràng buộc của tham, sân, si..., giúp họ an trụ nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc an trụ nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc an trụ nơi ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, an trụ nơi quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; an trụ nơi quả vị Độc giác Bồ-đề; an trụ nơi mười địa của Bồ-tát; hoặc an trụ vào quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ

trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, đã tiếp nhận pháp hiện tại nơi công đức lợi ích thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này nhờ nhân duyên đó, nên vào đời vị lai mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Theo sở nguyện của họ mà thiết lập phương tiện giúp họ tu học rốt ráo nơi của ba thừa, cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, đã tiếp nhận công đức lợi ích thù thắng trong vị lai.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi thì nơi chốn người đó ở nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc tộc họ của các thứ ngoại đạo, hoặc những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác, ganh ghét Bát-nhã ba-la-mật-đa nên muốn làm trở ngại, phá hoại, hủy diệt, nên tìm mọi cách cật vấn, chê trách, lăng nhục hay chống cự, tuy có những ý muốn ấy nhưng họ không bao giờ làm hại được. Những kẻ xấu ác ấy nhờ vừa được nghe tiếng Bát-nhã mà các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần sinh, về

sau, nhờ vào pháp của ba thừa mà chấm dứt khổ, hoặc thoát khỏi cảnh giới ác, sinh trong cõi trời, người.

Kiều-thi-ca, như có thuốc hay tên Mạc-kỳ, thuốc này với công năng lớn, có thể làm tiêu những chất độc; nơi nào có thuốc hay ấy thì các loại trùng độc không thể đến gần. Có con rắn độc lớn bị đói, đi kiếm ăn gặp loài vật muốn ăn nuốt, ngay do vì sợ chết nên các con vật kia bèn chạy tới chỗ có thuốc hay. Rắn độc vừa nghe hơi thuốc tức thì thoái lui. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì thuốc hay này gồm đủ năng lực lớn, có thể giúp ích cho thân mạng, phá trừ các chất độc. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm đủ oai lực lớn cũng giống như vậy. Nếu các thiện nam, thiện nữ chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, thì các ác ma muốn gây việc ác cho Đại Bồ-tát này, do sức từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho việc ác đó tự phải tiêu diệt, không thể làm gì hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này gồm đủ oai lực lớn, có khả năng bẻ gãy các ác, tăng thêm pháp lành.

Kiều-thi-ca, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có đủ khả năng bẻ gãy các ác, tăng thêm pháp lành?

Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể diệt trừ tham dục, sân hận, ngu si, vô minh cho đến

toàn bộ khối khổ lớn, toàn bộ sự ngăn che của phiền não, mọi ràng buộc của trần cấu; hoặc chấp ngã, chấp về hữu tình, chấp về chủ thể luân hồi, chấp đoạn, chấp thường, chấp có, chấp không; cho đến vô số các loại hướng tới ác kiến, tham lam, bòn sẻn, phá giới, sân hận, biếng nhác, tán loạn, ngu si; tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh... cùng với tất cả mọi hành của tham, sân, si, mạn, nghi, kiến...

Kiều-thi-ca, như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể diệt chấp trước nơi sắc cho đến chấp trước nơi thức; có thể diệt chấp trước nơi nhãn cho đến chấp trước nơi ý; có thể diệt chấp trước nơi sắc cho đến chấp trước nơi pháp; có thể diệt chấp trước nơi nhãn thức cho đến chấp trước nơi ý thức; có thể diệt chấp trước nơi nhãn xúc cho đến chấp trước nơi ý xúc; có thể diệt chấp trước nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến chấp trước nơi các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; có thể diệt chấp trước nơi Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chấp trước nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể diệt chấp trước nơi pháp không bên trong cho đến chấp trước nơi pháp không không tánh tự tánh; có thể diệt chấp trước nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến chấp trước nơi mười tám pháp Phật bất cộng; có thể diệt chấp trước nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể diệt chấp trước nơi giác ngộ

Niết-bàn.

Kiều-thi-ca, như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đoạn trừ tất cả các pháp ấy và có thể làm tăng trưởng các pháp đối trị chúng. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm đủ oai lực lớn lao, tối tôn, tối thắng.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi... thì các thiện nam, thiện nữ này thường được Tứ đại Thiên vương và Thiên đế Thích chủ cõi Kham nhẫn, Đại phạm Thiên vương, trời Tịnh cư... Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... cùng những Thiên thần trong khắp thế giới ba lần ngàn, đều đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa bất trắc xâm phạm, bức xúc; chỗ mong cầu như pháp hoàn toàn được đầy đủ. Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng trên dưới, hằng hà sa số thế giới chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng thường hộ niệm các thiện nam, thiện nữ này, làm cho các ác dần dần tiêu diệt, pháp lành càng tăng thêm, nghĩa là khiến tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến tăng trưởng quán pháp không bên trong cho đến quán pháp không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng làm cho tăng trưởng bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bát

cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng làm cho tăng trưởng tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở đắc làm phương tiện; cũng khiến tăng trưởng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy mà ngôn từ luôn nghiêm túc, khiến người nghe đều kính nhận, tán thán, mọi sự luận bàn, lời nói không lầm lộn; biết ân và đền ân, đối xử tốt với bạn lành; không bị các thứ tham, ganh, giận, hận, náo phú, dua nịnh, dối trá, kiêu mạn... che lấp.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tự thân có thể xa lìa nghiệp sát sinh và khuyên người khác xa lìa nghiệp sát sinh; cũng tùy thuận ca ngợi pháp không sát sinh, hoan hỷ ngợi khen người không sát sinh; cho đến tự mình có thể xa lìa tà kiến và khuyên người khác xa lìa tà kiến, tùy thuận ca ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ ngợi khen người xa lìa tà kiến.

Tự mình có thể thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa và khuyên người khác thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ ca ngợi người thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến tự mình có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và khuyên người khác thực

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ ngợi khen người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình có thể thực hành pháp không bên trong, khuyên người khác thực hành pháp không bên trong, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành pháp không bên trong, hoan hỷ ngợi khen người thực hành pháp không bên trong; cho đến tự mình có thể thực hành pháp không không tánh tự tánh, khuyên người khác thực hành pháp không không tánh tự tánh, tùy thuận ca ngợi pháp thực hành pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ ngợi khen người thực hành pháp không không tánh tự tánh.

Tự mình có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khuyên người khác tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tùy thuận ca ngợi pháp tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ ngợi khen người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự mình có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, khuyên người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tùy thuận ca ngợi pháp tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoan hỷ ngợi khen người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Tự mình có thể tu bốn Tịch lặng, khuyên người khác tu bốn Tịch lặng, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Tịch lặng, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Tịch lặng; tự mình có thể tu bốn Vô lượng, khuyên người khác tu bốn Vô lượng, tùy thuận ca ngợi pháp tu

bốn Vô lượng, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Vô lượng; tự mình có thể tu bốn Định vô sắc, khuyên người khác tu bốn Định vô sắc, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Định vô sắc, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Định vô sắc.

Tự mình có thể tu bốn Niệm trụ, khuyên người khác tu bốn Niệm trụ, tùy thuận ca ngợi pháp tu bốn Niệm trụ, hoan hỷ ngợi khen người tu bốn Niệm trụ; tự mình có thể tu tám chi Thánh đạo, khuyên người khác tu tám chi Thánh đạo, tùy thuận ca ngợi pháp tu tám chi Thánh đạo, hoan hỷ ngợi khen người tu tám chi Thánh đạo.

Tự mình có thể tu ba pháp môn giải thoát, khuyên người khác tu ba pháp môn giải thoát, tùy thuận ca ngợi pháp tu ba pháp môn giải thoát, hoan hỷ ngợi khen người tu ba pháp môn giải thoát.

Tự mình có thể tu tám Giải thoát, khuyên người khác tu tám Giải thoát, tùy thuận ca ngợi pháp tu tám Giải thoát, hoan hỷ ngợi khen người tu tám Giải thoát; tự mình có thể nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ, khuyên người khác nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ, tùy thuận ca ngợi pháp nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ, hoan hỷ ngợi khen người nhập thuận nghịch chín Định thứ đệ.

Tự mình có thể tu mười lực của Phật, khuyên người khác tu mười lực của Phật, tùy thuận ca ngợi pháp tu mười lực của Phật, hoan hỷ ngợi khen

người tu mười lực của Phật; tự mình có thể tu mười tám pháp Phật bất cộng, khuyên người khác tu mười tám pháp Phật bất cộng, tùy thuận ca ngợi pháp tu mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ ngợi khen người tu mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, khuyên người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tùy thuận ca ngợi pháp tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoan hỷ ngợi khen người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khuyên người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tùy thuận ca ngợi pháp tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoan hỷ ngợi khen người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tu hành Bồ thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thường suy nghĩ: “Nếu ta không thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa sẽ sinh vào nhà bần cùng, hãy còn không có uy lực, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật,

huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta không giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa sẽ sinh vào các nẻo ác, hãy còn không thể được làm người hạ tiện, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta không tu An nhẫn ba-la-mật-đa thì các căn sẽ bị thiếu mất và thân hình xấu xí, không đầy đủ sắc thân trọn vẹn của Bồ-tát. Nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát và tu hạnh Bồ-tát thì các hữu tình được thấy rất vui mừng, tin thọ lời nói, tất đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu không được sắc thân viên mãn này thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta lười biếng, không khởi Tịnh tấn ba-la-mật-đa, hãy còn không có thể đạt đạo thù thắng của Bồ-tát thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu tâm ta tán loạn, không nhập Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hãy còn không có thể phát sinh thiền định thù thắng của Bồ-tát, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có thể đạt được trí Nhất thiết trí? Nếu ta vô trí, không học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hãy còn không thể có được phương tiện thiện xảo vượt bậc Nhị thừa, thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu

cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, hướng là có thể đạt được trí Nhất thiết trí?”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thường suy nghĩ: “Ta không nên theo sức lôi cuốn của tham lam bòn sẻn, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Bồ thí ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của phá giới, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tịnh giới ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của giận dữ, nếu theo sức lôi cuốn đó thì An nhẫn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của lừa dối, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tinh tấn ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của loạn tâm, nếu theo sức lôi cuốn đó thì Tĩnh lự ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên theo sức lôi cuốn của ác tuệ, nếu theo sức lôi cuốn đó thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không được viên mãn.

Nếu ta tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không được viên mãn thì không bao giờ có thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này không rời tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học,

suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, thì chắc chắn đạt được pháp hiện tại như vậy và được công đức lợi ích thù thắng trong vị lai.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 428

Phẩm 29: Nhiếp thọ (2)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hiếm có, đã điều phục tâm cao ngạo của các Đại Bồ-tát và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, thế nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa điều phục tâm cao ngạo của các Đại Bồ-tát và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa nơi thế gian; nếu ở chỗ Phật mà thực hành Bồ thí liền suy nghĩ: “Ta cúng dường cho Phật.” Nếu đối với Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, người cô độc, người già, người bệnh, người đi đường, kẻ hành khát mà thực hành Bồ thí, liền suy nghĩ: “Ta bố thí từ Bồ-tát cho đến kẻ hành khát.” Vì Đại Bồ-tát này không có phương tiện

thiện xảo nên tuy thực hành Bồ thí mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta có thể tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo cho nên tuy thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ nơi thế gian, liền suy nghĩ: “Ta có thể tu hành bốn Niệm trụ.” Lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành niệm trụ mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc suy nghĩ: “Ta có thể tu hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.” Hoặc lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.” Đại Bồ-tát này vì không có phương

tiện thiện xảo nên tuy thực hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo mà vẫn sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên, hoặc suy nghĩ: “Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên”, hoặc lại nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni”, hoặc nghĩ: “Ta có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả,

mười tám pháp Phật bất cộng, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng”, hoặc nghĩ: “Ta có thể viên mãn mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nếu suy nghĩ: “Ta có thể tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng”, hoặc nghĩ: “Ta có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy thực hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà sinh tâm cao ngạo thì không thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu suy nghĩ: “Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, ngoài ra không ai có thể làm được việc này.” Đại Bồ-tát này vì không có phương tiện thiện xảo nên tuy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà sinh tâm cao ngạo thì không thể

hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát như thế dựa vào tâm thế gian để tu các pháp lành, vì không có phương tiện thiện xảo nên bị chấp ngã và ngã sở làm rối loạn tâm. Tuy tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chưa đạt, do đó không thể như thật điều phục tâm cao ngạo, cũng không thể như thật hồi hướng đến trí Nhất thiết trí được.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp nơi người bố thí, người nhận và vật bố thí. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành bồ thí nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ xuất thế, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên

không chấp nơi bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến không chấp trí Nhất thiết tướng và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa để thực hành bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp. Đại Bồ-tát này nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nên có thể như thật điều phục tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên này mà con nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hy hữu, điều phục chúng Đại Bồ-tát không còn tâm cao ngạo và có thể hồi hướng đến trí Nhất thiết trí.”

M

Phẩm 30: Bảo tháp

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiền-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển sâu xa là Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp

nơi thì các thiện nam, thiện nữ này thân thường an ổn, tâm luôn vui vẻ an lành, không bị tất cả tai ương xâm nhập bức bách.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển sâu xa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, gẫm gủi cúng dường, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ này hoặc ở trong quân trận khi sắp giao chiến mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình từ bi ủng hộ thì không bị đao gậy làm thương tổn hay giết hại. Những kẻ oán địch đều sinh tâm từ, giả sử họ có sinh tâm ác thì tự nhiên thất bại thoái lui. Các thiện nam, thiện nữ này nếu ở trong quân trận bị đao tên làm thương tổn, thân mạng tan nát... việc này không bao giờ có.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này lấy vô sở đắc làm phương tiện, ngày đêm tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự họ có thể chinh phục đao gậy tham dục và có thể dẹp trừ đao gậy tham dục của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy giận dữ và có thể dẹp trừ đao gậy giận dữ của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy ngu si và có thể dẹp trừ đao gậy ngu si của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gậy kiêu mạn và có thể dẹp trừ đao gậy kiêu mạn của người khác. Tự

họ có thể chinh phục đao gây ác kiến và có thể dẹp trừ đao gây ác kiến của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gây tùy miên và có thể dẹp trừ đao gây tùy miên của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gây triền cấu và có thể dẹp trừ đao gây triền cấu của người khác. Tự họ có thể chinh phục đao gây nghiệp ác và có thể dẹp trừ đao gây nghiệp ác của người khác.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên này nên các thiện nam, thiện nữ đó nếu vào quân trận sẽ không bị đao gây làm thương tổn, sát hại. Những kẻ oán địch đều sinh tâm từ, nếu sinh tâm ác tự nhiên thất bại thoái lui. Các thiện nam, thiện nữ này chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức oai thân nên nếu ở nơi quân trận mà bị đao tên làm thương tổn, thân mạng tan nát thì việc này không bao giờ có.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi. Những người thiện nam, thiện nữ này đối với tất cả những thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, trù ếm, chú thuật... đều không hại được. Nước không thể làm chìm, lửa không thể đốt; đao gây, thú dữ, giặc thù, thần ác, các tà, yêu

quái đều không thể gây tổn hại.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại thần chú, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại minh chú, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Vô thượng chú, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Vô chú không gì có thể sánh, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là vua của tất cả chú. Chú này thật vi diệu tối thượng không thể sánh kịp, có đủ oai lực lớn có thể hàng phục tất cả nhưng không bị tất cả hàng phục được. Các thiện nam, thiện nữ tinh cần tu học chú vương này nên chính mình không bị hại, người khác cũng không bị hại, cả hai đều không bị hại. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này học Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rõ mình và người đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đây không nắm giữ ngã, không nắm giữ hữu tình, cho đến không nắm giữ cái biết, không nắm giữ cái thấy, không nắm giữ sắc, không nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không nắm giữ trí Nhất thiết, không nắm giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vì đối với tất cả pháp này đều vô sở đắc, cho nên chính mình không bị hại, người khác cũng không bị hại, cả hai đều không bị hại.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, đối

với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, quán sát sự khác nhau nơi tâm hành của các hữu tình, tùy nghi chuyển bánh xe pháp vô thượng, làm cho họ thực hành đúng như những điều đã dạy để được lợi ích an vui. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát thời quá khứ đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Các Đại Bồ-tát thời vị lai đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh tấn tu học sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Hiện tại mười phương vô biên thế giới có các chúng Đại Bồ-tát đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, hiện chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh.

Nay Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì những thiện nam, thiện nữ này tùy ở chỗ nơi các thành ấp, cõi nước đều không bị người và phi nhân gây ra những tai nạn bất trắc, các thứ bệnh tật làm tổn hại được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tùy ở

chỗ nào đều được các chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng các Rồng, Thần, A-tổ lạc ở khắp thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Và này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ viết Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, an trí chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy chẳng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng không vì người khác phân tích, nêu bày những chỗ ở nơi kinh đô, thành thị, thôn xóm đều không bị người và phi nhân gây ra tai họa bắt trắc các thứ bệnh tật làm tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này tùy ở chỗ nào đều được các chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng Rồng, Thần, A-tổ-lạc ở khắp thế giới ba lần ngàn và mười phương vô biên thế giới khác thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đó chỉ viết Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa và an trí nơi chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, còn đạt được lợi ích với pháp hiện tại như vậy, huống gì có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng,

trình tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người phân tích, nêu bày. Phải biết những người này công đức vô biên là mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, làm lợi lạc cho tất cả.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bị những sợ hãi đối với các oan gia, thú dữ, tai họa, trù ếm, tật dịch, độc dược, bùa chú... nên viết Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo phần nhiều ít, đựng trong đũa hương thơm, đặt trong ống quý báu, thường đeo bên thân, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì những việc sợ hãi kia đều tự tiêu trừ vì có Trời, Rồng, Quỷ thần luôn theo ủng hộ.

Kiều-thi-ca, ví như có người hoặc loài bàng sinh vào đến gốc cây Bồ-đề, hoặc đến bên chung quanh cây ấy thì người hay phi nhân không thể làm tổn hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật thời quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi nơi cội cây ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Chúng đắc giác ngộ rồi, các Ngài ban bố cho chúng hữu tình mọi pháp không sợ, không hãi, không oán, không hại, thân tâm an lạc; an lập vô lượng, vô số hữu tình thiên trụ nơi diệu hạnh trời, người tôn quý; an lập vô lượng, vô số hữu tình thiên trụ nơi diệu hạnh của ba thừa an lạc; an lập vô lượng, vô số hữu tình khiến hiện tại chúng đắc quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; an lập

vô lượng, vô số hữu tình vị lai khiến chúng đắc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt... Những sự kiện thù thắng như vậy đều do sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên nơi đây tất cả Trời, Rồng, A-tổ-lạc đều đến bảo vệ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Nên biết, kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo trú xứ nào cũng lại như vậy. Tất cả Trời, Rồng, A-tổ-lạc thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Kiều-thi-ca, kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tùy ở chỗ nào phải biết chỗ ấy tức là bảo tháp. Tất cả hữu tình đều nên cung kính đánh lễ và đem các thứ tràng hoa tốt đẹp nhất, các hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cò phướn lọng báu, các thứ châu ngọc hiếm có, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào viết kinh điển thâm diệu là Bát-nhã ba-la-mật-đa này và dùng các thứ báu trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cò phướn lọng báu, châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Lại có

các thiện nam, thiện nữ, sau khi Phật Niết-bàn xây dựng tháp báu, dùng bảy báu để trang hoàng và đựng xá-lợi Phật trong hòm báu, an trí trong tháp đó để cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đem các tràng hoa tươi đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, những châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường, đối với hai chỗ sinh phước ở trên thì nơi nào nhiều hơn?

Đức Phật bảo:

—Kiều-thi-ca, Ta hỏi lại ông, cứ tùy ý đáp. Ý ông nghĩ sao? Như Lai đã được trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp là nương vào những pháp nào tu học để chứng đắc?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai đã đạt trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp là nương vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học mà chứng đắc.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Ta nương vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học, cho nên được trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu không học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt là điều không

bao giờ có.

Kiều-thi-ca, chẳng những đạt được thân tướng tốt đẹp nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà còn cần phải chứng đắc trí Nhất thiết tướng mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều-thi-ca, Như Lai chứng đắc trí Nhất thiết tướng chính là do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân sinh khởi. Thân Phật tốt đẹp chỉ là chỗ nương, nếu không nương vào thân tướng tốt đẹp của Phật thì trí Nhất thiết tướng không do đâu mà sinh. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân tố sinh ra trí Nhất thiết trí. Muốn cho trí này hiện tiền tương tục thì nên tu tập thân tướng tốt đẹp của Phật. Thân tướng tốt đẹp này nếu chẳng phải là làm chỗ nương tựa của Biến tri thì tất cả Trời, Rồng, Nhân phi nhân không nên hết lòng cung kính cúng dường. Vì thân tướng tốt đẹp cùng với Biến tri của Phật làm chỗ nương tựa nên các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân... cung kính cúng dường. Do nhân duyên này mà sau khi Như Lai Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân... cung kính cúng dường xá-lợi của Như Lai.

Kiều-thi-ca, những thiện nam, thiện nữ nào chỉ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì đó chính là cúng dường trí Nhất thiết tướng và chỗ nương tựa là thân tướng tốt đẹp của Phật cùng xá-

lợi sau khi Phật Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết tướng và thân tướng tốt đẹp cùng xá-lợi Phật đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều-thi-ca, nếu những thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân Phật và xá-lợi cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì chẳng phải là cúng dường trí Nhất thiết tướng và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì di thể của thân Phật không phải là căn bản của trí Nhất thiết tướng và Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Kiều-thi-ca, do nhân duyên ấy, những thiện nam, thiện nữ nào muốn cúng dường Phật, hoặc thân hoặc tâm và các công đức khác, trước phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và đem những vật cúng dường tốt đẹp nhất để cúng dường kinh điển ấy.

Thế nên, này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ viết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và dùng các thứ báu để trang hoàng; cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, phan lọng bảo cái, các ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Và có những thiện nam, thiện nữ sau khi Phật Niết-bàn, xây dựng tháp báu, dùng bảy báu trang hoàng, hòm quý đựng xá-lợi Phật, an trí trong tháp, cung kính

cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đem các tràng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn lọng báu, các ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường. Đối với hai chỗ sinh phước, chỗ trước sinh nhiều hơn vô lượng, vô số. Vì sao? Kiền-thi-ca, vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể sinh khởi Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể hiển bày pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; có thể sinh khởi bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bát cộng; có thể sinh khởi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật một cách hoàn hảo; có thể tạo thành tựu cho Đại Bồ-tát, dòng họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của cải viên mãn, quyền thuộc viên mãn; có thể thành tựu tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể thành tựu dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ nơi thế gian chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh; có thể thành tựu thế gian trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; có thể thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; có thể thành tựu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; có thể thành tựu trí Nhất thiết tướng

tôi thượng, tôi thắng không gì sánh bằng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không biết cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Họ đâu có biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại đạt được công đức, lợi lạc thù thắng như thế?

Đức Phật bảo Kiều-thi-ca:

—Ta hỏi lại, ông tùy ý đáp. Ý ông nghĩ sao? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hiểu rõ ráo về Phật, hiểu rõ ráo về Pháp, hiểu rõ ráo về Tăng? Có bao nhiêu người được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người được ba môn giải thoát? Có bao nhiêu người được tám Giải thoát? Có bao nhiêu người được chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người được sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người được bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chấm dứt ba kết sử, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người giảm tham, sân, si được quả Nhất lai? Có bao nhiêu người chấm dứt năm thuận kết sử hạ phần, được

quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người chấm dứt năm thuận kết sử thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác Bồ-đề? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ có rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng... Cho đến có ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Khi ấy Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như Thiên chủ đã nói! Trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Cho đến càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật càng ít người đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ. Càng ít người đã tinh tấn tu tập giác ngộ rồi mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiền-thi-ca, các loài hữu tình trôi lăn trong dòng sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay phần nhiều chẳng thấy

Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gần gũi Tăng; chẳng hành Bồ thí, chẳng trì Tịnh giới, chẳng tu An nhẫn, chẳng sinh Tinh tấn, chẳng tập Tĩnh lự, chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe pháp không bên trong, chẳng tu pháp không bên trong; cho đến chẳng nghe pháp không không tánh tự tánh, chẳng tu pháp không không tánh tự tánh; chẳng nghe bốn Niệm trụ, chẳng tu bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến chẳng nghe mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, do nguyên nhân ấy nên biết ở trong châu Thiệm-bộ này rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Cho đến lại càng ít người phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Người đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập theo giác ngộ càng ít hơn. Càng ít người tinh tấn tu tập giác ngộ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt hơn nữa.

Kiều-thi-ca, ý ông thế nào? Không nói về châu Thiệm-bộ nữa. Hãy nói về thế giới ba lần ngàn này, bao nhiêu hữu tình cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng? Bao nhiêu hữu tình cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Bao nhiêu hữu tình Bồ thí, giữ giới, trì trai, tu phước? Bao nhiêu hữu tình đối với các dục phát sinh ý tưởng nhàm ghét, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng đáng vui? Bao nhiêu hữu tình tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Bao nhiêu hữu tình cho đến phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật? Bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi tinh tấn tu tập tới giác ngộ? Bao nhiêu hữu tình mài luyện, trưởng dưỡng tâm tới giác ngộ? Bao nhiêu hữu tình dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bao nhiêu hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển? Bao nhiêu hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, nơi thế giới ba lần ngàn này có ít hữu tình cung kính cúng dường cha mẹ, sư trưởng; cho đến rất ít hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời

ông nói!

Kiều-thi-ca, ở thế giới ba lần ngàn này, rất ít hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ, sư trưởng. Càng ít hữu tình cúng kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Cho đến lại càng ít hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển; và càng ít hữu tình mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn vô thượng thanh tịnh quán sát khắp tất cả mười phương thế giới, tuy có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình phát tâm quyết định đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt, tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ, nhưng vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chỉ có một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển; còn đa phần dừng lại nơi hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật rất khó chứng được, nên các hữu tình trí tuệ xấu ác, biếng trễ, tinh tấn kém, thắng giải kém, thì không thể chứng được.

Kiều-thi-ca, do nguyên nhân này, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, tinh tấn tu tập hướng đến giác ngộ, muốn ở bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, không còn trở ngại, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu

tập, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy và thích giảng nói cho người khác. Thực hành việc này rồi, lại biên chép, dùng các vật báu để trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem những vòng hoa tốt đẹp nhất, những hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn lọng báu, các ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng để cúng dường.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp lành thù thắng hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu tập, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy và thích giảng nói cho người khác.

Thế nào gọi là các pháp lành thù thắng hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Đó là Bồ thí cho đến Tĩn lự ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên pháp Phật khác. Đây gọi là các pháp lành thù thắng hàm chứa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đối với vô lượng pháp môn khác của uẩn, xứ, giới... tùy thuận vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý,

không nên chê bai khiến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt còn có trở ngại. Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ suy nghĩ thế này: “Thuở xưa, khi Đức Như Lai trụ nơi quả vị Bồ-tát, thường tinh tấn tu học pháp thuận giác ngộ, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, hoặc vô lượng pháp môn khác của uân, xứ, giới... tùy thuận vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đây chúng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt đã mong cầu. Ngày nay, chúng ta vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt cũng nên theo học các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, chắc chắn đó là bậc Đại sư của chúng ta. Chúng ta theo học bậc Đại sư đó, sở nguyện sẽ được viên thành.”

Như vậy, các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chắc chắn là pháp ấn của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo học pháp ấn đó cho nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng là tất cả pháp ấn của hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả các hàng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác theo học pháp ấn đó cho nên

đã, đang và sẽ đến bờ Niết-bàn.

Vì thế nên này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ, hoặc Phật đang ở đời, hay sau khi Niết-bàn, hãy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, thường nỗ lực tu học. Vì sao? Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là chỗ nương về của các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc...

Này Kiều-thi-ca, có các thiện nam, thiện nữ sau khi chư Như Lai Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu vi diệu xây dựng bảo tháp, dùng các thứ ngọc quý trang hoàng xen lẫn nhau. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao và dùng các vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, các ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng, trợn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ đó, nhờ nhân duyên như vậy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc

làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp loài hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn lọng báu, các thứ châu ngọc diệu kỳ, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường; các thiện nam, thiện nữ này nhờ nhân duyên như vậy sẽ sinh phước đức rất nhiều, hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác việc này lại. Có các thiện nam, thiện nữ đối với các Đức Như Lai sau khi Niết-bàn, vì để cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu tốt đẹp xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao. Như vậy, đầy đầy một châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi tiểu thiên, hoặc cõi trung thiên, hoặc cả thế giới ba lần ngàn đều dùng các thứ vòng hoa tốt đẹp cõi trời cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

—Nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp loài hữu tình; hoặc lại biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc một thế giới của thế giới ba lần ngàn. Giả sử các chúng hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều đối với Đức Như Lai sau khi Niết-bàn, vì để cúng dường xá-lợi Phật nên dùng bảy báu tốt đẹp xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao, đầy khắp trong thế giới ba lần ngàn, không có chỗ hở trống. Và đem các vòng hoa trời tốt đẹp cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông thế nào? Các chúng hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn như thế, nhờ nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đấng

Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật bảo:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng phải lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá rộng rãi khắp các hữu tình; hoặc lại biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên đó, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích vội bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Đấng Thiện Thệ, đúng vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, phải biết tức là cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bạch Đức Thế Tôn, giả sử tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới đều nhiều như cát sông Hằng, đều đối với Đức Như Lai sau khi vào Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi Phật nên đem bảy báu vi diệu xây dựng bảo tháp, trang hoàng bằng các loại ngọc quý xen lẫn. Tháp đó cao lớn một do-tuần, chiều rộng bằng phân nửa của chiều cao, đầy khắp

trong thế giới ba lần ngàn, không có chỗ hở trống. Và đem các vòng hoa trời tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng; hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bạch Đức Thế Tôn, các hữu tình do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Đức Phật dạy:

—Phước đó vô lượng, vô biên.

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp nơi cho chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng để cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ nhờ nhân duyên này, chỗ sinh phước đức rất nhiều hơn những người kia vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tổng thu, dung chứa tất cả pháp lành. Đó là mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn quán Thánh đế, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc sáu phép thần thông, hoặc tám Giải thoát, chín Định

thứ đệ; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên pháp Phật khác đều được tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là pháp ấn chân thật của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường tinh tấn tu học nên đã chứng, đang chứng và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác cũng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường tinh tấn tu học nên đã, đang và sẽ đạt đến bờ Niết-bàn.

Bạch Đức Thế Tôn, do nhân duyên đó, nếu thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp nơi cho chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng

các thứ báu trang hoàng, cho đến đèn sáng để cúng
dường thì chỗ sinh phước đức vô lượng, vô biên
không thể nghĩ bàn, không thể tính kể.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 429

Phẩm 31: Phước sinh

Bấy giờ Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời Thiên chủ đã nói! Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen và đem các vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn lọng báu, các châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường, thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính kể.

Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thành tựu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-

la-mật-đa; thành tựu pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thành tựu bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thành tựu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; thành tựu sự giáo hóa các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; thành tựu tất cả bậc Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa; thành tựu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nên này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình; hoặc biên chép, dùng các thứ báu để trang hoàng cho đến đem đèn sáng để cúng dường; đem phước báo đã xây dựng tháp trước đây so sánh với phước đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cho đến không bằng một phần cực kỳ nhỏ.

Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lưu hành khắp trong cõi người, tức là Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo không bao giờ bị mai một. Nếu kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường trụ trong cõi người thì thế gian thường có mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lự, bốn

Vô lượng, bốn Định vô sắc, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; các trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa; Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Những sự kiện thù thắng như vậy không bao giờ mai một.

M

Phẩm 32: Công đức

Bảy giờ, thế giới ba lần ngàn, nơi tất cả các trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, đồng thanh thưa với Thiên đế Thích:

—Bạch Đại tiên, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, nên cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Thưa Đại tiên, nếu

thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì làm cho tất cả pháp ác suy giảm, pháp lành tăng thêm và làm cho chúng trời tăng thêm, chúng A-tổ-lạc giảm sút; làm cho tất cả Phật nhãn, Pháp nhãn, Tăng nhãn không diệt và làm cho tất cả hạt giống Phật, hạt giống Pháp, hạt giống Tăng không đoạn.

Đại tiên nên biết, do hạt giống Tam bảo không đoạn tuyệt cho nên thế gian mới có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán; có Độc giác Bồ-đề, cũng có hạnh Đại Bồ-tát và có quả vị Giác ngộ cao tốt. Thế nên Đại tiên, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đáng nên thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Khi ấy, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu chúng A-tổ-

lạc hung ác suy nghĩ: “Chúng ta phải cùng với quân của Thiên đế Thích đánh nhau.” Khi ấy, quyền thuộc chư Thiên của các vị, mỗi người nên chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lúc đó, tâm xấu ác của chúng A-tổ-lạc liền tiêu diệt hết.

Kiều-thi-ca, nếu các Thiên tử hoặc các Thiên nữ hiện năm tướng suy, tâm họ kinh hoàng, sợ dọa nơi cảnh giới ác. Khi ấy quyền thuộc chư Thiên của các vị nên đứng trước kẻ ấy chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc các Thiên tử hoặc Thiên nữ kia nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này, vì sức của căn lành nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh lòng tin thanh tịnh và năm tướng suy hao không còn, thân ý thư thái. Giả sử họ có qua đời cũng sinh trở lại chỗ cũ, được hưởng sự giàu có an vui nơi cõi trời gấp bội hơn trước. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, vì nghe và tin Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức oai lực rất rộng lớn.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, hoặc các Thiên tử, Thiên nữ một lần được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sức của căn lành nên chắc chắn dần dần sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, chư Phật thời và các đệ tử thời quá khứ, vị lai và hiện tại, tất cả đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa này mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Vì sao?

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa bao gồm khắp tất cả pháp phần giác ngộ hoặc pháp chư Phật, pháp Bồ-tát, pháp Độc giác, pháp Thanh văn... đều thâm tóm đầy đủ.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô chú không gì có thể sánh là vua của tất cả chú, tối tôn, tối thắng, tối thượng, hết mực vi diệu, có thể hàng phục được tất cả nhưng không bị tất cả hàng phục. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể diệt trừ được tất cả pháp ác, bất thiện và có thể thâm tóm được tất cả pháp lành thù thắng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông đã nói! Vì sao? Kiều-thi-ca, chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đều nhân nơi Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Vì sao? Vì nhờ nương nơi Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thế gian mới có mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc bốn Niệm trụ nói rộng

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh không hư vọng, tánh không đôi khác, pháp định, pháp trụ, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, hoặc bốn Thánh đế, hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc các hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của Phật.

Này Kiều-thi-ca, nhờ nương vào Đại Bồ-tát mà thế gian mới có mười nẻo nghiệp thiện, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Ví như nhờ vào mặt trăng tròn đầy nên các ngôi sao... đều được thêm ánh sáng. Thế nên nhờ vào các Bồ-tát nên mười nẻo nghiệp thiện, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều được hiển rõ. Hoặc khi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa ra đời, chỉ có Bồ-tát gồm đủ các môn phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình tùy thuận giảng nói tất cả pháp thế gian, xuất thế gian. Bồ-tát có bao nhiêu phương tiện thiện xảo đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được sinh trưởng. Vì các Đại Bồ-tát thành tựu diệu lực nơi phương tiện thiện xảo nên có thể thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể thực hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Có thể thực hành bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng. Không chứng bậc Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; bao hàm đầy đủ thọ viên mãn, cõi Phật viên mãn, quyến thuộc viên mãn, vật dụng viên mãn, sắc lực viên mãn, cho đến chứng được trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi sẽ được thành tựu công đức thù thắng trong hiện tại và vị lai.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Các thiện nam, thiện nữ làm thế nào để thành tựu công đức thù thắng trong hiện tại và vị lai?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá rộng rãi; các thiện nam, thiện nữ này hiện tại không bị độc dược làm hại, đao binh làm thương tổn, không bị lửa đốt, không bị nước làm trôi hoặc chìm, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh khiến phải chết yểu, ngoại trừ định nghiệp đời trước, đời nay phải chịu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy nếu gặp

việc quan, giặc thù bức bách mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nếu đi tới những chỗ kia thì không bao giờ bị những người đó hãm hại. Vì sao? Kiều-thi-ca, nhờ diệu lực và oai đức của pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho như vậy.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nếu có người muốn đến chỗ vua, con của vua hoặc quan... chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, chắc chắn sẽ được nhà vua..., vui mừng thăm hỏi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ thường đối với hữu tình phát sinh tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này thường thành tựu được những công đức trong hiện tại như vậy.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá khắp nơi thì những thiện nam, thiện nữ này sinh đến đâu thường không xa lìa mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, Bồ thí ba-la-mật-đa đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tất cả pháp môn Tam-ma-địa,

tất cả pháp môn Đà-la-ni; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng đọa nơi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, ngoại trừ nguyện đến những nơi đó để tạo mọi thành tựu cho hữu tình. Sinh đến đâu, các căn của thân thể không thiếu, vĩnh viễn không sinh nơi nhà bần cùng hạ tiện, không sinh nơi nhà thợ thuyền, tạp loại, đồ tể, đánh cá, săn bắn, đạo tặc, quan ngục, hạng khiêng gánh thầy chết, hoặc các dòng hèn hạ khác... Sinh đến đâu đều có đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn. Tất cả hữu tình ai trông thấy cũng hoan hỷ. Phần nhiều sinh trong cõi tốt đẹp, sạch sẽ, có Phật và do hoa sen hóa sinh, không tạo các điều ác, thường không xa lìa thần thông của Bồ-tát. Tùy theo tâm nguyện, dạo các cõi Phật: Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, lắng nghe chánh pháp, tu hành như lời dạy, dần dần chứng được trí Nhất thiết trí.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nơi vị lai sẽ được thành tựu những công đức như thế.

Vậy nên, này Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thù thắng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột như vậy, phải luôn luôn không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá khắp nơi và đem các thứ vòng hoa tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cò phướn long báu, ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng để cúng dường.

M

Phẩm 33: Ngoại đạo

Khi ấy, có nhiều Phạm chí ngoại đạo muốn tìm lỗi của Phật nên đi đến chỗ Ngài. Thiên đế Thích thấy vậy suy nghĩ: “Hôm nay ở đây có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội nhằm tìm kiếm chỗ dở của Phật, phải chăng sẽ làm trở ngại cho Bát-nhã? Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã thọ giáo nơi Đức Phật, để cho đám dị học kia phải lui về bản xứ.”

Nghĩ xong, Đế Thích bèn tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đó chúng Phạm chí ngoại đạo kia từ xa liền biểu lộ tướng cung kính, nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn. Họ vừa đến cổng tinh xá liền quay trở về.

Tôn giả Xá-lợi Tử thấy sự kiện này suy nghĩ: “Có nguyên nhân gì mà đám ngoại đạo kia vừa đến đây liền quay về?”

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Các ngoại đạo kia đến để nhằm tìm lỗi của Ta,

nhưng do Thiên đế Thích tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến chúng phải quay đi.

Xá-lợi Tử, Ta không thấy đám Phạm chí ngoại đạo kia có chút pháp thanh tịnh nào. Họ chỉ ôm lòng xấu ác, vì muốn tìm lỗi của Như Lai nên đến đây mà thôi.

Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn không thấy tất cả thế gian có các loài hữu tình như Thiên, Ma, Phạm, hoặc các Sa-môn, Bà-la-môn... khi Ta giảng nói Bát-nhã, ôm lòng ác nghịch đến tìm được lỗi của Ta. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì nơi thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật và tất cả Rồng, Thần, Dược-xoa, Nhân phi nhân... tất cả đều đầy đủ oai lực lớn, đều cùng ủng hộ gìn giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không để cho các điều ác làm trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, hàng chư Thiên... đều nương nơi oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Này Xá-lợi Tử, khắp mười phương hằng hà sa số thế giới có tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Trời, Rồng, Thần, Dược-xoa, Nhân phi nhân... đều cùng ủng hộ, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không để cho các thứ xấu ác làm trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Phật... đều nương vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Bấy giờ ác ma thâm nghĩ: “Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với bốn chúng vây quanh và các trời, người... nơi cõi Dục, Sắc đều vân tập đông đủ, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đây chắc chắn sẽ có Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải đến đó để phá hoại đôi mắt kia.” Suy nghĩ xong, ác ma hóa làm bốn quân, hăm hở xông xáo đi đến chỗ Phật.

Thiên đế Thích biết tâm niệm của ác ma nên nghĩ: “Phải chăng ác ma hóa ra việc này, muốn đến gây phiền hà cho Phật và Bát-nhã ba-la-mật-đa để tạo trở ngại? Vì sao? Vì bốn quân này trang bị đặc biệt, khác với quân của Ảnh Kiên Thắng, dòng vua Thích-ca, dòng Lật-chiêm-tỳ, dòng Lực sĩ... đều không thể sánh kịp với bốn loại quân này. Do đó biết chắc là ma đã hóa ra. Ác ma luôn luôn rình rập tìm kiếm chỗ sơ hở của Phật, phá sự tu tập thù thắng của các hữu tình. Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như đã lãnh hội từ nơi Đức Phật, để cho ác ma kia phải lui về chốn cũ.”

Nghĩ xong, Đế Thích liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đó ác ma liền quay đường thoái lui, vì bị diệu lực từ Bát-nhã ba-la-mật-đa tác động.

Lúc đó trong chúng hội có các trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, mỗi mỗi vị đều hóa ra làm nhiều thứ hoa trời vòng hoa thơm, các vật dụng cúng dường đẹp đẽ rồi bay vút lên hư

không tung rải hoa xuống chỗ Phật, cùng chấp tay cung kính bạch:

—Nguyên cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này tồn tại mãi mãi trong cõi người nơi châu Thiệm-bộ. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, chính do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lưu hành khắp trong cõi người nơi châu Thiệm-bộ thì biết rằng nơi đây Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo tồn tại lâu dài không hoại diệt. Ở thế giới ba lần ngàn này cho đến mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới cũng vậy. Do đây, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng cũng có thể biết rõ.

Bạch Đức Thế Tôn, tùy các phương cõi có những thiện nam, thiện nữ đem lòng tin thanh tịnh thọ trì biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen mà biết rằng nơi đó có ánh sáng vi diệu, diệt trừ tam tối, phát sinh các lợi ích thù thắng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích và các Thiên chúng:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như điều các vị đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lưu hành rộng khắp trong cõi người nơi châu Thiệm-bộ, nên biết nơi đó Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo tồn tại lâu dài không hoại diệt. Ở thế giới ba lần ngàn này cho đến mười phương với vô lượng, vô số, vô biên thế giới cũng vậy. Do đây, chúng Đại Bồ-tát và

hạnh thù thắng cũng có thể biết rõ.

Tùy các phương cồi có những thiện nam, thiện nữ đem lòng tin thanh tịnh thọ trì, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; thì biết nơi đó có ánh sáng vi diệu diệt trừ bóng tối vô minh và phát sinh các lợi ích thù thắng.

Khi ấy, chư Thiên lại hóa ra nhiều loại hoa trời và những vòng hoa thơm để rải lên trên Đức Phật và bạch:

—Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ này không bị ma và ma quân làm gì được. Thiên chúng chúng con cũng thường theo dõi, gia tâm ủng hộ, không để cho tổn nã. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này, chư Thiên chúng con kính thờ như Phật hoặc tương tự như Phật vì sự tôn trọng giáo pháp.

Thiên đế Thích lại bạch Phật:

—Các thiện nam, thiện nữ này chẳng phải ít căn lành mà có thể thành tựu được việc ấy, chắc chắn là vào vô lượng đời trước ở chỗ Phật đã tích tập nhiều căn lành, phát nhiều chánh nguyện, cúng dường nhiều Đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành...

mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng khắp.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được trí Nhất thiết tướng của chư Phật thì nên cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì phải cầu trí Nhất thiết tướng của chư Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng mà chư Phật đã đạt đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra. Và tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa đều được sinh ra từ trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng của chư Phật đã đạt, chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác trí Nhất thiết tướng của chư Phật. Trí Nhất thiết tướng của chư Phật cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa, là không hai, cũng không hai chón.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Thế nên công đức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa thật tối tôn, tối thắng.

M

Phẩm 34: Chư Thiên đến (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ca ngợi

nhiều về năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng lại tán thán nhiều về hạnh thứ sáu là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật bảo Khánh Hỷ:

—Pháp thứ sáu là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể so với năm pháp Ba-la-mật-đa trước, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tôn quý, là sự dẫn dắt, nên Ta chỉ ca ngợi nhiều về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ, ý ông nghĩ sao? Nếu không hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, có thể gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Tôn giả Khánh Hỷ thưa:

—Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Thưa không, bạch Đấng Thiện Thệ!

Đức Phật bảo:

—Khánh Hỷ, cần do hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới có thể gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể so với năm pháp Ba-la-mật-đa trước, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tôn quý, là sự dẫn dắt, nên Ta chỉ ca ngợi nhiều về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới được gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Đức Phật bảo:

—Khánh Hỷ, lấy không hai làm phương tiện, không sinh làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện, hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mới được gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, lấy không hai nào làm phương tiện, không sinh nào làm phương tiện, không sở đắc nào làm phương tiện để hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mới được gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Đức Phật bảo:

—Khánh Hỷ, lấy không hai nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tột làm phương tiện, lấy không sinh nơi các pháp kia làm phương tiện, lấy không sở đắc nơi các pháp kia làm phương tiện hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà

tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới được gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, tại sao lấy không hai nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt làm phương tiện, lấy không sinh nơi các pháp kia làm phương tiện, lấy không sở đắc nơi các pháp kia làm phương tiện hồi hướng về trí Nhất thiết tướng mà tu Bồ thí cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mới được gọi là chân tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Đức Phật bảo:

—Khánh Hỷ, sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt cùng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không hai, không hai chón.

Khánh Hỷ, phải biết do Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể hồi hướng về trí Nhất thiết tướng. Do hồi hướng về trí Nhất thiết tướng nên có thể làm cho Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đạt được rốt ráo. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp Ba-la-mật-đa

trước, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tôn quý, là sự dẫn dắt, nên Ta chỉ ca ngợi nhiều về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, ví như đem hạt giống gieo rải nơi đất, do các duyên hòa hợp thì hạt giống được sinh trưởng. Nên biết sự sinh trưởng của hạt giống nhờ vào đất, vì có thể dựa vào đất mọc lên.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với chỗ hồi hướng về trí Nhất thiết tướng so với năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chính là nơi chôn nường dựa, là chủ thể tạo lập, khiến được tăng trưởng. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với năm pháp Ba-la-mật-đa trước cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chính là tôn quý, là sự dẫn dắt. Nên ta khen ngợi nhiều về Bát-nhã ba-la-mật-đa chứ chẳng phải Bồ thí...

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nói vẫn chưa cùng tận. Vì sao? Vì con nhận được Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đức Thế Tôn với công đức sâu rộng vô lượng, vô biên không bờ bến. Các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình thì công đức đạt được cũng vô biên. Nếu có người biên chép kinh

điền Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này dùng vô số các vật để trang hoàng đẹp đẽ, lại dùng vô lượng vòng hoa tươi tốt nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn lọng báu, các châu ngọc quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng để cúng dường thì công đức đạt được cũng vô biên.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điền Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá rộng rãi, do nhân duyên đây nên thế gian mới có mười nẻo nghiệp thiện; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ nói rộng đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc quả Dự lưu đến quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; hoặc các hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; hoặc tất cả các việc thù thắng ở thế gian đều xuất hiện.

Khi ấy, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiền-thi-ca, Như Lai không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chỉ có công đức như trước đã nêu. Vì sao? Kiền-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đã gồm đủ vô biên công đức thù thắng.

Kiền-thi-ca, Ta cũng chẳng nói, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chỉ tâm lắng nghe,

thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình và có thể biên chép dùng các thứ đồ trang hoàng đẹp đẽ. Lại đem vô lượng vòng hoa tươi tốt nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn long báu, các châu báu quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... để cúng dường, các thiện nam, thiện nữ ấy chỉ có công đức như trước đã nói. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ ấy không lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình, hoặc biên chép, dùng các thứ đồ trang hoàng đẹp đẽ, lại đem vô lượng vòng hoa tươi tốt nhất cho đến đèn sáng... để cúng dường thì các thiện nam, thiện nữ này sẽ thành tựu vô số giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thù thắng.

Kiều-thi-ca, phải biết các thiện nam, thiện nữ này là như Phật. Vì sao? Vì họ đã thọ trì đạo Vô thượng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai, quyết định hướng thẳng tới nẻo giác ngộ của Phật, tạo mọi lợi ích và an lạc cho tất cả hữu tình không cùng tận, vượt hơn bậc Thanh văn, Độc giác.

Kiều-thi-ca, các khối lượng về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của hàng Thanh văn,

Độc giác, so sánh với sự tích tụ về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của các thiện nam, thiện nữ đó đạt được không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần số cực nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ này đã vượt qua tất cả tâm tưởng của Thanh văn, Độc giác. Đối với các pháp nơi Thanh văn thừa, Độc giác thừa, không hề tán dương. Đối với tất cả pháp không gì là không biết, nghĩa là có thể nhận biết đúng về chúng là không sở hữu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ chẳng phải là tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá cho khắp hữu tình, hoặc biên chép, trang hoàng đẹp đẽ và dùng vô lượng vòng hoa tốt tươi nhất cho đến đèn sáng... để cúng dường. Ta nói những người đó đạt được công đức lợi ích thù thắng vô lượng, vô biên trong hiện tại và vị lai.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Chư Thiên chúng con thường theo hộ vệ các thiện nam, thiện nữ đó, không hề cho tất cả các hàng người và phi nhân và các duyên ác làm nhiễu hại.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem

tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây thọ trì, đọc tụng; khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp cho nên đều đến nhóm hội, vui mừng phấn chấn, kính thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa; khi ấy có vô lượng các Thiên tử... đều đến nhóm hội, dùng oai lực trời làm cho Pháp sư thuyết giảng tăng thêm tài hùng biện, lưu loát không cùng tận.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; khi ấy có vô lượng các Thiên tử... vì kính trọng pháp nên đều đến nhóm hội, dùng uy lực của trời làm cho Pháp sư thuyết giảng lưu loát không ngưng trệ. Giả sử có chướng nạn cũng không thể cản trở hoặc làm gián đoạn.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình; hoặc biên chép, trang hoàng các vật báu,

dùng nhiều vòng hoa tốt tươi nhất cho đến đèn sáng để cúng dường, nơi đời hiện tại sẽ được vô biên công đức lợi ích thù thắng, ma và quân ma không thể làm rối loạn, nào hại được.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ở trong bốn chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm không khiếp sợ thì không bị tất cả luận nạn hàng phục. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì người đó nhờ sự gia hộ của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vậy. Và trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã phân biệt rộng đủ về tất cả các pháp; đây là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai... Các pháp môn như vậy có vô lượng trăm ngàn sai khác đều hội nhập, được thâu tóm nơi kinh này. Do các thiện nam, thiện nữ... khéo trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cho nên hoàn toàn không thấy có chủ thể luận nạn, cũng không thấy có đối tượng bị luận nạn, cũng không thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa được giảng nói.

Vì sao? Đây Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy nhờ diệu lực từ oai thần lớn của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì cho nên không bị tất cả luận nạn của hàng dị học và các kẻ oán địch làm cho khuất

phục.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi thì các thiện nam, thiện nữ ấy tâm thường không kinh, không sợ, không hãi, không chìm đắm, không hối tiếc, âu lo. Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này hoàn toàn không thấy có sự kiện đáng kinh, đáng sợ, đáng hãi, chìm đắm, hối tiếc, âu lo.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được vô biên công đức lợi ích thù thắng trong hiện tại, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không chút rời bỏ.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ ấy thường được cha mẹ, sư trưởng, bạn thân, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn... thương kính; cũng được vô biên thế giới trong

mười phương với tất cả chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Đại Bồ-tát, Độc giác, các vị đã chứng đắc quả A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... thương tưởng. Lại được Trời, Ma, Phạm, Nhân phi nhân, A-tổ-lạc... khắp thế gian thương mến, ủng hộ.

Các thiện nam, thiện nữ này thành tựu biện tài tối thắng không gián đoạn, nơi tất cả thời tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng luôn không rời bỏ.

Các thiện nam, thiện nữ này không bị tất cả ngoại đạo dị luận và các oán địch khuấy phục; ngược lại có thể hàng ngoại đạo, dị luận và các thứ oán địch kia.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thù thắng vô tận, không gián đoạn trong hiện tại và vị lai, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết, lấy vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, truyền bá rộng rãi, cung

kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng nhiều thứ trang hoàng, để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; khi thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương tất cả các trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả, người đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thường đến chỗ này tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chắp tay đánh lễ mà đi. Các cõi trời Tịnh cư đó là trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh cũng thường đến nơi đây tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chắp tay đánh lễ rồi lui ra. Lúc này thế giới ba lần ngàn và vô biên thế giới khác trong mười phương, các chúng Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân có uy đức lớn cũng thường đến đây tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chắp tay đánh lễ mà lui ra.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nên suy nghĩ thế này: “Nay thế giới ba lần ngàn đây và vô

biên thế giới khác trong mười phương tất cả những trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng vô lượng chúng khác có oai đức lớn như các chúng Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... thường đến đây tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do ta biên chép, rồi họ cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, chấp tay lễ bái mà lui ra.” Đó là ta đã vì họ mà thiết lập pháp thí. Suy nghĩ như vậy rồi, hoan hỷ phấn chấn, làm cho phước đã đạt được tăng trưởng bội phần.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy do thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương có tất cả trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh, cùng vô lượng chúng khác có oai đức lớn như các chúng Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... thường đi đến đây theo dõi ủng hộ nên không bị tất cả hàng người và phi nhân nào hại. Chỉ trừ nhân nơi định nghiệp ác của đời trước nên hiện tại phải trả quả, hoặc nghiệp nặng được chuyển biến, đời hiện tại thọ nghiệp nhẹ.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy do diệu lực từ oai thần lớn của kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên đạt được các thứ công đức

lợi ích thù thắng nơi đời hiện tại. Nghĩa là chư Thiên... đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc nương nơi pháp Phật đã đạt được những lợi lạc thù thắng, vì kính trọng pháp nên họ thường đến đây theo dõi, ủng hộ, tăng thêm uy lực cho các thiện nam, thiện nữ đó. Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường vì cứu vớt các hữu tình, thường vì đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, thường vì không lìa bỏ các hữu tình, thường vì đem lại lợi ích cho các hữu tình, mà các chư Thiên kia cũng lại như vậy. Do nhân duyên này, họ thường đến ủng hộ các thiện nam, thiện nữ ấy để những người đó không bị nhiễu hại.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 430

Phẩm 34: Chư Thiên đến (2)

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này làm thế nào biết ở thế giới ba lần ngàn và vô biên thế giới khác trong mười phương có bao nhiêu vị trời Tứ đại vương, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng vô lượng chúng khác có oai đức lớn như các Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đô, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đến nơi đó tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ biên chép, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhiều quanh bên phải và hoan hỷ hộ niệm?

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nếu thấy chỗ đặt kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có ánh sáng vi diệu, hoặc nghe nơi ấy có mùi thơm ngào ngạt lạ thường, hoặc có tiếng nhạc trời, phải biết bấy giờ các chúng trời, rồng... có đại thần lực, oai

đức nổi bật đi đến chỗ ấy tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do các thiện nam, thiện nữ đó biên chép, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay nhiễu quanh bên phải và hoan hỷ hộ niệm.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này tu thuần hạnh thanh tịnh, nơi chốn đề kinh rất trang nghiêm đẹp đẽ, lại chí tâm cúng dường kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết bấy giờ các chúng trời, rồng... có đại thần lực, oai đức nổi bật đi đến chỗ ấy tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do các thiện nam, thiện nữ biên chép, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiễu quanh bên phải và hoan hỷ hộ niệm.

Kiều-thi-ca, tùy các chúng trời, rồng... có đủ đại thần lực, oai đức nổi bật như vậy đi đến chỗ kia, tại đây có những tà thần, ác quỷ đều kinh sợ, tản mát lui ra, không dám đứng gần. Nhờ nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ liền sinh tâm rộng lớn, khởi thắng giải thanh tịnh, nghiệp lành đã tu càng thêm tăng trưởng, mọi việc làm đều không bị ngăn ngại.

Thế nên, Kiều-thi-ca, nếu kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy ở chỗ nào cần phải trừ bỏ vật nhơ nhớp chung quanh, lau quét dọn dẹp, rưới nước thơm tho, bày biện tòa báu mà đặt kinh lên.

Đốt hương, rải hoa, giăng treo màn lọng, dựng cờ phướn báu, linh quý xen giữa, các ngọc châu quý lạ, chuỗi ngọc, vàng bạc vật báu, âm nhạc, đèn sáng, các thứ tư lự xen lẫn trang hoàng nơi đó. Nếu có thể cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, liền có vô lượng chúng trời, rồng... có đủ đại thần lực, oai đức nổi bật như vậy đi đến chỗ kia tham quan, đánh lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do các thiện nam, thiện nữ biên chép, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay nhiều quanh bên phải và hoan hỷ hộ niệm.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nếu có thể cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chắc chắn sẽ được thân tâm thư thái, thân vui tâm vui, thân nhẹ tâm nhẹ, thân êm ái tâm hài hòa, thân an tâm ổn, luôn liên tưởng đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ban đêm ngủ nghỉ không có mộng ác, chỉ có mộng lành là thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, toàn thân màu vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn chiếu soi tất cả, chúng Thanh văn Bồ-tát vây quanh trước sau Đức Như Lai, thấy mình ở giữa chúng hội, nghe Phật thuyết pháp tương ưng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tương ưng

với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Và nghe phân tích nghĩa tương ưng của Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại nghe phân tích nghĩa tương ưng của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại ở trong mộng thấy cây Bồ-đề rất cao lớn, được trang nghiêm bằng châu báu. Có Đại Bồ-tát tới cội Bồ-đề, ngồi kiết già đẹp trừ ma oán, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Cũng thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng Đại Bồ-tát luận bàn, chọn lựa các thứ nghĩa pháp, tức là nên tạo sự thành tựu cho hữu tình như vậy để làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu hạnh Bồ-tát, phá dẹp quân ma, dứt hẳn tập khí chướng ngại, hướng đến chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại còn mộng thấy vô lượng trăm ngàn, muôn ức Phật trong mười phương, cũng nghe Đức Phật đó bảo: “Có thể giới tên..., Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu..., có từng ấy trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng Đại Bồ-tát, có từng ấy trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng Thanh văn cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.”

Lại nữa, mộng thấy vô lượng trăm ngàn, trăm

ức, muôn ức Phật trong mười phương nhập Bát-niết-bàn. Mỗi mỗi Đức Phật đó sau khi nhập Niết-bàn đều có thí chủ cúng dường xá-lợi Phật, dùng bảy báu tốt đẹp xây dựng vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức các bảo tháp, nơi mỗi một bảo tháp đều đem vô lượng vòng hoa tốt tươi nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn long báu, các châu ngọc diệu kỳ, âm nhạc, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen trải qua vô lượng kiếp.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nào thấy các tướng mộng lành như vậy, hoặc ngủ, hoặc thức, thân tâm luôn an vui. Các chúng trời, thần... giúp họ tinh lực, khiến họ tự biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đó nên không có nhiều tham nhiễm về ăn uống, thuốc thang, y phục, đồ nằm. Đối với bốn sự cúng dường, tâm người đó thanh thản và biết đủ, như Du-già sư nhập định thắng diệu. Nhờ sức của định ấy mà thân tâm tươi nhuận. Từ định xuất rồi, dù có gặp các thức ăn ngon lạ nhưng tâm thanh thản và biết đủ ấy cũng như vậy. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này nhờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các hàng Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đô, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân của thế giới ba lần ngàn đây và vô biên thế giới khác, là những bậc

thiện duyên đủ đại thần lực, oai đức thù thắng từ bi hộ niệm, đem năng lực vi diệu thấm đượm vào thân tâm, làm cho những người đó chí khí dũng mãnh, thân thể cường tráng.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được các công đức lợi ích thù thắng trong hiện tại như vậy, nên phát tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giải nói, truyền bá khắp nơi.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, tuy đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình, mà chỉ biên chép và dùng các báu để trang hoàng đẹp đẽ đem các vòng hoa tốt tươi nhất, các thứ hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn long báu, các châu ngọc quý lạ, âm nhạc, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì cũng đạt được các công đức lợi ích thù thắng như trước đã nói. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ ấy có thể tạo mọi lợi lạc cho vô lượng, vô biên các hữu tình.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình, hoặc biên chép và trang hoàng bằng các thứ châu báu, dùng các vòng hoa tốt đẹp nhất, cho đến đèn sáng để cúng dường, thì phước đức đạt được là vô lượng, vô biên, vượt hơn hữu tình khác trọn đời đem vô lượng các món ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang của cải quý giá nhất cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử nơi mười phương thế giới. Cũng vượt hơn trường hợp Phật và đệ tử trong mười phương sau khi Bát-niết-bàn có người vì cúng dường xá-lợi nên dùng các loại châu báu quý giá xây dựng tháp cao rộng, trang nghiêm, tráng lệ, lại đem vô lượng vòng hoa trời tốt đẹp cho đến đèn sáng... trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật và chúng đệ tử trong mười phương đều nhận nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh khởi.

M

Phẩm 35: Xá-Lợi

Kiều-thi-ca, giả sử xá-lợi Phật đầy khắp châu Thiệm-bộ này là một phần; biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là một phần; trong hai phần đây, Thiên chủ lấy phần nào?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, đối với hai phần này, ý con là nên lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Con đối với xá-lợi của chư Phật không phải là không tin thọ, không phải là không vui thích, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nhưng thân tướng của chư Phật và xá-lợi đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh ra đều do nơi uy lực, công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà huân tập tu thành mới được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... đem vô lượng những vòng hoa tốt đẹp nhất, cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiên đế Thích:

—Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ một tướng, gọi là không tướng. Pháp không tướng là không thể chọn lấy, vậy làm sao Thiên chủ lấy được? Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không lấy, không bỏ, không thêm, không bớt, không tụ, không tán, không tăng, không giảm, không dư, không

sạch, không gắn liền với pháp của chư Phật, không gắn liền với pháp của Độc giác, không gắn liền với pháp của A-la-hán, không gắn liền với pháp hữu học, không từ bỏ pháp của hàng phàm phu, không gắn liền với cảnh giới vô vi, không từ bỏ cảnh giới hữu vi, không gắn liền với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không gắn liền với bốn Niệm trụ, nói rộng ra cho đến trí Nhất thiết tướng, không từ bỏ pháp tạp nhiễm.

Thiên đế Thích trả lời Cụ thọ Xá-lợi Tử:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời Tôn giả đã nói! Bạch Đại đức, nếu biết như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không lấy không bỏ..., cho đến chẳng gắn liền với trí Nhất thiết tướng, chẳng lìa bỏ tạp nhiễm, đó là sự chọn lấy đúng đắn về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng là tu hành chân thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không theo hai hành, không có hai tướng. Như thế, Tĩnh lự..., cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không theo hai hành, không có hai tướng vậy.

Đức Phật khen ngợi Thiên đế Thích:

—Hay thay, hay thay, như lời Thiên chủ nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều không theo hai hành. Vì sao? Kiền-thi-ca, như vậy là sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không có hai tướng.

Kiều-thi-ca, những người muốn làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến Bồ thí ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn làm cho pháp giới, chân như, pháp tánh, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng có hai tướng. Vì sao? Kiếu-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều cùng với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không hai, không hai chôn.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian Trời, Người, A-tổ-lạc... đều nên chí thành lễ bái, nhiễu quanh bên phải, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi. Vì sao? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, tinh tấn tu học, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

—Bạch Đức Thế Tôn, như lúc con ngồi trên tòa Thiên đế, trong điện Thiện pháp nơi cõi trời Ba mươi ba, thuyết giảng chánh pháp cho các chúng trời bảy giờ có vô lượng các Thiên tử cùng đến đó, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, nhiễu quanh bên phải, chấp tay đánh lễ mà đi. Nếu lúc con không ở pháp tòa ấy, các Thiên tử cũng đến chỗ ấy, tuy chẳng thấy con nhưng họ vẫn cung kính cúng dường như lúc con đang ở đó. Họ đều nói: “Nơi đây là tòa của Thiên đế Thích thuyết pháp cho chư Thiên, chúng ta nên xem như có Thiên chủ

đang ở đây và đến cúng dường, nhiều quanh bên phải mà đi.”

–Bạch Đức Thế Tôn, như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, truyền bá khắp chúng hữu tình, phải biết chỗ này luôn luôn có vô lượng, vô số chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... ở cõi này và vô biên thế giới khác trong mười phương đều đến nhóm hội. Nếu không có người thuyết pháp, nhưng vì kính trọng pháp, họ cũng ở chỗ này cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lễ bái mà đi. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình, có bao nhiêu vật dụng đem lại sự an lạc đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đạt được. Xá-lợi của Phật cũng do công đức huân tu của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên mới nhận lấy sự cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với các hạnh của Đại Bồ-tát và chỗ chứng đắc là trí Nhất thiết tướng làm nhân, làm duyên, làm chỗ nương tựa vì có thể dẫn phát, thế nên con nói: “Giả sử xá-lợi của Phật đầy khắp châu Thiệm-bộ này là một phần, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là một phần, trong hai phần ấy, ý con là nên lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.”

Bạch Đức Thế Tôn, nếu khi con đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, hoặc lúc nhớ nghĩ đến thì tâm con khế hợp với pháp nên hoàn toàn không thấy có các tướng sợ hãi. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không hình tướng, không trạng thái, không ngôn từ, không giảng nói. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa là không hình tướng, không trạng thái, không ngôn từ, không giảng nói nên Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng là không hình tướng, không trạng thái, không ngôn từ, không giảng nói.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu cho Bát-nhã ba-la-mật-đa này là có tướng trạng, ngôn, thuyết chẳng phải là không có tướng trạng, ngôn thuyết, thì không thể nói là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thông đạt tất các pháp là không hình tướng, không trạng thái, không ngôn từ, không giảng nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các đệ tử giảng nói tất cả pháp không tướng trạng không ngôn thuyết.

Bạch Đức Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này là không có tướng, trạng, ngôn, thuyết, chứ chẳng có phải là có tướng trạng, ngôn thuyết, thế nên. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thấu đạt tất cả pháp là không tướng trạng, không ngôn thuyết, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các

đệ tử giảng nói tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn thuyết. Bạch Thế Tôn, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thọ nhận việc các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... dùng vô lượng các thứ tràng hoa tốt đẹp bậc nhất cho đến đèn sáng, cung kính cúng dường, tôn tụng ngợi khen.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình, hoặc biên chép và trang hoàng bằng những vật báu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì người này chắc chắn không bị đọa trở lại trong những nơi như địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, vùng biên địa hạ tiện, không rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác, chắc chắn hướng thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thường thấy chư Phật, thường nghe chánh pháp, không lìa bạn lành, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát.

Bạch Đức Thế Tôn, giả sử xá-lợi của Phật đầy khắp thế giới ba lần ngàn này là một phần, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là một phần, trong hai phần này, ý con là nên lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tất cả Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và xá-lợi của Phật trong thế giới ba lần ngàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra. Lại nữa, xá-lợi của Phật trong thế giới ba lần ngàn đều do uy lực, công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa huân tu, nên được các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen xá-lợi của Phật, chắc chắn không bị đọa vào ba đường ác, thường sinh nơi cõi trời, người, thọ hưởng sự giàu có an vui; tùy theo tâm nguyện, nương nơi giáo pháp của ba thừa, hướng đến Niết-bàn.

Bạch Đức Thế Tôn, hoặc thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy chỗ biên chép về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cả hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bình đẳng không hai, không hai chôn.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ dẫn bằng giáo pháp của ba thừa, vì các hữu tình giảng nói chánh pháp; đó là khế kinh cho đến luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì, thọ tụng, thuyết giảng cho khắp mọi người, thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chỉ dẫn

bằng giáo pháp của ba thừa, hoặc thuyết giảng về mười hai phần giáo đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

—Bạch Đức Thế Tôn, như hằng hà sa số cõi trong mười phương, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ dẫn bằng giáo pháp của ba thừa, vì các hữu tình giảng nói chánh pháp; đó là khế kinh cho đến luận nghị. Hoặc như các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho tất cả mọi người, thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì như hằng hà sa số cõi trong mười phương, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chỉ dẫn bằng giáo pháp của ba thừa, hoặc giảng nói về mười hai phần giáo đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra.

—Bạch Đức Thế Tôn, như các thiện nam, thiện nữ dùng vô lượng vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nơi hằng hà sa số thế giới trong mười phương; hoặc có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng đem vô lượng vật dụng thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, truyền bá khắp chúng hữu tình; thì những người đó vào đời vị lai sẽ không bị đọa nơi các cõi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, không rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này chắc chắn sẽ trụ nơi bậc Không thoái chuyển, xa lìa tất cả các việc tai ương, bệnh dịch khổ não.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng nói, truyền bá khắp nơi, đem vô lượng những vật cúng dường tốt đẹp nhất cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì những người đó chắc chắn chấm dứt mọi nỗi sợ hãi. Như người mắc nợ sợ hãi chủ nợ, liền gặt gủi, phụng sự quốc vương, nương vào thế lực của vua để thoát khỏi sợ hãi.

Bạch Đức Thế Tôn, vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, người mắc nợ kia dụ cho các thiện nam, thiện nữ nương tựa nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa được lìa mọi sự sợ hãi.

Bạch Đức Thế Tôn, ví như có người nương tựa nơi nhà vua, nhờ vua bảo bọc cho nên được người đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Xá-lợi của Phật cũng như vậy, nhờ được Bát-nhã

ba-la-mật-đa huân tu nên được các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Đức Thế Tôn, vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, xá-lợi của Phật dụ cho kẻ nương tựa nơi vua.

Bạch Đức Thế Tôn, trí Nhất thiết tướng của chư Phật đã đạt được cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì thế con nói: “Giả sử xá-lợi của Phật đầy khắp thế giới ba lần ngàn này là một phần, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là một phần, trong hai phần này, theo ý con là nên lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì xá-lợi của Phật bền chắc hơn Kim cang, có nhiều màu sắc và ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến trí Nhất thiết tướng của Như Lai đều thành tựu từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, do diệu lực từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên năm pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... cũng được gọi là Ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Bố thí,... không thể đạt đến cứu cánh.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu thế giới ba lần ngàn

này hoặc các thế giới khác, nơi có cung thành, phố thị, xóm làng, trong ấy nếu có thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì chúng hữu tình nơi đó không bị tất cả người và phi nhân não hại, chỉ trừ nghiệp ác đã tạo bắt buộc phải chịu. Các hữu tình này dần dần tu học chánh hạnh của ba thừa, tùy theo hạnh nguyện của họ cho đến chóng chứng Niết-bàn theo của ba thừa.

Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là ở thế giới ba lần ngàn này đã tạo nhiều lợi ích lớn.

Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là có đủ thần lực lớn, ở chỗ nào thì chỗ đó có Phật, làm các Phật sự, nghĩa là đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Bạch Đức Thế Tôn, ví như viên ngọc thần Đại bảo vô giá, đầy đủ oai đức thù thắng, vi diệu, tùy nơi nào có viên ngọc thần này thì người và phi nhân đều không gây tạo các sự não hại được:

- Giả sử có người nam, người nữ nào bị quỷ bắt giữ, thân tâm khổ não, nếu có người cầm viên ngọc thần này trưng bày ra, do oai lực của viên ngọc, nên quỷ liền bỏ đi.

- Có những người bị bệnh nóng, bị trúng gió hoặc đàm chận, hoặc bị gió và đàm hợp lại làm bệnh, nếu đem viên ngọc thần này buộc vào thân

thì tất cả các bệnh như thế đều được lành hẳn.

- Viên ngọc này ở trong tối có thể làm cho sáng, khi nóng có thể làm cho mát, khi lạnh có thể làm cho ấm. Tùy theo địa phương nào có viên ngọc thần này, thời tiết được điều hòa không lạnh, không nóng.

- Nếu địa phương nào có ngọc thần này, thì các loài rắn độc, bò cạp... không dám ở đó.

- Nếu có người nam, người nữ bị trúng độc đau đớn mê man, có người cầm ngọc này đến gọi người ấy, nhờ oai lực của ngọc nên chất độc liền tiêu tan.

- Nếu các hữu tình thân thể bị các thứ bệnh phong hủi, ghẻ dữ, phù thũng, mắt mù lòa..., bệnh về mắt, tai, mũi, lưỡi, yết hầu, toàn thân, các khớp... mà đeo được ngọc thần này thì các bệnh đều lành.

- Nếu trong các ao, hồ, suối, giếng..., nước bị đục dơ hoặc sắp khô cạn, đem ngọc bỏ vào thì nước liền đầy ắp, thơm sạch, lắng trong, đầy đủ tám đặc tính ưu việt.

- Nếu đem chỉ sợi đủ các màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh, lục... dệt xen lẫn nhau rồi gói viên ngọc này bỏ vào trong nước, tùy theo màu vải mà nước có các màu sắc cũng như vậy.

Viên ngọc thần Đại bảo vô giá này oai đức vô biên không thể ngợi khen hết được. Nếu đặt ngọc

thần ấy trong rương tráp cũng làm cho những đồ vật đó thành tựu trọn vẹn oai đức vô biên. Nếu rương tráp trống do đã từng đặt ngọc thần thì những đồ vật ấy vẫn được nhiều người mến trọng.

Bấy giờ Tôn giả Khánh Hỷ hỏi Thiên đế Thích:

—Ngọc thần này chỉ có trên trời chứ ở cõi người cũng có chăng?

Thiên đế Thích đáp:

—Trong cõi người hay trên trời đều có ngọc này. Nếu ở trong cõi người thì hình nhỏ mà nặng, còn ở trên trời thì hình lớn mà nhẹ. Và ngọc trong cõi người thì tướng không đầy đủ, còn ở trên trời thì tướng tròn đầy. Ngọc thần trên trời có oai đức thù thắng vô lượng bội phần hơn ở cõi người.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng vậy, làm căn bản cho các đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác, bất thiện. Nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều khiến cho thân tâm khổ não của các hữu tình đều được diệt trừ, người và phi nhân... không thể làm hại được.

Bạch Đức Thế Tôn, đã nói ngọc thần Đại bảo vô giá này chẳng những dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn dụ cho trí Nhất thiết tướng của Như Lai dụ cho Tĩnh lự ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Cũng dụ cho pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Cũng dụ

cho bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng dụ cho pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Bạch Thế Tôn, những công đức này đều do diệu lực từ đại oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa đã dẫn bày. Công đức ấy sâu rộng vô lượng, vô biên. Xá-lợi của Phật là do công đức đã huân tu, cho nên sau khi Phật nhập Niết-bàn mới có thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong tất cả thế gian.

Bạch Đức Thế Tôn, xá-lợi của Phật là hết mực thanh tịnh, tối thắng, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ, nói rộng đến mười tám pháp Phật bất cộng; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vĩnh viễn đoạn trừ tập khí phiền não nối tiếp và vô lượng, vô biên pháp Phật khác chính là chỗ nương dựa của xá-lợi ấy, nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong tất cả thế gian.

Bạch Đức Thế Tôn, xá-lợi của Phật là châu báu với công đức vô cùng thanh tịnh tối thắng, viên mãn, dùng Ba-la-mật-đa làm chỗ nương tựa nên có

thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong tất cả thế gian.

Bạch Đức Thế Tôn, xá-lợi của Phật là hết mực thanh tịnh, tối thắng, viên mãn, không nhiễm, không tịnh, không sinh, không diệt, không vào, không ra, không thêm, không bớt, không đến, không đi, không động, không ngừng, không đây, không kia, dùng Ba-la-mật-đa là chỗ nương tựa nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong tất cả thế gian.

Bạch Đức Thế Tôn, xá-lợi của Phật là thật tánh của các pháp vô cùng thanh tịnh tối thắng, viên mãn, dùng Ba-la-mật-đa làm chỗ nương tựa nên sau khi Phật Niết-bàn mới có thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc... trong tất cả thế gian.

Bạch Đức Thế Tôn, hãy gác lại việc nói về xá-lợi của Phật đầy khắp thế giới ba lần ngàn. Giả sử xá-lợi của Phật đầy khắp mười phương cõi, mỗi cõi đều nhiều như số cát sông Hằng làm một phần và biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm một phần, trong hai phần này, ý con là nên chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được phát

sinh, đều do chỗ huân tu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa nên có thể thọ nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen xá-lợi của Phật thì ở trên cõi trời hay nơi cõi người đều được hưởng những sự giàu có, an vui không cùng tận. Trong cõi người, đó là các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ. Trên cõi trời tức là các trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại, tức là do các căn lành thù thắng này, nên đến thân cuối cùng tất chấm dứt hết mọi khổ.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, suy nghĩ đúng lý, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa chóng được viên mãn. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này được viên mãn nên làm cho Tỉnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng được viên mãn. Vì thế nên có thể vượt hơn bậc Thanh văn, bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát,

đạt được thần thông thù thắng nương theo thần thông này đi đến khắp cõi Phật, từ cõi Phật này tới cõi Phật khác, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, phát sinh ý nghĩ thù thắng niệm thọ nhận các thân, vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình. Hoặc làm Chuyển luân vương, hoặc làm các Tiểu vương, hoặc làm Sát-đế-lợi, hoặc làm Bà-la-môn, hoặc làm Tỳ-sa-môn, hoặc làm Thiên đế Thích, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm các bậc khác vì lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình.

Thế nên, bạch Đức Thế Tôn, con đối với xá-lợi của chư Phật không phải là không tin thọ, không phải là không vui thích cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, công đức đạt được là nhiều hơn so với trường hợp kia. Vì lý do đó ý con là nên chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là làm tăng trưởng tất cả pháp Phật, cũng là thâm tóm mọi sự tự tại giàu vui của thế và xuất thế gian. Như vậy là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen xá-lợi của Phật.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu có người muốn được

thường thấy sắc thân và pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nơi vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá khắp nơi. Vì họ được thấy hai thứ thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nơi vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương nên dần dần tu Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến chóng đạt viên mãn, khi ấy nên đem pháp tánh tu tập tùy niệm quán Phật.

Bạch Đức Thế Tôn, pháp tánh có hai: một là hữu vi, hai là vô vi. Trong đây thế nào gọi là pháp tánh hữu vi? Nghĩa là trí của pháp không bên trong cho đến trí của pháp không không tánh tự tánh, trí của bốn Niệm trụ cho đến trí của tám chi Thánh đạo, trí của ba pháp môn giải thoát, mười lực của Phật cho đến trí của mười tám pháp Phật bất cộng, trí của pháp thiện bất thiện, pháp hữu ký vô ký, pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi, pháp thế gian xuất thế gian, pháp tạp nhiễm, thanh tịnh... Vô lượng các môn trí như vậy đều gọi là pháp tánh hữu vi.

Còn thế nào gọi là pháp tánh vô vi?

—Nghĩa là tất cả pháp không sinh, không diệt, không trụ, không dị, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, vô tướng, vô vi, tức là tự

tánh của các pháp. Thế nào gọi là tự tánh của các pháp? Nghĩa là tự tánh của tất cả các pháp là không tánh. Như thế gọi là pháp tánh vô vi.

Bây giờ Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời Thiên chủ đã nói!

Kiều-thi-ca, chư Phật quá khứ và hiện tại vị lai đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã chứng, sẽ chứng và hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đệ tử Thanh văn của chư Phật thời quá khứ, vị lai và hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã được, sẽ được và hiện được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Bạc Độc giác của quá khứ, vị lai và hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã, đang và hiện chứng quả vị Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã giảng nói rộng về pháp tương ứng của ba thừa trong tạng bí mật nhưng ở đây đã nói, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tánh, không tướng làm phương tiện; lấy không sinh, không diệt làm phương tiện; lấy không nhiễm, không tịnh làm phương tiện; dùng không tạo, không tác làm phương tiện; dùng không vào, không ra làm phương tiện; dùng không tăng, không giảm làm phương tiện; dùng không lấy, không bỏ làm phương tiện.

Chỗ giảng nói như thế đều do thế tục, chẳng

phải là thắng nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải là bờ bên này, chẳng phải là bờ bên kia, chẳng phải là đất liền, chẳng phải là giữa dòng, chẳng cao chẳng thấp, chẳng bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, chẳng thế gian, chẳng xuất thế gian, chẳng hữu lậu, chẳng vô lậu, chẳng hữu vi, chẳng vô vi, chẳng thiện, chẳng phải chẳng phải thiện, chẳng phải hữu ký, chẳng phải vô ký, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là không gắn liền với pháp Phật, pháp của Đại Bồ-tát, pháp của hàng Độc giác, pháp của hàng Thanh văn, cũng chẳng từ bỏ pháp của hàng phàm phu.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Ba-la-mật-đa vĩ đại, là Ba-la-mật-đa vô thượng, là Ba-la-mật-đa không gì có thể sánh. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tuy nhận biết về chỗ sai biệt nơi cảnh giới tâm hành của tất cả hữu tình mà không thủ đắc về ngã, không thủ đắc về hữu tình, cho đến không thủ đắc về cái biết, cái thấy, không thủ đắc về sắc cho đến thức, không thủ đắc về nhãn cho đến ý, không thủ đắc về sắc cho đến pháp, không thủ đắc về nhãn thức cho đến ý thức, không thủ đắc về nhãn xúc

cho đến ý xúc, không thủ đắc về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không thủ đắc về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thủ đắc về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không thủ đắc về bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thủ đắc về giác ngộ, không thủ đắc về Niết-bàn, không thủ đắc về chư Phật và pháp của chư Phật. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, vì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp nương vào hữu sở đắc mà xuất hiện. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không có tự tánh, không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cả chủ thể chứng đắc, đối tượng được chứng đắc và hai chỗ nương dựa của chúng, tánh tướng đều không, đều chẳng thể nắm bắt được.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời Thiên chủ nói! Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát ngày đêm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn không thủ đắc về quả vị Bồ-đề, huống chi là thủ đắc về pháp Bồ-tát.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hay cũng thực hành năm pháp Ba-la-mật-đa khác?

Đức Phật dạy:

—Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, thực hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi tu hành, Bồ thí ba-la-mật-đa, không thủ đắc về Bồ thí ba-la-mật-đa, không thủ đắc về người Bồ thí và người thọ nhận. Khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không thủ đắc về Tịnh giới ba-la-mật-đa, không thủ đắc về người trì giới và phạm giới... Cho đến khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ đắc về Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thủ đắc về người đầy đủ trí tuệ vi diệu và kẻ có thủ đắc về đủ trí tuệ xấu ác.

Này Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát xem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tôn quý là sự dẫn đạo nên tu hành tất cả Ba-la-mật-đa chóng được viên mãn. Tức khi Đại Bồ-tát này thực hành Bồ thí, xem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tôn quý, là sự dẫn đạo, tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa không có chấp trước nên chóng được viên mãn. Cho đến khi thực hành Bát-nhã, xem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tôn quý, là sự dẫn đạo, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chấp trước nên chóng được viên mãn.

Này Kiền-thi-ca, Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không chấp trước, để cho sự tu hành chóng được viên mãn. Nghĩa là đối với sắc lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến đối với trí Nhất thiết tướng lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, như châu Thiệm-bộ có bao nhiêu các cây với cành nhánh, cọng, thân, hoa, lá, quả, hạt, mặc dầu có nhiều hình dáng, màu sắc khác nhau nhưng bóng mát của nó thì giống nhau. Cũng thế, năm pháp Ba-la-mật-đa trước, tuy khác nhau nhưng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm nhận, hồi hướng về trí Nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho nên các tướng sai biệt đều không thể nắm bắt được.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đã thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu công đức thù thắng viên mãn thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu công đức thù thắng không gì sánh kịp.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các vật báu để trang hoàng, đem vô lượng đồ cúng tốt đẹp nhất mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y theo kinh này dạy, suy nghĩ đúng lý; và có các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, bố thí cho người khác thọ trì, khiến được truyền bá khắp nơi, thì hai nhóm phước này, nhóm nào nhiều hơn?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, Ta hỏi Thiên chủ, hãy tùy ý đáp lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ thỉnh xá-lợi của Phật nơi người khác, rồi đựng trong hộp quý, để trên chỗ cao nhất và đem vô lượng vòng hoa tươi tốt hơn hết cho đến đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; và có các thiện nam, thiện nữ thỉnh được xá-lợi của Phật nơi người khác, chia cho người khác nữa —chỉ bằng hạt cải— làm cho người đó kính thọ, tôn trọng thư pháp, lại đem các vòng hoa tươi tốt nhất cho đến đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý Thiên chủ nghĩ sao? Hai nhóm phước này thì nhóm phước nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, theo chỗ con hiểu, như ý nghĩ Phật đã dạy, đối với hai nhóm phước này thì nhóm phước sau là hơn. Vì sao? Vì các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quan sát các loài hữu tình, chính ở chỗ có xá-lợi của Phật cung kính cúng dường mà được hóa độ, nên khi sắp vào Niết-bàn, mới dùng diệu lực của Tam-ma-địa, Kim cang dụ làm vỡ nát thân Kim cang, khiến bằng hạt cải; lại dùng thần lực của tâm đại Bi sâu rộng gia trì đối với xá-lợi của Phật này, nên đối với Đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn người nào có được một viên xá-lợi chỉ bằng hạt cải để cung kính cúng dường thì đạt được phước vô biên ở trong cõi trời, người

thọ hưởng nhiều giàu có an vui, cho đến cuối cùng là chấm dứt tất cả mọi khổ đau. Thế nên bố thí cho người khác, phước ấy rất thù thắng.

Đức Phật ngợi khen Thiên đế Thích:

—Hay thay, hay thay, như lời Thiên chủ đã nói! Đây Kiều-thi-ca, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, nếu tự thọ trì và ban bố khắp cho mọi người thì trong hai nhóm phước này nhóm sau nhiều hơn. Vì sao? Vì người ban bố pháp cho người khác có thể làm cho vô lượng, vô biên hữu tình được pháp an vui.

Này Kiều-thi-ca, nếu có người đem nghĩa lý nhiệm mầu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì người khác phân tích, giải thích đúng như thật làm cho họ được hiểu một cách chân chánh; như vậy nhóm phước sẽ đạt lại nhiều hơn một công đức ban bố pháp cho người khác gấp trăm ngàn lần.

Kiều-thi-ca, cung kính Pháp sư này phải như kính Phật hay tương tự như Phật, tôn trọng như bậc Đại trí đồng phạm hạnh. Vì sao? Kiều-thi-ca, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là chư Phật, chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác chư Phật, chư Phật chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chư Phật nơi ba đời đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc các người tu phạm hạnh có chủng tánh Thanh

văn, Độc giác cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, tinh tấn tu học, đắc quả Bồ-đề, Thanh văn, Độc giác. Chúng sinh có chủng tánh Bồ-tát cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tinh tấn tu học, vượt qua các quả vị Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, dần dần tu tập các hạnh Bồ-tát, được an trụ nơi bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Thế nên này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được ngay nơi hiện tiền cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Kiều-thi-ca, Như Lai xem xét nghĩa này khi mới thành Phật, Như Lai suy nghĩ: “Ta nương vào cái gì an trụ nơi? Ai có thể nhận lãnh sự cung kính cúng dường Ta?” Khi suy nghĩ như vậy, Ta hoàn toàn không thấy có chư Thiên, Ma, Phạm, Nhân phi nhân khác... ở thế gian ngang cùng với Như Lai, huống là vượt hơn. Và Ta suy nghĩ: “Ta nương vào pháp này nên đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Pháp này sâu xa, vi diệu, vắng lặng. Ta nên quay về nương tựa nơi pháp này để an trụ nơi và cung kính cúng dường. Đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Kiều-thi-ca, Ta đã thành Phật mà vẫn còn nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để cung kính

cúng dường, huống gì là các thiện nam, thiện nữ muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà không nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để tinh tấn tu học, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen ư? Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra các Đại Bồ-tát. Từ các Đại Bồ-tát ấy sinh ra các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nương vào các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Độc giác mới được sinh.

Thế nên, này Kiều-thi-ca, hoặc là Bồ-tát thừa, hoặc là Độc giác thừa, hoặc là Thanh văn thừa, các thiện nam, thiện nữ đều đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa phải tinh tấn tu học và đem vô lượng vòng hoa tốt đẹp nhất cho đến đèn sáng... để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 431

Phẩm 36: Kinh văn (1)

Bấy giờ Phật bảo Thiên đế Thích:

—Kiền-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình khắp châu Thiệm-bộ đều được an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông hiểu sao? Các thiện nam, thiện nữ ấy nhân duyên đây được phước đức có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

—Kiền-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và bố thí cho người khác đọc tụng hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ đạt được phước đức nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiền-thi-ca, ở trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này giảng rộng tất cả pháp vô lậu. Các thiện nam, thiện nữ đối với pháp đã học, đang học

và sẽ học; hoặc có người đã nhập, đang nhập và sẽ nhập pháp Chánh tánh ly sinh của Thanh văn thừa, dần dần cho đến đã và sẽ chứng đắc quả A-la-hán. Hoặc có người đã nhập, đang nhập và sẽ nhập pháp Chánh tánh ly sinh của Độc giác thừa, dần dần cho đến đã và sẽ chứng Độc giác Bồ-đề. Hoặc có người đã nhập, đang nhập và sẽ nhập pháp Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thừa, dần dần tu hành các hạnh Bồ-tát đã chứng, đang chứng và sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, thế nào gọi là pháp vô lậu? Đó là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn trí Thánh đế; ba pháp môn giải thoát; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tất cả vô lượng, vô biên pháp Phật đều là tất cả pháp vô lậu mà trong đây đã nói.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình an trụ nơi quả Dự lưu, thì phước đức đạt được còn hơn là giáo hóa các loài hữu tình nơi một châu Thiệm-bộ, đều làm cho an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Vì sao? Kiều-thi-ca, các hữu tình an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện chưa thoát khỏi hắc địa ngục, bàng sinh, quỷ thú. Nếu hữu tình an trụ nơi quả Dự lưu sẽ được vĩnh viễn

thoát khỏi ba nẻo ác, hướng là giáo hóa làm cho họ an trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, phước đức đã đạt mà không hơn vị kia ư?

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều an trụ nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, không bằng có người giáo hóa một hữu tình, giúp họ đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu giáo hóa hữu tình giúp họ đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt, đó là làm cho Phật nhãn ở thế gian không bị đoạn diệt. Vì sao? Vì có Đại Bồ-tát cho nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì có Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh. Các Đại Bồ-tát đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Thế nên, Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này rồi bố thí cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, thì phước đức đạt được nhiều hơn phước đức của trường hợp trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Kiều-thi-ca, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này giảng rộng thiện pháp thù thắng vi diệu của thế gian và xuất thế gian, nương vào thiện pháp ấy mà thế gian có dòng dõi lớn Sát-

đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, các trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng có sự thiết lập bốn Niệm trụ nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, cũng có sự thiết lập quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu đều làm cho an trú mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình ở bốn đại châu. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới đều

làm cho an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép lại Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình ở tiểu thiên thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi trung thiên thế giới đều làm cho an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép,

truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi trung thiên thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều làm cho an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều làm cho an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ này, thì phước đức đạt được được rất nhiều hơn trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi tất cả mười phương thế giới, đều làm cho an trú mười nẻo nghiệp thiện. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước vô nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi, các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước.

Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều làm cho an trú nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình bốn đại châu đều làm cho an trú bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức

Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho mọi người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi bốn đại châu. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, đều làm cho an trú bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu

tình nơi tiểu thiên thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi trung thiên thế giới, đều làm cho an trú bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi trung thiên thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều làm cho an trú bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý người thế nào? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng, đều làm cho an trú bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu

tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loài hữu tình nơi mười phương tất cả thế giới đều làm cho an trú bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi đem ban bố cho người đọc tụng, hoặc chuyển nhau biên chép, truyền bá khắp nơi; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Ngoài ra như trên đã nói.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý; các thiện nam, thiện nữ này được phước đức nhiều hơn đối với giáo hóa các loài hữu tình trong một châu Thiệm-bộ, làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình tất cả bốn đại châu, đều làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục,

bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình nơi tiểu thiên thế giới đều làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình nơi trung thiên thế giới đều làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng, đều làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Cũng hơn giáo hóa các loài hữu tình nơi mười phương tất cả thế giới đều làm cho họ an trú nơi mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông.

Kiều-thi-ca, trong đây nói suy nghĩ đúng lý nghĩa là lấy hạnh chẳng phải hai, chẳng phải không hai, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc dùng hạnh chẳng phải hai, chẳng phải không hai vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt mà tư duy nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không

tánh tự tánh. Hoặc dùng hạnh chẳng phải hai, chẳng phải không hai, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà tư duy bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đem vô lượng pháp môn giảng rộng cho mọi người, bằng mọi cách giảng nói, trình bày, giải thích thật cặn kẽ, rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Như thế sẽ được phước đức nhiều hơn chính mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa gấp vô lượng lần.

Kiều-thi-ca, trong đây nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này có bao nhiêu nghĩa lý không nên dùng hai tướng để quán, cũng không nên lấy không hai tướng để quán; chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải nhập, chẳng phải xuất, chẳng phải tăng, chẳng phải giảm, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ, chẳng phải chấp, chẳng phải chẳng chấp, chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải thật, chẳng phải chẳng thật, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải ly tán, chẳng phải nhân duyên, chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp, chẳng phải chân như,

chẳng phải chẳng chân như, chẳng phải thật tế, chẳng phải chẳng thật tế. Nghĩa thú như thế có vô lượng pháp môn.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, đem vô lượng pháp môn giảng rộng cho mọi người, bằng mọi cách giảng nói trình bày, giải thích thật cặn kẽ, rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Các thiện nam, thiện nữ này được phước đức nhiều hơn trường hợp trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, tuyệt diệu nhất để giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng hữu tình.

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, tuyệt diệu nhất để giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng hữu tình.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ có thể dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, tuyệt diệu nhất để giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng hữu tình; các thiện nam, thiện nữ này thành

tự vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn nhóm công đức lớn.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ trọn đời đem vô lượng những điều vui tốt đẹp nhất cùng y phục, thức ăn uống, thuốc thang chữa bệnh đê cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng, vô số, vô biên, hằng hà sa số các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương; có các thiện nam, thiện nữ tự mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý và nương vào các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu nhất, đem vô lượng pháp môn thuyết giảng cho khắp mọi người, bằng mọi cách giảng nói, trình bày, giải thích thật cặn kẽ, rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu; các thiện nam, thiện nữ này phước đức đạt được nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì vô lượng, vô số, vô biên, hằng hà sa số các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp lấy hữu sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này lấy vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng,

tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý và đem các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu vì người khác giảng nói, giải thích, trình bày rõ ràng dễ hiểu, dù trong giây lát cũng được phước đức rất nhiều hơn trường hợp trước.

Kiều-thi-ca, hữu sở đắc nghĩa là:

- Các thiện nam, thiện nữ khi tu Bồ thí, suy nghĩ thế này: “Ta ban ân bồ thí, người kia nhận bồ thí, đây là quả bồ thí, người thí và vật thí.” Khi người đó tu bồ thí như vậy gọi là trụ bồ thí chứ không gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa.

- Khi tu Tịnh giới, người đó suy nghĩ: “Ta giữ giới vì bảo hộ người kia. Đây là quả giới và điều giữ giới.” Khi người đó tu giới như vậy gọi là trụ tịnh giới chứ không gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa.

- Khi tu An nhẫn, người đó suy nghĩ: “Ta tu nhẫn vì bảo hộ người kia. Đây là quả nhẫn và tự tánh nhẫn.” Khi người đó tu nhẫn như vậy gọi là trụ an nhẫn chứ không gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa.

- Khi tu Tinh tấn, người đó suy nghĩ: “Ta tinh tấn vì tu đoạn tận cho người kia. Đây là quả tinh tấn, tự tánh tinh tấn.” Khi tinh tấn như vậy gọi là trụ tinh tấn chứ không gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa.

- Khi tu Tĩnh lự, người đó suy nghĩ: “Ta tu

định, kia là cảnh định, đây là quả định và tự tánh định.” Khi người kia tu định như vậy gọi là trụ thiên định chứ không gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

- Khi tu Bát-nhã người đó suy nghĩ: “Ta tu tuệ, kia là cảnh tuệ, đây là quả tuệ và tự tánh tuệ.” Khi người đó tu tuệ như vậy gọi là trụ Bát-nhã chứ không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ lấy hữu sở đắc làm phương tiện, không thể viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành thế nào để có thể viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát khi tu Bồ thí mà không thủ đắc về người bố thí, kẻ nhận bố thí, quả thí và vật thí, lấy vô sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa.

Khi tu Tịnh giới không thủ đắc về người trì giới, quả giới đạt được và giới được thọ trì, lấy vô sở đắc làm phương tiện thì có thể viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Khi tu An nhẫn không thủ đắc về người an nhẫn, quả nhẫn đạt được và tự tánh nhẫn, lấy vô sở

đắc làm phương tiện nên có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa.

Khi tu Tĩnh tấn không thủ đắc về người tinh tấn, quả tinh tấn đạt được và tự tánh tinh tấn, lấy vô sở đắc làm phương tiện nên có thể viên mãn Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Khi tu Tĩnh lự không thủ đắc về người tu định, cảnh định, quả định và tự tánh định, lấy vô sở đắc làm phương tiện nên có thể viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Khi tu Bát-nhã không thủ đắc về người tu tuệ, cảnh tuệ, quả tuệ và tự tánh tuệ, lấy vô sở đắc làm phương tiện nên có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu để giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều-thi-ca, vào đời vị lai có những thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nghe giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, tâm mê lầm liền thoái lui ở giữa đường. Thế nên hãy dùng tuệ vô sở đắc và đem các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã, Tinh tấn, Tịch lự, An nhĩn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nói hữu sở đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, như thế gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã, Tịch lự, Tinh tấn, An nhĩn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ nói hữu sở đắc Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà gọi là nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì phát tâm Vô thượng Bồ-đề nên thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói sắc cho đến thức là vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn xứ cho đến ý xứ là vô thường, khổ, vô ngã; nói sắc xứ cho đến pháp xứ là vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn giới cho đến ý giới là vô thường, khổ, vô ngã; nói sắc giới cho đến pháp giới là vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn thức giới cho đến ý thức giới là vô thường, khổ, vô ngã; nói nhãn xúc cho đến ý xúc là vô thường,

khô, vô ngã; nói các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô thường, khô, vô ngã; nói bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô thường, khô, vô ngã; nói bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng là vô thường, khô, vô ngã. Nói như thế này: Nếu có thể nương vào các pháp như thế để tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là thực hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Và nói thế này: Người tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa nên cầu sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là vô thường, khô, vô ngã. Nếu người thường mong cầu các pháp như vậy để tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là thực hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu có người cầu sắc cho đến trí Nhất thiết tướng là vô thường, khô, vô ngã, nương vào các pháp này tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, Như Lai gọi đó là thực hành hữu sở đắc tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu như đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói như thế

này: “Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu y vào lời dạy của ta để tu học sẽ nhanh chóng an trú Bồ-tát Sơ địa cho đến Thập địa.”

Kiều-thi-ca, người đó lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, dựa vào sự tập hợp ý tưởng dạy bảo mà tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đây gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu y vào lời dạy của Ta để tu học sẽ chóng vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác.”

Kiều-thi-ca, người đó lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, dựa vào sự tập hợp ý tưởng dạy bảo mà tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đây gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu y vào lời dạy của ta để tu học, sẽ nhanh chóng vào Chánh

tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, liền được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã được Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát liền được thần thông thù thắng của Bồ-tát. Đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát thì có thể dạo khắp tất cả mười phương cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do đó có thể chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, người đó lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, dựa vào sự tập hợp ý tưởng dạy bảo mà tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đây gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chứng tánh Bồ-tát thưa: “Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, chắc chắn sẽ được công đức vô lượng, vô biên.

Kiều-thi-ca, người đó lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện nên có ý nghĩ như vậy. Đây gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ bảo người Chứng tánh Bồ-tát thưa: “Ông đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị

lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột có bao nhiêu căn lành đều nên tập hợp tùy hỷ tất cả, vì các hữu tình mà hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, người đó lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện nên nói như vậy. Đây gọi là giảng nói tương tự Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là giảng nói chân chánh Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ nói vô sở đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, như vậy gọi là giảng nói chân chánh Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ nói vô sở đắc Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa gọi là giảng nói chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, giảng nói Bát-

nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Nên tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Chính lúc ông tu, không nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã. Không nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã. Như vậy, không nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Thiện nam tử, sắc tự tánh của nó là không, cho đến trí Nhất thiết tướng tự tánh của nó cũng là không. Tự tánh của sắc này tức chẳng phải tự tánh, cho đến tự tánh của trí Nhất thiết tướng này tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa này thì sắc chẳng thể nắm bắt được. Thường, vô thường, khổ, vui, ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được; cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao thường, vô thường, khổ, vui, ngã, vô ngã cũng chẳng thể

nắm bắt được? Vì trong đó sắc... còn không thể đắc huông gì có thường, vô thường, khổ, vui, ngã, vô ngã có thể đắc được? Thiện nam tử, nếu người có thể tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, như thế mới thật là tu Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ đều nói lên những lời như vậy. Đây gọi là giảng nói chân chánh Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, giảng nói Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Khi ông tu học, chớ quán các pháp có một chút xíu có thể trú, có thể vượt qua, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể nghe... công đức đã đạt và có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị giác ngộ. Vì sao? Thiện nam tử, đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa này rốt ráo không có một chút pháp có thể trú, có thể vượt qua, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể nghe... công đức đã đạt và có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị giác ngộ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp đều không. Nếu tự tánh là không thì không có sở hữu. Nếu không sở hữu tức là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa này hoàn

toàn không có một chút pháp có nhập, có xuất, có sinh, có diệt, có đoạn, có thường, có một, có khác, có đến, có đi... mà có thể nắm bắt được.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nói những lời này cùng tất cả các pháp trên trái nhau. Đây là sự giảng nói chân chánh về Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thế nên, này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý. Nên đem các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu truyền bá cho mọi người, bằng mọi cách giảng nói, trình bày, giải thích cặn kẽ rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu.

Kiều-thi-ca, vì lý do đó nên Như Lai nói: Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, lấy vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, trong khoảng giây lát vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích cặn kẽ rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu, thì người này được phước đức nhiều hơn các trường hợp trước.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều làm cho trụ nơi quả Dự lưu. Ý ông nghĩ sao? Các

thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đó được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiền-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu vì người giảng rộng, trình bày, giải thích cặn kẽ rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tinh tấn tu học theo pháp môn này.” Các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiền-thi-ca, tất cả Dự lưu và Dự lưu quả đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiền-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy tất cả hữu tình bốn đại châu hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới đều nhiều như số cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình nơi khắp mười phương vô biên thế giới đều làm cho an trú quả Dự lưu. Ý ông nghĩ

sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Kiền-đi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu vì người giảng nói, trình bày, giải thích cặn kẽ rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên siêng năng tu học theo pháp môn này.” Các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiền-đi-ca, tất cả Dự lưu và quả Dự lưu đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiền-đi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều làm cho an trú quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khéo giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, siêng tu học theo pháp môn này. Các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Nhất lai và quả Nhất lai cho đến A-la-hán và quả A-la-hán đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều làm cho an trú Độc giác Bồ-đề. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiệm Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói,

trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, siêng tu học pháp môn này.” Các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Độc giác và Độc giác Bồ-đề đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các hữu tình nơi châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy tất cả hữu tình nơi bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới đều nhiều như số cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình hết mười phương vô biên thế giới đều làm cho an trú nơi Độc giác Bồ-đề. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu

xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên siêng tu học pháp môn này.” Các thiện nam, thiện nữ này được công đức rất nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Độc giác và Độc giác Bồ-đề đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 432

Phẩm 36: Kinh văn (2)

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, nên tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói. Nếu tin

hiếu chính chấn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn tức chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột cho đến Đại Bồ-tát trụ Thập địa đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích thật rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý nên tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói. Nếu có thể tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột cho đến Đại Bồ-tát trụ Thập địa đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều trụ bậc Bồ-tát không thoái chuyển. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn, liền chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, tất cả Đại Bồ-tát bậc không thoái chuyển cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả

hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng đều trụ bậc Bồ-tát không thoái chuyển. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Kiền-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã dạy, nên tin hiểu chính chắn. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước. Vì sao? Kiêu-thi-ca, tất cả Đại Bồ-tát không chuyển cho đến quả vị Giác ngộ cao tột đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa đã dạy. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiêu-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ hoặc tất cả hữu tình nơi

bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột được không thoái chuyển. Có các thiện nam,

thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn, liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ hoặc tất cả hữu tình nơi bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều đối với quả vị Giác ngộ cao tột được không thoái chuyển. Có thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác

giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Và nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thật thông suốt, suy nghĩ đúng lý, tin hiểu chính chắn theo pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tin hiểu chính chắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể chứng được pháp trí Nhất thiết. Nếu có thể chứng được pháp trí Nhất thiết thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn, liền chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Có các thiện nam, thiện nữ dạy một hữu tình làm cho người ấy không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ

hiếu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiêu-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Có các thiện nam, thiện nữ dạy một hữu tình làm cho họ không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Này Kiêu-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ dạy cho các hữu tình nơi châu Thiệm-bộ đều không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng

nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Nếu một hữu tình nói thế này: “Nay tôi rất mong được mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vớt bao khổ não của các hữu tình trong ba đường ác.”

Có các thiện nam, thiện nữ vì thành tựu việc ấy nên, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển không cần nương nhờ pháp đã nói, vì đối với đại Bồ-đề nhất định sẽ hướng về; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt chắc chắn sẽ không lui sụt. Còn người vui thích được mau chóng chứng đắc giác ngộ lớn, nên cần phải nương nhờ pháp đã dạy; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt cầu mau chứng đắc nên quán khổ sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thống thiết.

Này Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc các loài hữu tình nơi châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ dạy tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình nơi tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn, hoặc tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng đều

được quả vị không thoái chuyển và đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Nếu một hữu tình nói thế này: “Nay tôi rất mong được mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cứu vớt hữu tình thoát khỏi sự khổ não của ba đường ác.”

Có các thiện nam, thiện nữ vì để thành tựu việc ấy nên dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo tuyệt diệu, vì người khác giảng nói, trình bày, giải thích rõ ràng, phân tích nghĩa lý sâu xa để họ dễ hiểu. Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Vì sao? Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát trụ bậc không thoái chuyển không cần nương nhờ pháp đã nói; đối với đại Bồ-đề, nhất định sẽ hướng về; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt chắc chắn không lui sụt. Còn người vui thích được mau chóng chứng đắc giác ngộ lớn, nên cần phải nương nhờ pháp đã dạy; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt cầu chóng chứng đắc nên quán khổ sinh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại Bi vô cùng thông thiết.

Bây giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, như vậy là Đại Bồ-tát càng đến gần quả vị Giác ngộ cao tốt. Đúng thế, đúng thế! Nên đem Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến

Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền; nên đem pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh dạy bảo, trao truyền; nên đem bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo dạy bảo, trao truyền; như thế cho đến, nên đem mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng dạy bảo, trao truyền; nên đem y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và tất cả những vật dụng, tùy theo nhu cầu của người đó để cúng dường, ủng hộ.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ có thể đem pháp thí và tài thí như vậy để dạy bảo, trao truyền và cúng dường, ủng hộ Đại Bồ-tát đó thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức rất nhiều, hơn trường hợp trước. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát đó cần nhờ pháp thí và tài thí dạy bảo, trao truyền và cúng dường, ủng hộ như thế mới mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên đế Thích:

—Hay thay, hay thay! Kiều-thi-ca, chính ông mới có thể khuyến khích Đại Bồ-tát kia và có thể ủng hộ Đại Bồ-tát kia, cũng có thể giúp đỡ Đại Bồ-tát kia. Nay ông đã làm những việc mà Thánh đệ tử Phật phải làm việc đáng làm. Vì sao? Kiều-thi-ca, các Thánh đệ tử của tất cả Đức Như Lai vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phương tiện khuyến giúp Đại Bồ-tát kia mau tiến đến quả

vị Giác ngộ cao tốt. Dem pháp thí, tài thí dạy bảo, trao truyền, cúng dường, ủng hộ, ân cần gia tâm giúp đỡ Đại Bồ-tát kia mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và những việc tốt đẹp nhất ở thế gian đều do Đại Bồ-tát kia mà được xuất hiện. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt thì không có Đại Bồ-tát có thể học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu không có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì không có Như Lai, Thanh văn, Độc giác và những việc tốt đẹp nhất ở thế gian.

Kiều-thi-ca, do có Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt nên có Đại Bồ-tát có thể học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên có Đại Bồ-tát chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Do có Đại Bồ-tát chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vì diệu làm cho chấm dứt địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cũng có thể giảm bớt chúng A-tổ-lạc, tăng thêm chúng Trời, Người và có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-

môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ xuất hiện ở thế gian; cũng có các trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian; lại có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian; lại có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Chánh đẳng giác thừa xuất hiện ở thế gian.

M

Phẩm 37: Tùy hỷ hồi hướng (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị thưa Cụ thọ Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình có bao nhiêu công đức đều tùy hỷ cùng nhau thực hành các việc phước nghiệp. Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem sự tùy hỷ thực hành các việc phước nghiệp này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Hoặc các hữu tình khác tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp, hoặc các việc phước nghiệp của các chúng sinh khác hay Thanh văn, Độc giác, nghĩa là ba việc phước nghiệp Thí tánh, Giới tánh và Tu tánh. Hoặc bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn giải thoát,

tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu phép thần thông... các việc phước nghiệp. Đại Bồ-tát này có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng, đối với các việc phước nghiệp của các phàm phu hay Thanh văn, Độc giác kia là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không có gì có thể so sánh được. Vì sao? Thừa Đại đức, vì các phàm phu tu việc phước nghiệp chỉ đem lại an vui tự tại cho chính họ. Thanh văn, Độc giác tu việc phước nghiệp chỉ điều phục, thanh tịnh và Niết-bàn cho chính họ. Còn các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức đều tùy hỷ hồi hướng khắp tất cả hữu tình được điều phục, tịch tịnh và Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

—Bạch Đại sĩ, tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này duyên khắp vô lượng, vô số, vô biên mười phương thế giới. Mỗi mỗi thế giới thì có vô số, vô lượng, vô biên chư Phật đã vào Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột, như thế dần dần đến sau khi vào cõi Vô dư y Niết-bàn cho đến pháp diệt, ở giữa thời gian đó có bao nhiêu căn lành tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với bao nhiêu căn lành tương ưng với vô lượng, vô biên pháp cộng hay bất cộng với Phật của tất cả hữu tình, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp Thí tánh,

Giới tánh, Tu tánh của đệ tử phạm phu hoặc căn lành vô lậu thuộc hữu học hay vô học của các đệ tử Thanh văn. Hoặc giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng với vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cùng với chánh pháp do chư Phật giảng thuyết. Nếu người nào nương vào pháp ấy mà tinh tấn tu học, thì đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả Độc giác Bồ-đề, được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Như vậy, đối với các căn lành đã có và các căn lành của những hữu tình khác đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, các chúng đệ tử hoặc hiện trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, tập hợp tất cả các căn lành này hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, lại đem tùy hỷ đồng làm các việc phước nghiệp như vậy đem ban bố tất cả hữu tình một cách bình đẳng và đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột: “Tôi nguyện đem căn lành này ban bố cho tất cả hữu tình, cùng nhau tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy rồi thì đối với chỗ phát sinh các việc phước nghiệp khác là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Ý ngài nghĩ sao? Thừa Đại sĩ Từ Thị, các Đại Bồ-tát đó duyên

nơi việc như thế mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng. Vì có đối tượng để duyên, như vậy các Đại Bồ-tát đó có chấp tướng chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

—Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát đó duyên nơi sự phát sinh này mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không có đối tượng để duyên cũng như sự chấp tướng của Bồ-tát ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Đại Bồ-tát Từ Thị:

—Thưa Đại sĩ, nếu không có đối tượng để duyên cũng như là sự chấp tướng thì tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia lấy sự chấp tướng làm phương tiện, duyên khắp mười phương thế giới vô số, vô lượng, vô biên. Mỗi mỗi thế giới vô số, vô lượng, vô biên chư Phật đã vào Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến pháp diệt, có bao nhiêu căn lành và bao nhiêu căn lành của các đệ tử tập hợp tất cả hiện tiền tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, có phải là điên đảo chăng? Như đối với vô thường bảo là thường, đối với khổ bảo vui, đối với vô ngã cho là ngã, đối với bất tịnh cho là tịnh, là tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến thức điên đảo. Đây đối với không tướng mà chấp nơi tướng ấy cũng phải như vậy.

Thưa Đại sĩ, như vậy đối tượng để duyên thật không sở hữu nên tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như

vậy. Các căn lành... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy. Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ, nếu như đối tượng để duyên thật không sở hữu, tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy, các căn lành... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Những gì là đối tượng để duyên? Những gì là sự việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Những gì là các căn lành? Những gì là Vô thượng Bồ-đề? Những gì là sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà Đại Bồ-tát kia duyên việc như thế, phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Đại Bồ-tát Từ Thị trả lời Cụ thọ Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát từ lâu đã tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nhiều đời gieo trồng căn lành và phát nguyện rộng lớn, được các bạn lành ủng hộ, học đầy đủ về nghĩa không của tự tướng các pháp; Đại Bồ-tát này có thể đối với đối tượng để duyên phát tâm tùy hỷ hồi hướng các căn lành..., đến Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả các pháp đều không chấp tướng mà có thể phát tâm tùy hỷ

hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng này lấy chẳng phải hai và chẳng phải chẳng hai làm phương tiện; lấy chẳng phải hữu tướng, chẳng phải không tướng làm phương tiện; lấy chẳng phải hữu sở đắc, chẳng phải vô sở đắc làm phương tiện; lấy chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện; lấy chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với đối tượng để duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không chấp tướng. Vì không chấp tướng cho nên không bị ở trong vòng điên đảo.

Hoặc có Bồ-tát mới tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa chưa trồng căn lành, chưa phát nguyện rộng lớn, chưa được nhiều bạn lành ủng hộ, chưa đối với tất cả pháp học đầy đủ về tự tướng không. Các Bồ-tát này đối với đối tượng để duyên tùy hỷ hồi hướng các căn lành..., Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, vẫn lấy tướng kia phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự tùy hỷ hồi hướng này vì chấp tướng nên vẫn còn trong vòng điên đảo, chẳng phải chân thật tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thừa Đại đức, không nên vì các Bồ-tát mới học Đại thừa mà đối trước họ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh,

bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và tất cả nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp như thế tuy có chút ít phần kính tin, yêu thích; nhưng họ nghe rồi đều chóng quên ngay. Và họ sợ hãi, nghi hoặc nên sinh hủy báng.

Nếu các Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa đã gieo trồng căn lành, phát nguyện rộng lớn từ lâu, được nhiều bạn lành ủng hộ thì nên đối trước họ phân tích, giảng rộng, chỉ bày tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và tất cả nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, vì các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa đã gieo trồng căn lành, phát nguyện rộng lớn từ lâu, được nhiều bạn lành ủng hộ. Nếu họ được nghe pháp này đều có thể thọ trì không bao giờ quên mất, cũng chẳng sợ hãi hoặc hủy báng.

Thưa Đại đức, các Đại Bồ-tát nên đem tâm tùy hỷ này cùng làm các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa Đại Bồ-tát Từ

Thị:

—Thưa Đại sĩ, các Đại Bồ-tát nên đem tâm tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là đối tượng dụng tâm tùy hỷ hồi hướng. Đối tượng dụng tâm này không bao giờ thay đổi, đối tượng để duyên đây cùng các căn lành cũng không bao giờ thay đổi. Trong đây những gì gọi là đối tượng dụng tâm? Và lấy những gì làm đối tượng để duyên cùng các căn lành để nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Tâm này đối với tâm lý chẳng nên có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm cùng lúc nổi lên vậy. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng tâm tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rằng tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa này không sở hữu, cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, sắc không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không có sở hữu, nhưng lại có thể đem tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng thuộc vào điên đảo, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Cù thoạ Thiện Hiện:

—Bạch Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại

thừa nghe pháp như thế, tâm họ làm sao khỏi kinh sợ, nghi ngờ?

Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm sao có thể đem sự tu hành căn lành hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao nhiếp thọ tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai lực của Đại Bồ-tát Từ Thị gia bị nên bảo Thiện đế Thích:

–Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này do nhân duyên ấy nên có nhiều sự tin hiểu về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nhiều sự tin hiểu bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường được bạn lành giúp đỡ. Bạn lành này đem vô lượng pháp môn, văn nghĩa tuyệt diệu nhất, vì Bồ-tát đó mà nói pháp tương ưng Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Dem pháp này răn dạy, truyền trao, làm cho người đó cho đến được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chưa vào Chánh tánh ly sinh cũng thường không lìa chỗ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-

đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng vì rộng nói các việc ma làm cho người đó nghe rồi đối với các việc ma tâm không tăng giảm? Vì sao? Vì các nghiệp của việc ma tánh không sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được. Cũng đem pháp này dạy bảo, trao truyền, cho đến khiến họ được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường được gần gũi Phật, ở chỗ chư Phật trồng các căn lành. Lại nhờ được căn lành nuôi dưỡng nên thường sinh vào nhà Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt và đối với các căn lành không bao giờ rời xa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu được lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện bao hàm các công đức; đối với các công đức có nhiều lòng tin hiểu sâu xa, thường được bạn lành giúp đỡ, nghe pháp như thế mà tâm không kinh sợ và không nghi ngờ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, tùy sự tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy sự an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tùy sự tu tập bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác đều nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện, cùng các hữu tình bình

đăng và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, ở khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn tận các nẻo, chấm dứt đường hý luận, buông bỏ các gánh nặng, bẻ gãy gai góc, xóm làng, đoạn trừ các kết sử, đầy đủ chánh trí, tâm lành giải thoát, thuyết pháp khéo léo. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia và các chúng đệ tử đã thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn. Và đã tạo tác các công đức khác nữa, cùng ở nơi đây trồng các căn lành, đó là dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ... đã trồng các căn lành; hoặc các trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại đã trồng căn lành. Như vậy tập hợp tất cả so sánh với sự phát sinh nơi hiện tại để sánh với căn lành của tâm tùy hỷ khác là tối thượng, là thù thắng, là cao tốt, là vi diệu, là tuyệt vời, không gì có thể so sánh được. Và đem tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp như vậy, cùng các hữu tình bình đẳng chung có để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

—Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu

nhờ các công đức của chư Phật và chúng đệ tử cùng trời, người... đã trồng căn lành, như vậy tập hợp tất cả, so sánh với sự phát sinh nơi hiện tại để sánh với căn lành của tâm tùy hỷ khác là tối thắng, tối tôn, cao tốt, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được; và đem tùy hỷ căn lành này cùng các hữu tình bình đẳng chung có để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao Đại Bồ-tát này không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến thức điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Đại Bồ-tát Từ Thị:

—Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với công đức của Phật và chúng đệ tử đang được nhớ nghĩ đến, vẫn không sinh tưởng công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với căn lành của trời, người vun trồng, cũng không sinh tưởng căn lành của trời, người; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng đại giác ngộ được phát sinh, cũng không sinh tưởng tùy hỷ hồi hướng tâm giác ngộ. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát đối với công đức của Phật và chúng đệ tử đang được nhớ nghĩ đến, vẫn không sinh tưởng công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với căn lành của trời vun trồng mà sinh tưởng căn lành của trời, người; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng đại giác ngộ được phát sinh mà sinh tưởng tâm tùy hỷ hồi

hướng giác ngộ được phát sinh. Đại Bồ-tát này sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến thức điên đảo.

Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đem tâm tùy hỷ như thế, nghĩ nhớ tất cả căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử, chính biết tâm này đã chấm dứt sự thay đổi và chẳng có thể tùy hỷ, chính biết pháp đó tánh cũng như vậy, chẳng phải là đối tượng tùy hỷ và biết một cách rõ ràng chính xác rằng tâm của chủ thể hồi hướng, pháp tánh cũng vậy, chẳng phải là chủ thể hồi hướng; và biết rõ ràng chính xác rằng pháp của đối tượng hồi hướng thì chính pháp ấy cũng vậy, chẳng phải là đối tượng hồi hướng. Nếu nương vào những lời dạy như vậy để tùy hỷ hồi hướng, đó là chánh chẳng phải tà. Các Đại Bồ-tát phải nên tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát vào khắp các thời quá khứ, vị lai và hiện tại ở nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Chánh đẳng giác cho đến pháp diệt, trong suốt thời gian dài vô tận ấy có bao nhiêu công đức hoặc căn lành của đệ tử Phật và các Độc giác nhờ vào pháp Phật ấy. Hoặc căn lành của các phàm phu nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp, hoặc căn lành của Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân

phi nhân nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp, hoặc căn lành của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp. Hoặc căn lành của chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp. Hoặc các thiện nam, thiện nữ nghe Bồ-tát thuyết pháp đã phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, siêng tu các hạnh Bồ-tát. Như vậy tập hợp tất cả tùy theo sự tương xứng mà phát sinh ngay hiện tại so sánh với căn lành khác là tối thắng, tối tôn, cao tốt, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Và đem tâm tùy hỷ căn lành như thế cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Với lúc như vậy, nếu người hiểu rõ ràng chính xác các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng không bao giờ thay đổi thì các pháp đã tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Và đối với những lúc đó, nếu người hiểu rõ chính xác rằng hoàn toàn không có pháp mà có thể tùy hỷ hồi hướng nơi pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, trong không, đều không có pháp tùy hỷ hồi hướng vậy.

Tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như thế để tu hành Bát-nhã

cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tâm tùy hỷ không sinh chấp trước, đối với sự tùy hỷ công đức thiện căn cũng không chấp trước, đối với tâm hồi hướng chẳng sinh chấp trước, đối với những sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước nên không rơi vào tâm lý điên đảo. Bồ-tát phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là vô thượng, vì đã xa lìa tất cả tướng phân biệt vậy.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 433

Phẩm 37: Tùy hỷ hồi hướng (2)

Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát biết đúng như thật các việc phước nghiệp đang được tu tập sự xa lìa uẩn, xứ, giới; cũng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng xa lìa bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát này biết đúng như thật các việc phước nghiệp đang được tu tập, rồi thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Đại sĩ, Đại Bồ-tát nào biết đúng như thật sự xa lìa của tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, đó là tự tánh của sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp.

Biết đúng như thật sự xa lìa của chư Phật Thế Tôn, đó là tự tánh của chư Phật Thế Tôn.

Biết đúng như thật sự xa lìa công đức thiện căn, đó là tự tánh của công đức thiện căn.

Biết đúng như thật sự xa lìa của Thanh văn, Độc giác và phàm phu, đó là tự tánh của Thanh văn, Độc giác và phàm phu.

Biết đúng như thật sự xa lìa tùy hỷ hồi hướng tâm đại Bồ-đề, đó là tùy hỷ hồi hướng tự tánh của tâm đại Bồ-đề.

Biết đúng như thật sự xa lìa của Đại Bồ-tát, đó là tự tánh của Đại Bồ-tát.

Biết đúng như thật sự xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến sự xa lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa.

Biết đúng như thật sự xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là tự tánh của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Biết đúng như thật sự xa lìa bốn Niệm trụ, đó là tự tánh của bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến sự xa lìa mười tám pháp Phật bất cộng, đó là tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng.

Biết đúng như thật sự xa lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, đó là tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Biết đúng như thật sự xa lìa quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, đó là tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Đại Bồ-tát này tu hành sự xa lìa các pháp như

thế, đó là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính là có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Đại sĩ, các Đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã diệt độ và các đệ tử, nếu muốn phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt nên tùy hỷ hồi hướng như thế này, nghĩa là nghĩ rằng: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ mà tự tánh chẳng phải là có, công đức thiện căn cũng lại như vậy. Sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt của ta cùng với tánh của sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt cũng như vậy.”

Biết như thế rồi đối với các căn lành phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; không có tướng điên đảo, không tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lấy chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đã diệt độ, chấp tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Đây chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện, vì công đức thiện căn của chúng đệ tử và chư Phật quá khứ chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải cảnh giới chấp thủ. Đại Bồ-tát này vì chấp tướng

nên nghĩ đến phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thế nên chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện. Do nguyên nhân này nên có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến thức điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lấy không chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của tất cả chư Phật và chúng đệ tử kia, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, gọi đó là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện. Do nguyên nhân này mà sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát đó không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

—Đại đức, thế nào là Đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp mà hoàn toàn không chấp tướng, nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đại sĩ, nên biết, sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát có những phương tiện thiện xảo, tuy là không chấp tướng nhưng có sự tác thành; không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng có thể chân chánh phát sinh tùy hỷ công đức cùng làm các việc phước nghiệp mà hồi hướng đến quả vị

Giác ngộ cao tột. Thế nên các Đại Bồ-tát muốn thành tựu hạnh nguyện hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

—Đại đức Thiện Hiện chớ nói những lời như vậy. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử đều đã thành tựu công đức thiện căn đều không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được; các việc phước nghiệp được tùy hỷ cũng không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được; tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột được phát sinh cũng không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được. Do đó, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán như vậy. Các tánh công đức thiện căn của chư Phật quá khứ và chúng đệ tử đều đã vắng lặng, thì các việc phước nghiệp được tùy hỷ và tánh phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đều hoàn toàn vắng lặng. Nếu ta đối với các công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chấp tướng phân biệt và đối với hành động tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột chấp tướng phân biệt, thì đó là phương tiện chấp tướng phân biệt; nếu khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không chấp thuận, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Vì đối với chư Phật Thế Tôn và chúng đệ

tử đã diệt độ mà chấp tướng phân biệt, tùy hỷ hoi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đều được cho là sự chấp chặt rất lớn.

Thế nên Đại Bồ-tát muốn đối với công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử chân chánh phát sinh tùy hỷ hoi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không nên từ nơi ấy sinh ra có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hoi hướng. Nếu từ nơi ấy sinh ra có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hoi hướng thì Đức Phật không cho đó là có lợi ích lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hoi hướng như vậy là hư vọng phân biệt, gọi là tạp độc vậy.

Ví như thức ăn đầy đủ chất vị thơm ngon tuyệt diệu nhưng có trộn lẫn chất độc, người ngu trí nông cạn tham ăn, nuốt vào. Mặc dầu mới ăn vào thấy rất thích ý, ngon miệng, nhưng sau đó thức ăn đã tiêu hóa, người ấy sẽ chịu các thống khổ như đưa đến tử vong, hoặc gần mất mạng.

Như thế, một số chúng sinh không khéo thọ trì, không quán sát kỹ văn cú, nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không khéo đọc tụng, không thông đạt nghĩa thú sâu xa mà bảo kẻ có hạt giống Đại thừa: “Thiện nam, hãy đến đây! Ông đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ khi mới phát tâm cho đến đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cõi Vô dư

y Niết-bàn cho đến pháp diệt. Trong suốt khoảng thời gian dài vô tận ấy, hoặc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; như vậy cho đến hoặc tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cùng vô số, vô lượng, vô biên các công đức thù thắng khác; hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật; hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang và sẽ thọ ký các công đức của quả vị Độc giác Bồ-đề cho chúng Trời, Người...; hoặc các Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đô, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đã tích tập, sẽ tích tập và đang tích tập các

căn lành. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức thiện căn phát sinh tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả, so sánh với tùy hỷ trong hiện tại, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Như thế, sự tùy hỷ hồi hướng đã nói trên, dùng hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt làm phương tiện. Ví như dùng thức ăn có lẫn các chất độc, lúc đầu thấy có lợi, sau lại bị hại. Đây chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện. Vì sao? Vì dùng hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân có duyên, có tác ý, có hý luận, có ngăn ngại, có lầm lỗi, không thích ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người đó bị các chất độc xen vào nên gọi là hủy báng Phật, không theo lời Phật dạy, giảng không đúng pháp, nói không đúng lý. Những hữu tình có hạt giống Bồ-tát không nên nghe theo lời người đó để tu học.

Thế nên Đại đức, phải nói thế nào để cho các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa? Nên tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng đệ tử thời quá khứ, vị lai và hiện tại. Nghĩa là chư Phật đó từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho đến pháp diệt. Trong suốt thời gian

ấy hoặc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, tích tập các căn lành. Nói rộng cho đến các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức phát khởi căn lành tùy hỷ hồi hướng. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa làm thế nào để đối với công đức thiện căn kia mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu muốn không hủy báng chư Phật Thế Tôn để phát tâm tùy hỷ hồi hướng, nên nghĩ thế này: “Nhu Phật trí vô thượng của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết rõ thông suốt cùng khắp công đức thiện căn, có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế và có thể tùy hỷ; ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Như Phật trí vô thượng của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ thông suốt cùng khắp nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nay cũng nên hồi hướng như thế.”

Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các đệ tử nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy. Nếu phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đó là không hủy báng Phật, vâng theo lời Phật dạy, giảng đúng theo pháp, nói đúng

với lý. Đại Bồ-tát này phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy tức chẳng lẫn với chất độc, chắc chắn đạt đến Cam lộ đại Bát-niết-bàn.

Bạch Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các đệ tử, nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng thế này: “Nhụh sắc cho đến thức chẳng rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn xứ cho đến ý xứ không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sắc xứ cho đến pháp xứ không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn giới cho đến ý giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sắc giới cho đến pháp giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai

và hiện tại.

Nhân xúc cho đến ý xúc không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, chẳng nghĩ bàn giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Tùy hỷ hồi hướng cũng phải như vậy. Vì sao? Như các pháp kia tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi và không tùy thuộc vào ba đời.

Tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy, nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Công đức của chư Phật tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Thanh văn, Độc giác và Trời, Người... tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Các căn lành kia tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Đối với sự tùy hỷ đó tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Pháp là đối tượng hồi hướng tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Người là chủ thể hồi hướng tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết đúng như thật sắc cho đến thức, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Nếu không rơi vào ba cõi, không tùy thuộc vào ba đời thì không thể lấy hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các sắc pháp tự tánh không sinh. Nếu pháp không sinh thì không sở hữu, cho nên không thể lấy pháp không sở hữu đó để tùy hỷ hồi hướng không sở hữu.

Biết đúng như thật về nhãn xứ cho đến ý xứ cũng như vậy.

Biết đúng như thật về sắc xứ cho đến pháp xứ

cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn giới cho đến pháp giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về sắc giới cho đến pháp giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn xúc cho đến ý xúc cũng như vậy.

Biết đúng như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Biết đúng như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng như vậy.

Biết đúng như thật về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy.

Biết đúng như thật về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng như vậy.

Biết đúng như thật về mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Biết đúng như thật về chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, chẳng nghĩ bàn giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về giới uẩn, định uẩn, tuệ

uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy.

Biết đúng như thật về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy.

Biết đúng như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời; nếu không rơi vào ba cõi, không tùy thuộc vào ba đời thì không thể lấy hữu tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tự tánh không sinh; nếu pháp không sinh thì không sở hữu, nên không thể đem pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng đến không sở hữu vậy.

Đại Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt như thế, không lẫn lộn chất độc, chần chẫn đạt đến Cam lộ đại Bát-niết-bàn.

Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu lấy hữu tướng làm phương tiện, hoặc có sở đắc mà làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng, nên biết đây là tùy hỷ hồi hướng sai lầm. Tâm tùy hỷ hồi hướng sai lầm này không được chư Phật Thế Tôn khen ngợi. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế không phải chỗ khen ngợi của chư Phật Thế Tôn,

không thể viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tỉn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không thể viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; như thế cho đến cũng không viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì không viên mãn các công đức cho nên không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình và làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật nên không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì do người đó đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng hữu tướng, hữu đắc, xen lẫn chất độc vậy.

Bạch Đại sĩ, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ: “Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới, không hiểu đúng như thật về công đức thiện căn có pháp như thế, đáng nương vào pháp ấy để phát sinh tùy hỷ hồi hướng mà không trái. Ta nay cũng nương vào pháp như thế phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.” Đó là khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Do tâm chân chánh này, chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ

cao tốt.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ca ngợi Cụ thọ Thiện Hiện:

—Lành thay, lành thay! Thiện Hiện, nay ông đã vì tất cả các Đại Bồ-tát mà làm việc Phật đã làm. Nghĩa là đã vì tất cả các Đại Bồ-tát khéo nói lời tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Nói lời tùy hỷ hồi hướng như vậy rồi lấy không tướng làm phương tiện, không thủ đắc làm phương tiện, không sinh không diệt làm phương tiện, không nhiễm không tịnh làm phương tiện, không tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, chân như làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh không hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm phương tiện.

Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này có công đức nhiều không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử một cách không nhiễm đắm, công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước, không thể suy lường tính kể được.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này với sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với căn lành khác là tối tôn, thù thắng, cao tột, là tốt đẹp vi diệu, là tối thượng, không có gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Có các thiện nam, thiện nữ đối với Dự lưu cho đến Độc giác kia trọn đời đem vô lượng thứ y phục, thực phẩm, nệm trải, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng khác để cúng dường cho các vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ sinh

tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử một cách không đảm nhiệm, công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đã sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành là tối thắng, là cao tột, là hoàn hảo, là vi diệu, là tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng, mỗi một hữu tình như vậy đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, mỗi mỗi chỗ của Đại Bồ-tát họ đem vô lượng thứ áo mặc, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác, cùng những vật dụng đáng ưa thích vô cùng tốt đẹp dâng cúng, trải qua đại kiếp nhiều như số cát sông Hằng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Bồ-tát Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều! Phước đức như thế vô số, vô lượng, vô biên, không bờ bến, tính đếm, thí dụ cũng khó lường được.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu phước đức này có hình tướng thì mười phương thế giới nhiều như số

cát sông Hằng cũng không dung chứa hết.

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Lượng phước đức kia đúng như ông đã nói.

Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử một cách không đả nhiễm thì công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành khác là tối tôn, thù thắng, cao tột, tốt đẹp, vi diệu tối thượng, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, nếu đem phước trước so sánh với phước đức này thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến một phần số cực phân. Vì sao? Thiện Hiện, vì các hữu tình đó đối với mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, đều lấy hữu tướng và tướng hữu sở đắc làm phương tiện. Các thiện nam, thiện nữ đó đem vô lượng các loại y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác cúng dường cho Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Phước đức đạt được, họ đều lấy tướng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình đó đem vô lượng thứ y

phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác cùng đồ ưa thích tốt đẹp nhất dâng cúng các chúng Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; phước đức đã đạt đều lấy tướng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương đều cùng hai vạn Thiên tử quyến thuộc đánh lễ dưới chân Phật và chấp tay thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát đó với phương tiện thiện xảo, lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Khi ấy, Thiên đế Thích cũng cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử đều đem các thứ vòng hoa trời tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, những loại ngọc đẹp quý hiếm và hòa tấu âm nhạc trời để cúng

dường Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi chấp tay thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Khi ấy, Thiên tử Tô-dạ-ma, Thiên tử San-đồ-sử-đa, Thiên tử Thiện Biến Hóa, Thiên tử Tối Tự Tại cùng với một ngàn Thiên tử quyến thuộc đều đem các loại vòng hoa trời tốt đẹp, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan bảo cái, những loại ngọc đẹp quý hiếm và hòa tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi chấp tay thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm

phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện. Đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Đại phạm Thiên vương cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức các chúng Phạm thiên đến đánh lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính đồng thanh thưa:

—Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đó được hộ trì bằng phương tiện thiện xảo để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt xa hơn căn lành đã tu tập được của các thiện nam, thiện nữ còn hữu tướng, hữu sở đắc mà không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng trời đồng loại đến trước Phật, đánh lễ dưới chân Ngài và chấp tay cung kính đồng thanh thưa:

—Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đó được hộ trì bằng phương tiện thiện xảo để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt xa hơn căn lành đã tu tập được của các thiện nam, thiện nữ còn hữu tướng, hữu sở đắc mà không có phương tiện thiện xảo.

Đức Phật bảo các trời Tứ đại vương cho đến các trời Sắc cứu cánh:

—Giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại nơi mười phương thế giới, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho đến khi pháp diệt. Trong suốt thời gian ấy, họ tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với căn lành; hoặc an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tương ưng với căn lành; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tương ưng với căn lành; hoặc tu vô lượng, vô biên pháp Phật tương ưng với căn lành; hoặc các đệ tử có bao nhiêu căn lành, hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác; hoặc chánh pháp được các Đức Như Lai thuyết; hoặc nương vào chánh pháp ấy tu tập ba việc phước nghiệp tánh thí, tánh giới, tánh tu; hoặc nương vào chánh pháp ấy tinh cần tu học đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc các hữu tình tu Bồ thí, Tịnh

giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã dẫn đến căn lành. Tập hợp tất cả sự kiện như thế đo lường được, lấy có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, có nhiệm đảm làm phương tiện, có tư duy tạo tác làm phương tiện, có hai chẳng phải hai làm phương tiện mà tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại nơi mười phương thế giới, từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, cho đến pháp diệt. Trong suốt thời gian dài vô tận ấy, đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng căn lành. Nói rộng cho đến hoặc các hữu tình tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã dẫn đến căn lành. Tập hợp tất cả sự kiện đo lường được như vậy, lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, không đảm nhiệm làm phương tiện, không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, không hai chẳng phải hai làm phương tiện mà tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các thiện nam, thiện nữ này tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành khác là thù thắng, là tối thượng,

là cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được. Đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình trước hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, hơn gấp trăm ngàn lần, cho đến cực số cũng vượt hơn.

Bây giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, như Phật đã dạy, sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được.

Bạch Đức Thế Tôn, so sánh ở mức độ nào để nói là sự tùy hỷ hồi hướng đó đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đối với các căn lành thời quá khứ, vị lai và hiện tại ở khắp mười phương thế giới của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và tất cả hữu tình khác không lấy, không bỏ, không khoe khoang, không khinh thường, không phải có thủ đắc, không phải không thủ đắc, đạt tất cả pháp không sinh không diệt, không nhiễm không tịnh, không tăng, không giảm, không đến không đi, không hợp không tan, không vào không ra. Họ suy nghĩ: “Như các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại kia là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, pháp định, pháp trụ; ta cũng đối

với các pháp lành này lấy không thủ đắc làm phương tiện, phát tâm tùy hỷ chân chánh. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, so sánh chừng ấy sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát, Như Lai nói: Đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, tùy hỷ hồi hướng như thế hơn tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm, gấp ngàn, cho đến gấp cực số. Thế nên Như Lai nói: Sự phát tâm tùy hỷ như vậy đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa muốn đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn. Trong suốt thời gian ấy đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng căn lành cho đến vô lượng, vô biên pháp Phật. Hoặc các công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát hoặc hữu tình khác, đã có ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh và căn lành khác. Tập hợp

tất cả những sự kiện ấy đo lường được phát sinh trong hiện tại, tùy hỷ với tâm hồi hướng không trái ngược.

Nên nghĩ thế này: “Sắc cho đến thức đồng đẳng với giải thoát. Nhãn xúc cho đến ý xúc đồng đẳng với giải thoát. Sắc xúc cho đến pháp xúc đồng đẳng với giải thoát. Nhãn giới cho đến ý giới đồng đẳng với giải thoát. Sắc giới cho đến pháp giới đồng đẳng với giải thoát. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đồng đẳng với giải thoát. Nhãn xúc cho đến ý xúc đồng đẳng với giải thoát. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đồng đẳng với giải thoát. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng đẳng với giải thoát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đồng đẳng với giải thoát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đồng đẳng với giải thoát. Như vậy cho đến mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đồng đẳng với giải thoát. Giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn đồng đẳng với giải thoát. Đối với tất cả pháp sinh ra thắng giải đồng đẳng với giải thoát. Chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đồng đẳng với giải thoát. Tất cả tùy hỷ đồng đẳng với giải thoát. Tất cả hồi hướng đồng đẳng với giải thoát. Các căn thuận thực biến hóa của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đồng đẳng với giải thoát.

Niết-bàn đạt được của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đồng đẳng với giải thoát. Các căn thuần thực biến hóa của tất cả Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Niết-bàn đạt được của tất cả Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Pháp tánh các pháp của chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Pháp tánh của tất cả hữu tình và tất cả pháp đồng đẳng với giải thoát.

Như các pháp tánh không buộc không mở, không dơ không sạch, không bắt đầu không chấm dứt, không sinh không diệt, không lấy không bỏ; Như Lai đối với công đức thiện căn như thế tùy hỷ ngay hiện tại, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy hỷ như thế, không có chủ thể tùy hỷ, vì không có đối tượng tùy hỷ vậy.

Hồi hướng như thế không có chủ thể hồi hướng, vì không có đối tượng hồi hướng.

Đã sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng phải chuyển động, chẳng phải ngừng nghỉ, vì không sinh diệt vậy.

Này Thiện Hiện, sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này đối với sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng khác là tối thượng, tối tôn, tối thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ hướng đến Đại thừa, giả sử có thể đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ở nơi mười phương thế giới hiện tại nhiều như số cát sông Hằng lấy hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện; suốt cả cuộc đời thường đem các thứ y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và các vật dụng, các vật được ưa thích tuyệt diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Sau khi các Đức Như Lai và chúng đệ tử vào Niết-bàn, lấy xá-lợi rồi tạo dựng các tháp báu cao rộng, trang nghiêm bằng bảy báu tốt đẹp nhất, ngày đêm tinh tấn kính lễ và nhiều quanh bên phải. Và đem nhiều vòng hoa xinh đẹp, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan bảo cái, các loại ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã và các căn lành khác.

Có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến Đại thừa, lấy không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng căn lành bằng phương tiện thiện

xảo, đối với tất cả công đức thiện căn khác phát tâm chân chánh tùy hỷ, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Các thiện nam, thiện nữ đó do nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo, tùy hỷ hồi hướng nên vượt hơn công đức đã làm của các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến Đại thừa đã nói ở trước gấp trăm, gấp ngàn, cho đến gấp bội cực số. Vì thế nói rằng: tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa nên đem không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng căn lành và nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử phát tâm chân chánh tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể lấy không tướng và vô sở đắc mà làm phương tiện, phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, Đại Bồ-tát này sẽ mau

chúng quả vị Giác ngộ cao t²ốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu làm lợi ích an vui tất cả chúng sinh.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 434

Phẩm 38: Đại sư

Bấy giờ Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy có thể soi sáng, làm thanh tịnh tận cùng, cho nên tất cả đều nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nơi mà các hàng trời, người... đều kính trọng, phụng hành.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị đấm nhщем, vì các pháp thế gian không thể làm vẩn đục được.

Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả sự che mù của ba cõi, vì có khả năng đoạn trừ các kiến chấp tối tăm phiền não.

Bát-nhã ba-la-mật-đa là thượng thủ cao tột, vì tôn quý thắng diệu nhất trong tất cả hạt giống pháp Bồ-đề phần.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm an ổn, vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả những việc sợ hãi, bức bách, tai ương.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể ban bố ánh sáng, vì cứu giúp các hữu tình làm cho được năm loại mắt.

Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ bày trung đạo, vì làm cho người lạc lối xa lìa kiến chấp hai bên.

Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo có thể phát sinh trí Nhất thiết tướng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự tương tục và tập khí của phiền não.

Bát-nhã ba-la-mật-đa là mẹ của các Đại Bồ-tát, vì tất cả pháp Phật của Bồ-tát tu hành từ đây sinh ra.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh không diệt, vì tự tướng không.

Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả sinh tử vì không thường, không hoại.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm nơi nương tựa, vì ban bố chánh pháp quý báu cho các hữu tình.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu viên mãn mười lực của Như Lai, vì chinh phục được tất cả những hý luận khác.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chuyển bánh xe pháp vô thượng, ba lần chuyển mười hai hành tướng vô thượng pháp luân, vì đạt đến tất cả pháp mà không có lưu chuyển và hoàn diệt.

Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nêu rõ tự tánh các pháp không trái ngược, vì hiển bày không tánh tự

tánh không.

Bạch Đức Thế Tôn, hoặc các Bồ-tát, hoặc kẻ hướng Bồ-tát thừa, hoặc các Thanh văn, hoặc kẻ hướng Thanh văn thừa, hoặc các Độc giác, hoặc hướng Độc giác thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, các hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nay nên cúng dường, lễ kính như Đức Đại Sư. Như vậy, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên như cúng dường, lễ kính Đức Đại Sư. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Đại Sư không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Đại Sư. Đại Sư tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Đại Sư.

Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả Đại Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán cho đến Dự lưu đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả mười nẻo nghiệp thiện trong thế gian đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông đều do Bát-nhã

ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; như vậy cho đến mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Sau khi suy nghĩ: “Tôn giả Xá-lợi Tử vì nguyên nhân nào mà hỏi Đức Phật việc này?”, Đế Thích thưa Xá-lợi Tử:

—Bạch Đại đức, hôm nay có nguyên nhân gì mà Ngài thưa hỏi như vậy?

Tôn giả Xá-lợi Tử bảo Đế Thích:

—Kiền-thi-ca, các Đại Bồ-tát nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo có thể đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn cho đến khi pháp diệt; trong suốt thời gian dài vô tận ấy có bao nhiêu công đức thiện căn. Hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, các loài hữu tình khác có công đức thiện căn. Như vậy, tất cả có thể

lấy không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tập hợp suy lường tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì nguyên nhân này nên ta hỏi như vậy.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt hơn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa gấp bội vô lượng.

Kiều-thi-ca, như có người mù bẩm sinh, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc nhiều hơn trăm ngàn người nhưng không có người mắt sáng hướng dẫn, vẫn còn không thể hướng đến gần đường chánh hướng gì có thể từ xa đi đến chỗ kinh đô, xóm làng, phố thị sầm uất một cách an ổn.

Như vậy, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa là những kẻ mù lòa, nếu không có người dẫn đường mắt sáng là Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn không thể hướng đến đường chánh Bồ-tát, hướng gì có thể từ xa đi đến kinh thành trí Nhất thiết.

Này Kiều-thi-ca, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cần phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, dắt dẫn cho nên gọi là người có mắt. Và do Bát-nhã ba-la-mật-đa giữ gìn giúp đỡ cho nên năm pháp Ba-la-mật-đa này mới được gọi là đến bờ kia.

Thiên đế Thích thừa Cù tho Xá-lợi Tử:

—Nhu Đại đức nói, năm pháp Ba-la-mật-đa như

Bồ thí... cần phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì cho nên mới được gọi là đến bờ kia. Sao không nói cần phải nhờ Bồ thí hay là Tĩnh lự ba-la-mật-đa hộ trì nên năm pháp kia mới đến được bờ bên kia? Nếu vậy, vì lý do nào chỉ riêng khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tôn giả Xá-lợi Tử nói:

—Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... hỗ trợ nhau có thể đến bờ bên kia. Nhưng an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có đầy đủ thế lực lớn, phương tiện thiện xảo, có thể mau chóng thành tựu viên mãn việc tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Chứ chẳng phải trú năm pháp trước mới thành tựu được. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm pháp trước là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Do nguyên nhân này nên riêng khen Bát-nhã vượt hơn năm pháp Ba-la-mật-đa kia.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến thức nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-

đà; không vì phát khởi nhãn xứ cho đến ý xứ nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi sắc xứ cho đến pháp xứ nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi nhãn giới cho đến ý giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi sắc giới cho đến pháp giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi nhãn thức giới cho đến ý thức giới nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi nhãn xúc cho đến ý xúc nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi Bồ thí ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; như vậy, cho đến không vì phát khởi mười lực của Như Lai đến mười tám pháp Phật bất cộng nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; không vì phát khởi tất cả pháp nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến tất cả pháp, nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, vì sắc cho đến tất cả pháp không tác, không sinh, không đắc, không hoại, không tự tánh nên các Đại Bồ-tát không vì phát khởi sắc cho đến tất cả pháp nên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tôn giả Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa này hợp cùng pháp nào?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hợp cùng tất cả pháp. Vì không hợp cho nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

—Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp với tất cả những pháp nào?

Đức Thế Tôn dạy:

—Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không hợp với pháp thiện, không hợp với pháp không thiện, không hợp với pháp thế gian, không hợp với pháp xuất thế gian, không hợp với pháp hữu lậu, không hợp với pháp vô lậu, không hợp với pháp có tội,

không hợp với pháp không tội, không hợp với pháp hữu vi, không hợp với pháp vô vi. Vì sao? Xá-lợi Tử, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có thủ đắc, nên không thể nói hợp cùng các pháp như vậy.

Khi ấy Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng lẽ cũng không hợp với trí Nhất thiết tướng?

Đức Phật dạy:

—Kiền-thi-ca, đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không hợp với trí Nhất thiết tướng. Vì đây đối với kia là không thủ đắc vậy.

—Bạch Đức Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng không hợp, cũng không đắc?

—Kiền-thi-ca, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng như danh, như tướng, như hành động kia mà có hợp, có đắc.

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng cũng có thể nói có hợp, có đắc?

—Kiền-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng như danh, như tướng..., không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả. Như vậy, có hợp, có đắc, nhưng

không hợp, không đặc.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng như danh tướng... không thọ, không thủ, không trụ, không đoạn, không chấp, không xả. Như vậy, có hợp, có đặc, nhưng không hợp, không đặc.

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vì tất cả pháp không sinh, không diệt, không tác, không thành, không đặc, không hoại. Vì không tự tánh mà hiện tiền, tuy có hợp có đặc nhưng không hợp không đặc. Thế nên nghĩa thú này thật chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh ý nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này hợp cùng các pháp, hoặc không hợp cùng các pháp”, Đại Bồ-tát này hoàn toàn xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, cũng có lý do mà các Đại Bồ-tát xả bỏ và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có ý tưởng rằng: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thật có, chẳng chân thật, không kiên cố, không tự tại”, Đại

Bồ-tát này xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin pháp nào?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc; không tin thọ, tưởng, hành, thức. Không tin nhãn xứ; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không tin sắc xứ; không tin thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không tin nhãn giới; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không tin sắc giới; không tin thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không tin nhãn thức giới; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không tin nhãn xúc; không tin nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Không tin các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không tin các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Không tin Bồ thí ba-la-mật-đa; không tin Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không tin pháp không bên trong; không tin pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp

không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Không tin bốn Niệm trụ; không tin bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến không tin mười lực của Phật; không tin bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Không tin quả Dự lưu; không tin quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Không tin Độc giác Bồ-đề; không tin tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không tin quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Không tin trí Nhất thiết; không tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện hiện lại thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc, nói rộng cho đến không tin trí Nhất thiết tướng?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả sắc chẳng thể nắm bắt được, nên tuy tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin sắc. Nói rộng cho đến quán trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên tuy tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin trí Nhất thiết tướng.

Thế nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không tin sắc, nói rộng

cho đến không tin trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là Đại ba-la-mật-đa.

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, ông dựa vào ý nào mà nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là Đại ba-la-mật-đa”?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc cho đến cho đến thức không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn giới cho đến ý giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với sắc giới cho đến pháp giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo,

không làm lớn, không làm nhỏ. Như vậy, cho đến mười lực của Phật đến mười tám pháp Phật bất cộng, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không làm lớn, không làm nhỏ. Đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý đó mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm hợp, không làm tan. Như vậy, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm hợp, không làm tan.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lượng, không làm phi lượng. Như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lượng, không làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lượng, không làm phi lượng.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm rộng, không làm hẹp. Như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm rộng, không làm hẹp.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm mạnh, không làm yếu. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không làm mạnh, không làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà có ý tưởng:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lớn không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lớn, không làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm

nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm hợp, không làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lượng, không làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm lượng, không làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lượng, không làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm rộng, không làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc, không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm mạnh, không làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, không làm mạnh, không làm yếu; đối với các

Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do phát sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh ý tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với sắc, làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa, không nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm hẹp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành,

thức cũng không làm hợp, không làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm lượng, không làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lượng, không làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm lượng, không làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lượng, không làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc không làm mạnh, không làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm mạnh, không làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm mạnh, không làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm mạnh, không làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý

tưởng như vậy nên không phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới hướng đến Đại thừa không nương tựa Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà sinh tưởng thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ

cao tốt của chư Phật làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này do sinh ý tưởng như vậy nên không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát sinh ý tưởng như thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với các

Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng, làm phi lượng, hoặc không làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, tất cả như vậy đều không phải quả Đăng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát sinh ý tưởng như thế này:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, hoặc không làm lớn, làm nhỏ.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm hợp, làm tan, hoặc không làm hợp, làm tan.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao

tốt của chư Phật hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lượng, làm phi lượng; hoặc không làm lượng, làm phi lượng.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm rộng, làm hẹp, hoặc không làm rộng, làm hẹp.

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu; đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm mạnh, làm yếu, hoặc không làm mạnh, làm yếu.

Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát này gọi là rất thủ đắc, không phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì không phải tưởng có thủ đắc có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Vì lý do gì như vậy? Bạch Đức Thế Tôn, hữu

tình không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Sắc không sinh nên quán thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sinh, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sinh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Sắc không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có tự tánh nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Sắc không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Thọ, tưởng, hành, thức không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Như vậy cho đến, quả vị Giác

ngộ cao tốt của chư Phật không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thật có nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Sắc không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Thọ, tưởng, hành, thức không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Sắc xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Thọ, tưởng, hành, thức xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xa lìa, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc chẳng thể nắm bắt

được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nắm bắt được, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nghĩ bàn, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Sắc không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Thọ, tưởng, hành, thức không hoại diệt, nên phải quán

Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hoại diệt, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại diệt.

Bạch Đức Thế Tôn, hữu tình không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Sắc không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Thọ, tưởng, hành, thức không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giác tri, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri.

Bạch Đức Thế Tôn, năng lực hữu tình không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Năng lực của sắc không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Năng lực thọ, tưởng, hành, thức không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu. Như vậy cho đến năng lực của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực

không thành tựu. Năng lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thành tựu, nên phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là năng lực không thành tựu.

Bạch Đức Thế Tôn, con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát là Đại ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 39: Địa ngục (1)

Bấy giờ Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu được thì Đại Bồ-tát này từ đâu sinh đến đây? Phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột trải qua thời gian bao lâu? Đã từng gần gũi cùng dường bao nhiêu Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Tu tập Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đã bao lâu? Làm sao có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu xa như thế?

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đủ khả năng tin hiểu được thì Đại Bồ-tát này đã từng trong pháp hội của vô lượng, vô số, vô biên Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng sinh đến nơi đây.

Đại Bồ-tát này phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm ức, trăm muôn ức kiếp.

Đại Bồ-tát này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn không thể tính lường các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này từ khi mới phát tâm đã thường siêng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn, trăm muôn ức kiếp.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này hoặc thấy hay nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được Đại sư và nghe Đại sư nói.”

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này lấy không tướng, không hai, không thủ đắc làm phương tiện để có khả năng tin hiểu chính xác nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, như lời Phật dạy, Đại Bồ-tát này hoặc thấy hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa liền suy nghĩ: “Ta gặp được Đại Sư và nghe Đại Sư nói.” Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này còn có người có thể nghe, có thể thấy chăng?

Đức Phật dạy:

—Thiền Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thật không có người có thể nghe và có thể thấy. Vì sao? Thiền Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không phải pháp để nghe hay thấy.

Thiền Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật; cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật.

Pháp không bên trong, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến pháp không không tánh tự tánh, không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Bốn Niệm trụ không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật. Cho đến tám chi Thánh đạo không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thấy, không nghe, vì các pháp tinh mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thấy, không nghe vì các pháp tinh mật.

Cụ thọ Thiền Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đã đối với quả vị Giác ngộ cao tột chứa nhóm công hạnh bao

lâu mới có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, đối với vấn đề này cần phải phân tích rõ ràng. Nay Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, liền có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng có thể tu học Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên không hoại mất các pháp, không thấy các pháp có tăng có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh tương ưng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác muốn đem nhiều phẩm vật tốt đẹp nhất cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng Đại Bồ-tát, tùy ý mà được trọn vẹn. Cũng có thể ở nơi các Đức Như Lai đó trồng các căn lành để chóng thành tựu viên mãn.

Đại Bồ-tát này thọ thân ở đâu cũng không sinh bằng thai mẹ, tâm thường không cùng phiền não xen lẫn, cũng chưa từng khởi tâm Nhị thừa.

Đại Bồ-tát này thường không xa lìa thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có thể tu học chân
chánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 435

Phẩm 39: Địa ngục (2)

Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy đã từng gặp Phật, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc nhiều trăm ngàn, ở chỗ chư Phật và chúng đệ tử của Ngài, cũng tu nhiều hạnh Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã nhưng lấy hữu sở đắc làm phương tiện nên không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ chúng mà đi.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khinh thường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và khinh thường luôn cả Phật, đã bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và bỏ chư Phật.

Thiện Hiện, nay trong chúng đây cũng có loại người như vậy. Họ nghe Như Lai giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không vui nên bỏ chúng mà đi. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này

đời trước nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi, đời nay nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức mạnh của tập khí đời trước nên cũng lại bỏ đi.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đối với những điều giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hành động, lời nói và ý nghĩ không hòa hợp, do đó tạo nghiệp tăng trưởng ngu si ác tuệ. Vì họ gây tội nghiệp tăng trưởng ngu si ác tuệ nên nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền hủy báng, bị chướng ngại nên bỏ đi. Họ đã hủy báng, chướng ngại, bỏ đi đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy tức là hủy báng, làm chướng ngại, bỏ đi trí Nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Vì họ hủy báng, chướng ngại, bỏ đi trí Nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, liền gây tạo thêm nhiều nghiệp cảm thiếu chánh pháp. Do gây tạo thêm nhiều nghiệp cảm thiếu chánh pháp, nên bị đọa vào địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, hoặc nhiều trăm ngàn năm, hoặc nhiều trăm ức năm, hoặc nhiều trăm muôn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức năm, hoặc nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm trong địa ngục lớn, chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên ở thế giới này từ địa

ngục lớn này đến đọa vào địa ngục lớn khác ở trong thế giới này, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp phong, kiếp thủy chưa xảy ra, họ phải chịu nhiều khổ đau, độc ác dữ dội. Nếu lúc thế giới này kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, nghiệp thiếu chánh pháp của người đó vẫn chưa hết, nên chết rồi, chuyển sinh vào thế giới phương khác cùng đồng loại trong địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm trong địa ngục lớn, chịu nhiều đau khổ độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác ở trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp phong, kiếp thủy chưa nổi lên phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Nếu lúc thế giới khác, kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, người đó vì nghiệp thiếu pháp vẫn còn nên chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác nữa cùng đồng loại trong địa ngục lớn, trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm trong địa ngục lớn chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Người đó vì tội nặng nên từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác ở trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra họ phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Như vậy xoay vần trong địa ngục lớn trải khắp các thế giới

khác ở mười phương chịu nhiều đau khổ độc ác dữ dội. Nếu các thế giới mười phương kia, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong nổi lên, người đó vì nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sinh trở lại trong địa ngục lớn nơi thế giới này.

Từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra, họ phải chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này nổi lên, nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn còn nên chết rồi sinh lại thế giới các phương khác, trải qua thời gian dài trong địa ngục lớn ở mười phương chịu nhiều khổ đau độc ác dữ dội.

Luân hồi như vậy trải qua vô lượng kiếp, thế lực nghiệp tội thiếu pháp giảm dần, người đó thoát chốn địa ngục, đọa vào bàng sinh trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm thọ thân bàng sinh, gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách... Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác trong thế giới này, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra, cho đến nay họ phải gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Nếu khi thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn còn chưa hết, chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác cùng đồng

loại trong nẻo bàng sinh trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm chịu thân bàng sinh gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách. Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác trong thế giới khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố, bức bách...

Nếu lúc thế giới kia bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn còn nên chết rồi chuyển sinh khắp phương thế giới ở mười phương, cùng đồng loại trong nẻo bàng sinh, trải qua nhiều năm, hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức năm thọ thân bàng sinh, gặp đủ các khổ tàn hại, khủng bố bức bách... Tội chưa hết nên từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác ở trong thế giới phương khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải chịu đủ các khổ tàn hại, khủng bố bức bách...

Như vậy xoay vần trải khắp các thế giới khác ở mười phương, thọ thân bàng sinh gặp đủ các khổ tàn hại, khủng khiếp bức bách. Nếu lúc các thế giới ở mười phương kia bị tam tai phá hoại, thế lực thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại trong nẻo bàng sinh nơi thế giới này. Từ chỗ

hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay phải gặp đủ các khổ tàn hại khủng bố, bức bách...

Nếu lúc thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực dư thừa của nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại các thế giới khác, trải khắp mười phương trong nẻo bàng sinh, chịu khổ sở vô cùng.

Xoay vần như thế trải qua vô lượng kiếp, thế lực nghiệp tội thiếu chánh pháp của người đó giảm dần, được thoát khỏi chốn bàng sinh, đọa trong cảnh giới quý. Trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong cảnh giới quý chịu đủ các khổ đói khát, gầy gò tiều tụy... Tội chưa hết nên từ nước quý đói này đến nước quý đói khác ở trong thế giới này, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra cho đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiều tụy....

Nếu lúc thế giới này bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó chưa hết, chết rồi chuyển sinh thế giới phương khác cùng đồng loại trong đường quý đói. Trải qua nhiều năm hoặc trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong loài quý đói chịu đủ các khổ đói khát, tiều tụy... Tội chưa hết nên ở thế giới kia, từ nước quý đói

này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Nếu thế giới kia bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi chuyển sinh các thế giới phương khác cùng đồng loại trong đường quỷ đói trải qua nhiều năm hoặc nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, cho đến hoặc nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức năm ở trong chốn quỷ đói chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy... Tội chưa hết nên ở các thế giới khác, từ nước quỷ đói này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Như vậy xoay vần trải qua khắp thế giới mười phương ở trong đường quỷ đói chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy. Nếu các thế giới khác trong mười phương đó khi bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh trở lại nơi thế gian này trong loài quỷ đói. Từ nước quỷ đói này đến nước quỷ đói khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xảy ra đến nay chịu đủ các khổ đói khát, tiêu tụy...

Nếu thế giới này khi bị tam tai phá hoại, thế lực nghiệp thiếu pháp của người đó vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh các thế giới khác, trải qua khắp mười phương trong chốn quỷ đói chịu nhiều khổ não.

Như vậy xoay vần trải qua vô lượng kiếp, thế lực dư thừa của nghiệp thiếu pháp của người đó sắp dứt, ra khỏi chốn quỷ đói, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở nơi hèn hạ. Nghĩa là: hoặc sinh nơi nhà đui mù, điếc, hoặc nhà hèn hạ, hoặc nhà gánh thầy chết, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà bắt cá, săn bắn, hoặc nhà thợ thuyền, hoặc nhà hát xướng, hoặc nhà tà kiến, hoặc nhà tội tộ, ác luật nghi, hoặc bị làm thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui mù, câm điếc, ung thư, ghẻ lở, điên cuồng, động kinh, gù lưng, tay chân co quắp, các căn thiếu hụt, sắc đen vàng, tiêu tụy, ngu đần không hiểu biết, làm việc gì đều bị người khinh chê, hoặc sinh ở chỗ nào đều không nghe danh từ Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác; hoặc sinh ở thế giới tối tăm, luôn luôn không có ngày đêm, không thấy ánh sáng, ở chỗ hiểm trở, xấu ác, nhơ nhớp, độc địa. Vì sao? Thiện Hiện, vì người đó gây tạo thêm nghiệp hủy hoại chánh pháp rất sâu nặng nên chịu quả khổ đầy đầy, không dễ chịu và an vui. Phạm loại quá nhiều, khó có thể nói hết được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai thường dạy, tội nặng trong các tội, đó là năm tội Vô gián. Nay nói tội thứ sáu là tội tạo tác thêm nhiều nghiệp hủy hoại chánh pháp cùng với năm tội Vô gián kia có

tương tự không?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, nghiệp hủy hoại chánh pháp cực kỳ nghiêm trọng, không thể đem năm tội Vô gián so sánh được. Nghĩa là người đó nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã không tin mà còn bài xích, chê bai rằng: “Đây không phải lời giảng dạy của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không phải pháp, không phải luật, không phải lời dạy của Bạc Đại Sư. Chúng ta đối với pháp này không nên tu học.” Người hủy báng pháp này tự mình hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy cho vô lượng hữu tình hủy báng. Tự hủy hoại chính mình, cũng làm cho người khác hủy hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến cho người khác cùng uống. Tự mất quả vui sinh Thiên giải thoát, cũng làm cho người khác mất nữa. Tự đem thân thể vào lửa địa ngục, còn đem thân thể người khác vào lửa địa ngục. Tự mình không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn tuyên truyền cho người khác không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tự chìm trong biển khổ, còn làm cho người khác cũng bị chìm.

Xá-lợi Tử, Như Lai đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hãy còn không muốn cho kẻ hủy báng chánh pháp nghe danh tự, huống là giảng nói cho họ.

Xá-lợi Tử, kẻ hủy báng chánh pháp Ta còn

không cho các thiện nam, thiện nữ đang an trú nơi Bồ-tát thừa nghe danh tự của họ hưởng là để cho mắt thấy hoặc cho ở chung. Vì sao? Xá-lợi Tử, những kẻ hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải biết gọi người đó là kẻ hủy hoại chánh pháp, đọa vào loài tam tối bản thủ như ốc sên, tự dơ và làm dơ người khác, như một đồng phân hôi. Nếu ai tin dùng lời người hoại pháp thì cũng bị khổ nhiều như trước đã nói.

Xá-lợi Tử, những kẻ phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải biết loại đó tức là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, chắc chắn sẽ bị khổ nhiều, cực nặng, dữ dội vô cùng. Vì vậy, kẻ trí không nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào chỉ nói kẻ hủy hoại chánh pháp như vậy đọa địa ngục lớn bàng sinh, quỷ đói, chịu khổ lâu dài mà không nói hình dáng, thân lượng của họ?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, thôi, không nên nói về hình dáng của kẻ hoại chánh pháp nơi cảnh giới ác trong tương lai. Vì sao? Xá-lợi Tử, nếu Như Lai nói hết hình dáng của kẻ hoại chánh pháp bị khổ trong cảnh giới ác ở tương lai thì họ sẽ đau đớn, kinh sợ, đưa đến mất mạng, hoặc gần chết, tâm vội lo buồn, bức xúc như trúng tên độc, thân dần khô héo như

cổ gặp sương. Sợ họ nghe nói về kẻ hủy hoại chánh pháp phải chịu khổ vì thân nhiều xấu xa như vậy, rơi vào kinh hoàng, đưa đến tan thân mất mạng. Như Lai thương xót họ nên không nói đến hình dáng của kẻ có tội hủy hoại chánh pháp.

Xá-lợi Tử thưa:

—Cúi xin Đức Thế Tôn hãy nói rõ về hình dáng bị đọa vào nẻo ác trong đời sau của kẻ hủy hoại chánh pháp, để răn dạy cho đời sau biết được sự hủy báng chánh pháp sẽ bị khổ nhiều mà không dám gây tội.

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, trước Ta đã nói đủ để làm điều răn dạy rõ ràng. Nghĩa là đời vị lai các thiện nam, thiện nữ nghe Ta đã nói kẻ gây tạo nghiệp hủy hoại chánh pháp tăng trưởng cho đến khi đầy đủ, đọa vào địa ngục lớn: bàng sinh, quỷ đói, trong mỗi mỗi chốn như vậy phải chịu nhiều khổ sở lâu dài, đủ để tự khắc phục, giữ gìn, không hủy báng chánh pháp.

Tôn giả Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

—Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn! Thưa vâng, bạch Đấng Thiện Thệ! Đời sau các thiện nam, thiện nữ bản tánh trong sạch được nghe Phật nói trước về tội hủy báng chánh pháp chịu khổ lâu dài đủ để răn dạy: thà bỏ thân mạng chứ không bao giờ hủy

báng chánh pháp. Chớ làm ta về sau chịu nỗi khổ này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu có các thiện nam, thiện nữ thông tuệ, nghe Phật dạy về kẻ hủy báng chánh pháp, vào đời sau bị nhiều khổ sở lâu dài thì phải khéo hộ trì nghiệp thân, miệng, ý; chớ nên bài xích, hủy báng chánh pháp mà phải đọa ba đường ác chịu khổ lâu dài. Ở thời lâu xa không được gặp Phật, không nghe chánh pháp, không gặp Tăng, không được sinh vào cõi nước có Phật. Dầu cho có sinh trong loài người cũng bị bần cùng hạ tiện, xấu xí, ngu si, tứ chi tàn tật, có nói ra điều gì không ai tin nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Gây tạo tăng trưởng nghiệp cảm thiếu pháp, đâu chẳng do tập khí nghiệp ác ngữ ư?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế! Đúng là do thói quen huân tập nghiệp ác ngữ nên tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu pháp. Ở trong chánh pháp Luật tạng của Như Lai sẽ có những người ngu si xuất gia. Người đó tuy tôn xưng Ta là Bạc Đại Sư nhưng lại chê bai, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Ta dạy.

Thiện Hiện nên biết, nếu người hủy báng Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu người hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là hủy báng trí Nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu người hủy báng trí Nhất thiết tướng của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, tức là hủy báng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu người hủy báng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo. Nếu có người hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo thì sẽ hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu sẽ hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng sẽ hủy báng pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng sẽ hủy báng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; như vậy cũng sẽ hủy báng mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng sẽ hủy báng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Người đó vì hủy báng trí Nhất thiết tướng nên phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do vì người đó phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp, nên phải nhận lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ sở lớn nơi tất cả địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và trong cõi người.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, những kẻ ngu si đó có bao nhiêu nguyên nhân mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, có bốn nguyên nhân mà những kẻ ngu si hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là:

1. Bị mê hoặc bởi tà ma nên những kẻ ngu si kia hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

2. Đối với giáo pháp sâu xa không tin hiểu nên những kẻ ngu si kia hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

3. Không siêng năng tinh tấn, đắm trước năm uẩn, bị lệ thuộc các ác tri thức nên những kẻ ngu si kia hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

4. Nhiều sân hận, ưa làm pháp ác, tự cao tự đại, khinh miệt người khác, nên những kẻ ngu si kia hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện, những kẻ ngu si đó có đủ bốn nguyên nhân như vậy nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó trong tương lai chịu nhiều đau khổ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, những kẻ ngu si ở thế gian không siêng năng tinh tấn, bị lệ thuộc bởi ác tri thức, chưa trồng căn lành, đủ các việc ác. Đối với những lời Phật dạy về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

thật khó tin hiểu.

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Những kẻ ngu si ở thế gian không siêng năng tinh tấn, bị lệ thuộc bởi ác tri thức, chưa trồng căn lành, đủ các việc ác. Đối với những lời dạy của Như Lai về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật khó tin khó hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì sao sâu xa, khó tin khó hiểu?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, sắc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc không sở hữu là tự tánh của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức.

Thiện Hiện, nhãn xứ cho đến ý xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến ý xứ không sở hữu là tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ.

Sắc xứ cho đến pháp xứ không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc xứ cho đến pháp xứ không sở hữu là tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ.

Thiện Hiện, nhãn giới cho đến ý giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến ý giới không sở hữu là tự tánh của nhãn giới cho

đến ý giới.

Sắc giới cho đến pháp giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến pháp giới không sở hữu là tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sở hữu là tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Nhãn xúc cho đến ý xúc không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không sở hữu là tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sở hữu là tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, là tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không buộc không mở. Vì sao? Vì tánh pháp không bên trong cho đến

pháp không không tánh tự tánh không sở hữu, là tự tánh của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Thiện Hiện, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không sở hữu, là tự tánh của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sở hữu là tự tánh của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện, trí Nhất thiết không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Nhất thiết không sở hữu là tự tánh của trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu là tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, sắc đời trước không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời trước không sở hữu là tự tánh của sắc đời trước. Thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời trước không sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời trước. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết đời trước không buộc, không

mở. Vì sao? Vì tánh trí Nhất thiết đời trước không sở hữu là tự tánh của trí Nhất thiết đời trước. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời trước không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời trước không sở hữu là tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời trước.

Thiện Hiện, sắc đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời sau không sở hữu là tự tánh của sắc đời sau. Thọ, tưởng, hành, thức đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời sau không sở hữu, là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Như vậy cho đến trí Nhất thiết đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Nhất thiết đời sau không sở hữu, là tự tánh của trí Nhất thiết đời sau. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời sau không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời sau không sở hữu, là tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời sau.

Thiện Hiện, sắc đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh sắc đời giữa không sở hữu là tự tánh của sắc đời giữa. Thọ, tưởng, hành, thức đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức đời giữa không sở hữu là tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức đời giữa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh Nhất thiết trí đời giữa không

sở hữu, là tự tánh của trí Nhất thiết đời giữa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời giữa không buộc, không mở. Vì sao? Vì tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sở hữu là tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đời giữa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, những chúng sinh không siêng năng tinh tấn, chưa trồng căn lành nên căn lành không có, bị lệ thuộc bạn ác, biếng nhác tăng thêm, hành động theo sức lôi cuốn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm ác tuệ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đức Phật dạy, họ thật là khó tin khó hiểu.

Đức Phật bảo:

—Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế! Đúng như lời ông nói, những chúng sinh không siêng năng tinh tấn, chưa trồng căn lành, căn lành không có, bị lệ thuộc bạn ác, biếng nhác tăng thêm, hành động theo sức lôi cuốn của ma, tinh tấn yếu kém, thất niệm ác tuệ. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Như Lai đã dạy, họ thật là khó tin, khó hiểu.

Vì sao? Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng,

hành, thức thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết thanh tịnh tức Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại,

không đoạn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cùng trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết thanh tịnh tức trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh cùng trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, pháp không hai thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Pháp không hai thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến pháp không hai thanh tịnh tức trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng trí Nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Pháp không hai thanh tịnh tức trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức pháp không hai thanh tịnh. Pháp không hai thanh tịnh cùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức thọ, tưởng,

hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh tức trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh. Ngã, hữu tình đến trí, kiến thanh tịnh cùng trí Nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh tức trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh. Ngã, hữu tình cho đến cái biết, cái thấy thanh tịnh cùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, tham, sân, si thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho

đến tham, sân, si thanh tịnh tức trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng trí Nhất thiết thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Tham, sân, si thanh tịnh tức trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức tham, sân, si thanh tịnh. Tham, sân, si thanh tịnh cùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh cùng thọ thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Cũng thế, thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh. Tưởng thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Thức thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh. Ý xứ thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh. Pháp xứ thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh. Ý giới thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh. Pháp giới thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh. Ý thức giới thanh tịnh nên nhãn xúc cho đến ý xúc thanh tịnh. Ý xúc thanh tịnh nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh. các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên vô minh cho đến lão

tử, sâu bi khổ ưu não thanh tịnh. Lão tử, sâu bi khổ ưu não thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh. Pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh. Tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên dần dần cho đến mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh. Mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí Nhất thiết thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Tức là trí Đạo tướng thanh tịnh cùng trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất

thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, pháp không bên trong thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không bên trong thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến pháp không bên trong thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không bên trong thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn, như vậy cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh.

Hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, bốn Niệm trụ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn Niệm trụ thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến bốn Niệm trụ thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc bốn Niệm trụ thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc tám chi Thánh đạo thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên trí Nhất thiết

tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc tám chi Thánh đạo thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, như vậy cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lực của Như Lai thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười lực của Như Lai thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết

tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Thiện Hiện, trí Nhất thiết thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết trí thanh

tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Mỗi câu trong đây đều nên được trình bày theo trình tự của mô thức trên..

Này Thiện Hiện, hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Này Thiện Hiện, quá khứ thanh tịnh nên vị lai

thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai, hiện tại thanh tịnh nên quá khứ thanh tịnh. Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai, hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Quá khứ, hiện tại thanh tịnh nên vị lai thanh tịnh. Hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc quá khứ, hiện tại thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Quá khứ, vị lai thanh tịnh nên hiện tại thanh tịnh. Hoặc hiện tại thanh tịnh, hoặc quá khứ, vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không hoại, không đoạn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 436

Phẩm 40: Thanh tịnh

Bấy giờ Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, pháp thanh tịnh này rất là sâu xa.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì là cứu cánh thanh tịnh mà Ngài dạy là pháp này thanh tịnh rất là sâu xa?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhãn xứ cho đến ý xứ cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Sắc xứ cho đến pháp xứ cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhãn giới

cho đến ý giới cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Sắc giới cho đến pháp giới cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Nhân thức giới cho đến ý thức giới cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh sâu xa. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Như vậy cho đến mười lực của Như Lai, đến mười tám pháp Phật bất cộng cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Các Đại Bồ-tát cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Trí Nhất thiết cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng.

Đức Phật dạy:

–Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, những gì là cứu cánh thanh tịnh mà nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng. Cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng. Như vậy cho đến trí Nhất thiết cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh rất là rõ ràng.

Tôn giả Xá-lợi Tử lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối?

Đức Phật dạy:

–Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, những gì là cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc không di chuyển, không tiếp nối, cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối. Thọ, tưởng, hành, thức không di chuyển, không tiếp nối, cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không di chuyển, không tiếp nối, cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không di chuyển, không tiếp nối, cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không di chuyển, không tiếp nối.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, vốn không tạp nhiễm?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, vốn không tạp nhiễm?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, vốn không tạp nhiễm. Thọ, tưởng, hành, thức cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, vốn không tạp nhiễm. Như vậy cho đến trí Nhất thiết cứu cánh thanh tịnh, nên

nói pháp này thanh tịnh vốn không tạp nhiễm. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, vốn không tạp nhiễm.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch. Thọ, tưởng, hành, thức cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch. Như vậy cho đến trí Nhất thiết cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh sáng sạch.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, không đặc, không hiện quán?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không đắc, không hiện quán?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc bản tánh không cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không đắc, không hiện quán. Thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không đắc, không hiện quán. Như vậy cho đến trí Nhất thiết bản tánh không cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không đắc, không hiện quán. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bản tánh không cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không đắc, không hiện quán.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì cứu cánh thanh tịnh nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc không sinh, không hiển hiện,

cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không hiển hiện, cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không sinh, không hiển hiện, cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không hiển hiện, cứu cánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh, không xuất hiện.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, vì sao pháp này thanh tịnh, không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, tự tánh ba cõi chẳng thể nắm bắt được, nên nói pháp này thanh tịnh, không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, vì sao pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp bản tánh tinh mật, nên pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, những gì bản tánh vô tri, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, sắc bản tánh vô tri, vì tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri. Thọ, tưởng, hành, thức bản tánh vô tri, vì tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri. Như vậy cho đến trí Nhất thiết bản tánh vô tri, vì tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bản tánh vô tri, vì tự tướng không, nên nói pháp này thanh tịnh, bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Tất cả pháp cứu cánh thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

—Vì sao tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, nên nói pháp này thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được nên bản tánh thanh tịnh, pháp này thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với trí Nhất thiết tướng không ích, không tổn?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng không ích, không tổn?

Đức Phật dạy:

—Vì pháp tánh thường trụ nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết tướng không ích, không tổn.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này bản tánh thanh tịnh, đối với tất cả pháp không có sự chấp thọ.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, vì tất cả pháp cứu cánh thanh tịnh!

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh, đối với tất cả pháp không có sự chấp thọ?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, pháp giới y nhiên như vậy, không lay động, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh, đối với tất cả pháp không có sự chấp thọ.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên nhãn xứ cho đến ý xứ thanh

tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên sắc xứ cho đến pháp xứ thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không sở hữu là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên nhãn giới cho đến ý giới thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên nhãn giới cho đến ý giới cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên sắc giới cho đến pháp giới thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên sắc giới cho đến pháp giới cũng không sở hữu là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không sở hữu là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh là cứu cánh thanh

tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không sở hữu nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột thanh tịnh là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã tự tướng không, nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột cũng tự tướng không, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã thanh tịnh nên trí

Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã thanh tịnh nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, ngã không tướng, không đắc, không niệm, không tri nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tướng, không đắc, không niệm, không tri, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, cả hai thanh tịnh nên không đắc, không hiện quán?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, cả hai thanh tịnh nên không đắc, không hiện quán là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, do điên đảo, không có sự phát sinh nhiễm tịnh nên không đắc, không hiện quán, là cứu cánh thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên nhãn xứ cho đến ý xứ cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên sắc xứ cho đến pháp xứ cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên nhãn giới cho đến ý giới cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên nhãn giới cho đến ý giới cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên sắc giới cho đến pháp giới cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên sắc giới cho đến pháp giới cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì cứu cánh không, vô tế không, là cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên Bồ thí

ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng vô biên?

Đức Phật bảo:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên mười lực của Như Lai cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột cũng vô biên là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, ngã vô biên nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, ngã vô biên nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên, là cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì pháp rốt ráo không, pháp không biên giới không, nên cứu cánh thanh tịnh.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế, cứu cánh thanh tịnh!

—Bạch Đức Thế Tôn, nguyên nhân nào mà nói, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức cứu cánh thanh tịnh?

—Thiện Hiện, vì nhờ đây mà có thể thành trí Đạo tướng.

—Bạch Đức Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo và có ý nghĩ: “Sắc không biết sắc. Thọ không biết thọ. Tưởng không biết tưởng. Hành không biết hành. Thức không biết thức. Nhãn xứ không biết nhãn xứ, cho đến ý xứ không biết ý xứ. Sắc xứ không biết sắc xứ, cho đến pháp xứ không biết pháp xứ. Nhãn giới không biết nhãn giới, cho đến ý giới không biết ý giới. Sắc giới không biết sắc giới, cho đến pháp giới không biết pháp giới. Nhãn thức giới không biết nhãn thức giới, cho đến ý thức giới không biết ý thức giới. Pháp quá khứ không biết pháp quá khứ. Pháp vị lai không biết pháp vị lai. Pháp hiện tại không biết pháp hiện tại. Bồ thí ba-la-mật-đa không biết Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không biết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp không bên trong không biết pháp không bên trong, cho đến pháp không

không tánh tự tánh không biết pháp không không tánh tự tánh. Bốn Niệm trụ không biết bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo không biết tám chi Thánh đạo. Mười lực của Như Lai không biết mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không biết mười tám pháp Phật bất cộng. Trí Nhất thiết không biết trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng không biết trí Đạo tướng. Trí Nhất thiết tướng không biết trí Nhất thiết tướng.” Đại Bồ-tát này đã đối với quả vị Giác ngộ cao tột trụ nơi Chánh định tự?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông đã nói!

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, như vậy đối với các pháp có chuyên thành hai tướng chăng?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo thì không nghĩ rằng: “Ta có thể hành thí và hành thí như vậy. Ta có thể trì giới và trì giới như vậy. Ta có thể tu nhân và tu nhân như vậy. Ta có thể tinh tấn và tinh tấn như vậy. Ta có thể vào định và vào định như vậy. Ta có thể tập tuệ và tập tuệ như vậy. Ta có thể

trồng phước và trồng phước như vậy. Ta có thể vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát và vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát như vậy. Ta có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật và làm nghiêm tịnh cõi Phật như vậy. Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình và đem lại sự thành tựu cho hữu tình như vậy. Ta có thể sẽ được trí Nhất thiết tướng và sẽ được trí Nhất thiết tướng như vậy.”

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì có phương tiện thiện xảo nên không phân biệt tất cả như vậy. Vì thông đạt pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không tự tướng.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo nên không có sự chấp trước.

Thiên đế Thích hỏi Tôn giả Thiện Hiện:

—Bạch Đại đức, làm sao biết được các thiện nam, thiện nữ an trú nơi Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh ra chấp trước?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

—Kiền-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ an trú

nơi Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo nên tự tâm sinh tướng, như: Sinh tướng bồ thí, sinh tướng Bồ thí ba-la-mật-đa. Sinh tướng tịnh giới, sinh tướng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Sinh tướng an nhẫn, sinh tướng An nhẫn ba-la-mật-đa. Sinh tướng tinh tấn, sinh tướng Tinh tấn ba-la-mật-đa. Sinh tướng Tịch lự, sinh tướng Tịch lự ba-la-mật-đa. Sinh tướng Bát-nhã, sinh tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sinh tướng pháp không bên trong, sinh tướng pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Sinh tướng bốn Niệm trụ, sinh tướng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Sinh tướng mười lực của Như Lai, sinh tướng bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sinh tướng trí Nhất thiết, sinh tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Sinh tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Sinh tướng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sinh tướng từ các Đức Phật trông căn lành. Sinh tướng đem căn lành đã trồng này tập hợp cân nhắc ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, do đây biết được các thiện nam, thiện nữ trú nơi Bồ-tát thừa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra chấp trước.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ này vì bị

chấp trước ràng buộc như vậy nên không thể tu hành không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, Chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng. Chẳng phải bản tánh thọ, tưởng, hành, thức có thể hồi hướng. Cho đến chẳng phải bản tánh trí Nhất thiết có thể hồi hướng. Chẳng phải bản tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hồi hướng.

Này Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn đối với quả vị Giác ngộ cao tốt thể hiện tâm khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng những hữu tình khác, thì nên quán thật tánh của các pháp là bình đẳng. Tùy trường hợp mà thể hiện sự khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng đối với các hữu tình đó. Nghĩa là nói thế này:

“Này các thiện nam, thiện nữ, khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa không nên phân biệt là ta thực hành bồ thí.

Khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không nên phân biệt là ta giữ giới.

Khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, không nên phân biệt là ta tu nhẫn.

Khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không nên phân biệt là ta tinh tấn.

Khi tu hành Tĩh lự ba-la-mật-đa, không nên phân biệt là ta nhập định.

Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên phân biệt là ta tập tuệ.

Khi hành pháp không bên trong, không nên phân biệt là ta trú nơi pháp không bên trong.

Khi hành pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, không nên phân biệt là ta trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khi tu bốn Niệm trụ, không nên phân biệt là ta tu bốn Niệm trụ.

Khi tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, không nên phân biệt là ta tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Khi tu mười lực của Như Lai, không nên phân biệt là ta tu mười lực của Như Lai.

Khi tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không nên phân biệt là ta tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi tu trí Nhất thiết, không nên phân biệt là ta tu trí Nhất thiết.

Khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không nên phân biệt là ta tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Khi tu tập quả vị Giác ngộ cao tột, không nên phân biệt là tu quả vị Giác ngộ cao tột.”

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát muốn đổi với quả vị Giác ngộ cao tột thể hiện tâm khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng những hữu tình khác, thì nên thể hiện sự khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng những hữu tình đó như vậy.

Nếu Đại Bồ-tát đổi với quả vị Giác ngộ cao tột mà có thể thể hiện sự khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng những hữu tình đó như vậy, thì đổi với chính mình không tổn hại, cũng không tổn hại hữu tình khác. Như thế sẽ được các Đức Như Lai hoan hỷ, bằng lòng sự thể hiện khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng các hữu tình như vậy.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nếu có thể khuyến bảo, hướng dẫn, ngợi khen, vui mừng các hữu tình hướng đến Bồ-tát thừa, liền có thể xa lìa tất cả chấp trước.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngợi khen Thiện Hiện:

—Hay thay, hay thay! Nay ông khéo có thể vì các Bồ-tát nói về tướng chấp trước, làm cho họ hướng đến Đại thừa. Làm cho các thiện nam, thiện nữ xa lìa tướng chấp trước, tu các hạnh Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện, còn có những sự chấp trước vi tế này nữa, Ta sẽ nói. Ông nên lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ!

Thiện Hiện thưa:

—Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài chỉ dạy, chúng con rất muốn nghe.

Đức Phật bảo:

—Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ an trú nơi Bồ-tát thừa, muốn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, hoặc đối với Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà nhớ nghĩ chấp tướng đều là chấp trước. Hoặc đối với công đức không chấp trước của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai, hiện tại. Từ lúc mới phát tâm cho đến pháp trụ, có bao nhiêu căn lành đều nhớ nghĩ chấp tướng. Đã nhớ nghĩ rồi, thâm tâm tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Nhớ nghĩ chấp tướng như vậy đều gọi là chấp trước. Hoặc đối với tất cả đệ tử Đức Như Lai và hữu tình khác đã tu pháp lành nhớ nghĩ chấp tướng, thâm tâm tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Tất cả như vậy cũng gọi là chấp trước. Vì sao? Thiện Hiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử hoặc hữu tình khác không nên có ý nghĩ phân biệt chấp tướng, vì các chấp tướng ấy đều là hư vọng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là sâu xa.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì bản tánh của tất cả pháp là xa lìa.

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nên tất cả đều phải kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì công đức rất nhiều nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tạo, không tác, không có người chứng đắc.

—Bạch Đức Thế Tôn, bản tánh tất cả pháp đều không thể chứng biết.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì tất cả pháp bản tánh chỉ một, nên chủ thể chứng và đối tượng chứng đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các pháp một tánh tức là không tánh. Các pháp không tánh tức là một tánh. Như vậy, các pháp một tánh, không tánh vốn là tánh thật. Tánh vốn thật này không tạo, không tác.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể biết đúng như thật các pháp là một tánh, không có tánh, không có tạo tác thì có thể xa lìa được tất cả chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể hiểu rõ hết được.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này không ai có thể thấy, không ai có thể nghe, không ai có thể hiểu, không ai có thể biết, vì nó xa lìa tướng chứng.

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể đem tâm chấp, vì nó lìa tướng tâm. Không thể đem sắc cho đến thức chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem nhãn cho đến ý chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem sắc cho đến pháp chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem nhãn thức cho đến ý thức chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chấp, vì nó lìa các tướng đó. Không thể đem trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chấp, vì nó lìa các tướng đó.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không từ sắc sinh, cho đến không từ tất cả pháp

sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa này không bị tạo tác?

Đức Phật dạy:

—Đúng thế! Vì những người tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, sắc chẳng thể nắm bắt được nên người tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên người tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Cho đến tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được nên người tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, do những người tạo tác và sắc... pháp chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này không bị tạo tác.

M

Phẩm 41: Không nêu cớ xí (1)

Bấy giờ Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc hoặc thường, hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc hoặc vui, hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui, hoặc khổ, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết hoặc vui, hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng hoặc vui, hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hương là thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Như vậy cho đến còn không thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hương là thấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc

khô, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không hành sắc viên mãn, không hành sắc không viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức viên mãn, không hành thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết viên mãn, không hành trí Nhất thiết không viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng viên mãn. Không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không thấy sắc chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức huống gì là thấy, là nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc viên mãn, hoặc không viên mãn. Như vậy cho đến còn không thấy, không nắm bắt trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, huống gì là thấy, là nắm bắt trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc viên mãn, hoặc không viên mãn.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật kỳ lạ đặc biệt, khéo vì các thiện nam, thiện nữ Đại thừa giảng nói tướng chấp trước

và không chấp trước.

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế, như lời ông nói! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì các thiện nam, thiện nữ Đại thừa để giảng nói tướng chấp trước và không chấp trước.

Này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành sắc hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành nhãn cho đến ý hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc cho đến pháp hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành nhãn thức cho đến ý thức hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không hành mười lực

của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc chấp trước, hoặc không chấp trước, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, biết rõ đúng như thật sắc không có tướng chấp trước và không có tướng không chấp trước. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tướng chấp trước và không có tướng không chấp trước.

Như vậy cho đến biết rõ đúng như thật tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tướng chấp trước và không có tướng không chấp trước. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không có tướng chấp trước và không có tướng chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, pháp tánh sâu xa rất là hy hữu, hoặc nói hoặc không nói đều không tăng, không giảm.

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói! Pháp tánh sâu xa rất là hy hữu, hoặc nói hoặc không nói đều không tăng, không giảm.

Thiện Hiện, giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác suốt cả cuộc đời khen chê hư không, nhưng hư không đó vẫn không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói, hoặc không nói đều không tăng, không giảm.

Thiện Hiện, ví như người do ảo thuật biến hiện, đối với lúc khen chê không tăng, không giảm, cũng không vui không buồn. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc không nói vẫn như bản tánh, không thay đổi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là việc rất khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này hoặc tu hay không tu đều không tăng, không giảm, không buồn không vui, không thuận, không trái mà siêng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không, hoàn toàn không thật có.

—Bạch Đức Thế Tôn, như trong hư không có thể biết không có sắc; có thể biết không có thọ, tưởng, hành, thức. Có thể biết không có nhãn xứ; có thể biết không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Có

thể biết không có sắc xứ; có thể biết không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Có thể biết không có nhãn giới; có thể biết không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Có thể biết không có sắc giới; có thể biết không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Có thể biết không có nhãn thức giới; có thể biết không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Có thể biết không có Bồ thí ba-la-mật-đa; có thể biết không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Có thể biết không có pháp không bên trong; có thể biết không có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Có thể biết không có bốn Niệm trụ; có thể biết không có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy có thể biết cho đến không có mười lực của Như Lai; có thể biết không có bốn điều không sợ đến mười tám pháp Phật bất cộng. Có thể biết không có trí Nhất thiết; có thể biết không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Có thể biết không có quả Dự lưu; có thể biết không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Có thể biết không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Có thể biết không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Bát-nhã ba-la-mật-đa được tu tập cũng lại như vậy. Nghĩa là trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không sắc để nắm bắt; không thọ, tưởng, hành, thức để nắm bắt. Cho đến không tất cả hạnh

Đại Bồ-tát để nắm bắt. Không quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để nắm bắt. Trong đây tuy không có các pháp để nắm bắt, nhưng các Đại Bồ-tát có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Cho nên con nói: “Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là việc rất khó.”

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 437

Phẩm 41: không nêu cớ xí (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thường mặc giáp đại công đức như thế, tất cả hữu tình đều nên kính lễ. Đại Bồ-tát vì hữu tình mặc giáp công đức tinh tấn giống như vì hư không mặc giáp công đức tinh tấn. Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu sự giải thoát cho hữu tình nên mặc giáp công đức tinh tấn giống như vì hư không thành tựu sự giải thoát nên mặc giáp công đức tinh tấn.

Đại Bồ-tát vì tất cả pháp mặc giáp công đức tinh tấn giống như vì hư không mặc giáp công đức tinh tấn. Đại Bồ-tát vì cứu vớt chúng sinh ra khỏi sinh tử nên mặc giáp công đức tinh tấn giống như vì đem hư không để chỗ cao quý hơn nên mặc giáp công đức tinh tấn.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được thế lực đại tinh tấn dũng mãnh, vì loài hữu tình như hư không nên mau thoát khỏi sinh tử, hướng đến quả vị Giác

ngộ cao tốt. Các Đại Bồ-tát được thần lực chẳng nghĩ bàn không gì sánh bằng, vì biến pháp tánh như hư không nên mặc giáp công đức hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất hùng mạnh, vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt như hư không nên mặc giáp công đức tinh tấn. Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì thành tựu sự giải thoát, lợi lạc an vui cho loài hữu tình như hư không nên siêng tu khổ hạnh, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Việc đó thật hiếm có. Vì sao? Bạch Thế Tôn, giả sử trong khắp thế giới ba lần ngàn, có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhiều như rừng tre, mè, lau, mía, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp thường thuyết pháp và độ vô lượng, vô biên hữu tình vào Niết-bàn rốt ráo an vui, nhưng cõi hữu tình không thêm, không bớt. Vì sao? Vì loài hữu tình tánh xa lìa, không thật có.

Bạch Thế Tôn, giả sử tất cả thế giới trong mười phương có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhiều như rừng tre, mè, lau, mía, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp thường thuyết pháp và độ vô lượng, vô biên hữu tình vào Niết-bàn rốt ráo an vui, nhưng cõi hữu tình không thêm, không bớt. Vì sao? Vì loài hữu tình tánh xa lìa, không thật có.

Bạch Thế Tôn, do đó nên con mới nói: Các Đại Bồ-tát vì thành tựu sự giải thoát, lợi lạc an vui cho

loài hữu tình như hư không nên siêng tu khổ hạnh, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Việc đó thật hiếm có.

Khi ấy, trong hội chúng có một vị Bí-sô thâm nghĩ: “Ta nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tuy trong đó không có sự sinh diệt của các pháp, nhưng có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn có thể đắc được; cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề có thể đắc được; cũng có hạnh Đại Bồ-tát có thể đắc được; cũng có quả vị Giác ngộ cao tốt có thể đắc được; cũng có chúng Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc được; cũng có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo có thể đắc được; cũng có chư Phật chuyển bánh xe diệu pháp làm cho các hữu tình được lợi ích an vui có thể đắc được.

Đức Phật biết ý nghĩ ấy liền bảo:

—Này Bí-sô, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ý nghĩ của ông! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mầu nhiệm, khó lường tuy chẳng phải có pháp cũng chẳng phải không có pháp.

Lúc ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

—Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải tinh tấn tu học như hư không.

Thiên đế Thích thừa Đức Phật:

—Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dốc lòng lắng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học đúng lý và biên chép, giải thích, truyền bá rộng rãi, con phải bảo hộ họ như thế nào?

Thiện Hiện hỏi Đế Thích:

—Kiều-thi-ca, ông thấy có pháp để bảo hộ chăng?

Thiên đế Thích đáp:

—Không, thưa Đại đức! Tôi không thấy có pháp để bảo hộ được.

Thiện Hiện bảo:

—Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào y lời Phật dạy an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bảo hộ. Thiện nam, thiện nữ nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa, nên biết cho dù tất cả người, hoặc phi nhân rình tìm lỗi lầm của người đó để phá hoại quyết không thể được.

Kiều-thi-ca, nếu muốn bảo hộ thiện nam, thiện nữ an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng khác với người phát tâm siêng năng bảo hộ hư không.

Kiều-thi-ca, nếu muốn bảo hộ thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thêm nhọc

nhân, uổng công vô ích.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có người nào thường bảo hộ huyền mộng, âm vang, bóng trong gương, bóng ánh sáng, quang năng và việc biến hóa, thành Tâm hương không?

Thiên đế Thích đáp:

—Không có, thưa Đại đức!

Thiện Hiện bảo:

—Kiều-thi-ca, muốn bảo hộ thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, uổng công vô ích.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có người nào thường bảo hộ những việc do tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Phật biến hóa ra không?

Thiên đế Thích đáp:

—Không có, thưa Đại đức!

Thiện Hiện bảo:

—Kiều-thi-ca, muốn bảo hộ thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, uổng công vô ích.

Thiện Hiện hỏi:

—Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có người nào thường bảo hộ pháp giới, pháp tánh, chân như, thật tế chẳng nghĩ bàn giới, cảnh giới hư không không?

Thiên đế Thích đáp:

—Không có, thưa Đại đức!

Thiện Hiện bảo:

—Kiều-thi-ca, muốn bảo hộ thiện nam, thiện nữ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ thêm nhọc nhằn, uổng công vô ích.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

—Thưa Đại đức, vì sao khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù biết các pháp như huyễn mộng, âm vang, bóng trong gương, bóng ánh sáng, quáng nắng, như việc biến hóa, như thành Tầm hương nhưng không chấp là huyễn mộng, âm vang, bóng trong gương, bóng ánh sáng, quáng nắng, là việc biến hóa, là thành Tầm hương, cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành Tầm hương, cũng chẳng chấp thuộc huyễn cho đến thuộc thành Tầm hương; cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành Tầm hương?

Thiện Hiện đáp:

—Kiều-thi-ca, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng chấp là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng chấp do sắc, do thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng chấp thuộc sắc, thuộc thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng chấp nương sắc, nương thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng chấp là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng chấp do trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng chấp thuộc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng; cũng chẳng nương trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Khi Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù biết các pháp như huyễn cho đến như thành Tầm hương mà thường chẳng chấp là huyễn cho đến là thành Tầm hương; cũng chẳng chấp do huyễn cho đến do thành Tầm hương; cũng chẳng chấp thuộc huyễn cho đến thuộc thành Tầm hương; cũng chẳng chấp nương huyễn cho đến nương thành Tầm hương.

Khi ấy, nhờ năng lực oai thần của Đức Phật nên trong thế giới ba lần ngàn, chư Thiên cõi Tứ đại vương cho đến Tịnh cư thiên đều dùng hoa trời, bột hương chiên-đàn, trầm hương tung rải lên Đức Phật rồi đánh lễ sát chân Ngài và đứng sang một bên. Và cũng nhờ thần lực của Đức Phật nên chư Thiên thấy ngàn cõi Phật ở phương Đông đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà ý nghĩa, phẩm loại, danh tự đều đồng như ở đây. Vị Bí-sô đứng đầu thỉnh hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có tên gọi là Thiện Hiện. Đứng đầu Thiên chúng hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều gọi là Đế Thích. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

—Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng ở nơi đây tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chư Phật trong hiện kiếp vị lai cũng

ở nơi đây tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ dùng tướng trạng hành pháp gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Từ Thị khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ dùng sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến dùng trí Nhất thiết chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Đạo tướng; trí Nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng sắc chẳng phải vui, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải vui, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến dùng trí Nhất thiết chẳng phải vui, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Đạo tướng; trí Nhất thiết tướng chẳng phải vui, chẳng phải khổ để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-

mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến dùng trí Nhất thiết chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến dùng trí Nhất thiết chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Nhất thiết sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến dùng người chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải buộc, chẳng phải mở để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng sắc chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng thọ, tướng, hành, thức chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải

hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến dùng trí Nhất thiết chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa; dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát Từ Thị khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ chứng pháp gì và nói pháp gì?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát Từ Thị đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ chứng sắc thanh tịnh rất ráo và nói sắc thanh tịnh rất ráo; chứng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh rất ráo và nói thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh rất ráo; cho đến chứng trí Nhất thiết thanh tịnh rất ráo và nói trí Nhất thiết thanh tịnh rất ráo; chứng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh rất ráo và nói trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa do đâu được thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, sắc thanh tịnh nên Bát-nhã

ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; cho đến trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Thế Tôn, vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh? cho đến vì sao trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, hư không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Thiện Hiện, sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Thế Tôn, vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh? Như vậy, vì sao cho đến trí Nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, sắc không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Trí Nhất thiết không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, hư không không thể nắm giữ nên không nhiễm ô. Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, hư không chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, như nương vào hư không tiếng và vang hiện ra chỉ là lời nói giả. Chỉ là lời nói giả nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Hư

không không thể nói nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao hư không không thể nói nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, hư không không có việc nói được nên không thể nói. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, hư không không thể nắm bắt nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao hư không không thể nắm bắt nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, hư không không có sự nắm bắt được nên không thể đắc. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lại nữa, tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

—Này Thiện Hiện, tất cả pháp thanh tịnh rốt ráo nên không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

—Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dốc lòng lắng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học đúng lý và

biên chép, giải thích, truyền bá rộng rãi thì mắt, tai, mũi, lưỡi của họ đều không bị bệnh, thân không khuyết tật, chẳng suy yếu cũng chẳng chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính, vây quanh theo dõi hộ vệ. Vào ngày mùng tám, ngày mười bốn và ngày rằm của tháng có trăng và không trăng, các thiện nam, thiện nữ này đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, Thiên chúng của Tứ đại vương cho đến trời Tịnh cư đều đến chỗ pháp sư này nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa trong vô lượng đại tập hội, nên thiện nam, thiện nữ này được vô lượng, vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường.

—Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, đúng như lời ông nói! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dốc lòng lắng nghe, suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học đúng lý và biên chép, giải thích, làm cho lưu bố rộng rãi thì mắt, tai, mũi, lưỡi của họ đều không bị bệnh, thân không khuyết tật, chẳng suy yếu, cũng chẳng chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính, vây quanh theo dõi hộ vệ. Trong sáu ngày trai giới, các Thiện nam, thiện nữ này đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiên chúng của Tứ đại vương cho đến trời Tịnh cư đều

đến chỗ pháp sư này nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đọc tụng, tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa trong vô lượng đại tập hội nên thiện nam, thiện nữ này được vô lượng, vô số công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là cửa báu lớn.

Do Bát-nhã ba-la-mật-đa là cửa báu lớn nên vô lượng, vô số hữu tình ra khỏi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; vô lượng, vô số Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân thoát khỏi những sự nghèo cùng, khổ hoạn; vô lượng, vô số loài hữu tình: dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ được giàu sang, an vui, vô lượng, vô số loài hữu tình: Thiên chúng của Tứ đại vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ được giàu sang, an vui; vô lượng, vô số loài hữu tình: quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột được tự tại, an vui.

Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ dạy đầy đủ về mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; mười lực của Như Lai cho đến

mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, được vô lượng công đức báu quý như vậy. Vô lượng, vô số hữu tình tu học các pháp ấy được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ. Vô lượng, vô số hữu tình tu học các pháp ấy được sinh lên làm Thiên chúng cõi Tứ đại vương cho đến cõi trời Phi tướng phi phi tướng. Vô lượng, vô số hữu tình tu học các pháp ấy được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vô lượng, vô số hữu tình tu học các pháp ấy được quả Độc giác Bồ-đề. Vô lượng, vô số hữu tình tu học các pháp ấy được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, được chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, Nhờ vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là Đại bảo tạng. Vì công đức báu quý của thế gian và xuất thế gian đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xuất hiện.

Thiện Hiện, Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa không nói đến một chút pháp nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có giữ, có bỏ. Vì sao? Vì không có một chút pháp nào có thể sinh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể giữ, có thể bỏ.

Này Thiện Hiện, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa không nói pháp là thiện, chẳng phải thiện, là hữu ký, vô ký, là thế gian, xuất thế gian,

là hữu lậu, vô lậu, là hữu vi, vô vi. Do đó, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là Vô sở đắc đại pháp bảo tạng.

Này Thiện Hiện, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa không nói đến một chút pháp nào có thể nhiễm ô. Vì sao? Vì không một chút pháp nào có thể nhiễm ô nên cũng không có một pháp nào có thể nhiễm Đại pháp bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì pháp có thể nhiễm ô chẳng thể nắm bắt được. Do đó, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa được gọi là Vô nhiễm ô đại pháp bảo tạng.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tướng, không có phân biệt, không có nắm bắt, không có hý luận như vậy: Ta thường tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Bồ-tát này mới là như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và cũng thường gần gũi lễ lạy chư Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật. Khi dạo đến cõi Phật, khéo dùng tướng kia để làm nghiêm tịnh cõi Phật, cứu độ loài hữu tình và tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng có tự tại cũng chẳng không tự tại, không lấy, không bỏ, không sinh, không diệt, không cấu, không tịnh, không thêm,

không bớt. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, không đến cõi Dục, không bỏ cõi Dục, không trụ cõi Dục, không đến cõi Sắc, không bỏ cõi Sắc, không trụ cõi Sắc, không đến cõi Vô sắc, không bỏ cõi Vô sắc, không trụ cõi Vô sắc.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không cho cũng không bỏ; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không cho cũng không bỏ; đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không cho cũng không bỏ; đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cho cũng không bỏ; đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đê không cho cũng không bỏ; đối với Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không cho cũng không bỏ; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không cho cũng không bỏ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với pháp phạm phu không cho cũng không bỏ; đối với pháp Dự lưu cho đến pháp A-la-hán không cho cũng không bỏ; đối với pháp Độc giác không cho cũng không bỏ; đối với pháp Bồ-tát không cho cũng không bỏ; đối với pháp chư Phật không cho cũng không bỏ.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không cho pháp Thanh văn, không bỏ pháp phàm phu, không cho pháp Độc giác, không bỏ pháp Thanh văn, không cho pháp chư Phật, không bỏ pháp Độc giác, không cho pháp vô vi, không bỏ pháp hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất thế hay không xuất thế, các pháp ấy thường không biến đổi. Pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ cũng không khác.

Khi ấy, vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không, hớn hởi vui mừng dùng nhiều thứ hoa trời như: hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm và các bột hương tung lên Đức Phật và cùng vui vẻ xướng rằng: “Nay, chúng ta ở châu Thiệm-bộ thấy Đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp, trong đó có vô lượng trăm ngàn Thiên tử nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chứng Vô sinh pháp nhẫn.”

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

—Này Thiện Hiện, bánh xe pháp như thế chẳng quay lần thứ nhất cũng chẳng quay lần thứ hai. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa không lưu chuyển cũng không hoàn diệt, xuất hiện ở thế gian chỉ vì không không tánh tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Thế Tôn, các pháp nào không không tánh tự tánh nên đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-

mật-đa không lưu chuyển cũng không hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian?

Đức Phật đáp:

—Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa không; cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, tánh Bồ thí ba-la-mật-đa không; pháp không bên trong, tánh pháp không bên trong không; cho đến pháp không không tánh tự tánh, tánh pháp không không tánh tự tánh không; bốn Niệm trụ, tánh bốn Niệm trụ không; cho đến tám chi Thánh đạo, tánh tám chi Thánh đạo không; mười lực của Như Lai, tánh mười lực của Như Lai không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh mười tám pháp Phật bất cộng không; trí Nhất thiết, tánh trí Nhất thiết không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không; dị sinh tánh, tánh dị sinh tánh không; quả Dự lưu, tánh quả Dự lưu không; cho đến quả A-la-hán, tánh quả A-la-hán không; Độc giác Bồ-đề, tánh Độc giác Bồ-đề không; tất cả hạnh Bồ-tát, tánh tất cả hạnh Bồ-tát không; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tánh quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không.

Này Thiện Hiện, vì các pháp đó không không tánh tự tánh nên đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị lưu chuyển cũng không hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạt được tự tánh không của tất cả pháp. Tuy đạt được tự tánh không của tất cả pháp nhưng các Đại Bồ-tát vẫn nương Bát-nhã ba-la-mật-đa này để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sinh. Tuy chứng Bồ-đề nhưng không có đối tượng để chứng, chứng nhưng không chứng, vì pháp không thể nắm bắt. Tuy chuyển bánh xe pháp nhưng không có đối tượng để chuyển vì pháp lưu chuyển, pháp hoàn diệt không thể nắm bắt. Tuy độ hữu tình nhưng không có đối tượng để độ vì pháp thấy hay không thấy không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn, Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển bánh xe pháp đều không thể đắc, vì tất cả pháp quyết chắc không sinh. Chủ thể chuyển và đối tượng chuyển đều không thể nắm bắt. Vì sao? Trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên không có pháp thường lưu chuyển, thường hoàn diệt. Vì pháp tánh lưu chuyển, hoàn diệt không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thường tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng như thế, làm cho dễ ngộ nhập thì gọi là khéo thanh tịnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây đều

không có người nói, người thọ và pháp được nói, được thọ. Đã không có người nói, người thọ và pháp nên những người năng chứng cũng chẳng thể nắm bắt được, không có người chứng nên cũng không có người nắm bắt được Niết-bàn. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này khéo thuyết pháp thì cũng không có phước điền, vì người thí, người nhận và vật thí đều là tánh không. Phước điền không nên phước cũng là tánh không. Ký hiệu, danh ngôn đều chẳng thể nắm bắt được, vì thế nên gọi là Đại ba-la-mật-đa.

M

Phẩm 42: Chưởng thể nắm bắt được

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa vô biên.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy! Thí như hư không không giới hạn.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa bình đẳng.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa xa lìa.

—Đúng vậy! Vì rốt ráo không.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa khó khuất phục.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh chưởng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa không có bờ kia.

—Đúng vậy! Vì không danh thể.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa như hư không.

—Đúng vậy! Vì hít vào thở ra chưởng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể là Ba-la-mật-đa chưởng thể nêu bày.

—Đúng vậy! Vì tầm tứ trong đó chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có tên gọi.

—Đúng vậy! Vì Thọ, tướng, tư, xúc và tác ý đều chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không vận hành.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp không đến đi.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không thể đoạt.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không cùng tận.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp đều rốt ráo không cùng tận.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không sinh diệt.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp không sinh diệt.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tạo tác .

—Đúng vậy! Vì người tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tri.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh đều bất biến.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không di chuyển.

—Đúng vậy! Vì sinh tử chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không hư hoại.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp không hư hoại.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như mộng.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp như mộng nên đối tượng thấy chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như âm vang.

—Đúng vậy! Vì người nói, kẻ nghe đều chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như bóng trong gương.

Đúng vậy! Các pháp đều như bóng gương sáng hiện ra chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như bóng ánh nắng.

—Đúng vậy! Vì tướng của tất cả pháp như tướng chuyển biến chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như việc biến hóa.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp như sự biến hóa

chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như thành Tầm hương.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp như thành Tầm hương chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không nhiễm, không tịnh.

—Đúng vậy! Nhân nhiễm tịnh chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa vô sở đắc không thật có, không thể làm ô nhiễm.

—Đúng vậy! Chỗ y cứ của tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không hý luận.

—Đúng vậy! Phá hoại tất cả việc hý luận.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không kiêu mạn.

Đúng vậy! Phá hoại tất cả việc mạn chấp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không động chuyển.

—Đúng vậy! Vì trụ pháp giới.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa xa lìa nhiễm ô.

—Đúng vậy! Vì biết tất cả pháp không hư vọng.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không khởi một lượt.

—Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp không phân biệt.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa tịch tĩnh.

—Đúng vậy! Vì tướng của các pháp không có chỗ nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tham dục.

—Đúng vậy! Vì các việc tham dục chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không sân giận.

—Đúng vậy! Vì phá hoại tất cả việc sân giận.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không ngu si.

—Đúng vậy! Vì diệt ցc việc vơ tri ền tối.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không phiền não.

—Đúng vậy! Vì xa lìa phân biệt.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lìa các hữu tình.

—Đúng vậy! Vì đạt được các hữu tình là không thật có.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế

là Ba-la-mật-đa không đoạn hoại.

—Đúng vậy! Vì có thể cùng khởi.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có hai bên.

—Đúng vậy! Vì xa lìa hai bên.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không tạp hoại.

—Đúng vậy! Vì biết tất cả pháp không thuộc nhau.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không chấp trước.

—Đúng vậy! Vì vượt khỏi hàng Thanh văn, Độc giác.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không phân biệt.

—Đúng vậy! Vì tất cả phân biệt chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không hạn lượng.

—Đúng vậy! Vì sự giới hạn của các pháp chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa như hư không.

—Đúng vậy! Vì đạt đến sự không ngăn ngại của tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế

là Ba-la-mật-đa của vô thường.

—Đúng vậy! Vì thường hủy hoại, diệt tận tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của khổ.

—Đúng vậy! Vì thường xua đuổi hẳn tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của vô ngã.

—Đúng vậy! Vì không chấp trước tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của không.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp vô sở đắc.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có sát-na.

—Đúng vậy! Vì tất cả pháp không chuyển động.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không bên trong.

—Đúng vậy! Vì thấu rõ pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không bên ngoài.

—Đúng vậy! Vì thấu rõ pháp không bên ngoài chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không cả trong ngoài.

—Đúng vậy! Vì biết pháp không cả trong ngoài chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không không.

—Đúng vậy! Vì rõ pháp không không chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không lớn.

—Đúng vậy! Vì rõ tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không thắng nghĩa.

—Đúng vậy! Vì tịch diệt Niết-bàn chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không hữu vi.

—Đúng vậy! Vì các pháp hữu vi chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không vô vi.

—Đúng vậy! Vì các pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không rốt ráo.

—Đúng vậy! Vì pháp rốt ráo không chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không không biên giới.

—Đúng vậy! Vì pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không tán mạn chẳng đối khác.

—Đúng vậy! Vì pháp không tán mạn chẳng đối khác chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không bản tánh.

—Đúng vậy! Vì pháp hữu vi, vô vi chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không tự tướng cộng tướng.

—Đúng vậy! Vì thấu đạt pháp xa lìa tự tướng, cộng tướng.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không tất cả pháp.

—Đúng vậy! Vì biết pháp trong ngoài chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không chẳng thể nắm bắt được.

—Đúng vậy! Vì tánh tất cả pháp chẳng thể nắm

bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không không tánh.

—Đúng vậy! Vì pháp không không tánh chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không tự tánh.

—Đúng vậy! Vì pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp không không tánh tự tánh.

—Đúng vậy! Vì pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bốn Niệm trụ.

—Đúng vậy! Vì thân, thọ, tâm, pháp chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bốn Chánh đoạn.

—Đúng vậy! Vì pháp thiện, bất thiện chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bốn Thần túc.

—Đúng vậy! Vì tánh bốn Thần túc chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của năm Căn.

—Đúng vậy! Vì tự tánh năm Căn chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của năm Lực.

—Đúng vậy! Vì tự tánh năm Lực chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bảy chi Đăng giác.

—Đúng vậy! Vì tánh bảy chi Đăng giác chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của tám chi Thánh đạo.

—Đúng vậy! Vì tánh tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp môn giải thoát Không.

—Đúng vậy! Vì hành tướng không chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp môn giải thoát Vô tướng.

—Đúng vậy! Vì hành tướng vắng lặng chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của pháp môn giải thoát Vô

nguyện.

—Đúng vậy! Vì hành tướng vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của tám Giải thoát.

—Đúng vậy! Vì tánh tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của chín Định thứ đệ.

—Đúng vậy! Vì tự tánh chín Định thứ đệ chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Bồ thí.

—Đúng vậy! Vì trong đây xan tham chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Tịnh giới.

—Đúng vậy! Vì trong đây phá giới chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của An nhẫn.

—Đúng vậy! Vì trong đây giận dữ chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Tinh tấn.

—Đúng vậy! Vì trong đây lười nhác chẳng thể

nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Tĩnh lự.

—Đúng vậy! Vì trong đây loạn tâm chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Bát-nhã.

—Đúng vậy! Vì trong đây ác tuệ chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của mười lực Phật.

—Đúng vậy! Vì đạt được tất cả pháp khó khuất phục.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bốn điều không sợ.

—Đúng vậy! Vì được trí Đạo tướng không lui mất.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của bốn sự hiểu biết thông suốt.

—Đúng vậy! Vì được trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng không ngăn ngại.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Từ, Bi, Hỷ, Xả.

—Đúng vậy! Vì không bỏ các loài hữu tình.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của mười tám pháp Phật bất cộng.

—Đúng vậy! Vì vượt khỏi các pháp Thanh văn, Độc giác.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của Như Lai.

—Đúng vậy! Vì thường nói đúng như thật về tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của tự nhiên.

—Đúng vậy! Vì chuyển biến tự tại đối với tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa của quả vị Giác ngộ cao tột.

—Đúng vậy! Vì tất cả hành tướng của tất cả pháp thường hiện sự giác ngộ.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 438

Phẩm 43: Phương Đông Bắc (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích suy nghĩ: “Thiện nam, thiện nữ nào chỉ được nghe một lần về danh tự pháp môn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết họ đã được gần gũi, cúng dường, phát hoằng thệ nguyện, gieo trồng các căn lành ở chỗ vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ và được nhiều thiện tri thức hộ trì, hướng dẫn người biên chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc tùy theo sức mình mà tu hành đúng pháp thì nên biết người này quyết chắc đã được gần gũi, thừa sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, trồng nhiều cội đức với vô lượng chư Phật quá khứ, đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, như lời dạy tu hành, hoặc đối với kinh này thường hỏi, thường đáp. Nhờ phước lực này nên nay thành tựu việc này.

Thiện nam, thiện nữ nào đã từng cúng dường

vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì được công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa tâm không kinh hãi, không lo, không sợ, nghe rồi tin hiểu, ưa thích, như lời nói mà tu hành, nên biết người này đã ở trong trăm ngàn kiếp quá khứ tu tập Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì thế nay được thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, Thiện nam, thiện nữ nào nghe những nghĩa thú trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà không kinh hãi, không sợ sệt, không nghi ngờ, nghe rồi suy nghĩ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải thích, như lời nói tu hành, thì nên biết người này không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thâm sâu, khó tin hiểu. Nếu đời trước không tu tập lâu dài về Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đâu thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Đức Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh tâm chê bai, hủy báng thì nên biết đời trước người đó do tham, sân, si che lấp tâm nên đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng đã từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu si ấy nghe nói đến nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức mạnh tập quán không tin, không thích nên tâm

không thanh tịnh. Vì sao? Vì đời trước, người ngu si ấy chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ-tát và chúng Tăng, chưa từng thỉnh hỏi: Làm thế nào để hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm thế nào để trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Làm thế nào để tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm thế nào để học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì thế nên nay nghe nói đến Bát-nhã ba-la-mật-đa liền chê bai, hủy báng, không tin, không thích, tâm không thanh tịnh.

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Thế Tôn, nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, khó tin khó hiểu. Thiện nam, thiện nữ nào chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích tu tập tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, năm Thần thông một cách lâu dài; chưa tin hiểu, chưa ưa thích muốn tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác lâu dài; thì khi nghe nghĩa thú

của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, họ không tin hiểu hoặc sinh tâm hủy báng và cho chưa phải là hy hữu.

Bạch Thế Tôn, nay con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh ra.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn trụ trí Nhất thiết tướng của Như Lai phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng của Như Lai và các công đức khác phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ loài hữu tình phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn an

lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Thanh văn vào Thanh văn thừa thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Độc giác vào Độc giác thừa thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn an lập hoàn toàn các loài hữu tình có chủng tánh Đại thừa vào Vô thượng thừa, làm cho mau chứng được quả vị Giác ngộ cao tột như đã mong cầu, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ nào muốn được công đức tối thắng trong ba cõi phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn dẹp tất cả bè lũ đen tối phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn hộ trì hoàn toàn các chúng Bí-sô phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích thưa:

—Bạch Thế Tôn, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát làm sao trụ sắc; làm sao trụ thọ, tưởng, hành, thức; làm sao trụ nhãn cho đến ý; làm sao trụ sắc cho đến pháp; làm sao trụ nhãn thức cho đến ý thức; làm sao trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; làm sao trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; làm sao trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; làm sao trụ mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa, các Đại Bồ-tát làm sao tập học sắc; làm sao tập học thọ, tưởng, hành, thức cho đến làm sao tập học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Đức Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, hay lắm, hay lắm! Nay ông nương thần lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông giải nói cặn kẽ.

Này Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Đối với nhãn cho đến ý không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đối với bốn Niệm

trụ cho đến tám chi Thánh đạo không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không an trụ, không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc không thể an trụ, không thể tu tập. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không thể an trụ, không thể tu tập. Đối với mười lực của Phật không thể an trụ, không thể tu tập đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không thể an trụ, không thể tu tập.

Lại nữa Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát đối với sắc chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập thọ, tưởng, hành, thức. Đối với nhãn cho đến ý chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn cho đến ý. Đối với sắc cho đến pháp chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập sắc cho đến pháp. Đối với nhãn thức cho đến ý thức

chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập nhãn thức cho đến ý thức. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật chẳng phải an trụ, chẳng phải không an trụ, chẳng phải tu tập, chẳng phải không tu tập, đó là an trụ và tu tập mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát quán sắc giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Quán thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng

thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Quán mười lục của Phật giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được. Cho đến quán mười tám pháp Phật bất cộng giai đoạn trước chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn sau chẳng thể nắm bắt được, giai đoạn giữa chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; chân như của thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật khó so lường.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường; chân như của thọ, tưởng, hành, thức khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường. Cho

đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường.

Xá-lợi Tử thưa tiếp:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là vô lượng.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy! Nay Xá-lợi Tử, chân như của sắc vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng; chân như của thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành

tánh Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc sâu xa tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tưởng, hành, thức sâu xa tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa. Không hành tánh nhãn thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh Bồ thí ba-la-mật-đa khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc khó so lường tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tưởng, hành, thức khó so lường tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát không hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành tánh

thọ, tướng, hành, thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh sắc vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh nhãn thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh ý thức vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh Bồ thí ba-la-mật-đa vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh pháp không bên trong vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh pháp không không tánh tự tánh vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh bốn Niệm trụ vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh tám chi Thánh đạo vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tánh mười lực của Phật vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến không hành tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, tánh sắc vô lượng tức chẳng phải là sắc. Tánh thọ, tướng, hành, thức vô lượng tức chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức.

Cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa, khó lường, vô lượng, khó có thể tin hiểu, không nên nói với Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì e khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu. Chỉ nên nói với Bồ-tát không thoái chuyển, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run sợ cũng không do dự, nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

—Thưa Đại đức, nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì có lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

—Kiền-thi-ca, nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đa với Bồ-tát mới học Đại thừa thì sẽ làm họ kinh hoàng, run sợ, do dự, không thể tin hiểu hoặc sinh hủy báng. Do hành động đó tăng trưởng nên tạo ra nghiệp đọa ác thú, chìm trong ba cõi ác, ở lâu trong sinh tử, khó chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế người trí không nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế với Bồ-tát mới học Đại thừa.

Thiên đế Thích lại hỏi Cụ thọ Xá-lợi Tử:

—Có Bồ-tát nào chưa được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà không kinh hoàng không run sợ, không do dự chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Có! Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm họ không kinh hoàng, không run sợ cũng không do dự, nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề. Nếu như chưa được thọ ký thì chỉ còn trải qua một Đức Phật hoặc hai Đức Phật nữa quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nếu không như vậy thì khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế chắc chắn họ sẽ kinh hoàng, run sợ, do dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Đúng vậy, đúng vậy! Này Xá-lợi Tử, như lời ông nói! Bồ-tát nào từ lâu đã học Đại thừa, từ lâu đã phát đại nguyện, từ lâu đã tu sáu pháp Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, nơi vô lượng, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, từ lâu đã phụng sự vô lượng, vô biên thiện hữu tri thức. Do đó khi nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm họ không kinh hoàng, không run

sợ cũng không do dự, nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói hoặc thường biên chép, tu hành đúng như pháp.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, nay con muốn nói vài ví dụ về các Đại Bồ-tát, cúi xin Ngài thương xót cho phép.

Đức Phật nói:

—Này Xá-lợi Tử, ông muốn nói điều gì thì tùy ý nói.

Xá-lợi Tử nói:

—Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào trụ Bồ-tát thừa, trong mộng tu hành Bát-nhã, Tĩh lự, Tĩh tấn, An nhĩn, Tĩh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sẽ đến cội Bồ-đề và an tọa tòa diệu Bồ-đề. Nên biết Thiện nam, thiện nữ này còn được gần quả vị Giác ngộ cao tốt hướng chi Đại Bồ-tát vì cầu quả vị Giác ngộ cao tốt nên khi thức tu hành Bát-nhã, Tĩh lự, Tĩh tấn, An nhĩn, Tĩh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật

bất cộng; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà không mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột như ý muốn hay sao?

Bạch Thế Tôn, nên biết Đại Bồ-tát này không lâu sẽ đến cõi Bồ-đề, không lâu sẽ an tọa tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh.

Bạch Thế Tôn, thiện nam, thiện nữ nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, suy nghĩ đúng lý, nên biết họ từ lâu đã học Đại thừa, căn lành thành thực, cúng dường chư Phật, thân cận nhiều bạn lành, trồng nhiều cõi đức mới có thể thành tựu việc này.

—Bạch Thế Tôn, những thiện nam, thiện nữ nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, họ hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề. Bạch Thế Tôn, những thiện nam, thiện nữ này được trụ ngôi Đại Bồ-tát không thoái chuyển, mau đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó nên khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, họ tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, theo lời dạy tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn, ví như có người đang đi trong đồng trống, trải qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm do-

tuần, thấy phía trước có các cảnh quan thuộc về thành ấp, kinh đô, như là người thả trâu, ruộng, vườn, rừng... Thấy các cảnh ấy rồi liền nghĩ: “Thành ấp, kinh đô cách đây không xa.” Nghĩ rồi, thân tâm thư thái, không còn sợ ác thú, giặc cướp, đói khát.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì liền tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Nên biết Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã được thọ ký, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không còn sợ rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là tướng trạng trước khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Ông đã nhờ uy lực của Phật, vậy hãy nói tiếp đi.

Xá-lợi Tử lại thưa:

—Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn xem biển cả, lần tiến bước trải qua thời gian dài chẳng thấy núi rừng bèn nghĩ: “Nay thấy cảnh tượng này biết biển không còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển đất phải thấp dần, chắc chắn không có núi rừng.” Khi ấy, tuy chưa thấy biển nhưng người kia thấy cảnh gần biển liền hơn hởi vui mừng quyết chắc mình sẽ

mau thấy biến cả.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý. Hiện tại Đại Bồ-tát này tuy chưa được Đức Phật thọ ký: Đời sau ông trải qua số kiếp như vậy, hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp sẽ được quả vị Giác ngộ cao tột nhưng tự biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát này đã được thấy, nghe, cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là tướng trạng trước khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, ví như mùa xuân, cây ăn quả đều rụng lá cũ, nhánh mới nứt ra tươi tốt. Mọi người thấy vậy, bèn nói: Chẳng bao lâu cây này sẽ đơm hoa kết quả. Vì sao? Vì các cây này hiện tướng lá mới trước. Nam, nữ, lớn, nhỏ ở châu Thiệm-bộ thấy tướng cây này đều hơn hờ vui mừng, nói: Chẳng bao lâu chúng ta sẽ thấy hoa quả sum suê.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường. Nên biết Bồ-tát đó căn lành đời trước thành thực, cúng dường nhiều Phật, thân cận

nhiều bạn lành nên không bao lâu sẽ được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: Trước kia ta chắc có năng lực của căn lành thù thắng nên mới thăng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì thế nên nay thấy nghe, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, sinh lòng tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, tùy theo sức tu tập.

Bạch Thế Tôn, nay trong hội này có các Thiên tử thấy Đức Phật quá khứ thuyết pháp đều sinh vui mừng và nói: Xưa các Bồ-tát đã nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền được thọ ký. Nay các Bồ-tát đang nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì chẳng bao lâu chắc sẽ được thọ ký Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn, ví như người nữ mang thai đã lâu, thân ngày càng nặng, đi đứng chẳng yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm, không muốn nói nhiều chán việc thường làm. Vì chịu khổ nhọc như vậy nên bỏ dở nhiều việc. Có bà mẹ khác thấy hiện tượng ấy liền biết chẳng bao lâu nàng này sẽ sinh nở.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, trước đây đã trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thân cận nhiều bạn lành, căn lành thành thực nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền sinh lòng tin hiểu thọ trì, đọc tụng, suy

ngẫm đúng lý, tùy theo sức tu tập. Bạch Thế Tôn, nhờ vậy, nên biết Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Đức Phật khen Xá-lợi Tử:

—Hay lắm, hay lắm! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sinh lòng tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, nên biết đều nhờ uy lực của Phật khiến ông phát sinh biện tài như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, thật lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hộ trì các Đại Bồ-tát, khéo phước chúc cho các Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Vì sao? Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột vì làm cho nhiều hữu tình được lợi lạc, thương xót, làm lợi ích cho chư Thiên và loài người. Các Đại Bồ-tát này tinh tấn tu học vì muốn làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, vì muốn hộ trì vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, nên dùng bốn Nhiếp sự để hộ trì họ. Đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Đại Bồ-tát này tự mình sống theo mười nẻo nghiệp thiện và cũng dạy người khác siêng năng học mười nẻo nghiệp thiện. Tự mình vào cõi thiên

thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng, cũng dạy người khác vào cõi thiên Thứ nhất cho đến cõi Phi tướng phi phi tướng. Tự mình hành Bồ thí, cũng dạy người khác hành Bồ thí. Tự mình hành Tịnh giới, cũng dạy người khác hành Tịnh giới. Tự mình hành An nhẫn, cũng dạy người khác hành An nhẫn. Tự mình hành Tinh tấn, cũng dạy người khác hành Tinh tấn. Tự mình hành Tịch lự, cũng dạy người khác hành Tịch lự. Tự mình hành Bát-nhã, cũng dạy người khác hành Bát-nhã. Đại Bồ-tát này nương tựa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy dạy hữu tình chứng quả Dự lưu nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Nhất lai nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Bất hoàn nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả A-la-hán nhưng tự mình chẳng chứng. Tuy dạy hữu tình chứng quả Độc giác Bồ-đề nhưng tự mình chẳng chứng. Đại Bồ-tát này tự mình tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự mình trụ ngôi vị không thoái chuyển của Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát trụ ngôi vị không thoái chuyển của Bồ-tát. Tự mình tinh tấn làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Tự mình tinh tấn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát tinh tấn đem lại sự thành tựu cho hữu tình. Tự mình siêng năng phát khởi thần thông của Bồ-tát, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng phát khởi thần thông của Bồ-tát. Tự mình siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tự mình siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát siêng năng làm nghiêm tịnh tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Tự mình chứng được Biện tài viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát chứng Biện tài viên mãn. Tự mình nhiếp thọ sắc thân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ sắc thân viên mãn. Tự mình nhiếp thọ tướng hảo viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ tướng hảo viên mãn. Tự mình nhiếp thọ bậc đồng chân viên mãn, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn Bồ-tát nhiếp thọ bậc đồng chân viên mãn.

Đại Bồ-tát này tự mình tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên họ tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tự mình trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên họ trụ pháp không bên trong

cho đến pháp không không tánh tự tánh. Tự mình tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên họ tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự mình tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên họ tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự mình dứt tất cả tập khí phiền não nói nhau, cũng khuyên họ dứt tất cả tập khí phiền não nói nhau. Tự mình chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả, cũng khuyên họ chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt như ý nguyện để làm sự nghiệp này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Lạ thay, bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Đấng Thiện Thệ! Đại Bồ-tát này thành tựu công đức lớn như thế là vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là vì cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi lạc cho tất cả. Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho mau viên mãn?

Đức Phật đáp:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tăng

hoặc giảm. Chẳng thấy sắc xử hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xử hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy sắc giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn thức giới hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy nhãn xúc hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy pháp không bên trong hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự

tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy bốn Niệm trụ hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy mười lực của Phật hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tăng hoặc giảm. Chẳng thấy trí Nhất thiết hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tăng hoặc giảm. Do đó nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy pháp, chẳng thấy phi pháp, chẳng thấy quá khứ, chẳng thấy vị lai, chẳng thấy hiện tại, chẳng thấy thiện, chẳng thấy chẳng phải thiện, chẳng thấy hữu ký, chẳng thấy vô ký, chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc, chẳng thấy Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp không bên trong cho đến chẳng thấy pháp không không tánh tự tánh, chẳng thấy bốn Niệm trụ cho

đến chẳng thấy tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến chẳng thấy mười lực của Như Lai cho đến chẳng thấy mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy trí Nhất thiết, chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp không tánh tướng, không tác dụng, không thể chuyển, hư vọng giả tạo, không bền chắc, không tự tại, không hiểu biết, lìa ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, lời Ngài nói thật không thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói:

—Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, đúng như ông nói, lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, sắc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhãn xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc xứ không thể nghĩ bàn nên lời

Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhân giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Sắc giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhân thức giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Nhân xúc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bồ thí ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Pháp không bên trong không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến pháp không không tánh tự tánh không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Bốn

Niệm trụ không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; cho đến tám chi Thánh đạo không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến mười lực của Phật không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; mười tám pháp Phật bất cộng không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn. Trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn nên lời Như Lai nói không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rõ như thật sắc là không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức là không thể nghĩ bàn. Cho đến trí Nhất thiết là không thể nghĩ bàn. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xứ không phát sinh ý tưởng

hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với sắc giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn thức giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhãn xúc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không

phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với pháp không bên trong không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với pháp không không tánh tự tánh không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với bốn Niệm trụ không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Cho đến đối với tám chi Thánh đạo không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Như vậy, cho đến đối với mười lực của Phật không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với mười tám pháp Phật bất cộng không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí Nhất thiết không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn. Đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không phát sinh ý tưởng hoặc có thể nghĩ bàn hoặc không thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-

tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 439

Phẩm 43: Phương Đông bắc (2)

Lúc ấy, Cụ thọ Thiện Hiện hỏi:

—Bạch Đức Thế Tôn, nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa, ai có thể tin hiểu được?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã vun trồng căn lành lâu đời; đã cúng dường nhiều Đức Phật; đã thân cận nhiều thiện tri thức thì Đại Bồ-tát này có thể tin hiểu được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

—Bạch Thế Tôn, làm thế nào để biết đó là Đại Bồ-tát đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã vun trồng căn lành lâu đời; đã cúng dường nhiều Đức Phật; đã thân cận nhiều thiện tri thức.

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc không sinh phân biệt, nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt, nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thanh, hương,

vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân

biệt; đối với tướng trạng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của sắc giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của nhãn thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của

nhãn xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt.

Đối với cõi Dục không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng cõi Dục không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tướng trạng cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh cõi Dục không sinh

phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; đối với tự tánh cõi Sắc, cõi Vô sắc không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với pháp không không tánh tự tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng pháp không không tánh tự tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh pháp không bên trong không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh pháp không không tánh tự

tánh không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh bốn Niệm trụ không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh tám chi Thánh đạo không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt.

Như vậy cho đến đối với mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tướng trạng mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh mười lực của Phật không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt; cho đến đối với tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt.

Đối với trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tướng trạng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh trí Nhất thiết không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Đối với tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh phân biệt nhưng cũng không khác với phân biệt. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc không thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện, nhờ vậy nên biết được Đại Bồ-tát này đã tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu đời; đã trồng căn lành lâu đời; cúng dường nhiều Đức Phật; thân cận nhiều thiện tri thức.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa.

Đức Phật dạy:

—Đúng vậy, đúng vậy! Nay Thiện Hiện, sắc sâu

xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Sắc giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nhãn xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bồ thí ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Pháp không bên trong sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến pháp

không không tánh tự tánh sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Bốn Niệm trụ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; cho đến tám chi Thánh đạo sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Như vậy, cho đến mười lực của Phật sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Trí Nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa.

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá.

Đức Phật dạy:

—Đúng vậy! Vì thường ban cho hữu tình công đức quý báu. Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là kho châu báu quý giá, thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩn lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông quý báu. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, chẳng nghĩ bàn giới. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá bốn Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười địa Bồ-tát, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như: mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như pháp không

quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thường ban cho hữu tình châu báu quý báu như: quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Thường ban cho hữu tình châu báu quý giá như tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chuyển bánh xe pháp vi diệu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa sự tích tụ thanh tịnh.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Thiện Hiện, sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Sắc xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Sắc giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; thanh, hương, vị,

xúc, pháp giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Nhãn xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự ba-la-mật-đa thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Pháp không bên trong thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Bốn Niệm trụ thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến tám chi Thánh đạo thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh. Như vậy, cho đến mười lực của Như Lai thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự

tích tụ thanh tịnh. Trí Nhất thiết thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tích tụ thanh tịnh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Lạ thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế vì rất sâu xa nên có nhiều trở ngại, nay xin Ngài rộng nói về các trở ngại không cho phát sinh.

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại, nhưng nhờ thần lực của Phật nên tuy rộng nói mà các trở ngại không thể phát sinh. Vì thế các thiện nam, thiện nữ Đại thừa nào ưa thích pháp thì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu mầu này nếu muốn biên chép thì nên biên chép gấp, nếu muốn đọc tụng thì nên đọc tụng gấp, nếu muốn thọ trì thì nên thọ trì gấp, nếu muốn tu tập thì nên tu tập gấp, nếu muốn suy nghĩ thì nên suy nghĩ gấp, nếu muốn diễn nói thì nên diễn nói gấp. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sự sâu mầu này của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có nhiều trở ngại, cho nên chớ để cho người biên chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, vì người khác nói bị trở ngại phát sinh khiến việc làm không hoàn tất.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này nếu

muốn biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn, chú ý biên chép, trải qua thời gian ấy sẽ được hoàn tất.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế trải qua hoặc một tháng, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy tháng cho đến một năm được hoàn tất thì nên chuyên cần tinh tấn nhiếp niệm thọ trì, cho đến diễn nói trải qua thời gian ấy thì sẽ được hoàn tất.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì ngọc báu vô giá của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có nhiều trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Lạ thay, bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, bạch Thiện Thệ! Ngọc báu vô giá Ba-la-mật-đa sâu xa mà có nhiều trở ngại. Như có người biên chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói nhưng ác ma muốn gây ách nạn làm trở ngại đối với họ nên khiến họ không thể biên chép cho đến diễn nói.

Phật dạy:

—Nay Thiện Hiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đây, tuy ác ma muốn gây trở ngại không

cho biên chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập, vì người diễn nói nhưng ác ma không đủ năng lực gây trở ngại cho Đại Bồ-tát làm các việc biên chép, đọc tụng, thọ trì... không hoàn tất.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vậy thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy rộng nói về kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, đó là thần lực của Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, đó cũng là thần lực của tất cả mười phương thế giới chư Phật làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với các Đại Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc, tụng, tu tập, tư duy, rộng nói về kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho ác ma kia không thể gây ra ách nạn đối với thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-

tát thừa, làm họ không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hộ niệm cho các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm thiện nghiệp nên ác ma kia không thể gây ra ách nạn trở ngại.

Nay Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì tất nhiên sẽ được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai trong mười phương thế giới thanh tịnh thường trú thuyết pháp hộ niệm. Nếu được chư Phật hộ niệm thì quyết chắc ác ma không thể gây ra trở ngại.

Nay Xá-lợi Tử, thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, rộng nói thì nên nghĩ: Nay ta biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người rộng nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều nhờ thần lực của vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thanh tịnh thường trú thuyết pháp hộ niệm, khiến ta làm nghiệp thiện như vậy nên không bị ác ma gây ra trở ngại.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ

nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì tất cả đều nhờ thần lực của chư Phật thường trú trong mười phương thế giới hộ niệm khiến họ làm nghiệp thiện thù thắng nên tất cả ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Đức Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì nên biết đều là nhờ thần lực của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì được vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới thanh tịnh thuyết pháp đều biết rõ các thiện nam, thiện nữ này biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, nên chư Như Lai hoan hỷ hộ niệm họ.

Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy,

diễn nói thì các thiện nam, thiện nữ này luôn được vô lượng, vô số, vô biên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy. Do đó, nên chư Như Lai từ bi hộ niệm khiến họ làm việc thiện đều thành tựu.

Đức Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Các thiện nam, thiện nữ nào biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì luôn được vô lượng, vô số, vô biên, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trú trong mười phương thế giới thanh tịnh thuyết pháp dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm khiến họ làm nghiệp thiện mau thành tựu và làm các ác ma không thể quấy nhiễu.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, nên biết họ đã gần với quả vị Giác ngộ cao tốt, các quân ác ma không thể gây ra trở ngại được.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu biên chép được kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và thọ trì, đọc tụng bằng mọi cách trang nghiêm khác thì nên biết họ

rất tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa này và thường dùng các tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các thiện nam, thiện nữ này thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, hộ niệm. Do đó, quyết định sẽ được của cải lớn, thắng lợi lớn, quả lớn, quả báo lớn.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ này dùng năng lực nơi căn lành biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đắc được quả vị không thoái chuyển. Trong thời gian đó thường ở bên Phật, luôn được nghe chánh pháp, không bị đọa vào các cõi ác.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ nhờ căn lành này cho đến đạt quả vị Giác ngộ cao tột thường không xa lìa Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường không xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường không xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến thường không xa lìa mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng; thường không xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường không

xa lìa vô lượng, vô biên pháp Phật khác, nhờ đây nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, do đó các thiện nam, thiện nữ được trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên siêng năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người giải nói, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán không được dừng nghỉ.

Lại nữa Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ dần dần hưng thịnh ở phương Đông nam. Ở đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng vui phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây lại thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương dựa vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến

xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Đông nam chuyển đến phương nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi ấy có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin chắc thật, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào con đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên sự Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương nam chuyển đến phương Tây nam và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó, có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu chắc thật, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây nam chuyển đến phương Tây bắc và dần dần hưng thịnh

ở đó. Nơi ấy có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng,

tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên coi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa từ phương Bắc chuyển đến phương Đông bắc và dần dần hưng thịnh ở đó. Nơi đó có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca trụ nơi Bồ-tát thừa thường sinh lòng tin hiểu thâm sâu, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc,

cờ phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do căn lành thù thắng ấy nên quyết chắc không bị đọa vào đường ác hiểm, sẽ được sinh lên coi trời, hoặc sinh trong loài người hưởng an vui, phú quý. Nhờ năng lực này nên Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa càng tăng ích, mau được viên mãn. Nương vào đây họ thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an lạc.

Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tạo được Phật sự lớn ở phương Đông bắc. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, pháp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm. Xá-lợi Tử, chẳng phải pháp Tỳ-nại-da là chánh pháp vô thượng mà chư Phật chứng đắc có tướng diệt mất. Pháp Tỳ-nại-da là chánh pháp vô thượng mà chư Phật chứng đắc tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc có thể tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Ta sẽ thường hộ niệm các thiện nam, thiện nữ ấy, khiến họ không bị nhiễu hại. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc có thể biên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, lại dùng các thứ tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, Ta quyết chắc các thiện nam, thiện nữ kia do căn lành này nên trọn không bị đọa vào đường ác hiểm, được sinh trong cõi trời, người, hưởng an vui vi diệu. Nhờ năng lực này nên sáu pháp Ba-la-mật-đa càng tăng ích. Lại nương vào đây thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật Thế Tôn. Sau đó, tùy theo khả năng nương vào pháp ba thừa dần dần tu tập được vào Niết-bàn. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, ngợi khen, tán thán các thiện nam, thiện nữ này với chỗ đạt được công đức. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn bên, trên dưới trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng Phật nhãn quán thấy, chứng biết, ngợi khen, tán thán các công đức đạt

được của thiện nam, thiện nữ ấy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông bắc ư?

Đức Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ được lưu bố rộng rãi ở phương Đông bắc. Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, các thiện nam, thiện nữ ở phương Đông bắc nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý, vì người diễn nói thì nên biết các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột lâu dài, đã tu hạnh Đại Bồ-tát từ lâu xa, đã cúng dường nhiều Đức Phật, thân cận nhiều thiện tri thức, tu tập thân giới tâm tuệ từ lâu đời, trồng căn lành đều đã thành thực. Nhờ phước lực này nên khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế họ liền sinh lòng tin hiểu, thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, sau khi Ngài nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở

phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế liền sinh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói.

Phật dạy:

—Này Xá-lợi Tử, sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, vào thời pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền sinh lòng tin hiểu, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ, cũng không hối tiếc; lại thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ không kinh hoàng, không lo, không sợ cũng không hối tiếc, sinh lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì thật là hy hữu! Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Đại Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa thú tương ưng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ấy quyết định chẳng bao lâu sẽ được viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho

đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết định chẳng bao lâu sẽ viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ ấy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, được vô lượng thiện tri thức ủng hộ, được duy trì căn lành thù thắng. Họ muốn tạo nhiều lợi lạc cho chúng sinh nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy thuyết pháp tương ưng với trí Nhất thiết tướng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng thường vì các thiện nam, thiện nữ ấy thuyết pháp tương ưng với trí Nhất thiết tướng. Do đó, vào đời sau các thiện nam, thiện nữ ấy có thể cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột và cũng vì người thuyết pháp tương ưng để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, thân tâm các thiện nam, thiện nữ ấy an định, các ma vương ác và quyến thuộc của ma còn không thể phá hoại tâm cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột huống nữa muốn làm các điều ác khác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm trở ngại tâm họ không cho tinh tấn cầu đạt đến

quả vị Giác ngộ cao tốt.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 440

Phẩm 43: Phương Đông bắc (3)

Xá-lợi Tử, khi nghe Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm các thiện nam, thiện nữ Đại thừa được rộng lớn, vui thích diệu pháp, cũng có thể an lập vô lượng chúng sinh ở trong pháp thắng thiện, làm cho họ đến quả vị Giác ngộ cao tột. Xá-lợi Tử, nay ở trước Ta, các thiện nam, thiện nữ này phát hoằng thệ nguyện: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tột cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.” Xá-lợi Tử, đối với nguyện kia, Ta rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, Ta xem các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát hoằng nguyện như thế tâm ngữ hợp nhất. Đương lai, các thiện nam, thiện nữ kia nhất định sẽ an lập được vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác

ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tốt cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, thời quá khứ, ở trước vô lượng Phật, các thiện nam, thiện nữ này cũng phát hoằng thệ nguyện: “Ta phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, cho đến được thọ ký không thoái chuyển, an trụ quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.”

Xá-lợi Tử, đối với nguyện kia, chư Phật quá khứ cũng rất tùy hỷ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, chư Phật quá khứ cũng xem các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa phát hoằng nguyện như thế tâm ngữ hợp nhất. Đương lai, các thiện nam, thiện nữ kia nhất định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho họ phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui mừng đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, cho đến được thọ ký và an trụ nơi quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ này có lòng tin hiểu rộng lớn, nương sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu để tu bố thí rộng lớn. Tu bố thí này rồi lại vun trồng căn lành rộng lớn. Nhờ căn lành này mà

nhiep thọ quả báo rộng lớn. Nhiếp thọ quả báo rộng lớn như thế chỉ vì làm lợi ích cho tất cả hữu tình. Đối với hữu tình xả bỏ tất cả sở hữu, nội ngoại, hồi hướng căn lành đã trồng như thế, nguyện sinh đến thế giới chư Phật phương khác có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô thượng. Họ nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô thượng như thế rồi lại an lập trong cõi Phật ấy vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, làm cho phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát và chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt làm họ vui thích đối với quả vị Giác ngộ cao tốt không thoái chuyển. Do đó, mà đại nguyện đã phát được tròn đầy, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Lạ thay! Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại không pháp nào là không chứng biết; đối với tất cả pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới hư không đều chứng biết; đối với vô vàn các pháp giáo khác nhau đều chứng biết, đối với tâm hành khác nhau của hữu tình đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát ở quá khứ đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật ở quá khứ đều chứng biết; đối với các

Đại Bồ-tát vị lai đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật đời vị lai đều chứng biết; đối với các Đại Bồ-tát trong hiện tại ở mười phương cõi tu hành khác nhau đều chứng biết; đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời hiện tại thường trú thanh tịnh thuyết pháp ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều chứng biết; đối với đệ tử chư Phật và các cõi Phật trong hiện tại đều chứng biết. Bạch Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào dũng mãnh tinh tấn thường cầu không dứt sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì vị ấy chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa có tùy thuộc vào thời gian hay không?

Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia thường dũng mãnh tinh tấn, luôn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì được chứng đắc bất cứ lúc nào. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì các thiện nam, thiện nữ kia thường dũng mãnh tinh tấn, luôn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên được chư Phật và Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ kia nếu không có thời gian tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể nói họ chứng đắc sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, không có việc các thiện nam, thiện nữ kia thường dùng mãnh tin cầu, không kể đến thân mạng đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa mà lại không có thời gian tương ưng để chứng đắc. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ kia vì cầu chánh đẳng Bồ-đề nên chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt các loài hữu tình, làm họ tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa bằng cách vui thích thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập. Do căn lành này nên sinh chỗ nào cũng thường tương ưng với kinh điển sáu pháp Ba-la-mật-đa này và thọ trì, đọc tụng, dùng mãnh, tinh tấn, như pháp tu hành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuy chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột nhưng trong thời gian đó không chút ngừng nghỉ.

M

Phẩm 44: Ma sự

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Ngài đã khen ngợi các thiện nam, thiện nữ thành tựu công đức, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, dùng mãnh tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ này khi tu các hạnh hướng đến quả

vị Giác ngộ cao tột làm sao biết được những ma sự trở ngại?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp nhưng phải đúng thời mới nói, mà không mau chóng nói ra đầy đủ. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp nhưng phải đến thời mới nói mà không mau chóng nói ra đầy đủ gọi là ma sự?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do nhân duyên cho tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa là pháp khó được viên mãn, nên nói Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói chánh pháp phải đợi đến thời mới nói mà không mau chóng nói ra đầy đủ là ma sự.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào tu thắng hạnh, muốn mau thành tựu trong một đời nên biết đó là ma sự.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, do duyên gì Đại Bồ-tát tu thắng hạnh muốn mau thành tựu trong một đời gọi

là ma sự?

Phật dạy:

—Các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có phương tiện thiện xảo để mau thành tựu trong một đời cho nên bỏ hạnh tu tập kia. Đó gọi là ma sự của Đại Bồ-tát tu thắng hạnh mà muốn mau thành tựu trong một đời.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhãn nhó, ợ ngáp, ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẫn lẫn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, nghĩa lý mờ không được thấm nhuần, tai ương phát sinh làm trở ngại nên biên chép không thành tựu. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói, nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhãn rên, ợ ngáp, ngã nghiêng cười giỡn, khinh lẫn lẫn nhau, thân tâm rối loạn, sai lầm văn cú, nghĩa lý mờ, không được thấm nhuần, tai ương phát sinh làm trở ngại nên việc ấy không thành. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Khi ấy Cự thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện

nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỗng phát khởi ý nghĩ: “Đối với kinh này, Ta không được thấm nhuần thì cần gì phải chịu khổ nhọc để được nghe kinh này.” Suy nghĩ vậy rồi liền bỏ đi. Việc thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, biên chép, giải nói, cũng lại như vậy?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Quá khứ các thiện nam, thiện nữ này tu hành Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cạn cợt nên khi nghe thọ trì... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được thấm nhuần, không kham nhẫn nổi rồi liền bỏ cuộc.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Ta không được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột thì cần gì phải nghe nhận kinh điển như thế.” Do đó, tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần nên rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi. Nên biết đó là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho các thiện nam, thiện nữ, làm họ không thể kham nhẫn chán nản bỏ đi?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa vào Chánh tánh ly sinh thì không nên thọ ký đại Bồ-đề, nếu thọ ký cho họ thì họ sẽ tăng thêm kiêu mạn, gây tổn hại, không ích gì nên không thọ ký.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Trong đây không nói đến danh tự của chúng ta, cần gì chúng ta phải nghe.” Tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến danh tự của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bồ-tát chưa thọ ký đại Bồ-đề thì tất nhiên không nói đến danh tự của họ.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa suy nghĩ: “Trong đây không nói đến nơi sinh, thành ấp, xóm làng của chúng ta thì cần gì chúng ta phải nghe.” Tâm họ không thanh tịnh, không được thấm nhuần, liền rời tòa đứng dậy, chán nản bỏ đi, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói đến nơi sinh, thành ấp, xóm làng của Bồ-tát kia?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu chưa thọ ký, chưa nói đến danh tự của Bồ-tát kia thì không nên nói về nơi sinh sai khác.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không thanh tịnh, không thấm nhuần mà bỏ đi. Tùy theo họ sinh tâm không thanh tịnh, chán bỏ kinh này, đi bao nhiêu bước thì giảm bấy nhiêu kiếp số công đức, bị bấy nhiêu kiếp tội chướng Bồ-đề. Chịu tội ấy rồi, trải qua một thời gian phát tâm tinh tấn cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các khổ hạnh Bồ-tát khó hành mới có thể phục hồi được. Vì thế Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà cầu học kinh khác thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ trí Nhất thiết tướng là căn bản của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà vin vào cành lá là các kinh điển khác, quyết không thể được đại Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, những kinh nào giống như cành lá không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu nói pháp mà tương ưng với hàng Thanh văn và Độc giác, nghĩa là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên... thuộc nơi các kinh. Các thiện nam, thiện nữ nào tu học trong đó đạt được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà không đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì thế gọi các kinh khác này giống như cành lá không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định phát sinh trí Nhất thiết tướng, có sức mạnh và công năng lớn giống như cội cây. Các thiện nam, thiện nữ này vứt bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh khác quyết không thể được trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Đây Thiện Hiện, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sinh ra pháp công đức nơi thế gian, xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát. Vì thế, Đại Bồ-tát nào tu học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tu học tất cả thiện pháp, công đức nơi thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như con chó đang đói mà không ăn thức ăn của chủ lại theo tôi tớ cầu xin ăn. Đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả Phật pháp để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa cũng là như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện, ví như người muốn tìm voi chúa, được voi rồi lại bỏ để đi tìm dấu chân nó, ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, trong đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, vứt bỏ tất cả căn bản Phật pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa thì cũng như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như người muốn thấy biển lớn, khi thấy biển rồi lại bỏ đi tìm nước trong dấu chân trâu và suy nghĩ: “Lượng nước trong biển lẽ nào lại sâu rộng như thế này hay sao?” Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là căn bản của tất cả Phật pháp để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa thì cũng như vậy, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người thợ hoặc đệ tử của người thợ, muốn dựng một cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích, thấy cung điện ấy rồi nhưng lại thiết kế theo cung điện mặt trăng mặt trời. Ý ông thế nào, người thợ hoặc đệ tử người thợ có thể dựng cung điện lớn như cung điện thù thắng của Thiên đế Thích được không?

Thiện Hiện thưa:

—Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Thưa không, bạch Đấng Thiện Thệ!

Phật dạy:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào, người này có trí chẳng?

Thiện Hiện thưa:

—Người này không có trí, là người ngu si.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột mà vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để cầu học kinh điển tương ưng với

Nhị thừa cũng như vậy. Quyết chắc họ không đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như người muốn diện kiến Chuyển luân Thánh vương, khi được diện kiến không nhìn kỹ hình tướng, rồi bỏ đi đến nơi khác thấy hình tướng Tiểu vương phàm phu liền nghĩ rằng hình tướng, oai đức của Chuyển luân Thánh vương cùng với đây nào có khác. Ý ông thế nào, người này có trí chẳng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa cũng như vậy, muốn cầu quả vị Giác ngộ cao tột nhưng vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa và nói kinh điển này cùng với kinh điển kia không khác, đâu cần phải dùng kinh điển kia làm gì. Quyết chắc các thiện nam, thiện nữ này không đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người đang đói được món ăn nhiều vị ngon mà lại bỏ đi để cầu ăn cơm thiêu hẩm. Ý ông thế nào, người này có trí

chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa và muốn cầu trí Nhất thiết tướng ở trong đó cũng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí Nhất thiết tướng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, Như có người nghèo được vật báu vô giá nhưng bỏ để đổi lấy ngọc Ca-giá-mạt-ni. Ý ông thế nào, người này có trí chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, người này không có trí.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, trong đời vị lai nếu có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa bỏ kinh điển Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa và muốn cầu trí Nhất thiết tướng ở trong đó thì cũng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ kia chỉ luống uổng mệt nhọc, quyết chắc không đạt được trí Nhất thiết tướng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

LẠI NỮA THIỆN HIỆN, CÁC THIỆN NAM,
 THIỆN NỮ TRỤ NƠI BỒ-TÁT THỪA, KHI
 BIÊN CHÉP KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-
 MẬT-ĐA SÂU XA, BỒNG PHÁT SINH
 NHỮNG SUY XÉT THẤP KÉM. DO NHỮNG
 SUY XÉT NÀY LÀM CHO SỰ BIÊN CHÉP
 BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA SÂU XA
 KHÔNG ĐƯỢC RÓT RÁO. NHỮNG SUY
 XÉT THẤP KÉM LÀ SUY XÉT VỀ SẮC;
 HOẶC SUY XÉT VỀ THANH, HƯƠNG, VỊ,
 XÚC, PHÁP; HOẶC PHÁT SINH SUY XÉT
 VỀ BỐ THÍ, TỊNH GIỚI, AN NHÃN, TỊNH
 TÁN, TĨNH LỰ, BÁT-NHÃ CHO ĐẾN PHÁT
 SINH SUY XÉT VỀ QUẢ VỊ GIÁC NGỘ,
 CAO TỌT LÀM CHO SỰ BIÊN CHÉP BÁT-
 NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA KHÔNG ĐƯỢC RÓT
 RÁO, NÊN BIẾT ĐÂY LÀ MA SỰ CỦA BỒ-
 TÁT. VÌ SAO? NÀY THIỆN HIỆN, VÌ BÁT-
 NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA LÀ KHÔNG THỂ
 SUY XÉT, KHÓ NGHĨ BÀN, KHÔNG TƯ
 LỰ, KHÔNG SINH DIỆT, KHÔNG NHIỆM
 TỊNH, KHÔNG ĐỊNH LOẠN, LÌA DANH
 NGÔN, CHẴNG THỂ NÊU BÀY, CHẴNG
 THỂ NẮM BẮT ĐƯỢC. VÌ SAO? THIỆN
 HIỆN, TRONG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
 SÂU XA NHƯ PHÁP ĐÃ THUYẾT ĐỀU
 KHÔNG SỞ HỮU, ĐỀU CHẴNG THỂ NẮM

**BẮT ĐƯỢC. CÁC THIÊN NAM, THIÊN NỮ
TRỤ NƠI BỒ-TÁT THỪA KHI BIÊN CHÉP
KINH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA SÂU XA
CÓ CÁC PHÁP NHƯ THỂ RỐI LOẠN NƠI
TÂM LÀM CHO SỰ VIỆC KHÔNG ĐẠT
RÓT RÁO. VÌ THỂ NÊN NÓI LÀ MA SỰ
CỦA BỒ-TÁT.**

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biên chép được chăng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể biên chép. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của pháp không bên trong là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của bốn Niệm trụ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của trí Nhất thiết là không sở hữu chẳng thể nắm bắt được. Tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, tự tánh của các pháp đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, tức là không tánh. Không tánh như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không phải pháp không tánh có thể ghi chép về không tánh. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép được. Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà dấy khởi tưởng về không tánh thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, suy nghĩ rằng: “Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.” Và họ nương vào văn tự để chấp trước nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là ma sự của Bồ-tát.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông đã nói! Vì sao? Này Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, sắc không văn tự thọ, tướng, hành, thức cũng không văn tự; nhãn xứ không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không văn tự. Sắc xứ không văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không văn tự. Nhãn giới không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không văn tự. Sắc giới không văn tự; thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới cũng không văn tự. Nhãn thức giới không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không văn tự. Nhãn xúc không văn tự; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không văn tự. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không văn tự; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không văn tự. Bát-nhã ba-la-mật-đa không văn tự; Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không văn tự. Pháp không bên trong không văn tự; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không cũng không văn tự. Bốn Niệm trụ không văn tự; nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không văn tự. Trí Nhất thiết không văn tự; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không văn tự. Vì thế không nên chấp có văn tự có thể biên chép được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu chấp trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không văn tự là sắc; không văn tự là thọ,

tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến không văn tự là trí Nhất thiết; không văn tự là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu có ý nghĩ đến cõi nước, hoặc có ý nghĩ đến thành ấp, hoặc có ý nghĩ đến kinh đô, hoặc có ý nghĩ đến nơi chốn, hoặc có ý nghĩ đến Thân giáo sư, hoặc có ý nghĩ đến bạn đồng học, hoặc có ý nghĩ đến cha mẹ vợ con, hoặc có ý nghĩ đến anh chị em, hoặc có ý nghĩ đến dòng họ bạn bè, hoặc có ý nghĩ đến quốc vương, đại thân, hoặc có ý nghĩ đến kẻ ác trộm cắp, hoặc có ý nghĩ đến thú dữ, quỷ ác, hoặc có ý nghĩ đến sự nhóm họp chơi giỡn, hoặc có ý nghĩ đến dâm nữ, dục lạc, hoặc có ý nghĩ đến trả ân báo oán, hoặc có ý nghĩ đến vô số việc khác, hoặc ở nơi ý nghĩ lại khởi ý nghĩ thì đều là bị ác ma sai sử làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp phát sinh vô biên pháp thù thắng, thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tiếng khen lớn, được cung kính, cúng dường những thứ như y phục, thức ăn uống,

giường chõng, thuốc men và các thứ khác. Các thiện nam, thiện nữ ấy tham đắm những thứ này nên thôi thất nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp sinh ra vô biên nghiệp thiện thù thắng, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có các ác ma giả hiện bạn thân đem các thứ sách luận thế tục, hoặc kinh điển tương ưng với hàng Nhị thừa trao cho Bồ-tát, trong đây rộng nói về các sự việc nổi bật của thế tục, hoặc rộng nói về các uẩn, xứ, giới, thật đế, duyên khởi, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, bốn Tịch lục... Ác ma nói: “Nghĩa thú nơi kinh điển này rất thâm sâu, nên siêng tu học và bỏ kinh đã tu tập.” Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này dùng phương tiện khéo léo không nhận lấy sách luận thế tục hoặc kinh điển tương ưng Nhị thừa do ác ma trao. Vì sao? Vì sách luận thế tục, kinh điển Nhị thừa không thể phát sinh trí Nhất thiết tướng, không phải phương tiện thuận hợp hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt mà chỉ làm chướng ngại quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này Ta rộng nói về phương tiện khéo léo cho đạo Đại Bồ-tát, trong đây Đại Bồ-tát nào cầu

phương tiện khéo léo tinh cần tu học các hạnh Bồ-tát thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nào bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỗ nói đến các phương tiện khéo léo của đạo Đại Bồ-tát mà chịu học các sách luận của thế tục, ác ma hoặc kinh điển tương ưng với Nhị thừa thì nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

M

Phẩm 45: Không hòa hợp (1)

Lại nữa Thiện Hiện, người học pháp, ưa thích lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người trì pháp thì tham đắm chỗ hỷ lạc, biếng trễ, không chịu nói, không muốn truyền Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người trì pháp, tâm không tham đắm hỷ lạc, cũng không biếng trễ mà vui giảng nói, thích truyền trao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và dùng phương tiện khuyến khích thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp thì biếng trễ, tham đắm hỷ lạc, không muốn nghe nhận, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người học pháp ưa thích lắng nghe học hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người trì pháp thì muốn đến nơi khác nên không truyền dạy

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người trì pháp vui giảng nói, thích truyền trao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyên gắng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp muốn đến nơi khác nên không được nghe nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp mang nhiều dục ác, ưa chuộng danh lợi, được cung kính, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và các của cải khác với tâm không nhàm chán; còn người học pháp thì ít muốn, biết đủ, tu hạnh xa lìa, dững mãnh, tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự. Hai bên chẳng hòa hợp nên không thể trao truyền, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người trì pháp ít muốn, vui đủ, tu hạnh xa lìa, dững mãnh, tinh tấn, đầy đủ niệm, định, tuệ, chán lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự; còn người học pháp thì mang nhiều dục ác, ưa chuộng danh lợi, được cung kính, cúng dường y phục, ăn uống, giường chõng, thuốc men và các của cải khác với tâm không nhàm chán. Hai bên chẳng hòa hợp nên không thể trao truyền, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp đầy đủ mười hai công đức Đĩ-đa; đó là ở chỗ thanh vắng, thường khát thực, mặc y phân tảo, nhận một bữa ăn, ăn một lần, ăn những gì khát thực được, ở bãi tha ma, ở nơi đồng trống, ở dưới gốc cây, thường ngồi không nằm, dùng tọa cụ có được, chỉ chứa ba y. Còn người học pháp thì không thọ mười hai công đức Đĩ-đa; đó là không ở chỗ thanh vắng cho đến không chứa ba y. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp đầy đủ mười hai công đức Đĩ-đa; đó là ở chỗ thanh vắng cho đến chỉ chứa ba y. Còn người trì pháp thì không thọ mười hai công đức Đĩ-đa, đó là không ở chỗ thanh vắng cho đến không chứa ba y. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp có lòng tin, có pháp thiện, muốn vì người nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyên gắng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp thì không có lòng tin, không có pháp thiện, không muốn nghe, thọ. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc

tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp có lòng tin, có pháp thiện, cầu muốn lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người trì pháp thì không có lòng tin, không có thiện pháp, không muốn dạy, trao. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp tâm không keo kiệt, thường bố thí tất cả; còn người học pháp thì tâm keo kiệt, không bố thí gì cả. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp tâm không keo kiệt, thường bố thí tất cả; còn người trì pháp thì tâm keo kiệt, không bố thí gì cả. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người học pháp mong thích cúng dường người trì pháp y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và các thứ của cải khác nhưng người trì pháp không muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự

truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người trì pháp mong muốn cung cấp cho người học pháp, y phục, thức ăn uống, giường chõng, thuốc men và các thứ của cải khác nhưng người học pháp không muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp thành tựu khai trí, không muốn nói rộng; còn người học pháp thì thành tựu diễn trí, không muốn nói tóm lược. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp thành tựu khai trí chỉ muốn nói tóm lược; còn người trì pháp thì thành tựu diễn trí chỉ muốn nói rộng. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn hiểu biết rộng rãi chuyên môn về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Biệt ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận

ngợi; còn người học pháp thì không muốn hiểu biết rộng rãi về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là Khế kinh cho đến Luận nghị. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp muốn hiểu biết rộng rãi chuyên môn về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là Khế kinh cho đến Luận nghị; còn người trì pháp thì không muốn hiểu biết rộng rãi về ý nghĩa mười hai phần giáo theo tuần tự, đó là Khế kinh cho đến Luận nghị. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp thành tựu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; còn người học pháp thì không thành tựu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp thành tựu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; còn người trì pháp thì không thành tựu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng,

tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa; còn người học pháp thì không có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa; còn người trì pháp thì không có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp đã được tất cả pháp môn Đà-la-ni. Còn người học pháp thì chưa được tất cả pháp môn Đà-la-ni. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp đã được tất cả pháp môn Đà-la-ni; còn người trì pháp thì chưa được tất cả pháp môn Đà-la-ni. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người học pháp thì không muốn cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp muốn cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; còn người trì pháp thì không muốn cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp đã lìa bỏn sẻn, đã lìa tham dục, sân nhuế, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ác tác, nghi triền cái; còn người học pháp thì chưa lìa bỏn sẻn, chưa lìa tham dục cho đến nghi triền cái. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, nghe hiểu, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp đã lìa bỏn sẻn, đã lìa tham dục cho đến nghi cái; còn người trì pháp thì chưa lìa xan

cầu, chưa lìa tham dục cho đến nghi cái. Hai bên chẳng hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có người đến nói các sự khổ trong địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và nói rằng: “Ngay thân này, ông hãy tinh tấn diệt hết khổ để được vào Niết-bàn, cần gì phải ở mãi trong biển lớn sinh tử chịu trăm ngàn sự khổ khó kham nổi để mong cầu đến quả vị Giác ngộ cao tốt.” Các thiện nam, thiện nữ này nếu do lời nói ấy mà đổi với việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không được rốt ráo, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 441

Phẩm 45: Không hòa hợp (2)

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có người đến khen ngợi nhiều việc tốt đẹp trong loài người; khen ngợi các việc thắng diệu của chúng trời Tứ đại vương, cho đến trời Tha hóa tự tại; khen ngợi các việc thắng diệu của trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh; khen ngợi các việc thắng diệu của trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ rằng: “Tuy hưởng các dục lạc ở cõi Dục, thọ các an lạc vô lượng nơi các tinh lự ở cõi Sắc, thọ các diệu lạc tịch tĩnh đẳng chí ở cõi Vô sắc nhưng tất cả những thứ đó đều là pháp hữu vi, vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp tận cùng, pháp rơi rụng, pháp xa lìa, pháp tiêu diệt. Hiện đời sao ông không tinh tấn để chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc

quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, nhập Niết-bàn, rốt ráo an vui, cần gì ở lâu trong sinh tử luân hồi, vô cớ vì người khác chịu các thống khổ để mong cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Nếu các thiện nam, thiện nữ này nghe theo lời nói ấy thì cho dù biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không được rốt ráo, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp, một mình không ràng buộc, chỉ tu bồ sự nghiệp mình, không lo sự nghiệp của người; còn người học pháp thì ưa lãnh đạo đồ chúng, thích hỗ trợ sự nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp, một mình không ràng buộc, chỉ tu bồ sự nghiệp mình, không lo sự nghiệp người; còn người trì pháp thì ưa lãnh đạo đồ chúng, thích hỗ trợ sự nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp không thích ồn ào, còn người học pháp thì thích nơi ồn ào. Hai

bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp không thích ồn ào; còn người trì pháp thì thích nơi ồn ào. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn người học pháp hỗ trợ cho việc làm của mình; còn người học pháp thì không muốn theo ý thích của người kia. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp muốn người trì pháp hỗ trợ việc làm của mình; còn người trì pháp thì không muốn theo ý thích của người kia. Hai bên không hòa hợp nên không thu được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp vì danh lợi nên muốn vì người khác thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn họ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập; còn người học pháp thì biết việc làm của người kia nên không muốn theo thọ trì. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy,

nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp vì danh lợi nên muốn thỉnh người kia thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại muốn có phương tiện để biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, còn người trì pháp thì biết việc làm của người kia nên không chấp nhận lời thỉnh cầu. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn đến nơi khác, chỗ đó có sự nguy hiểm đến thân mạng; còn người học pháp thì sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hai bên không hòa hợp nên không được sự truyền dạy, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp muốn đến nơi khác, chỗ đó có sự nguy hiểm đến thân mạng; còn người học pháp thì sợ mất thân mạng nên không muốn đi theo. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn đến nơi khác ở nước đó có nhiều giặc cướp, bệnh dịch, đói khát; còn người học pháp thì sợ khó khăn đó

nên không chịu đi theo. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người học pháp muốn đến nơi khác, ở nước đó có nhiều giặc cướp, bệnh dịch, đói khát; còn người trì pháp thì sợ khó khăn đó nên không chịu cùng đi. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp muốn đến nơi khác yên ổn, giàu vui, không tai nạn; người học pháp muốn đi theo, người trì pháp dùng phương tiện thử rằng: “Tuy ông vì lợi muốn đi theo tôi nhưng ông đến đó đâu chắc vừa lòng, hãy nên suy nghĩ kỹ sau chớ hối hận.” Người học pháp nghe rồi nghĩ rằng: “Người kia không muốn cho ta cùng đi, nếu cô đi theo đâu chắc được nghe pháp.” Do đó nên không đi theo. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, nghe nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát. Thiện Hiện, người trì pháp muốn đến nơi khác, phải trải qua đường sá, đồng trống hiểm trở, có nhiều giặc cướp và Chiên-đà-la, ác thú, thợ săn, rắn độc... khủng bố. Người học pháp muốn đi theo, người trì pháp dùng phương tiện thử rằng:

“Nay ông không việc gì mà phải theo tôi muốn đi qua các chỗ hiểm nạn như thế, hãy suy nghĩ kỹ, sau chớ hối hận.” Người học pháp nghe rồi nghĩ rằng: “Người kia không muốn cho ta đi theo, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp.” Do đó nên không đi theo. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền trao, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, người trì pháp có nhiều thí chủ thường đi theo; người học pháp đến thỉnh người trì pháp thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng để tu học đúng pháp, người trì pháp viện nhiều lý do không rảnh dạy trao; người học pháp sinh tâm hờn ghét, về sau dù có truyền dạy cũng không nghe nhận. Hai bên không hòa hợp nên không tạo được sự truyền dạy, thọ nhận, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát và dùng phương tiện phá hoại làm cho Bồ-tát không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, bằng cách nào ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát và dùng phương tiện phá

hoại, làm cho Bồ-tát không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát và dùng phương tiện phá hoại làm cho Bồ-tát nhầm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa, không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, ác ma còn nói: “Ông đã tu tập, đọc tụng kinh điển vô tướng là chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật; còn ta đã tu tập, đọc tụng kinh điển hữu tướng mới đúng là Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi ác ma nói lời này xong, có các Bồ-tát chưa được thọ ký liền sinh nghi ngờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nghi ngờ nên sinh nhầm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhầm chán nên không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói: “Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì chỉ chứng thật tế, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, quyết chắc không thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cần gì phải chịu nhọc nhằn đối với việc tu tập kia, chỉ uổng công mà thôi.” Bồ-tát nghe rồi bèn chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu

tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ác ma làm trở ngại, ngăn chặn các Bồ-tát tầm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, các Đại Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa việc đó.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, những gì gọi là ma sự gây trở ngại, để cho các Bồ-tát biết rõ mà xa lìa?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như Bát-nhã, Tịch lục, Tịch tán, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa gây trở ngại. Trong đó Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp

không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không gây trở ngại. Trong đó, Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có nhiều ma sự giống như chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và vô lượng, vô biên pháp Phật khác gây trở ngại. Trong đó, Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, có người đem kinh điển tương ưng Nhị thừa đến chỗ Bồ-tát nói: “Đây là lời chân thật của Như Lai nói: người nào học pháp này sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy cũng gọi là ma sự gây trở ngại. Trong đó, Bồ-tát nên quán sát kỹ mà xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói về sở học, sở hành của Nhị

thừa như pháp không cả trong ngoài, hoặc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn giải thoát... Ác ma nói pháp ấy rồi lại bảo Bồ-tát: “Đại sĩ nên biết, ông hãy nương pháp này và tinh tấn tu học sẽ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề sẽ được xa lìa tất cả sinh, già, bệnh, chết, cần gì chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Do đó làm cho Bồ-tát không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Bí-sô dung mạo đoan nghiêm, uy nghi, thư thả đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sinh lòng ưa mến. Do đó nên giảm mất trí Nhất thiết tướng, không được nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Phật, thân màu vàng ròng toả ánh sáng một tầm, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm viên mãn đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sinh lòng ưa mến. Do đó nên giảm mất trí Nhất thiết tướng, không được nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Phật thuyết giảng pháp yếu cho các Bí-sô vây quanh, Bồ-tát thấy liền sinh lòng ưa mến và nghĩ: Ta nguyện đời sau sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng pháp yếu cho các Bí-sô vây quanh giống như sự việc được thấy hôm nay. Do đó nên giảm mất trí Nhất thiết tướng, không được nghe biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, có các ác ma giả dạng Đại Bồ-tát hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô số; đầy đủ biện tài vô ngại, tướng hảo trang nghiêm. Từ thân ấy biến hóa thành Phật thuyết pháp, dạy chúng Đại Bồ-tát tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hiện tướng như vậy rồi đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy liền sinh lòng ưa mến. Do đó, giảm mất trí Nhất thiết tướng, không được nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đây là ma sự của Bồ-tát.

Vì sao? Nay Thiện Hiện, trong pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sắc là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhân xứ là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được;

nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc xú không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Địa giới không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vô minh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái thủ, hữu sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Cõi Dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cõi Sắc, Vô sắc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Quá khứ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vị lai, hiện

tại cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu lậu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp vô lậu cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu vi không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp vô vi cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp thế gian không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp xuất thế gian cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Chân như không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ

bàn cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế khổ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Tĩnh lự không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tám Giải thoát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát Không không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bạc Tịnh quán không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bạc Chứng tánh, bạc Đệ bát, bạc Cụ kiến, bạc Bạc, bạc Ly dục, bạc Dĩ biện, bạc Độc giác, bạc Bồ-tát, bạc Như Lai cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Bạc Cực hỷ không sở hữu chẳng thể nắm bắt được; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cực nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viên hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Năm loại mắt không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ba mươi hai tướng Đại trượng phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tám mươi vẻ đẹp cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Pháp không quên mất không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Dem lại sự thành tựu cho hữu tình không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; làm nghiêm tịnh cõi Phật cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Đại nguyện của Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thần thông của Bồ-tát cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Quả Dự lưu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, nếu ở chỗ này sắc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, như vậy cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, thì ở ngay đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các loại chúng sinh khác cũng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế có nhiều trở ngại và tai hại phát sinh, khiến cho làm người phước mỏng việc làm không thành tựu. Như châu Thiệm-bộ có nhiều châu báu là phê-lưu-ly, loa bối, ngọc bích, san hô, thạch tàng, mặt-ni trân châu, đế thanh, đại thanh, kim cang, hổ phách, vàng bạc..., nhưng có nhiều nạn giặc cướp nhiều hại nên những người phước mỏng cầu không thể được. Châu báu vô giá Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu người phước mỏng

thì sẽ gặp nhiều chướng ngại, có các ác ma gây trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Thật như bậc Thánh dạy về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như châu Thiệm-bộ có các thứ châu báu như lưu ly... thì sẽ có nhiều trở ngại, những người phước mỏng dù có điều kiện thuận tiện nhưng cũng không thể có được. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu người nào phước mỏng thì sẽ gặp nhiều trở ngại, dù có ưa muốn cũng không đạt được. Vì sao? Vì người ngu si thường bị ma sai sử. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ bị trở ngại. Bạch Đức Thế Tôn, người ngu si ấy tuệ giác lu mờ, không thể nghĩ bàn Phật pháp rộng lớn, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người diễn nói. Lại muốn ngăn trở người khác biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như

ông nói! Người ngu si sẽ bị ma sai sử. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ bị gặp trở ngại. Thiện Hiện, người ngu si kia tuệ giác lu mờ, không thể nghĩ bàn Phật pháp rộng lớn, vì chưa trông căn lành, chưa phát thệ nguyện lớn ở chỗ Phật, bị ác tri thức không chế, phước đức mỏng nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói. Các thiện nam, thiện nữ mới học Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sẽ bị gặp trở ngại.

Thiện Hiện, trong đời vị lai có các thiện nam, thiện nữ tuệ giác lu mờ, căn lành mỏng, bị ác tri thức không chế, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể tin hiểu được, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự mình không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, lại muốn ngăn trở các thiện nam, thiện nữ khác biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết người này bị vô lượng tội.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa sẽ gặp nhiều ma sự gây trở ngại, làm cho việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thành tựu và không thể viên mãn Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; không thể viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không thể viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; không thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không thể viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không thể viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không thể viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không thể viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô

nguyện; không thể viên mãn mười địa của Bồ-tát; không thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; không thể viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không thể viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không thể viên mãn việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; không thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không thể viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không thể viên mãn các công đức này là đều do ác ma làm trở ngại.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nếu không bị ác ma làm trở ngại thì có thể viên mãn Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nên biết đều nhờ thần lực của Như Lai gia hộ các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, làm họ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị

chướng ngại, cũng làm họ viên mãn được Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới thường trú trong mười phương thanh tịnh thuyết pháp cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, giúp họ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị chướng ngại, cũng làm cho họ viên mãn Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, hiện tại, hằng hà sa số chư Phật ở các thế giới trong mười phương và tất cả chúng Đại Bồ-tát không thoái chuyển cũng dùng thần lực gia hộ các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này, giúp họ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đều không bị chướng ngại, cũng làm cho họ viên mãn Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Phẩm 46: Phạt mẫu (1)

Lại nữa Thiện Hiện, như có người nữ sinh ra và nuôi nấng các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn người con. Khi người mẹ mắc bệnh những người con đều gắng sức tìm phương thuốc chữa trị và nghĩ: “Phải làm cách nào để mẹ chúng ta lành bệnh được an vui sống lâu, thân không bị các khổ, tâm hết sầu lo.”

Bấy giờ, những người con lo cho mẹ bằng cách tìm vật dụng che thân mẹ, không cho ruồi, muỗi, rắn, bò cạp, gió, nóng, đói khát... làm hại. Lại dùng các thứ vật ưa thích hảo hạng cung kính dâng lên mẹ và nói: “Mẹ chúng con hiền từ, sinh thành dưỡng dục chúng con, chỉ dạy nhiều sự nghiệp thế gian, chúng con không thể không báo đáp ân mẹ. Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra tất cả Phật pháp cho chúng ta, thường ban cho chúng ta trí Nhất thiết tướng, thường hiện bày thật tướng nơi các pháp thế gian. Vô lượng, vô số, vô biên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đang thanh tịnh thuyết pháp cũng thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện, vì Bát-

nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra Phật pháp cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương. Lại thường ban cho chư Như Lai trí Nhất thiết tướng; thường hiện bày thật tướng nơi các pháp thế gian. Do đó nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để đền ân ấy, không thể dứt bỏ. Vì sao? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Tĩnh lự ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có năm loại mắt, sáu phép thần thông đều do

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, sắc thân màu nhiệm đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế sinh ra; có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra; có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh ra.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đang đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với chư Như Lai có ân đức lớn, nên chư Phật thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn xem xét, hộ niệm làm thân tâm họ luôn được an vui, việc tu thiện nghiệp được thông suốt. Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm, làm họ đối với quả vị Giác ngộ cao tột quyết không thoái chuyển.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, như Ngài đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra tất cả pháp Phật cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí Nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ rõ thật tướng nơi các pháp thế gian. Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sinh ra tất cả Phật pháp cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí Nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ rõ thật tướng nơi các pháp thế gian? Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thế nào là chư Phật thuyết tướng thế gian?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nói rộng ra là cho đến trí Nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện, như vậy, vô lượng, vô biên công đức của Như Lai được sinh trưởng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Do được các công đức của chư Phật như thế nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra Phật pháp và trí Nhất thiết tướng như thế cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra tất cả pháp Phật cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường ban trí Nhất thiết tướng cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nói cách khác là cũng nói Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác từ đó sinh ra.

Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ rõ thật tướng nơi các pháp thế gian, nghĩa là thường chỉ rõ thật tướng nơi năm uẩn của thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói thật tướng nơi năm uẩn của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ rõ thật tướng nơi năm uẩn của

thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không nói cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về năm uẩn có thành, có hoại, có sinh, có diệt, có tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra; đều không nói năm uẩn có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc ở cõi Sắc, có thuộc ở cõi Vô sắc. Vì sao? Thiện Hiện, không phải là pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên có thành, có hoại, có sinh, có diệt, có tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc ở cõi Sắc, có thuộc ở cõi Vô sắc. Thiện Hiện, không phải là pháp không sinh, không diệt, không tạo, không tác, không tánh mà có thành, có hoại, có sinh, có diệt, có tiếp nối, có đoạn dứt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc ở cõi Dục, có thuộc ở cõi Sắc, có thuộc ở cõi Vô sắc. Thiện Hiện, như vậy là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói thật tướng nơi năm uẩn cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tướng năm uẩn đây tức là thế gian. Vậy nên thế gian cũng không thành, không hoại, không sinh, không diệt,

không nối tiếp, không đoạn dứt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không vào, không ra, không quá khứ, không vị lai, không hiện tại, không thiện, không bất thiện, không vô ký, không thuộc ở cõi Dục, không thuộc ở cõi Sắc, không thuộc ở cõi Vô sắc và không có tướng nào khác.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để chứng biết về vô lượng, vô số, vô biên tâm hành khác nhau của hữu tình, nhưng trong nghĩa thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có hữu tình, cũng không có hữu tình có thể nêu bày được; không sắc, cũng không có sắc có thể nêu bày được; không thọ, tưởng, hành, thức, cũng có thọ, tưởng, hành, thức có thể nêu bày được; không nhãn xứ, cũng không có nhãn xứ có thể nêu bày được; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nêu bày được không sắc xứ, cũng không có sắc xứ có thể nêu bày được; không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nêu bày được; không nhãn giới, cũng không có nhãn giới có thể nêu bày được; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nêu bày được; không sắc giới, cũng không có sắc giới có thể nêu

bày được; không thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nêu bày được; không nhãn thức giới, cũng không có nhãn thức giới có thể nêu bày được; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nêu bày được; không nhãn xúc, cũng không có nhãn xúc có thể nêu bày được; không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nêu bày được; không các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nêu bày được; không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nêu bày được; không địa giới, cũng không có địa giới có thể nêu bày được; không thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nêu bày được; không vô minh, cũng không có vô minh có thể nêu bày được; cho đến không lão tử, cũng không có lão tử có thể nêu bày được; không có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không có Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nêu bày được; cho đến không Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không có Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nêu bày được; không pháp không bên trong, cũng không có pháp không bên trong có thể nêu bày được; cho đến không có pháp không

không tánh tự tánh, cũng không có pháp không không tánh tự tánh có thể nêu bày được; không bốn Niệm trụ cũng không có bốn Niệm trụ có thể nêu bày được; cho đến không có tám chi Thánh đạo, cũng không có tám chi Thánh đạo có thể nêu bày được; như vậy cho đến không có mười lực của Như Lai, cũng không có mười lực của Như Lai có thể nêu bày được; không có mười tám pháp Phật bất cộng, cũng không có mười tám pháp Phật bất cộng có thể nêu bày được; không có trí Nhất thiết, cũng không có trí Nhất thiết có thể nêu bày được; không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nêu bày được.

Thiện Hiện, như vậy là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói thật tướng nơi thế gian cho tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 442

Phẩm 46: Phạt mẫu (2)

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hiện bày sắc; không hiển bày thọ, tưởng, hành, thức; không hiển bày nhãn xúc; không hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không hiển bày sắc xúc; không hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không hiển bày nhãn giới; không hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không hiển bày sắc giới; không hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không hiển bày nhãn thức giới; không hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không hiển bày nhãn xúc; không hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không hiển bày các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không hiển bày các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không hiển bày địa giới; không hiển bày thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không hiển bày vô minh; không hiển bày hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử; không hiển bày Bồ thí ba-la-mật-đa; không hiển

bày Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hiển bày pháp không bên trong; không hiển bày pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; không hiển bày chân như; không hiển bày pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; không hiển bày Thánh đế khô; không hiển bày Thánh đế tập, diệt, đạo; không hiển bày bốn Tĩnh lự; không hiển bày bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hiển bày tám Giải thoát; không hiển bày tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không hiển bày bốn Niệm trụ; không hiển bày bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; không hiển bày pháp môn giải thoát Không; không hiển bày pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không hiển bày bậc Tịnh quán; không hiển bày bậc Tịnh quán, bậc Chủng

tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, không hiện bày bậc Cực hỷ; không hiện bày bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; không hiện bày năm loại mắt; không hiện bày sáu phép thần thông; không hiện bày mười lực của Như Lai; không hiện bày bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không hiện bày ba mươi hai tướng Đại sĩ; không hiện bày tám mươi vẻ đẹp; không hiện bày pháp không quên mất; không hiện bày tánh luôn luôn xả; không hiện bày quả Dự lưu; không hiện bày quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; không hiện bày tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không hiện bày quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không hiện bày sự chuyển bánh xe diệu pháp; không hiện bày việc hóa độ các loài hữu tình; không hiện bày việc làm nghiêm tịnh cõi Phật; không hiện bày sự đem lại thành tựu cho hữu tình; không hiện bày tất cả pháp môn Đà-la-ni; không hiện bày tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hiện bày trí Nhất thiết; không hiện bày trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Thiện Hiện, trong nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn không sở hữu,

chẳng thể nắm bắt được, huống nữa là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì có thể hiện bày được sao?

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả hữu tình nơi năm nẻo trong ba cõi, hoạt động, nói năng hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, hoặc chẳng phải không tướng, hoặc thế giới này, hoặc vô lượng, vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương, các hữu tình này hoặc tâm tập trung, hoặc tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều biết như thật. Thiện Hiện, vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các hữu tình?

Này Thiện Hiện, do pháp tánh nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là do pháp tánh nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết như thật về

tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà biết rõ như thật về pháp tánh, trong pháp tánh còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa là loài hữu tình có tâm tập trung, tâm phân tán, thiện, bất thiện, vô ký mà thật có hay sao? Nay Thiện Hiện, như vậy, do pháp tánh nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình. Thiện Hiện, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đoạn tận, lìa nhiễm, diệt trừ, vắng lặng, xa lìa tất cả trần cấu nên biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của

các loài hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do đoạn tận, lìa nhiễm, diệt trừ, vắng lặng, xa lìa tất cả trần cấu nên biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sự đoạn tận, lìa nhiễm, diệt trừ, vắng lặng, xa lìa tất cả trần cấu, tánh đoạn tận hãy còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa là có hữu tình với tâm tập trung, tâm phân tán, thiện, bất thiện, vô ký mà thật có hay sao? Thiện Hiện, như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do đoạn tận, lìa nhiễm, diệt trừ, vắng lặng, xa lìa tất cả trần cấu mà biết như thật về tâm tập trung, tâm phân tán, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký của các loài hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết như thật về các loài hữu tình có tâm tham, lìa tâm tham; có tâm sân, lìa tâm sân; có tâm si, lìa tâm si.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm tham, là tâm tham, có tâm sân, là tâm sân, có tâm si, là tâm si?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm tham, như thật tánh chẳng có tâm tham, chẳng có là tâm tham. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm và tâm sở còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa có tâm tham, là tâm tham có thể nắm bắt được hay sao? Cũng biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm sân, như thật về tánh chẳng có tâm sân, chẳng có là tâm sân. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm và tâm sở còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa là có tâm sân, là tâm sân mà có thể nắm bắt được hay sao? Cũng biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm si, như thật tánh chẳng có tâm si, chẳng có là tâm si. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm và tâm sở còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa là có tâm si, là tâm si mà thật có hay sao?

Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm tham, có tâm sân, có tâm si. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia là tâm tham, như thật tánh chẳng có là tâm tham, chẳng có tâm tham. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm và tâm sở hãy còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa có là tâm tham, có tâm tham mà có thể nắm bắt được! Cũng biết như thật về các loài hữu tình kia là tâm sân, như thật tánh chẳng có là tâm sân, chẳng có tâm sân. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm, tâm sở còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa có là tâm sân, có tâm sân mà có thể nắm bắt được. Cũng biết như thật về các loài hữu tình kia là tâm si, như thật tánh chẳng có là tâm si, chẳng có tâm si. Vì sao? Vì trong tánh như thật của tâm và tâm sở còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, huống nữa có là tâm si, có tâm si mà có thể nắm bắt được? Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia là tâm tham, là tâm sân, là tâm si.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, chẳng phải là có tâm tham, sân, si, chẳng

phải là lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm như thế không hòa hợp. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia là tâm tham, sân, si, chẳng phải là lìa tâm tham, sân, si, chẳng phải là có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm như thế không hòa hợp. Thiện Hiện, như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm tham, lìa tâm tham; có tâm sân, lìa tâm sân; có tâm si, lìa tâm si.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm quảng đại.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm quảng đại?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm quảng đại, tâm này không rộng, không hẹp, không thêm, không bớt, không đi, không đến. Vì sao? Vì tự tánh của tâm là xa lìa tất cả nên không rộng, không hẹp, không thêm, không bớt, không đi, không đến. Vì

sao? Vì tự tánh của tâm là đều không sở hữu, trọn chẳng thể nắm bắt được, nào có rộng, nào có hẹp, nào có thêm, nào có bớt, nào có đi, nào có đến? Thiện Hiện, như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm quảng đại.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm quảng đại.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có cái tâm quảng đại?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có cái tâm quảng đại, không rộng, không hẹp, không đi, không đến, không sinh, không diệt, không trụ, không khác, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của tâm là xa lìa tất cả nên Phật không thấy tâm có rộng, có hẹp, có đi, có đến, có sinh, có diệt, có trụ, có khác, có nhiễm, có tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của tâm đều là không sở hữu, trọn chẳng thể nắm bắt được, nào có rộng, nào có hẹp, nào có đi, nào có đến, nào có sinh, nào có diệt, nào có trụ, nào có

khác, nào có nhiễm, nào có tịnh? Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm quảng đại.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình hiếm có tâm vô lượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô lượng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô lượng, tâm không có lượng, không không lượng, không trụ, không không trụ, không đi, không không đi. Vì sao? Vì tự tánh của tâm là xa lìa tất cả nên Phật không thấy tâm có lượng, có không lượng, có trụ, có không trụ, có đi, có không đi. Vì sao? Vì tánh của tâm vô lượng là không chỗ nương tựa thì làm sao nói có lượng, có không lượng, có trụ, có không trụ, có đi, có không đi. Tự tánh của tâm này đã không chỗ nương tựa, cũng không sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao có lượng,

không lượng, có trụ, không trụ, có đi, không đi? Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô lượng.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm vô kiến, vô đối.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô kiến, vô đối?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô kiến, vô đối đều không có tướng của tâm. Vì sao? Vì tất cả tự tướng của tâm là không. Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm vô kiến, vô đối.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm không sắc không thể thấy được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm không sắc không thể thấy được?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm không sắc, không thể thấy, là năm loại mắt của chư Phật đều không thể thấy. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả tâm là không. Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm không sắc, không thể thấy được.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình có tâm, tâm sở hoặc nổi, hoặc chìm, hoặc co, hoặc giãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm, tâm sở hoặc nổi, hoặc chìm, hoặc co, hoặc giãn?

Phật dạy:

—Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm, tâm sở hoặc nổi, chìm, co, giãn, chúng đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà phát sinh. Thiện Hiện, như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm, tâm sở hoặc nổi, hoặc chìm, hoặc co, hoặc giãn. Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm, tâm sở nổi, chìm, co, giãn, hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là thường còn, đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là vô thường, đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là cũng thường cũng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là chẳng thường, chẳng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là cũng thường cũng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là chẳng thường, chẳng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương

tướng mà chấp ngã và thế gian là thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương tướng mà chấp ngã và thế gian là vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương tướng mà chấp ngã và thế gian là cũng thường cũng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương tướng mà chấp ngã và thế gian là chẳng thường, chẳng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian là thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian là vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian là cũng thường, cũng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian là chẳng thường, chẳng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là cũng thường, cũng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là chẳng thường, chẳng vô thường; đây là chắc thật, kia là giả dối.

Hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là hữu biên; đây là chắc thật, kia là giả dối; hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc

mà chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc mà chấp ngã và thế gian là chẳng hữu biên, chẳng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là hữu biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian là vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tưởng mà chấp ngã và thế gian là hữu biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tưởng mà chấp ngã và thế gian là vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian là hữu biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là hữu biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian là

vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian cũng hữu biên, cũng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp ngã và thế gian chẳng hữu biên, chẳng vô biên; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối.

Hoặc nương sắc mà chấp mạng căn tức là thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc mà chấp mạng căn khác thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ chấp mạng căn tức là thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp mạng căn khác thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp mạng căn tức là thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp mạng căn khác thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp mạng căn tức là thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp mạng căn khác thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp mạng căn tức là thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp mạng căn khác thân; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối.

Hoặc nương sắc mà chấp Như Lai sau khi chết có tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc mà chấp Như Lai sau khi chết

không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc mà chấp Như Lai sau khi chết cũng có tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương sắc mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh, không không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp Như Lai sau khi chết có tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thọ mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp Như Lai sau khi chết có tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương tướng mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp Như Lai sau khi chết có tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp Như Lai sau khi chết không

tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương hành mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh, không không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp Như Lai sau khi chết có tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp Như Lai sau khi chết cũng tái sinh, cũng không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối; hoặc nương thức mà chấp Như Lai sau khi chết không tái sinh, không không tái sinh; đây là chắc thật, ngoài ra đều giả dối. Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về các loài hữu tình kia có tâm, tâm sở hoặc nổi, hoặc chìm, hoặc co, hoặc giãn.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, cũng biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, cũng biết như thật về

thọ, tướng, hành, thức?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc như chân như, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc; cũng biết như thật về thọ, tướng, hành, thức như chân như, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không tác dụng, không hý luận, không sở đắc. Thiện Hiện, như vậy là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết như thật về sắc, cũng biết như thật về thọ, tướng, hành, thức.

Lại nữa Thiện Hiện, năm uẩn chân như tức hữu tình chân như. Hữu tình chân như tức nôi, chìm, co, giãn đều chân như. Nôi, chìm, co, giãn chân như tức năm uẩn chân như. Năm uẩn chân như tức mười hai xứ chân như. Mười hai xứ chân như tức mười tám giới chân như. Mười tám giới chân như tức tất cả pháp chân như. Tất cả pháp chân như tức sáu pháp Ba-la-mật-đa chân như. Sáu pháp Ba-la-mật-đa chân như tức ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề chân như. Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề chân như tức mười tám pháp không chân như. Mười tám pháp không chân như tức tám Giải thoát chân như. Tám Giải thoát chân như tức tám Thắng xứ chân

như. Tám Thắng xứ chân như tức chín Định thứ đệ chân như. Chín thứ lớp định chân như tức mười lực của Như Lai chân như. Mười lực của Như Lai chân như tức bốn điều không sợ chân như. Bốn điều không sợ chân như tức bốn sự hiểu biết thông suốt chân như. Bốn sự hiểu biết thông suốt chân như tức đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chân như. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chân như tức mười tám pháp Phật bất cộng chân như. Mười tám pháp Phật bất cộng chân như tức trí Nhất thiết chân như. Trí Nhất thiết chân như tức trí Đạo tướng chân như. Trí Đạo tướng chân như tức trí Nhất thiết tướng chân như. Trí Nhất thiết tướng chân như tức pháp thiện chân như. Pháp thiện chân như tức pháp bất thiện chân như. Pháp bất thiện chân như tức pháp vô ký chân như. Pháp vô ký chân như tức pháp thế gian chân như. Pháp thế gian chân như tức xuất pháp thế gian chân như. Pháp xuất thế gian chân như tức pháp hữu lậu chân như. Pháp hữu lậu chân như tức pháp vô lậu chân như. Pháp vô lậu chân như tức pháp hữu vi chân như. Pháp hữu vi chân như tức pháp vô vi chân như. Pháp vô vi chân như tức pháp quá khứ chân như. Pháp quá khứ chân như tức pháp vị lai chân như. Pháp vị lai chân như tức pháp hiện tại chân như. Pháp hiện tại chân như tức quả Dự lưu chân như. Quả Dự lưu chân như tức quả Nhất lai chân như. Quả Nhất lai chân như tức quả Bất hoàn

chân như. Quả Bất hoàn chân như tức quả A-la-hán chân như. Quả A-la-hán chân như tức Độc giác Bồ-đề chân như. Độc giác Bồ-đề chân như tức tất cả hạnh Đại Bồ-tát chân như. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chân như tức quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chân như. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chân như tức tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chân như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chân như tức tất cả hữu tình chân như.

Thiện Hiện, hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chân như, hoặc tất cả hữu tình chân như, hoặc tất cả pháp chân như đều không hai, không hai xứ, là một thể chân như. Chân như như thể không khác biệt nên không hoại, không tận, không thể phân biệt. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chứng đắc chân như của pháp một cách rốt ráo mới được quả vị Giác ngộ cao tốt. Do đó nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật, là mẹ của chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng nơi thế gian cho chư Phật. Thiện Hiện, như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiểu biết như thật về tất cả pháp chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng biến đổi. Do hiểu như thật về tướng của chân như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ chứng đắc chân như của tất cả pháp, tánh không hư vọng, tánh không biến đổi, rất là thâm diệu, khó thấy, khó hiểu. Bạch Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chân như của tất cả pháp, tánh không hư vọng, tánh không biến đổi để chỉ rõ, phân biệt về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Bạch Thế Tôn, chân như của tất cả pháp rất là thâm diệu, ai có thể tin hiểu? Chỉ có bậc Đại Bồ-tát không còn thoái chuyển và A-la-hán dứt sạch các lậu đầy đủ chánh kiến nghe Phật thuyết pháp chân như sâu xa này mới có thể tin hiểu được. Như Lai vì họ nương vào tướng chân như đã tự chứng để chỉ rõ, phân biệt.

Phật dạy:

—Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Vì sao? Thiện Hiện, chân như là vô tận nên hết mực thâm diệu. Chỉ có Như Lai hiện chứng đắc Đẳng chánh giác là chứng đắc chân như vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, nhờ đâu Ngài chứng vô tận chân như?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Phật nhờ nơi chân như nên có thể chứng đắc chân như vô tận như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Như Lai chứng đắc chân như vô tận như thế nào?

Phật dạy:

—Như Lai chứng đắc chân như vô tận của tất cả pháp. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chứng đắc chân như vô tận của tất cả các pháp, nên đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các loài hữu tình phân biệt, chỉ rõ tướng chân như của tất cả các pháp. Do đó nên gọi là Đẳng thuyết pháp chân thật.

M

Phẩm 47: Chỉ tướng (1)

Bấy giờ, trong thế giới ba lần ngàn, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đều dùng các thứ hoa hương trời màu nhiệm tung lên cúng dường Thế Tôn rồi đến đánh lễ sát chân Phật, lui đứng một bên, đồng bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà Ngài đã thuyết giảng lấy gì làm tướng?

Phật dạy chư Thiên:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy Vô nguyện làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy sự không tạo tác, không nhận lấy, làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không sinh,

không diệt làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không nhiễm, không tịnh làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không tánh, không tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy sự không nương, không trú làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng đoạn, chẳng thường làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy chẳng một, chẳng khác làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy việc không đi, không đến làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy hư không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế có vô lượng tướng.

Chư Thiên nên biết, các tướng như thế, vì muốn làm lợi ích cho thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc..., tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương vào thế tục để, dùng các tướng đã được giả đặt mà nói, chứ không nương vào thắng nghĩa. Chư Thiên nên biết, các tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... đều không thể hủy hoại được. Vì sao? Vì thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... đều có tướng. Chư Thiên nên biết, các tướng không thể hủy hoại các tướng, các tướng không thể biết rõ các tướng, các tướng không thể hủy hoại không tướng, các tướng không thể biết rõ không tướng. Không tướng không thể hủy hoại các tướng, không tướng không thể biết rõ các tướng, không tướng không thể hủy hoại không

tướng, không tướng không thể biết rõ không tướng. Vì sao? Hoặc tướng, hoặc không tướng, hoặc tướng không tướng đều không sở hữu. Chủ thể phá, chủ thể nhận biết, đối tượng phá, đối tượng nhận biết, người phá, người nhận biết đều chẳng thể nắm bắt được.

Chư Thiên nên biết, các tướng như thể chẳng phải sắc làm ra; chẳng phải thọ, tướng, hành, thức làm ra; chẳng phải nhãn xứ làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm ra; chẳng phải sắc xứ làm ra; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm ra; chẳng phải nhãn giới làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm ra; chẳng phải sắc giới làm ra; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm ra; chẳng phải nhãn thức giới làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm ra; chẳng phải nhãn xúc làm ra; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm ra; chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra làm ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm ra; chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa làm ra; chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm ra; chẳng phải pháp không bên trong làm ra; chẳng phải pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp

không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng
đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự
tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp,
pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không
không tánh, pháp không tự tánh, pháp không
không tánh tự tánh làm ra; chẳng phải chân như
làm ra; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh
không hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình
đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh
giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn làm ra;
chẳng phải Thánh đế khổ làm ra; chẳng phải Thánh
đế tập, diệt, đạo làm ra; chẳng phải bốn Tịch lục làm
ra; chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm
ra; chẳng phải tám Giải thoát làm ra; chẳng phải
tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm
ra; chẳng phải bốn Niệm trụ làm ra; chẳng phải bốn
Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy
chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo làm ra; chẳng
phải pháp môn giải thoát Không làm ra; chẳng phải
pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên làm ra;
chẳng phải bậc Tịnh quán làm ra; chẳng phải bậc
Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc
Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc
Như Lai làm ra; chẳng phải bậc Cực hỷ làm ra;
chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm
tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên
hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân

làm ra; chẳng phải năm loại mắt làm ra; chẳng phải sáu phép thần thông làm ra; chẳng phải mười lực của Như Lai làm ra; chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm ra; chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ làm ra; chẳng phải tám mươi vẻ đẹp làm ra; chẳng phải pháp không quên mất làm ra; chẳng phải tánh luôn luôn xả làm ra; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni làm ra; chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm ra; chẳng phải trí Nhất thiết làm ra; chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm ra.

Chư Thiên nên biết, các tướng như thế chẳng phải trời làm ra, chẳng phải chẳng phải trời làm ra; chẳng phải người làm ra, chẳng phải chẳng phải người làm ra; chẳng phải trời có được; chẳng phải chẳng phải trời có được; chẳng phải người có được; chẳng phải chẳng phải người có được; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không bị ràng buộc, không thể tuyên nói. Chư Thiên nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu luôn xa lìa các tướng, vậy không nên hỏi rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Chư Thiên, các vị nghĩ thế nào, giả sử có câu hỏi tướng hư không là gì, câu hỏi ấy có chính đáng hay không?

Chư Thiên thưa:

—Bạch Thế Tôn, không chính đáng! Bạch Thiện Thệ, không chính đáng! Vì sao? Vì hư không là vô thể, vô tướng, vô vi, không nên hỏi như vậy.

Thế Tôn dạy:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như thế, không nên hỏi. Nhưng tướng của các pháp dù có Phật, không Phật, thì chúng vẫn như thế, vì là pháp giới, pháp trụ. Đối với tướng này, Phật hiểu biết như thật, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, chư Thiên đồng bạch Phật:

—Như Lai giác ngộ về các tướng như thế rất là sâu xa khó thấy, khó biết. Như Lai chứng đắc các tướng như thế là đã dùng trí Vô ngại chuyển đổi với tất cả pháp. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ nơi tướng như thế nên phân biệt, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các loài hữu tình tập hợp tướng của các pháp, dùng phương tiện khai thị làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt được trí vô ngại. Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường thực hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại thực hành pháp này nên chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các loài hữu tình phân biệt, khai thị tướng của tất cả pháp. Nghĩa là phân biệt,

khai thị tướng của sắc; phân biệt, khai thị tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Phân biệt, khai thị tướng của nhãn xứ; phân biệt, khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Phân biệt, khai thị tướng của sắc xứ; phân biệt, khai thị tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Phân biệt, khai thị tướng của nhãn giới; phân biệt, khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Phân biệt, khai thị tướng của sắc giới; phân biệt, khai thị tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Phân biệt, khai thị tướng của nhãn thức giới; phân biệt, khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Phân biệt, khai thị tướng của nhãn xúc; phân biệt, khai thị tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Phân biệt, khai thị tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; phân biệt, khai thị tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Phân biệt, khai thị tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; phân biệt, khai thị tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Phân biệt, khai thị tướng của pháp không bên trong; phân biệt, khai thị tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không

nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Phân biệt, khai thị tướng của chân như; phân biệt, khai thị tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn. Phân biệt, khai thị tướng của Thánh đế khổ; phân biệt, khai thị tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo. Phân biệt, khai thị tướng của bốn Tĩnh lự; phân biệt, khai thị tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Phân biệt, khai thị tướng của tám Giải thoát; phân biệt, khai thị tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Phân biệt, khai thị tướng của bốn Niệm trụ; phân biệt, khai thị tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Phân biệt, khai thị tướng của pháp môn giải thoát Không; phân biệt, khai thị tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Phân biệt, khai thị tướng của bậc Tịnh quán; phân biệt, khai thị tướng của bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cự kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Phân biệt, khai thị tướng của bậc Cự hỷ; phân biệt, khai thị tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc

Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Phân biệt, khai thị tướng của năm loại mắt; phân biệt, khai thị tướng của sáu phép thần thông. Phân biệt, khai thị tướng của mười lực của Như Lai; phân biệt, khai thị tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phân biệt, khai thị tướng của ba mươi hai tướng Đại sĩ; phân biệt, khai thị tướng của tám mươi vẻ đẹp. Phân biệt, khai thị tướng của pháp không quên mất. Phân biệt, khai thị tướng của tánh luôn luôn xả. Phân biệt, khai thị tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; phân biệt, khai thị tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Phân biệt, khai thị tướng của quả Dự lưu; phân biệt, khai thị tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Phân biệt, khai thị tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phân biệt, khai thị tướng của quả vị Giác ngộ cao tột nơi chư Phật. Phân biệt, khai thị tướng của trí Nhất thiết; phân biệt, khai thị tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 443

Phẩm 47: Chỉ Tướng (2)

Bấy giờ Phật bảo chúng chư Thiên:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như các vị đã nói!
Chư Thiên nên biết, Như Lai biết như thật về tướng của tất cả pháp là không tướng, có nghĩa: Biến ngại là tướng của sắc, Như Lai biết như thật là không tướng. Lãnh nạp là tướng của thọ, Như Lai biết như thật là không tướng. Giữ ảnh tượng là tướng của tưởng, Như Lai biết như thật là không tướng. Tạo tác là tướng của hành, Như Lai biết như thật là không tướng. Phân biệt là tướng của thức, Như Lai biết như thật là không tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, Như Lai biết như thật là không tướng. Cửa sinh trưởng là tướng của xứ, Như Lai biết như thật là không tướng. Nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai biết như thật là không tướng. Thường ban ân và xả bỏ là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không nóng nảy là tướng của Tịnh

giới ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không giận dữ là tướng của An nhẫn ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không thể thoái lui là tướng của Tinh tấn ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không tán loạn là tướng của Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không chấp trước là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, Như Lai biết như thật là không tướng. Không sở hữu là tướng của pháp không bên trong..., Như Lai biết như thật là không tướng. Không điên đảo là tướng của chân như..., Như Lai biết như thật là không tướng. Không hư dối là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai biết như thật là không tướng. Không ưu não là tướng của bốn Tĩnh lự, Như Lai biết như thật là không tướng. Không ngăn ngại là tướng của bốn Vô lượng, Như Lai biết như thật là không tướng. Không ồn náo là tướng của bốn Định vô sắc, Như Lai biết như thật là không tướng. Không ràng buộc là tướng của tám Giải thoát, Như Lai biết như thật là không tướng. Chế phục được là tướng của tám Thắng xứ, Như Lai biết như thật là không tướng. Thường vắng lặng là tướng của chín Định thứ đệ, Như Lai biết như thật là không tướng. Không biên vực là tướng của mười Biến xứ, Như Lai biết như thật là không tướng. Thường xuất ly là tướng của ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, Như

Lai biết như thật là không tướng. Thường xa lìa là tướng của pháp môn giải thoát Không, Như Lai biết như thật là không tướng. Không chấp trước là tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Như Lai biết như thật là không tướng. Không mong cầu là tướng của pháp môn giải thoát Vô nguyện, Như Lai biết như thật là không tướng. Bao gồm các địa vị thanh tịnh là tướng mười địa Tam thừa, Như Lai biết như thật là không tướng. Hướng đến đại giác là tướng mười địa Bồ-tát, Như Lai biết như thật là không tướng. Thường quán chiếu là tướng năm loại mắt, Như Lai biết như thật là không tướng. Không chướng ngại là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai biết như thật là không tướng. Khó khuất phục là tướng của mười lực nơi Như Lai, Như Lai biết như thật là không tướng. Không khiếp sợ là tướng của bốn điều không sợ, Như Lai biết như thật là không tướng. Không đoạn tuyệt là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, Như Lai biết như thật là không tướng. Ban lợi lạc là tướng của đại Từ, Như Lai biết như thật là không tướng. Cứu sâu khổ là tướng của đại Bi, Như Lai biết như thật là không tướng. Vui với việc thiện là tướng của đại Hỷ, Như Lai biết như thật là không tướng. Bỏ tạp uế là tướng của đại Xả, Như Lai biết như thật là không tướng. Không còn phần nào nữa là tướng mười tám pháp Phật bất cộng, Như Lai biết

như thật là không tướng. Thường tạo sự nghiêm trang, đẹp đẽ là tướng của tướng hảo, Như Lai biết như thật là không tướng. Thường nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, Như Lai biết như thật là không tướng. Không sự chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai biết như thật là không tướng. Nhận giữ hết thảy là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, Như Lai biết như thật là không tướng. Nhiếp thọ tất cả là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai biết như thật là không tướng. Khéo thọ giáo giới hoàn toàn là tướng của bốn quả Sa-môn, Như Lai biết như thật là không tướng. Tự khai ngộ là tướng của Độc giác Bồ-đề, Như Lai biết như thật là không tướng. Thành tựu đại sự là tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, Như Lai biết như thật là không tướng. Sự diệu dụng tròn đầy là tướng của quả vị Giác ngộ cao tột nơi chư Phật, Như Lai biết như thật là không tướng. Hiện Chánh đẳng giác là tướng của trí Nhất thiết, Như Lai biết như thật là không tướng. Hoàn toàn thông đạt là tướng của trí Đạo tướng, Như Lai biết như thật là không tướng. Hiện ra Đẳng giác, Biệt giác là tướng của trí Nhất thiết tướng, Như Lai biết như thật là không tướng.

Chư Thiên nên biết, đối với những pháp như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều biết như thật về tướng của tất cả pháp là không tướng.

Vì thế Ta nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có trí kiến không ngăn ngại, không ai sánh bằng.

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

—Thiện Hiện, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ rõ về thật tướng của các pháp thế gian, thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp này mà trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì pháp được an trụ. Pháp đây tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương tựa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà được sinh trưởng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm nơi an trú cho chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường chỉ rõ về thật tướng của các pháp thế gian. Thiện Hiện, nên biết tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân và thường báo ân. Thiện Hiện, nếu có người hỏi: “Ai là người biết ân và thường báo ân?”, nên đáp ngay rằng: “Phật là người biết ân và thường báo ân.” Vì sao? Vì nơi tất cả thế gian, biết ân và báo ân không ai hơn Phật.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác biết ân và báo ân?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như thật, đi đường như thật về đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Được Bồ-đề rồi, luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thu nhận, hộ trì xe này, đường này thường không dừng nghỉ. Nên biết xe này đường này là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện, đây gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp đều không có tác dụng, vì chủ thể tạo tác là không sở hữu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả pháp đều không thành tựu, vì các hình chất đều chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện, vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên nhận biết tất cả pháp đều không có tác dụng, không thành tựu, do đó ở trong mọi lúc luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiếp thọ, hộ trì không gián đoạn đó gọi là biết ân, báo ân chân thật.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong tất cả các pháp: không tác, không

thành, không sinh mà dùng trí để chuyển; lại cũng có thể biết được ấy là nhân duyên không thể chuyển. Thế nên, phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và cũng chỉ rõ thật tướng nơi thế gian.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói tánh của tất cả pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng tại sao Ngài nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói tất cả pháp là không sinh, không khởi, không biết, không thấy, nhưng nương thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ rõ thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì sao các pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, vì tất cả pháp không, không sở hữu, đều không tự tại, hư dối, không bền chắc nên

tất cả pháp không sinh, không khởi, không biết, không thấy.

Lại nữa Thiện Hiện, tánh của tất cả pháp là không chỗ nương tựa, không bị lệ thuộc vì nhân duyên ấy, nên nó không sinh, không khởi, không biết, không thấy. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy sinh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và cũng có thể thể hiện thật tướng của thế gian, nhưng không có chỗ sinh, cũng không có chỗ hiển bày.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này do không thủ trước sắc nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thủ trước thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức; không thủ trước nhãn xứ nên gọi là hiển bày tướng nhãn xứ; không thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên gọi là hiển bày tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không thủ trước sắc xứ nên gọi là hiển bày tướng sắc xứ; không thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên gọi là hiển bày tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không thủ trước nhãn giới nên gọi là hiển bày tướng nhãn giới; không thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên gọi là hiển bày tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không thủ trước sắc giới nên gọi là hiển bày tướng sắc giới; không thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên gọi là hiển bày tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không

thủ trước nhãn thức giới nên gọi là hiển bày tướng nhãn thức giới; không thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên gọi là hiển bày tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không thủ trước nhãn xúc nên gọi là hiển bày tướng nhãn xúc; không thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên gọi là hiển bày tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không thủ trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên gọi là hiển bày tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không thủ trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là hiển bày tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không thủ trước địa giới nên gọi là hiển bày tướng địa giới; không thủ trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên gọi là hiển bày tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không thủ trước vô minh nên gọi là hiển bày tướng vô minh; không thủ trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên gọi là hiển bày tướng hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không thủ trước Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi là hiển bày tướng Bồ thí ba-la-mật-đa; không thủ trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là hiển bày tướng Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thủ trước pháp không bên trong nên gọi là hiển bày tướng pháp không bên trong; không thủ trước

pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên gọi là hiển bày tướng pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; không thủ trước chân như nên gọi là hiển bày tướng chân như; không thủ trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn nên gọi là hiển bày tướng pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không thủ trước Thánh đế khổ nên gọi là hiển bày tướng Thánh đế khổ; không thủ trước Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi là hiển bày tướng Thánh đế tập, diệt, đạo; không thủ trước bốn Tịch lự nên gọi là hiển bày tướng bốn Tịch lự; không thủ trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là hiển bày tướng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không thủ trước tám Giải thoát nên gọi là hiển bày tướng tám Giải thoát; không thủ trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến

xứ nên gọi là hiển bày tướng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không thủ trước bốn Niệm trụ nên gọi là hiển bày tướng bốn Niệm trụ; không thủ trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nên gọi là hiển bày tướng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; không thủ trước pháp môn giải thoát Không nên gọi là hiển bày tướng pháp môn giải thoát Không; không thủ trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên nên gọi là hiển bày tướng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; không thủ trước mười địa của hàng Tam thừa nên gọi là hiển bày tướng mười địa của hàng Tam thừa; không thủ trước mười địa của Bồ-tát nên gọi là hiển bày tướng mười địa của Bồ-tát; không thủ trước năm loại mắt nên gọi là hiển bày tướng năm loại mắt; không thủ trước sáu phép thần thông nên gọi là hiển bày tướng sáu phép thần thông; không thủ trước mười lực của Như Lai nên gọi là hiển bày tướng mười lực của Như Lai; không thủ trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là hiển bày tướng bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thủ trước ba mươi hai tướng Đại sĩ nên gọi là hiển bày tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ; không thủ trước tám mươi vẻ đẹp nên gọi

là hiển bày tướng tám mươi vẻ đẹp; không thủ trước pháp không quên mất nên gọi là hiển bày tướng pháp không quên mất; không thủ trước tánh luôn luôn xả nên gọi là hiển bày tướng tánh luôn luôn xả; không thủ trước tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi là hiển bày tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni; không thủ trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là hiển bày tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không thủ trước quả Dự lưu nên gọi là hiển bày tướng quả Dự lưu; không thủ trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nên gọi là hiển bày tướng quả Nhất lai, Bất hoàn A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; không thủ trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi là hiển bày tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không thủ trước quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật nên gọi là hiển bày tướng quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; không thủ trước trí Nhất thiết nên gọi là hiển bày tướng của trí Nhất thiết; không thủ trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là hiển bày tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, thường sinh Như Lai, có khả năng hiển bày thật tướng của các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế không thủ trước sắc nên gọi là hiển

bày tướng sắc; không thủ trước thọ, tướng, hành, thức nên gọi là hiển bày tướng thọ, tướng, hành, thức; như vậy cho đến không thủ trước trí Nhất thiết nên gọi là hiển bày tướng của trí Nhất thiết; không thủ trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là hiển bày tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do không duyên sắc mà sinh ra nơi thức, đó là không thủ trước sắc nên gọi là hiển bày tướng sắc; không duyên thọ, tướng, hành, thức mà sinh nơi thức, đó là không thủ trước thọ, tướng, hành, thức nên gọi là hiển bày tướng của thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến do không duyên trí Nhất thiết mà sinh nơi thức, đó là không thủ trước trí Nhất thiết nên gọi là hiển bày tướng của trí Nhất thiết; không duyên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà sinh nơi thức, đó gọi là không thủ trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là hiển bày tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, sinh Như Lai và hiển bày thật tướng của các pháp thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì Như Lai mà hiển bày cái không của thế gian nên gọi là mẹ của Như Lai, chỉ cho Như

Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường vì Như Lai mà hiển bày cái không của thế gian?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì Như Lai mà hiển bày sắc nơi thế gian là không; hiển bày thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là không; hiển bày nhãn xứ nơi thế gian là không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nơi thế gian là không; hiển bày sắc xứ nơi thế gian là không; hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nơi thế gian là không; hiển bày nhãn giới nơi thế gian là không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nơi thế gian là không; hiển bày sắc giới nơi thế gian là không; hiển bày thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nơi thế gian là không; hiển bày nhãn thức giới nơi thế gian là không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nơi thế gian là không; hiển bày nhãn xúc nơi thế gian là không; hiển bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nơi thế gian là không; hiển bày các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nơi thế gian là không; hiển bày các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nơi thế gian là không; hiển bày địa giới nơi thế gian là không; hiển bày thủy, hỏa, phong, không, thức giới nơi thế gian là không, hiển bày mười hai

chi duyên khởi nơi thế gian là không; hiển bày ngã kiến là cội gốc cho sáu mươi hai kiến nơi thế gian là không; hiển bày mười nẻo nghiệp thiện nơi thế gian là không; hiển bày bốn Tĩnh lự nơi thế gian là không; hiển bày bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nơi thế gian là không; hiển bày Bồ thí ba-la-mật-đa nơi thế gian là không, cho đến hiển bày Bát-nhã ba-la-mật-đa nơi thế gian là không; hiển bày pháp không bên trong nơi thế gian là không cho đến hiển bày pháp không không tánh tự tánh nơi thế gian là không; hiển bày Thánh đế khổ nơi thế gian là không; hiển bày Thánh đế tập, diệt, đạo nơi thế gian là không; hiển bày tám Giải thoát nơi thế gian là không; hiển bày tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nơi thế gian là không; hiển bày bốn Niệm trụ nơi thế gian là không; cho đến hiển bày tám chi Thánh đạo nơi thế gian là không; hiển bày pháp môn giải thoát Không nơi thế gian là không; hiển bày pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nơi thế gian là không; hiển bày mười địa của hàng Tam thừa nơi thế gian là không; hiển bày mười địa của Bồ-tát nơi thế gian là không; hiển bày năm loại mắt nơi thế gian là không; hiển bày sáu phép thần thông nơi thế gian là không; hiển bày mười lực của Phật nơi thế gian là không; cho đến hiển bày mười tám pháp Phật bất cộng nơi thế gian là không; hiển bày ba mươi hai tướng Đại sĩ nơi

thế gian là không; hiển bày tám mươi vẻ đẹp nơi thế gian là không, hiển bày pháp không quên mất nơi thế gian là không; hiển bày tánh luôn luôn xả nơi thế gian là không; hiển bày tất cả pháp môn Đà-la-ni nơi thế gian là không; hiển bày tất cả pháp môn Tam-ma-địa nơi thế gian là không; hiển bày quả Dự lưu nơi thế gian là không; cho đến hiển bày Độc giác Bồ-đề nơi thế gian là không; hiển bày tất cả hạnh Đại Bồ-tát nơi thế gian là không; hiển bày quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nơi thế gian là không; hiển bày trí Nhất thiết nơi thế gian là không; hiển bày trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì thế gian hiển bày sắc nơi thế gian là không; hiển bày thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là không; như vậy cho đến hiển bày trí Nhất thiết nơi thế gian là không; hiển bày trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không, làm cho các thế gian nhận biết về thế gian là không, tướng về thế gian là không, nghĩ về thế gian là không, thấu rõ nơi thế gian là không. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mẹ của Như

Lai, sinh ra Như Lai và hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhận thấy thế gian là không. Thấy những gì nơi thế gian là không? Đó là thấy sắc nơi thế gian là không; thấy thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là không. Như vậy cho đến thấy trí Nhất thiết nơi thế gian là không; thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, sinh ra Như Lai và hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ rõ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không thể nghĩ bàn, nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác tướng của sắc nơi thế gian là không thể nghĩ bàn; tướng của thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là không thể nghĩ bàn; tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không thể nghĩ bàn. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, sinh ra Như Lai và thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian xa lìa, gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày Như Lai thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là xa lìa?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là xa lìa; tướng của thọ, tưởng, hành, thức thế gian xa lìa. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là xa lìa; tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là xa lìa. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai, thường

sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là vắng lặng, nên gọi là mẹ của Như Lai thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thế gian là vắng lặng?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là vắng lặng, tướng của thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là vắng lặng. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là vắng lặng, tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là vắng lặng. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác tướng nơi thế gian là rốt ráo không, nên gọi là mẹ của Như Lai thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là rốt ráo không?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là rốt ráo không; tướng của thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là rốt ráo không. Như vậy cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là rốt ráo không; tướng trí Đạo tướng, Nhất thiết tướng của trí nơi thế gian là rốt ráo không. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không không tánh, nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không không tánh?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là không không tánh; tướng thọ, tướng, hành, thức nơi thế gian là không không tánh. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là không không tánh; tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không không tánh. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không tự tánh, nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không tự tánh?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là không tự tánh; tướng của thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là không tự tánh. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là không tự tánh; tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không tự tánh. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không không tánh tự tánh, nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là không không tánh tự tánh?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là không không

tánh tự tánh; tướng của thọ, tướng, hành, thức nơi thế gian là không không tánh tự tánh. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là không không tánh tự tánh; tướng đạo của tướng trí, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là không không tánh tự tánh. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là thuần không, nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là thuần không?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là thuần không; tướng của thọ, tướng, hành, thức nơi thế gian là thuần không. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là thuần không, tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là thuần

không. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là vô ngã nên gọi là mẹ của Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai thật tướng của thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nơi thế gian là vô ngã?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng của sắc nơi thế gian là vô ngã; tướng của thọ, tưởng, hành, thức nơi thế gian là vô ngã. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết nơi thế gian là vô ngã, tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nơi thế gian là vô ngã. Thiện Hiện, do nghĩa đó nên gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của Như Lai thường sinh ra Như Lai, thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật tướng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường hiển bày cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về tướng của thế gian khiến cho không khởi tướng về thế gian này cũng không khởi tướng về thế gian khác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là không sở hữu, thật chẳng thể nắm bắt được, không nên nương vào đó mà khởi tướng thế gian về này, thế gian kia.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể xung lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể xung lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều lấy sự cứu vớt tất cả loài hữu tình không lúc

nào dừng nghĩ làm việc lớn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế vì việc không thể xưng lường nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết, quyết không có hữu tình và số hữu tình nơi bốn loài, năm nẻo trong ba cõi có thể thâm tóm được. Thâm tóm thì có thể xưng lường được. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể xưng lường này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế vì việc vô số lượng nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết, quyết không có hữu tình và số hữu tình nơi bốn loài, năm nẻo trong ba cõi có thể thâm tóm được. Thâm tóm

thì có thể nhận biết được số lượng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc vô số lượng này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian? Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết, tất cả hữu tình và pháp của thế gian hằng còn không thể sánh bằng, huống nữa là có cái gì có thể vượt hơn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ có tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể xung lường, vô số lượng, không gì sánh bằng hay còn có pháp nào khác nữa chăng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, không những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Chánh đẳng giác, tánh Như Lai, tánh Tự nhiên giác, tánh trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể xung lường, vô số lượng, không gì sánh bằng mà còn có các pháp khác không thể nghĩ bàn, không thể xung lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiền Hiện, nghĩa là sắc cũng không thể nghĩ bàn, không thể xưng lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể xưng lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiền Hiện, tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiền Hiện, ở trong chân pháp tánh của tất cả các pháp tâm và tâm sở đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiền Hiện, tánh của sắc không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy cho đến tánh của trí Nhất thiết không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiền Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tánh của sắc không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng; tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy cho đến tánh của trí Nhất thiết không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể chỉ ra được, không thể nghĩ bàn, không thể tính lường vô số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tánh của sắc không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng là ngang bằng, không ngang bằng. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng là ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy cho đến tánh của trí Nhất thiết không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng là ngang bằng, là không ngang bằng. Tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng, ngang bằng, không ngang bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tánh của sắc không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường,

nêu số lượng, là ngang bằng, không ngang bằng. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy cho đến tánh trí Nhất thiết không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng, là ngang bằng, không ngang bằng. Tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng là ngang bằng, không ngang bằng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tự tánh của sắc là không thể nghĩ bàn, chẳng thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, vì không có tự tánh, nên tánh sắc không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng ngang bằng, không ngang bằng. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, không gì sánh bằng, vì không có tự tánh nên tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng ngang bằng, không ngang bằng. Như vậy cho đến tự tánh của trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, vì không có tự tánh nên tánh trí Nhất thiết không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng ngang bằng, không ngang bằng. Tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng

không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, vì không có tự tánh nên tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể chỉ ra được, nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng, là ngang bằng, không ngang bằng.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào sắc là chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng không gì sánh bằng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết là chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, sắc không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, lại vì nhân làm duyên nào sắc không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng trí Nhất thiết tướng cũng không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tướng của sắc không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng. Tướng của thọ, tướng, hành, thức cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng. Như vậy, cho đến tướng của trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng. Tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng.

Thiện Hiện, ý ông thế nào, sắc không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng sắc, trong đó sắc là thật có chăng? Thọ, tướng, hành, thức không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, trong đó thọ, tướng, hành, thức có thật có chăng? Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng, trong đó trí Nhất thiết có thật có chăng? trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng không gì sánh bằng, trong đó trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thật có chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không thật có! Bạch Thiện Thệ, không thật có!

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Do nhân duyên này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng nên đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, vì sự nghĩ bàn đã trừ diệt; không thể tính lường vì sự tính lường đã trừ diệt; vô số lượng vì số lượng tiêu mất; không gì sánh bằng vì sự so sánh đã diệt trừ. Do nhân duyên này nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn, vì vượt qua sự nghĩ bàn; không thể tính lường vì vượt qua sự tính lường; vô số lượng vì vượt quá số

lượng; không gì sánh bằng vì vượt qua sự so sánh. Do nhân duyên này nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện, không thể nghĩ bàn ấy chỉ có khái niệm về không thể nghĩ bàn; không thể tính lường ấy chỉ có khái niệm về không thể tính lường; vô số lượng ấy chỉ có khái niệm vô số lượng; không gì sánh bằng ấy chỉ có khái niệm về không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện, không thể nghĩ bàn ấy như hư không, không thể nghĩ bàn; không thể tính lường ấy như hư không, không thể tính lường; vô số lượng ấy như hư không vô số lượng; không gì sánh bằng như hư không không gì sánh bằng. Thiện Hiện, do nhân duyên này nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có các pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, vô số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có các pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết, các hàng Thanh

văn, Độc giác, Trời, Người, A-tổ-lạc... ở thế gian thấy đều không thể nghĩ bàn, tính lường, nêu số lượng, sánh bằng được. Thiện Hiện, do nhân duyên này nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có các pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết đều không thể nghĩ bàn, không thể tính lường, vô số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết giảng phẩm Chẳng thể nghĩ bàn, Chẳng thể xúng lượng, Vô số lượng, Không gì có thể so sánh như thế, trong chúng có năm trăm Bí-sô không thọ các lậu, tâm được giải thoát. Lại có hai trăm Bí-sô-ni đều không thọ các lậu, tâm được giải thoát. Lại có sáu trăm Ô-ba-sách-ca đối với các pháp xa trần lìa cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có ba trăm Ô-ba-tư-ca cũng đối với các pháp xa trần lìa cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai ngàn Đại Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn, trong hiện kiếp sẽ được Phật thọ ký.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 444

Phẩm 48: Thành biện

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không thể tính lường nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian; vì việc không gì bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc lớn nên xuất hiện ở nơi thế gian cho đến vì việc không gì bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng thành tựu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; thành tựu pháp không bên trong, cũng thành tựu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không
rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không
tản mạn chẳng đôi khác, pháp không bản tánh,
pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi
tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được,
pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp
không không tánh tự tánh; thành tựu chân như,
cũng thành tựu pháp giới, pháp tánh, tánh không
hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng,
tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới
hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; thành tựu
Thánh đế khổ, cũng thành tựu Thánh đế tập, diệt,
đạo; thành tựu bốn Tĩnh lực, cũng thành tựu bốn
Vô lượng, bốn Định vô sắc; thành tựu tám Giải
thoát, cũng thành tựu tám Thắng xứ, chín Định thứ
đệ, mười Biến xứ; thành tựu bốn Niệm trụ, cũng
thành tựu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm
Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh
đạo; thành tựu pháp môn giải thoát Không, cũng
thành tựu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô
nguyện; thành tựu mười địa của hàng Tam thừa,
cũng thành tựu mười địa của Bồ-tát; thành tựu
năm loại mắt, cũng thành tựu sáu phép thần thông;
thành tựu mười lực của Như Lai, cũng thành tựu
bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt,
đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật
bất cộng; thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng

thành tựu tám mươi vẻ đẹp; thành tựu pháp không quên mất, cũng thành tựu tánh luôn luôn xả; thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng thành tựu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thành tựu quả Dự lưu, cũng thành tựu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; thành tựu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; thành tựu trí Nhất thiết, cũng thành tựu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, như quán đánh Đại vương Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, chiến thắng tất cả, đem các quốc sự giao phó cho đại thần, rồi thông dong, nhàn rỗi, an ổn vui vẻ. Như Lai cũng vậy, là Đại pháp vương, oai đức tự tại, chế ngự tất cả, đem pháp của Thanh văn, hoặc pháp của Độc giác, hoặc pháp của Bồ-tát, hoặc pháp của chư Phật đều quy về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đều thành tựu tất cả sự nghiệp. Thế nên, này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhãn xứ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian

và thành tựu mọi việc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với sắc xứ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhãn giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với sắc giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhãn thức giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhãn xúc không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và

thành tựu mọi việc; đối với địa giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với vô minh không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với pháp không bên trong không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với pháp không không tánh tự tánh không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với chân như không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với Thánh đế khổ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với bốn Tịch lự không thủ, không chấp nên xuất

hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tám Giải thoát không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với bốn Niệm trụ không thủ không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với tám chi Thánh đạo không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với pháp môn giải thoát Không không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với mười địa của hàng Tam thừa không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với mười địa của Bồ-tát không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với năm loại mắt không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với sáu phép thần thông không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với mười lực của Như Lai không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với mười tám pháp Phật bát cộng không thủ, không

chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tám mươi vẻ đẹp không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với pháp không quên mất không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tánh luôn luôn xả không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với quả Dự lưu không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; cho đến đối với Độc giác Bồ-đề không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với trí Nhất thiết không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế đối với sắc không thủ, không chấp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thủ, không chấp; cho đến đối với trí Nhất thiết không thủ, không chấp; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không thủ, không chấp nên xuất hiện ở thế gian và thành tựu mọi việc?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào, ông thấy sắc có thể thủ được, có thể chấp được chăng; thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể thủ được, chấp được chăng; cho đến thấy trí Nhất thiết có thể thủ được, chấp được chăng; thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể thủ được, chấp được chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, không được! Bạch Thiện Thệ, không được!

Phật dạy:

—Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện, Ta cũng không thấy sắc có thể thủ được, chấp được; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể thủ được, chấp được; cho đến không thấy trí Nhất thiết có thể thủ được, chấp được; không thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể thủ được, chấp được. Do không thấy nên không thủ, do không thủ nên không

chấp. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không thủ, không chấp; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thủ, không chấp. Như vậy cho đến đối với trí Nhất thiết không thủ, không chấp; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thủ, không chấp.

Thiện Hiện, Ta cũng không thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết có thể thủ được, chấp được. Do không thấy nên không thủ, do không thủ nên không chấp. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, đều không thấy có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết có thể thủ được, chấp được. Do nhân duyên này nên không thủ, không chấp. Thế nên Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên đối với sắc hoặc thủ hoặc chấp; không nên đối với thọ, tưởng, hành, thức hoặc thủ hoặc chấp. Như vậy cho đến không nên đối với trí Nhất thiết hoặc thủ hoặc chấp; không nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thủ, hoặc chấp; cũng không nên đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện có pháp Chánh đẳng giác, pháp Như Lai, pháp Tự nhiên giác, pháp trí Nhất thiết hoặc thủ, hoặc chấp.

Lúc ấy, chư Thiên côi Dục, côi Sắc đồng bạch

Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt khỏi suy nghĩ, vắng lặng mầu nhiệm chân thật, sâu xa. Người nào thật sự thông tuệ mới có thể hiểu rõ được. Các hữu tình nào sinh lòng tin hiểu thâm sâu về Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nên biết họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật quá khứ, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng, trồng nhiều căn lành, gặt gủi nhiều thiện hữu, được vô lượng thiện hữu thu nhận mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Hoặc người nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế sinh lòng tin hiểu thâm sâu, nên biết họ là Bồ-tát, quyết định đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Bạch Thế Tôn, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, tất cả đều thành các vị Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đề bát địa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Họ đã thành tựu hoặc Trí đức, hoặc Đoạn đức nhưng không bằng một người trong một ngày đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chấp nhận, ưa thích, suy nghĩ, quán sát rõ ràng. Người này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã thành tựu sức nhẫn hơn người kia có Trí đức, Đoạn đức vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các vị Tùy tín hành hoặc Trí đức, hoặc Đoạn đức cho đến Độc giác hoặc Trí đức, hoặc Đoạn đức đều chỉ bằng một phần nhỏ

sức nhẫn của các Đại Bồ-tát đặc Vô sinh pháp nhẫn.

Phật bảo chư Thiên:

—Hay thay, hay thay, như các ông đã nói! Những vị Trí đức và Đoạn đức của các bậc Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, Đệ bát địa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đều chỉ bằng một phần nhỏ nhẫn của các Đại Bồ-tát đặc Vô sinh pháp nhẫn. Thiên chúng nên biết, các thiện nam, thiện nữ nào vừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói thì các thiện nam, thiện nữ này mau thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, thành tựu trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vượt trên các thiện nam, thiện nữ cầu Nhị thừa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, học các kinh điển khác trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nói rộng tất cả thắng pháp nhiệm mầu. Các vị Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, Đệ bát địa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát đều nên nương vào đây mà tinh tấn tu học, tùy theo sở nguyện, việc làm sự nghiệp đều mau thành tựu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào đây mà tu học, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, chư Thiên đồng ca ngợi:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa, lớn lao là Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, là Ba-la-mật-đa không thể tính lường, là Ba-la-mật-đa không số lượng, là Ba-la-mật-đa không gì bằng. Bạch Thế Tôn, các vị Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, Đệ bát địa, Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh tấn tu học, thì mau thoát khỏi sinh tử, chứng Niết-bàn vô dư y. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh tấn tu học, nên mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vào Niết-bàn Vô dư y. Bạch Thế Tôn, tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh tấn tu học, thì việc thi hành sự nghiệp đều được thành tựu nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này vốn không thêm, không bớt.

Chư Thiên cỡi Dục, cỡi Sắc vừa dứt lời thì tất cả đều vui mừng hơn hở, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa và sinh tâm tín lạc. Sau đó đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh theo hướng bên phải ba vòng, từ tạ Phật rồi về cung, tất cả rời khỏi pháp hội không xa thì đều bỗng nhiên biến mất.

Bây giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sinh lòng tin

hiếu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các Đại Bồ-tát này từ cảnh giới nào mà sinh đến đây?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh lòng tin hiếu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thường theo Pháp sư thỉnh hỏi nghĩa lý, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, không chút dừng nghỉ. Như nghé con mới sinh, không lìa khỏi mẹ nó. Cho đến tuy chưa thông đạt ý nghĩa rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng có thể giảng dạy cho người khác thì quyết không bao giờ xa lìa kinh điển và người thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này từ cõi người sinh đến đây. Vì sao? Thiện Hiện, đời trước, Đại Bồ-tát này đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy đúng lý. Lại biên chép và dùng các đồ báu để tạo sự trang nghiêm; lại dùng các loại tràng hoa đẹp nhất, hương xoa, hương bột, y phục anh lạc, cò quý, phướn báu, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nhờ căn lành này nên lìa tám nạn xứ, từ cõi người sinh lại cõi người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường, phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương khác. Từ chỗ đó rồi sinh vào cõi này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không biếng trễ chẳng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, cúng dường, phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương khác, từ chỗ đó sinh vào cõi này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tâm không lười nhác. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này ở chỗ vô lượng Phật nơi phương khác nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tâm không lười nhác. Họ nhờ năng lực của căn lành như thế nên

từ cõi kia sinh vào nơi này.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát từ Thiên chúng ở cõi trời Đô-sử-đa sinh vào cõi người, họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã từng ở cõi trời Đô-sử-đa chỗ Đại Bồ-tát Từ Thị thỉnh hỏi ý nghĩa thâm sâu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Họ nhờ năng lực căn lành như thế nên từ cõi kia sinh vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh lòng tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tâm không lười nhác.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa nên nay sinh vào cõi người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự khiếp nhược hoặc sinh ra sự hiểu biết sai lệch nên khó được khai ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa dù đời trước nghe pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, dù đời trước được nghe pháp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, dù đời trước được nghe Thánh đế khô, tập, diệt, đạo mà không thỉnh hỏi nghĩa sâu xa nên nay sinh

vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm ý mờ mịt, do dự khiếp nhược hoặc sinh ra hiểu biết sai lệch nên khó được khai ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, dù đời trước được nghe bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, dù đời trước được nghe tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, dù đời trước được nghe mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa nên nay sinh vào cõi người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự khiếp nhược, hoặc sinh ra hiểu biết nghiêng lệch nên khó được khai ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa dù đời trước được nghe năm loại mắt, sáu phép thần thông mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không tỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp

mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa; dù đời trước được nghe trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa nên nay sinh trong loài người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm ý mờ mịt, do dự khiếp nhược hoặc sinh ra hiểu biết sai lệch nên khó được khai ngộ.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng từng thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa, hoặc trải qua một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày mà không như lời dạy tinh tấn tu hành nên nay sinh trong loài người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế hoặc trải qua một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày tâm ý vững bền, không ai phá được. Nếu là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nghe liền thoái lui, sinh tâm do dự. Vì sao? Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này nhờ đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thỉnh hỏi ý nghĩa sâu xa nhưng không như lời dạy tinh tấn tu

hành, nên đời nay nếu gặp bạn lành ân cần khuyên gắng liền vui mừng nghe nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyên gắng thì không muốn nghe nhận kinh này. Họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc có lúc muốn nghe, hoặc có lúc không muốn nghe, hoặc có lúc vững chắc, hoặc có lúc thoái lui, tâm ý dễ động, tiến thoái không nhất định, như lông nhẹ theo gió chuyển bay. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế, hướng đến Đại thừa nhưng trải qua thời gian rất ngắn, chưa gần gũi nhiều chân thiện tri thức, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này chưa học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chưa học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, chưa học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chưa học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chưa học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chưa học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chưa học mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát; chưa học năm loại mắt, sáu phép thần thông; chưa học mười lực của

Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chưa học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chưa học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chưa học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chưa học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chưa học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này mới hướng đến Đại thừa, đối với pháp Đại thừa chỉ thành tựu một phần nhỏ về lòng tin, cung kính, mong muốn, ưa thích, chưa thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu không dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa nhiếp thọ hữu tình, cho đến nếu không dùng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình thì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không được Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa thủ hộ; cho đến không được trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thủ hộ. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa;

cho đến không thể tùy thuận tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì nhân duyên đó nên rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói; cũng không thể dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình, không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng; không được Bát-nhã ba-la-mật-đa thủ hộ, cho đến không được trí Nhất thiết tướng thủ hộ. Do đó, nên rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

M

Phẩm 49: Thí dụ về thuyền (1)

Phật bảo:

—Thiện Hiện, thí như ngoài biển khơi thuyền bị phá vỡ, những người trong thuyền nếu không với được gỗ, đồ vật, phao, tấm ván, thân chết làm vật nương tựa, quyết chắc bị chết chìm, không vào bờ được. Nếu với được gỗ, đồ vật, phao, tấm ván, thân chết làm vật nương tựa, nên biết chắc chắn họ không bị chết chìm trong biển cả và được yên ổn vào bờ, không bị tổn thương, hưởng các sự vui vẻ. Như vậy Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ

trụ nơi Bồ-tát thừa tuy đối với Đại thừa chỉ thành tựu một phần nhỏ về lòng tin, kính, ưa thích nhưng nếu không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người diễn nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế giữa đường bị suy bại, không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa thành tựu viên mãn lòng tin, cung kính, ưa thích, hoặc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người diễn nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế chắc chắn giữa đường không rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác, quyết định chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, như người muốn qua vùng đồng hoang hiểm ác, nếu không mang theo lương thực, vật dùng cần thiết thì không đến được cõi nước an vui, giữa đường gặp khổ mất mạng. Như vậy Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tuy đối với quả vị Giác ngộ cao tột có lòng tin, có sức nhẫn, có tâm thanh tịnh, có sự hỷ lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn, nếu không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác thì nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế giữa đường suy

bại, không chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, như người muốn qua đồng hoang, hiểm ác, nếu thường mang theo lương thực binh khí vật dùng thì sẽ đến được cõi nước an vui, chắc chắn giữa đường sẽ không gặp cái khổ mất mạng. Như vậy Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có tin, có nhãn, có tâm thanh tịnh, có sự hỷ lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn, lại thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác, nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại thoái lui, vượt khỏi địa vị Thanh văn và địa vị Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như người nam hoặc người nữ mang bình đất đến sông, hoặc đến ao, hoặc đến giếng, hoặc đến suối, hoặc đến mương lấy nước. Nên biết bình này mau rã. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không đựng nước được, chắc chắn trở lại như đất. Như vậy, Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tuy đối với quả vị Giác ngộ cao tốt có tin, có nhãn, có tâm thanh tịnh, có sự hỷ lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn nhưng không có phương

tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng lại xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng lại xa lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; cũng lại xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng lại xa lìa bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng lại xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng lại xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác tám chi Thánh đạo; cũng lại xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng lại xa lìa mười địa của Bồ-tát; cũng lại xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng lại xa lìa mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng lại xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng lại xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng lại xa lìa sự đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; cũng lại xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế giữa đường bị suy bại, không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, thí như người nam hoặc người nữ đem bình đất đã nung chín đến sông, hoặc đến ao, hoặc đến giếng, đến suối, đến ruộng lấy nước, nên biết bình này chắc chắn không rã. Vì sao? Vì bình này nung chín kỹ nên đựng được đầy nước, rất bền chắc. Như vậy, Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tin, có nhãn, có tâm thanh tịnh, có pháp lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn, lại thường dùng phương tiện thiện xảo nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không xa lìa Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhãn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên thường được chư Phật và chúng Đại Bồ-tát nhiếp thọ, hộ niệm. Nên biết

các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị suy bại, thoái lui, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như người buôn không có trí lanh lợi, thuyền còn ở trên bờ biển, sửa chữa thiết bị chưa xong liền đem cửa cải chất lên thuyền, đẩy thuyền xuống nước và cho khởi hành. Nên biết thuyền này giữa đường sẽ bị hư hỏng và chìm đắm nên người, thuyền, cửa cải đều bị tổn mất khắp nơi. Người buôn không có trí lanh lợi như thế làm mất thân mạng và nhiều cửa cải. Cũng như vậy, này Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, tuy đối với quả vị Giác ngộ cao tột, có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có pháp lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn nhưng không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế, giữa đường suy bại chết mất thân mạng và cửa báu lớn. Chết thân mạng là rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Mất cửa báu là mất quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, thí như người buôn có trí

lạnh lợi, thuyền còn ở trên bờ, trước tiên phải sửa chữa, xong rồi, biết không còn bị hư hỏng mới đẩy xuống nước, sau đó đem của cải để lên thuyền mà đi. Nên biết thuyền này chắc chắn không bị hư hỏng và chìm đắm nên người và của được đến nơi an toàn. Như vậy Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa nếu đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có pháp lạc vượt bậc, có sở cầu vượt bậc, có sự xả ly tinh tấn, lại có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên không xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến không xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên thường được chư Phật và chúng Đại Bồ-tát nhiếp thọ, hộ niệm. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế, giữa đường chắc chắn không bị thất bại mà thoải bước, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, thí như có người một trăm hai mươi tuổi, già cả suy yếu lại thêm nhiều bệnh. Đó là bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc cả ba bệnh. Ý ông thế nào? Người bệnh già này từ giường nằm tự đứng dậy được chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Thưa không được, bạch Thế Tôn! Thưa không được, bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

—Thiện Hiện, người này nếu được nâng đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi một câu-lô-xá, hai câu-lô-xá, ba câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già bệnh. Như vậy Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tuy đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có pháp lạc vượt bậc, có sở cầu thù thắng, có sự xả ly tinh tấn nhưng không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. như vậy, cho đến xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế giữa đường sẽ bị suy bại, không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa. Vì sao? Vì không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên xa lìa các công đức, chư Phật, Bồ-tát không hộ niệm. Thiện Hiện, thí như có người một trăm hai mươi tuổi, già cả suy yếu lại thêm nhiều bệnh, đó là bệnh gió, nóng, đàm hoặc cả ba bệnh. Người già bệnh này muốn từ giường đứng dậy đi đến nơi khác nhưng tự gượng không được. Có hai người mạnh đỡ hai bên nách, nâng từ từ dậy và nói rằng: “không có việc gì khó cả, cụ

muốn đi đâu hai chúng tôi sẽ đưa tận đến nơi được an ổn, không bị tổn thương.” Như vậy Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tuy đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có pháp lạc vượt bậc, có sở cầu thù thắng, có sự xả ly tinh tấn, lại có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên không xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế giữa đường chắc chắn không bị thất bại thoái bước, vượt khỏi Thanh văn địa và Độc giác địa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên đủ các công đức, chư Phật, Bồ-tát cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa do không có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên lìa các công đức, rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Ông vì lợi lạc cho các thiện nam, thiện nữ trụ ở Bồ-tát thừa nên

hỏi việc như thế. Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Thiện Hiện nên biết, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa từ lúc mới phát tâm, đã chấp ngã, ngã sở, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ này khi tu Bồ thí suy nghĩ như vậy: “Ta thường hành bồ thí, ta bồ thí vật này, người kia nhận vật ta bồ thí.” Khi tu Tịnh giới suy nghĩ như vậy: “Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn suy nghĩ như vậy: “Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn suy nghĩ như vậy: “Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn này.” Khi tu Tĩnh lự suy nghĩ như vậy: “Ta thường tu định, ta vì sự tu định này, ta đủ định này.” Khi tu Bát-nhã suy nghĩ như vậy: “Ta thường tu tuệ, ta vì việc tu tuệ này, ta đủ tuệ này.” Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này khi tu Bồ thí chấp có bồ thí này, chấp do có sự bồ thí này, chấp bồ thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tĩnh lự, chấp có tĩnh lự này, chấp do tĩnh lự này, chấp tĩnh lự này là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã này, chấp do Bát-nhã này, chấp

Bát-nhã là ngã sở. Các thiện nam, thiện nữ này bị cái chấp ngã, ngã sở luôn theo đuổi nên việc làm Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ tăng trưởng sinh tử, không thể giải thoát các khổ về sinh, già, bệnh, chết... Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không thể phân biệt, không thể khởi chấp như thế; cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể phân biệt, không thể khởi chấp như thế. Vì sao? Vì xa lìa bờ này, bờ kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không biết tướng bờ bên này, bờ bên kia nên không thể thọ trì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến không thể thọ trì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 445

Phẩm 49: Thí dụ về thuyền (2)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa vì sao không có phương tiện thiện xảo khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà lại để rơi vào Thanh văn hoặc Độc giác địa, không chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, từ lúc mới phát tâm không có phương tiện thiện xảo nên khi tu Bồ thí, suy nghĩ như vậy: “Ta thường hành Bồ thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật thí của ta.” Khi tu Tịnh giới, suy nghĩ như vậy: “Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta thành tựu giới này.” Khi tu An nhẫn, suy nghĩ như vậy: “Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta thành tựu nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn, suy nghĩ như vậy: “Ta thường tinh tấn, ta vì đây tinh tấn, ta thành tựu tinh tấn này.” Khi tu Tịch lự, suy nghĩ như vậy:

“Ta thường tu định, ta vì đây tu định, ta thành tựu định này.” Khi tu Bát-nhã, suy nghĩ như vậy: “Ta thường tu tuệ, ta vì đây tu tuệ, ta thành tựu tuệ này.” Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, khi tu Bồ thí, chấp có bồ thí này, chấp do bồ thí này, chấp bồ thí là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Khi tu An nhẫn chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Khi tu Tịch lự, chấp có thiên định này, chấp do thiên định này, chấp thiên định là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã này, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở nên sinh kiêu mạn. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này luôn bị sự chấp ngã và ngã sở đeo theo, nên khi tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ tăng trưởng sinh tử, không thể giải thoát các khổ về sinh, già, bệnh, chết... Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không phân biệt thể này, cũng không phân biệt thể nọ. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bờ kia là tướng Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt thể này, cũng không phân biệt thể nọ. Vì sao? Vì không phải đến bờ bên này, bờ kia

là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không biết tướng bờ bên này, bờ bên kia nên không thể nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không thể nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa không dùng phương tiện thiện xảo như thế tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào là các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa do có phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên đủ các công đức, không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa từ lúc mới phát tâm, xa lìa tâm chấp ngã, ngã sở, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ này khi tu Bồ thí không suy nghĩ: “Ta thường hành bồ thí, ta bồ thí vật này, người kia thọ vật thí của ta.” Khi tu

Tịnh giới không suy nghĩ: “Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn không suy nghĩ: “Ta thường tu nhẫn, ta ở trong sự nhẫn ấy, ta đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn không suy nghĩ: “Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn này.” Khi tu Tịch lự không suy nghĩ: “Ta thường tu định, ta vì sự tu định này, ta đủ định này.” Khi tu Bát-nhã không suy nghĩ: “Ta thường tu tuệ, ta vì việc tu tuệ này, ta đủ tuệ này.” Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này khi tu Bồ thí không chấp có bồ thí, không chấp do bồ thí này, không chấp bồ thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới không chấp có tịnh giới, không chấp do tịnh giới này, không chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn không chấp có an nhẫn, không chấp do an nhẫn này, không chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn không chấp có tinh tấn, không chấp do tinh tấn này, không chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tịch lự không chấp có thiền định, không chấp do thiền định này, không chấp thiền định là ngã sở. Khi tu Bát-nhã không chấp có Bát-nhã, không chấp do Bát-nhã này, không chấp Bát-nhã là ngã sở. Các thiện nam, thiện nữ này vì không chạy theo chấp ngã, ngã sở nên việc làm Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm suy giảm sinh tử, mau được giải thoát các khổ về sinh, già, bệnh, chết... Vì sao? Vì trong Bồ thí ba-la-mật-đa không có

phân biệt để có thể khởi chấp như thế; cho đến trong Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có phân biệt để có thể khởi chấp như thế. Vì sao? Vì xa lìa bờ bên này, bên kia là tướng Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến là tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này khéo biết tướng bờ bên này, bờ bên kia nên thường nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, làm thế nào để có phương tiện thiện xảo tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, có các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa từ lúc mới phát tâm đã có phương tiện thiện xảo, nên tu Bồ thí không suy nghĩ: “Ta thường hành bồ thí, ta bồ thí vật này, người kia nhận vật ta bồ thí.” Khi tu Tịnh giới không suy nghĩ: “Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta thành

tự giới này.” Khi tu An nhẫn không suy nghĩ: “Ta thường tu nhẫn, ta ở trong sự nhẫn kia, ta thành nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn không suy nghĩ: “Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta thành tự tinh tấn này.” Khi tu Tĩnh lự không suy nghĩ: “Ta thường tu định, ta vì sự tu định này, ta thành tự định này.” Khi tu Bát-nhã không suy nghĩ: “Ta thường tu tuệ, ta vì sự tu tuệ này, ta thành tự tuệ này.” Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này khi tu Bồ thí không chấp có bồ thí, không chấp do bồ thí này, không chấp bồ thí là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới không chấp có tịnh giới, không chấp do tịnh giới này, không chấp tịnh giới là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu An nhẫn không chấp có an nhẫn, không chấp do an nhẫn này, không chấp an nhẫn là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu Tinh tấn không chấp có tinh tấn, không chấp do tinh tấn này, không chấp tinh tấn là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu Tĩnh lự không chấp có thiên định, không chấp do thiên định này, không chấp thiên định là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã không chấp có Bát-nhã, không chấp do Bát-nhã này, không chấp Bát-nhã là ngã sở, cũng không kiêu mạn. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này vì không chạy theo chấp ngã, ngã sở nên việc tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa

làm suy giảm sinh tử, mau được giải thoát các khổ về sinh, già, bệnh, chết... Vì sao? Vì trong tướng Bồ thí ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không có khổ phân biệt như kia. Vì sao? Vì không phải đến bờ này, bờ kia là tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa; cho đến trong tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không phân biệt như thế, cũng không có chỗ phân biệt như kia. Vì sao? Vì không phải đến bờ này, bờ kia là tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện nên biết, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này khéo biết tướng bờ này, bờ kia nên thường nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến thường nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì nhân duyên đó nên các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa này không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa như thế có phương tiện thiện xảo tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 50: Sơ nghiệp (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm làm thế nào để tu học Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

—Đại Bồ-tát mới phát tâm nếu muốn tu học Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa thì trước hết nên thân cận, thừa sự, cúng dường bậc thiện tri thức chân chánh giỏi giảng nói Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết giảng hoặc dạy bảo, trao truyền kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thiện tri thức ấy nói rằng: Thiện nam tử đến đây, ông hãy siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng tu nên dùng tinh thần vô sở đắc làm phương tiện với tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thọ, tưởng, hành, thức mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà chấp là quả vị Giác

ngộ cao tốt. Ông chớ lấy nhãn giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy sắc giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy nhãn thức giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ đem Bồ thí ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy pháp không bên trong mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy chân như mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy Thánh đế khổ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy Thánh đế tập, diệt, đạo mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy bốn Tịch lặng mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy tám Giải thoát mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy bốn Niệm trụ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy pháp môn giải thoát Không mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy năm loại mắt mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy sáu phép thần

thông mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy mười lực của Phật mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy tám mươi vẻ đẹp mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy pháp không quên mất mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy tánh luôn luôn xả mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Ông chớ lấy trí Nhất thiết mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt; cũng chớ lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chấp là quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Nếu không chấp giữ sắc thì được quả vị Giác ngộ cao tốt; không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức thì được quả vị Giác ngộ cao tốt. Như vậy cho đến nếu không chấp giữ trí Nhất thiết thì được quả vị Giác ngộ cao tốt; không chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện nam tử, khi ông tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chớ đối với sắc sinh tham ái; chớ đối với thọ, tưởng, hành, thức sinh tham ái. Vì

sao? Vì sắc cho đến thức không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xúc sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với sắc xúc sinh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc xúc cho đến pháp xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với nhãn giới sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với sắc giới sinh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh tham ái. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với nhãn thức giới sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xúc sinh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sinh tham ái; chớ đối với các thọ do nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh tham ái. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thể tham ái. Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với Bồ thí ba-la-mật-đa sinh tham ái; chớ đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh tham ái. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không vậy. Chớ đối với pháp không bên trong sinh tham ái; chớ đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với chân như sinh tham ái; chớ đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn

mà sinh tham ái. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với Thánh đế khổ sinh tham ái; chớ đối với Thánh đế tập, diệt, đạo sinh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn Tĩnh lự sinh tham ái; chớ đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tám Giải thoát sinh tham ái; chớ đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sinh tham ái. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn Niệm trụ sinh tham ái; chớ đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo sinh tham ái. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn giải thoát Không sinh tham ái; chớ đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với năm loại mắt sinh

tham ái; chớ đối với sáu phép thần thông sinh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với mười lực của Phật sinh tham ái; chớ đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng sinh tham ái. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ sinh tham ái; chớ đối với tám mươi vẻ đẹp sinh tham ái. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp không quên mất sinh tham ái; chớ đối với tánh luôn luôn xả sinh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni sinh tham ái; chớ đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với trí Nhất thiết sinh tham ái; chớ đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sinh tham ái. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của

tất cả pháp là không. Chớ đối với quả Dự lưu sinh tham ái; chớ đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề sinh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát sinh tham ái; chớ đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó, trong tự tánh không của tất cả pháp ngưỡng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó, trong tự tánh không của tất cả pháp luôn ngưỡng cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đạt tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng chớp, như sóng năng, như sự ảo hóa, như thành Tầm hương tự tánh đều không, nhưng vì các vị ấy vì làm cho thế gian được nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; vì làm cho thế

gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì muốn cứu vớt các nơi thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm nơi nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; muốn chỉ đường rớt rảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm mặt trời, mặt trăng cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm thầy dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; vì làm chỗ đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt; thương xót khổ sinh tử của thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả hữu tình nên dùng phương tiện tu hành bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian được

nghĩa lý lợi lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn chính mình luôn thi hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và phương tiện khuyến phát các loài hữu tình cũng an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì muốn chính mình luôn thi hành mười nẻo nghiệp thiện, phương tiện khuyến phát các loài hữu tình cũng an trụ mười nẻo nghiệp thiện nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa vào ba đường ác, muốn cứu vớt họ, làm cho họ tu thiện nghiệp, được ở chỗ yên ổn, trong lành nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian

nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nơi nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói pháp không nương tựa. Nghĩa là sắc không nương tựa; thọ, tưởng, hành, thức không nương tựa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết không nương tựa; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không nương tựa, làm cho các hữu tình nghe rồi giải thoát tất cả sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não. Do đó nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát làm nơi nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình làm nơi nương tựa và làm cho họ đến được cung Đại Niết-bàn không sợ hãi, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát chỉ con đường rít rảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình không khéo thông đạt về tướng đạo và phi đạo mà chỉ biết giông ruổi nơi các đường tham

dục nên muốn dùng phương tiện tuyên nói pháp yếu làm cho họ biết rõ đạo tướng rốt ráo, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình nói những pháp yếu gì? Đó là nói về sắc rốt ráo thường không sợ hãi; nói về thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo thường không sợ hãi. Như vậy, cho đến nói về trí Nhất thiết rốt ráo thường không sợ hãi; nói về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo thường không sợ hãi. Nói về sắc rốt ráo tức chẳng phải sắc; nói về thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến nói về trí Nhất thiết rốt ráo tức chẳng phải trí Nhất thiết; nói về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo tức chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, tướng rốt ráo của các pháp này như thế nào thì tướng tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu tướng nơi tất cả pháp như tướng rốt ráo ấy thì Đại Bồ-tát làm sao đối với tất cả pháp ứng hiện đẳng giác? Vì sao? Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong sắc rốt ráo có phân biệt như vậy: Đây là sắc. Chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo có phân biệt như vậy: Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí Nhất thiết rốt ráo không có phân biệt như vậy: Đây là trí Nhất thiết. Cũng chẳng phải trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo có phân biệt như vậy:

Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Trong sắc rất rảo không phân biệt như vậy: Đây là sắc. Trong thọ, tưởng, hành, thức rất rảo cũng không phân biệt như vậy: Đây là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí Nhất thiết rất rảo không phân biệt như vậy: Đây là trí Nhất thiết. Trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rất rảo không phân biệt như vậy: Đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì bản tánh tất cả pháp là không. Thiện Hiện, đây là việc rất khó của Đại Bồ-tát. Nghĩa là tuy quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thâm sâu, vi diệu mà tâm không chìm đắm, nghĩ rằng: Ta đối với pháp này hiện đẳng giác rồi, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm diệu. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rất rảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

—Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì thế gian làm hòn đảo nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, thí như trong biển, sông, ao hồ lớn nhỏ, có chỗ đất cao ở được, xung quanh là nước, gọi đó là hòn đảo. Như vậy Thiện Hiện, sắc giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt.

Như vậy, cho đến trí Nhất thiết giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Do giai đoạn đầu, giai đoạn sau này chấm dứt nên tất cả pháp chấm dứt. Thiện Hiện, tất cả pháp này giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt tức là vắng lặng, là vi diệu, là như thật. Nghĩa là không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái tận không còn, tạp nhiễm dứt hẳn, rốt ráo Niết-bàn. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm sâu, vi diệu, như thật như vậy. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói kinh điển tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và bốn Nhiếp sự, nghĩa thú chân thật, dùng phương tiện dẫn dắt, làm cho họ siêng năng tu học, phá tất cả chủng tử vô minh đen tối, hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị

Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn làm cho hữu tình xa lìa việc làm bốn thứ không nên làm của tà đạo, vì họ thuyết nhất đạo để quay về chính đạo, vì người tạp nhiễm được thanh tịnh, vì người sầu não được tươi vui, vì người buồn khổ được an lạc, vì hữu tình phi lý chứng pháp như lý, vì hữu tình lưu chuyển được vào Niết-bàn nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sắc xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sắc giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhãn thức giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt,

không nhiễm, không tịnh; nhãn xúc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không bên trong không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; chân như không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật

tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế khổ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Tịch lự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám Giải thoát không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Niệm trụ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát Không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Tịnh quán không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Cực hỷ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động,

bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; năm loại mắt không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Dự lưu không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; mười lực của Như Lai không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; ba mươi hai tướng Đại sĩ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi vẻ đẹp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không quên mất không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao

tốt.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, tu các hạnh Đại Bồ-tát muốn đem bốn Nhiếp sự để thu phục tất cả hữu tình. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Như vậy, cho tới trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; sắc quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; sắc hiện tại hướng đến không nên cũng không có chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức hiện tại hướng đến không nên cũng không có chỗ trụ. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết vị lai hướng đến không nên không từ đâu đến; trí Nhất thiết quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; trí Nhất thiết hiện tại hướng đến không nên không có chỗ trụ; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vị lai hướng đến không nên không từ đâu đến; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng quá khứ hướng đến không nên không đi về đâu; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hiện tại hướng đến không nên không có chỗ trụ. Muốn vì hữu tình tuyên nói, khai thị: Sắc không hướng đến, cũng không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, trong cái không ấy không hướng đến, cũng chẳng phải không hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức không hướng đến, cũng không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, trong không không hướng đến, không phải không hướng đến. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không, trong không phải không hướng đến, không không hướng đến. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, trong không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 446

Phẩm 50: Sơ nghiệp (2)

Vì sao? Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyên làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyên thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không khởi, không tác làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không khởi, không tác thì sự hướng đến và không hướng đến chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sinh, không diệt làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không sinh, không diệt thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhiễm,

không tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nhiễm không tịnh thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sở hữu làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không sở hữu hướng đến và không hướng đến chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy huyền mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng chớp, sóng nắng, sự biến ảo, thành Tầm hương làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong huyền mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng chớp, sóng nắng, sự biến ảo, thành Tầm hương thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không cho, không nhận làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không cho, không nhận thì sự

hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nâng lên, không hạ xuống làm nơi hướng đến. Các Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nâng lên, không hạ xuống thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không đi, không đến làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong không đi, không đến thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không thêm, không bớt làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không thêm, không bớt thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không vào, không ra thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhóm,

không tan làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không nhóm, không tan thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không hợp, không lìa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trong sự không hợp, không lìa thì sự hướng đến và không hướng đến đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa là sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không ngã, không hữu tình, không dòng sinh mạng, không sự sinh khởi, không sự nuôi dưỡng, không sự trưởng thành, không chủ thể luân hồi, không ý sinh, không

nhô đồng, không khả năng làm việc, không khả năng khiến người làm việc, không khả năng tạo nghiệp, không khả năng khiến người tạo nghiệp, không khả năng thọ quả báo, không khả năng khiến người thọ quả báo, không biết, không thấy làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì không ngã cho đến không nhận thức rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì thường, lạc, ngã, tịnh rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì việc tham, sân, si rất ráo còn không sở hữu, chẳng

thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy các kiến thú làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các kiến thú rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tánh bất động làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tánh bất động rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm nơi hướng đến, các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì

sao? Vì sắc cho đến thức rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc cho đến pháp xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới

rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt cùng còn không sở hữu chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy nhãn, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-

mật-đa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn Niệm

trụ cho đến tám chi Thánh đạo rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hương đến, không hương đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm nơi hương đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hương đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hương đến, không hương đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm nơi hương đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hương đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hương đến, không hương đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm nơi hương đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hương đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hương nữa có sự hương đến, không hương đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện làm nơi hương

đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì mười địa của hàng Tam thừa, Bồ-tát rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có

thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả rốt cùng còn là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được huống nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm chỗ hướng

đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có sự hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rốt cùng còn không sở hữu chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có nơi hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm nơi hướng đến. Các Đại Bồ-tát đối với việc hướng đến như thế không thể vượt qua. Vì sao? Vì Dự lưu cho đến Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác rốt cùng còn không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được hướng nữa có nơi hướng đến, không hướng đến có thể nắm bắt được!

Như vậy Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì làm nơi hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát thương xót các khổ sinh tử nơi thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát được thần thông vô ngại, tự tại cứu vớt việc lớn sinh tử cho các hữu tình nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, đây là Đại Bồ-tát thương xót các khổ sinh tử nơi thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 51: Điều phục tham

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, ai là người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sinh tịnh tín và thắng giải?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột phát tâm cầu hướng đến, tinh tấn tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu dài, đã từng cúng dường trăm ngàn vô số Đức Phật, ở chỗ chư Phật

tu phạm hạnh lâu dài, phát thệ nguyện rộng, căn lành thuần thực, được vô lượng bạn lành giúp đỡ, hộ niệm mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thường sinh tịnh tín và thắng giải.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh tịnh tín và thắng giải thì tâm của Đại Bồ-tát này tánh như thế nào, tướng như thế nào, hình trạng như thế nào, dung mạo như thế nào?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh tịnh tín và thắng giải thì tâm của Bồ-tát lấy điều phục tham, sân, si và xa lìa tham, sân, si làm tánh, làm tướng, làm hình trạng, làm dung mạo. Lại nữa Thiện Hiện, tâm của Đại Bồ-tát này lấy điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si, xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh, làm tướng, làm hình trạng, làm dung mạo. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, hình trạng, dung mạo như thế thì tâm mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường sinh tịnh tín và thắng giải.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh tịnh tín

và thắng giải thì Đại Bồ-tát này sẽ hướng đến được nơi nào?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này sẽ hướng đến trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đạt được trí Nhất thiết trí ấy thì Đại Bồ-tát này sẽ làm nơi hướng đến cho tất cả hữu tình.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Đại Bồ-tát nào thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế sinh tịnh tín và thắng giải thì Đại Bồ-tát này thường hướng đến trí Nhất thiết trí, nếu thường hướng đến trí Nhất thiết trí thì thường làm chỗ hướng đến cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thường làm việc khó làm, nghĩa là mặc áo đội mũ bền chắc và sẽ độ thoát tất cả hữu tình, đều làm cho họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo. Tuy làm việc như thế đối với thật có hữu tình nhưng hoàn toàn không thủ trước hữu tình được độ.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã mặc áo

mũ không thuộc sắc, cũng không thuộc thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức suy cho cùng đều không sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ. Nên nói áo mũ kia không thuộc sắc, không thuộc thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát này đã mặc áo mũ không thuộc trí Nhất thiết, cũng không thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt cùng đều không sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc trí Nhất thiết, cũng không thuộc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này đã mặc áo mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo là không sở hữu, không Bồ-tát, không áo mũ nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nên thường mặc áo mũ công đức như vậy: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, đều làm họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào thường mặc áo mũ bền chắc như vậy: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, đều làm họ chứng đắc Niết-bàn rốt ráo thì Đại Bồ-tát ấy không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này an lập hữu tình không giới hạn nên mặc áo mũ bền chắc như thế.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, ông quán sát nghĩa nào mà nói lời như thế, nói rằng: Đại Bồ-tát nào thường mặc áo mũ bền chắc như thế thì không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này không vì độ thoát phần ít hữu tình mà mặc áo mũ bền chắc như thế, cũng không vì cầu phần ít trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Vì sao? Đại Bồ-tát này vì cứu vớt khắp tất cả hữu tình đưa họ đến Niết-bàn mà mặc áo mũ bền chắc như thế, chỉ vì cầu được trí Nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Do đó nên không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói!

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, không có người tu, không có pháp tu, không có nơi tu, cũng không do đây mà được tu tập. Vì sao? Bạch Thế Tôn, không phải trong nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà có phần pháp ít thật có thể được gọi là người tu pháp tu hoặc nơi tu tập, hoặc do đây tu tập. Bạch Thế Tôn,

như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; như tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; như tu pháp không thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; như tu không sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; như tu không thọ nhận là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; như tu pháp từ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật hỏi:

—Thiện Hiện, tu pháp từ bỏ nào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, tu từ bỏ sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu xứ trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu xứ ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu giới trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu giới ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ sáu thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ ngã là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu

từ bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu từ bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Lại nữa Thiện Hiện, nên nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế để quán sát Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không chấp trước nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa mà không chấp trước nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà không chấp trước nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà không chấp trước nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy hành bốn Niệm trụ, nói rộng ra cho đến trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước nên biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển các cõi khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chớ lấy lời kinh khác và sự chỉ dạy khác làm chân yếu và chớ có tin vào một cái gì khác (ngoài Bát-nhã ba-la-mật-đa) mà hành theo, chớ bị các tham dục, sân hận, ngu si, kiêu

mạn... làm ô nhiễm tâm, cũng không bị chúng lôi kéo vào các cõi. Các Đại Bồ-tát không thoái chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không lìa Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát không thoái chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, cũng chẳng lui bỏ sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông tỏ rõ ràng, chánh niệm tư duy, như thuyết tu hành, không hề nhầm mỗi. Nên biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển như thế, đời trước đã nghe nhiều ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không nhầm mỗi. Vì sao? Do nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển này không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm cũng không lui bỏ sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng, thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông lợi rõ ràng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không nhầm mỗi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tâm không

kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, cũng không lui bỏ sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng, thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông lợi rõ ràng chánh niệm tư duy, tinh tấn tu hành, tâm không nhàm mỏi, Đại Bồ-tát này làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng đến trí Nhất thiết trí nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng đến trí Nhất thiết trí, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào liên tiếp tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyên, hư không, không sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, không tạo, không tác, như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng chớp, như sóng nắng, như sự biến ảo, như thành Tầm hương mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là Đại

Bồ-tát liên tiếp tùy thuận hướng đến trí Nhất thiết trí hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, như Phật đã nói, Đại Bồ-tát nào liên tiếp tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyện cho đến như thành Tầm hương mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là Đại Bồ-tát này liên tiếp tùy thuận hướng đến trí Nhất thiết trí hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành sắc chăng? Là hành thọ, tưởng, hành, thức chăng? Như vậy cho đến là hành trí Nhất thiết chăng? Là hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hành sắc, không hành thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến không hành trí Nhất thiết, không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Đại Bồ-tát này đã tùy thuận hướng đến trí Nhất thiết trí, không ai có thể làm được, không ai có thể phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ, không phương, không cội, không số, không lượng, không đi, không đến. đã không số lượng, đi đến có thể đạt được, cũng không thể chứng. Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như thế không thể lấy sắc chứng,

không thể lấy thọ, tướng, hành, thức chứng. Như vậy cho đến không thể lấy trí Nhất thiết chứng, không thể lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chứng. Vì sao? Vì sắc tức là tánh của trí Nhất thiết trí. Thọ, tướng, hành, thức tức là tánh của trí Nhất thiết trí. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tức là tánh của trí Nhất thiết trí. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là tánh của trí Nhất thiết trí. Vì sao? Hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như, không hai, không khác. Hoặc chân như của thọ, tướng, hành, thức, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như không hai không khác. Như vậy cho đến hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như, không hai, không khác. Hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như, không hai, không khác. Thế nên trí Nhất thiết trí không thể lấy sắc chứng, không thể lấy thọ, tướng, hành, thức chứng. Như vậy, cho đến không thể lấy trí Nhất thiết chứng, không thể lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chứng.

Phẩm 52: Chân như (1)

Bấy giờ, chư Thiên cỡi Dục, cỡi Sắc đều dùng bột hương Chiên-đàn, bột hương Đa-yết-la, bột hương Đa-ma-la trên trời; lại dùng hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng trên trời tung rải lên Đức Phật, rồi đi đến chỗ Đức Như Lai, đánh lễ sát chân Ngài, lui đứng một bên, chấp tay cung kính thưa rằng:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng, nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các nơi thế gian là đều có thể tin thọ. Chỉ có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đều nói: Sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Hoặc chân như của thọ, tưởng, hành,

thức, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Như vậy, cho đến hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Phật bảo chư Thiên côi Dục, côi Sắc:

—Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Chư Thiên nên biết, Ta quán về nghĩa này nên tâm thường vắng lặng, không muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các nơi thế gian là đều có thể dễ dàng tin thọ được. Chỗ gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tức là sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chư Thiên nên biết, quả vị Giác ngộ cao tột như thế không chủ thể chứng, không đối tượng được chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Chư Thiên nên biết, pháp thâm diệu này là một thực tại hiện hành không hai, không phải là chỗ mà thế

gian có thể lường được. Chư Thiên nên biết, hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Chân như sâu xa nên pháp này sâu xa. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô lượng, vô biên sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô khứ, vô lai sâu xa nên pháp này sâu xa. Không sinh, không diệt sâu xa nên pháp này sâu xa. Không nhiễm, không tịnh sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô tri, vô đắc sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô tạo, vô tác sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy sâu xa nên pháp này sâu xa. Sắc sâu xa nên pháp này sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên pháp này sâu xa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết sâu xa nên pháp này sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả Phật pháp sâu xa nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, chư Thiên thưa:

—Bạch Thế Tôn, pháp đã nói đây sâu xa, vì diệu, các cõi thế gian không thể tin nhận mau chóng được. Vì sao? Pháp thâm diệu này không vì thu nhiếp đặc nên nói; không vì xả bỏ sắc nên nói,

không vì thu nhiếp thọ, tướng, hành, thức nên nói không vì xả bỏ thọ, tướng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên nói; không vì xả bỏ trí Nhất thiết nên nói, không vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói, không vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói không vì thu nhiếp tất cả Phật pháp nên nói, không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói. Bạch Thế Tôn, thế gian, hữu tình phần nhiều làm theo sự thu nhiếp của ngã và chấp ngã sở, cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tướng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Phật bảo chư Thiên:

—Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Pháp này vi diệu, không vì sự thu nhiếp sắc nên nói; không vì xả bỏ sắc nên nói, không vì thu nhiếp thọ, tướng, hành, thức nên nói; không vì xả bỏ thọ, tướng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên nói; không vì xả bỏ trí Nhất thiết nên nói, không vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói; không vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói, không vì thu nhiếp tất cả Phật pháp nên nói; không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói. Thế gian, hữu tình phần nhiều làm theo sự thu nhiếp của ngã và

ngã sở chấp, cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở. Chư Thiên nên biết, nếu có Bồ-tát vì thu nhiếp sắc nên hành, vì xả bỏ sắc nên hành. Vì thu nhiếp thọ, tưởng, hành, thức nên hành; vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên hành. Như vậy cho đến vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên hành, vì xả bỏ trí Nhất thiết nên hành, vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên hành; vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên hành, thì Bồ-tát này không thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không thể tu trí Nhất thiết, cũng không thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả pháp. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận những pháp nào? Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thường tùy thuận Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp không bên trong, cũng thường tùy thuận pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Pháp sâu xa này thường tùy thuận chân như, cũng thường tùy

thuận pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Pháp sâu xa này thường tùy thuận Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bốn Niệm trụ, cũng thường tùy thuận bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bốn Tĩnh lự, cũng thường tùy thuận bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tám Giải thoát, cũng thường tùy thuận tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bậc Tịnh quán, cũng thường tùy thuận bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bậc Cực hỷ, cũng thường tùy thuận bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Pháp sâu xa này thường tùy thuận năm loại mắt, cũng thường tùy thuận sáu phép thần thông. Pháp sâu xa này thường tùy thuận mười lực của Như Lai, cũng thường tùy thuận bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp sâu xa này thường tùy thuận ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng thường tùy thuận tám mươi vẻ đẹp. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp không quên mất, cũng thường tùy thuận tánh luôn luôn xả. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng thường tùy thuận tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Pháp sâu

xa này thường tùy thuận quả Dự lưu, cũng thường tùy thuận quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng thường tùy thuận quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Pháp sâu xa này thường tùy thuận trí Nhất thiết, cũng thường tùy thuận trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này hoàn toàn không bị ngăn ngại. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này đối với những gì là vô ngại? Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này đối với sắc là vô ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức là vô ngại. Như vậy, cho đến đối với trí Nhất thiết là vô ngại; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô ngại. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, tánh của hư không bình đẳng. Tánh của chân như bình đẳng. Tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng. Tánh của không, vô tướng, vô nguyên bình đẳng. Tánh của không tạo, không tác bình đẳng. Tánh của không nhiễm, không tịnh bình đẳng. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này không sinh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này hoàn toàn không có dấu chân. Vì sao? Bạch Thế Tôn. Dấu chân của sắc là chẳng thể nắm bắt được. Dấu chân của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến dấu chân của trí Nhất thiết là chẳng thể nắm bắt được. Dấu chân của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 447

Phẩm 52: Chân như (2)

Khi ấy, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại đức Thiện Hiện là chân đệ tử của Đức Phật, từ Như Lai sinh. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện đã thuyết giảng tất cả pháp đều tương ưng với không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

—Chư Thiên các vị nói Thiện Hiện tôi là chân đệ tử của Đức Phật, từ Như Lai sinh. Thế nào là Thiện Hiện từ Như Lai sinh? Nghĩa là chân như của Như Lai sinh. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Như Lai. Chân như như thế không có tánh của

chân như, cũng không phải không có tánh của chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai thường lấy trụ làm tướng. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không biến đổi, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không bị trở ngại, chân như của tất cả pháp cũng không bị trở ngại. Hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của tất cả pháp đều đồng một thể chân như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chân như như thế là tướng chân như thường hằng, không thời, không phải là tướng của chân như, vì tướng chân như thường hằng là không thời, không phải là tướng của chân như, nên không hai, không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai trong tất cả chỗ, không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không đối khác, chẳng thể nắm bắt được. Chân như của Thiện Hiện cũng

lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không là chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp không là chân như của Như Lai. Chân như như thế là tướng chân như thường hằng, không thời, không phải là tướng của chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh. Tuy nói “từ... sinh” nhưng không có chỗ “từ... sinh”, vì chân như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chân như của Như Lai không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Chân như của tất cả pháp cũng không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của quá khứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quá khứ; chân như của vị lai tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của vị lai; chân như của hiện tại tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của hiện tại; hoặc chân như của quá khứ, hoặc chân như của vị lai, hoặc chân như của hiện tại, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc; chân

như của thọ, tưởng, hành, thức tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thọ, tưởng, hành, thức; hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức chân như, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn xứ; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc chân như của nhãn xứ, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc xứ chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc xứ; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc chân như của sắc xứ; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn giới chân như; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như

Lai tức chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; hoặc chân như của nhãn giới, hoặc chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc giới chân như; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chân như của sắc giới, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn thức giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn thức giới chân như; chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới; hoặc chân như của nhãn thức giới, hoặc chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn xúc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn xúc; chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức

chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc; hoặc chân như của nhãn xúc, hoặc chân như của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như không hai, không khác.

Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của ngã chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của ngã; chân như của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của hữu tình cho đến chân như của cái thấy; hoặc chân như của ngã; hoặc chân như của hữu tình cho đến chân như của cái thấy, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa chân như; chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp không bên trong tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không bên trong; chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc chân như của pháp không bên trong, hoặc chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc chân

như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của chân như; chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chân như của chân như, hoặc chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của Thánh đế khổ chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Thánh đế khổ; chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chân như của Thánh đế khổ, hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của bốn Niệm trụ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Niệm trụ; chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác,

tám chi Thánh đạo tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc chân như của bốn Niệm trụ, hoặc chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của bốn Tĩnh lự tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Tĩnh lự; chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chân như của bốn Tĩnh lự, hoặc chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như không hai, không khác. Chân như của tám Giải thoát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám Giải thoát; chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chân như của tám Giải thoát, hoặc chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp môn giải thoát Không tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức

chân như của pháp môn giải thoát Không; chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của mười địa hàng Tam thừa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của mười địa hàng Tam thừa; chân như của mười địa Bồ-tát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của mười địa Bồ-tát, hoặc chân như của mười địa Tam thừa, hoặc chân như của mười địa Bồ-tát; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của năm loại mắt tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của năm loại mắt; chân như của sáu phép thần thông tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sáu phép thần thông; hoặc chân như của năm loại mắt, hoặc chân như của sáu phép thần thông, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của mười lực Phật tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của

mười lực Phật; chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chân như của mười lực Phật, hoặc chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chân như của tám mươi vẻ đẹp tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám mươi vẻ đẹp; hoặc chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc chân như của tám mươi vẻ đẹp chân như, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp không quên mất tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không quên mất; chân như của tánh luôn luôn xả tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tánh luôn luôn xả; hoặc chân như của pháp không quên mất, hoặc chân như của tánh luôn luôn xả, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai,

không khác.

Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chân như của chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của quả Dự lưu tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả Dự lưu; chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc chân như của quả Dự lưu, hoặc chân như của quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc chân như của chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc chân

như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của trí Nhất thiết tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của trí Nhất thiết; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Đạo tướng, chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Thiên chúng nên biết, các Đại Bồ-tát đang chứng đắc chân như của tất cả pháp như thế, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Con tin hiểu sâu xa nơi chân như của các pháp như thế nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Đang lúc Tôn giả Thiện Hiện thuyết tướng chân như như vậy, ở thế giới ba lần ngàn này, các núi lớn nơi đại địa đã biến động sáu cách: Đông vọt, Tây lặn, Tây vọt, Đông lặn, Nam vọt, Bắc lặn, Bắc vọt, Nam lặn, giữa vọt, bên lặn, bên vọt, giữa lặn.

Khi ấy, Thiên chúng của cõi Dục, cõi Sắc lại dùng bột hương Chiên-đàn, bột hương Đa-yết-la, bột hương Đa-ma-la của cõi trời cùng các thứ hoa

sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng tung rải lên Như Lai và Thiện Hiện, sau đó đồng bạch Phật:

–Bạch Như Lai, thật là chưa từng có! Do chân như nên Đại đức Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên:

–Chư Thiên nên biết, Thiện Hiện tôi không do sắc nên từ Như Lai sinh; không do chân như của sắc nên từ Như Lai sinh; không là sắc nên từ Như Lai sinh; không là chân như của sắc nên từ Như Lai sinh; không do thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh; không do chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh; không là thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh, không là chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh. Như vậy cho đến không do trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không do chân như của trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không là trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không là chân như của trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh. Không do trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh; không do chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh; không là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh; không là chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh. Không do hữu vi nên từ Như Lai sinh; không do chân như của hữu vi nên

từ Như Lai sinh; không là hữu vi nên từ Như Lai sinh; không là chân như của hữu vi nên từ Như Lai sinh. Không do vô vi nên từ Như Lai sinh; không do chân như của vô vi nên từ Như Lai sinh; không là vô vi nên từ Như Lai sinh; không là chân như của vô vi nên từ Như Lai sinh. Vì sao? Chư Thiên chúng, vì tất cả pháp này đều là không sở hữu, những ai theo đó sinh ra hoặc nơi sinh, do đây sinh, hoặc thời, xứ theo đây sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó sắc hãy còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được. Như vậy cho đến trong đó trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Nhất

thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó trí Nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như Tôn giả đã nói! Chân như của các pháp cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa; nghĩa là trong đó sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đó sắc còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Như thế cho đến trong đó trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đó trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được huống là nữa có chân như của trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Khi Đức Phật thuyết giảng về tướng chân như như vậy có hai trăm Bí-sô dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán; lại có năm trăm Bí-sô-

ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sinh Pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn Bồ-tát sinh trong các cõi trời, người được Vô sinh pháp nhãn, sáu ngàn Bồ-tát dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

Khi ấy, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

—Nay trong chúng đây có sáu ngàn Bồ-tát ở thời quá khứ đã gần gũi, cúng dường năm trăm chư Phật, ở chỗ mỗi Đức Phật đều phát hoàng thệ nguyện, chánh tín xuất gia, dù tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, khởi tưởng nghĩ khác, hành hạnh khác. Khi tu Bồ thí suy nghĩ như vậy: “Đây là bồ thí, đây là vật thí, đây là người nhận, ta hành bồ thí.” Khi tu Tịnh giới suy nghĩ như vậy: “Đây là tịnh giới, đây là nghiệp của tội, đây là cảnh được giữ gìn, ta thường trì giới.” Khi tu An nhãn suy nghĩ như vậy: “Đây là an nhãn, đây là chướng của nhãn, đây là cảnh được nhãn, ta hành an nhãn.” Khi tu Tinh tấn suy nghĩ như vậy: “Đây là tinh tấn, đây là lười nhác, đây là việc nên làm, ta thường tinh tấn.” Khi tu Tĩnh lự suy nghĩ như vậy: “Đây là thiên định, đây là tán động, đây là việc nên tu, ta thường tu định.” Họ không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, nương suy nghĩ khác mà hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự khác. Do

tướng nghĩ khác, hành hạnh khác nên không đắc quả Vô biệt dị tướng của Bồ-tát, mất quả Vô biệt dị hành của Bồ-tát. Do đó nên không được vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh. Do không được vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh nên đắc quả Dự lưu lần đến quả A-la-hán. Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dù có đạo Bồ-đề và có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa phương tiện thiện xảo thì chứng chỉ thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Cụ thọ Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có những vị ở Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo thì chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác? Có những vị ở Bồ-tát thừa tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, nương phương tiện thiện xảo, tuy chứng thật tế nhưng đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, những vị ở Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị

Thanh văn, hoặc Độc giác. Những vị ở Bồ-tát thừa không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, tâm đại Bi đứng đầu tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tuy chứng thật tế nhưng vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, thí như có con chim thân dài lớn trăm do-tuần, hoặc hai trăm, hoặc ba trăm do-tuần mà không có cánh. Từ cõi trời Ba mươi ba, chim này gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ, rơi giữa đường, nó suy nghĩ: “Ta muốn trở lại cõi trời Ba mươi ba.” Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chim này có thể về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không được! Bạch Thiện Thệ, không được!

Phật dạy:

—Xá-lợi Tử, giữa đường chim này lại mong muốn đến châu Thiệm-bộ thân mình không bị tổn thương. Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Sự mong muốn của chim này có được như ý không?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không được! Bạch Thiện Thệ, không được! Chim này khi đến châu Thiệm-bộ, thân nó chắc chắn bị tổn thương, hoặc phải mất

mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì thân chim này lớn, từ cao xa rơi xuống mà không có cánh.

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa cũng như vậy. Tuy trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, cũng tu Bát-nhã cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, dù trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, cũng tu Bát-nhã mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo thì sẽ rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này dù nhớ nghĩ về chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại có đủ sự tích tụ về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, cung kính, cúng dường, tùy thuận tu hành, nhưng trong đó chấp trước tướng nên hiểu không đúng lý công đức viên mãn về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Đại Bồ-tát này vì không hiểu đúng lý công đức của Phật nên dù nghe đạo Vô thượng

Chánh đẳng giác và nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên nhưng cứ nương vào cái này nghe mà chấp trước nơi tướng. Đã chấp trước nơi tướng rồi hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Những vị ở Bồ-tát thừa này tuy hồi hướng như thế nhưng không đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, mà rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này do không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa phương tiện thiện xảo nên dù đem các căn lành đã tu, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng vẫn rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có những vị ở Bồ-tát thừa từ lúc mới phát tâm không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, đại Bi làm đứng đầu, siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu diệu tuệ, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo, vẫn nhớ nghĩ về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng không chấp trước nơi tướng; vẫn tu các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên nhưng cũng không chấp nơi tướng; vẫn nhớ các công đức của mình và người, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột cũng không chấp tướng. Xá-lợi Tử nên biết, những vị trụ nơi Bồ-tát như thế là thẳng đến

quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, trong tất cả các thời tâm đại Bi luôn đứng đầu, vẫn tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, cũng tu Bát-nhã nhưng không chấp tướng; vẫn nhớ nghĩ về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cũng không chấp tướng; vẫn tu đạo Vô thượng Chánh đẳng giác và pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên cũng không chấp tướng. Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này vì có phương tiện thiện xảo nên đem tâm lìa tướng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, cũng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến đem tâm lìa tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó quyết chắc chúng đạt chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, con đã hiểu lời Đức Phật thuyết, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo thì Đại Bồ-tát này gần về quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng đều không thấy có một chút pháp nào có thể nắm bắt được.

Nghĩa là hoặc chủ thể chứng, hoặc đối tượng được chứng, hoặc nơi chốn chứng, hoặc thời gian chứng, hoặc do đây mà chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, như vậy, cho đến hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Bạch Thế Tôn, có các thiện nam, thiện nữ của Bồ-tát thừa không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo mà cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết người ấy đối với chỗ cầu quả vị Giác ngộ cao tột còn nghi hoặc, do dự, hoặc chứng đắc hoặc không chứng đắc. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa này không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo nên đối với sự tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp trước nơi tướng. Như vậy cho đến sự tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chấp trước nơi tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ của Bồ-tát thừa này còn nghi hoặc do dự, hoặc chứng đắc hoặc không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-

đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem hết tâm hạnh vô tướng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến đem tâm hạnh vô tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát nào an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem hết tâm hạnh vô tướng tu hành tất cả Phật pháp như thế thì quyết chắc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thiên chúng cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tự tướng, cộng tướng tất cả pháp đều chứng biết, nên mới có thể đạt được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng chỗ hiểu biết về pháp tướng của các chúng Đại Bồ-tát đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo chư Thiên:

—Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Chư Thiên nên biết, Như Lai cũng giác ngộ tướng của tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng đều không thủ đắc tướng thắng nghĩa của các pháp để có thể gọi đây

là chủ thể chứng, đây là đối tượng được chứng, đây là nơi chốn chứng, đây là thời gian chứng, do đây mà được chứng. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh, hữu vi, vô vi rốt ráo đều không. Do đó nên quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, như Ngài đã nói, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc, nhưng con suy nghĩ theo lời Ngài nói thì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu không có pháp là chủ thể chứng, không có pháp là đối tượng được chứng, không có nơi chốn chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, tức có thể tin hiểu được quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chứng biết là không có pháp của chủ thể chứng, không có pháp của đối tượng được chứng, không có nơi chốn chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, tức có thể chứng được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo không. Trong cái rốt ráo không ấy đều không có pháp có thể gọi là chủ thể chứng, có thể gọi là đối tượng được chứng, có thể gọi là nơi chốn chứng, có thể gọi là thời gian chứng, có thể gọi do đây mà có chứng đắc. Vì sao? Vì tánh

tướng của tất cả pháp đều không, hoặc tăng, hoặc giảm đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Do đó, sự tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát quán sát các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc có chủ thể hoặc không có chủ thể, hoặc có đối đãi hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi đều không sở hữu đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên con tư duy nghĩa lý mà Đức Phật tuyên nói. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Các Đại Bồ-tát không nên bảo điều này khó tin hiểu và khó chứng đắc. Vì sao? Vì sắc, tự tánh của sắc là không. Thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, tự tánh của Trí Nhất thiết, tức là không. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tự tánh của đạo tướng, Trí Nhất thiết tướng là không. Đại Bồ-tát nào đối với nghĩa của tự tánh không như thế sinh lòng tin hiểu, y vậy mà tu hành sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

—Cũng do nhân duyên này mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng

đắc. Vì sao? Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không, không suy nghĩ: “Ta phải tin hiệu thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.” Các Đại Bồ-tát cũng như thế không suy nghĩ: “Ta phải tin hiệu thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.” Vì sao? Vì các pháp đều không, ngang bằng hư không. Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiệu các pháp đều không, ngang bằng hư không, y vậy mà tu hành mới đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát nào tin hiệu các pháp ngang bằng hư không thì dễ sinh lòng tin hiệu, dễ chứng đắc. Không thể có hằng hà sa số Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt mà giữa đường thoái lui. Vì thế nên biết quả vị Giác ngộ cao tốt rất khó tin hiệu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của thọ, tướng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của cho đến trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là sắc có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến là trí Nhất thiết có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là chân như của sắc có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật

có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của thọ, tướng, hành, thức có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến lìa chân như của trí Nhất thiết có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, các pháp chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, các pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp

trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là chân như của các pháp có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, là các pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

—Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được thì những pháp gì, theo Tôn giả nói có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tốt mà có thoái lui.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

—Như Nhân giả đã nói, trong Vô sinh pháp nhãn đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát có

thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột nói có thoái lui. Nếu vậy thì có sao Đức Phật nói ba hạng hữu tình trụ nơi Bồ-tát thừa, chỉ nên nói một. Lại như Nhân giả nói, lẽ ra không có chỗ khác nhau của ba thừa Bồ-tát, mà chỉ có một thừa là Chánh đẳng giác.

Khi ấy Mãn Từ Tử thưa với Tôn giả Xá-lợi Tử:

—Nên hỏi Tôn giả Thiện Hiện chấp nhận có một Bồ-tát thừa hay không, sau đó mới nêu vấn nạn không kiến lập ba thừa khác nhau, chỉ có một thừa Chánh giác mà thôi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Hiền giả chấp nhận có một Bồ-tát thừa hay không?

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

—Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp có tướng của ba hạng hữu tình khác nhau trụ nơi Bồ-tát thừa chăng? Nghĩa là có người thoái lui trụ nơi Thanh văn thừa; hoặc có người thoái lui trụ nơi Độc giác thừa; hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp có khác ba thừa Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiện, không có!

—Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp thật về có một Bồ-tát thừa quyết định không thoái lui chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiền, không có!

—Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp thật về có một Chánh đẳng giác thừa nơi các Bồ-tát chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiền, không có!

—Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của các pháp có một, có hai, có ba tướng chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiền, không có!

—Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, trong chân như của tất cả pháp còn có một pháp hoặc một Bồ-tát có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi Tử đáp:

—Thiện Hiền, không có!

Cụ thọ Thiện Hiền bảo Xá-lợi Tử:

—Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao Xá-lợi Tử có thể suy nghĩ như vậy: “Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chắc chắn thoái lui, Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chắc chắn không thoái lui, Bồ-tát như thế đối với quả vị

Giác ngộ cao tột của Phật nói không chắc chắn, Bồ-tát như thế là Thanh văn thừa; Bồ-tát như thế là Độc giác thừa; Bồ-tát như thế là Chánh giác thừa, như thế là ba, như thế là một.” Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp đều vô sở đắc; đối với chân như của tất cả pháp cũng hoàn toàn tin hiểu đều vô sở đắc; đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng vô sở đắc, nên biết đây là chân Đại Bồ-tát. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết tướng các chân như của pháp chẳng thể nắm bắt được, tâm không kinh, không sợ, không hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm thì Đại Bồ-tát này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột trong thời gian đó chắc chắn không thoái lui.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 448

Phẩm 52: Chân như (3)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Cụ thọ Thiện Hiện rằng:

—Hay thay, hay thay! Nay Tôn giả đã vì các Đại Bồ-tát mà khéo thuyết giảng pháp yếu. Pháp ông đã thuyết giảng đều là diệu lực từ oai thần của Như Lai, chẳng phải ông tự thuyết. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tướng chân như của pháp là chẳng thể nắm bắt được sinh tâm tin hiểu, biết tướng nơi tất cả pháp không là sai khác, nghe thuyết tướng chân như của các pháp là chẳng thể nắm bắt được như thế, tâm không kinh, không sợ, không hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm thì Đại Bồ-tát này mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì phải trụ ở đâu và nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì phải đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, không nên trụ tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm bình đẳng, không nên sinh tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm bình đẳng nói năng, không nên dùng tâm không bình đẳng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Từ, không nên sinh tâm giận dữ. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Từ nói năng, không nên dùng tâm giận dữ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Bi, không nên sinh tâm oán hận. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Bi nói năng, không nên dùng tâm oán hận nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Hỷ, không nên sinh tâm ganh ghét. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Hỷ nói năng, không nên dùng tâm ganh ghét nói năng. Phải đối với tất cả

hữu tình sinh tâm đại Xả, không nên sinh tâm phe phái. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Xả nói năng, không nên dùng tâm bè đảng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm khiêm hạ, không nên sinh tâm kiêu mạn. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm khiêm hạ nói năng, không nên dùng tâm kiêu mạn nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm ngay thẳng, không nên sinh tâm nịnh dối. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm ngay thẳng nói năng, không nên dùng tâm nịnh dối nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm dịu dàng không nên sinh tâm cứng cỏi. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm dịu dàng, không nên dùng tâm cứng cỏi. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm lợi ích, không nên sinh tâm không lợi ích. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm lợi ích nói năng, không nên dùng tâm không lợi ích nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm an vui, không nên sinh tâm không an vui. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm an vui nói năng, không nên dùng tâm không an vui nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm vô ngại, không nên sinh tâm ngăn ngại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm vô ngại nói năng, không nên dùng tâm ngăn ngại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với

tất cả hữu tình sinh tâm bằng hữu, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình như người thầy dạy dỗ, như người thầy mẫu mực, như đệ tử, như đồng học, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm cứu vớt, thương xót, hộ niệm, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm rốt ráo không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sinh mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng, vui mừng đối với người xa lìa sự giết hại sinh mạng, cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến, vui mừng đối với người xa lìa tà kiến.

Nên tự tu bốn Tĩnh lự, cũng khuyên người tu

bốn Tỉnh lự, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Tỉnh lự, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Tỉnh lự.

Nên tự tu bốn Vô lượng, cũng khuyên người tu bốn Vô lượng, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Vô lượng, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Vô lượng.

Nên tự tu bốn Định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn Định vô sắc, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Định vô sắc, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Định vô sắc.

Nên tự viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng, ca ngợi người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Nên tự trụ mười tám pháp không, cũng khuyên người trụ mười tám pháp không, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ mười tám pháp không, vui mừng, ca ngợi người trụ mười tám pháp không.

Nên tự trụ nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, cũng khuyên người trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng

thể nghĩ bàn, vui mừng, ca ngợi người trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Nên chính mình luôn thực hành bốn Thánh đế, cũng khuyên người trụ bốn Thánh đế, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ bốn Thánh đế, vui mừng, ca ngợi người trụ bốn Thánh đế.

Nên tự trụ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cũng khuyên người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, luôn ngợi khen pháp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, vui mừng, ca ngợi người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Nên tự tu ba pháp môn giải thoát, cũng khuyên người tu ba pháp môn giải thoát, luôn ngợi khen pháp tu ba pháp môn giải thoát, vui mừng, ca ngợi người tu ba pháp môn giải thoát.

Nên tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, vui mừng, ca ngợi người tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Nên tự viên mãn mười địa của Bồ-tát, cũng khuyên người viên mãn mười địa của Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười địa của Bồ-tát, vui mừng, ca ngợi người viên mãn mười

địa của Bồ-tát.

Nên tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người viên mãn năm loại mắt sáu phép thần thông, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, vui mừng, ca ngợi người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Nên tự viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vui mừng, ca ngợi người viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Nên tự viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng, ca ngợi người viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn ba mươi hai tướng

Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, vui mừng, ca ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Nên tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, vui mừng, ca ngợi người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Nên tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, luôn ngợi khen chính đáng pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, vui mừng, ca ngợi người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Nên tự biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; luôn ngợi khen chính đáng pháp biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, vui mừng, ca ngợi người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Nên tự chứng trí quả Dự lưu nhưng không chứng thật tế quả Dự lưu; cũng khuyên người chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu; luôn ngợi khen chính đáng pháp chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu; vui mừng, ca ngợi người chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu.

Nên tự chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nhưng không chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; luôn ngợi khen chính đáng pháp chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; vui mừng, ca ngợi người chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Nên tự vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; cũng khuyên người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; luôn ngợi khen chính đáng pháp vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; vui mừng, ca ngợi người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh.

Nên tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên người làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình; luôn ngợi khen chính đáng pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình; vui mừng, ca ngợi người nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình.

Nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát; cũng khuyên người phát khởi thần thông Bồ-tát; luôn

ngợi khen chính đáng pháp phát khởi thần thông Bồ-tát; vui mừng, ca ngợi người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Nên tự phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khuyên người phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; luôn ngợi khen chính đáng pháp phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vui mừng, ca ngợi người phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Nên tự đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau; cũng khuyên người đoạn tất cả phiền não, tập khí nối nhau; luôn ngợi khen chính đáng pháp đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau; vui mừng, ca ngợi người đoạn tất cả phiền não, tập khí nối nhau.

Nên tự thọ trì viên mãn thọ lượng; cũng khuyên người thọ trì viên mãn thọ lượng; luôn ngợi khen chính đáng pháp thọ trì viên mãn thọ lượng; vui mừng, ca ngợi người thọ trì viên mãn thọ lượng.

Nên tự chuyển pháp luân; cũng khuyên người chuyển pháp luân; luôn ngợi khen chính đáng pháp chuyển pháp luân; vui mừng, ca ngợi người chuyển pháp luân.

Nên tự hộ trì chánh pháp được trụ, cũng khuyên người hộ trì chánh pháp được trụ; luôn ngợi khen chính đáng pháp hộ trì chánh pháp được

trụ; vui mừng, ca ngợi người hộ trì chánh pháp được trụ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì đối với pháp như thế dùng vô sở đắc làm phương tiện và nắm giữ pháp trụ như vậy.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu học như thế mới có thể an trụ nơi pháp đang trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế thì đối với sắc không bị chướng ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại. Cho đến đối với việc chuyển pháp luân không bị chướng ngại, đối với chánh pháp trụ không bị chướng ngại. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ trước đến nay không nắm giữ sắc; không nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm giữ chuyển pháp luân; không nắm giữ chánh pháp trụ. Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc không thể nắm giữ, nếu sắc không thể nắm giữ thì không phải là sắc. Vì thọ, tưởng, hành, thức không thể nắm giữ, nếu thọ, tưởng, hành, thức không thể nắm giữ thì không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến vì chuyển pháp luân không thể nắm giữ, nếu chuyển pháp luân không thể nắm giữ thì không phải là chuyển pháp luân. Vì chánh pháp trụ không thể nắm giữ, nếu chánh pháp trụ không thể nắm giữ thì không

phải là chánh pháp trụ.

Khi Đức Phật thuyết pháp về chỗ trụ của Bồ-tát này thì có hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn.

M

Phẩm 53: Không thoái chuyển

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Đức Thế Tôn, chúng con phải dựa vào hành động và tướng trạng nào mới biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Đức Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào biết như thật về địa của các hàng phàm phu, địa của Thanh văn, địa của chư Độc giác, địa của chư Bồ-tát, chư Như Lai, các địa như thế tuy nói có khác nhưng trong lý chân như của các pháp thì không biến đổi, không phân biệt, đều không hai, không hai phần. Đại Bồ-tát này tuy thật chứng đắc chân như của các pháp, nhưng đối với chân như không phân biệt, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện. Đại Bồ-tát này đã thật chứng đắc chân như của các pháp, tuy nghe chân như cùng tất cả pháp không hai, không khác nhưng không trở ngại. Vì sao? Vì chân như cùng các pháp không thể nói là một, không thể nói là khác, không thể nói kết hợp và không kết hợp. Pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như thế. Đại

Bồ-tát này quyết không vội vã thốt ra lời nói, những lời nói ra đều có nghĩa lợi lạc, nếu không có nghĩa lợi lạc thì quyết không thốt ra lời. Đại Bồ-tát này quyết không xem việc tốt xấu, hay dở của người khác, mà thương xót bình đẳng, vì họ thuyết pháp. Đại Bồ-tát này không xem chủng tánh tốt xấu của Pháp sư, chỉ cầu pháp được thuyết giảng mang ý nghĩa nhiệm mầu mà thôi. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển gồm đủ các hành động và tướng trạng như thế. Nhờ các hành động và tướng trạng như thế nên biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những gì gọi là các hành động và tướng trạng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, các pháp không hành, không hình, không tướng, nên biết đó là tướng trạng của các hành.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp là không, không tướng trạng thì Đại Bồ-tát này ở trong pháp chuyển gì mà gọi là không thoái chuyển?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này ở trong pháp chuyển của sắc nên gọi không thoái chuyển; ở

trong pháp chuyển của thọ, tưởng, hành, thức nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của nhãn xúc chuyển nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chuyển nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của sắc xúc chuyển nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của nhãn giới chuyển nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của sắc giới nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của nhãn thức giới nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của nhãn xúc nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của Bồ thí ba-la-mật-đa nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh

tân, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của pháp không bên trong nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của chân như nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của Thánh đế khô nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của Thánh đế tập, diệt, đạo nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của bốn Niệm trụ nên gọi là không thoái chuyển; cho đến ở trong pháp chuyển của tám chi Thánh đạo chuyển nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của bốn Tĩnh lự nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của tám Giải thoát nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của pháp môn giải thoát Không nên gọi không thoái chuyển; ở trong pháp chuyển của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên gọi không thoái chuyển. Ở trong pháp chuyển của mười địa của hàng Tam thừa nên gọi không thoái

chuyên; ở trong pháp chuyên của mười địa của Bồ-tát nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của tất cả pháp môn Đà-la-ni nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của năm loại mắt nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của sáu phép thần thông nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của mười lực của Phật nên gọi không thoái chuyên; cho đến ở trong pháp chuyên của mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của ba mươi hai tướng Đại sĩ nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của tám mươi vẻ đẹp nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của pháp không quên mất nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của tánh luôn luôn xả nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của trí Nhất thiết nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của hàng phàm phu nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của Thanh văn địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa nên gọi không thoái chuyên. Ở trong pháp chuyên của tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên gọi không thoái chuyên; ở trong pháp chuyên của quả vị Giác

ngộ cao tốt nơi chư Phật nên gọi không thoái chuyển. Vì sao? Thiện Hiện, tự tánh của sắc là không sở hữu. Tự tánh thọ, tưởng, hành, thức là không sở hữu. Như vậy cho đến tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không sở hữu. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt nơi chư Phật là không sở hữu. Đại Bồ-tát này (*ở trong pháp chuyển của những điều ấy*) không trụ ở trong đó nên gọi là chuyển. Do không chuyển nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Đại Bồ-tát nào biết như thế gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển quyết không ưa xem hình tướng, nói năng của hàng Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo. Các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đối với các pháp của đối tượng nhận thật thức mà thật biết, hoặc mở bày, pháp môn chánh kiến thì không thể có được.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với luật tạng của Đức Phật đã tuyên thuyết không sinh nghi hoặc; đối với việc nơi thế gian là không tạo giới cấm thủ, không theo nẻo ác kiến, không chấp nhận các việc lành dữ của thế tục lấy làm thanh tịnh. Quyết không lễ kính các Thiên thần kia như các ngoại đạo nơi thế gian là đã thờ, quyết không đem các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột, áo mặc, chuỗi anh lạc, cò phướn, lọng báu, âm nhạc, đèn sáng cúng dường Thiên

thần và các ngoại đạo. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển không bị đọa trong các nẻo địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, A-tổ-lạc, cũng không sinh vào dòng họ ti tiện như hàng thịt, gánh thầy chết...; cũng hoàn toàn không thọ thân không đủ năm căn, biến đổi căn, không hình, hai hình và nữ nhân; cũng lại không thọ thân mù điếc, câm ngọng, cùi cụt, hủi lác, khò mù...; cũng hoàn toàn không sinh vào chỗ không có thời giờ rảnh rỗi. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường ưa thích nắm giữ mười nẻo nghiệp thiện: Tự xa lìa sự giết hại sinh mạng; cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sinh mạng; luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng; vui mừng, ca ngợi người xa lìa sự giết hại sinh mạng. Cho đến tự xa lìa tà kiến; cũng khuyên người xa lìa tà kiến; luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến; vui mừng, ca ngợi người xa lìa tà kiến. Đại Bồ-tát này cho đến trong mộng cũng không phát khởi mười nẻo nghiệp ác hướng chi lúc thức. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các

hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển làm lợi ích khắp tất cả hữu tình, đem vô sở đắc làm phương tiện, luôn tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không gián đoạn. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã nắm giữ tư duy, đọc tụng Khế kinh, Ứng Tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Bản sinh, Bản sự, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị, tất cả đều rôt ráo thông suốt, thường ưa bố thí pháp như thế cho tất cả hữu tình và luôn suy nghĩ làm sao cho các loài hữu tình cầu nguyện đạt chánh pháp đều được đầy đủ; đem vô sở đắc làm phương tiện; lại đem căn lành của pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với pháp môn sâu xa của Phật đã thuyết quyết không sinh nghi hoặc, do dự. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này không thấy có pháp,

hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức có thể nghi hoặc, do dự ở trong đó. Như vậy cho đến không thấy có pháp hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nghi hoặc, do dự ở trong đó. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp nhu hòa, đối với các hữu tình tâm không ngăn ngại, luôn luôn thành tựu Từ, Bi, Hỷ, Xả... tương ưng thân, ngữ, ý nghiệp, quyết định không cùng năm thứ che lấp ở chung. Đó là tham dục, giận dữ, mờ ám, ham ngủ nghỉ, lay động, ô tác, nghi hoặc; tất cả tùy miên đều đã đê bẹp, tất cả tùy phiền não trói buộc vĩnh viễn không phát sinh. Ra vào, qua lại tâm không mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm, chánh tri. Oai nghi tiến dừng, đi đứng, ngồi nằm, cất bước, dừng chân cũng như vậy. Những chỗ bước đi đều xem dưới đất, nhẹ nhàng chánh niệm, nhìn thẳng mà đi, hoạt động, nói năng từng không vội vã, hấp tấp. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đối với các vật thọ dụng, đồ nằm, áo mặc đều thường thơm sạch, không có các mùi hôi

hám, cũng không có các loài trùng, rận, chí dơ bẩn, tâm ưa thanh tịnh, thân không tật bệnh. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển tâm thanh tịnh, không phải như trong thân người thường luôn bị tám vạn hộ trùng xâm phạm. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này căn lành tăng thượng, vượt khỏi thế gian, thọ thân hình trong ngoài thanh tịnh nên không bị các loài trùng ăn xâm vào thân, căn lành như như lần lần tăng trưởng. Như vậy thân tâm này càng thanh tịnh. Do đó thân tâm các Bồ-tát này kiên cố hơn kim cang, không bị nghịch duyên xâm hại. Đó là các thứ lạnh nóng, đói, khát, muỗi mòng, gió nắng, trùng độc, dao gậy và các thứ trói buộc không thể xâm hại được. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển như thế làm sao đạt được thân, ngữ, ý thanh tịnh?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này căn lành như như dần dần tăng trưởng. Như vậy, như vậy làm thanh tịnh thân, ngữ, ý. Do năng lực của căn lành đã đoạn

trừ nên đời vị lai hoàn toàn không phát sinh. Vì vậy thường được thân, ngữ, ý thanh tịnh. Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này hiện tại có diệu hạnh về ba việc của thân, bốn việc của ngữ, ba việc của ý nên thân, ngữ, ý luôn luôn thanh tịnh. Do sự thanh tịnh này nên vượt khỏi quả vị Thanh văn và Độc giác; đã vào bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, không chứng thật tế, thường muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Do đó thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh trụ vào ngôi Bồ-tát kiên cố bất động. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển không trọng lợi dưỡng, không theo đuổi danh dự, đối với các thứ ăn uống, áo mặc, đồ nằm, phòng nhà, của cải đều không tham đắm. Tuy thọ mười hai công đức Đốn-địa nhưng không hề y lại ở, trong đó, hoàn toàn không sinh tâm tương ưng với tham lam keo kiệt, phá giới, giận dữ, lừa dối, tán loạn, ngu si và các thứ phiền não ràng buộc khác. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển có trí tuệ vững mạnh, giác ngộ sâu xa, lắng nghe chánh pháp, cung kính tin thọ, chánh

niệm tư duy về nghĩa lý rất ráo. Tùy theo các pháp thể gian và xuất thể gian đã được nghe đều có thể vận dụng phương tiện hội nhập nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa; chỗ tạo tác sự nghiệp thể gian cũng nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh, không thấy một việc nào ra ngoài pháp tánh. Giả sử có thì không cùng với pháp tánh tương ưng. Cũng có thể vận dụng phương tiện để hội nhập nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không thấy việc nào ra ngoài pháp tánh. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển nếu hiện tại có ác ma hóa ra tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa ra vô lượng, vô biên Bồ-tát luôn bị lửa dữ đốt cháy phải chịu nhiều đau đớn, khổ sở. Ác ma hóa ra vậy rồi bảo các Bồ-tát không thoái chuyển rằng: “Các Bồ-tát này đều đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, nên bị đọa vào địa ngục lớn như thế, chịu nhiều điều đau khổ như vậy. Bồ-tát các ông đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển cũng sẽ đọa vào địa ngục lớn này chịu nhiều điều đau khổ. Phật thọ ký cho các ông để chịu cực khổ trong địa ngục lớn, chứ không phải thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển.

Thế nên các ông phải mau bỏ tâm đại Bồ-đề may ra mới thoát khỏi khổ nơi địa ngục lớn, sinh lên cõi trời hoặc sinh vào cõi người hưởng giàu vui.” Khi ấy Đại Bồ-tát không thoái chuyển thấy nghe việc này tâm không động, cũng không kinh sợ và nghi hoặc, chỉ suy nghĩ không có việc Đại Bồ-tát được thọ ký đạo quả không thoái chuyển mà bị đọa vào địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, A-tổ-lạc. Vì sao? Vì quả vị Bồ-tát không thoái chuyển quyết định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà rước lấy quả khổ. Chư Phật quyết định không nói lời dối gạt, Như Lai nói ra điều gì cũng đều làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đó là do đại Từ bi mà có. Việc đã thấy nghe ấy nhất định là do ác ma tạo ra, nói ra. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nếu có ác ma giả dạng Sa-môn đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Trước kia ông đã nghe: nên tu Bồ thí ba-la-mật-đa sẽ mau viên mãn; nên tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ mau viên mãn. Như vậy cho đến nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã nghe như thế đều là tà thuyết, nên mau chóng trừ bỏ, chớ cho là điều chân thật. Lại nữa, trước kia ông đã nghe: Nên đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

và các đệ tử ở quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến pháp trụ, trong đó có công đức của căn lành, đều sinh tùy hỷ nhóm họp tất cả, đem cho hữu tình một cách bình đẳng cùng nhau hồi hướng lên quả vị Giác ngộ cao tốt. Đã nghe như thế cũng là tà thuyết hãy mau từ bỏ, đừng cho là chân thật. Nếu ông bỏ đi chỗ thuyết tà pháp kia thì Ta sẽ dạy ông pháp Phật chân thật cho ông tu học mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, những gì đã nghe trước kia chẳng phải lời chân thật của Phật. Đó là văn tụng của người soạn tập để dối gạt. Lời Ta nói ra là lời chân thật của Phật, làm cho ông mau chứng chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghe lời như thế tâm động, kinh sợ nghi hoặc thì nên biết Bồ-tát đó chưa được thọ ký không thoái chuyển, đối với quả vị Giác ngộ cao tốt còn do dự, chưa quyết định, chưa được gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào nghe lời như thế tâm không động, cũng không sợ nghi, chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, không sinh mà trụ. Đó là việc làm của Đại Bồ-tát này không tin lời người khác, không theo người khác dạy (*ngoài tinh thần Bát-nhã ba-la-mật-đa*) mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa; không theo người khác dạy mà tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cho đến không theo người khác dạy mà đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Nên biết Đại Bồ-tát như thế đã không bị thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, như bậc A-la-hán dứt sạch các lậu có làm việc gì đều không tin theo lời người khác, chứng đắc pháp tánh không lầm, không nghi, tất cả ác ma không khuynh đảo được. Như vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma... không thể lung lạc, thuyết phục tâm Đại Bồ-tát không thoái chuyển, làm họ đối với Bồ-đề mà sinh tâm thoái lui.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này quyết chắc đã trụ bậc không thoái chuyển, tất cả việc làm đều tự suy nghĩ, không phải tin theo người mà làm ngay. Cho đến tất cả ngôn giáo của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không hề xem nhẹ sự tín thọ, phụng hành huống nữa là tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, ác ma... mà thực hành sao? Không có việc các Bồ-tát này làm việc gì chỉ tin theo người mà làm theo.

Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể tin mà hành. Vì sao? Thiện Hiện, các Bồ-tát này không thấy có sắc có thể tin mà hành; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể tin mà hành. Cũng không thấy có chân như của sắc có thể tin mà hành; không thấy có chân như của

thọ, tướng, hành, thức có thể tin mà hành. Như vậy cho đến không thủ trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin mà hành, cũng không thấy chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin mà hành. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nếu có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói lời như vậy: “Việc làm của các ông là pháp sinh tử không phải việc làm của Bồ-tát, không do đây mà đạt được trí Nhất thiết trí. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết khổ, chứng Niết-bàn.” Khi ấy, ác ma vì Bồ-tát thuyết đạo pháp tương tự rơi vào nẻo sinh tử. Đó là tướng cốt, hoặc tướng xanh bầm, hoặc tướng mủ thúi, hoặc tướng sinh chướng, hoặc tướng trùng ăn, hoặc tướng đỏ bầm, hoặc Tù, hoặc Bi, hoặc Hỷ, hoặc Xả, hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Định vô sắc. Ác ma bảo Bồ-tát rằng: “Đây là đạo chân chánh, hạnh chân chánh, ông dùng đạo này, hạnh này sẽ được quả Dự lưu, cho đến sẽ được Độc giác Bồ-đề. Ông nhờ đạo này, hạnh này nên mau dứt hết tất cả sinh, già, bệnh, chết, cần gì phải chịu khổ lâu dài nơi sinh tử, thân khổ hiện tại còn phải chán bỏ huống chi cầu chịu thân khổ ở vị lai, hãy tự nghĩ kỹ và bỏ những gì tin trước kia.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khi nghe lời ác ma nói tâm không động, cũng không kinh sợ nghi hoặc, chỉ suy nghĩ như vậy: “Nay Bí-sô này làm lợi ích cho ta không ít, vì ta thuyết đạo pháp tương tự, làm ta hiểu biết đạo này không thể chứng đắc quả Dự lưu cho đến không chứng đắc Độc giác Bồ-đề được, huống nữa là chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.” Đại Bồ-tát này suy nghĩ vậy rồi rất vui mừng, lại suy nghĩ tiếp: “Nay Bí-sô này làm lợi ích cho ta rất nhiều, vì ta dùng phương tiện thuyết đạo pháp chường ngại, làm ta hiểu biết đạo pháp chường ngại nên rồi đối với Tam thừa tự tại tu học.” Thiện Hiện, khi ác ma kia biết Bồ-tát này sinh tâm vui mừng, lại nói tiếp: “Hỡi ôi! Nam tử, nay ông muốn thấy các Đại Bồ-tát luôn siêng năng thực hành việc vô ích chăng? Đó là các chúng Đại Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem vô lượng thứ như áo mặc, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hoa hương thượng diệu để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Lại ở chỗ hằng hà sa số chư Phật tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến ở chỗ hằng hà sa số chư Phật tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chúng Đại Bồ-tát này cũng thân cận phụng sự hằng hà sa số chư Phật, ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi

đạo quả Giác ngộ cao tốt. Hỏi rằng: “Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tốt? Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tu pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả, tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình; tu thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát, tu viên mãn thọ lượng; học chuyên bánh xe đại pháp, hộ trì chánh pháp được trụ lâu dài; tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Như lời đã thỉnh hỏi nơi hàng hà sa số chư Phật Thế Tôn theo thứ tự thuyết pháp. Như lời chư Phật dạy bảo, chúng Đại Bồ-tát này an trụ, tu học trải qua vô lượng kiếp dùng mãnh tinh tấn còn không chứng được sự chỗ mong cầu là quả vị Giác

ngộ cao tốt, hưởng chi nay việc tu, việc học của các ông mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt ư?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dù nghe lời ác ma kia nhưng tâm không dối, không kinh, không sợ, không nghi, không lầm, vui mừng gấp bội và suy nghĩ: “Nay Bí-sô này làm nhiều lợi ích cho ta, dùng phương tiện vì ta thuyết chương ngại pháp đạo, làm ta biết pháp chương ngại đạo, này quyết chắc không chứng được quả Dự lưu, cho đến không chứng được Độc giác Bồ-đề, hưởng chi đạt được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt.” Thiện Hiện, khi ác ma kia biết tâm Bồ-tát này không thoái lui, không lầm, không nghi, ngay đó giả dạng vô lượng Bí-sô bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô chúng tôi đây đều ở quá khứ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trải qua vô lượng kiếp tu hành nhiều khổ hạnh khó hành mà không chứng được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt, nay đều lui để chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết không còn khổ nữa, các ông làm sao chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thấy nghe như vậy rồi, liền suy nghĩ: “Quyết chắc là ác ma giả dạng những Bí-sô này đến nhiều loạn tâm ta, thuyết đạo pháp chương ngại tương tự, chắc chắn không có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến quả vị viên mãn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, lại rơi vào quả vị Thanh văn,

hoặc Độc giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát lại suy nghĩ tiếp: “Chắc chắn không có việc Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đến ngôi viên mãn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cho đến chắc chắn không có việc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đến ngôi viên mãn mà không chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển luôn suy nghĩ như vậy: “Đại Bồ-tát nào như lời chư Phật dạy tinh tấn tu học, thường không xa lìa Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, kể cả những tác ý tương ưng diệu hạnh; thường không xa lìa sự suy nghĩ tương ưng trí Nhất thiết trí; thường dùng phương tiện khuyến các hữu tình siêng năng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này quyết định không thoái lui sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến quyết định không thoái lui trí Nhất thiết, chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không

thoái chuyển luôn suy nghĩ như vậy: “Đại Bồ-tát nào hiểu biết việc ma, không theo việc ma, hiểu biết bạn ác, không theo lời bạn ác, hiểu biết cảnh giới, không chuyển theo cảnh giới, Đại Bồ-tát này nhất định không thoái lui sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến nhất định không thoái lui trí Nhất thiết tướng, chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe Phật Thế Tôn thuyết pháp quan trọng luôn sinh tâm vui mừng, cung kính, tín thọ, hiểu biết ý nghĩa rốt ráo, tâm kiên cố hơn kim cang, không thể lay chuyển, không thể bị xâm đoạt, thường tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, tâm không chán mỏi, cũng khuyên người khác tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, tâm không chán mỏi. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như thế nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 449

Phẩm 54: Chuyển bất chuyển

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này chỉ gọi là không thoái chuyển hay cũng gọi là thoái chuyển?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này đã gọi là không thoái chuyển, cũng được gọi là thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này vì sao được gọi là không thoái chuyển? Vì sao cũng được gọi là thoái chuyển?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này chắc chắn không lui lại nơi bậc Thanh văn và Độc giác..., quyết chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này gọi là không thoái chuyển.

Nhưng đối với pháp tướng có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật rằng:

—Đại Bồ-tát này đối với pháp, tướng nào có thoái chuyển mà cũng gọi là thoái chuyển?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đối với tướng về sắc thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển; đối với tướng về thọ, tưởng, hành, thức có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về sáu nội xứ, tướng có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển; đối với tướng về sáu ngoại xứ, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về sáu nội giới, tướng có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển; đối với tướng về sáu ngoại giới, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về sáu thức giới, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển; đối với tướng về sáu xúc, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về các thọ do sáu xúc làm duyên sinh ra, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về tham, sân, si, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về các kiến thủ, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về sáu pháp Ba-la-mật-đa, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về tất cả không, có

thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về chân như, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về bốn Thánh đế, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về bốn Niệm trụ..., có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về bốn Tĩnh lự..., có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về tám Giải thoát..., có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về ba pháp môn giải thoát, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về Thập địa, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về năm loại mắt, sáu phép thần thông, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về mười lực của Phật... có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, có thoái chuyển nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, có thoái chuyển

nên cũng gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có thoái chuyển nên gọi là thoái chuyển. Đối với tướng về các phạm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật, có thoái chuyển nên gọi là thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển này dùng tự tướng không để quán tất cả pháp. Đã nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát cho đến chẳng thấy có chút pháp nào có thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự tạo tác. Vì không có sự tạo tác nên rốt ráo chẳng sinh. Vì rốt ráo không sinh nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Do chứng được Vô sinh pháp nhẫn này nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, có những ác ma đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm cho Bồ-tát nhàm chán bỏ đạo quả Giác ngộ cao tốt, nói với Bồ-tát: trí Nhất thiết trí ngang bằng với hư không, tự tướng vốn không vì tánh là không tánh. Các pháp cũng vậy, tự tướng vốn không vì tánh là không tánh nên ngang bằng với hư không. Như vậy tất cả đều ngang bằng với hư không. Trong tánh tướng đều là không ấy, không có pháp nào được gọi là chủ thể chứng đắc, cũng không pháp nào có thể gọi là

đối tượng được chứng đắc, nơi chốn chứng, thời gian chứng và do đây mà chứng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tánh tướng của tất cả pháp đều là không và ngang bằng với không rồi, vì sao các ông luống chịu khổ cực để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Trước đây, các ông đã nghe: “Các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đều là lời ma nói, chẳng phải thật lời Phật. Các ông nên bỏ nguyện đại Bồ-đề, đừng vì tạo lợi lạc cho tất cả hữu tình mà tự thân chịu khổ cực lâu dài. Dù hành các thứ khổ hạnh khó hành để mong cầu Bồ-đề nhưng rốt cuộc không thể được. Vì sao các ông luống chịu cực nhọc như thế?”

Thiện Hiện, khi nghe những lời trách cứ như thế, các Đại Bồ-tát này luôn quán sát kỹ việc làm của ác ma kia. Chúng muốn phá hoại và làm thoái lui tâm đại Bồ-đề của ta. Ta nay chẳng nên tin nhận lời ấy. Mặc dù tất cả pháp ngang đồng với hư không, tánh tướng đều là không. Nhưng các hữu tình suốt trong đêm dài sinh tử đã chẳng biết chẳng thấy, do điên đảo buông lung nên chịu các khổ não. Ta phải mang áo giáp công đức tánh tướng đều không, như hư không bao la, mau hướng tới quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình thuyết pháp tương ứng, khiến họ giải thoát khỏi khổ lớn của sinh tử, chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc

chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm Đại Bồ-tát này đã nghe pháp này nên tâm kiên cố, không động, không chuyển. Nương vào tâm kiên cố chẳng lay chuyển ấy, luôn tu hành đúng các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do sáu pháp Ba-la-mật-đa này vị ấy viên mãn theo từng phần, nhập vào quả vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lại tu hành đúng các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây được trụ nơi bậc không thoái chuyển. Thế nên, dù các ác ma dùng nhiều thứ mưu chước để hủy hoại khiến thoái lui, nhưng không thể làm thoái lui tâm đại Bồ-đề mà Bồ-tát đã phát.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác... và tất cả việc ma không thể làm thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột đã cầu nên gọi là không thoái chuyển. Vì xa lìa tất cả sự chấp thủ, phân biệt hư vọng các pháp của bậc Nhị thừa... nên cũng gọi là thoái chuyển. Bồ-tát này có được hai tên gọi, chẳng phải như các bậc khác chỉ có tên gọi là thoái chuyển.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu tướng trạng nơi các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển muốn nhập vào Sơ thiên định cho

đến đệ Tứ thiên định liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng liền theo ý vào được ngay. Muốn nhập vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ thì theo ý vào được ngay. Muốn nhập vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào Sơ giải thoát cho đến Diệt thọ tướng giải thoát liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào Sơ thắng xứ cho đến Đệ bát thắng xứ liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào định Sơ thiên cho đến định Diệt thọ tướng liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào Sơ biến xứ cho đến Đệ thập biến xứ liền tùy ý vào được. Muốn nhập vào ba pháp môn giải thoát liền tùy ý vào được. Muốn phát khởi năm Thần thông liền tùy ý phát khởi.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tuy nhập vào bốn Tĩnh lự cho đến phát khởi năm Thần thông nhưng chẳng thọ quả ấy. Do yếu tố này nên chẳng theo tĩnh lự, vô lượng mà sinh, cho đến do uy lực của diệt định và các công đức khác mà sinh, cũng chẳng chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc Độc giác Bồ-đề. Vì muốn tạo lợi lạc cho các hữu tình nên tùy theo ý, muốn thọ thân ở nơi nào thì tùy theo sở nguyện ấy đều được thành tựu.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu tướng trạng nơi các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-

tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu tác ý Vô thượng Bồ-đề, luôn luôn chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, chẳng coi trọng sắc; chẳng coi trọng thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng coi trọng nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng coi trọng sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng coi trọng nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng coi trọng sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng coi trọng nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng coi trọng nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng coi trọng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Chẳng coi trọng các tướng. Chẳng coi trọng chỗ nương tựa. Chẳng coi trọng bạn giúp đỡ. Chẳng coi trọng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng coi trọng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Chẳng coi trọng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Chẳng coi trọng tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ và mười Biến xứ. Chẳng coi trọng pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chẳng coi trọng bốn Thánh đế. Chẳng coi trọng mười tám pháp không. Chẳng coi trọng chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng coi trọng mười địa. Chẳng coi trọng năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chẳng coi trọng mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng coi trọng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chẳng coi trọng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Chẳng coi trọng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Chẳng coi trọng bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát và Như Lai. Chẳng coi trọng sự đem lại thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng coi trọng tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Chẳng coi trọng sự thấy nhiều Đức Phật. Chẳng coi trọng việc gieo trồng các căn lành. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này hiểu rõ tánh tướng của tất cả pháp: tánh tướng đều là không, ngang bằng với hư không và hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nên chẳng thấy có pháp nào để sinh tâm coi trọng. Chủ thể sinh, đối tượng được sinh, thời gian sinh và nơi chốn sinh hay do đây mà sinh đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện, tất cả pháp này đồng đẳng với hư không, tự tướng vốn không, không tánh làm tánh.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý Vô thượng Bồ-đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề. Bốn oai nghi của thân: ra vào qua lại, đưa chân cất bước, tâm không tán loạn oai nghi, đi, đứng, ngồi, nằm, tiến, dừng, thao tác, làm việc đều trụ nơi chánh niệm. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không

thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên thị hiện ở tại gia, theo phương tiện thiện xảo, dù hưởng thụ năm thứ dục lạc nhưng trong ấy chẳng sinh đắm nhiễm, đều vì giúp ích cho các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cho đến tất cả vật cần dùng đều cấp cho, khiến họ mãn nguyện.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thường khen ngợi đúng pháp hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đến tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng khuyên người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường khen ngợi đúng pháp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thị hiện ở tại gia, dùng diệu lực của thần thông hoặc của đại nguyện nắm giữ các thứ của cải bảy báu đầy cả châu Thiệm-bộ, cho đến thế giới ba lần ngàn dùng để cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thị hiện ở tại gia nhưng thường tu phạm hạnh, trọn không thọ dụng các cảnh giới dục lạc. Tuy đang thụ hưởng các thứ

quý báu nhưng trong ấy chẳng sinh đả² nhiễm. Vả lại, khi thọ hưởng dục lạc và các của báu, quyết không bức bách các loài hữu tình, làm họ sinh sầu khổ. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển được thần Dược-xoa cầm chày Kim cang luôn theo hai bên âm thầm gia hộ, thường nghĩ rằng: “Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu nữa sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nguyện luôn âm thầm theo hộ vệ.” Cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thường có năm nhóm thần cầm chày Kim cang theo sát bảo vệ, không lúc nào rời. Người và phi nhân... đều không thể hại được. Các chúng Trời, Ma, Phạm và các chúng ở thế gian cũng không ai có thể dùng bất cứ cách nào để phá hoại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đã phát. Do yếu tố này nên cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thân tâm Đại Bồ-tát an ổn, không ưu phiền.

Thiện Hiện, năm căn thế gian của Đại Bồ-ít³ này thường không khuyết giảm. Đĩ⁴ ỉ⁵ mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Năm căn xuất thế gian gồm lịnh⁶ tin, tinh tấn, niệm, ịnh⁷, tuệ cũng không khuyết giảm.

Thiện Hiện, thân thể của Đại Bồ-tát này viên

mãn, tướng hảo trang nghiêm. Các công đức của tâm niệm niệm tăng tiến, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động và tướng trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường làm bậc thượng sĩ, chẳng làm hàng hạ sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao nói Đại Bồ-tát này thường làm bậc thượng sĩ, chẳng làm hàng hạ sĩ?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tất cả phiên nảo của Đại Bồ-tát này không còn hiện tiền, công đức tăng tiến trong từng sát-na cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Bất cứ lúc nào, tâm cũng không tán loạn. Thế nên, Ta nói thường làm bậc thượng sĩ, chẳng làm hàng hạ sĩ.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý quả vị Giác ngộ cao tốt, thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề, luôn tu thanh tịnh thân mạng, chẳng hành chú thuật, y dược, xem bói và các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi chú yểm các quỷ thần khiến bắt nam nữ hỏi điếm tốt xấu, cũng chẳng chú yểm cho nam nữ lớn nhỏ, bàng sinh, quỷ... hiện ra

việc kỳ dị.

Cũng chẳng xem tướng, tuổi thọ dài ngắn, tiền tài, địa vị nam nữ và các việc thiện ác.

Cũng chẳng đoán trước lạnh nóng, được mùa, mất mùa, lành dữ tốt xấu, làm não loạn, mê hoặc hữu tình.

Cũng chẳng dùng chú cấm hòa hợp thuốc thang tà đạo trị bệnh, kết hảo với quý nhân.

Cũng chẳng vì người làm công việc thông giao, hiện tướng thân hữu, theo lợi cầu danh, hãy còn chẳng có tâm tham đắm nhìn ngắm nam nữ nói cười đùa giỡn, hưởng hồ là có những việc khác.

Cũng chẳng cung kính, cúng dường quý thần. Thế nên Ta nói: “Thường làm bậc thượng sĩ, chẳng làm hàng hạ sĩ.” Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp tánh tướng đều không. Trong tánh tướng không ấy, chẳng thấy có tướng. Vì không thấy tướng nên xa lìa các loại tà mạng, chú thuật, y dược, xem tướng, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích cho các hữu tình. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với tướng về các thứ văn chương, kỹ nghệ của thế gian, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển tuy rất thiện xảo nhưng chẳng ưa đắm. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này

thấu rõ tánh, tướng tất cả của pháp đều là không. Trong tánh tướng không này, thế gian hiện có các thứ văn chương, kỹ nghệ đều chẳng thể nắm bắt được. Và lại, văn chương, kỹ nghệ thế gian đều là lời tạp uế, thuộc về tà mạng. Thế nên Bồ-tát biết mà không làm.

Thiện Hiện, đối với tướng về các sách luận của thế tục, ngoại đạo, Đại Bồ-tát này tuy cũng biết rất giỏi nhưng chẳng ưa đắm. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thấu rõ tất cả pháp đều rốt ráo không. Trong sự rốt ráo không ấy, tất cả sách luận đều chẳng thể nắm bắt được. Và lại, phần nhiều sự lý đã nói trong các sách luận của thế tục và ngoại đạo có thêm bớt, chẳng thuận hợp với đạo của Bồ-tát, đều thuộc vào loại hý luận tạp uế, nên các Bồ-tát biết mà chẳng ưa. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả các Đại Bồ-tát không thoái chuyển còn có những hành động khác nữa để biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Ta sẽ phân biệt giải nói cho ông. Ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ.

Thiện Hiện thưa:

—Cúi xin Đức Thế Tôn giảng nói! Đại chúng, chúng con dốc lòng muốn nghe.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiểu rõ các pháp đều không có sở hữu, thường không xa lìa tác ý Bồ-đề, chẳng ưa xem xét luận nói về các uẩn, xứ, giới. Vì sao? Đại Bồ-tát đối với tướng về lý tánh tướng đều không của uẩn, xứ, giới đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét, luận nói về các sự việc. Vì sao? Đối với tướng về tất cả sự việc, tánh tướng đều không, Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc của vua chúa, triều đình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ nơi bản tánh không, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng hơn thua, sang hèn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ nơi tự tướng không, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng được mất, ban cho hay cướp đoạt.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc quân. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ nơi bản tánh không, chẳng thấy các pháp có tướng nhiều ít, hợp tan.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét, luận nói về việc chiến tranh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ hoàn toàn vào chân như nơi tất cả pháp không, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng

mạnh yếu, thương giận.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét, luận nói việc của thành ấp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ vào nẻo không của cảnh không giới, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng tùy thuộc hay chẳng tùy thuộc, tốt hay xấu.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về chuyện xóm làng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ nơi nẻo không của tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp nào có tướng thêm bớt hay hợp tan.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc của quốc độ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trú nơi thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc hay chẳng thuộc đây kia.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về việc của ngã, hữu tình cho đến sự hiểu biết, sự nhận thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trụ nơi rốt ráo không, hoàn toàn chẳng thấy tướng sai khác của ngã cho đến chẳng thấy có một chủ thể độc lập nào hoặc có hoặc không.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng muốn xem xét luận nói về tướng hảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn an trú nơi vô tướng, chẳng thấy các pháp có tướng đẹp, có tướng xấu khác nhau.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc thế gian như vậy... Chỉ ưa xem xét,

luận nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xa lìa các tướng, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, là việc tham, bỏn sẻn. Tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa là việc phá giới. Tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa là việc giận dữ. Tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa là việc biếng nhác. Tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa là nẻo tán loạn dao động. Tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là nẻo ác tuệ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tuy hành tất cả pháp là không, nhưng ưa muốn chánh pháp, chẳng ưa phi pháp hằng nguyện làm lợi ích tất cả hữu tình.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tuy hành pháp không chẳng thể nắm bắt được, nhưng thường khen ngợi công đức của Tam bảo tạo lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tuy hành tướng một vị của các pháp: chân như, pháp giới nhưng thích khen ngợi các loại công đức của chân như, pháp giới.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này biết các pháp rốt ráo đều là không, nhưng lại mến chuộng bạn lành, xa lìa bạn ác. Bạn lành là chư Phật, Bồ-tát. Hoặc các Thanh văn, Độc giác thừa... có thể giáo hóa và an lập hữu tình một cách hoàn hảo, khiến họ hướng

tới quả vị Giác ngộ cao tột nên cũng gọi là bạn lành.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thường ưa gần gũi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết pháp ở thế giới khác liền dùng nguyện lực sinh qua thế giới ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lắng nghe và thọ nhận chánh pháp.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này hoặc ngày, hoặc đêm thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, thường chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Do nhân duyên này, dù Đức Thế Tôn hiện đang thuyết chánh pháp ở quốc độ nào, vị ấy liền nương vào nguyện lực sinh đến nước đó, hoặc dùng thần thông đến đó nghe pháp. Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát này đời đời kiếp kiếp dù sinh đến chỗ nào cũng chẳng lìa Phật, thường được nghe chánh pháp, không gián đoạn.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này luôn tạo lợi lạc cho các hữu tình nên dù thường hiện khởi định Sơ tĩnh lự cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhưng vẫn dùng phương tiện thiện xảo khởi tâm về Dục giới để dạy mười nẻo nghiệp thiện cho các hữu tình, cũng tùy theo nguyện lực sinh vào quốc độ hiện có Đức Phật thuộc Dục giới để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và lắng nghe chánh pháp, tu các hạnh thù thắng.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; thường hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; thường tu bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; thường tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; thường cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào ở nơi địa của mình thường không khởi lên sự nghi hoặc, chẳng nghĩ: “Ta là bậc không thoái chuyển, ta chẳng phải là bậc không thoái chuyển.” Vì sao? Đại Bồ-tát này chẳng thấy có chút pháp nào để nói là có thoái

chuyển hoặc nói không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này không có mê lầm, nghi ngờ đối với pháp trong quả vị của chính mình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với địa vị của mình đã hiểu một cách rõ ràng, đã thông suốt hoàn toàn.

Thiện Hiện, như bậc Dự lưu trụ nơi quả Dự lưu không nghi không hoặc đối với pháp của chính quả ấy. Bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều trụ nơi quả của riêng mình và cũng không nghi không lầm đối với pháp của chính quả ấy. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, đối với các pháp thuộc địa vị không thoái chuyển mà chính vị ấy đang trú thì biết rõ, thấy rõ, không còn mê lầm nghi ngờ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này trụ trong địa vị ấy để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức. Nếu có việc ma khởi lên liền được giác tri nhưng chẳng theo sự dẫn dụ của việc ma mà chuyển đổi, có thể dẹp trừ hoàn toàn các loại việc ma làm cho công đức tu hành không bị chướng ngại.

Thiện Hiện, như có người tạo nghiệp vô gián. Tâm vô gián kia luôn theo sát kẻ ấy cho đến lúc mạng chung cũng chẳng rời bỏ. Vì sao? Thiện Hiện, vì nó hay phát sinh để tạo nghiệp vô gián, do thế lực tăng thêm nên chuyển biến mãi cho đến

khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giá như có tâm tốt khác cũng không thể ngăn chặn được. Đại Bồ-tát này cũng như vậy. Khi an trụ nơi tự địa, tâm chẳng dao động và không có sự phân biệt, nên không bị các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc ở thế gian xoay chuyển. Vì sao? Thiện Hiện, vì tâm của Đại Bồ-tát này vững vàng, vượt qua các chúng Trời, Người, Ma, Phạm, A-tổ-lạc... ở thế gian, đã nhập vào bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát an trụ quả vị không thoái chuyển, đã được thần thông thù thắng của Bồ-tát để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ-tát đã học.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trụ nơi tự địa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành. Nếu có việc ma liền biết ngay, quyết không chuyển đổi theo việc ma ấy, dùng phương tiện thiện xảo tập trung các việc ma vào trong thật tế, rồi dùng phương tiện diệt trừ. Đối với pháp nơi tự địa không mê lầm, nghi ngờ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế, chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Ở trong thật tế, không có sự phân biệt. Vì không còn mê lầm, nghi ngờ

đối với thật tế nên đối với pháp nơi tự địa cũng không còn do dự.

Thiện Hiện, nếu có chuyển thân thọ sinh thì Đại Bồ-tát này cũng chẳng thoái lui đối với thật tế, quyết không phát khởi tâm hướng tới Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tự tướng tất cả pháp đều là không. Trong cái không này, chẳng thấy có pháp nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Thiện Hiện, cho đến khi chuyển thân, Đại Bồ-tát này cũng chẳng nghi ngờ: Ta sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột hay sẽ không đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thông suốt tự tướng của tất cả pháp đều là không, tức là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trú nơi tự địa, chẳng theo duyên bên ngoài. Đối với pháp nơi tự địa không ai có thể hủy hoại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, trí không thoái lui. Tất cả duyên ác không thể khuynh đảo được.

Thiện Hiện, nếu có ác ma giả hình dạng Phật đi đến chỗ Bồ-tát này nói: “Nay ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông chưa được thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các hành tướng của bậc không thoái chuyển. Như Lai không nên thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột cho ông.

Ông phải có đủ hành tướng của bậc không thoái chuyển mới có thể mong Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe những lời này rồi, tâm chẳng dao động, chẳng thoái lui, chẳng sợ hãi, chẳng sợ hãi. Đại Bồ-tát này phải tự chứng biết: chắc chắn ta đã được chư Phật Thế Tôn trong quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát đã thành tựu các thắng pháp như vậy thì nhất định Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sẽ thọ ký đại Bồ-đề. Ta đã thành tựu các thắng pháp như vậy lẽ nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thọ ký cho ta. Thế nên, chắc chắn ta được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề.

Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát này, nếu có ác ma hoặc tay chân của ma giả dạng Đức Phật đến chỗ Bồ-tát này và thọ ký bậc Thanh văn cho Bồ-tát, hoặc thọ ký bậc Độc giác cho Bồ-tát, bảo Bồ-tát: “Thiện nam tử, ông cần gì quả vị Giác ngộ cao tốt mà chịu khổ lớn lâu dài, luân hồi sinh tử! Hãy mau chứng Vô dư Niết-bàn, chấm dứt sinh tử, an vui hoàn toàn.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nghe lời ấy rồi, bèn nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma hoặc tay chân của ma, giả hình dạng hình Phật để quấy nhiễu tâm ta, thọ ký cho ta bậc Thanh văn và Độc giác, khiến ta thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Nhất

định không có chư Phật nào dạy các Bồ-tát hướng tới Thanh văn và bậc Độc giác mà lìa bỏ quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát này, nếu có ác ma hoặc tay chân của ma giả dạng Đức Phật nói với Bồ-tát: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã nắm giữ chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử của Phật thuyết. Đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ông nên nói như vậy. Nay ông chớ nên nắm giữ, đọc tụng.” Đại Bồ-tát này nghe lời ấy rồi, bèn nghĩ: “Chắc chắn đây là ác ma hay đồng học của ma khiến ta chán bỏ quả vị Giác ngộ cao tốt đã cầu, nên nói kinh điển Đại thừa sâu xa kia chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử của Như Lai đã thuyết. Vì sao? Vì lìa kinh điển này mà có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt thì chắc chắn không có lẽ đó.”

Thiện Hiện, phải biết Đại Bồ-tát này đã an trú nơi bậc không thoái chuyển, được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các hành tướng của bậc không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các hành tướng như vậy, phải biết đã được thọ ký đại Bồ-đề, tất đã an trú nơi quả vị không thoái chuyển.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành tướng như vậy phải biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều thâm nhận chánh pháp, hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, huống gì của cải bà con. Đại Bồ-tát này thường nghĩ: “Ta thà lìa bỏ bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình quyết không lìa bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình đời đời thường có, rất dễ được. Còn chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn kiếp mới được gặp một lần. Gặp được chánh pháp như đêm dài sinh tử gặp lợi lạc lớn nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì.”

Thiện Hiện, khi hộ trì chánh pháp, Đại Bồ-tát này phải nghĩ: “Ta không chỉ hộ trì chánh pháp của một Đức Phật hay hai Đức Phật cho đến trăm ngàn Đức Phật mà hộ trì chánh pháp của tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời, làm chánh pháp không bị tổn giảm.”

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những gì là chánh pháp chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã giác ngộ, đã giảng nói tất cả pháp không, như vậy gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hàng ngu si chê bai, hủy báng rằng: “Đây chẳng phải là

pháp, chẳng phải là Tỳ-nại-da, chẳng phải là Thánh giáo mà Đấng Thiên Nhân Sư đã nói. Tu hành pháp này chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng Niết-bàn rốt ráo an vui.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, thường nghĩ: “Chư Phật đã nói: Tất cả pháp không là chỗ quay về nương tựa của các hữu tình. Bồ-tát tu học pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu các hữu tình khỏi sinh, già, bệnh, chết, giúp họ đạt được Niết-bàn an vui hoàn toàn, nên phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng.”

Lại nghĩ: “Ta cũng ở trong số các Đức Phật đời vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do nguyên nhân này chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta, ta phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng. Ở đời vị lai, khi thành Phật, ta cũng sẽ vì hữu tình thuyết các pháp không như vậy.”

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thấy được lợi ích và ý nghĩa của việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết nên chẳng tiếc thân mạng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không lười bỏ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thành tựu các hành tướng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe chánh pháp mà các Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết, không có mê lầm, nghi ngờ, nghe rồi nắm giữ, thường không quên mất cho đến khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được Đà-la-ni một cách rốt ráo.

Bây giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đã chứng được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng không có mê lầm nghi ngờ, nghe rồi nắm giữ không quên mất?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni Vô tận tạng, Đà-la-ni Hải ấn, Đà-la-ni Liên hoa chúng tạng... nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết chánh pháp không có mê lầm nghi ngờ, nghe rồi nắm giữ thường chẳng quên mất.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Đại Bồ-tát này chỉ nghe chánh pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giảng mà không có mê hoặc nghi ngờ, nghe rồi nắm giữ thường chẳng quên mất, hay còn nghe chánh pháp mà Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn các hàng Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... thuyết giảng cũng không mê lầm nghi ngờ, nghe rồi nắm giữ thường chẳng quên

mất?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, nghĩa lý của tất cả hữu tình và hiểu rõ được hết, không có mê lầm nghi ngờ, đến tận cùng đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni Vô tận tạng... giữ gìn điều đã thuyết làm cho không quên mất.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thành tựu các hành tướng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

M

Phẩm 55: Nghĩa lý thâm diệu (1)

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát không thoái chuyển này đã thành tựu công đức thù thắng rộng lớn vô lượng, vô số, không có biên vực, không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Đại Bồ-tát không thoái chuyển này đã thành tựu công đức thù thắng rộng lớn vô lượng, vô số, không có biên vực, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã được trí thù thắng vô lượng, vô biên, chẳng cùng với Thanh văn và Độc giác. Đại Bồ-tát

này trụ trong trí ấy phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng này, các chúng Trời, Người, A-tổ-lạc ở thế gian không ai có thể vắn nạn làm cho trí tuệ biện tài của Bồ-tát này cùng tận.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có thể trải qua hằng hà sa số kiếp tuyên thuyết các hành tướng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà Đức Phật đã nói, hoặc hiển bày công đức thù thắng vô biên mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã thành tựu. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát nói lại ý nghĩa sâu xa, khiến cho chúng Đại Bồ-tát an trú trong đó có thể tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn; có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mau được viên mãn; có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau được viên mãn; có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn; có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mau được viên mãn; có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau được viên mãn; có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mau được viên mãn; có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mau được viên mãn; có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả

pháp môn Tam-ma-địa mau được viên mãn; có thể tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân mau được viên mãn; có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông mau được viên mãn; có thể tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn; có thể tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp mau được viên mãn; có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau được viên mãn; có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mau được viên mãn?

Phật bảo:

—Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Nay ông chính là có thể vì chúng Đại Bồ-tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa, làm cho các chúng Đại Bồ-tát an trú trong ấy tu các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyên, vô tác, không sinh, không diệt, tịch tĩnh, Niết-bàn, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế. Những pháp như vậy gọi là nghĩa lý thâm diệu.

Thiện Hiện nên biết, tất cả những chỗ thuyết về nghĩa lý thâm diệu như vậy với vô số các khái niệm đều nhằm hiển bày nghĩa lý sâu xa của Niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Chỉ có Niết-bàn được mang ý nghĩa sâu xa

hay các pháp khác cũng mang nghĩa sâu xa?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, tất cả các pháp khác cũng gọi là thâm diệu. Vì sao? Thiện Hiện, sắc cũng gọi là thâm diệu. Thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thâm diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thâm diệu. Sắc xúc cho đến pháp xúc cũng gọi là thâm diệu. Nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi là thâm diệu. Sắc giới cho đến pháp giới cũng gọi là thâm diệu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi là thâm diệu. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thâm diệu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là thâm diệu. Địa giới cho đến thức giới cũng gọi là thâm diệu. Vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thâm diệu. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là thâm diệu. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thâm diệu. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng gọi là thâm diệu. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là thâm diệu. Tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng gọi là thâm diệu. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là thâm diệu. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thâm diệu. Mười địa mà Tam thừa Bồ-tát đã tu hành cũng gọi là thâm diệu. Năm loại mắt, sáu

phép thần thông cũng gọi là thâm diệu. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thâm diệu. Ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng gọi là thâm diệu. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thâm diệu. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thâm diệu. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là thâm diệu. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thâm diệu.

-oOo-

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 450

Phẩm 55: Nghĩa lý thâm diệu (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, vì sao sắc cũng gọi là thâm diệu? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thâm diệu? Như vậy cho đến vì sao tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng gọi là thâm diệu? Vì sao quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thâm diệu?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, vì chân như của sắc thâm diệu nên sắc cũng gọi là thâm diệu; chân như của thọ, tưởng, hành, thức thâm diệu nên thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thâm diệu. Cứ như vậy cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thâm diệu nên tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng gọi là thâm diệu; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thâm diệu nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thâm diệu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

—Vì sao chân như của sắc thâm diệu? Vì sao chân như của thọ, tưởng, hành, thức thâm diệu? Cứ như vậy cho đến vì sao chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thâm diệu? Vì sao chân như của quả vị Giác ngộ cao tột nơi chư Phật là thâm diệu?

Phật bảo:

—Thiện Hiện, chân như của sắc chẳng phải sắc, chẳng phải là sắc cho nên thâm diệu. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức cho nên thâm diệu. Cứ như vậy cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, chẳng phải là tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cho nên thâm diệu. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cho nên thâm diệu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Thật kỳ lạ, bạch Như Lai! Ngài đã dùng phương tiện nhiệm mầu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về sắc để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn. Cứ như vậy cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để hiển bày Niết-bàn.

—Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Ngài đã phương

tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp hoặc sắc hoặc chẳng phải sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc cộng hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi để hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Như Lai thật kỳ diệu! Ta đã dùng phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về sắc để hiển bày Niết-bàn, đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức để hiển bày Niết-bàn. Cho đến Thế Tôn, thật kỳ lạ! Ta dùng phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp hoặc sắc hoặc chẳng phải sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc cộng hoặc bất cộng, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi để hiển bày Niết-bàn.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với nghĩa lý sâu xa này, các Đại Bồ-tát phải dựa vào diệu lý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa suy nghĩ thật kỹ, so lường quán sát, nên nghĩ thế này: “Nay ta phải trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã dạy. Nay ta phải học như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã nói.

Thiện Hiện, đối với nghĩa lý sâu xa này, Đại

Bồ-tát nào có thể dựa vào diệu lý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ thật kỹ, quán sát so lường, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã thuyết mà học. Đại Bồ-tát này do siêng năng tinh tấn tu học như vậy, do dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu chẳng những khởi lên một tâm niệm, mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên căn lành vượt qua vô lượng kiếp luân hồi sinh tử, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Huống gì thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ứng với Bồ-đề.

Thiện Hiện, như người đam mê dục lạc cùng với thiếu nữ xinh đẹp yêu nhau, cùng lập hẹn ước. Nhưng thiếu nữ gặp trở ngại, không giữ đúng hẹn. Người này tâm dục tràn trề. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Với đối tượng nào tâm dục của người ấy tràn trề?

—Bạch Thế Tôn, do người nữ kia mà tâm dục của người ấy tràn trề. Nghĩa là nghĩ rằng: “Người nữ kia sao chẳng đến đây cùng nhau vui hưởng?”

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Người ấy suốt ngày đêm đã khởi lên bao nhiêu niệm về dục?

—Bạch Thế Tôn, suốt ngày đêm, người này khởi lên rất nhiều về niệm dục.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa khởi lên một niệm, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà học, thì vượt qua số kiếp sinh tử luân hồi như số dục niệm của người đa dục kia suốt cả ngày đêm.

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này nương theo nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói mà quán chiếu tu học liền được giải thoát, có thể ngăn cản những lỗi lầm trên con đường đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên, Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tinh tấn tu học, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát an trú vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã thuyết trải qua một ngày đêm thì đạt được công đức. Nếu công đức này có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới trong thế giới ba lần ngàn của chư Phật cũng không thể chứa hết. Giả sử có công đức khác nhiều như cát sông Hằng đầy cả thế giới ba lần ngàn của chư Phật, đem so sánh với công đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần rất nhỏ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp Bồ thí cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nguyên nhân đây, Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thuyết mà học trải qua một ngày đêm sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đường mà các chúng Đại Bồ-tát phải đi. Các Đại Bồ-tát đi đường này nên mau tới quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp bố thí cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nguyên nhân đây, các Đại Bồ-tát được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đó vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu trải qua một ngày đêm đúng như thuyết mà học sẽ được công đức hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác mau vào bậc Chánh tánh ly

sinh của Bồ-tát. Lại lần lần tu hành các hạnh của Bồ-tát sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã. Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Do nguyên nhân đây, Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đó vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đã thuyết mà an trụ, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự và Bát-nhã, sẽ được công đức hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sinh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau được viên mãn giáo pháp chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem pháp bồ thí cho tất cả hữu tình. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nguyên nhân đây, Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đó vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đã thuyết mà an trú, trải qua một ngày đêm đem pháp bố thí tất cả hữu tình, sẽ được công đức hơn kia rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là chẳng lìa trí Nhất thiết trí. Thế nên, Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn được quả vị Giác ngộ cao tột phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, an trú chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại

mất, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nhân duyên đây Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước ấy vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã dạy mà an trú, trải qua một ngày đêm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí Nhất thiết tướng, sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thoái lui đối với trí Nhất thiết trí, thì điều này không thể có. Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có sự thoái lui đối với trí Nhất thiết trí, thì điều này có lý.

Thế nên, Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn được quả vị Giác ngộ cao tột phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành các loại tài thí, pháp thí ở chỗ

thanh vắng, chú tâm suy nghĩ về phước mà trước đã tu, ban cho hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nhân duyên đây, Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đó vô số, vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đã thuyết mà an trú, trải qua một ngày đêm tu hành các hạnh pháp thí, tài thí, ở chỗ thanh vắng, chú tâm suy nghĩ về phước mà trước đây đã tu, ban cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu mà khởi lên sự hồi hướng, phải biết đây là sự hồi hướng tối thắng. Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà khởi lên sự hồi hướng phải biết đây là sự hồi hướng thấp kém. Vì sao? Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầu mối của tất cả pháp Bồ-đề. Thế nên, Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Dem các loại công đức của sự tu hành ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp duyên theo căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và hàng đệ tử hòa hợp tùy hỷ, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Do nguyên nhân ấy Đại Bồ-tát này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Phước đó Vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã thuyết mà an trụ, trải qua một ngày đêm duyên theo căn lành công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và hàng đệ tử hòa hợp tùy hỷ, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Thiện Hiện, vì tất cả căn lành công đức của sự tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm bậc Thượng thủ.

Thế nên, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn chứng được quả vị Giác ngộ cao tột phải luôn không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đối với

căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đã cầu.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, như Ngài đã dạy! Các hành đều là do vọng tưởng phân biệt mà sinh ra, hoàn toàn chẳng phải thật có. Do nguyên nhân nào các Đại Bồ-tát này thực hành tài thí... được phước vô số, vô lượng, vô biên?

—Bạch Thế Tôn, phước do phân biệt thực hành tài thí... lẽ nào không khởi được chánh kiến chân thật, không nhập vào được bậc Chánh tánh ly sinh, không chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, cũng không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột đã cầu?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Các hành đều là phân biệt tạo tác, từ vọng tưởng mà sinh, hoàn toàn chẳng phải thật có. Phước do phân biệt thực hành tài thí... không thể phát khởi chánh kiến chân thật được, không thể nhập vào bậc Chánh tánh ly sinh, không thể chứng quả Dự lưu, cho đến không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu biết tất cả thứ, phân biệt tạo tác, thực hành các pháp tài thí... đều là không, không sở hữu, hư vọng, không thật. Vì sao? Thiện Hiện,

ta nói tất cả pháp phân biệt thực hành tài thí... hoàn toàn đều là không, tánh tướng chẳng phải có, là hư vọng chẳng phải chắc thật. Vì sao? Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát đã học pháp không bên trong một cách hoàn hảo, cho đến học pháp không không tánh tự tánh một cách hoàn hảo, đúng như Phật dạy mà thông đạt.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trú không rời nường như như quán sát phân biệt phước của việc tạo tác tài thí... là không, không có sở hữu, hư vọng không thật. Như vậy, như vậy, thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Như như chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Như vậy, như vậy được phước vô số, vô lượng, vô biên. Do nhân duyên này khởi lên chánh kiến chân thật, cũng nhập vào được bậc Chánh tánh ly sinh, cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột đã cầu.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Vô số, vô lượng, vô biên đã nói có gì khác nhau không?

Phật dạy:

—Nói vô số là số chẳng thể nắm bắt. Số không thể có được ở trong cảnh giới hữu vi, số không thể có được ở trong cảnh giới vô vi. Nói vô lượng thì lượng ấy cũng chẳng thể nắm bắt. Lượng không thể có được ở trong pháp quá khứ, lượng không thể ở có được trong pháp vị lai, lượng không thể có được ở trong pháp hiện tại. Nói vô biên thì cái

biên ấy cũng chẳng thể nắm bắt, không thể đo lường cái biên vực ấy được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, có nhân duyên gì mà sắc cũng nói là vô số, vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói là vô số, vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

—Thiện Hiện, có nguyên nhân nên sắc cũng nói vô số, vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói vô số, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

—Vì nguyên nhân nào sắc cũng nói là vô số, vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng nói là vô số, vô lượng, vô biên?

Phật bảo:

—Thiện Hiện, tự tánh của sắc là không nên cũng nói là vô số, vô lượng, vô biên. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không nên cũng nói vô số, vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Chỉ tự tánh của sắc là không; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không hay tự tánh của tất cả pháp đều là không?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, trước đây Ta há chẳng nói tự tánh của tất cả pháp đều là không sao?

Thiện Hiện đáp:

—Tuy Phật thường nói tự tánh của tất cả pháp đều không mà con cũng đã rõ, nhưng các hữu tình chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, nên nay con hỏi thế này: “Bạch Thế Tôn, tự tánh của tất cả pháp là không tức là vô tận, cũng là vô số, cũng là vô lượng, cũng là vô biên. Bạch Thế Tôn, trong tự tánh của tất cả pháp không ấy, tận đều chẳng thể nắm bắt được, số đều chẳng thể nắm bắt được, lượng đều chẳng thể nắm bắt được, biên đều chẳng thể nắm bắt được. Do nguyên nhân này nên vô số, vô lượng, vô biên, hoặc văn, hoặc nghĩa đều không khác nhau.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, hoặc nghĩa hoặc văn đều không sai khác, đều đồng hiển bày rõ các pháp không.

Thiện Hiện, tất cả pháp không đều không thể nêu bày. Như Lai dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyên, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là lìa nhiễm, hoặc nói là tịch diệt, hoặc nói là Niết-bàn, hoặc nói là chân như, hoặc nói là thật tế, những nghĩa này đều là Như Lai dùng phương tiện để giảng nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Đối với phương tiện thiện xảo, thật tướng các pháp không thể tuyên thuyết nhưng vì hữu tình, Ngài đã dùng phương tiện để hiển bày. Bạch Thế Tôn, theo con hiểu ý nghĩa của lời Phật nói, tánh của tất cả pháp đều chẳng thể nêu bày?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tánh của tất cả pháp đều chẳng thể nêu bày. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều rốt ráo không, không ai có thể tuyên thuyết về rốt ráo không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Nghĩa của chẳng thể nêu bày có tăng, giảm không?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, nghĩa của chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Nếu nghĩa của chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm thì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng phải không tăng, không giảm; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không tăng, không giảm; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không tăng, không giảm;

ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên cũng không tăng, không giảm; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng không tăng, không giảm; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm thì sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sở hữu, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa không có sở hữu cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu, làm sao Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa của chẳng thể nêu bày là không tăng, không giảm, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm,

cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Vì nghĩa của chẳng thể nêu bày không có sở hữu nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu, cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, chẳng nghĩ thế này: “Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tăng hoặc giảm”, chỉ nghĩ: “Chỉ có danh tướng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.”

Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ứng với Bồ thí ba-la-mật-đa này và dựa vào đây khởi tâm cùng căn lành, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, như quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mẫu nhiệm thâm diệu mà khởi lên sự hồi hướng. Cứ như vậy cho đến khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa và nương vào đây mà khởi tâm cùng căn lành, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, như quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật mẫu nhiệm thâm diệu mà khởi lên sự hồi hướng. Nhờ phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này, chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, chân như của tất cả pháp gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Thế nào gọi là chân như của tất cả pháp mà nói chân như của tất cả pháp là quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, chân như của sắc, chân như của thọ, tưởng, hành, thức gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn xứ cho đến chân như của ý xứ gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sắc xứ cho đến chân như của pháp xứ gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn giới cho đến chân như của ý giới gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sắc giới cho đến chân như của pháp giới gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn thức giới cho đến chân như của ý thức giới gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của nhãn xúc cho đến chân như của ý xúc gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến chân như của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của địa giới cho đến chân như của

thức giới gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của vô minh cho đến chân như của lão tử gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của pháp không bên trong cho đến chân như của pháp không không tánh tự tánh gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bốn Niệm trụ cho đến chân như của tám chi Thánh đạo gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của tám Giải thoát, chân như của tám Thắng xứ, chín định thứ lớp, mười Biến xứ gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của ba pháp môn giải thoát Không, chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bậc Tịnh quán cho đến chân như của bậc Như Lai gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của bậc Cực hỷ cho đến chân như của bậc Pháp vân gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của năm loại mắt, chân như của sáu phép thần thông gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của mười lực của Phật cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân

như của pháp không quên mất chân như của tánh luôn luôn xả gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của quả Dự lưu cho đến chân như của Độc giác Bồ-đề gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của trí Nhất thiết, chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt. Chân như của sinh tử, chân như của Niết-bàn gọi là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện, tất cả chân như không tăng, không giảm nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không tăng, không giảm.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường ưa an trụ nơi chân như của các pháp, hoàn toàn chẳng thấy pháp có tăng có giảm. Do nguyên nhân này, nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm. Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm cho đến trí Nhất thiết cũng không tăng, không giảm. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa chẳng thể nêu bày không có sở hữu. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không có sở hữu. Cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có sở hữu.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dựa vào sự không tăng, không giảm, không sở hữu làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đây làm cửa ngõ

tập hợp các công đức, liền chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát dựa vào sự không tăng, không giảm, không có sở hữu làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì đây là cửa ngõ tập hợp các công đức nên liền chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát này vì tâm ban đầu phát khởi nên chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, hay vì tâm sau khởi lên mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Bạch Thế Tôn, nếu vì tâm ban đầu khởi mà Đại Bồ-tát chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm ban đầu phát khởi, tâm sau chưa khởi nên không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau khởi mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm sau khởi, tâm trước đã diệt, không có nghĩa hòa hợp. Như vậy trước, sau, tâm và tâm sở pháp, tiến, lui, suy thành không có nghĩa hòa hợp. Làm sao có thể tích chứa các căn lành? Nếu các căn lành không thể tích tập được thì các thắng trí không do đâu mà phát sinh. Nếu các thắng trí không phát sinh thì làm sao Đại Bồ-tát này chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, Ta sẽ nói cho ông về ví dụ một cách sơ lược, khiến cho người có trí dễ dàng hiểu

được nghĩa đã nói. Thiện Hiện, ý ông thế nào? Như khi đốt đèn, thì ngọn lửa ban đầu đốt cháy tim đèn hay ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn?

Thiện Hiện thưa:

—Theo ý con, chẳng phải ngọn lửa trước đốt cháy được tim đèn, cũng chẳng phải là ngọn lửa trước mà đốt cháy được tim đèn. Chẳng phải ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải là ngọn lửa sau thì đốt cháy được tim đèn.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Như khi đốt đèn thì chính tim đèn bị cháy chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Theo thế gian thì đang thấy tim đèn bị cháy.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột cũng lại như vậy. Chẳng phải tâm ban đầu phát khởi thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải là sự phát khởi tâm ban đầu mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải tâm sau phát khởi thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng phải là sự phát khởi của tâm sau thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Mà các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho căn lành tăng trưởng dần dần, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, viên mãn mười địa, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bây giờ, Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học mười địa nào viên mãn thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

—Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành từ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, làm cho viên mãn thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, làm cho viên mãn, thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, đối với mười địa này, các Đại Bồ-tát chuyên ròng tu học, khi được viên mãn chẳng phải do tâm ban đầu phát khởi thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải là sự phát khởi tâm ban đầu mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải tâm sau phát khởi thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải là sự phát khởi tâm sau thì chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, mà các Đại Bồ-tát do tinh cần tu học mười địa viên mãn nên chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Như Lai đã thuyết nghĩa lý duyên khởi rất là thâm diệu. Nghĩa là các Đại Bồ-

tát chẳng phải do tâm ban đầu phát khởi thì chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng phải là sự phát khởi tâm ban đầu thì chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Chẳng phải tâm sau phát khởi thì chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng chẳng phải là sự phát khởi tâm sau thì chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt, mà các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho các căn lành dần dần tăng trưởng, viên mãn mười địa, chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông thế nào? Khi tâm đã diệt rồi, có thể phát sinh lại không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Khi tâm sinh rồi thì có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Khi tâm sinh rồi thì nhất định có pháp diệt.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông thế nào? Có pháp diệt thì tâm chẳng phải sẽ diệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Tâm trụ là tâm chân như chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Như tâm chân như, tâm trụ như vậy.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nếu tâm trụ giống như chân như thì tâm này là thường như chân như chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng thường.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? chân như của các pháp là thâm diệu chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! chân như của các pháp rất là thâm diệu.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? chân như tức là tâm chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? Là chân như có tâm chăng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng có.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? Tâm tức là chân như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng phải.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Lìa tâm có chân như chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng có.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? chân như có thể thấy được chân như của chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng thấy.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng:

—Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

—Ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát hành được như vậy là hành chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

—Khi Đại Bồ-tát hành được như vậy, hoàn toàn

không có chỗ hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có tâm đang hành, không có chỗ đang hành. Vì sao? Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trụ trong chân như, hoàn toàn không có sự hiện hành, chỗ đang hành và người đang hành.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

—Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế. Trong đây, sự hiện hành và chỗ hiện hành đều không có sở hữu. Chủ thể nhận lấy và đối tượng được nhận lấy đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa là hành trong Thắng nghĩa đế, dù chẳng giữ lấy tướng nhưng hành theo tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

—Bạch Thế Tôn, chẳng hành.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, ý ông thế nào? Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này hành trong Thắng nghĩa đế là lìa bỏ tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng bỏ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông thế nào? Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này hành trong Thắng nghĩa đế, từ bỏ tướng về tướng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng bỏ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao Đại Bồ-tát này chẳng trừ bỏ tướng cũng chẳng trừ bỏ tướng về tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này chẳng nghĩ: “Ta sẽ trừ bỏ tướng và trừ bỏ tướng về tướng.” Cũng chẳng nghĩ: “Ta sẽ trừ bỏ vô tướng và trừ bỏ tướng về vô tướng, đối với tất cả không có sự phân biệt.”

–Bạch Thế Tôn, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này tuy có thể xa lìa các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên công đức thù thắng, nên chưa chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thành tựu

phương tiện thiện xảo nhiệm mầu. Nhờ phương tiện thiện xảo nhiệm mầu này nên đối với tất cả pháp chẳng thành, chẳng hoại, chẳng lấy, chẳng bỏ. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát này đã thông đạt được tự tướng của tất cả pháp là không.

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này trụ trong tự tướng không của tất cả pháp. Vì cứu độ các hữu tình, nhập vào ba Tam-ma-địa. Do nguyện lực đại Bi dẫn dắt, thúc đẩy, nương vào ba định này để đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Phật bảo:

—Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói!

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

—Đại Bồ-tát này nhập vào ba Tam-ma-địa ấy làm thế nào để đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo:

—Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này an trụ nơi Tam-ma-địa Không, thấy các hữu tình chấp về nhiều ngã và ngã sở, dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ an trụ nơi Tam-ma-địa Không. Rồi Đại Bồ-tát này an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng, thấy các hữu tình phân nhiều hành theo tướng của các pháp, bèn dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ an trú nơi Tam-ma-địa Vô tướng. Đại Bồ-tát này an trú nơi Tam-ma-địa Vô nguyện, thấy các hữu tình có nhiều sở nguyện và ham muốn bèn dùng diệu lực

của phương tiện giáo hóa, làm cho họ an trú nơi Tam-ma-địa Vô nguyện.

Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này cứ như vậy mà hội nhập ba Tam-ma-địa này, tùy theo sự thích ứng của phương tiện mà đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

-oOo-